



HOÀNG ĐẾ QUANG TRUNG

NGUYỄN THỤ HIẾN



NHÀ XUẤT BẢN
VĂN HỌC - VĂN NGHỆ

Mục lục

[Chương 1](#)

[Chương 2](#)

[Chương 3](#)

[Chương 4](#)

[Chương 5](#)

[Chương 6](#)

[Chương 7](#)

[Chương 8](#)

[Chương 9](#)

[Chương 10](#)

[Chương 11](#)

[Chương 12](#)

[Chương 13](#)

[Chương 14](#)

[Chương 15](#)

[Chương 16](#)

[Chương 17](#)

[Chương 18](#)

[Chương 19](#)

[Tóm Lược](#)

HOÀNG ĐẾ QUANG TRUNG

Nguyễn Thu Hiền
www.dtv-ebook.com

Chương 1

Trên bầu trời mây bay lảng đảng làm xao nhãng một vùng trăng, ánh sáng không còn lung linh huyền ảo, mà mờ mờ rải xuống thế gian, soi bóng một mẫu người tầm thước lúc ẩn, lúc hiện dưới tàng cây chậm bước và đang men theo ven bờ như muốn tìm về cội nguồn con nước. Vẻ mặt luôn trầm tư, chất chứa khôn xiết nỗi băn khoăn về sự thế đảo điên dân tình lâm than oán thán. Phút chốc, ánh mắt lại cuốn theo từng cuộn sóng nhấp nhô để lòng muốn biết về dòng sông tiếp nước từ sông Ba đổ xuống thượng nguồn, tỏa ra thành ba chi bốn nhánh, phân chia ban phát dòng nước mát cho khoảng trời rộng mênh mông, nuôi dưỡng những cánh đồng trù phú, rồi qui tụ lại đổ ra cửa hạ lưu cảng Thị Nại. Cảng ấy là giao điểm của những con tàu vượt trùng dương vào cửa sông, ngược dòng chảy tìm lên thượng nguồn, trao đổi hàng hóa giữa hai miền xuôi ngược.

Trên ngưỡng cửa thượng nguồn, dòng sông uốn khúc theo thế núi tạo thành thủ long sơn khổng lồ, buông mình lượn theo dòng chảy đổ về biển Đông. Thủ long sơn ấy có những cái vòi vĩ đại trải dài ra tận Hoà Nghĩa, phăng vào Phú Yên, rồi dựng ngược lên miền cao nguyên mênh mông trang trải. Tạo thành thế đứng vững chãi cho bao đấng anh hùng tụ nghĩa, mà vẫn chưa thấy sinh sôi nảy nở để gửi gắm một niềm tin. Chợt nghe, tiếng kêu thất thanh đồng loạt vang lên từ phía bến đò: “Ồi, làng nước ơi! Có kẻ cướp thuyền, giết người! Ai ơi, cứu người, cứu tôi với”....

Thuận đà, đôi chân phóng thẳng chừng vài chặng đường, thấy con tàu hiện ra phía trước, tư duy liền xác định: Kẻ cướp nom theo đến khúc vắng thì ra tay và đang duy chuyển hàng hóa ở ngoài khơi ư? Nhanh như cắt, người đàn ông cởi áo khoác quần dài vứt lên cành cây, chuôi xuống nước le

làng lách mình trong đêm vắng không để lại tiếng động đã lặn dài đến tận nơi, bám lấy mạn thuyền phi thân nhảy phóc lên tàu. Mới hay, tàu chuyển của một thương gia quen thuộc nghĩa tình từ lâu, bị kẻ cướp đánh tan những tay đô bảo vệ đường dài, bắt đàn bà con gái trói gô nhét giẻ vào miệng hết la được. Chỉ còn nghe tiếng lịch kịch, lụi đụi di chuyển hàng hóa từ thuyền lớn qua những chiếc ghe con, chưa kịp nhổ neo, nổi máu anh hùng, người đàn ông quát lớn: “Kẻ nào dờn hàng đi sẽ chết với ta!”. Nói đoạn, toán thân phi nhanh vào đối thủ, tay không thủ đá đỡ gạt, chưa xuất chiêu nào đã đoạt một thanh gươm, thừa thế tấn công tả xông hữu đột. Hễ tóm cổ được tên nào, thì quăng luôn xuống dòng chảy.

Từ trên đỉnh cao của bậc chỉ huy, tên đầu đảng thấy có người liêu mình lao vào giữa vòng vây cản trở kế hoạch đang tiến hành, thì nhảy xô tới, sáng sặc cười ngạo mạn: “Nhà người hết muốn sống nữa hay sao, mà dám mạo hiểm hả?”.

Người đàn ông chẳng nói năng chi quyết trừng trị phường bạo tặc, trương mũi giáo nhắm thẳng yết hầu phóng tới. Đối phương cũng chẳng khiêm nhường, gạt qua một bên, phản công trở lại. Thế là hai con sư tử tranh hùng với nhau, mọi thứ trên tàu đều tan tiêu đổ nát. Đôi bên giao tranh quyết liệt chừng mười hiệp thì một cánh tay lặc lìa, gươm quăng xuống nước, máu tươi tuôn ròng. Thừa thắng, người đơn thương độc mã phóng đến gần chạm mặt dùng ngón tay bấm thần điểm huyết, làm cho đối phương cứ đứng trơ như trời trồng.

Chưa có lệnh, bọn lâu la chẳng dám chuyển hàng tranh nhau đi tìm, thấy chủ tướng đã khiếm khuyết một cánh tay không thủ được thương đao, mà vẫn hiên ngang ngạo mạn trước đối phương còn trương mũi giáo lăm lăm đứng đó. Bọn họ không dám tiến đến gần, dang xa vây xung quanh đợi lệnh chỉ huy của mình, nhưng lại nghe một giọng nói khác đĩnh đạc phát ra:

-Kìa là những anh hùng quả cảm không sợ thương đao, có sức khỏe hơn người, thiếu chi việc làm lương thiện để kiếm ra tiền, mà đi cướp bóc của dân? Ý mạnh hiếp yếu, tước đoạt trên mồ hôi nước mắt của người khác chẳng may chết đi, dẫu nước sông này có chảy hoài cũng không rửa hết nhục! Ý tài cậy thế, cố tình gieo đau thương tan tóc dân lành thì không cần có mặt ở trên đời!

Dứt lời, người gồng lại, đưa một cánh tay lực lưỡng xốc tới nhắc bổng tên đầu đảng, quăng xuống dòng cho nước cuốn trôi; tay kia vẫn thủ mũi giáo bất động. Bọn họ hốt hải đảo mắt hỏi nhau, rồi tập trung tia nhìn tiễn Chủ tướng xuôi theo dòng nước chảy, chứ không dám mở lời luyến tiếc để nghe người đàn ông nói tiếp:

-Đã là con nhà nghề thì phải yêu nghề, các người hầu hết đều có chút võ thuật, hãy theo ta rèn luyện cho tinh thông. Sau này, một trong mỗi các người đều phải chọn chủ đứng đảnh góp phần làm xoay chuyển càn khôn, đem lại no cơm áo ấm cho mọi người trong đó có mình sẽ ý nghĩa xiết bao?

-Dạ! Chúng con xin tuân lệnh sư phụ!

Nghe cả bọn đồng thanh hưởng ứng tức là phép mình hữu nghiệm, người đàn ông tập trung ánh mắt vào tên đứng gần trông đen đũi khác thường trong thiên hạ, tư duy liên vấn đáp: Hễ người dị tướng ắt là tài cao? Đúng vậy! Nếu được ta hướng đạo tất phải làm điều ích nước lợi dân, nhưng không thể vội vàng, cứ để bọn họ trần trở âm thầm, rồi tự nguyện tìm thấy học đạo sẽ có ý nghĩa hơn nhiều. Thoáng chút phân vân, dù không đoạt thanh gươm từ tay ấy, ông vẫn trả lại kèm theo lời xã giao:

-Tốt lắm! Này, nhà người tên chi?

Người được điểm mặt hỏi tên, lễ phép đưa hai tay nhận thanh gươm kèm theo lời đáp:

-Dạ! Chu Di, tên của con.

Ánh mắt người đàn ông trở nên long lanh, tiếp dòng tư duy xác nhận:

-Ừ! Người đúng như cái tên, thì việc làm tất cũng đặc biệt khác thường. Ngay từ bây giờ, người sẽ là con chim đầu đàn gương mẫu trên mọi lĩnh vực, hướng dẫn đồng bọn thực hiện điều ta đã dạy nghe?

-Dạ! - Chu Dị đáp.

Người đàn ông gạt đầu tỏ vẻ hài lòng đảo mắt nhìn quanh, thấy thương chủ đã lấy lại tự nhiên thả thả ngồi trên mũi tàu quan sát bảo vệ hàng hóa, thì vẫy tay chào nhảy dù xuống sông bơi thẳng vào bờ.

*

Những ánh mắt nhìn theo tỏ rõ sự luyến tiếc một quân sư tài trí tuyệt vời, mà chưa được tỏ tường. Trong mỗi người dường như cũng đang sấm hối lương tâm lặng lẽ ghi nhớ lời dụ dạy, phút chốc lại lao xao bàn tán xôn xao không biết thầy ở đâu, tên chi thì tìm bằng cách nào? Chu Dị quả quyết, thuyết luận một mạch:

-Ở trên đời này có núi cao, khe sâu nào bước chân người không tới? Chắc chắn là thầy ở hai bên bờ sông này, nên võ thuật mới siêu quần đến thế và dễ dàng phản công ta kịp lúc. Thầy của mình đã từng kể với môn đệ rằng: “Nam -Bắc bờ sông Côn có nhiều lò luyện võ vô địch. Phái Nam bờ sông, chịu ảnh hưởng một võ sư là môn đồ của Nam Thiếu Lâm võ thuật từ Trung Hoa du nhập sang, trình độ đạt đến cấp Trung đẳng: tinh luyện nội lực dẻo dai, có sức khỏe vô địch. Phái Bắc bờ sông này, cũng chịu ảnh hưởng một võ sư Tàu là môn đồ của Nam Thiếu Lâm võ thuật, trình độ đạt đến cấp Thượng thừa: “Kế, thế nan phân”. Ông thầy này hẳn đã tiếp thu hai trường phái ấy, nên mới có được cái phong thái cương, nhu khi cần thiết: “lực hợp tòng kế”. Chẳng những thế mà còn có quá trình tinh luyện thâm niên, dồi dào kinh nghiệm mới nghiên cứu thành công “thuật điểm huyết”, làm cho các mạch máu trên cơ thể của đối phương ngưng hoạt động. Quả là

tài danh có một không hai trong thiên hạ! Thực tế nghề nghiệp cho thấy, người thầy phải siêu quần mới có môn đệ giỏi, chứ chẳng ai không học mà hiểu biết bao giờ?

Nghe tới đâu, những mái đầu đều gục gặc tới đó, tỏ vẻ nhất trí, cả bọn đồng thanh đáp:

-Chúng ta cùng quyết tâm tìm thầy học đạo, chứ không thể bỏ dở cơ hội nghìn năm có một này!

Chu Dị chẳng những yêu nghề, giàu lý lẽ mà hiểu biết cũng xác thực, định hướng tiếp:

-Hơn một vòng trăng nữa, đến mười tám -tháng giêng là ngày giỗ Tổ của các môn phái Võ Lâm và cũng là ngày hội đầu xuân của các môn đồ cùng thi thố tài năng để phân chia đẳng cấp. Ta về chuẩn bị chu đáo, dâng sính lễ ra mắt ông Tổ môn phái theo thầy thụ giáo.

Cả thầy lại đồng thanh đáp lời “nhất trí”. Một tên mau miệng xả ga:

-Giờ chúng ta là rảnh không đâu, ai lo phận nấy, hẹn ngày trẩy hội đầu xuân sẽ gặp lại nhau!

Chu Dị có cảm tưởng như chưa giải hết nỗi băn khoăn trong mỗi con người cũng khó bề hội ngộ, liền nhận phần trách nhiệm:

-Nếu bằng lòng theo thầy thụ giáo, thì ta là cái đầu chứ?

-Đúng vậy! Chúng em xin tuân lệnh sư ca!- Cả bọn đồng thanh đáp.

Chu Dị cảm thấy mình được chuyện, niềm hưng phấn mỗi lúc càng dâng cao, nghiêm sắc mặt mệnh lệnh cho cả thầy rời khỏi thuyền chuyển, đưa nhau xuống những chiếc ghe con, thuận mái chèo cho nó xuôi theo dòng nước hướng về biển Đông đồng loạt lướt sóng.

Giữa đêm nghe báo động có cướp thuyền chuyển, từng đám trai làng ò ạc kéo ra bờ sông đông nghẹt, gặp quan biện Kiên Thành, một thanh niên vạm vỡ, võ nghệ cao cường ngăn lại không cho đoàn người vượt sóng ra khơi, đứng trên bờ đợi lệnh. Người dưới nước vừa bước lên bờ, anh biện khẩn khoản đến gần chấp tay vái chào sư phụ. Người đàn ông vẫn điềm đạm với tay lên cành cây, lấy quần áo khô vắt lên vai chậm bước hỏi:

-Con đến lâu chưa?

-Dạ thưa, lâu rồi! Con vừa đến nơi đã nghe người đi trước kể lại: Chỉ một võ sư đơn phương độc mã, dám lao vào giữa vòng vây cứu nguy cho thương chủ. Biết ngay là thầy Cao Hiến, con ngăn bọn con trai làng lại không cho xuống sông, lên tàu khi chưa có lệnh thầy.

-Ừ! Khi làn sóng người đổ ra bờ sông đứng im trông rất nề nếp và đang tập trung theo dõi cách xử trí ở trên tàu, ta biết ngay là có môn đệ của mình hướng dẫn thì quả không sai. Thực ra, cả khối người ấy lên tàu đầy hàng hóa và đang trong cơn phiến loạn, làm sao biết được lòng ai tốt xấu khi thấy của người ta?

Cùng với lời giải đáp, Cao Hiến để mắt dõi ra khơi, thấy năm chiếc ghe con, mỗi chiếc mang theo chừng năm bảy người đã kết thành bè, vội vã xuôi theo dòng nước chảy; thấy chủ tớ ở trên tàu cũng đang thu dọn chiến trường, thầy nắm tay trò khẽ giục:

-Ta về thôi! Trả lại yên tĩnh cho bến nhập hàng.

Anh biện nhanh nhẹn tiến đến gần đám đông, giao trách nhiệm của mình cho người khác, lệnh đám trai làng giữ trật tự quay về nhà, không được gây ồn ào náo động trong đêm vắng.

Trở lại thấy thầy vẫn vắt quần áo khô, mình trần, thả những bước chân chắc nịch trên con đường về, anh ái mộ lẽ đẽo đi theo tâm tình muốn biết:

-Chúng con, cả thầy đều đã ngon giấc, chợt nghe trường tuần thúc kêng báo động có cướp thuyền trên bến sông, bật dậy chạy bán sống bán chết mà vẫn chậm bước tới sau. Còn Thầy đang giữa đêm làm gì ở đó, mà kịp lúc ra tay nghĩa hiệp?

Thoáng lựa chọn trong tư duy, vẻ mặt trở nên buồn hiu, Cao Hiến đáp lung khởi:

-Chuyện dài không thể có đôi lời trong chốc lát!

Nghe thế lòng muốn hiểu về thầy mỗi lúc càng căng đầy trong lồng ngực mà chưa biết mở đầu bằng điều chi, anh biện âm thầm lặng lẽ, bước theo. Để sự yên tĩnh lắng sâu trong tư duy của người ôm hoài bão lớn lao đi vào miền đất mới, hy vọng là sẽ định hướng bước đi lịch sử trong đám môn đệ của mình.

Sự thực, Cao Hiến đã dồn hết niềm tin vào một nhân vật trẻ khỏe, linh hoạt, giao tế rộng rãi này. Tuy học hành không chuyên thâm chu đáo nhưng tư chất rất thông minh, khó bề trợn lẩn trong đám môn đệ của mình. Những tưởng đó sẽ là dòng chảy luân lưu từ ta truyền lại, tiếp sức cho ước mơ này trở thành hiện thật. Nào hay tới tuổi trưởng thành, người thanh niên ấy chẳng những sớm đeo mang gánh nặng vợ con, mà còn nhận thêm cái chức biện lại xoàng xĩnh ở trong làng, không chủ tâm đến việc phát triển khoa cử tài năng hiểu biết hạn hẹp, thì lấy đâu ra khát vọng tiềm tàng vươn lên. Ông lo sợ, cậu biện cũng sẽ tiếp tục dẫm lên con đường mòn mà bao kẻ phàm phu tục tử khác đã đi qua.

Thời gian chẳng ngừng trôi, sự sống luôn vận động phát triển theo nhiều chiều hướng khác nhau, nhưng không đánh mất đi tính hệ thống của

nó. Người thanh niên đó vẫn thể hiện bản lĩnh tự tin, tâm hồn phóng khoáng, có ý thức vươn lên từ

chính bản thân tìm kế mưu sinh theo chiều hướng mới, chứ không chịu gò bó trong phạm vi bé nhỏ ở địa phương. Biết phát huy truyền thống gia đình nông- thương, mở rộng giao lưu bằng con đường trao đổi hàng hóa gắn liền với chợ Trường Trầu của bản xứ. Chẳng những thế, người thanh niên ấy còn là giao điểm trao đổi hàng hóa giữa hai miền xuôi ngược, góp phần thúc đẩy kinh tế địa phương phát triển và không quên khắc ghi dấu ấn tinh hoa văn hóa của dân tộc qua nhiều triều đại nhuộm răng ăn trầu.

Khác với các loại trầu ở vùng núi thấp, hay trầu cây người ta trồng ở đồng bằng miền xuôi, trầu nguồn là do thổ nhượng thượng nguồn cung cấp. Nó là loại trầu thơm ngon thượng hạng, dành cho hàng vương giả, thượng lưu thượng thức và giao tế. Người thanh niên ấy chẳng những nhạy bén với thời cuộc, trao đổi trầu nguồn để kiếm ra tiền, mà còn có bản lĩnh, đạo đức khi nhận chức biện lại.

Ở địa phương lúc bấy giờ, bọn hào lý lợi dụng quyền thế hà hiếp kẻ yếu, đục khoét dân lành bằng đủ mọi cách. Còn mọi hoạt động của cậu biện này không chỉ tề gia, trị gian, mà còn đem lại no cơm ấm áo cho dân làng. Cậu đã từng tổ chức và cầm đầu đám lực điền, trai tráng: truy quét phường gian tham lẫn trốn, cướp bóc của dân; tích cực chống tham nhũng trong hàng ngũ quan lại ở hương thôn; vận động nhân dân tiếp tục khai hoang lên miền triền núi trồng trọt, chăn nuôi; khai vét những con kênh đưa nước đến tận cánh đồng xa...

Đó là những việc làm đáng quý, góp phần tháo gỡ khó khăn cho dân làng, nhưng chưa phải đã phù hợp với yêu cầu xã hội đương thời. Trong lòng ông khát khao về một thủ lĩnh anh minh, có khả năng chọc trời khuấy nước làm xoay chuyển càn khôn, chứ không thể gói mình trong phạm vi nhỏ hẹp như thế. Và ông đã xác định trách nhiệm nặng nề của mình là phải

đào tạo thế hệ nối tiếp có nhiều tài năng góp sức, thì mới mong tháo gỡ nổi băn khoăn này...

Chưa dứt lòng tư duy đã về đến tư gia mà cậu biện vẫn không rẽ bước, hẳn là muốn ngưỡng mộ ta ư? Cao Hiến nhanh nhẹn vào trong chốc lát đã y phục chỉnh tề quay ra. Người ông trở nên linh hoạt, để mắt vào bình rượu do thư đồng chu đáo, nụ cười tươi liền nở trên môi:

-Nào! Mời cậu biện, ta cùng lai rai cho ấm lòng!

- Mời thầy giải mọi nghi ngại, con xin phép về!

-Vội chi? Cứ ngồi đi! Chẳng phải là con rất muốn nghe lời giải đáp về câu hỏi của mình còn bỏ dở ư?

Anh biện đáp vội:

-Thưa có! Nhưng giờ này thầy đã mệt, cần được nghỉ ngơi, giữ gìn sức khỏe, con không thể...

Giọng của ông trở nên trầm lắng, chậm rãi từng tiếng:

-Hiện tại tuy có mệt, nhưng không bằng một nỗi lòng cứ ôm ấp mãi, nặng tựa đá đeo, mà chưa hề san sẻ cho ai!

Điều muốn biết đã có cơ may thổ lộ rồi ư? Ánh mắt anh biện trở nên ngời sáng long lanh, vừa đứng lên xin phép đã vội ngồi lại, nâng cốc mời thầy để được nghe. Thoáng lựa chọn trong tư duy, Cao Hiến không muốn để lộ tông tích của mình nên chỉ kể:

-Bảy năm về trước cũng trên con nước này, ta vừa đặt chân lên bờ hạ lưu đã phải đánh bật mấy tên cướp bảo vệ hàng hóa cho thương gia đó. Lúc ấy, thuyền buôn và băng cướp đều chưa qui mô như hôm nay, nhưng ta vẫn được thương chủ hiếu khách đường xa đưa về tư gia hậu đãi tử tế và đã trở

thành đôi bạn thân giao. Ta quyết định chọn vùng đất cũ, đãi người mới này mai danh ẩn tích, mở trường dạy học để thực hiện chí nguyện. Gần đây, tình hình xã hội vô cùng rối ren, có thể nói: “Cướp đêm là giặc, cướp ngày là quan”. À quên, chừa ông quan thanh liêm này ra, chứ không thể quơ đũa cả nắm được.

Ông cười khà khà, ngừng giây lát nói tiếp:

Ta cũng từng khuyên ông bạn không nên phô trương buôn bán lớn. Thời buổi này, có tiền tính mạng chưa chắc đã chu toàn, nói chi đến hàng hóa, nghề nào nghiệp nấy đâu dễ chuyển lay. Đêm nay nghe thuyền chuyển về sao trong lòng nóng nảy năm ngời không yên, ta trở dậy lần bước đi dạo dưới trăng mờ. Nào ngờ, sự cố diễn ra đúng lúc, để lòng không phụ với người bạn thân.

Thầy dừng nói, mời trò dùng nước. Anh biện vâng lời nâng cốc để mắt dò xét vẻ mặt rất nhiều ẩn khuất, mà chỉ hé mở có thể thôi ư? Câu hỏi bản khoản không ngừng muốn biết lại vọt ra:

-Điều đó, con có nghe! Còn lý do vì sao một phụ tử văn võ toàn tài, từ Đàng Ngoài vào đây mai danh ẩn tích, hầu như cả môn đệ chưa hề được biết thưa thầy?

Cao Hiến cười cười mở hỏi lớn:

-Ta nghiêm khắc lắm hả?

-Dạ! Nhưng cũng rất thâm tình hòa hợp như phụ tử một nhà. Song môn đệ không thể nào quên lời dạy của thầy: Khi giao tế phải biết người tùy chuyện. Nếu gặp kẻ xấu thì tìm cách gợi mở giúp đỡ họ trở thành công dân chân chính với đại đồng, còn những bậc hiền triết đức độ tài năng hơn người, thì khiêm tốn học hỏi và trông chờ vào sự tự nguyện của bề trên, tất sẽ được ban ân đúng mức!

Nét mặt người nghe cứ rạng dần theo lời tâm sự vừa dừng, thì ông kêu lên:

-Khá lắm! Không hổ danh là môn đệ của ta!

Thoáng chút linh hoạt, vẻ mặt của vị quân sư lại sa sầm theo dòng hồi tưởng:

“Ta xuất thân trong gia đình đại quý tộc, cha ông đều là quan cận thần triều Lê. Thuở nhỏ, ta rất mê đọc sách thánh hiền, tìm hiểu lịch sử nước nhà qua nhiều triều đại và rất đỗi tự hào về dòng dõi nhà Lê của mình. Lê Lợi xuất thân từ một phú nông, trở thành Thủ lĩnh nghĩa quân Lam Sơn cử binh luồn rừng lội suối, bẻ từng ngọn rau rừng đào khoai chuối để ăn cũng quyết đánh tan giặc Minh xâm lược, dựng nên Nhà nước thanh bình thịnh trị, cha truyền con nối. Dưới triều Hồng Đức- Lê Thánh Tông- vua quan xướng họa, trên dưới thuận hòa, nhân dân an cư lạc nghiệp.

Quả nhiên, lịch sử lại sang trang. Vào những năm hai mươi của thế kỷ XVI, gian thần là Mạc Đăng Dung cướp ngôi nhà Lê. Nguyễn Kim một trung thần hết lòng Phò Lê, diệt Mạc và đã gây nên nạn cắt cứ Nam- Bắc triều. Nguyễn Kim mất đi, con- rể của ông tranh quyền đoạt vị, chia thành hai nhà Trịnh- Nguyễn phân ranh ở Đàng Trong và Đàng Ngoài.

Trịnh- Nguyễn đã bao phen đem quân đi thôn tính lẫn nhau, gây nên cảnh nhồi da xáo thịt. Biết bao sinh linh giống nòi Hồng Lạc phải gục ngã dưới làn gươm phi nghĩa, làng quê tiêu điều xơ xác, ruộng đồng hoang phí, nhân dân loạn lạc chui rút vào tận hang cùng xóm vắng khóc than oán hờn.

Đã thế, bọn quan lại còn thừa cơ hội vơ vét của dân, ăn chơi xa xỉ. Trong từng nội các lại nghi kỵ dèm pha mưu sát lẫn nhau, các bậc trung thần tài ba lỗi lạc đều bị hãm hại. Song thân của ta cũng vì thế mà sớm ra người thiên cổ, anh em ly tán, gia đình đổ nát!

Riêng ta phải rày đây mai đó, từ thời niên thiếu cho đến khi bóng ngả về chiều, cuộc khởi nghĩa nào ta cũng dừng chân, mà vẫn chưa tìm ra minh chủ có khả năng thống nhất giang san kinh bang tế thế để đầu quân, góp phần lập lại kỷ cương phép nước. Ước mơ làm tướng tài đã tiêu ma ở Đàng Ngoài, thay vào đó là khát khao làm quân sư hiến kế lại trời đất ở trong lòng, ta đã khước từ mọi ràng buộc ở trên đời này, ôm hoài bão lớn lao đi vào miền đất mới, mở trường dạy học gửi gắm niềm tin vào thế hệ nối tiếp”...

Mạch lòng đang tuôn chảy, bỗng Cao Hiến đứng lên, hai tay chấp lại như đang thi lễ với người trước mặt để gửi gắm một niềm tin:

-Mong rằng học trò không phụ niềm mơ ước của thầy, thì còn bao nhiêu kinh nghiệm ở trên đời, già này cũng nguyện hiến dâng tất cả cho người kế tục!

Học trò hoảng hốt đứng lên, dù không dám ngộ nhận chí nguyện kia muốn trao lại cho mình, nhưng trong lúc lúng túng, lời tâm huyết cũng sẵn sàng đợi lệnh:

-Xin thầy có điều chi dạy bảo...dù phải tan xương nát thịt, con cũng nguyện làm vui lòng người!

Mái đầu gật mạnh theo ý nghĩ, nếu ước mơ trở thành sự thật thì chuyện dài dần sẽ tính, Cao Hiến khuyên:

-Học trò không nên thờ ơ với thời cuộc nữa, mà phải là con chim đầu đàn của đồng môn khóa này tạo thành một khối vững chắc, chờ cơ hội phò đời giúp nước.

Nhìn mái đầu khẽ gật không bất thuận ý, thầy hài lòng định hướng tiếp:

-Mỗi đồng môn Khóa này là một viên gạch hồng đặt xuống đầu tiên làm nền tảng, những khóa học tiếp theo sẽ kế tục người đi trước phát huy truyền thống của trường Cao Sơn.

Thoáng hiểu nỗi niềm của thầy đang băn khoăn về vấn đề quốc gia đại sự, thì không thể một ai làm được, mà cần phải huy động sự đồng tâm hiệp lực của nhiều tài năng thì mới mong xoay chuyển tình huống. Hình tượng cậu em trai lại tái hiện trong tư duy, chưa biết tâm sự thế nào cho có hiệu quả khi thầy đã mệt cần được nghỉ ngơi, anh biện đứng lên xin phép về và hứa mai sớm sẽ đến hầu chuyện tiếp.

Về tới nhà, anh biện ngả lưng xuống phản gỗ nằm im, để cho con óc nhớ lại từng hành động cử chỉ và lời nói của Cao sư phụ. Tất cả đã qui tụ vào một nguyện ước quá lớn lao. Nhưng cơ bản là thầy muốn truyền lại cho thế hệ nối tiếp này ư? Có lẽ duyên trời đã định nên thầy trò mới gặp nhau đây. Nếu là cơ hội nghìn năm có một, lẽ nào ta lại thờ ơ không tranh thủ? Trong lòng nôn nao bao ý nghĩ chưa định hướng, suốt đêm không tài nào chợp mắt mong trời mau sáng anh trở dậy sửa soạn ra đi.

Nỗi ưu tư cứ canh cánh mãi bên lòng mà chỉ hé mở, chứ chưa có đủ niềm tin để gửi gắm cũng khó bề ru giấc ngủ ngon theo đêm dài tĩnh mịch, Cao Hiến trở dậy sớm, ngồi bên tách trà nhâm nhi, suy nghĩ và đã bắt gặp một tâm hồn gần như đồng điệu, tinh mơ lại đến với nhau. Thầy vui vẻ tiếp trà vào cốc mời trò cùng lai rai tâm sự và lắng nghe, cậu biện kể về mình:

-Nguồn gốc gia đình con cũng từ Đàng Ngoài, ông bà theo chúa Nguyễn vào Đàng Trong khai khẩn vùng đất mới. Đến đời cha mẹ gặp nhau sinh đứa con đầu lòng đặt tên Hồ Trầu này, mà vẫn còn nay đây mai đó hãhàng chục năm. Khi họ chọn vùng đất gần thượng nguồn sông Côn trù phú dựng nghiệp và có được cuộc sống ổn định mới dám sinh con thứ hai, thứ ba là Hồ Thơm và Hồ Lễ. Ba năm trước cha mất, gần đây mẹ cũng qua đời.

Hồ Lễ còn nhỏ được Hòa thượng Linh Sơn cũng là chỗ thân giao với cha mẹ cưu mang, đưa về chùa huấn đạo. Hồ Thơm trước đây, những ngày nghỉ học đã chăn trâu giỏi và phụ giúp được nhiều công việc trong gia đình. Bây giờ, nếu con nghĩ đến đại nghiệp thì chẳng thể không có tay chân bộ hạ là anh em hỗ trợ? Con định xin thầy cho Hồ Thơm vào học khóa tiếp theo?

Thoáng hiểu hơn mười năm sau cậu biện mới có em, Cao Hiến lắc đầu cho biết:

-Đứa bé chừng một con giáp tuổi, chưa đủ sức linh động với côn đao, nhắc sao nổi những quả tạ của trường ta? Và nữa là văn hóa cũng phải tuân theo phép dạy của Chu Tử thời Nam Tống, học hết bậc Tiểu học có kiến thức cơ bản, vào đây mới tiếp thu được: Tứ Thư, Ngũ Kinh và Chư Sử. Đó là những bộ

kinh điển Nho giáo và lịch sử Trung Hoa qua các triều đại. Điều quan trọng nữa là khâu chuyên cần: sáng học văn, chiều học võ, mà còn phải luyện tập liên tục vào mỗi tối và sớm tinh mơ. Một đứa bé liệu có đảm nổi chăng?

Sợ Hồ Thơm không được vào học khóa tiếp theo thì tìm đâu ra cánh tay đắc lực cho mình, Hồ Trầu nhiệt tình kể tả về một cậu bé đã có trí tuệ và thể xác vượt quá tuổi thơ cho thầy yên lòng:

-Ở trường làng lâu nay dạy rề rà không làm cho cậu em phải chuyên cần, tuy chưa học hết chương trình sơ cấp, nhưng hiểu biết vượt trội, thể xác cũng vậy! Mới ngàn ấy tuổi, mà vừng trán đã mở rộng như một thanh niên lớn chậm, đôi giọng trẻ thơ, phát ra tiếng nói sang sảng nghe rất hào hùng. Đi chăn trâu, cậu cầm đầu cả bọn mục đồng và cùng luyện tập thành thạo côn quyền, tuyệt kiếm anh dạy. Sau mỗi lần luyện tập, cả thầy thường nhảy xuống Hầm Hồ, thượng nguồn sông Côn tắm. Chiều nào về, cả bọn cũng hội nhau bàn tán xôn xao về đoạn sông ấy có ma cứ bám theo Hồ Thơm mãi. Nghe miết, con cũng lo và đã nhiều lần đến đó tận mắt trông

thấy. Mỗi lần Thơm ra khơi có hai ròng nước nổi lên kém hai bên, khi cậu bé vào bờ thì ròng nước cũng tan trong nước. Cùng lúc, những cậu du mục khác bơi lội dấy cả dòng sông, mà không thấy hiện tượng ấy diễn ra. Chưa biết hư thực thế nào, con cũng đã từng khuyên em đừng tắm ở đấy nữa. Nhưng cậu bé bản lĩnh, cứ quẩn luyện mãi với dòng nước mát từ trong núi đá chảy ra trong veo và khẳng định: “Ngày nào không tắm ở đấy chẳng những nhớ, mà bản thân ngứa ngáy khó chịu lắm! Ngược lại, tinh thần sáng khoái, xương cốt giãn nở như thế này chẳng phải là em đã hấp thụ dòng nước quý hiếm đó!

Ngồi nghe câu chuyện lạ mà có thực ư? Cao Hiến hỏi rõ ngày tháng năm sinh của Hồ Thơm, ngầm so sánh với Nguyễn Phúc Thuần cũng gần ấy tuổi vừa đăng ngôi chúa Nguyễn hẳn đã ngồi nhầm chỗ rồi! Nếu không phải thế thì sao chân mạng Đế vương lại chiếu chỉ vào Hồ Thơm? Sự thực quả là như vậy, thì tôi trung chẳng thế không phò ấu chúa! Chưa kể, trách nhiệm đào luyện nhân tài cứu nguy cho sơn hà xã tắc hiện đang canh cánh ở trong lòng, thì không thể thờ ơ trước bất kỳ hiện tượng nào có khả năng thống nhất đất nước. Tiếp dòng suy nghĩ, Cao Hiến nhã ý nhận Hồ Thơm vào học khóa tiếp theo.

Hồ Trầu thở nhẹ, vội đứng lên xin phép thầy về đưa em đến ghi danh, rồi lẹ bước. Cao Hiến cũng đứng lên, tiễn cái nhìn theo thái độ khẩn trương cần thiết mà nghe lòng nôn nao, đi điếm tâm buổi sáng, y phục chỉnh tề chuẩn bị tiếp khách.

*

Chẳng mất nhiều thời gian, chiếc áo đoạn cũ kỹ quan biện thường mặc hầu chuyện với thầy mỗi ngày đã bay biến, thay vào đó là hai thanh niên lực lưỡng đồng phục vải Chàm nâu pha sợi đỏ, kiểu may lai Kinh: ống tay rộng dài quá khuỷu, áo vạt hò cổ kín thắt khuy dài xuống một đường bên hông, vạt áo trước dáng vào hai khuôn ngực vạm vỡ cùng sóng bước đi vào sân trường. Thoáng nhìn cả hai cũng có những đường nét hao hao giống,

nhưng khi đến gần phân tích kỹ thì mỗi người một vẻ. Hai anh em chên nhau một con giáp, nhưng chỉ hơn kém nửa cái đầu. Người anh là một thanh niên đang độ cường tráng trông sắc sảo, nhanh nhẹn hoạt bát. Còn cậu em như một quả dưa lớn vôi, khuôn mặt còn đầy múp mơn mớn mặng tơ đã phản phát hào khí mãnh liệt, trông rất linh hoạt mà không đánh mất vẻ đằm thắm lắng sâu trong tư duy. Lời người anh kể tả về cậu em lại hiển hiện ra phía trước để so sánh với người trước mặt, quả không sai! Và sẽ là nhân vật đa năng trong tương lai là đây ư? Đang phân tích con người từ thực tế mà cứ ngỡ trong mơ, cả hai tiến tới đứng trước mặt chấp tay vái chào sư phụ. Cao Hiến giật thột, vôi đứng lên, đưa tay xã giao: “Xin mời ... ngồi” .

Hôm nay, thầy tiếp trò hơi cầu kỳ khác lạ, nhưng tình cảm đã quen thuộc, Hồ Trầu vẫn tự nhiên cầm tay em cùng ngồi vào ghế đợi chờ. Cao Hiến lục trong bộ nhớ của mình ra thành câu chuyện kể:

“Những ngày đầu vừa dừng chân trên quê hương này, được nhà họ Phan một thương gia tên tuổi nhất vùng giúp đỡ, ta có điều kiện giao du nhiều quan lại ở địa phương. Ngược lại, quan huyện cũng ngưỡng mộ một danh nhân văn võ toàn tài, cho kiệu đến rước về phủ đàm đạo, ý cũng muốn nhà hiền triết này hiến kế giúp quan mưu đồ nghiệp lớn. Nhưng ta chỉ có một chí nguyện là được làm thầy với những tâm hồn trong sáng, nên đã khéo léo chối từ và được quan huyện đồng tình ủng hộ.

Lúc ra đi nhẽ ra, ta phải khiêm tốn không ngồi kiệu, nhưng làm thế sẽ phụ lòng tốt của quan. Khi đi qua đầu làng Kiên Thành, nghe lính ở bên ngoài quát nạt:

-Tránh đường cho kiệu quan đi!

Tiếng trẻ thơ đáp lại cũng không kém phần đồng dạt:

-Thưa ông, xưa nay có ai bảo thành lữ mà tránh được xe bao giờ?

Lại một tiếng chát theo lời quát nạt:

-Chơi giữa đường cản trở lối đi, ông đập chết bây giờ!

Tiếng trẻ thơ cũng không ngừng gặng lại:

Vẫn còn lối đi kia kìa! -và quyết không tránh.

Nghe căng thẳng không thể ngồi yên, ta cho dừng lại, vén màn bước xuống, thấy hai bé trai độ chừng bốn- năm tuổi. Một đứa len lét nép vào trong vệ đường...(Giọng Cao Hiến lấp lửng để tư duy thầm so sánh với Hồ Thơm bây giờ, rồi nói tiếp): Còn một cậu bé thôi giăng tay, cứ xoa mông đít...Có lẽ vừa bị đánh bị dọa dẫm quát nạt mà không thối lui, vẫn giương đôi mắt sáng long lanh nhìn chăm chăm vào xe kiệu như đang cầu cứu. Ta hiểu ý, xoa nhẹ mái đầu tóc sữa mềm mại uốn quăn. để mắt quan sát cái thành vuông vức nằm trên nền cát trắng, do đôi tay khéo léo của trẻ thơ xây đắp thành hai bờ lũy song song, mở cửa tiền, cửa hậu cho cây thọc ngang qua làm cổng canh gác. Giữa thành có cột kỳ đài vươn cao, cắm cờ lá. Sau kỳ đài, đắp thành những ô vuông có lẽ là khu nhà ở của tướng soái? Nhìn chung chẳng những khéo tay, mà còn tinh thông lý lẽ, kiên gian bảo vệ thành quả của mình xây, thật hiếm thấy ở những đứa trẻ khác. Trong lòng ngẫm nghi: tương lai đó sẽ là một vị tướng soái kiệt xuất, thì ngay từ bây giờ ta chẳng thể không tuân lệnh “vị tướng nhí” nên đã yêu cầu quân sĩ nhắc kiệu qua khởi hành đi tiếp”.

*

Ngừng câu chuyện kể để tiếp một người đàn ông từ ngoài đi vào, vội cầm tay Cao Hiến giòn giã kêu lên:

-Này là con nhà Hồ Phúc ở Kiên Thành ư? Từ bấy đến nay, mình gặp hoài mà vẫn cứ bất ngờ.

Mắt gắn vào Hồ Thơm, lần tay nhắm tính:

-Được mấy năm rồi nhỉ? Có lần, tôi đến nhà Hồ Phúc, trước sau vắng vẻ, chỉ có cậu bé lên ba này lấy đầu ra đất dẻo nặn chén bát, bàn ghế...phơi thẳng hàng trông ngộ nghĩnh đáng yêu làm sao. Tôi la cà thử hỏi chủ nhà để tính số nợ, không ngờ bé biết nói, hỏi xem cha mẹ mình nợ là bao nhiêu? Nhân có cái sổ trên tay, tôi mở ra tỏ vào những con số đọc rõ to, hỏi xem cháu biết cộng không? Bé giương mắt sáng quắc đáp mạnh: «Biết!».Tôi không bất ngờ nghĩ là bé tếu táo thôi, liền nói: «Biết thì tính đi, chú sẽ xóa nợ cho cha mẹ cháu ngay!». Đang cầm miếng đất dẻo đã được nhồi ép thẳng góc, bé đặt xuống đất, yêu cầu lăn tay để làm tin. Nghe càng tếu hơn, tôi nhấn cả bàn tay mình in đậm năm ngón để lắng nghe bé nhắm tính: «Hai mươi quan hai, cộng với ba mươi quan tư, cộng với bốn mươi quan ba là vị chi chín mươi quan chín». Tôi nghi ngờ hỏi thêm vài phép tính nữa. Nói chung, từ hàng đơn vị đến hàng chục, bé tính hai phép cộng và trừ rành rẽ khi chưa biết đọc, chưa biết viết: Quả là thần đồng!

Ngừng giây lát, ông Phan nói tiếp:

-Hơn tháng sau quay trở lại gặp vợ chồng Hồ Phúc, tôi vừa đề cập đến chuyện tiền bạc, bé nghe được chạy đến đứng trước mặt tôi phản bác lại: «Nợ của cha mẹ cháu xóa hết rồi mà?». Nói vội, bé chạy đi lấy miếng đất đã khô cứng còn in đậm một bàn tay, giơ ra trước mặt tôi: «Nhân chứng là chú đã ký vào đây này!». Trước một đứa bé thông minh, lập luận chặt chẽ, khó giải thích sao cho gọn lẽ, tôi ngỡ ngác đôi chút đành thú nhận là mình đã nhầm lẫn vì quên xóa sổ.

Trong lúc nghe kể, người anh giải thích với em là nợ chú mua bán với cha mẹ mình. Khi thanh toán hết, chú tặng em chiếc áo chống lạnh màu vàng. Ngừng giây lát, ông Phan nhắm tính:

-Chừng năm bảy năm trở lại đây, mà từ một cậu bé lên ba đã trở thành thanh niên khôi ngô tuấn tú, hẳn là anh hùng Phù Đổng thứ hai của dân tộc đó! Bây giờ, hai anh em đi tìm thầy học đạo à?Ồ tuyệt quá!

Nói vội, ông Phan quay sang chuyện nhà:

-Hôm nay cúng Thủy Thần, Hà Bá trên sông, khao mừng bà con chòm xóm khi thuyền chuyển vượt qua cơn đại họa, ân nhân phải tưởng đầu tiên là người bạn khắc cốt ghi xương này. Tiện thể, mời hai anh em đến chung vui với Phan gia nhé!

Cao Hiến nhanh nhẹn nhận lời:

-Được! Anh Phan cứ về lo chuyện nhà. Độ chừng nửa canh giờ nữa, thầy trò tôi sẽ đến.

*

Tiến bần ra về, ánh mắt Cao Hiến cứ tập trung vào Hồ Thơm, bao viễn cảnh lại lần lượt quay nhanh trang trí nhớ. Từ vị Tướng soái kiệt xuất, đến thần đồng Phù Đổng mang trong người chân mạng Đế vương. Tất cả mọi tinh hoa đều hội tụ vào một nhân vật có khả năng đảm nhận sức mệnh lịch sử là đây ư? Càng nhìn càng hiển hiện chất phi phàm thông minh vượt trội, ông bồi hồi xúc động thầm khẳng định theo sự cảm nhận của mình: Đúng là vị cứu tinh của dân tộc rồi! Nỗi khát khao mong chờ, giờ đã kết thành tràng hoa rực rỡ ở trong lòng, nhưng từ đây đến đó còn quá xa cũng khó đo lường những đổi thay trắc ẩn trong tình đời. Trách nhiệm của ta ở hiện tại là phải đào tạo, bồi dưỡng và bảo vệ danh nhân lịch sử thì quyết không để điều bất lợi đến với Hồ Thơm. Cắt dòng tư duy, Cao Hiến quay lại nhiệm vụ nhận học trò mới vào khóa tiếp theo, trao đổi tự nhiên:

-Vừa rồi, anh cả có nhã ý gửi em vào khóa học tiếp theo. Nghe còn ít tuổi, thầy cũng lo là không hoàn thành nhiệm vụ học tập, nhưng thực tế cũng có thể chấp nhận. Giờ đi học là xa rời bè bạn đang chơi thân, con có buồn không? Hãy động viên các bạn cùng đăng ký theo học cho vui nhé!

Trong óc thoáng tái hiện những trò chơi gặp gỡ bè bạn vui vẻ, Thơm phần khởi đáp nhanh:

-Thưa Thầy! Từ lâu, bạn bè đã từng tôn con là ca ca trong đội quân du mục. Giờ được thầy quan tâm dạy bảo tất cả, thì con đi đâu chắc chắn các bạn cũng theo đó!

Trông Thơm to xác, nhưng nói chuyện vẫn vô tư hồn nhiên kiểu con nít trông đáng yêu làm sao, Cao Hiến muốn được nghe tiếp, liền hỏi:

-Con đã chiến thắng bè bạn những trận đấu nào, thử kể lại cho thầy và anh tham khảo xem có đúng là khả năng vượt trội không?

Thơm đáp luôn cả chân tay điệu bộ:

-Trận đấu nào con cũng là số một! Lúc bơi lội chỉ trong chớp nhoáng con đã vượt ra xa, vào bờ chúng nhấc con lên khiêng chạy vòng quanh và tôn là ca ca. Khi đô vật từ đứa bé đến đứa lớn, con đều bật lăn kèn xiêng niêng phải giơ tay đầu hàng. Thi chạy đua, bật xa, nhảy cao, đẩy gậy và các trò chơi khác con đều vượt trội, không móng nào sánh kịp! Còn nữa là uốn cầu...

Thấy Thơm vừa nói vừa vờn vai diễn dĩa thân hình trông rất mềm mại, Cao Hiến hài lòng cười vui vẻ, cắt ngang:

-Thôi được! Con hãy gọi hết các bạn đến trường này rèn luyện toàn diện, thầy sẽ làm trọng tài cho công bằng nhé!

Thoáng dăm chiêu ánh mắt, Thơm đặt ngón tay tỏ lên miệng lựa chọn trong tư duy: nhiều đứa tối dạ dễ sợ mà học hành được chi? Chưa biết Thơm nghĩ gì, Cao Hiến đang vui vội trấn an:

-Đừng lo! Thầy sẽ linh động giảng giải sao cho mỗi lứa tuổi đều tiếp thu được. Thơm sẽ là con chim đầu đàn dìu dắt các bạn cùng vờn lên hội nhập vào thế giới đàn anh, tất phải nhanh chóng trưởng thành thôi!

Cắt dòng tư duy, Thơm đáp mạnh:

-Con xin cảm tạ ơn thầy!

Ánh mắt không rời Hồ Thơm, trông ngây ngô lẫn trong sự khôn ngoan hiểu biết không chệ vào đâu được, Cao Hiến quay sang cậu biện gạt mạnh mái đầu, đứng lên giục:

-Thầy trò ta cùng đi ăn mừng buổi tao ngộ hôm nay vậy!

Tất cả đang chờ nhân vật chính đến có hai đệ tử theo sau, chủ nhà vừa trông thấy đã vội bước ra sân đón tiếp nồng hậu, mời thầy trò ngồi vào bàn tròn với những người cao tuổi, rồi giới thiệu: “Thầy Cao Hiến là người bạn cố tri với Phan gia và cũng là ân nhân đã cứu nguy thuyền chuyển đêm qua thoát khỏi cơn đại họa”.

Cả tiệc rượu đón tiếp thượng khách và chúc mừng Phan gia một tràng pháo tay vang động, rồi cùng nâng cốc mời phải cạn. Trong bàn tròn, có một đôi mắt cứ tập trung vào ba thế hệ nối tiếp, lòng ngẫm nghĩ: Đó chẳng phải là dòng chảy luân lưu truyền thống anh hùng kiên trung mẫu mực, mà chưa gặp vận ư? Nghiêm nghiêm trong chốc lát, ông cụ mở lời:

-Thời buổi, nội chiến diễn ra hằng ngày mà sinh được những hoàng nam như thế, chẳng phải là ân đức của giang sơn gấm vóc đã ban cho nhà họ Hồ ư?

Nghe nhận xét chẳng những trí tuệ, mà còn ẩn chứa cả hoài bão lớn lao, Cao Hiến liền tập trung tia nhìn vào ông cụ tuổi ngoại bảy mươi, ánh mắt đã nhạt nhòa theo râu tóc mà không vô tư với thời cuộc, thì bắt chuyện:

-Xin lỗi cụ tên gì, ở đâu và được mấy hoàng nhi như thế?

Mở nụ cười xã giao ẩn lẫn trong sự tự hào, ông cụ chậm rãi đáp:

-Tôi họ Bùi, tên Công, nhà ở Phú Xuân cũng gần đây. Không may mắn như thầy muốn biết, ngần này tuổi mà chỉ có mỗi chút gái, lại chấp nhận cảnh đời gà trống nuôi con cũng bởi một chí nguyện chưa tròn...

Quả là âm điệu của người tri kỷ trước thời cuộc, Cao Hiến vội vàng muốn biết:

-Vậ ư? Cô bé ấy tên gì, được bao nhiêu tuổi?

Vẻ mặt Bùi Công trở nên cởi mở pha chút hóm hỉnh, giới thiệu về đứa con yêu của mình:

-Bùi Thị Xuân, cái tên đẹp như thế mà nó cứ cự nự miết, cha đặt tên con kỳ, cái gì mà thị thị thấy ghê. Trông con trai tính lăm thầy ạ! Cho nên ở nhà thường gọi nó là Anh Xuân, được mười bốn tuổi tròn, thông minh xinh xắn mà chẳng nhường nam nhi. Thuở nhỏ, nó rất mê chơi trò cung kiếm. Lớn lên, được cha dạy cho vài miếng võ hộ thân thì thích chí lắm, nó luyện tập miệt mài.

Cô bé ấy lớn lên ắt không đơn giản như những nữ nhi thường tình khác, ý rất muốn tận dụng hết mọi lực lượng tiến bộ vào khóa học này, tích tiểu thành đa thì mới mong mưu đồ nghiệp lớn, Cao Hiến cười tán dương, phân tích:

-“Xuân” cái tên mang màu sắc tươi thắm trẻ trung, dồi dào sức sống, nhưng chỉ gọi có một tiếng nghe cộc lốc. “Anh Xuân” chẳng những đẹp mà còn tài hoa kiên dũng, cô bé thích hẳn là đáng mặt anh thư rồi đó! Bạc làm cha mẹ phải biết phát huy năng khiếu con cái sao cho phù hợp với sở trường của nó, tất sẽ ích nước lợi nhà cho mai sau. Không nhất thiết là con trai, lịch sử nước ta chẳng phải là đã có hai Bà Trưng khởi nghĩa Mê Linh, tiên chinh giành quyền tự chủ dưới thời Bắc thuộc ư? Tuy thế cô, hai Bà phải đền nợ nước, song danh tiếng ấy vẫn nghìn thu không mờ!

Đúng ý, Bùi Công khẩn khoản gọi con:

-Nếu thầy không chê thân phận nữ nhi thường tình, thì lão xin cho con gái mình thụ giáo!

Cao Hiến đang vui trong lòng, giải thích tiếp:

-Phụ nữ bây giờ, họ không chịu khép mình trong khuôn khổ khuê phòng nữa rồi. Anh Xuân tuy ít tuổi, nhưng luyện dần cũng sẽ phù hợp với trào lưu chung: trai An Thái, gái Phú Xuân đang trên đà thi thố tài năng chứ có nhường nhau đâu? Đúng đấy! Ông cụ nên khuyên con gái mình, vận động thêm một số bạn yêu thích võ thuật nữa đến trường tôi đăng ký theo học cho vui!

Nghe con gái mình có điều kiện rèn luyện kiếm cung cùng bè bạn của nó đông vui nhộn nhịp, Bùi Công bồi hồi xúc động đáp:

-Cảm tạ ơn thầy đã quan tâm, tôi hứa sẽ dạy con gái mình ngoan ngoãn học tập chuyên cần, tuân thủ theo qui củ của học đường.

Cắt dòng tâm sự, họ nâng cốc khiêm tốn mời nhau và cùng ăn uống có chừng mực theo kiểu cách của từng người, chứ không xả ga chúc cạn như lớp trẻ ở các bàn trong tiệc đang giòn vang...

Tan tiệc rượu, bạn bè ngồi lại lai rai trà nước giao hữu vui vẻ trong nhiều câu chuyện tâm tình hòa hợp. Cao Hiến đang nôn nao trong lòng, khẩn khoản đứng lên giục trò cáo từ, quay trở về trường bàn nốt một số công việc còn dang dở.

*

Gần đến ngày tựu trường, những con thuyền xuôi ngược đón đưa học trò từ các miền xa xôi, ngắm hương hai cây gạo trên bờ bắc sông Côn cao chót vót vượt lên trên lũy làng um tùm uốn lượn theo ven bờ. Họ cho thuyền cập bến leo lên bến đò, gặp hai dãy lê tranh cất song song dưới bóng râm mát của hai cây gạo mọc lên trên một vùng đất tương đối rộng và

bằng phẳng, đó là chợ Trường Tràu. Nơi nhóm họp của những thương gia đưa hàng từ thượng nguồn xuống biển và ngược lại, những mặt hàng của biển đưa lên nguồn bằng hai tuyến giao thương đường thủy và đường bộ. Thương gia dù đi thuyền hay ngựa thồ cũng đều dừng trạm trên bến chợ qua đêm, nghỉ ngơi trao đổi hàng hóa. Nhờ thế, người dân ở gần chợ ngày càng trở nên phồn vinh. Chung quanh chợ, hằng loạt hiệu buôn mọc lên, cạnh tranh những mặt hàng tương đối cố định như: trầu cau vôi rế, thuốc nam, thuốc bắc, hàng sản xuất nông nghiệp, hàng tạp hóa, thịt rừng, cá nướ, tiện ăn, nhà nghỉ...

Đi hết chợ, rẽ vào trong xóm vắng chẳng bao xa gặp trường Cao Sơn, một ngôi trường gỗ tranh vách thoáng, nằm giữa khu vườn không rộng lắm, mặt tiền hướng lên dải Trường Sơn có khoảng cách chừng năm bảy dặm đường. Sau trường dựng lên dãy nhà ở tập thể, dành cho học trò từ các miền xa xôi đến lưu trú, tự túc ăn uống. Bên phải là nhà ở và văn phòng làm việc của thầy, có hai thư đồng thuộc học trò khóa cũ tình nguyện ở lại giúp việc. Khánh Tâm phụ trách văn phòng, Hữu Phước lo toan cơ sở vật chất và chu đáo trong từng bữa ăn giấc ngủ cho thầy.

Sân luyện võ nằm bên trái của trường, chung quanh sân trồng đủ các loại cây cho hoa quả dài ngày. Trước mặt tiền của trường, nhiều hoa kiểng đang vươn lên với sắc hồng rực rỡ, đón đưa từng lượt người đi về. Cha mẹ dắt con, người thân dẫn cháu, từng đôi bạn đã có ý thức chọn nghề rủ nhau cùng đi đến trường. Những ông quan lớn nhỏ gần xa, nghe danh thầy giáo Hiến văn võ toàn tài ái mộ đưa con đến ký gửi. Bùi Công cũng khập khiễng tiễn con, Anh Xuân kéo theo một số bạn nữ đến ra mắt, lắng nghe thầy dạy bảo và cùng ghi danh theo học đông vui nhộn nhịp.

Cả khối người tập trung vào một khu sinh hoạt văn hóa và võ thuật, tuy không rộng lắm nhưng đều ý thức học thuộc nội qui, bảo vệ thành quả của mình xây, không đánh mất một ngọn cây cành lá. Không ồn ào náo

nhiệt, để cho chim chóc đi về căn trái xây tổ trên cành cao, tạo thành khoảng trời riêng biệt: có nhiều âm vang, nhưng lắng động và rất nên thơ.

Tuyển sinh vào khóa mới rất đa dạng, có cả nam lẫn nữ tuổi đời từ mười mấy đến ngoài đôi mươi. Lúc đầu, Khánh Tâm định sắp xếp thành hai khối phân đôi lứa tuổi. Mỗi khối học cách nhật, một ngày nghỉ tự thực hành. Và cứ như thế, thầy sẽ đứng lớp liên tục không có ngày nghỉ, khó đảm bảo sức khỏe để phục vụ lâu dài, anh bèn sáp nhập làm một. Cứ hai ngày học chính khóa, một ngày tự luyện theo tổ nhóm, phù hợp từng đối tượng để bề tra đổi học hỏi lẫn nhau.

Có thể nói đây là khóa học đặc biệt, Cao Hiến dày công nghiên cứu ra chương trình dạy sao cho phù hợp với yêu cầu của lịch sử đã và đang định hình trong tư duy của mình. Tuyệt nhiên không phụ thuộc hoàn toàn vào phép học của Chu Tử, mà linh động ra phương pháp dạy sao cho phù hợp với lớp học đa hệ, chênh nhau về trình độ tuổi tác vẫn tiếp thu được.

HOÀNG ĐẾ QUANG TRUNG

Nguyễn Thu Hiền
www.dtv-ebook.com

Chương 2

Chuẩn bị khai giảng khóa học mới, một khóa học đặc biệt khác thường theo định hướng của thầy trò trường Cao Sơn. Quan biện Kiên Thành và cũng là học trò cũ hội kiến với thầy, sửa lễ cúng Tổ khai tâm cho học trò khóa mới trong đó có em mình. Biện lại nhận phần trách nhiệm lo toan mọi chuyện, vận động những gia đình khá giả ở vùng quê lân cận có con theo học trường này đóng góp: heo, bò, gà, vịt, gạo nếp, hoa quả và vật dụng cần thiết chuẩn bị liên hoan. Cho người thuận đường về phủ đặt heo quay, rượu ngọt; mua những thoi mực, bút lông sách tham khảo...phục vụ cho dạy và học. Để buổi lễ được long trọng, quan biện đích thân đi mời quan lại địa phương đến chứng giám và cùng chung vui với thầy trò trường Cao Sơn.

Đúng ngày quy định, học trò hai khối cũ và mới hội về gần như đông đủ, phụ giúp trong ngoài đông vui nhộn nhịp. Vừa di dờn bàn hương án ra giữa lớp học, đã có hai thanh niên lực lưỡng khiêng heo quay đặt trong cái mâm đồng chưng lên giữa bàn, trước hàng ngũ sự khá qui mô. Nhấp nháy, hai bên heo quay đặt mâm sôi sục, mâm ngũ quả và đồ lễ bày chật cả bàn. Phía sau bộ ngũ sự còn chưng: cặp rượu, khay tràu tằm sẵn và một cái đĩa to tràu lá để cuốn tươi xanh xếp theo hình tròn ốc trông rất đẹp mắt.

Khách mời đã đến, Cao Hiến mặc áo đoạn mới, đội khăn xếp tầng bậc, trân trọng tiếp quan Tri huyện, Chánh tổng, Xã trưởng...Đại diện các cấp chính quyền địa phương đến tham dự gần như đông đủ theo lời mời. Quan biện Kiên Thành trân trọng tuyên bố lý do:

“Hôm nay ngày mười tám- tháng giêng- năm 1765, thầy giáo Cao Hiến kính trình lên quan phụ mẫu là cha mẹ của nhân dân và mời các cấp

chính quyền địa phương đến chứng giám lễ cúng Tổ khai tâm mở trí cho thế hệ nối tiếp của trường Cao Sơn. Xin mời cả đại lễ đồng thi lễ!”.

Tất thầy đều đứng theo cấp bậc trên dưới, xếp nối tiếp trước bàn cúng. Hai học trò lễ, lễ phục chỉnh tề hầu rượu, pha trà và cùng bật lửa thắp hai cây đèn sáp to tướng trong bộ ngũ sự. Ngọn nến mỗi lúc càng bùng sáng lung linh lan tỏa, khiến cho mọi đồ lễ đặt trên bàn trở nên rạng rỡ. Trong mắt của thầy trò trường Cao Sơn, đều ánh lên niềm tin và hy vọng.

Trong không khí thiêng liêng trang trọng ấy, Cao Hiến bồi hồi xúc động chậm bước tiến tới đứng trước bàn cúng, đã có hai học trò lễ đốt hương từ hai cây đèn sáp dâng mời. Ông tiếp nhận cả hai cầm chung một nắm hương xá ba cái, rồi quỳ gối dâng hương lên ngang trán thành tâm khẩn vái, cầu xin: “Đấng Vạn Thế Sự chứng giám giờ phút khai tâm thiêng liêng này, mở cửa minh đức thí ân cho trường Cao Sơn rèn luyện thế hệ kế tục có thêm người quân tử, bớt đi kẻ tiểu nhân và cùng chung xây đất nước, không còn ai đi lính chém giết lẫn nhau!”.

Dứt lời khẩn, ông xá ba lần, rẽ hương trao lại cho hai học trò lễ cầm chung vào một cái bát xứ, rồi lạy bốn lạy, đứng lên nghiêm người đọc rõ to họ tên từng học trò đã được liệt kê vào danh sách. Trong đó có Hồ Lễ- em út của quan biện Kiên Thành- dù chưa theo học khóa này cũng được khai tâm.

Tiếp theo là từng cặp học trò sóng bước đến trước bàn hương án, lạy nhập môn và viết bất kỳ một chữ nào đó lên tờ khai bút. Xong lễ, quan biện lạy bái tất, quay ra mời quý vị quan khách ngồi vào tiệc rượu đã xếp đặt sẵn và cùng ăn uống thưởng thức sân khấu văn nghệ dân gian, kết hợp với âm nhạc cổ truyền bản xứ xướng họa cho những học trò có năng khiếu múa hát hò vè sôi động. Cuối cùng là màn thi đấu võ thuật, tuyển chọn tài năng khóa cũ có khen thưởng chúc mừng động viên huyên náo.

Tiếng tằm đồn đại xa gần đều hay, nhân dân khắp vùng lân cận đổ về trường Cao Sơn mua vui đông đúc, đi lại nhộn nhịp trên đường không ngừng bàn tán về một vùng đất hẻo lánh cận với rừng núi hoang xa, mà vẫn có một khóa học khai trương khang trang chẳng kém chi chốn thị thành.

*

Hôm sau, học trò tập trung vào lớp, ổn định tổ chức theo từng tổ nhóm, xếp thành hai khối song phương để giữa một lối đi. Từ trên bục giảng nhìn xuống: bên phải là học trò nhỏ ở các làng lân cận xin được theo học cùng Hồ Thơm, lập thành ba tổ thẳng hàng, tổ trưởng ngồi trước, tổ phó ngồi sau cùng; bên trái cũng sắp xếp tương tự như vậy, nhưng hầu hết là học trò lớn tuổi từ khắp nơi hội đến.

Chuẩn bị lên lớp, thầy giáo thường để mắt vào khối người nhỏ, nơi có Hồ Thơm ngồi đầu bảng bị bạn bè trêu ghẹo xí quẹo là ngồi nhầm chỗ về lộn chuồng, hoặc trêu làm sao có thể trộn lẫn với bò nghé... Thơm chẳng những không mặc cảm, mà còn tự hào về khả năng trội của mình đối ai sánh kịp mà chẳng tôn là ca ca. Cả bọn đang đùa nghịch, thấy thầy bước lên bục giảng thì im bật lắng nghe, ổn định tổ chức:

-Anh Xuân, Trần Nha và Đình Tú làm Tổ trưởng. Tổ trưởng tự chọn Tổ phó và cùng sắp xếp chỗ ngồi, quản lý trật tự tổ mình ganh đua học tập. Hồ Thơm Lớp trưởng và cũng là Trưởng khối hữu.

Quay sang trái, nơi có Khắc Tuyên ngồi đầu bảng, một nhân vật bình thường về hình thức, nhưng lại muốn chơi trội về nhiều mặt, ta là đàn anh con nhà quan, chưng diện se sua và rất ngông nghênh, thầy nói tiếp.

-Công Tiến, Chu Dị và Lê Hưng làm Tổ trưởng. Khắc Tuyên Lớp phó và cũng là Trưởng khối tả.

Tuyên khó chịu xê dịch chỗ ngồi loay hoay đôi chút, liền để mắt ghen tị phóng qua khối người nhỏ, thấy thẳng nhải ranh mặt còn ú sữa mà chỉ

huy mình, thì đứng phắt lên, vắn tắt đôi lời:

-Thưa thầy, con không làm phó ạ!

Thoáng nhìn đã hiểu trò ấy muốn gì, Cao Hiến lấy luật giáo dục đương thời và quả quyết:

-Xưa nay, thầy đặt đâu trò ngồi đó, chứ không được đổi thay! (Mắt không rời bản mặt bất thuận ý của y, giọng Cao Hiến trở nên mềm dẻo) Thầy đã cân nhắc kỹ càng rồi. Con đứng sau chỉ mỗi bạn, Hồ Thơm sẽ khiêm tốn với đàn anh và cùng thi đua học hỏi lẫn nhau. Nếu con bao quát cả lớp, tất phải ngứa ngáy chân tay mệnh lệnh với em út, không đảm bảo tính giáo dục mà cũng chẳng hay ho chi. Còn đối với lớp người này -tay trái, thầy chỉ thẳng- con ngông ngang sẽ bị họ sửa lưng, chứ chẳng khiêm nhường đâu đấy!

Ý Cao Hiến muốn nói, trong số đó rất có nhiều tay anh chị từ giới giang hồ quy tụ lại, nhưng thôi cứ để y dần tự hiểu. Cả lớp tập trung vào thầy đều khâm phục thái độ cương nhu linh hoạt và rất tinh tường khi chọn lớp trưởng. Riêng Khắc Tuyên không hài lòng với sự sắp xếp ấy, mà chưa tìm ra cơ sở để bảo vệ cho mình nên đành im lặng. Cả lớp tập trung theo dõi và lắng nghe, thầy vừa gợi ý chuẩn bị tư tưởng tinh thần sáng học văn, chiều học võ và cứ một ngày lên lớp, một ngày tự tập luyện; vừa mở cuộn vải trắng chừng một cánh tay, hai đầu may lại luôn cây, cắm vào lỗ khoan sẵn ở hai đầu cái bàn giương lên dòng chữ:

TIÊN HỌC LỄ, HẬU HỌC VĂN

“Tiên học lễ” đã là học trò, trước tiên phải học lễ. “Lễ” là tỏ lòng tôn kính người bề trên, thể hiện qua: cử chỉ, thái độ, nghi lễ, đồ lễ đã được qui ước trong xã hội khi giao tế hay phúng biếu. Và nếu “Lễ” đi kèm với một tiếng khác sẽ cho ra nghĩa khác nhau. Ở trường học, đều đáng lưu tâm là

học trò phải có lễ độ, phép tắc: kính trên, nhường dưới, lịch thiệp với bạn bè. Nó là tiền đề, là thước đo phẩm giá của con người.

“Hậu học văn” sau đó mới học văn. “Văn” là hình tượng tượng trưng cho cái đẹp. Một vẻ đẹp mềm mại, tinh tế và rất linh hoạt được xây dựng bằng ngôn từ có hình tượng nghệ thuật. Nó biểu hiện trong từng tác phẩm văn chương, ứng với mỗi nền văn học của mỗi triều đại, mỗi quốc gia khác nhau và đã trở thành kho tàng quý giá, vô tận. Ta sẽ mở dần từng trang sách để học hỏi và rèn luyện. Hiểu biết tới đâu là khẳng định tài năng văn chương tới đó.

Tóm lại, đã là học trò thì phải rèn luyện cho mình trở thành người toàn diện đức tài. Khi bước vào đời có hai định hướng ấy sẽ linh động đối nhân, xử thế đúng đắn hơn.

Tiếp theo, thầy liên hệ dẫn giải những tài đức, học vị thiết thực trong cuộc sống, rồi nhắc nhở:

-Bài học đầu tiên đến đây tạm dừng. Hôm sau kiểm tra bài cũ trước khi học bài mới, trò nào không thuộc sẽ bị khảo năm roi. (Nhìn những gương mặt ngây thơ không tránh khỏi điều lo lắng, thầy tỏ thẳng tay phải dính chính): trừ khối hữu, các con phải cố gắng hơn lên! Nếu không theo kịp chương trình thì mai kia sẽ học bổ sung.

Đổi bản khoản thành niềm vui phấn khởi, cả khối đồng thanh đáp: “Dạ!” Duy chỉ Hồ Thơm vẫn tỉnh bơ, thầy muốn biết khả năng trội của lớp trưởng liền hỏi:

-Trò nào xung phong trả lời bài ngay sẽ có điểm tốt? (Lập tức, một bàn tay giơ thẳng lên cao, thầy vội ngăn lại): Lớp trưởng chuẩn bị, để lớp phó trả bài trước!

Một ý nghĩ vụt qua óc Tuyên: Lễ nào thầy muốn so sánh ta với Thơm để khẳng định cái địa vị mà ta đang ganh tị? Mắt liếc sang phải, miệng lầm

bầm: Thằng quý nhỏ, chưa biết tài cán thế nào đã phông tay trên, rồi đây sẽ biết danh ông anh của mày nhé! Y hằm hằm nét mặt, đứng phắc lên, đáp bằng câu hỏi:

-Thưa thầy! Bài mới học thuộc sao rồi?

Thế là đã rõ, không thể để Hồ Thơm bộc lộ tài năng trong lớp học đa hệ như thế này, thầy gật đầu đứng lên cho cả

lớp nghỉ sớm. Hồ Thơm ra ngoài thả một hồi trống tan trường vang dội, mà trong lòng người thầy vẫn không an. Về văn phòng ngồi trầm ngâm nét mặt để mắt theo dõi, thấy Tuyên không lùi vào cư xá mà tiến nhanh ra cổng trường, thì cho thư đồng gọi Anh Xuân đến nghe thầy dạy bảo...

Anh Xuân nhanh chân chốc lát quả đã thấy: Tuyên đang kè theo Thơm nói xốc:

-Mày là cái thá gì mà chưng quá vậy? Ở gần trường, nếu đã học trước rồi thì bỏ bụng nghe, vào lớp mà phông tay trên là không được đâu đấy!

Nghe từng tấc trong lòng, Thơm trợn tròn con mắt, hai tay gồng lại định tặng mấy quả đấm cho biết thế nào là lễ độ, thì lời của anh Hai lại vang vọng bên tai: “Lớp học ấy đa hệ phức tạp lắm, em phải hết sức khiêm tốn giữ mình, đừng để kẻ xấu hiểm thù sẽ hỏng việc lớn”. Dù chưa hiểu hết dụng ý trong câu nói của anh mình, hai tay Thơm dần rũ theo dòng hồi tưởng, ngoan ngoãn vâng lời lầm lũi bước đi. Ngờ cậu bé sợ mình, Tuyên khúc khích cười chế nhạo, kè theo, đo tay qua đầu thấy thơm nhỉnh hơn mình thì hỏi xốc:

-Ê, mày ăn giống gì mà lớn quá vậy?

-Ta uống sữa voi đó!- Thơm đáp.

Hơi chững lại đôi chút để hiểu: vùng này gần núi nhiều voi, uống được sữa tượng làm cho xương cốt giãn nở cũng nên, nhưng rồi y vẫn kiểm chuyện:

-Nhóc này láo thiệt, dám xưng hô với sư huynh mà bằng ta hả? (Hắn sấn tới gần điểm ngón tay tỏ lên mặt sữa, nói như dọa): Đã là đồng môn thì xem nhau như anh em một nhà, Thơm nhỏ hơn con quan hơn nửa số tuổi đó nghe!

Thơm gật thềm trong bụng, tuổi tác thì đúng vậy, nhưng tên này quá tầm thường ý mạnh hiếp yếu, trái với lời dạy của thầy thì sao có thể nể nan. Cùng với tư duy, lửa giận đã bùng nổ cháy trong người. Đúng vào lúc, bọn bạn xông vào, đẩy Thơm tiến nhanh tới trước, kéo Tuyên lùi lại có ý tạo điều kiện cho hắn quay trở về trường. Nhưng đang cộc trước thái độ chẳng nhường con quan, Tuyên lấy hết sức bình sinh: tả hữu, tiền hậu đánh lộn nhào cả bọn.

Hết kềm chế được! Thơm quay người, gạt bạn phóng tới, cả bọn cùng đuổi theo. Thấy đông quá cũng ngán, Tuyên co giò chạy bay trở về, nhờ sự yên tĩnh của trường che chở. Lớp người nhỏ đuổi đến cổng thì dừng, chứ không dám vào trường, quây xung quanh lắng nghe Anh Xuân kể lại lời dạy của thầy...

Không giải tỏa được cơn tức bực đang cuộn cuộn trào dâng trong lồng ngực, Thơm quay người chạy bay về phía thượng nguồn, đến khúc sông quen thuộc quăng cặp, tháo quần áo vứt chung một đống, nhảy đùng xuống vực ngập lặn một lúc, nước mát ngấm vào cơ thể dần xoa tan bực bội người trở nên khoan khoái. Bọn bạn cũng đuổi theo kịp lúc, cùng ùa xuống sông, bơi lội đùa vui dạt cả sóng nước xem như không có chuyện gì xảy ra.

Buổi chiều lên lớp, thầy mở cuộn vải như thường lệ, cắm vào vị trí đã cố định giương lên dòng chữ:

TIỀN NHÂN NGHĨA, HẬU VÔ BIÊN

“Tiền nhân nghĩa” trước hết và cũng là điều quan trọng, mỗi người đều phải rèn luyện cho mình một chữ “Nhân” Nó là trung tâm của mọi mối quan hệ trong một con người. Có nó ngự trị nơi tâm khảm, lòng ta trở nên thanh thản yêu đời ở bất kỳ mọi lúc mọi nơi. Mất nó, dù của tiền có như nước thủy triều dâng, trong lòng cũng cảm thấy nhỏ nhen, ích kỷ và tầm thường hơn những kẻ tầm thường nhất. Vì vậy trong mỗi môn đệ đều phải hình thành cho mình một chữ “nhân” làm liều thuốc bổ hoàn cơ thể, thì cho dù sự đời có sớm nắng chiều mưa, có bị đẩy đưa đến bến bờ vô định cũng không làm cho ta phải nghiệt ngã. Còn “Nghĩa” hay “Điều nghĩa” đều bắt nguôi từ lẽ phải, dù bất lợi cũng làm, không được từ nan!

“Nhân nghĩa” theo cấu tạo của tiếng Hán thì chữ Trung nằm giữa tấm lòng của con người. Một tấm lòng kiên trung ngay thẳng không xiên lệch, được ví như cây tùng, cây bách “yêu nước, thương dân, trừ bạo ngược.” Điều đó đã kết tinh từ ý niệm nhân nghĩa tiến bộ của thiên tài Nguyễn Trãi vào thế kỷ XV, ta phải biết kế thừa và phát huy sao cho phù hợp với thời đại mình. Nghĩa là phải ôn cố tri tân, chuyên sâu trong từng tác phẩm văn chương. Bởi ở đó rất có nhiều lời hay ý đẹp, nhưng chung qui lại cũng chỉ nhằm lý giải làm rõ vấn đề “nhân nghĩa” qua mọi triều đại, mọi tầng lớp người khác nhau trong xã hội. Những ai tiếp thu được nhiều vốn quý ấy sẽ trở nên chuyên thâm uyên bác, làm cho việc lớn hóa nhỏ, chuyển dữ thành lành, đối nhân xử thế đúng mức.

Đối lập với “văn” là “võ” Học văn là rèn luyện cho mình tư duy năng động, nhạy bén với thời cuộc. Nhưng nếu chỉ tư duy ra nhiều điều hay lẽ phải, mà không dám hành động thì sự đa dạng, phức tạp của cõi đời này dễ dàng đẩy ta vào bi kịch nội tâm. Thực tế không hiếm những nho sĩ khóc

cười than thở mãi chẳng giải quyết được chi, khi điều bất công ngang trái tràn ngập cả cõi đời, đành phải gác bút thi phú để học võ biên”.

Những ánh mắt đảo nhìn nhau tự hiểu: chẳng phải là thầy đang liên hệ chính mình ư? Rồi cùng tập trung lên bục giảng lắng nghe và ghi nhận:

“Học võ” là rèn luyện cơ bắp, xương thịt trở nên mềm dẻo rắn chắc, có sức khỏe đặc biệt hơn người. Kinh qua Tam đẳng võ môn sẽ có nghệ thuật đánh tuyệt vời “Kế thế nan phân”. Chẳng những bảo vệ bản thân, hỗ trợ đồng đội, mà còn có khả năng đem lại công bằng xã hội. Nhưng trong mỗi con người chỉ nung nấu “võ thuật” mà thiếu chất “văn chương” thì sự năng động của nội lực dễ dàng đẩy ta vào sai trái, khi chưa đủ lý lẽ để thuyết phục người nghe, mà không dẫn nổi cơn phẫn nộ.

Tóm lại, điều mong mỏi nhất trong ta là mỗi môn đệ đều phải có ý thức tự rèn luyện mình trở thành người “Văn võ toàn tài”, “lực hợp tòng kế” thì đối nhân xử thế mới anh minh, công bình và chính trực.

*

Từ lý thuyết chung, thầy khéo léo kết hợp giới thiệu, dẫn giải vào bài:
NHẬP MÔN

-Trước hết là phải trung thành với bản môn, học bài nào luyện tập chuyên sâu bài đó đúng với yêu cầu không được sai lệch. Có như thế khi gặp đối thủ lạ chỉ cần thông qua vài đường chiêu, ta hiểu ngay họ mở miếng nào để tìm cách trả miếng cho có hiệu quả.

-Khi nhập môn tuyệt đối phải kiêng những thú đam mê, chất kích thích như: Rượu chè thuốc lá, đàn bà và không được thức khuya quá quy định. Đó là những nguy cơ có khả năng quấy nhiễu đến sức khỏe của con người, mà võ thuật là bộ môn đòi hỏi phải khỏe mạnh về thể lực mới mong thực hiện chí nguyện.

-Điều quan trọng nữa là phải trung thành chỉ mỗi tôn sư. Vì mỗi võ sư đều có miếng nghề riêng dành cho đối phương sự bất ngờ để tranh phần thắng. Các môn đệ phải ghi lòng tạc dạ không được mưu phản thầy sẽ khỏi bị đạo luật của môn phái xử trị nghiêm minh. “Thầy bạn” được ví như phụ tử thâm giao, huynh đệ một nhà. Ra đường, anh ngả em nâng, em ngả anh nâng ấy là đồng môn.

-Cuối cùng là phẩm chất đạo đức làm người của môn phái. Đã là con nhà nghề thì phải rèn luyện cho mình một tâm hồn trong sáng, quảng đại, ra đường thấy điều bất bình phải ra tay nghĩa hiệp, không nên vị kỷ nhỏ nhen, ý mạnh hiếp yếu, không ham của người phi nghĩa...

Dừng bài học, thầy nhắc lại:

-Trên đây là những môn quy, các môn đệ phải học thuộc lòng, nhất nhất tuân thủ không được sai lệch!

Cả lớp đồng thanh đáp “Dạ!”

Riêng Khắc Tuyên cứ loay hoay mãi, bởi trong lòng đang nhóm lên ngọn lửa hiềm khích lớp trưởng mỗi lúc càng tăng, khó bề dịu dặt để thực hiện môn quy: “Không phản thầy, không hại bạn”. Suốt buổi học, vẻ mặt y cứ lăm lăm hết liếc sang bàn bên cạnh, lại cô đọng trong tư duy bởi ý nghĩ: Đã là con nhà nghề, ra đường thấy sự bất bình chẳng tha. Thế mà, bản thân ta một chút uy tín nhỏ nhoi cũng không giành lại được, thì có ý nghĩa chi? Trong khi ta là đàn anh đã kinh qua trường lớp sơ đẳng rồi. Thêm nữa, quan cha đã đích thân đưa con đến ký gửi, mà vẫn không được chiếu cố đúng mức. Chẳng những thế, thầy còn sáng tạo ra chương trình và phương pháp dạy hoàn toàn mới lạ, ta khó bề làm nhân vật trội trong học tập. Chả lẽ thua cuộc ư? Không! Bằng mọi giá, ta phải thực hiện cho kỳ được, thử xem có còn ai dám động đến con quan chẳng?

Từng nhóm người cũng tranh thủ lúc nghỉ xả hơi, nhỏ to bàn tán có ý so sánh lớp trưởng với lớp phó. Một bên thì già dặn se sua, tỏ rõ ta là con nhà quan có cái mũi võ biền, kiểu cách trong từng bước đi dáng đứng, vai vệt trong từng tiếng nói nụ cười khua theo đôi môi mỏng dính, cái mũi nhấp nhô quai hàm bành bạnh, cố làm sao cho đồng môn phải kiêng nể và tôn xưng mình là ca ca mới thoã. Còn bên kia thì vẫn tự nhiên như vốn có. Đó là một cậu bé ngây thơ bình dị, có vẻ trầm lắng lẫn trong sự phi phàm thông minh, lớn vội. Hẳn là thầy chọn lớp trưởng không nhầm, nhưng Tuyên quá cậy thế con quan, tỏ rõ sự vô lễ bất bình thầy, hiềm khích bạn thì phải tính sao đây?

Nhóm Chu Dị đã hiểu được tài năng, đức độ và định hướng của thầy là đem lại công bằng xã hội, thì tuyệt nhiên không thể để điều chướng tai gai mắt tồn tại ở trong trường. Ta phải khiêu khích, nó quậy cho bằng thích, thầy chiếu theo nội quy học đường đuổi cổ cho xong. Hoặc lập băng nện một trận cho nó bỏ mộng bành bá trốn học luôn, khỏi bận tâm đến thầy. Một hồi trống tan trường đổ dài, từng nhóm người ra khỏi lớp, hội nhau bàn tiếp...

*

Tuyên quả là quen thói lớn tật, vừa ra khỏi lớp đã có tiểu đồng là Phục Tín rước cặp, thì cặp tay Công Tiến kè theo đối phương như hai con gà chọi khêu khích. Thơm tức lắm, nhưng lời dạy của anh Hai cứ vang vọng bên tai: “Em hãy dè chừng Khắc Tuyên. Nếu bị hấn gây sự đánh nhau cũng phải nhịn nhục chịu đau, thì thầy mới có cơ sở xử phạt kẻ vi phạm môn qui học đường”. Cùng với tư duy, hai tay Thơm ôm chiếc cặp như đang bị khoá ra phía trước, bước đều. Tuyên bỏ nhỏ vào tai cho Tiến dang ra xa, rồi sáp lại gần Thơm sóng bước tâm tình, xin nhường chức lớp trưởng cho mình. Thơm cũng muốn ừ quách cho xong chuyện, nhưng điều này anh Hai chưa đo lường đâu giám tự quyết nên cái đầu cứ lúc lắc.

Nghĩ rằng, cậu ta cũng muốn làm nhân vật trội ở trong lớp chẳng kém chi mình thì không thể mềm dẻo, Tuyên đổi giọng lớn tiếng: “Năm ni muốn gãy lưỡi mà mày vẫn không hả? Nói thật nhé! Từ bé đến giờ, ta chưa hề van xin ai điều chi, người đời biết chuyện tự tăng bốc lên thôi. Còn mày đã có chỗ dựa là thầy mà không làm cao sao được”. Cùng với lời hằn học xua theo sự háo thẳng ở trong người, y vô thế bật Thơm một đá lăn dài ra bờ cỏ, nhưng tay nạn nhân vẫn không rời chiếc cặp. Tiến nhảy vào can ngăn, bị y tặng cho bạn thân một cú xiềng miếng hết dám lại gần. Gắng gượng đôi chút, Tiến tự ái dồn dập đi luôn về trường, không cần biết điều gì xảy ra tiếp đó.

Thơm bật dậy cũng chỉ né tránh chứ chẳng đánh trả. Tuyên thừa thắng tấn công dồn dập, định thả những cú đấm như trời giáng vào đối phương, mà cứ hụt hẫng. Đôi bên quần đảo qua lại nát cả bờ cỏ trên đường vẫn không thực hiện được ý đồ đánh cảnh cáo đồng môn, Tuyên tức điên lên, lồng lộn như con thú dữ không vồ được mồi, quát tháo ầm ĩ...

Lớp người nhỏ trông thấy không còn tể nhị đứng nhìn nữa, tròn con mắt gọi bảo nhau: “Các bạn ơi! Ta cùng đồng tâm hiệp lực diệt từ kẻ tham tàn bạo ngược!”. Lời đáp hợp thanh vang lên “giết luôn!”, rồi cùng chạy xô tới.

Quá bất ngờ, Tuyên cảm thấy mình thua cuộc không làm gì được Thơm, mà còn bị cả bọn phản ứng cũng ngán. Nhưng đang hăng máu, y cũng lao vào bật một đá trúng ngay thế thủ, mà đối phương không bắt thì mừng quỳnh tháo ra chạy bay về trường. Mặc cho nạn nhân của Tuyên vờ lăn dài ra bờ cỏ rơi xuống ruộng, đầu cổ áo quần bê bết xình lầy. Các bạn xúm xít khiêng lên bờ, Thơm bỏ nhỏ với nhau và cùng nhất trí thực hiện kế hoạch.

Khánh Tâm chạy muốn hụt mạng đến nơi, nói trong hơi thở:

-Thầy nghi ngờ cái bản mặt háo thẳng của Tuyên...giục ta đi tìm các người nhắc nhở chớ có sai phạm, nhưng chuyện đã xảy ra rồi ư? Cứ đưa Thơm về trường, thầy sẽ liệu!

Cậu chàng làm ra vẻ đau đớn uể oải, gắng gượng nói:

-Đưa em về đó chẳng những làm bận lòng thầy, mà còn phá vỡ sự tôn nghiêm truyền thống xưa nay của học đường, em không thích!

Chẳng mấy chốc, các bạn quay trở lại đã có cái võng cột hai đầu vào cây đòn can, xúm xít đỡ Thơm nằm lên võng, khiêng chạy. Khánh Tâm cứ đứng ngẩn ngơ nhìn theo, rồi quay về trường thuật lại hiện trường vừa diễn ra. Cao Hiến chẳng nói năng chi, bởi ý nghĩ cậu biện sẽ lo cho em được chu toàn.

Phục Tín rình bên ngoài nghe hết lời kể của Khánh Tâm, chạy về cư xá thuật lại với chủ. Công Tiến gần gũi nghe được liên tưởng đến bản thân mình chỉ bị một quả đấm của Tuyên mà muốn toi mạng, tình hình lớp trường như thế ắt cũng phải bầm dập tan nát cả người rồi còn chi, liền xúi: “Phục Tín chuẩn bị đi nuôi bệnh thay chủ vậy!”. Tuyên tròn con mắt, rất mê thị uy được Hồ Thơm sẽ làm bá chủ ở trong trường, nhưng thực tế còn khác xa. Y tức lắm song vẫn vênh mặt lên không tự đắc: “Đố ai dám làm gì con quan, mà phải bận đến thư đồng của ta chứ?”.

Trở lại văn phòng, vẻ mặt của Cao Hiến cứ sàu sàu lắng sâu trong tư duy một lúc, rồi đặt bút ghi thư. Vừa sai thư đồng mang thư đến phủ quan Tổng trấn, thì cậu biện đến. Anh đóng vai em kể lại đầu đuôi câu chuyện, có kèm theo lời nhận xét của Thơm: “Tuyên chỉ là thùng rỗng kêu to, tuy đã kinh qua trường lớp Sơ đẳng rồi, mà chả biết linh động sao cho có hiệu quả. Nếu không vâng lời anh dạy, em phản gián thì y chết ngay đuôi, nhưng rồi vẫn phải diễn ra cảnh ấy để thầy có cơ sở làm việc với hẳn”.

Nếp thời gian đang xô lại, liền gián theo nụ cười cởi mở, Cao Hiến khẳng định: “Ấy chẳng phải là bậc tài trí mở đầu cho mưu lược nhà binh trong tương lai đó ư?”. Hai thầy trò nhìn nhau mà lại thấy hình ảnh Hồ Thơm hiển hiện với nhiều đường nét hết sức sinh động, trong mỗi người đều sáng lên niềm hy vọng và cùng bàn kế hoạch tiếp theo.

Khác với mọi ngày, lớp học hôm nay vô cùng im ắng, Cao Hiến đảo mắt nhìn quanh có cảm tưởng như cả thầy đang phản phất thoáng buồn thương cho lớp trưởng. Riêng Tuyên cứ loay hoay mãi, hết liếc sang đối thủ, lại thì thầm với Công Tiến ngồi bên cạnh, rồi ngó bạn, nhìn thầy vừa nhận thư Khánh Tâm mang về mở ra xem. Quan cũng đáo để thật, vì chưa hiểu ý con mình nên chỉ viết: “Xin phép thầy Cao Hiến cho Khắc Tuyên nghỉ học vài hôm về thăm nhà, bản quan sẽ có đôi lời dạy bảo con”.

Rời khỏi dòng chữ, mắt Cao Hiến sâu thăm trong chiều suy nghĩ: Về phủ, y không thành thật thì quan cha cũng sẽ nghe lời con, nhưng ta không thể làm khác được, liền gọi Tuyên ra ngoài giải quyết nhanh. Trở vào lớp, thầy cầm cuộn băng lên vị trí đã cố định, giương lên bài thơ:

CON RỒNG CHÁU TIÊN.

Kể từ thưở Long Quân, Âu Cơ

Chỉ sinh một bọc, đâu ngờ trăm con.

Chia đôi xuống biển, lên non.

Gieo mầm Hồng Lạc, xây nền Văn Lang.

Thầy giảng giải làm rõ niềm tự hào về nguồn gốc dân tộc Việt đã được người xưa thần thánh hóa thành cha Rồng mẹ Tiên. Rồi giới thiệu, nhà nước Văn Lang đầu tiên ra đời chẳng bao lâu đã phải đương đầu với giặc

ngoại bang. Để chứng minh rằng từ khi mở nước, Tổ tiên ta đã làm hai nhiệm vụ song song cùng lúc là xây dựng và bảo vệ non sông gấm vóc. Người anh hùng đầu tiên phải kể trong lịch sử chống xâm lăng vào thời các vua Hùng dựng nước là:

THÁNH GIÓNG

Cuối đời thứ sáu Hồng Bàng,

Giặc Ân hiếu chiến, lan tràn biên cương.

Nhờ chàng Phù Đổng Thiên Vương,

Đẹp yên giặc nước, cõi thiên qui về.

Bài thơ vừa giương lên, cả lớp xung phong và được chọn kể chuyện về “Ông Gióng” Cuối cùng, thầy đúc kết thành một nhận định hùng hồn về lịch sử nước nhà:

-Từ tuyên thuyết cậu bé làng Gióng vươn vai đứng dậy trở thành tráng sĩ vệ quốc, Tổ tiên ta đã đề cao sức mạnh quật khởi của dân tộc mình, đồng thời thách thức với mọi kẻ thù xâm lược và nhắc nhở cháu con rằng: Việt Nam tuy nhỏ bé, nhưng có sức mạnh Phù Đổng để giữ vững độc lập!

Ngừng giây lát, thầy lắng giọng nói tiếp:

-Tuy vậy, nhưng sự hưng vong của mỗi triều đại đã làm cho lịch sử nước nhà phải thăng trầm theo dợn sóng thời gian. Đời vua Hùng cuối cùng sức yếu thế cô, nhà nước Văn Lang rơi vào tay người Tây Thục. Thục Phán vẫn coi mình là cháu bao đời dòng dõi vua Hùng nối nghiệp để xưng là An Dương Vương đổi quốc hiệu Văn Lang sang Âu Lạc, xây thành Cổ Loa vệ giữ nước. Nhưng lại để một chuyện tình đáng tiếc xảy ra giữa My Châu-Trọng Thủy. Chuyện tình ấy là bi kịch lịch sử, kết thúc thời kỳ các vua

Hùng dựng nước và cũng là lời cảnh tỉnh cho những ai đang đảm nhận sứ mệnh lịch sử phải đề cao cảnh giác giặc ngoại bang trong mọi tình huống!

Giọng của thầy tắt nghẹn theo dòng hồi tưởng một lúc, rồi chốt lại vận mệnh lịch sử thời bấy giờ:

-Mặc dù Triệu Đà cướp nước Âu Lạc xưng vương lập lại nước Nam Việt, nhưng là người Trung Hoa. Theo dòng thời gian thế và lực của họ Triệu cũng dần mai một, Hán Vũ Đế xóa sổ một quốc gia. Cả dân tộc ta phải đắm chìm trong màn đêm tăm tối...

Buổi chiều trở lại lớp võ thuật, vắng bóng chỉ mỗi Khắc Tuyên mà không khí chung trở nên trang nghiêm yên lặng, cả lớp tập trung lên tựa đề: KHAI MÔN lắng nghe:

“Để học tốt bộ môn võ thuật ngoài những trang bị cần thiết, các môn đồ còn phải kiêng cử giữ gìn sức khỏe, chuẩn bị tư tưởng tinh thần luyện tập thường xuyên. Trong vòng sáu năm, kinh qua Tam đẳng võ môn, hoặc phải luyện đến cấp Thượng thừa thì mới mong mỹ mãn bản năng nghề nghiệp. Võ thuật cũng như một tôn giáo có triết riêng lý của nó là phải vượt khó, luyện tập chuyên cần ròng rã hàng ngày như cơm bữa. Khi luyện tập, điều phải xác định đầu tiên là thể xác ta không thuộc về ta nữa, mà của võ thuật. Nó nhu cầu gì, ta cung cấp nấy. Những ai không chùn bước trước khó khăn, có ý thức đào sâu chuyên môn, đam mê luyện tập sẽ dễ dàng thành danh. Trong quá trình khổ luyện, hay còn gọi là thử lửa có thể chết đi sống lại, nhưng không thiệt hại đến bản thân, mà cơ thể trở nên từng trải dạn dày, nâng cấp khoẻ mạnh.

Bởi khổ luyện là phép nhiệm màu của bộ môn, kết hợp với thuốc võ môn truyền giải giúp có thể, chẳng những sớm phục hồi những thương đau, mà còn tăng trưởng không ngừng. Mỗi lần ngã xuống, đứng lên khoẻ mạnh

hơn trước, cho nên càng luyện tập sức khoẻ càng nâng cấp, tinh thần càng sáng khoái và trở thành món ăn cho cơ thể không thể nào thiếu được. Như thế là đạo pháp đã nhiệm màu, ta cảm thấy mình khác thường trong thiên hạ.

Điều phải luyện đầu tiên là: “Thân pháp trùng trùng”. Thân thể của ta phải chịu nhiều va chạm: hết lớp này, đến lớp khác. Một lúc nào đó, toàn thân trở nên mềm mại uyển chuyển xoay trở dễ dàng, thịt da căng thẳng cơ bắp cuộn cuộn, gân cốt rắn chắc thì chuyển sang thảo pháp.

Những ngọn thảo sẽ học, phải thuộc nằm lòng lý thuyết và vận dụng thực hành luyện tập thường xuyên, để hỗ trợ cho nghệ thuật đánh không bị mai một, mà còn dẻo dai dạn dày kinh nghiệm ví dụ: “Chân trụ chín bộ nhật khoan, tay đánh mười sáu liên hoàn”. Trụ phải chuẩn mực vững vàng, linh động trong chín bộ sao cho có nghệ thuật, thì mới đủ sức gồng để đỡ những ngón đòn phản gián của đối phương. Kết hợp với mười sáu cách đánh liên hoàn tạo thành chu kỳ khép kín, không chừa khe hở nào để cho phản công của đối phương lọt vào nơi hiểm yếu trên cơ thể ta.

Lúc di chuyển cũng vậy: “Từ thế thủ đến thế công, tử sinh đều qui củ”. Từ thế đứng thế đi, lúc tiến khi thoái, đều chắc mịch đồng dạt dàng hoàng bất di bất dịch. Và phải tập đánh bộ thật nhuần nhuyễn, rồi sử dụng cung kiếm đoản côn mới có hiệu quả.

Tóm lại, lúc luyện tập, các môn đệ phải tuân theo quy định của từng bản môn từ phút đầu, đến phút cuối không được sai lệch! Nhưng khi thi đấu thì phải biết linh động tùy tình huống, để tranh phần thắng.

Cả lớp đồng thanh đáp “ạ” theo lệnh trống nghi giải lao đổ giòn vang. Từ trong lớp ủa ra như đàn chim vỡ tổ, khi nắng chiều đã xuyên qua hàng cây, trái bóng mát râm cả sân luyện võ, chỉ còn để lại những hoa nắng loang lổ trên mặt đất trông nên thơ và mát dịu lòng người. Họ tụn năm tụn

ba bày ra nhiều trò chơi vui nhộn, hoà theo từng câu chuyện tâm tình chưa trọn nghĩa cũng đành bỏ dỡ, tập trung theo lệnh trống thúc liên ba.

Cả thầy đều đứng vào sơ đồ đã được hoạch định sẵn như chỗ ngồi trong lớp, mỗi người cách nhau một dang tay, đứng thẳng hàng ngang hàng dọc. Trưởng phó lớp cắt lên đứng trước khối mình, Tuyên nghỉ phép, thầy gọi Công Tiến lên thay.

Bài tập đầu tiên phải luyện trên sân võ thuật là những động tác tại chỗ: chuyển mình khởi động toàn bộ cơ thể. Lúc đầu, trưởng các khối đứng song phương theo khối mình. Thầy thao diễn qua một lượt hết các động tác, rồi điều khiển cho cả lớp cùng làm theo, nhưng chú ý sửa sai cho hai tay mẫu. Tiếp theo, hai trưởng khối vừa luyện tập vừa điều khiển khối mình. Thầy đứng dang xa theo dõi, gật thềm trong bụng: Hồ Thơm quả là thông minh tài trí, chỉ vài lần bỡ ngỡ đã thao luyện thành thạo, rồi điều khiển bạn như một quân sư. Còn Công Tiến cứ loay hoay mãi với mấy động tác không rành. Lúc đùa giỡn thì to miệng lớn tiếng, nhưng khi điều khiển lại lí nhí chẳng rõ ràng, dứt khoát, xem chừng trong khối rất có nhiều tay tội hơn, nhưng chỉ phân công tạm thời khi Tuyên vắng mặt thì không cần phải đổi chọn.

Hồi trống tan trường vừa dứt, cả khối người nhỏ ào tới ôm choàng Hồ Thơm đùa vui thoải mái, tíu tíu khen bạn ở lĩnh vực nào cũng là thủ lĩnh. Chúng nắm tay nhau chạy nhảy tung tăng trên con đường về.

LỊCH SỬ VĂN HỌC THỜI BẮC THUỘC

Cả lớp đều tập trung lên đề mục lắng nghe thầy giảng giải:

“Hơn một nghìn năm Bắc thuộc, Tổ tiên ta phải làm kiếp ngựa trâu, vẫn không phục dịch nổi lòng tham của những viên quan Thái thú thay phiên nhau cai trị nước ta. Họ chẳng những di dân sang vợ vệt của người

phương Nam đem về nước, mà còn khử trừ những mầm móng có thể đối kháng. Biết rằng, họ Thi và họ Trương thông gia với nhau sẽ đồng tâm hiệp lực chống đối sự cai trị ấy, Tô Định bèn buộc tội Thi Sách -chồng của Trương Trắc- rồi bắt giết chồng để cướp vợ!

Có lẽ đã rút kinh nghiệm từ nàng My Châu, trái tim của bà Trương Trắc cũng để trên đầu, nhưng không chỉ nghe theo tiếng gọi của tình yêu con con, mà đã biết xé nhỏ thành to, biến niềm đau riêng lẻ trả thù chồng thành hành động phi thường, đổi phận nữ nhi thành kiên cường dũng cảm, cùng em là Trưng Nhị phát kỳ khởi nghĩa đập tan quân Tô Định, rửa nhục thù cho dân tộc, dựng lại nghiệp vương họ Hùng.

Nối tiếp truyền thống kiên trung dũng cảm ấy, Triệu Thị Trinh cũng mở cửa khuê phòng khoát áo tiên chinh, cùng anh cưỡi voi một ngà phát kỳ khởi nghĩa. Tuy thế cô, nguyện ước cứu nước không thành đành phải nguyên sinh bảo toàn khí tiết, nhưng là tiền đề thôi thúc, là tiếng chuông cảnh tỉnh những đấng mày râu không thể nào ngủ yên trong đời chật. Cuộc khởi nghĩa này bị dập tắt, thì cuộc khởi nghĩa khác lại bùng lên: Từ Lý Bí, Triệu Quang Phục, đến Mai Khắc Đế, Phùng Hưng...Tổ tiên ta càng đánh càng mạnh, càng đánh càng dạn dày kinh nghiệm và đã không nhường với Đại Đường hưng thịnh. Đánh cho bọn cướp nước phải từ bỏ ý đồ vơ vét thuật địa. Đánh cho thủ lĩnh quân đô hộ Cao Chính Bình phải chết hoảng vì sợ! Đất nước ta hoàn toàn giải phóng, cả dân tộc cùng nhau xây dựng và bảo vệ nền tự chủ của mình”.

Đột nhiên, Khắc Tuyên trả phép, mang thư cha vào lớp trình thầy. Cao Hiến dừng giảng mở ra xem. Vẻ mặt thầy đang phấn khởi theo những chiến công giòn giã trong lịch sử nước nhà đã vội bay biến, thay vào đó là nỗi trầm tư mỗi lúc càng yên lặng, lắng sâu vào tiềm thức. Phút chốc, thầy lại đứng lên đọc thư quan Tổng trấn cho cả lớp nghe:

“Kính gửi: thầy Cao Hiến, trường Cao Sơn!

Bản quan đã đọc thư của thầy báo về tình hình Khắc Tuyên, con của ta quá ngông cuồng đại dốt, Không chịu khép mình vào khuôn khổ tổ chức của trường, lập băng nhóm gây sự đánh nhau để lại thương tích cho đồng môn trầm trọng, phá vỡ kỷ cương nề nếp học đường...

Ngược lại, lời phàn nàn của Khắc Tuyên cũng không thể gọi là vô nghĩa: Dẫu gì cũng là con quan, bao công sức của cha đóng góp cho triều nhà Nguyễn, chả lẽ con không có chút ưu tiên nào sao? Chưa kể khả năng làm lớp trưởng của Tuyên có thừa, tuổi đời cũng bậc đàn anh đã kinh qua trường lớp Sơ đẳng rồi. Thế mà, thầy lại tôn Hồ Thơm mới mười hai tuổi lên làm lớp trưởng. Nó chỉ thấy bốc, chứ đã biết thế nào là lễ độ, ngông ngang sai bảo con quan mà chịu được à? Chẳng biết thầy đã có suy nghĩ về vấn đề giáo dục như thế nào, chứ quý tử ta đã có trình độ hiểu biết nói nghe hay lắm!

Người thầy là mẫu mực của sự công bằng, quan tâm bồi dưỡng nhân tài cho đất nước, đồng thời cũng phải nể mặt bản quan thân chinh đưa con đến ký gửi. Nghĩa là đã có ý thân giao, muốn được thầy chiếu cố, đào tạo quý tử ta trở thành một vị quan kiệt xuất trong tương lai. Vậy mà, thầy không dành cho nó chút uy tín nào để phấn đấu vươn lên, thì ta lấy đâu ra niềm hãnh diện? Thực tế nếu chẳng đổi thay, Khắc Tuyên vẫn không tròn mộng ước, thì sĩ diện này đâu phải là nhỏ!

Thân ái, chào Cao Hiến! Bản quan kí tên”.

Rời khỏi phong thư, Cao Hiến khẳng định bằng câu hỏi:

- Quan tổng Trấn nói đúng và thầy cũng làm đúng vai trò trách nhiệm của mình phải không các con?

Cả lớp đồng thanh đáp “ạ” trừ Khắc Tuyên và Tiến, thầy phấn khởi thuyết luận một mạch:

-Mong rằng các con cũng phải hiểu người thầy là khuôn mẫu của sự công bằng, đào tạo ra những vị quan trong tương lai là phải anh minh, công bình, chính trực và sẽ làm điều ích nước lợi dân. Vì vậy, lương tâm không cho phép thầy có cái nhìn thiên cận mà phải tìm tòi, phân loại và tạo điều kiện cho các con phát huy tài năng thực sự chứ không thiên vị. Thế nhưng diễn biến cuộc đời có khác, buộc ta phải phá luật giáo dục đương thời, không phải thầy đặt đâu trò ngồi đấy nữa, mà linh động lấy biểu quyết bình chọn: Trò nào đồng ý Khắc Tuyên làm lớp trưởng thì giơ tay lên!

Dứt lời, thầy đảo mắt nhìn quanh, thấy cả lớp im phăng phắc, chỉ mỗi cánh tay ngồi bên cạnh Tuyên nhú lên. Không ngờ, uy tín của Thơm lại cao đến thế! Hơi lúng túng đôi chút, thầy cất tiếng than:

-Như vậy là ta đã phạm tội khi quan phạm thượng rồi các con ạ! Mặc dù Bộ Luật Hồng Đức không cho phép người thầy làm điều trái với lương tâm, nhưng thời buổi này đã đánh mất đi điều công minh của đại đồng và sự mẫu mực trong nhà trường, thay vào đó quyền lực là tất cả. Thầy trò trường Cao Sơn chỉ là một nhóm người tiến bộ thì tiểu số phải phục tùng đa, ta quyết định trở lại: Khắc Tuyên làm Lớp trưởng, Hồ Thơm làm Lớp phó. Các con phải đồng tình ủng hộ bạn, thi đua rèn đức luyện tài, chuẩn bị cho mình vốn hiểu biết cần thiết làm nền tảng cho mai sau.

Cả lớp không dám cãi lời thầy và cũng càng không thể làm trái với lương tâm lặng im một lúc, rồi nhỏ to bàn tán. Duy chỉ Tuyên với Tiến thì cơn cơn cái mặt. Thầy vừa dứt lời, tân lớp trưởng nhảy ra ngoài thúc một hồi trống tan trường vang động. Thả cái dùi cui, thấy tiểu đồng từ xa đi tới, thì Tuyên phang cái cặp đến. Phục Tín bất ngờ, sợ trúng mặt né qua một bên, cái cặp rơi xuống đất, hoảng hồn nhặt lên phải lia lịa mà vẫn không chạy được tội. Cậu chủ nhảy xô tới, sân si cho một đạp theo câu hỏi:

-Sao mà không chộp hả?

-Dạ, bất ngờ...con không kịp ạ!

-Đồ ăn hại, theo tao đã lâu, mà một chút nghề mọn cũng không xong thì làm nên tích sự gì?

Thế là những cú đấm quả đá để mua vui lại rơi vào người chú tiểu, Phục Tín không dám thả cái cặp, cứ chấp tay vào lạy lia lịa, luôn mồm giải bày:

-Xưa nay, con đều làm tròn bốn phận. Còn bây giờ quá bất ngờ, xin cậu ban phước lành!

Những ánh mắt quây xung quanh như muốn trút niềm căm phẫn vào Tuyên, nhưng lại ngại ồn ào náo nhiệt. Tiến thân mật, nhảy vào can ngăn, hần cười khoái trá:

-Tha cho đó! Cút đi, chớ có nhiều lời!

Hần quay ra bước nhanh như chạy. Tiến cũng kè theo thì bị bỏ nhỏ vào tai. Tuyên nói vội, đẩy bạn lùi lại, phóng nhanh đến gần Thơm không tỏ ý khiêu khích mà răn đe:

-Mày cũng ghê nhỉ? Đúng là đứa con của đất võ, mới đẻ ra đã có nghề. Mày cũng biết giả trá à, nhằm mục đích gì nhỉ? Nhờ thế mà uy danh của ông anh mình được nâng lên đấy, cả thầy cũng nể mặt con quan kia. Từ nay trở đi, anh nói gì em cũng xin vâng nhé!

Mặc cho người nói cứ nói, người đi vẫn khóa tay ra phía trước, ôm cặp lạnh lùng bước, trông có vẻ khi dễ chứ chẳng phải nể nan. Tuyên nghe điên tiết ở trong lòng nhưng cũng ngại gây sự với Hồ Thơm, quay lại nắm tay Công Tiến cùng chạy đua ra bến sông, nhảy đùng xuống vực bơi lội đùa vui dậy cả sóng nước. Nhiệt độ trong người đang bốc cao, gặp nước mát chẳng mấy chốc đã lạnh cóng cả chân tay. Trong lòng ngờ ngợ như có điềm không lành sắp xảy ra khi thấy băng Chu Dị cũng đi tắm sông, Tuyên kéo tay Tiến nhảy lên bờ, khoát áo, vác quần dài chạy về trường tìm hơi ấm. Băng Chu Dị thất vọng, nhìn nhau rồi cũng quay trở về.

Buổi lên lớp võ thuật tiếp theo, Cao Hiến dành thời gian kiểm tra lý thuyết trước khi ra sân tập luyện. Vừa nghe gọi tên lớp trưởng, một phản xạ tự nhiên Thơm đứng lên. Tân lớp trưởng chỉ ngẩn ngơ nét mặt chứ chẳng dám tranh. Thầy đã hiểu nhưng mặc lơ. Thơm kể thuộc lòng bài cũ từ đầu đến cuối không sai một chữ. Tuyên tròn con mắt lắng nghe lòng ghen tị lại nổi lên, cái miệng cứ lùng bùng vì sợ không làm được như thế sẽ gây cười. Thơm vừa ngồi xuống, Tuyên đứng phắt dậy, nhưng không trả bài mà dấu dốt: “Thưa Thầy con đi phép mới về, chưa học bài kịp ạ!”.

Đúng như lời của quan cha “Con ta rất thông minh lý lẽ”, song chỉ để bào chữa cho những sai trái của mình. Một vị quan kiết xuất trong tương lai như thế, dân tình sẽ ra sao? Thầy lắc nhẹ mái đầu chiều ý, gọi một số tên nữa trả bài, nhưng chẳng ai sánh kịp Hồ Thơm.

Tới giờ nghỉ giải lao, Tuyên lại cặp tay Tiến đi nông, thấy ai chơi trò gì cũng nhảy vô phá đám. Gặp đàn em có Thơm đã thông tư tưởng, chúng không cộc chỉ làm mặt giận rồi bỏ qua. Còn lớp người lớn một khi máu anh hùng nổi lên, thì choảng lại ngay không cần biết con ai. Cuộc xô xát diễn ra quyết liệt, thì hồi trống liên ba thúc vội. Dẫu làm gì cũng bỏ dở, ai đứng vào vị trí nấy, đợi lệnh.

Thầy bước lên bục thao diễn qua một lượt cho cả lớp cùng xem. Tiếp theo, mỗi cá nhân tự tập luyện. Chỉ vài lần tái hiện lại các động tác, Thơm đã thành thạo, đồng dục đứng lên bục chỉ huy bạn. Kèm theo mỗi động tác là khẩu lệnh của Thơm vận dụng vào từng bài lý thuyết cụ thể rõ ràng mạch lạc. Cả khối luyện theo nhịp nhàng đồng bộ. Trong khi đó, Tuyên cứ loay hoay với mấy động tác không rành, lấy đâu ra uy tín để chỉ huy người khác. Chẳng những thế, mà còn bị phân tán tư tưởng, hể để mắt sang khối người bên cạnh lại càng lúng túng hơn. Tuy còn lộn xộn, nhưng lòng tự ái nổi cộm hơn khả năng, khi thấy thầy vào văn phòng ngồi xơi nước thì Tuyên dừng tập, điều khiển bạn.

Thực ra chẳng có thành công nào xây trên sự sĩ diện, kém năng lực, mà lại thiếu kiên nhẫn. Thêm vào đó, khẩu lệnh cứ nhanh nhanh như bản tính không rõ ràng dứt khoát. Đồng đội làm theo không đều thì xen vào sửa tay, sửa chân và đã bị lực phản của sự khó chịu choảng nhau ầu ẩu...Tức điên lên, không điều khiển được thì cũng chẳng để ai yên, thành linh Tuyên chạy tới gạt chân Thơm té liếng xiêng, vắn lao vào điên thêm mấy quả hạt.

Đối phương lộn người trở lại, bắt được hai tay hung thủ vung thẳng lên cao như cảnh cáo. Cả lớp đồng thanh hét lớn:

-Giết luôn!

Thấy lớp người nhỏ rời vị trí xông lên, Tuyên cũng ngán, cúp đầu vào Thơm nói nhỏ:

-Cho anh xin lỗi một lần nhé!

Thơm bực lắm, nhưng lại sợ liên lụy đến thầy, đẩy y ra xa, quay lại với nhiệm vụ của mình nhanh chóng ổn định tổ chức. Thấy khối tả vẫn còn sấn xi muốn xô tới choảng lớp trưởng, Thơm xen qua hòa giải nhắc lại lời dạy của thầy:

-Trong lúc thao diễn đấu có thế nào cũng không được rời khỏi vị trí, khi chưa có lệnh Thầy! Các bạn còn nhớ không?

Vâng lời thầy bạn, mỗi người đều ý thức khắc phục tự luyện, đẩy sự bực bội lắng sâu trong tư duy là sẽ trừng trị Tuyên vào dịp khác.

Cuối buổi, bước chân thơi thả trở lại sân võ thuật, thấy khối hữu đã thuần hết các động tác; khối tả còn miễn cưỡng thỉnh thoảng lại vênh mặt chỉ tỏ cái cọ chẳng ra làm sao, Cao Hiến giơ hai tay thẳng đứng cho cả lớp dừng tập, lắng nghe lời xoa dịu:

-Lớp ta rất đa dạng và phức tạp, sự chèn nhau trong học tập là tất yếu. Ngày mai tự luyện ở nhà, cá nhân nào chưa thuộc bài cũ thì học hỏi trao đổi lẫn nhau, chứ quyết không để sự kỳ thị tồn tại trong mỗi tâm hồn! Các con đã rõ chưa?

-Rõ! Cả lớp đồng thanh đáp.

Tuyên xí quê bằng đôi chân nhanh nhẹn rời khỏi vị trí, tiếp quản cái dù cui, đánh một hồi trống xá xui vang động.

*

Đêm ấy, học trò cư xá hội nhau ra sân luyện võ, Tuyên cũng muốn làm người điều khiển tốt mà ngại khó, tập vài động tác thì cặp vai Công Tiến cùng đi. Dưới tàng cây loang lổ ánh trăng thưa dẹt thành những đóa hoa lung linh trên mặt đất, Tuyên khẽ thốt:

-Ồ tuyệt quá! Ước gì mảnh trăng kia là vật sở hữu của riêng mình!

Công Tiến sum suê:

-Í, huynh tức cảnh sinh thơ à?

Tuyên cười xí quê, đĩnh chính lại:

-Học văn là để mở rộng hiểu biết, chứ con nhà võ thì đâu cần phải thi thơ. Cái món đó không hợp với khẩu vị của ta, nhưng cảnh đẹp như thế cũng khó hững hờ.

Dứt lời, y thả hồn theo dòng cảm xúc ngân nga những bài thơ đã thuộc cứ hết bài này thì tiếp bài khác liên hồi không dứt...Bỗng một cú đâm từ trong bóng đêm bay vào lưng, vọt máu họng mà Tuyên vẫn còn u ớ khích:

-Người quân tử không được đánh lén, có ngon thì cứ ra mặt đây!

Cả khối người chạy xô tới vây xung quanh Tuyên, thả những câu hỏi ngân nga:

-Sao? Sao? Kẻ nào to gan dám trêu huynh hả?

Công Tiến bình tĩnh ngay, con quan tổng trấn mà chúng chẳng ngán, thì mình được mấy hơi mà dám làm nhân chứng, nên cũng xua theo không biết: Từ trong đám đông vắng ra câu nói:

-Dưới trăng vắng vặc như thế này mà không ai thấy hung phạm, thì coi chừng từ trong lục phủ ngũ tạng của huynh bệ rạc cả rồi nên mới tự đào thải ra ngoài.

Tuyên tức muốn dứt cổ họng mà không cãi được, bụm miệng chạy đến bên thầy cởi áo đưa lưng, sụt sùi rơi rơi...Cả thầy cũng chạy theo lao nhao chuẩn bị phản bác lời Tuyên, nhưng lại gặp lực cản là tiếng quát của thầy toáng lên:

-Các con quả đã làm rồi ta, cút hết ngay!

Thầy vội đi lấy thuốc võ môn truyền, đến xoa bóp vết thương đau, ân cần khuyên giải:

-Đồng môn chung trường được ví như những thốt gỗ liên kết thành bè, để cho ta nương theo chiều gió mà vượt qua bể cả mênh mông của tình đời. Đồng thời, đó cũng là làn sóng giữ, đợi cuông phong đến kết hợp với nhau, vùi dập một conthuyền vô định trên bể khơi khó tìm ra phương hướng. Nếu ta không biết tận dụng tình thương bè bạn thì ngược lại, chứ không thể mất điểm tựa trôi dạt giữa dòng đời mà tồn tại được!

Nghe thấu chí, Tuyên tự trách mình đã quen thói nuông chiều, không vâng lời thầy sớm gieo yêu thương trong tình đồng đội, giờ phải tính sao đây? Nếu biết rõ hung thủ thì về tâu với quan cha ra lệnh bắt giam cho đến chết mới thôi, còn chưa xác định được chả lẽ lại bắt hết cả trường? Một câu

hỏi đặt ra mà lòng đau như cắt. Phải chăng đây là lời cảnh báo mở đầu, thì những bước đi nối tiếp ta làm sao lường được điều gì có thể xảy ra? Quay về nhà lúc này, chắc chắn là không yên thân với quan cha, còn ở lại...Càng nghĩ càng rối bời con óc, Tuyên xin phép thầy, gọi tiểu đồng đưa về cư xá nghỉ.

Đêm ấy cửa đóng then cài, chủ tớ không rời nhau nửa bước. Thế mà bóng đen đã len vào trong lúc nào không hay, giữa đêm mở toang cửa quàng chăn phủ đầu cả hai, thả những cú đấm vào chủ đích kèm theo tiếng nói dị âm:

-Tuyên ơi, mày phải bỏ mạng trên đất này! Rừng nào cọp nấy, mày có biết không? Rồi chạy biến.

Tiếng la có kẻ giết người lại thất thanh trong đêm vắng. Cả cư xá đủ mặt, lao nhao muốn tìm ra hung thủ. Cao Hiến tỉnh ngủ, vùng dậy, thả câu hỏi đi trước:

-Việc gì thế?

Đến nơi thấy nạn nhân bị đánh lại là Tuyên, thầy quát tháo ầm ĩ:

-Gà ở một nhà bôi mặt đá nhau, thì còn ra thể thống gì cơ chứ. Kẻ nào mưu phản thầy, hại bạn sẽ chiếu theo luật pháp hiện hành xử trị nghiêm minh!

Sợ bị bắt điều tra, cả thầy đều lạng lẽ rút lui, đâu về đó chốt cửa nằm im. Nhưng giữa đêm, Cao Hiến chỉ giải quyết những gì đang diễn ra:

-Chủ tớ Tuyên hãy đưa đến văn phòng ở với thầy. Còn chuyện dài từng bước sẽ xử trị nghiêm minh, chứ không thể dung túng kẻ xấu ở trong trường, học cho có chút hiểu biết rồi ra đời làm chuyện xằng bậy, gieo rắc rối khổ đau trong tình đồng loại ư?

Tuyên cũng ngán ngẩm lẻo đẻo đi theo, đến căn phòng làm việc lễ phép thưa:

-Xin thầy cho con nghỉ học ít hôm về nhà an dưỡng!

Cao Hiến ân cần khuyên giải học trò:

-Con nên chấn chỉnh tư tưởng, lấy lại niềm tin với bè bạn, hay là về luôn. Còn về cho quan cha hay làm khó dễ đến trường, thì thầy trò ta phải vĩnh viễn chia xa, chứ chúng không để cho con yên đâu!

Tuyên thối chí cũng muốn làm lại từ đầu, nhưng lòng thầy, ý bàn đôi đường khác xa mà tấn thối lưỡng nan.

*

Hôm sau khí trời oi bức bức buồn, chủ tớ đưa ra bờ sông hóng mát. Học trò cư xá cũng bám theo, nhưng chẻ sang lối khác có khoảng cách xa, ủa xuống sông bơi lội đùa vui dậy cả sóng nước. Đứng trên bờ xa, Tuyên khát khao có được một niềm vui hòa hợp mà ngại đến gần họ. Hồi lâu, chủ tớ cũng xuống sông, đua nhau ra khơi. Trúng mảnh, băng Chu Dị gọi bảo nhau bơi ngược dòng chảy, đến vây quanh Tuyên, nhấn đầu y xuống nước. Thấy thế, Phục Tín bất ngờ kêu thất thanh: “Ai ơi, cứu chủ tôi với!”. Tức thì cái đầu cũng bị nhấn chìm, ngụp lặn hồi lâu mới ngóc lên được, Tín hoảng sợ, bơi luôn vào bờ. Rời khỏi mặt nước, người run như cầy sấy, hết dám mở miệng. Mặc cho họ đẩy đưa, kéo cậu chủ lên khơi bỏ nằm đấy, thấy người cậu rũ nhàu bụng phình to, Tín cũng không dám đến gần.

Cả thầy xúm xít mọc họng Tuyên cho nước trào ra, gom rác đốt lửa sưởi ấm, tìm dầu đến thoa...Gã chết đuối vừa được cứu sống, thì câu nói dị âm lại tái hiện van van trong trí nhớ. “Tuyên ơi, mày phải bỏ mạng trên đất này!”...Cái mộng theo học cho đến ngày kết quả cũng mờ theo sự dần tỉnh, Tuyên rũ rượi nằm im. Cả bọn đùn đẩy nhau, Chu Dị lực lưỡng khó bề thối thoát, đành phải kê vai công y về trường. Cao Hiến đang ngồi trong văn

phòng, thấy học trò cứ đi tắm sông về, ở trần trùn trọc, công nhau quặt quẹo thì đứng lên hỏi hoảng:

-Sao thế?

Cả bọn đồng thanh lên tiếng:

-Khắc Tuyên.(rồi ngưng bật, để một bạn nói rõ): Nó không biết lội mà đi tắm sông một mình, bị ma nhận chết đuối từ bến Cây sung trôi xuống bến Cây gạo. Chúng con tắm ở đây thấy thế vớt lên, cứu sống đưa về.

Có thầy cũng ấm lừng, nghe đồng bọn nói hết câu và cũng vừa thả xuống đất, thì Tuyên bật đứng lên, gân cổ cãi lại:

-Ai bảo tao không biết lội? Ma sống tụi bay cứ nhấn đầu xuống làm sao ngóc lên được?

Người cũng gã chết đuối đã mệt, choảng lại ngay:

-Quân súc sinh phản bạn, dối thầy. Anh em khổ muốn chết mới hoàn hồn được cái thân ma của mày mang về tới đây, không biết ơn mà còn gieo tiếng oán? Tụi tao đem ra ngoài ấy vớt trở lại, cho mày tự nổi lên, đi về nhé!

-Thôi thôi! Trường này có còn ra cái thể thống chi ? Cút hết ngay!

Nghe thầy quát, cả bọn tản nhanh theo ý nghĩ: Thằng Tuyên phải xéo khỏi nơi đây, thì may ra sự yên bình mới trả lại cho thầy. Tiễn cái nhìn theo bọn họ khuất dạng, quay sang thấy Tuyên còn tỉnh táo chẳng hề chi, Cao Hiến dần lấy lại bình tĩnh, mà vẫn không tránh khỏi một nỗi lo. Cũng bởi chỉ có mấy ngày mà xảy ra ba sự vụ tập trung vào mỗi Khắc Tuyên, vụ nào cũng có nguy cơ đe dọa đến sinh mạng, thì bước đi nổi tiếp đâu dễ đo lường. Nhờ Tuyên có mệnh hệ gì biết ăn nói với quan tổng trấn sao đây? Cùng với tư duy, ông nghe lòng bối rối không dám xa rời Tuyên nửa bước.

Gọi Phục Tín đến dọn dờ nấu một bát cháo ngon cho Tuyên ăn ngay chóng khỏe. Rồi thầy lấy dầu nóng thuốc võ môn truyền, gọi trò nằm lên giường tự tay mình xoa bóp khắp người Tuyên ân cần khuyên giải:

-Con luôn ở bên thầy, cố gắng giữ gìn sức khỏe và bao dung độ lượng chuyện đã qua. Thời gian cũng sẽ phai pha, chứ chẳng có gì tồn tại mãi đâu!

Sự thật, ở trong Tuyên lúc bây giờ hết tấn thối lưỡng nan, cho nên bao khuyên giải của thầy không còn có tác dụng nữa mà khó mở thành lời. Chủ tớ tranh thủ nhỏ to bàn tán: Đất này đâu còn chỗ để cho mình dung thân. Và đã gọn gàng hành lý, canh chừng thầy vắng bóng ở trường thì viết giấy để lại. Chủ tớ đưa nhau xuống thuyền, chuồn về xứ.

HOÀNG ĐẾ QUANG TRUNG

Nguyễn Thu Hiền
www.dtv-ebook.com

Chương 3

Lớp đã ổn định tổ chức, mà thầy giáo vẫn ngồi im để tư duy lắng sâu theo qui luật đấu tranh sinh tồn. Chân lý, kẻ phải bao giờ cũng được nhiều người ủng hộ, thì tất phải chiến thắng. Những trì trệ bảo thủ, lạc hậu không sớm thì muộn cũng bị triệt tiêu. Nhưng vấn đề Khắc Tuyên diễn ra quá vội vàng đột ngột, trong khi học trò mình còn non kém về mọi mặt: Tài năng, thể chất và nhất là tư tưởng chưa được đả thông, khó bề đối phó với cá tính vị kỷ dễ sĩ diện của con quan khi đã trốn học. Cha nào con nấy có gì lạ đâu! Đẳng nào y cũng sẽ được quan cha tiếp sức quấy nhiễu học đường, ta chẳng thể nhân nhượng mà được bình yên. Mặc dù khả năng của học trò mình chưa vào bờ tới bến, vẫn phải chuẩn bị tư tưởng sẵn sàng ứng phó. Cắt dòng tư duy, Cao Hiến đứng lên, giương cao tựa đề:

VĂN HỌC THỜI QUỐC GIA ĐỘC LẬP

Thầy đem hết bầu nhiệt huyết của mình rót vào bài giảng:

“Kế tục truyền thống của những danh nhân tiền khởi nghĩa (thời Khúc- Ngô- Đinh- Lê) Tổ tiên ta đã dũi bùn đứng lên, quyết sòng mái với kẻ thù xâm lược và đã đánh đổi chẳng biết bao máu xương con Hồng cháu Lạc mới có được thời kỳ này. Thời kỳ mở đầu nền tự chủ của dân tộc, ông Ngô Quyền đã làm rạng danh nước Đại Việt, chẳng những đập tan nội phản, mà còn nhấn chìm mưu đồ xâm lược của quân Nam Hán lần thứ hai trên sông Bạch Đằng. Ông Lê Đại Hành đánh Tống, bình Chiêm, khiến cho Hoa-hạ, Man-di đều sợ hãi. Nhưng phải đợi đến đời ông Lý Thường Kiệt anh hào ra tay, thì mộng xâm lăng của quân nhà Tống mới thực sự bị đập tan”.

Thầy mở: BẢN TUYÊN NGÔN ĐỘC LẬP đầu tiên của dân tộc, cảm tiếp lên vị trí đã cố định, phân tích giảng giải kỹ càng, rồi liên hệ vào thực tế hào hùng của dân tộc ta ở thế kỷ XIII và XV:

“Khét tiếng nhất là quân Mông Cổ, một đội quân thiện chiến, tuyển hợp toàn là những tên hung hãn sát nhân nhà nghề, đương thời đã từng bành bá mộng xâm lăng trên khắp hoàn cầu. Chúng đi đến đâu, thần dân trăm họ đều run sợ nguyện cầu: “Chúa cứu vớt cho chúng con thoát khỏi cơn thịnh nộ của Tác-ta”, nhưng đưng đến Đại Việt của chúng ta là nếm trải mùi cay đắng! Hưng Đạo Vương- Trần Quốc Tuấn- đã lãnh đạo quân dân nhà Trần, giáng cho chúng những đòn chí tử phải cuốn cờ tháo chạy. Vua quan nhà Nguyên phải từ bỏ mộng phiêu du trên sông Bạch Đằng.

Thịnh suy ấy lẽ cổ kim của mọi triều đại, nhà Trần thế nhược, quyền cầm Hồ Quý Ly non kém đức tài, giặc Minh thừa cơ hội nháy vào xâm lược nước ta. Và đã bị, Bình Định Vương lãnh đạo nghĩa quân Lam Sơn đánh cho chúng phải tan tác tro bay, một số sống sót tẩu về đến nước mà vẫn còn tim đập chân run. Ông Nguyễn Trãi, một đại thần kiên trung tiết nghĩa vẹn toàn với quốc dân, thay mặt vua Lê Thái Tổ viết: “Bản tuyên ngôn độc lập” lần thứ hai của dân tộc. Trong đó đã hàm ý so sánh và khẳng định sự song song tồn tại giữa hai triều đại phương Nam với phương Bắc: “Tuy mạnh yếu từng lúc khác nhau. Song hào kiệt đời nào cũng có!”.

Có lẽ nào ngày nay, thầy trò ta khoanh tay ngồi nhìn sông núi đảo điên, dân tình lâm than oán thán? Không phải vì giặc ngoài xâm lược, mà anh em cùng chung một bọc giống nòi Rồng Tiên tương sát lẫn nhau, băm tổ quốc ta ra thành nhiều mảnh (Lê-Mạc-Trịnh-Nguyễn) đau lòng lắm các con ạ!”.

Giọng của thầy nghe sắc mạnh trầm hùng, có sức lan tỏa và cũng dễ dàng thâm nhập vào những buồng tim khối óc mỗi lúc càng giục giã thiết tha, khơi sâu nung nấu bầu nhiệt huyết trong mỗi tuổi trẻ. Họ nhỏ to bàn

tán, xin thầy lên kế hoạch cụ thể để cùng nhau thực hiện. Cao Hiến nghẹn ngào trong chốc lát lắng nghe...rồi nhắc nhở:

-Để không hổ thẹn với tổ tiên sông núi, trước mắt các con phải nỗ lực rèn luyện mình trở thành người văn võ tinh thông, tài đức lưỡng toàn; chuẩn bị tư tưởng sẵn sàng khi cần phải ra tay nghĩa hiệp. Thầy đã cung cấp khái quát quá trình phát sinh, phát triển lịch sử dân tộc mình để chứng minh rằng: Lịch sử như thế nào, văn học cũng phản ánh lịch sử như thế ấy! Sau này có điều kiện sẽ chuyên sâu trong từng tác gia, tác phẩm cụ thể. Còn hiện tại, các con đã làm cho Khắc Tuyên trốn học, chưa biết điều gì sẽ xảy ra khi quan tổng trấn không dẫn cơn phần nộ? Do đó, ta phải khẩn trương học võ thuật, chuẩn bị tư tưởng sẵn sàng ứng phó!

Cả lớp đồng thanh hưởng ứng :

-Chúng con sẵn sàng đợi lệnh!

Cao Hiến hài lòng triển khai thời khóa biểu mới. Mỗi ngày học một buổi chính khóa, thầy chỉ hướng dẫn và kiểm tra. Hồ Thơm điều khiển chung cả lớp, vì giọng của bạn sang sảng ở đâu cũng nghe, khỏi phải phân rã. Chu Dị làm lớp phó, phụ lớp trưởng sửa sai, chỉnh đốn hàng ngũ lúc thao luyện và sẽ bổ sung khi cần thiết. Thời gian còn lại, tổ trưởng, tổ phó phân công hướng dẫn tổ mình luyện tập luân phiên. Cứ như thế, sân võ thuật ngày đêm không vắng dấu chân người, thì mới mong xoay trở khi tình huống có vấn đề.

Cả lớp lại đồng thanh đáp “Dạ!” riêng Anh Xuân cứ bần khoản mãi. Nghỉ giải lao, cô nắm tay tổ phó Nhã Xuân cùng đi gặp lớp trưởng, trình bày hoàn cảnh gia đình mình cha già, con một chỉ có thể hoàn thành việc học chính khóa. Thời gian còn lại phải làm kinh tế phụ giúp gia đình, thì mới mong theo học cho đến ngày kết quả. Và được hai bạn cảm thông hứa sẽ hướng dẫn tổ Một luyện tập chuyên cần, tạo điều kiện cho Anh Xuân thực hiện hai nhiệm vụ cùng lúc.

Một buổi sáng mùa thu êm ả trôi, cả khối người đang say mê yên lặng lắng nghe, thầy giáo rót bầu tâm tư của mình vào thế hệ nối tiếp sao cho đầy đặn vơi. Bỗng, quân Nguyễn ập tới, bao vây ngoài cửa lớp, năm tên xông lên bục giảng. Đang ngồi giảng bài, Cao Hiến bất thần đứng lên, hai thanh gươm đã kết thành chữ X chắn ngang trước mặt, hai tên đứng sau cầm gông cùm chờ lệnh thi hành. Cả lớp trở nên yên lặng hơn, dồn tia nhìn lên bục giảng mà trong óc mỗi người đều van van lời dạy của thầy: “Hãy chuẩn bị đối phó với bất kì tình huống nào, Khắc Tuyên có thể gieo rắc vào trường ta!” Lời tiên đoán ấy đã trở thành sự thật rồi ư? Một câu hỏi đặt ra, bay biến bao bất ngờ sợ hãi, nổi căm phẫn sôi lên trong từng trái tim, mà vẫn phải dẫn lại để lắng nghe một tên đọc lệnh quan:

“Trường Cao Sơn dạy học trò tạo phản triều đình nhà Nguyễn, lệnh quan Tổng trấn khai chỉ bắt thầy Cao Hiến giải về phủ xét xử, niêm phong học đường!”.

Những ánh mắt long tròn, lòng muốn biết tại sao thầy không gạt một cái là cả bọn năm la liệt, mà lại thuận phục trước điều ngang trái? Tức thì, giọng nói điều khiển lớp quen thuộc mỗi ngày lại phát sóng van van:

-Khoan đã! Thầy của chúng tôi chỉ mong hoàn thành nhiệm vụ rèn đức, luyện tài cho học trò mình sau này đem hiểu biết ra giúp đời, phò vua đền nợ nước, chứ chẳng có ý đồ nào khác, xin quan trên cứu xét, chớ có bắt oan!

Tên khai chỉ hằm hằm sắc mặt đáp:

-Ngần ngợ, lên quan mà kêu! Ở đây, quân thừa lệnh chỉ thi hành lệnh, chứ không có quyền xem xét.

Lớp trưởng hỏi lại:

-Chúng có đâu dám bảo thầy trò trường này tạo phản?

Cả bọn đứng trên bục giảng đều đáp:

-Khỏi cần chứng tích, cứ đưa lên Bộ hình khai thác sẽ rõ manh nha!

Mắt cả lớp trợn ngược khi nghe thầy của mình sẽ bị cực hình tra tấn do đồng môn làm cho Tuyên bỏ học mà sinh ra chuyện, thì không thể tuân lệnh, Chu Dị hét toáng lên:

-Dùng quyền lực để buộc tội người ta ha? Anh em ơi, hãy vùng lên phá cường quyền, trừ bạo ngược!

Thế là những tên lính đang đứng trên bục bị Hồ Thơm, Công Tiến và một số bạn ngồi gần, nhảy lên đoạt khí giới thao diễn chừng vài hiệp. Cả bọn lăn kềnh từ trên bục cao xuống đất, lồm cồm bò ra cửa, chuồn luôn. Làn sóng người bên dưới trào ra như ong vỡ tổ, nhưng đều ý thức đánh cảnh cáo, chứ không giết khi chưa có lệnh thầy.

Quân Nguyễn ở bên ngoài đụng vào thế một đối một khó bề xoay trở, ai lo phận nấy tìm đường tẩu thoát. Khắc Tuyên trá hình theo sau, tháo ra chạy trước, ngẫm nghĩ: đâu ngờ, lớp võ thuật lại vững vàng đến thế? Và cũng không thể nào ngờ, chúng dám chống lại lực lượng thi hành công lệnh? Sự bực tức mỗi lúc càng trào sôi ở trong lòng, Tuyên hầm hầm sắc mặt, đầu quân kéo thẳng đến huyện đường, uốn lưỡi giải bày và đề nghị:

“Kính thưa: Quan Tri huyện!

Trường Cao Sơn dạy học trò tạo phản triều đình nhà Nguyễn. Nhận mật báo ấy, quan Tổng trấn khai chỉ tạm thời niêm phong trường, bắt Cao Hiến đưa về phủ đường để được nghe trần trình mọi lẽ. Nhưng thầy trò trường ấy không thi hành lệnh, chống trả quyết liệt là đã công khai ý đồ tạo phản. Kính chuyển lên quan Huyện khai chỉ, bắt thân nhân những gia đình có con em theo học trường ấy điều tra cho rõ”.

Tại công đường, quan huyện nhận trình tấu thì chau mày gợi nhớ lần đi dự lễ khai giảng khóa học mới và đã có nhận xét: Cao Hiến là một phu tử văn võ toàn tài, có tâm hồn phóng khoáng không màng danh lợi, chỉ mong làm người thầy mẫu mực đào tạo thế hệ nối tiếp góp, phần thúc đẩy quê hương mình tiến bộ mà hành động lại lệch pha ư? Chưa biết thực hư thế nào, quan cũng chuẩn y:

Đuổi quân Nguyễn chạy cũng khá xa, lớp trưởng và lớp phó hội ý nhau, lệnh cho đồng môn quay trở lại. Họ vừa đi vừa bàn tán xôn xao suốt mấy chặng đường. Về tới trường thấy thầy vẫn tư thế đứng không thay đổi thì ngạc nhiên im bật, ai lui vào vị trí nấy đợi lệnh. Cao Hiến chưa biết mở đầu bằng điều chi, liền cho học trò cùng ngồi xuống, lắng nghe nguồn thông tin từ bên ngoài cứ phút chốc lại cấp báo. Hầu như, thân nhân của những gia đình có con em theo học trường này đều bị bắt giải lên huyện đường. Đám trai làng cũng lần lượt hội đến đông nghẹt ở bên ngoài, Hồ Trầu một mình tiến vào lớp, có lẽ muốn xin ý kiến mình ư? Thoáng hiểu, Cao Hiến lại đứng lên, đưa hai tay mời quan biện bước lên bục giảng và tiếp cho cả lớp cùng nghe:

-Ta vẫn còn niềm hi vọng, chân lý và lẽ phải chưa hẳn đã triệt tiêu trong mỗi con người khi đổ đát và làm quan cho triều nhà Nguyễn, một triều đình có thể nói là tiến bộ nhất so với cả nước thời bấy giờ, thì trường học đâu dám chống lại người thi hành công lệnh. Nhưng môn đệ của ta hầu hết là “Mã tử lục tặc” dễ bức xúc trước những bất công ngang trái nên đã làm cản trở lệnh của bề trên. Một viên quan tiến bộ ở địa phương và cũng là môn đệ của ta, con hiếu ý thầy chứ? Mũi đại lái mang, Cao gia này xin nhận hoàn toàn trách nhiệm, trói tay nạp mạng. Ngay từ bây giờ, quan biện hãy cho lính lệ giải ta lên huyện đường nhận tội, niêm phong trường lớp để cho học trò ta và gia đình của họ được đoàn tụ ấm êm.

Đối với thầy, Hồ Trầu chỉ vâng lời và hứa sẽ thực hiện đúng yêu cầu. Cả lớp đều rơi rơi ở trong lòng, mà vẫn ngẩng cao đầu, tập trung ánh mắt

lên bục đợi lệnh. Cao Hiến nén xúc động nói tiếp:

-Cây ngay không sợ chết đứng! Nếu ta có bề gì, các con cũng phải bình tĩnh sáng suốt, thực hiện theo lời chỉ dẫn của quan biện nhé!

Cả lớp đều không dám mở lời, lặng lẽ để mắt nhìn thầy mở thắt lưng của mình ra tự trói tay ngồi đó.

Nhanh nhẹn đôi chút, quan biện đã họp bọn hào lý ở địa phương viết tờ trình, mượn xe kiệu cho người giải thầy lên huyện đường. Rồi quay vào lớp hội ý với học trò trường Cao Sơn, vận động nhân dân, tranh thủ ý kiến bè bạn...Cả thầy cùng viết đơn, đứng tên, mỗi người một ý nhưng đều thống nhất với nhau rằng: “Cao Hiến là một nhà giáo mẫu mực: trung nghĩa, đức độ và tài năng. Quan quân dân chúng địa phương vô cùng ngưỡng mộ, tin tưởng thầy sẽ đào luyện thế hệ nối tiếp góp phần thúc đẩy quê hương mình tiến bộ. Nay bị hàm oan, chúng tôi đồng kính đệ đơn lên quan Tri huyện anh minh cứu xét, trả tự do và tạo điều kiện cho người tiếp tục sự nghiệp giáo dục còn đang dang dở!”.

*

Theo sự hướng dẫn của quan biện, Khánh Tâm thông báo cho lớp vẫn đi học thường, không có thầy thì tự thực hành chuyên sâu bài cũ. Hầu như cả lớp đều nóng lòng không một ai vắng mặt và cũng chẳng còn bụng dạ nào luyện tập, chủ yếu là hội nhau nghe ngóng tin tức và tìm cách cứu thầy. Đột nhiên, quan biện đưa thầy về bằng ngựa. Cả thầy đều nhảy cõn lên reo hò, chạy xô tới ôm choàng thầy, vạch áo xem lưng, lao nhao muốn biết trong người có thương tích gì vì bị tra tấn không?

Trước thái độ tình cảm của học trò, Cao Hiến bồi hồi xúc động kể lại:

-Đêm qua, ta được cai ngục chu đao cõm nước, nghỉ ngơi thoải mái. Sáng nay ra công đường gặp quan huyện cũng là chỗ quen biết từ lâu, chịu lắng nghe và cho phép can phạm này trình bày mọi lẽ. Ta còn ngần ngại chi

mà không chỉ trích Khắc Tuyên quá cậy thế con quan, cố tình phá vỡ kỷ cương nề nếp học đường, tranh trớt gậy gỗ đánh đồng môn trọng thương. Tuy vậy, song bản tâm của một nhà giáo vẫn nể mặt con quan, tạo điều kiện cho y được toại nguyện. Nhưng bản tính của Tuyên ưa se sua mà khả năng có hạn, văn học không vô, võ thì ngại khó, thua kém bạn bè, xấu hổ trốn học luôn thì cũng chẳng để ai yên. Hẳn là, y đã uốn ba tấc lưỡi sàm tấu với quan cha, mà xảy ra lăm chuyện lôi thôi với trường. Xin quan trên công minh cứu xét giải oan, Cao gia nguyện khắc cốt ghi xương đến trọn đời...

Không chờ thầy nói hết ý, cả thầy đều đã hiểu, xen vào reo to:

-Ồ, quan huyện tuyệt quá...

Niềm vui về phía học trò còn giòn vang, mà thầy đã dăm chiêu nét mặt: thực ra, quan huyện cũng già tay cẩu cạnh trong việc lấy lòng dân, mượn tài năng và đức độ của Cao gia góp phần thúc đẩy lớp trẻ quê hương mình tiến bộ. Đó là điều kiện tốt có lợi cho chí nguyện của ta, nhưng còn cha con Khắc Tuyên thì sao? Sĩ diện con quan đã thế, thì sĩ diện quan cha đâu phải là chuyện nhỏ? Chưa biết lớp học này tồn tại đến bao giờ, thì không thể chần chừ thêm nữa. Thoáng chút lảng sâu trong tư duy, người trở nên nhanh nhẹn khẩn trương, thúc trống vào lớp ổn định tổ chức, triển khai phương pháp học mới có dẫn giải từ thực tế:

-Từ xưa đến nay chẳng có thằng giặc xâm lược nào không đánh mà rút, thì cũng chẳng có kẻ áp bức bóc lột nào chịu nhún nhường trước phương nhu nhược. Hẳn là cha con Khắc Tuyên không thể nhượng bộ ta rồi! Từ nay, các con nên vận động bè bạn chòm xóm quê hương, ai yêu võ thuật đến trường đăng kí miễn phí. Mỗi thành viên trong lớp vừa học vừa nghiên cứu dạy người khác, chẳng những nhanh chóng tiến bộ mà còn mở rộng giao lưu ra ngoài xã hội, phòng khi cần đến sẽ có nhiều lực lượng xung quanh hỗ trợ. Trận vừa rồi, nếu ta chỉ gói mình trong phạm vi trường học, thì đâu dễ tháo gỡ khó khăn. Trong mỗi các con đều xác định mình là một huấn luyện viên trong tương lai, thì ngay từ bây giờ phải tập luyện dần.

Trong mỗi môn đều ánh lên niềm vui rạng rỡ, xua tan bao nỗi buồn phiền lo lắng, họ hội ý nhau tìm cách động viên bè bạn cùng đăng ký theo học võ thuật và sẽ làm thầy như thế nào cho có hiệu quả.

Cao Hiến liền định ra cách dạy rút gọn, kết hợp lý thuyết với thực hành đồng bộ. Bài võ thuật lại cắm lên vị trí đã cố định, trò ghi chép lắng nghe thầy giảng rõ, chứ không cần phải học thuộc từng chương như trước. rồi cùng đưa ra sân thực hành ngay. Lúc đầu còn bỡ ngỡ, nhưng rồi cũng nhanh chóng làm quen với phương pháp học mới. Cũng bởi trong mỗi tuổi trẻ, đều có ý thức khắc phục gian khổ, vượt qua những trở ngại trước mặt để cùng thực hiện chí nguyện.

Những ngày nối tiếp có thêm học trò mới, đủ mọi tầng lớp người trong xã hội đến đăng kí học võ thuật, Hồ Trầu cũng đưa em út là Hồ Lễ vào học khóa này. Cao Hiến không tổ chức học nội qui bài bản, mà tập trung vào lớp giới thiệu phương pháp học đơn giản cho những ai thích có chút nghề bình dân trong tay. Tiếp đó, thầy gia công hướng dẫn môn đệ của mình vừa học, vừa nghiên cứu ra cách dạy người khác, những gì còn bỡ ngỡ thì nhờ bạn bè tham gia giải quyết để cùng tiến bộ. Thời gian đến trường, dành cho học trò mới một buổi trên hai ngày học lí thuyết và cũng chỉ hướng dẫn luyện tập những đường nét cơ bản, còn ở nhà tự luyện là chính.

Chẳng bao lâu đã dấy lên thành phong trào: nhà nhà học võ, người người luyện võ đã kết thành rừng hoa rực rỡ đang trên đà nở rộ và sẽ là tiền đề thôi thúc phát huy truyền thống võ thuật trên quê hương Tây Sơn.

Từ dạo, Khắc Tuyên sàm tấu với quan cha rằng: trường Cao Sơn là nơi hội tụ những phường lục lâm, người dạy đang bày mưu tính kế chống lại triều Nguyễn. Sợ cơ mưu bại lộ tiếng tăm đồn đại xa gần, nên đã sắp tâm mưu hại con quan giáng cho hấn những đòn chí tử phải trốn học luôn. Bao ước vọng xây đắp cho đứa con cứng bay biển, quan Tổng trấn vô cùng

căm giận điều quân hạ chỉ bắt Cao Hiến về điều tra, nhưng chủ yếu là để tỏ rõ quyền uy của mình buộc thầy chỉ dạy cho con quan. Nào ngờ, học trò trường ấy dám kháng chỉ, quan quân dân chúng cũng can thiệp cắt ngang từ dưới, cáo thị bay lên tố giác quan trên khai chỉ bắt người vô cố, kèm hăm phát triển dân trí ở địa phương. Mất hết uy quyền, cộng với tuổi già sức yếu, tổng trấn phải cáo quan lui về miền hương dã. Nhưng tưởng mộng báo thù bạn triệt tiêu trong Tuyên, thầy trò trường Cao Sơn quyết tâm thực hiện mộng ước chuyên sâu võ thuật ngày đêm.

Gần đây nghe Tuyên được quyền thần Trương Phúc Loan đỡ đầu, thăng quan tiến chức và đang hoành hành ở vùng sông Gianh, thầy trò Hồ Trầu vô cùng lo lắng cho cái cá tính kiêu căng tự phụ ấy. Đẳng nào y cũng sẽ quay lại nơi này, tỏ rõ ta đây và tìm cách báo thù bạn chứ chẳng không. Chưa biết cơ mưu của hãn diễn ra thế nào, nhưng một khi trường đã tan rã khó bề quay trở lại. Và ta cũng không thể bỏ dở cơ hội nghìn năm có một, không hội tụ nơi này được thì chọn địa điểm khác. Bàn bạc cuối cùng đi đến quyết định: ngay từ bây giờ, thầy phải chuẩn bị cho học trò khóa này tư thế sẵn sàng đối đầu những gì sẽ đến với trường Cao Sơn; còn trò thì chuẩn bị cơ ngơi, khi cần sẽ tự nghĩa mưu cầu đại sự.

Tiền trò ra về, Cao Hiến tiếp tục nghiên cứu cách dạy rút gọn chương trình, định hướng cho môn đệ của mình nắm chắc nghệ thuật đánh bộ cơ bản, rồi mới luyện cung kiếm thương đao. Trong mỗi môn đệ hầu hết đã có kiến thức cơ bản dễ dàng tiếp thu bài học mới. Thơm tích cực học hỏi nghiên cứu rồi hướng dẫn bạn, mỗi thành viên trong lớp đều phải có ý thức thi đua học hỏi lẫn nhau, nhanh chóng trở thành huấn luyện viên không chuyên cho đàn em nối tiếp.

Cao Hiến rất đôi hài lòng khi nhìn lại quá trình luyện tập của môn đệ mình. Đặc biệt là lớp người nhỏ trông cứng cáp già dặn hẳn lên, đuổi kịp đàn anh về mặt thể chất, côn quyền tinh luyện thi đua không nhường. Thầy phát thảo chương trình mới cho học sinh thi đua bằng những chuyến đi thực

tế sẵn bắn trong rừng sâu, diệt thú rừng thật tinh nhạy, để kiểm nghiệm lại lý thuyết đã học về việc sử dụng cung kiếm và thương đao. Được cả lớp đồng lòng hưởng ứng, thầy hướng dẫn chuẩn bị cơm ăn nước uống, thuốc men, cung kiếm gậy gộc, lưới giăng thú và một số tư trang cần thiết lên đường. Địa bàn hoạt động theo sơ đồ đã phân vùng, hai tổ hành quân vươn lên từ hai bên sườn núi giữa một con suối. cả trường chiếm lĩnh ba con suối đồng loạt tiến lên đồi cao.

Phương đông vùng dương vừa lộ diện, đoàn quân đi thực tế đã vào rừng, tiếp quản chân núi. Mỗi đội quân tự sáng tạo ra kế hoạch giăng lưới chặn đường, dùng gậy gộc đập phá từ trong lùm cây rậm, có chó theo dí đuổi cho thú rừng chạy ra diệt. Kết hợp với những âm vang la ó như gọi bảo nhau đồng loạt vươn lên từ các sườn núi. Đúng qui định, cả lớp tập trung trên đỉnh đồi nghỉ ngơi, điểm diện quân số, rồi cùng xuống núi một đường.

Về đến trường, mặt trời cũng vừa xuống núi, ánh trăng trung tuần lại vươn lên. Kiểm tra chất lượng thấy tổ có Hồ Thơm hướng dẫn săn nhiều thịt rừng nhất, cả tổ ôm nhau nhảy cồm cồm reo hò, khoe khoan tài thám hiểm rừng sâu của mình đùa vui rộn cả lên. Nhiều thịt rừng thứ nhì là tổ nữ có Anh Xuân dẫn đường. Tổ ít nhất có lớp phó cùng đi, Chu Dị xí quê thách khí:

-Tụi bay chó có huênh hoang tự đắc. Hẹn khi nào về biển cả thi nhau lặn bắt tôm hùm cua cá xem thử ai tài hơn ai?

Lớp người nhỏ liên tưởng đến Hồ Thơm mỗi lần xuống nước đều có rồng ngũ sắc đưa đường chỉ lối thì chưa dễ đã thua, liền kêu lên:

-Cá cược không nào, tổ hai thua nữa thì sao?

Chi Dị chẳng khiêm nhường xả ga:

-Cá gì cũng được!

Thế là lớp người nhỏ tranh nhau tính toán âm lên: phạt nhặt rác sân trường hay tưới kiếng một tuần; phạt chầu nhậu hoặc trận đòn mới thỏa...

Cao Hiến tạc ngang qua nghe được vừa đi vừa nói:

-Đã là đồng môn thì phải trao đổi học hỏi rút kinh nghiệm lẫn nhau và cùng tiến bộ, chứ không nên kì thị giấu nghề. Để cho các con có điều kiện làm quen với rừng thẳm, thầy đã lên kế hoạch đi thực tế săn bắn vào mỗi tuần trăng sáng và sẽ cắm trại qua đêm...

Không chờ thầy dứt lời, cả lớp hoan hô tỏ vẻ thích chí với sinh hoạt tập thể. Bởi nó là niềm vui cần có trong mỗi tuổi trẻ không ngại khó. Từng người lại nghĩ ra sáng kiến mới xôn xao trao đổi kinh nghiệm, chuẩn bị cho những chuyến đi săn tiếp theo đạt hiệu quả cao. Cuộc tranh luận mỗi lúc càng sôi nổi hòa theo không khí mỡ thịt rừng, kéo chén, ca hát vang lừng trong đêm trăng sáng.

*

Dù làm bất cứ việc gì ở đâu, Hồ Trầu cũng để mắt, để tai vào trường Cao Sơn, thấy những biến đổi không ngờ liên tục diễn ra, thì hoạt động của anh cũng tiến triển theo quyết tâm thực hiện hoài bão lớn lao của thầy. Trước kia, con đường giao thương của anh là lấy hàng từ thượng nguồn đưa về bến chợ Trường Trầu sang cho con buôn nhỏ. Thời gian còn lại, anh phát động phong trào giúp dân trồng trọt, chăn nuôi hoàn thành nhiệm vụ làng xã giao phó, rồi cùng thầy Cao Hiến lai rai tâm tình. Gần đây thấy hoạt động của trường Cao Sơn nhiều biến đổi có lợi cho vấn đề tụ nghĩa, thì bước chân anh trở nên khẩn trương trang trải đến các buôn làng miền cao nguyên xa xôi trao đổi hàng hóa lại qua, nhưng cơ bản là tìm hiểu phong tục tập quán của các dân tộc anh em và thuộc nhiều thứ tiếng: Ba-nar, Hrê, Xê-đăng, Mơ-nông...

Có thể nói, khát vọng lớn lao đã thôi thúc tư tưởng lãng du không ngừng vươn theo vó ngựa đường xa. Hết miền ngược đến miền xuôi, giọng lữ điệu của anh mỗi lúc càng trở nên thân thiết linh hoạt, phù hợp với từng đối tượng người nghe. Bởi đã có những nhận xét xác đáng, tinh tế và nhạy bén về thời cuộc đang diễn ra, rồi giải thích cho người nghe hiểu nguyên nhân vì sao sự thế thăng trầm: Phải chăng là vì vua sáng, tôi ngày vẫn còn lẫn khuất trong những làn mây của thế sự? Anh chỉ đặt câu hỏi cho họ suy nghĩ và cùng khắc sâu tình cảm của mỗi người, mọi nhà, ghi thành những trang địa chỉ thân giao. Phòng khi cờ nghĩa dấy lên, tên tuổi của mình đã được nhiều dân tộc anh em biết đến và cùng chung sức chung lòng gầy nên nghiệp lớn. Cứ như thế, một người, một ngựa cùng với cái gùi trầu thơm ngon không ngừng giong ruổi với bụi hồng đường xa, góp phần đánh dấu bước ngoặt chuyển biến về truyền thống tinh hoa văn hóa của dân tộc trong phép xã giao: miếng trầu là đầu câu chuyện và cùng cởi mở tâm tình không bao giờ dứt.

Sau những chuyến đi thực tế, nhiều học trò trường Cao Sơn đã trở thành thợ săn nơi rừng thẳm vào những ngày nghỉ học. Đáng chú ý nhất là Anh Xuân, đến tuổi trưởng thành đã tỏ rõ thông minh xinh đẹp, côn quyền tinh luyện chẳng nhường nam nhi. Đặc biệt là tài sử dụng song kiếm với đoản côn, tháo vác nhanh nhẹn diệt thú rừng khó bề tẩu thoát. Ngoài những buổi học chính khóa, nàng thường vào rừng tự luyện tập, kết hợp săn thú đổi gạo nuôi cha, tháo gỡ khó khăn cho gia đình để có điều kiện tiếp tục theo học cho đến ngày kết quả.

Chiều nào, bà con ở hai bên bìa rừng cũng thấy, khi mặt trời còn lấp ló trên đỉnh đồi chuẩn bị lặn sau dãy núi, thì từ trong rừng thẳm lại hiện ra một gương mặt cũng tươi hồng không kém, áo quần chần gọn, hông đeo cung kiếm, vai mang thú rừng lủng lẳng đi về.

Hôm nay cũng thế! Trời thanh, nắng vàng ấm áp, Anh Xuân xông xáo vào rừng đi băng băng lên sườn đồi, định đến nơi có con suối nhỏ là cửa ngõ giao lưu của muôn loài thú: tìm nước, đợi mồi, họp bạn...Người thợ săn chuyên nghiệp thì chẳng thể không thạo đường đi lối về của chúng. Từ xa nghe có tiếng động huỳnh huých đá sỏi chọi nhau lộn cộn, bước chân vội vã đã phải chậm dần để quan sát, lắng nghe: rừng cây chuyển động, bụi bay lá đổ rào rào...Ngập ngừng đôi chút, rồi ngấm hương có tiếng động lần bước đến gần và đã thấy: một tráng sĩ thân hình vạm vỡ, đầu tóc bù xù, tay không đấu với cọp rằn hung dữ. Cọp với người quần đảo đã lâu, làm cho một khoảng rừng: cây nhỏ, cỏ gai tan nát, đất nhũn nhịu, đá lăn độn xuống triền...

Anh Xuân chọn một thế đứng nhìn rõ thấy cọp hãy còn sung sức, mà người thì quần áo rách tả tơi trong mình ắt đã đầy thương tích, máu lẫn với mồ hôi nhuế nhọai, xem chừng đã kiệt sức mà vẫn không nhường hùm thiêng ư? Máu anh thư lại nổi lên, quyết giáng cho cọp một đòn chí tử để cứu nguy cho người mà chưa tìm ra khe hở, vì cọp với người cứ quần qua đảo lại nhanh như chớp. Cái thanh gươm giơ lên thủ sẵn, bình tĩnh sáng suốt đợi chờ: người vừa né qua một bên, cọp liền lao tới, thì thanh gươm bén cũng phóng thẳng vào vai cọp. Tiếng gầm thét vang dội cả núi rừng, vun thanh gươm ra một đoạn thật xa, hùm thiêng chuồn vào rừng sâu mất dạng. Anh Xuân tiến tới nhặt thanh gươm cầm tay, trong lòng do dự không thể đuổi theo khi cọp còn rất khỏe nên đành quay lại.

Người vừa dứt cuộc giao tranh với cọp một nhòai, hai tay vẫn khẩu kiếm nghiêng mình cảm tạ ân nhân đã cứu nguy. Mắt chạm phải vị cứu tinh là một anh thư gọn nhẹ kiếm cung, mở nụ cười duyên làm chao đảo cả núi rừng mà không cưỡng được sức mình, lưng thừng đôi chút anh ghé vào cội cây tìm điểm tựa. Tay hất mái tóc xù để lộ những đường nét trên khuôn mặt chữ điền, mày rậm, mắt sáng, mũi thẳng đường đường là một trang anh kiệt tuyệt vời!

Ngăn sao nổi tia cảm nhận ban đầu của một nữ nhi thường tình cũng vừa len lỏi giữa rừng hoang, mà sự rụt rè e ngại vẫn vương vương theo đôi chân khó tiến lại gần hơn, giữ một khoảng cách dang xa đứng lặng, thả cái nhìn băng vỡ vào sâu thẳm của rừng cây hóc đá...

Người vừa đem hết sức lực đối phó với thú dữ, bỗng dừng dừng đột ngột, mồ hôi xuất hạn chẳng khác chi cái bích si vừa trút hết nước thì rũ nhàu, đôi mi khép nhẹ, buông mình nằm im. Một khoảng trống không im oảng không nghe người cứu nguy nói gì thêm, Anh Xuân quay lại thấy cái đầu người ta không còn tựa vào thân cây mà quật quẹo qua một bên. Chẳng lẽ hồn đã lìa khỏi xác rồi ư? Một câu hỏi làm bay biến sự rụt rè e ngại, thêm vào đó là lời dạy của thầy lại tái hiện van van trong trí nhớ:

“Đã là người của môn phái võ Lâm mang trong mình dòng máu nghĩa hiệp, thì bước chân phiêu lưu chẳng bao giờ dừng dù đó là nơi sơn cùng thủy tận. Tránh sao khỏi những biến cố bất ngờ có thể xảy ra, túi thuốc cá nhân luôn có bên mình để hộ thân và cứu người khi gặp nạn. Nếu là kẻ thù cũng chỉ bắt phân thắng bại ở trên ngựa. Khi rơi xuống đất, rời khỏi thanh gươm tất cả đều là nạn nhân, ta phải băng bó giải cứu chứ không được bỏ đi. Đó là đạo đức làm người kết tinh trong triết lý của môn phái lưu truyền, các con phải ghi nhớ chớ có sai lệch nghe!”.

Cắt dòng hồi tưởng, Anh Xuân nhanh nhẹn tiến đến gần, bẻ lá rừng làm chiếu, đỡ cho nạn nhân nằm nghỉ, bấm huyệt lắng nghe mạch đập quá yếu, vạch chỗ áo rách thấy vết cạo xước vào da không sâu, nhưng máu cứ ứa ra ướt cả chiếc áo xanh màu lá rừng phải đổi khác. Lấy thuốc mang theo cho nạn nhân uống, mở khăn choàng đầu của mình lau máu cho người ta, thoa thuốc lên những vết thương ở hai bên bờ vai. Phút chốc, kiểm tra lại động mạch nghe nhịp đập mỗi lúc mạnh dần, trong lòng mừng khắp khởi, nàng hỏi vội vàng.

- Tráng sĩ thấy trong người thế nào?

- Chẳng hề chi, chỉ cần nghỉ mệt thôi!

Cứu nguy cũng hiểu được điều đó: tuy trên người nạn nhân có nhiều vết thương, nhưng chỉ rách da, phạm thọt chứ không sâu. Nếu còn cộp vắn tiếp tục giao đấu, mà sao đôi mắt cứ nặng trĩu mớ màng, liền hỏi:

- Tráng sĩ có nghe đói và khát không?

-Có khát...

Ngần ngừ đôi chút, cứu nguy liền mở bình nước mang theo rót ra nắp, đỡ đầu cho người ta uống kèm theo mấy viên thuốc và lời động viên:

-Tráng sĩ chỉ cần uống nhấp giọng đỡ khát, chứ không được dùng nước nhiều, khó cầm máu ở những vết thương.

Mắt nạn nhân vẫn nhắm nghiền, hóp vài ngụm nước nuốt trôi, nghe thiêu thiếu khó chịu mà vẫn chiều ý, gắng gượng nghiêng mình cởi áo đưa lưng cho ân nhân cứu chữa những vết thương còn lại. Khi được trả tự do thì nằm thẳng người theo tiếng than mệt. Biết nạn nhân cần được nghỉ ngơi, Anh Xuân đứng lên cầm áo khăn đi tìm nước rửa người, giặt dũ phơi lên cành cây.

Quay trở lại thấy thuốc đã ngấm vào người, mặt của nạn nhân đỏ bừng ấm áp và đã ngủ mê, tay lần tay bấm huyết lắng nghe, nhịp tim đập đều đặn mà người vẫn không hề hay biết. Nàng đứng lên quay bước không đành, cởi áo khoát của mình đắp cho nạn nhân, rồi đi theo tiếng gọi của sự sống hằng ngày đã thành quen thuộc, mà nét vô tư đánh mất bao giờ không rõ. Thả điệu buồn băng qua mấy khoảng rừng thưa suối rậm, giăng lưới cài bẫy rồi ngồi bó gối đợi chờ...

*

Anh chàng ngấm thuốc đánh một giấc ngủ mê, tỉnh dậy trời đã chiều nhiều, nhìn trước ngó sau không một bóng người qua lại chỉ toàn là rừng hoang, chim chóc đi về cằn trái xây tổ trên cành cao riu rít theo lá vàng nhẹ rơi. Bụng còn cào đói, lòm còm ngồi dậy rời chiếc áo đắp trên người, đôi mắt tròn xoe phát hiện không phải của mình, mà chiếc áo nâu dẹt bằng xô gai khoát trên người ân nhân đã cứu nguy. Bây giờ người ấy đi đâu, mà lòng nhân hậu vẫn còn lưu lại ở nơi này để sưởi ấm lòng ta ư? Tay vội chộp chiếc áo đưa lên mũi ngửi một mùi hương nhè nhẹ lẫn với mùi thuốc võ môn truyền đã hoà quyện trong cơ thể của người con gái ấy. Ý cũng muốn siết chặt vào lòng mà chỉ xỏ có một tay, liền tháo ra khoát lên người, ngồi nhớ lại trận đấu đầu với hùm thiêng suýt nữa bỏ mạng. Đột nhiên, một bóng dáng trẻ trung phóng khoáng như hiệp khách giang hồ, mà không giá băng tình cảm, chẳng biết từ đâu đến cũng có mặt ở nơi này. Thông minh, can đảm giành giật ta ra khỏi loài thú dữ, đôi bàn tay thon thả nhẹ nhàng thoa rửa vết thương đau, chu dao thuốc men dọn dò cẩn thận và đã ru ta vào giấc ngủ thần tiên, không còn nhớ gì nữa cả. Mái đầu cứ lúc lắc, hai ngón tay điểm lên hai thái dương kỳ cọ, nghe lòng luyến tiếc một điều chi không nói được.

Uể oải đứng lên, lưng thưng đôi chút, rồi leo lên hòn đá cao đảo nhìn quanh, ánh mắt vụt sáng long lanh khi phát hiện chiếc áo xanh phơi bên cạnh cái khăn rằn, hẳn là đã được bàn tay chuyên cần giặt dũ cẩn thận. Đôi chân trở nên nhanh nhẹn xăm xăm tới đó, trong lòng mừng tượng bóng dáng kia vẫn còn quanh quần đâu đây. Niềm vui như vừa ập tới nghe rộn ràng trong dạ đứng ngồi không yên, anh chàng vội xuống suối rửa người, mà không dám đụng đến những vết thương. Quay lại với chiếc áo của mình thấy có nhiều chỗ rách vẫn mặc vào, khoát chiếc áo nâu ra bên ngoài, vác khăn rằn lên vai thì điệu buồn rủ rê vây hãm ở trong lòng, người trở nên lừng thưng không biết đi về đâu, chỉ mong tình cờ gặp lại ân nhân.

Bóng chiều đã trải dài trên những hàng cây mà người thợ săn vẫn ngồi đó, rồi vươn vai đứng dậy định cuốn lưới về không. Bỗng nghe tiếng mang

tác trong lùm cây rậm, mắt đảo nhìn quanh và đã thấy một con mang chạy xô tới vướng vào lưới nhùng nhằng, người thợ nhanh nhẹn bồi thêm một phi tiêu xuyên qua mang tai. Con vật tác thêm mấy tiếng nữa thì luẩn quẩn theo nụ cười rạng rỡ, người thợ tiếp ứng túm hai giò sau trói lại, vác lên vai nghe nặng nặng, ý cũng muốn băng qua sườn núi bên kia về xuôi cho gần, thì lại còn vướng vẩn với áo khăn. Bước chân dứt khoát trở lại con đường cũ, thì hình ảnh trang anh kiệt tay không đánh hổ lại tái hiện trong trí nhớ. Chẳng biết người ta có còn chờ hay đã biến khỏi khoảng rừng kinh khủng ấy, trong lòng nôn nao thúc giục xé rừng bước vội.

Đúng là một mối tơ chằng vướng nhằm sợ nhớ, nó cứ vướng vẩn mãi khó bề tháo gỡ ra một lối đi dứt khoát, người trở nên thất thế bước đi mấy bước lại dừng. Bỗng nghe rừng cây chuyển động mỗi lúc một gần, đôi chân trở nên vướng víu, mắt vén từng lượt lá rừng để lộ một khuôn mặt không còn xa lạ nữa, vì nó đã tái hiện trong trí nhớ nhiều lần, anh chàng mừng quýnh kêu lớn:

-Í, cô nương! (và cũng vừa nhận ra) Cô là thợ săn à?

Một câu hỏi nôn nao, khơi gợi chẳng biết bao chuyện lòng muốn biết mà chỉ nhận có một tiếng “ừ” cộc lốc. Mắt tập trung vào một thân hình cân đối khoẻ mạnh, núp trong bộ y phục màu xanh ngọc ôm sát vào người, trông đầy đặn sắc nét. Càng nhìn càng lộ rõ vẻ duyên dáng đáng yêu như một kiếm khách, khác với nữ nhi thường tình trong thiên hạ thì cảm xúc lại tuôn trào:

-Vậy mà ta cứ ngỡ, nàng tiên lạc bước xuống trần gian, cho thuốc tiên hoàn sinh kẻ khốn cùng này và đã ru ta vào giấc ngủ thần tiên. Khi tỉnh giấc mộng vàng tư bề vắng vẻ, ta cảm thấy mình như là hồn bướm mơ tiên đang vẩn vướng ở nơi này...

Đúng là hồn bướm mê tiên xa rời trần thế, nên chẳng thấy thực tế là ta đang nặng, nàng quăng con vật xuống đất hai tay bị thừa, đan vào nhau

chăm chú lắng nghe. Anh chàng sứt nhớ, chững lại hỏi vội vàng:

-Nặng hả? Bây giờ, quý nương đi về đâu? Nhà ở có gần hay còn xa?

Nhìn người trước mặt, bao ý nghĩ chưa hình thành ở trong lòng, đều bay biến theo nụ cười duyên, thành thật đáp:

-Gần! xuống núi, đi tiếp chừng năm ba dặm đường thôi!

-Thích nhi! Còn ta chưa biết đi về đâu?

-Hả? Tráng sĩ vừa nói gì mà chẳng ai hiểu nổi cả?

-Nếu quý nương thực lòng muốn hiểu, thì ta chẳng ngại phân trần? (Nhìn mái đầu khê gật, chàng ta khẩn khởi yêu cầu) ngồi xuống nghỉ chân, cho ta được dài dòng trong chốc lát!

Chờ nàng chọn một chỗ ngồi song phương để mắt dõi xa vờ lắng nghe, anh chàng định hướng ra cách giải bày chân thật và đầy đủ:

-Gia đình ta ở xa lắm! chuyện nhà có nhiều trắc ẩn với quan lại địa phương chưa tiện nói ra đây, xin hẹn khi nào có điều kiện sẽ hàn huyên tâm sự. Hiện tại, ta đang học nghề bên bờ nam sông Côn. Ở đó, ta lại chứng kiến chẳng biết bao điều ngang trái bất công, nhưng chí đã quyết tôi mình trong lò luyện thép, buộc ta phải phớt lờ tất cả. Nhưng rồi vẫn xảy ra một trận đối đầu với đồng môn hết nhẫn nại được, nếu kéo dài thời gian ở đó ắt phải xảy ra lắm chuyện lời thêu. Và khi đã đi xa cũng khó bề quay trở lại nơi này, ta quyết định làm một chuyến tiêu khiển nơi rừng hoang. Đang trưa nóng bức kiếm cung rời khỏi người, vừa xuống suối thì thấy cộp rần, hoảng quá ta phóng tới trước vượt qua mấy ngọn đồi mà thói hung hăng vẫn không ngừng bám sát, hết phương tẩu thoát đành phải quay lại giao đấu mà khó bề địch nổi. Nếu không nhờ ân nhân cứu nguy chưa biết tính mạng này sẽ ra sao? (Bao viễn cảnh lại ùa ập trong trí nhớ, vẻ mặt thoát trở nên đa cảm quay nhìn người bên cạnh thả lời buông xuôi): công ơn cải tử hoàn

sinh biết lấy chi đèn đáp cho vừa? Lòng thành xin trao số phận này cho quý nương, người hãy tùy nhi liệu định!

Câu cuối cùng nghe quá vội vàng đường đột, nó vượt xa với lòng đã nghĩ, sự lúng túng lại thâm nhập vào hồn khó bề tự chủ, lấy đâu ra lời hay ý đẹp để vấn chuyện với người ta, Anh Xuân vụt đứng lên, quýt đôi mắt làm duyên chứ chẳng mở thành lời. Những tưởng, đó cũng nặng mỗi tơ vương chẳng kém chi mình. Nào ngờ, nét vô tư kia vẫn không hề thay đổi, thì điệu buồn này lại lẫn quần theo tiếng than:

-Vì thời gian có hạn không cho phép ta dài dòng tâm sự, nên đã thành tâm, thành ý chỉ có mấy lời cụt mạch. Nếu quý nương không đoái hoài thì cũng đành vậy, chứ biết đi về đâu khi màn đêm buông xuống!

Lặng nghe tâm tư mình xáo động, mà giọng nói của Anh Xuân vẫn tỉnh bơ như nó vốn có:

-Sự thật là tráng sĩ không về kịp, thì đến nhà ta nghỉ nhờ một đêm, mai sớm lên đường? Ta chỉ có mỗi cha già tuổi ngoại bảy mươi, người rất thích những trang hiệp khách như người vậy đó!

-Quý nương đâu phải là cha mà biết được lòng người đã yêu thích ai, không khéo sẽ phiền lụy đến mảnh thân bồ liễu?

Thoáng nghĩ, mình không được như lời người ta mển tặng cho phái nữ mà trở nên lúng túng, vụt nói:

-Cha với con là một! Ít khoan...làm con thì phải biết ý cha mình chứ?

Mắt không rời nét vô tư nhí nhảnh trông duyên dáng yêu làm sao, miệng lưỡi anh chàng trở nên linh hoạt khách sáo lựa lời:

-Một lần nữa, Quang Diệu tôi thành thật cảm ơn lòng tốt của quý nương!

-Quang Diệu, tên của tráng sĩ ư?

-Ừ! Họ Trần, còn quý nương tên chi?

-Anh Xuân!

Nàng chỉ thả hai tiếng cộc ngốc, chứ không thích nói rõ cái họ, hai tay đã vội vàng sửa con mang. Quang Diệu cũng nhanh nhẹn bẻ cây rùng thọc vào giữa bốn chân con vật, hỏi:

-Ta khiêng cho công bằng nhé?

Vẻ bối rối khi phải đi trước người ta để dẫn đường, mà không phải là khuôn mẫu của sự mĩa mai uyển chuyển thì lấy gì làm hãnh diện đây? Hai tay nắm chắc vào nhau uốn mình làm duyên, chợt nhớ áo khăn của mình bay sang bên kia mà nảy giờ không dám nhìn người ta nên chẳng thấy, liền hỏi trống không:

-Kìa, trả đây, để che bớt cái thân hình đồ sộ này vậy!

Người con gái võ thuật mà cũng tự ti mình không có được cái dáng điệu dịu dàng tha thiết ư? Quang Diệu cười cười mở:

-Con gái mười bảy bẻ gãy sừng trâu, đó là vẻ đẹp cần có mà người đời hằng yêu thích. Nhưng Anh Xuân lại hội tụ đủ mọi cái đẹp, thanh sắc trẻ trung, tài năng đảm, mà không kém phần duyên dáng đáng yêu thì còn chê vào đâu cơ chứ?

-Thôi, đừng cho người ta lên mây nhé!

-Thật mà!

Cùng với lời khẳng định, tay đã trao lại áo khăn cho người ta. Vô phương lẫn tránh, nàng khoát áo, đội khăn lên đầu, bậm môi tiên phong. Đi được một đoạn thì sự quân bình cũng trả lại trong mỗi tâm hồn, họ đưa

nhau xuống núi bằng nhiều câu chuyện vui, quên cả đói khát đường xa, đi luôn vào hiệu buôn thịt rừng bán gọn, Anh Xuân chia một phần thịt nhỏ đem về lai rai đãi khách.

Mặt trời vừa núp sau dãy núi ở đằng tây, thì vầng trăng sắp tròn đã treo lơ lửng ở phía đông hiên nhà. Bữa nay con gái đi săn về muộn, ông cụ chu đáo cơm nước dọn ra cái bàn giữa sân ngồi chờ hơi lâu. Trong lòng đang nao nao lo lắng, thì nghe có tiếng nói cười theo hai chiếc bóng tiến vào cổng ngõ. Biết ngay là con gái về, bạn bè của nó cũng thường đưa đón như thế, chứ chẳng có gì lạ mắt. Cả hai tiến đến trước mặt chấp tay cúi tay chào. Nghe thấy chàng trai lạ, ông cụ mau mắn xã giao:

-Ồi, ngồi đi cháu! Gặp bữa, dùng cơm luôn thế!

Quang Diệu chỉ đáp “Dạ!” chờ anh Xuân Tiến đến gần cha, mời khách đường xa cùng ngồi theo câu chuyện kể, vì sao chàng trai theo con gái về nhà. Ông cụ nghe hết câu chuyện rũ rượi chân tay, bồi hồi xúc động để mắt vào một thân hình trẻ trung lực lưỡng có sức địch hàng chục người, mà suýt nữa đã bị chúa sơn lâm vồ. Trong khi con mình là gái lại lấy rừng sâu núi thẳm làm lẽ sống cho gia đình, cha nắm tay con bồi hồi bóp chặt theo câu hỏi hỏi:

-Nếu gặp điều trắc ẩn như thế, một mình con phải đối phó bằng cách nào?

Anh Xuân tự tin, lấy kinh nghiệm đã có ra đáp mạnh:

-Tại Anh Diệu chưa quen với núi rừng nên mới sơ hở để kiếm cung rời khỏi người, chứ cứ thủ cái mũi sắt lăm lăm, hoặc búa vào đầu vài nhát gươm, thì dẫu có hùm thiêng nào cũng ngay đuôi mà chạy. Ngược lại, mình cũng sợ cọp thì phải am tường núi rừng, biết được địa bàn hoạt động thích

nghi của từng loài thú. Đẳng này, Anh Diệu tìm đến nơi có nhiều hang động của mấy ổng chi cho bị dí ?

Khà khà...Ông cụ nhìn chàng trai trẻ mà tỏ vẻ khâm phục con gái mình. Quang Diệu cũng nghĩ thế đáp với ông cụ:

-Anh Xuân đã làm cháu phải ngần ngại, khâm phục giữa rừng sâu đó thưa Bác!.

Ông hài lòng cả hai, sai con gái lấy quần áo của cha đưa anh trai mặc, hai đứa đi tắm rửa cơm nước nghỉ ngơi cho khỏe. Vâng lời cha, Anh Xuân quay vào nhà một lát trở ra, đưa áo quần chỉ đường cho Quang Diệu đến giếng nước phía đông hiên nhà, còn mình thì rẽ vào buồng tắm.

*

Khi trở lại ngồi vào bàn ăn, cả hai đều mặc một màu trắng trong thanh khiết, dưới trăng vàng mát dịu trông rất đẹp đôi. Ánh mắt già nua cứ tập trung vào hai trẻ rất đôi hài lòng, mà không dám ước mơ. Bởi theo ông, Anh Xuân còn nhỏ tuổi và cũng càng không thể để nó gói mình trong phạm vi nhỏ bé của một gia đình con con, thì quả đã phụ lòng cha hằng mong đợi: Con nhà tông không giống lông cũng giống cánh. Dù trai hay gái, nó cũng phải góp mặt anh hùng vào sự nghiệp chung thì lòng này mới thỏa. Cắt dòng tư duy, ông rót rượu vào cốc, nói:.

-Đây là thuốc võ gia truyền giải độc tố, bảo hoàn cơ thể. Sau một ngày lao động nặng nhọc, Anh Xuân phải uống một cốc giải mọi, cha cũng vậy, vì trữ lượng chí có tới đó thôi! Còn Quang Diệu, cháu phải uống nhiều vào sau khi gặp nạn sẽ nhanh chóng phục hồi sức khỏe. Đã là người dân Việt Nam, trừ những kẻ manh tâm phản dân hại nước, còn lại anh em bốn bề đều là người một nhà, hoạn nạn giúp nhau thì khó nghèo cũng đùm bọc vậy, chớ có ngại nghe cháu!

Tiếp xúc với ông cụ tỏ vẻ lễ nghi hiểu biết nói năng gọn ghẽ chặt lời, Quang Diệu cảm thấy mình cần phải khiêm tốn học hỏi và phục tùng nên chỉ đáp:

- Dạ! Cháu xin hàm ân bác và Anh Xuân!

Dứt lời chàng nâng cốc mời, họ cùng lai rai trong nhiều câu chuyện và mời nhau ăn uống thật tình. Chờ khách bỏ đĩa, ông cụ cũng bỏ theo, mời vào nhà dùng nước nghỉ ngơi để Anh Xuân dọn. Quang Diệu y lời bước theo, đảo mắt quan sát một gian nhà lá đơn sơ ở bên ngoài, nhưng bên trong trông rất thiêng liêng thăm kín nổi chí tổ tiên. Đặc biệt là bàn thờ lưu hậu, hương hoa đèn vọng luôn thắp sáng, trông rất ấm cúng thiêng liêng. Sau lưu hương có the nhiều đồ bông phủ bức chân dung, một vị quan mũ mão cân đai mẫu mực kiên trung và thanh bảo kiếm treo bên cạnh.

Dù làm gì, ông cụ cũng để mắt dò xét chàng trai ưng ý, dường như chàng trai cũng đang muốn biết về gia phả của mình ư? Nhanh nhẹn trong chốc lát, ông đã thắp hương động chuông gõ mõ xong, lấy thanh gươm rút ra khỏi vỏ đưa cho chàng xem: Cái lưỡi của bảo kiếm cứng và rất sắc, chuôi nạm bạc có đề “Vua Lê ban” rồi cho vô vỏ treo vào chỗ cũ. Trở lại bàn trà, ông rót nước vào cốc mời khách cùng lai rai, kể lại nguồn gốc của bảo kiếm:

-Vua Lê ban cho bậc tiền bối họ Bùi có công dẹp giặc cứu nước. Người võ thuật cao cường có đủ tài trí, nâng gươm phát ngang một cái đầu cây to cũng đứt nhẹ nhàng như chém chuối. Bản gia cũng đã từng với thanh bảo kiếm ấy, kế thừa truyền thống tổ tiên phò Lê diệt Trịnh không thành, bị lưu đày phải trốn thoát vào Đàng Trong, mai danh ẩn tích ở nơi này.

Quang Diệu nhanh trí hiểu, đó là lí do cha già con muộn chơi với. Một nhà ái quốc nổi chí phò Lê trên đất Trịnh không thành, cho nên trên đoạn đường tình đành phải làm chim bay mỗi cánh lạc đường về sau, thì cho dù trai hay gái ông cũng không cho phép con mình bông thả kiếm cung ư?

Nghiêm nghiêm chốc lát, vẻ mặt ông như đang bùng lửa giận ở trong lòng, giọng điệu trở nên sắc mạnh:

-Đã nhiều lần quyền thần Trương Phúc Loan, tự xưng là Quốc phó có thư mời dọa dẫm, buộc ta phải trao thanh bảo kiếm gia truyền. Nhưng con người ấy chỉ là phường giá áo túi cơm, cậy quyền ý thế lộng hành đục khoét nhân dân, chứ phò phiết gì cho đất nước mà mê. Không đạt với chí nguyện của ta và của cả dân tộc hằng mong muốn, thì dầu có tan xương nát thịt già này cũng quyết không trao. Cho đến bây giờ, ta vẫn giữ được bảo kiếm ấy ở trong nhà là cảm thấy mình không hổ thẹn với Tổ tiên.

Càng muốn hiểu về gia phả của Anh Xuân, càng cảm thấy chất chồng mô phạm và hoài bão lớn lao đáng để ta kết nghĩa kim băng. Nhưng nàng là gái, hai trái tim yêu gần nhau chỉ muốn gói gọn trong mái ấm gia đình hạnh phúc, chứ còn ước mơ được điều chi? Bao ý nghĩ dành cho lời mở ngõ hôm nay chớp nhoáng bay ra khỏi tâm hồn, phút giây cảm nhận tình yêu ban đầu cũng lắng sâu vào tiềm thức. Nhưng cho tư tưởng đền nợ nước, báo thù nhà khơi dậy triền miên trong kí ức, mà vẫn không nhòa hình ảnh cô nàng duyên dáng đáng yêu. Nếu phải thực hiện hai mộng ước tình yêu và lý tưởng cùng song hành, thì hiện tại ta chỉ có thể dùng chân qua đêm, tiếp tục tôi luyện mình để chờ cơ hội, chứ không thể vội vàng được.

Tư duy liền cắt khi thấy Anh Xuân đến gần cha mời dùng điểm tâm buổi tối, ông cụ tiếp lời con gái:

-Trước khi đi ngủ có được bát cháo lót dạ, thì thức dậy người sẽ khỏe hẳn ra, cứ xem như một người nhà có gì dùng nấy nghe cháu!

Quang Diệu chỉ đáp dạ thực hiện theo yêu cầu, để lòng se sắc theo sợi dây thiêng liêng tình cảm, mà thiên cơ đã sắp bày ra cuộc tao ngộ này, nhưng chưa biết đến bao giờ mới về tới đích mà ngăn ngở buồn.

Xong bữa, ông cụ ít ngủ vẫn cứ muốn kể chuyện cổ kim đông tây mà người đã tích lũy cho cháu con nghe. Nhưng lại nghĩ, bọn trẻ còn ham ăn mê ngủ và cũng cần nghỉ ngơi vì phải vật lộn với sự sống cả ngày. Ông lên chõng nằm im, nhường cái phản gỗ cho Quang Diệu nằm quay đầu vào bàn thờ như con cháu trong gia đình sẽ nối chí Tổ tiên mà lòng già hằng mơ ước.

*

Rạng sáng, ông cụ đã dậy, chàng trai không dám ngủ thêm trở dậy hầu trà lai rai tâm sự, đẩy lùi không khí êm đềm lặng lẽ tẻ nhạt mỗi ngày. Cô hàng xóm từ ngoài đi vào, thấy cửa lớn rộng mở thì đi luôn đến gần bàn tiếp khách, gật đầu xã giao với chàng trai, rồi chào ông cụ bằng một câu hỏi:

-Anh Xuân đã đi học chưa, thưa bác?

Ông cụ không đáp vội, giới thiệu tên cho hai cô cậu làm quen, rồi bảo:

-Cháu cứ tự nhiên vào nhà tìm bạn như mọi ngày!

Nàng xin phép vào trong đi luôn ra đằng sau, thấy bạn đang siêng năng gọt gòn sau trước thì chạy xô tới, đập mạnh vào vai. Cả hai cùng cười giòn thay cho lời chào gặp gỡ, Nhã Xuân trêu:

-Đi học, hay ở nhà tiếp khách?

- Khách của cha tớ chứ bộ! -Anh Xuân đáp.

-Xạo trời chạy! Chẳng phải là mình đã giành giật người ta ra khỏi miệng hùm ư? Không gì phải ngạc nhiên, khi cậu đã thổ lộ tâm tình cho người nhà bên cạnh nghe rồi, chứ chẳng ai tò mò chuyện của riêng ai đâu nhé! (Nàng cười vui nhận xét): Ô đẹp trai! Anh hùng trong thiên hạ để có mấy ai, mà con gái thấy không yêu là điều vô lí!

-Nhưng đâu có đẹp bằng lớp trưởng?

Anh Xuân thèn thẹn, bất ngờ vụt nói mà như đã chạm phải mạch lòng, đôi mắt của Nhã Xuân tròn xoe theo cái nhìn trùng hợp, nhỏ giọng mơ hồ: Chả lẽ Anh Xuân cũng phải lòng lớp trưởng ư? Còn Hồ Thơm thì sao? Tư duy thầm so sánh với các bạn nữ trong lớp, rồi loại dần chỉ còn song Xuân là hoàn hảo sắc tài. Hẳn là cũng đang có sự so sánh ở trong lòng lớp trưởng, hay vẫn còn vô tư vì nhỏ tuổi hơn tụi mình nhỉ? Như đọc được từ trong suy nghĩ của bạn, bởi lòng mình cũng đang băn khoăn về điều đó, Anh Xuân tiếp lời:

-Nhất gái hơn hai là tuyệt rồi còn chi?

Nhã Xuân không đồng tình, luận lại:

-Điều đó chỉ có ý nghĩa đối với luật tảo hôn, cha mẹ đặt đâu con ngồi đấy. còn khi đã có ý thức tự do yêu đương, thì chẳng có người con gái nào không chọn cho mình một điểm tựa là gốc tùng. Trong khi, lớp trưởng mặt còn ú sứa...làm nũng cũng khó coi?

-Ồ suy nghĩ ấy không phù hợp với đối tượng của mình đâu! Còn gốc tùng của đấng trượng phu trong tương lai, ở đấy chẳng phải là mẫu mực ư?

Nghe câu hỏi khẳng định của bạn, dù lòng không phản đối, Nhã Xuân vẫn cứ nói:

-Gốc tùng ấy chỉ dành cho đàn em nương tựa, còn đối với bọn mình phải như Quang Diệu vậy đó! Tuy anh chàng không bô trai bằng lớp trưởng, song già dặn cứng cáp hơn nhiều, hẳn là làm nghĩa tế ông cụ rất hài lòng.

Phớt lờ ý bạn, Anh Xuân vẫn tập trung phân tích nhân vật trội của lớp:

-Đấng mày râu là phải hội tụ nhiều yếu tố, nhưng cơ bản là đẹp trai, tài ba lỗi lạc, có hoài bão lớn lao, thì ở trên đời này để có mấy ai sánh kịp lớp trưởng? Người như thế đó, chọn bạn trăm năm cũng không chỉ có yêu chiều về hình thức, mà phải là bạn đời trên mọi lĩnh vực, thì mới mong cởi mở cho nhau nghe những chuyện lòng và cùng thực hiện chí nguyện.

Như vừa khám phá ra điều mới lạ, mắt Nhã Xuân vụt sáng long lanh nghiêm lại mà rằng: Lớp trưởng rất thích trao đổi tâm tình với Anh Xuân chẳng phải là vì cô nàng tài hoa vượt bạn, đang đang tháo vác chuyện nhà? Một người vợ như thế mới xứng đáng là bạn đời trên mọi lĩnh vực đối với đấng trượng phu say mê nghiệp cả. Lòng thầm hứa sẽ lấy Anh Xuân làm điểm tựa để cho mình phấn đấu vươn lên, cô cắt dòng tư duy người trở nên nhanh nhẹn, theo phụ giúp bạn, rồi cùng vui vẻ ngồi vào bàn ăn sáng.

Quang Diệu vốn trầm tính, giờ lại càng tĩnh hơn, tiếp mời khẽ nhẹ để tư duy thầm so sánh hai nàng trước mặt như hai bông hoa đang khoe hương sắc chẳng nhường nhau. Một nàng dù phải vật lộn với sự sống hàng ngày vẫn đảm thắm mặn mà không đánh mất nếp nhà gia giáo; còn nàng kia trông mềm mại sắc xảo hơn mà vẫn có khát vọng tìm tòi vươn lên trong sóng mắt. Cả hai đều là bông hoa đẹp cần thiết cho đời. Đột nhiên nghe hai nàng đứng lên xin phép trước để đi học, Quang Diệu giật thột nhìn lại bát cháo của mình chỉ với phân nửa cũng đứng theo:

-Chúc song Xuân luôn vui vẻ yêu đời, ở nhà Diệu tôi xin cáo từ!

-Chúc tráng sĩ thượng lộ bình an! Hai nàng đồng nói, rồi quay ra bước vội.

Quang Diệu để mắt tiễn theo hai chiếc bóng khuất dạng, ngồi xuống ăn hết bát cháo, rồi đứng lên xoắn tay áo rửa bát. Ông cụ không đành, giục gọi trở lại bàn trà lai rai thêm vài câu chuyện nữa, mà khó bề giữ chân. Anh chàng xin phép lấy áo quần ra thay, thấy những chỗ rách đã khâu lại trong đêm mà nghe lòng buâng khuâng lưu luyến vẫn dứt khoát lên đường.

Ông cụ tiến chân chàng trai một đoạn, rồi quay về với căn nhà quen thuộc mà hôm nay bỗng trở nên vắng lặng đìu hiu, niềm mơ ước người đi sẽ có ngày trở lại cứ đọng đầy trong lồng ngực.

HOÀNG ĐẾ QUANG TRUNG

Nguyễn Thu Hiền
www.dtv-ebook.com

Chương 4

Khắc Tuyên ma lanh có điều kiện luân lách đủ mọi cách và đã thực hiện được mộng ước, nghênh ngang vờng giá đi nhận chức Trấn thủ thành Đồ Bàn. Hy vọng là sẽ tỏ rõ tài năng và quyền lực của mình đối với đàn em còn đang theo học ở trường Cao Sơn. Y ngấm ngấm trong dạ: chúng mày đừng hòng đỗ đạt làm quan, ta sẽ tráo trở bất cứ lúc nào mà chẳng được, vội chi. Trước mắt phải nâng uy danh ông anh này lên, phải làm sao cho quan quân dân chúng khắp phủ thành Qui Nhơn đều thán phục một vị quan mẫu mực văn võ toàn tài, có tầm nhìn xa trông rộng: hiểu được quá khứ, thấy cả tương lai, thì vẽ ra kế hoạch ở hiện tại mới có hiệu quả. Y nghiêm nghị lật từng trang gọi nhớ:

Từ những năm năm mươi của thế kỉ trước, trên cả nước tình hình xã hội vô cùng rối ren, duy chỉ có nhà Nguyễn ở Đàng Trong tạm gọi là thời kì thịnh trị. Để kéo dài sự yên vị của mình, chúa Nguyễn Phúc Tần nhanh chóng mở cửa tự do tín ngưỡng: vạch đường chỉ lối cho những tư tưởng bất hòa với xã hội đương thời, muốn lánh đục tìm trong dễ dàng xa rời bể khổ, hướng về thế giới hư vô nương nhờ cửa phật, thủ tiêu ý chí đấu tranh. Và cũng chính từ đó, nhiều am tự chùa chiền mọc sâu đến tận thôn cùng xóm vắng.

Giờ muốn duy trì sự yên bình nơi mình án ngữ, ta chẳng thể không học tập người đi trước. Từ thành Đồ Bàn, kinh đô vương quốc Chăm thuở trước, quan trấn thủ phi ngựa khảo sát khắp các vùng xung quanh và đã tập trung tia nhìn sang hướng bắc. Giữa khoảng đồng rộng mênh mông nổi lên cái gò nhỏ hình mai rùa, giữa gò có mười ngọn tháp Chăm đứng sừng sững giữa trời quang đấng mà không kém phần huyền bí. Giữa thế kỉ trước, một

Hòa thượng người Hoa vượt đại dương tìm đến vùng đất này mai danh ẩn tích, lập am truyền đạo và đã được người kế tục tu sửa duy trì. Thoáng nảy ra ý nghĩ tham gia chỉ đạo xây dựng chùa ấy thì uy danh của mình từng bước sẽ được nâng lên, trấn thủ nhanh chóng triển khai kế hoạch làm công quả. Vận động nhân dân khắp trong thành ngoài phủ, đóng góp sức người và của cải, giúp Hòa thượng Nguyên Thiều đập phá mười ngọn tháp Chăm, lấy đá xây dựng lại thành chùa Thập Tháp Di Đà Tự rộng rãi khang trang.

Khánh thành chùa, cùng với lễ thỉnh kinh rước phật nhằm ngày mười bốn- tháng tư- năm Đinh Thân. Nghi lễ được tổ chức linh đình thiêng liêng huyền bí: cờ phướn dẫn đường, sư vải tin đồ nối tiếp hầu rước kiệu phật từ Tây Thiên Trúc đặt lên kiệu hương quả, nương theo tàu viển dương đổ về bến sông, thỉnh vào chùa. Thượng lên bậc tôn nghiêm hai đức Hộ pháp và ba mươi sáu vị La Hán được phóng tác bằng gỗ quý, chạm trổ công phu, khéo léo và rất tinh tế. Trong hai ngày 14 và 15, nhân dân khắp phủ thành Qui Nhơn hội về chùa cúng viếng, xin bữa cơm chay ân huệ của phật ban tấp nập trong ngoài

Ngôi chùa đỏ thắm mọc lên giữa cánh đồng xanh, nằm ở vị trí yên hậu gần kinh thành, không xa dân cư. Mỗi ngày, bốn đạo đi về mang theo mùi hương tuyền lan tỏa, tiếng chuông chùa xa vọng ngân vang, giục gọi lòng người ai ai cũng phải hướng đạo, chấp nhận cuộc sống thanh bần, thì sẽ thoát khỏi nghiệp chướng di căn.

Quả chẳng bao lâu, tên tuổi của khắc Tuyên cũng được quan quân dân chúng ở địa phương biết đến. Để tỏ rõ tài năng của mình, trấn thủ liên tục điều quân thủ hiểm chia thành từng mũi tiên phong lên nguồn xuống biển, ráo riết hoạt động trên khắp các địa bàn chiến lược, truy lùng gian tham. Rồi tiến lên miền cao nguyên xa xôi làm những cuộc hành quân vào các buôn làng, nhưng thực tế chúng đi đến đâu cướp bóc, đánh đập dân làng đến đó. Đàn ông con trai chạy vào rừng trốn sạch, còn lại đàn bà, người già, trẻ nít nheo nhóc khóc than. Chúng bắt trói gô, nhét giẻ vào miệng, vơ vét

sạch, rồi khiêng vác thóc ngô gà lợn, lừa dắt dê ngựa từng đàn lũ lượt đi về. Nhân dân vùng cao đã khổ càng thêm khổ đến, không có cái ăn cái mặc đã đành, mà còn mất cả công chiêng lấy gì đuổi hổ về đêm rình mò quấy phá?

Sau mỗi lần buôn làng bị càn quét, Hồ Trầu đều mang gạo muối đến cứu trợ, trao đổi hàng hóa lại qua, tâm tình thăm hỏi từng nhà, bày cách cất giấu tài sản trong rừng và lập kế hoạch bảo vệ, chống trả. Mỗi đầu làng đều có trạm gác trên cành cây cao, khi có quân Nguyễn tới, thì từ trên các chòi gác nổi phèng la báo động nhịp liên ba. Người già, đàn bà, trẻ nít trốn sạch, bọn trai làng giấu dạng dùng cung tên bắn tỉa. Quân Nguyễn càn quét chán chê không vớ được vật chi mà còn bị tổn thất nặng nề, bởi những đường tên bất ngờ từ trong các lùm cây hóc đá bay ra khó bề truy kích. Chúng hoảng sợ mang khiêng nhau, tháo chạy và đã từ bỏ cái mộng vợ vét vùng cao.

*

Hết rừng núi đến đồng bằng, trấn thủ vẫn không ngừng khoa trương trách nhiệm của mình đối với nhân dân, liên tục cử binh đi lùng sục, truy quét phường gian tham, bài bạc, trộm cắp. Ban đêm nhà nào nằm im nhà mấy không dám bén mảng ra ngoài đường vì sợ quân Nguyễn giết nhầm, mà tin trộm cướp leo tường khoét vách vẫn liên tục diễn ra. Nhiều đêm nghe từng gia đình la hoảng lên có kẻ trộm vào nhà, bọn trai làng tiếp ứng, thấy đã có quân Nguyễn phản công kịp lúc, mà kẻ trộm vẫn lấy của dân, tẩu thoát tìm không ra tung tích.

Thực tế ấy diễn ra nhan nhản khắp nơi. Hồ Trầu nghĩ đến đội quân đi cướp bóc vùng cao bị thất thu rút về xuôi, trấn thủ đã lệnh xuống từng hương xã, vận động nhân dân đóng góp gạo tiền cho lính ăn no giữ làng. Nhưng vì không đủ cung phụng cho cái túi tham vô hạn, nên đã nghĩ ra cách ấy ư? Hẳn là như vậy! Anh thống kê những gia đình khá giả ở hương xã cận kề, rồi bàn với thầy Cao Hiến triển khai đến từng tổ nhóm của trường Cao Sơn có khả năng bắt trộm cướp, bố trí giấu dạng đợi chờ.

Giữa đêm, gia đình họ la hoảng lên: “Ăn trộm!”. Rồi ngừng bật, chỉ còn nghe tiếng lịch kịch lui đui trong đêm vắng, những người giấu mặt trong cái băng đen vượt tường nhảy vào nhà, đung những tên cầm tử của quân Nguyễn chặn lại chống trả quyết liệt để bảo vệ bí mật. Nhanh như chớp, những chiếc bóng đã hạ thủ ba tên lính Nguyễn, phá vòng vây xông vào nhà nạn nhân. Ba tên trộm vừa dọn bàn thờ của quý cho vào bao vắc lên vai, chưa kịp tẩu thoát đã bị tóm cổ trời gô. Bọn trai làng, hào lí ập tới kịp lúc, giải ba tên trộm lên huyện đường điều tra thì ra là lính của trấn thủ Khắc Tuyên.

Cơ mưu bại lộ còn mặt mũi nào sống trong trời đất nữa, trấn thủ điên tiết lên, nhận ba tên giả trá về xử theo luật nhà binh chém đầu thị uy, nhưng tiếng xấu vẫn bay xa, quan khó bề lấy lại uy danh của mình nên đã ngầm ngầm ôm mộng báo thù. Quan nhỏ to bàn với những tên chỉ huy của từng đạo quân án ngữ vùng giáp ranh rừng núi, bám sát trường Cao Sơn chờ cơ hội.

Rạng ngày, thầy trò trường Cao Sơn hành quân vào rừng theo địa bàn đã quen thuộc, phân công đi đuổi nom theo thú rừng cả ngày. Cho đến khi nắng chiều vừa thả những sợi dây vàng óng ả, thì cả lớp tập trung lên đồi cao đồn binh hạ trại, dựng lên những cái lều dả chiến quây xung quanh, gom củi khô chất thành đống ở chính giữa, cùng đốt lửa trại, mổ thịt rừng nướng tái, ăn uống vui vẻ. Xóa tan cái cảm giác âm u hoang vắng nơi rừng thẳm về đêm, thay vào đó là niềm vui chan hòa với mảnh trăng sông trên đồi cao. Trong khoảng không gian mênh mông thoáng đãng đã nhân lên trong lòng mọi người niềm hưng phấn hào hùng, họ ca hát quay cuồng theo những điệu múa truyền thống của dân tộc không ngơi nghỉ.

Đêm đã về khuya, thầy huýt còi cho cả lớp tập trung, rồi ra lệnh tất cả phải nghỉ ngơi lấy sức, rạng mai còn tiếp tục đi săn và xuống núi. Ban cán sự lớp họp bàn với nhau: mỗi lần đi cắm trại, bọn mình nằm thẳng căng

giữa không gian mênh mông, dưới trăng vàng mát dịu khó bề ru giắc ngủ về đêm, rì rầm hết chuyện này đến chuyện khác. Trong khi đó, thầy phải canh chừng nghiêm nhặt đề phòng thú dữ, hoặc phường lục lâm rình mò quấy phá. Giờ ta đã quen với công việc, chia nhau trực, mời thầy nghỉ. Cả thầy thống nhất chia đều thời gian, mỗi tổ trực một ca và ưu tiên cho tổ nữ trực trước. Thấy học trò mình đã trưởng thành tự lo liệu được, Cao Hiến yên lòng lên võng nằm suy nghĩ kế hoạch tiếp theo.

Tổ trực không tập trung tại chỗ, mà có ý thức chia thành bốn nhóm, cảnh giác bốn hướng xung quanh trại. Song Xuân chọn vị trí thích hợp ngồi theo dõi bao quát, rí rả bằng những câu chuyện cơ cầ. Nhã Xuân sực nhớ ra điều muốn hiểu về nỗi riêng của bạn thân, khẽ khàng tâm tình muốn biết:

-Anh chàng đánh hổ tuyệt vời: đẹp trai, phóng khoáng và rất đa tình. Chẳng lẽ gặp ân nhân cứu nguy như Anh Xuân mà cả hai vẫn không hề xáo động tâm tư ư?

Thoáng quay nhanh qua nhiều sợi nhớ, Anh Xuân nhủ thầm trong bụng: hẳn là có và lòng ta cũng thế, nhưng không thể ngộ nhận khi lời chưa mở ngõ nên chỉ lắc đầu chẳng biết trả lời sao. Hay là cô bạn đã có cảm tình với nhân vật tội của lớp rồi? Nhã Xuân muốn biết lần dò xuyên qua:

-Tình yêu là gì nhỉ? Thật khó lý giải, vì hiện thân của nó có linh cảm khá đặc biệt. Đâu phải chỉ sớm chiều bên cạnh, mà dẫu hai phương trời xa cách vẫn cứ hướng về nhau, đó là tình yêu!

Anh Xuân đã có chút thực tế, không hài lòng phản bác lại:

-Tình yêu mà chỉ cảm nhận thôi thì có khác chi làn khói mỏng chỉ vương vương trong chốc lát, rồi bay biến biết đâu mà tìm?

Quả là âm điệu của thoáng buồn gợi nhớ xa xăm, chứ đâu có vô tư, Nhã Xuân trêu:

-Tình như mây khói ư? Ồ, tuyệt quá! Nó có thể lan tỏa khắp bốn phương trời, nhưng đâu có dễ dàng vương vấn ở bất kì mọi lúc mọi nơi, thì vẫn có cơ may quay trở lại (Tay liền ôm bạn) Nói khê nhé! Ở trong rừng hoang chỉ có hai người như thế này, tự tay mình xoa rửa vết thương đau cho người ta, mà cả hai không hề có cảm giác gì ư?

Anh Xuân nóng mặt vì mắc cỡ, gân cổ thanh mím:

-Lúc ấy, mình chỉ làm ân nhân cứu nguy theo lời giáo huấn của thầy thôi mà!

-Chỉ có thể thôi ư? Vô lí chẳng ai tin đâu, nếu là tớ thì...đã yêu rồi đó!

Như vừa chạm phải mạch lòng, nắm tay võ thuật liền thả bạn. Cả hai bật đứng lên ấu đả, né tránh

-Nghe hết rồi!

Cả hai đều bất ngờ, cục quê càng bành trướng cần phải được giải tỏa...Bị bốn nắm tay võ thuật đả vào người đau điếng, Hồ Thơm chạy lanh quanh lẩn tránh, mà cả hai vẫn cứ dí theo không ngừng tay, không ngừng miệng:

-Nghe lén mất lịch sự, phải đả cho bỏ tật...

-Khoan đã!(Vừa chạy, Thơm vừa nói): Ta mới bước tới chỉ nghe thế, chứ có tật gì xấu đâu mà phải bỏ?

-Nghe gì cơ? -Cả hai cùng hỏi.

-Tớ thì...đã yêu rồi đó! Còn yêu ai và những gì thêm nữa, ta hoàn toàn không biết!

-Thật hả ?- Nhã Xuân hỏi gặng lại.

-Ừ! Người quân tử thì có bao giờ một dạ hai lời?

Nghe quá nghiêm túc khó bề đùa nghịch, hai cô nắm tay nhau chững lại. Phút chốc, Anh Xuân bắt chuyện với lớp trưởng một cách tự nhiên. Còn Nhã Xuân thì rụt rè e ấp, nép mình dưới tàng cây tía lá, để cho con óc lạp lại câu nói vừa rồi “Tớ thi...đã yêu rồi! Còn yêu ai, ta hoàn toàn không biết ư?”. Ý cũng muốn đánh bạo xốc tới nói rõ là mình đã yêu ai rồi, nhưng rụt rè lại thôi, đứng lặng nghiêm lại:

Từ dạo trao đổi tâm tình cùng Anh Xuân, mình đâu còn vô tư với đối tượng nữa nên đã có nhận xét: Đó là một nhân vật trội về thể chất, thì cũng vượt bật trong tâm hồn, suy nghĩ chín chắn đúng nức. Hầu như những lúc hướng dẫn luyện tập, lớp trưởng đều quan tâm đến phái yếu và đã từng thả cái nhìn quyến mẩn vào Anh Xuân: Phải chăng là đã để lòng khâm phục một cô nàng tài hoa vượt bạn ư? Suy nghĩ nhiều khó tránh khỏi niềm mơ ước là được sẻ chia tia nhìn ấy, Nhã Xuân ra sức luyện tập chuyên cần, quyết tâm thi đua với bạn về mọi mặt. Chẳng những thế mà còn khăng khít bên nhau như bóng với hình, thỉnh thoảng đưa nhau vào rừng săn thú, rí rả trong nhiều câu chuyện tâm tình hòa hợp. Thực tế quả không phụ niềm mong đợi. Mỗi lần trao đổi tâm tình với tổ trưởng, có mình bên cạnh, lớp trưởng vẫn không khựng lời. Nhân dịp này, ta chẳng thể không chớp lấy thời cơ phá vỡ sự vô tư trong tâm hồn ấy. Nhã Xuân liền quay lại, tiến đến gần hai bạn bóng gió xuyên qua:

-Thật vô tình ư? Cũng dễ hiểu thôi, người ta là Lớp trưởng, ví như ngôi sao sáng thì có biết bao vệ tinh vây xung quanh là những bông hoa đẹp của đồng môn, chả lẽ không lựa chọn?

Một câu hỏi bất ngờ đã công phá vào thành trì của sự vô tư phải tan vỡ, người trở nên ngẩn ngơ gợi nhớ, hình ảnh các cô bạn cùng lớp lần lượt diễn ra trước mắt và đã loại dần chỉ còn lại có song Xuân. Nét vô tư điều cốt cũng đẩy lùi ra khỏi tâm hồn nhường chỗ cho sự vụng về lúng túng bắt

đầu vây hãm ở bờ môi, Hồ Thơm cũng đáo để thật, sợ người ta biết điểm yếu của mình, liền thối lui ngay.

*

Quay trở lại chỗ cũ để tư duy thầm so sánh một trong hai Xuân, Xuân nào đẹp hơn? Nhã Xuân là bông hoa trội khó bề trộn lẫn trong rừng hoa của trường Cao Sơn. Người biết thưởng thức loài hoa đẹp, không chỉ chiêm ngưỡng sắc màu, mà còn phải phân biệt được hương vị của nó. Trước kia, Nhã Xuân rất kiêu hãnh tự hào mình là một bông hoa trội về hình thức, nhưng đơn lẻ âm thầm chỉ để cho người ta đứng xa chiêm ngưỡng, chứ không dễ dàng hòa nhập. Gần đây, nàng đã có ý thức chuyên cần bồi dưỡng cho hương vị thêm mặn mà đậm thắm, thì quả là tuyệt! Nhưng cảm nhận ban đầu về cô nàng tài hoa đảm đã trở thành gần gũi thân quen, cũng khó bề phân biệt Xuân nào đẹp hơn ở trong ta. Tốt nhất là phải giữ cả hai, thì mới có được vẻ đẹp tổng hòa cần thiết. Như thế về phương diện tình cảm là không công bằng, ước hiếp phụ nữ thì sao đáng mặt tu mi nam tử? Suy nghĩ cuối cùng chỉ có tình bạn cao đẹp mới giữ mãi song Xuân ở trong ta!

Dứt khoát tư tưởng thì tiếng còi thay ca cũng đổ dài, Thơm rời khỏi võng định trở lại điểm trực vấn chuyện với song Xuân, để xác định tình bạn trong sáng sẽ không bao giờ vấn đục bởi thời gian. Chợt phát hiện điểm cháy ở dưới đồng bằng, Thơm chạy bay đến tranh còi Anh Xuân, thối nhip liên ba dồn dập. Cả lớp bật dậy xông xáo hỏi nói rối rít, Thơm chỉ tay xuống đám cháy dưới đồng bằng phân tích:

-kia là cây gạo trên bờ bắc sông Côn, ngang hàng với điểm cháy là trường ta đó!

Cả thầy đều ngơ ngác trước tầm nhìn xa vạm vỡ, nhìn thấu suốt đêm trăng của lớp trưởng, Cao Hiến cũng tập trung ánh mắt lắng nghe phân tích, rồi khẳng định:

-Đúng đấy các con ạ! Ta nhìn không rõ, nhưng cũng phải hiểu: nếu nhà ai cháy đã được dập tắt dần. Đẳng này đóm lửa mỗi lúc càng lan tỏa, chứng tỏ đã có bàn tay Khắc Tuyên trả thù thầy bạn, nên chẳng ai dám chữa cháy cho trường.

Nghe thế, nổi bức xúc như muốn xé toang từ trong mỗi lồng ngực bay ra, hợp thanh thành tiếng thét vang dội cả núi rừng:

-Mau lên nào, anh em ơi! Hãy xuống núi quét sạch phường phản dân, hại nước!

Cao Hiến ngăn lại:

-Khoan đã! Các con hãy nghe đây: “Bình tĩnh sáng suốt khi nguy nan, nhẫn nại ôn hòa khi tức giận”. Đó là điều kiện để chiến thắng kẻ thù mạnh hơn ta gấp bội lần, nóng nảy chẳng giải quyết được chi. Việc gì đến cũng đã đến rồi, xuống núi trong lúc này chỉ để rách người, chứ không thể chạy đua với thần lửa kịp. Trường cháy không có nghĩa là hết, mà nó đã đốt lên trong mỗi chúng ta ngọn lửa căm thù cao độ, là tiền đề thôi thúc những con tim nhân ái sẽ biếng đau thương thành hành động phi thường, không chỉ cứu lấy một mái trường mà cả dân tộc nữa đấy. Bởi kẻ cầm cân nảy mực mà phi đạo đức, hành động xấu ở nơi này, thì đến nơi khác cũng thế! Không ai ngăn cản và nếu có tiếng nói giữa chừng rồi cũng bị dập tắt, chúng lại càng giương oai tác quái hơn nữa, cho nên khi đã chiến đấu thì phải chiến thắng!

-Quyết thắng! Quyết thắng! Quyết thắng!

Nghe cả lớp đồng thanh hô vang, trong lòng lớp trưởng nôn nao thúc giục, đứng lên hỏi rõ:

-Bây giờ, chúng con phải làm gì thưa thầy?

Tim gan người thầy cũng đang bùng bùng như lửa đốt, từ trên đỉnh cao nhìn xuống đồng bằng mà tưởng chừng như mình đang đứng ở một thế giới khác, nhìn vào cái xã hội thời phân tranh cát cứ, thấy cả những ruồi nhặng sâu bọ lúc nhúc đục khoét dân lành, nghe nhức nhối thấm sâu vào xương tủy, phút chốc ông kêu lên:

-Các con ạ!

Chờ dứt lời đồng thanh đáp dạ, ông quay quắt chỉ tỏ xuống đồng bằng, giọng hằn học như phải trút cả niềm căm phẫn vào đối tượng đang phô diễn ra trước mắt:

-Chỉ có một điều là diệt sạch lũ ruồi nhặng ấy, dân lành được bình yên, thì lòng này mới toại nguyện!

Nhìn thái độ của thầy, Hồ Thơm cảm thấy mình không còn trẻ thơ nữa, trong người cứ nâng cấp vùn vụt và như phải đứng ngang tầm vũ trụ, anh hét toáng lên:

-Này các bạn! Ta sẵn sàng nhận lệnh xuống trần gian, quét sạch phường nhố nhăng ấy, đem lại yên bình cho thiên hạ!

- Sẵn sàng! Sẵn sàng! Sẵn sàng!

Nghe thấy những cánh tay vung mạnh đồng thanh hưởng ứng, nét già nua cau có liền giãn theo nụ cười cởi mở:

-Việc lớn không thể giải quyết trong quánh chốc của đời người, thầy đã trải qua rồi. Giờ các con phải bình tĩnh sáng suốt tranh luận sao cho có phương hướng!

Cả thầy đều chuyền tay bấm vào nhau, ngồi xuống im phăng phắc, làm cho gió trên cành cao cũng ngưng reo để lắng nghe thầy dẫn giải:

-Ở Đàng Ngoài, ta đã chứng kiến nhiều cuộc khởi nghĩa của nông nô nổ ra, cuối cùng đều thất bại cũng bởi non kém nhiều yếu tố. Nhưng cơ bản là tài năng có hạn, chưa huy động được đại đa số anh hùng tụ nghĩa, địa bàn hoạt động không tốt dễ bị bẻ gãy và nữa là chưa được sự đồng tình ủng hộ của đại đồng trong cả nước. Người anh hùng tụ nghĩa dấy binh vì đại nghiệp mà huy động được bốn điều cơ bản đó, cộng với sự tinh anh nhạy bén với thời cuộc, biết linh động chớp lấy thời cơ đúng lúc, thì tất sẽ thống nhất giang sơn. Chẳng những thế, mà còn thách thức với giặc ngoại bang đang thừa cơ hội muốn nhảy vào xâm lược nước ta nữa kìa!

Những ánh mắt tròn xoe cứ găm vào mình như giục giã, lớp trưởng đứng lên hỏi rõ:

-Thưa Thầy, khối đại đoàn kết của chúng con ở đây đã tụ nghĩa được chưa?

-Chưa! Nhưng không thể chần chừ thêm nữa, mà phải hình thành mới có cơ sở để phát triển thành lực lượng hùng mạnh.

-Thế còn địa bàn hoạt động thì sao thưa Thầy?- Hồ Thơm hỏi tiếp.

Vì đã tư duy nhiều về điều này, Cao Hiến khẳng định, rồi thuyết luận một bài:

-Tốt lắm! Từ đây nối liền với cao nguyên mênh mông trang trải ra tới Hòa Nghĩa, phăng vào Phú Yên, ta mở quán chiêu anh hùng dựng nghiệp, tất sẽ thu phục được nhiều nhân tài trên cả nước tham gia, thế lực đương thời vô phương chống đối. Tiếp tục xây dựng căn cứ đã có bức tường thành là dải Trường Sơn hùng vĩ giấu quân an toàn. Khi tụ nghĩa phải tạo điều kiện luyện tập chuyên cần, huấn luyện nghĩa binh của mình phải thuộc nằm lòng câu châm ngôn: “Thao trường đồ mồ hôi, chiến trường bớt đổ máu”.

Lẳng giọng giây lát, thầy nói tiếp:

-Những gì cần dạy, ta đã chuẩn bị cho các con cả rồi, hãy ghi nhận làm hành trang khởi sự. Còn ta, chân yếu mắt mờ tóc bạc, đó là quy luật tất yếu của tạo vật. Vài năm nữa không đủ sức đọ với Trường Sơn, chỉ quần quanh nơi hậu cứ không giúp ích được nhiều cho các con thì sao có thể yên lòng? Chi cho bằng cứ để gió mưa mặc tình đưa đẩy, ta vẫn đào tạo thế hệ kế tục phát huy truyền thống trường Cao Sơn, kết hợp theo dõi tình hình trong lòng xã hội cũ, cung cấp tin tức cho các con sẽ tốt hơn.

Nghe kín kẽ không ai có ý kiến thêm, đại diện lớp yêu cầu:

-Xin thầy định ngày cho chúng con tụ nghĩa vậy!

Cao Hiến không cứng nhắc luận lại bằng câu hỏi:

-Ngày nào cũng là định luật tuần hoàn của vũ trụ, duy chỉ có lòng người đã hợp ý, thuận thời hay chưa?

Nghe phóng khoáng, cả thầy đều kêu lên:

-Thuận, hợp rồi thưa thầy! Chúng con nhất trí lấy giỗ Tổ của môn phái, làm ngày mở đầu cho mùa xuân tụ nghĩa được không hả?

Thầy gật mạnh mái đầu cười vui vẻ:

-Được được! -Họ cùng sôi nổi bàn kế hoạch sắp tới...

Giải xong nổi băn khoăn, còn bao nhiêu rượu giấu thầy mang theo đều lôi ra hết, nắm tay nhau xoay vòng tròn, từng cái bình từ trái sang phải đồng loạt nâng lên yêu cầu phải cạn, ca hát nhảy múa suốt đêm không ngủ, siết chặt tình đoàn kết hẹn ngày tao ngộ.

*

Rạng ngày, đoàn quân đi thực tế vẫn sẵn bản như thường lệ và cùng xuống núi sớm hơn mọi khi, rầm rập bước theo chiếc bóng đã trải dài cả

thước. Về lại mái trường thân yêu không còn nữa, chỉ thấy khói lửa bốc lên từ trong lòng đất xuyên qua nẩy ngọn tro tàn. Trong lòng mỗi môn đệ cảm thấy như đang bốc lửa xé toang từ trong lồng ngực bay ra, mà vẫn phải dẫn cơn phần nộ, quăng hết mọi thứ ở trên người, khoanh tay đứng nhìn đồng tro tàn, lắng nghe bà con chòm xóm kể lại:

-Giữa đêm vạn vật đều yên nghỉ, trong từng mái ấm gia đình cũng đang xây giấc mộng vàng, bỗng giật thột lắng nghe quân lính la ó vang trời dậy đất. Nghĩ là họ đang lùng sục bắt kẻ trộm, nhưng sao lại đốt cả trường học và tiếng lệnh bắt giết cũng không ngừng hòa theo đám cháy, thì còn ai dám bén mảng ra ngoài đường.

Những cái đầu gục gật theo niềm đau nghiêng ở trong lòng: Tuyên ơi là Tuyên! Mi cố xóa sạch dấu vết của một mái trường ư? Nhưng làm sao xóa nổi những đôi cánh đã răn rỏi không còn tổ để đi về, thì nó tung bay khắp bốn phương trời và sẽ xây tổ ở bất kì mọi lúc mọi nơi. Rồi đây, mi sẽ phải tính như thế nào hả Tuyên? Dù đã đả thông tư tưởng học trò xuống núi sớm hơn giờ quy định, để được chứng kiến cảnh hoang tàn giữa thanh thiên bạch nhật và làm lễ ra trường trong ngút ngàn khói lửa, nhưng chỉ âm thầm lặng lẽ bước. Mặc cho đối phương tha hồ suy diễn, chứ quyết không để chúng biết ý đồ của ta, nhưng rồi Cao Hiến vẫn phải khéo léo mở lời:

-Thôi đừng buồn nữa các con! Chuyện đã đến nước này...ta không thể tiếp tục đến trường được nữa thì chia tay. Ai lo phận nấy, về nhà tự tập luyện để chờ hội thi, đỗ đạt làm quan sẽ có cơ may thực hiện mộng ước của mình.

Cả khối người vẫn im lặng đưa mắt gọi bảo ôm choàng nhau, tạo thành một khối đoàn kết tưởng như không gì lay chuyển được, nhưng rồi vẫn phải rẽ bước theo chí nguyện hướng tới ngày hội chiêu anh.

Mọi người hội đến đã chứng kiến một cuộc chia li, tuy có khổ đau buồn lưu luyến ở trong lòng, nhưng không bi lụy mà rất dứt khoát, họ cũng làm theo. Hồ Trầu rước em, Phan gia mời bạn đồng lên ngựa, nhưng chia hai lối đường ai về nhà nấy. Mặc cho đồng tro tàn cứ âm ỷ từ trong lòng đất bốc lên, rồi lan tỏa ra khắp nơi...

*

Thường lệ đi săn về, Thơm tắm rửa cơm nước lên giường đánh giấc trong mê mết, nhưng hôm nay cứ trăn trở âm thầm mãi rồi bật dậy, mời anh ngồi vào ghé nghiêm túc. Thơm kể lại định hướng của thầy và đã được cả lớp nhất trí chọn ngày hội chiêu anh hùng tụ nghĩa trên núi cao. Người anh vội vàng:

-Ta khởi sự đã có khối hiểu biết của trường Cao Sơn cộng tác, thầy Cao Hiến làm quân sư thì còn ngại chi?

Nhưng Hồ Thơm vẫn do dự trong lòng, bởi hiểu biết của mình còn hạn hẹp chỉ có trường học, núi rừng và đầu nguồn sông Côn, trong khi con đường thầy và anh vạch ra quá quy mô rộng lớn. Một khối người như thế đâu dễ đảm đương, cậu yêu cầu anh có chút kinh nghiệm hiểu biết trong giao tế truyền lại cho em, rồi nói:

-Anh em ta chia nhau khảo sát khắp mọi miền đất nước, tìm hiểu xem nhân dân đang khao khát gì thì cung cấp nấy. Có như thế mới mong huy động được sự đồng tình ủng hộ của đại đồng dân tộc trong cả nước.

Quả đã không hoài công mong đợi về em, người anh mừng thầm trong bụng, nghĩ sẽ thôi chức biện lại để có điều kiện lăn lộn vào các buôn làng, tranh thủ sự đồng tình ủng hộ của các dân tộc anh em vùng cao nguyên, chuẩn bị hậu cứ vững chắc thì mới mong tính chuyện lâu dài. Rồi nhất trí truyền cho em chút kinh nghiệm, mượn cái nghề buôn trầu giao du trong thiên hạ, Hồ Thơm sẽ tranh thủ sự đồng tình của những anh hùng bất đắc

chí còn đang lẫn trốn trong nhân dân, đến với ngày hội Chiêu anh. Ngày ấy, anh em ta đối lập hoàn toàn với xã hội công khai đầu còn cơ hội nữa, có chăng cũng chỉ hoạt động bí mật. Họ cùng thống nhất ý kiến dàn xếp xong chuyện nhà, mới lên giường đánh giấc.

Một buổi sớm mai hồng, hai anh em đồng lên ngựa chạy đua ra bờ sông Côn, người anh ngấm hương tây vượt lên thượng nguồn. Còn cậu em men theo ven bờ, xuôi về kinh thành và đã diện kiến trước phủ trấn thủ Khắc Tuyên đang yên vị, trông cũng đường bệ uy nghi. Về mặt Thơm trở nên linh hoạt, phóng tầm nhìn theo điều lạ mắt giục ngựa tham quan hết phố thị chùa chiền, đến từng gia đình khắp các vùng nông thôn hẻo lánh bán dạo làm quen.

Một chàng trai đô khoẻ chưa lộ vẻ phong trần, các đường nét được sắp xếp hài hòa cân đối trên một khuôn mặt vuông vức đầy đặn như vầng dương vừa vươn lên với sắc hồng rạng rỡ, trông trẻ trung phơi phới và rất uy nghi trên lưng con tuấn mã. Vai chàng mang gùi, xung quanh cái gùi sơn màu vàng trúc, miệng gùi viền bạc nhưng chỉ chứa trà ở bên trong. Cùng với phong cách ăn mặc theo kiểu Chàm lai, tưởng như người miền sơn cước mà rất lịch lãm. Thoáng trông có vẻ xa vời kiểu cách, nhưng lại dễ dàng hòa nhập với nhân dân phủ thành. Cũng bởi qua mỗi lượt chào mời khách mua hàng, lời lẽ rất đằm thắm và thường kèm theo từng câu chuyện tâm tình phù hợp đối tượng người nghe. Do đó, bước chân chàng dừng nơi đâu cũng có khối người vây quanh thăm hỏi, ngợi khen và muốn làm quen. không chỉ vì người bán hàng lịch thiệp phong độ, mà khách ăn trà nguồn thành thạo cũng đam mê. Nó là loại trà do thổ nhượng thượng nguồn cung cấp thơm ngon đặc sắc, dành cho hàng vương giả thượng lưu thưởng thức và giao tế.

Giờ chàng mang từ gốc đến trao tận tay người dùng, mà chỉ cầu danh chứ không màng lợi lộc, phù hợp với túi tiền người lao động. Ai ai cũng

muốn thưởng thức hương vị mặn mà của trầu nguồn và chiêm ngưỡng người lái buôn khác thường trong thiên hạ. Gần xa đồn đại, nhiều cô cậu ái mộ giữ chân ở lại tâm tình. Đứng với dự định của một nhà nghiên cứu tâm lí nhân dân, thì không thể từ chối trước bất kì yêu cầu nào. Miết rồi, chàng cũng phải lựa chọn, nếu xét thấy những ai không vừa ý thuận tình thì cáo từ đi tiếp. Còn đối với những thanh niên trốn lính có chút hiểu biết và đang trần trở âm thầm trước thời cuộc, thì gần gũi cởi mở tâm tình. Nhằm khơi dậy từ trong tiềm thức của họ về nạn cát cứ giữa các vương triều trên cả nước, chẳng những phản động lịch sử mà còn gieo rắc đau thương tang tóc cho nhân dân.

Trước lời lẽ khẳng khái, ý tứ đích thực với thời cuộc, làm cho tầng lớp thanh niên tiến bộ nhỏ to bàn tán: Đó đâu phải chuyên gia khoét lát, cũng không phải gã công tử bột mượn lệnh con quan đi ngạo mạng với đời, mà là một trang anh kiệt oai phong trên lưng con tuấn mã, thì cái chí chọc trời khuấy nước chẳng thể không nung nấu ở trong lòng! Nhưng sao lại chọn cái nghề mạt hạng mà từ xưa đến nay vẫn còn rỉ rả trong dư luận: “Nhất sĩ, nhì nông, tam công rồi mới tứ thương”. Hẳn là có dụng ý chi đây? Bởi ở đó không thấy toát lên cái bản chất của một tên lái buôn, góp nhặt mỗi người một ít cho đầy túi tham. Như vậy, chàng là ai, từ đâu đến? Càng muốn hiểu càng mơ hồ, trong mỗi người tự nâng lên thành ý nghĩ: diện mạo phương phi là thế, vẻ mộng mơ chưa hề vương vấn bụi trần ai, thì sao có thể vật lộn với đời? Biết đâu đó là con Ngọc Hoàng vâng lệnh xuống trần gian, giả làm thương gia hào phóng để săn tin mang về trình tấu? Và biết đâu sẽ có những đổi thay cần thiết cho đời...

Sở dĩ họ tham gia tranh luận nhiều như vậy, cũng bởi khát vọng về một thời vua sáng tôi ngay cơ đồ bền vững, không còn ai đi lính chém giết lẫn nhau để bảo vệ từng cái ngai vàng vô nghĩa lí vừa mọc lên. Vũ Đình Tú, một thanh niên con nhà giàu được học hành tử tế, có tầm nhìn xa trông rộng, không đành dấn thân vào cuộc đời dẫu bề thẳm, dứt lốt quan lại

địa phương, khai mang tên tuổi để được yên thân chờ thời, Gặp người như
nguyên, anh giữ chân ở lại tâm tình qua đêm.

Bằng cái nhìn tinh tường, Hồ Thơm đã hiểu những người như thế đâu
cần phải vòng vo thử thách, anh giới thiệu thẳng:

“Vùng đất Tây Sơn hạ -gần thủ long sơn- là nơi xuất phát mạch Đế
vương. Ở giai đoạn lịch sử trọng đại này, lại là nơi hội tụ của những tài
năng võ thuật, là tiền đề để cho thế hệ nối tiếp phát huy truyền thống quê
hương thượng võ đang rầm rộ nở hoa chào đón vị anh hùng cải thế, có khả
năng làm thay đổi trật tự xã hội thời bấy giờ! Đó là ý kiến của một nhà tiên
tri đã khẳng định từ lâu. Đến nay mới tỏ mặt anh hùng là ba anh em Tây
Sơn nhà họ Nguyễn -Nguyễn Nhạc, Nguyễn Huệ và Nguyễn Lữ- đứng lên
đáp lời tiên tri ấy. Họ dự định sẽ tổ chức hội thi giữa các môn phái Võ lâm
để phân đẳng cấp, vào ngày mười tám- tháng giêng- xuân tới, trên đỉnh
thượng nguồn. Sau cuộc thi, sẽ có liên hoan hội ngộ chư vị anh hùng khắp
nơi trong thiên hạ luận bàn quốc sự. Đã là người đang nung nấu bầu máu
nóng thì sao có thể thờ ơ với thời cuộc, mời chư huynh ta bí mật hội ngộ
luận bàn quốc sự vậy?”

Nghe quá tò mò thì không thể thờ ơ. Đâu phải chỉ có Đình Tú, mà hầu
hết những ai đang nóng lòng với thời cuộc đều hưởng ứng, ghi địa chỉ, hỏi
thăm đường và bàn cách ngấm ngầm đi trẩy hội đầu xuân tới. Biết phép
mình hữu nghị, Hồ Thơm vẽ sơ đồ hướng dẫn cụ thể. Cứ như thế, đi đến
đâu cũng nghiên ngẫm rút kinh nghiệm truyền đạt sao cho người nghe yêu
thích và đồng tình ủng hộ.

*

Khảo sát khắp phủ thành Qui Nhơn, Thơm tiến vào Phú Yên và đã
dừng trước dinh thự Tổng Hiệp hơi lâu. Từ đó mở rộng giao lưu ra khắp
các phố thị đường quê, băng triền vượt ven biển đến với vùng đất Ba Hòa,
ý cũng muốn tìm hiểu phong tục tập quán của dân tộc Chăm và đã được

chủ nhà hiếu khách đường xa lưu lại trong đêm. Thông qua vài câu chuyện xã giao, chủ nhà đã kể về vương triều của nữ chúa, bà vừa độ tuổi trăng tròn, chẳng những giỏi về thi phú mà còn am tường cung kiếm, ngày hai buổi luôn có mặt ở huấn trường, khắc phục gian khổ luyện tập cùng binh sĩ. Nghe quá tò mò, thương khách âm thầm lặng lẽ bán hết hàng, dành thời gian tham quan huấn trường rút kinh nghiệm.

Vùng dương vừa vươn lên khỏi đỉnh đồi, chàng thanh niên đã đàn hoàng trên lưng con tuấn mã, cùng với một số người yêu thích võ thuật tiến vào bãi tập giữa thảo nguyên mênh mông. Để mắt theo dõi bên này luyện voi, bên kia tập ngựa, ở giữa là từng đội binh nối tiếp nhau thao diễn kiếm cung. Tầm nhìn xa đã bám sát một hương sắc khó bề trộn lẫn trong đội quân nữ, trông trẻ trung rạng rỡ như vùng hồng vừa khoe sắc thắm ở đẳng đông. Nàng cầm thanh bảo kiếm gọn gàng y phục theo phong cách võ biên hoàng gia. Lời chủ nhà kể về nữ chúa cũng tái hiện trong trí nhớ để so sánh với người từ thực tế, thì quả không sai! Cả tháng chia tay bè bạn xa rời sân võ thuật, thấy bãi tập khó bề rút mắt, hay vì bóng dáng yêu kiều hòa lẫn vẻ uy nghiêm kia đã khơi dậy trong lòng từng đợt sóng xô xao. Niềm khao khát muốn làm huấn luyện viên lại cuộn trào trong lồng ngực, chàng thu tầm mắt về quanh mình, thấy ông cụ tuổi đã cao mà vẫn mê thao trường ư? Thoáng nghĩ, xuân thời hãn cũng là vị quan mẫu mực kiên trung, Thơm rời khỏi ngựa tiến đến gần cúi mặt, kề tai mà chỉ nói trống không:

-Ô kìa! Nàng đứng đầu đội quân nữ là ai mà đẹp tựa hăng nga giáng thế?

Chợt nghe, ông cụ vừa hất mắt qua đã cuốn cái nhìn vào một trang anh kiệt, thì ngưỡng mộ bắt chuyện ngay:

-Tráng sĩ từ đâu đến, mà không biết nữ chúa Lam Kiều?

Thơm phớt lờ những tia nhìn muốn hiểu về mình theo câu hỏi của ông cụ, miệng lưỡi trở nên lém lỉnh:

-Tên đẹp, người còn đẹp hơn! Hẳn là tài ba lỗi lạc lắm nên mới được bộ tộc tôn xưng là Nữ chúa?

Nghe chữ tài, ông cụ chẳng mấy khiêm nhường, luận lại:

-Ừ! Đó là một bà hoàng đẹp nhất, cả hoàng gia họ Chế xưa nay chưa từng có. Còn tài năng đâu cần phải xuất chúng, nhưng đã là dòng dõi hoàng thất thì cha truyền con nối vậy.

Đúng là điều gặp gió, lòng muốn biết gặp người thuộc thạo, thì chẳng thể không gợi mở cho tỏ tường vì sao hoàng gia lại sớm nhường ngôi cho con? Nếp thời gian trên khuôn mặt của ông cụ trở nên hoãn sâu, lắng giọng thâm trầm theo hoài niệm xa xăm:

-Chế Thánh hoàng tuổi trẻ tài ba lỗi lạc, đương thời đã từng tranh chất với Lê triều, nhưng lòng nhân ái với đại đồng cũng không ngừng giãn nở theo tầm nhìn xa trông rộng và hiểu rằng: sự thanh bình thịnh trị của mỗi vương triều trong cộng đồng dân tộc người Việt là rất cần thiết, nên đã quay lại hòa thân và được vì vua yêu hòa bình gả con gái. Nhưng điều bất ngờ đến, hoàng gia đột ngột lâm chung đang độ xuân thời, hoàng hậu phải qui y thủ tiết thờ chồng. Quần thần rất mực trung nghĩa, nuôi dưỡng tôn xưng công chúa Lam Kiều kế tục nghiệp vương nối dòng họ Chế.

Ngừng câu chuyện kể, ông cụ quay nhìn mặt trời đã lên cao mà như vừa sực nhớ ra điều chi, liền quay bước vội vàng. Chàng trai lại để mắt vào huấn trường, thấy con voi cặp ngà đã cưa đôi mà rất khó thuận phục, thì tiến đến gần quản tượng xin được thử trị xem sao? Họ trao đổi trong chốc lát và cùng nhất trí. Quản tượng dang ra đứng nhìn. Thoắt một cái, người thanh niên đã phi thân lên bành voi...

Cả thao trường đều xôn xao mà không dám xa rời hàng ngũ. Duy chỉ có nữ chúa thì không thể vô tư trước điều lạ mắt, nhanh nhẹn tiến đến gần quản tượng hỏi chuyện ở nơi đây, mà tia nhìn cứ bám theo chàng thanh

niên khôi ngô tuấn tú, ngài sáng quang minh như thiên thần kì vĩ đến mê hồn, mà không biết từ đâu đến? Càng nhìn trong lòng càng se sắc vấn vương theo điệu buồn ngẩn ngơ chiêm ngưỡng: đôi mắt sáng in trên vùng trán rộng như hai vì tinh tú giữa bể cả mệnh mông xôn xao dợn sóng; đôi tay lực lưỡng nắm chắc hai cái ngà cụt, ngài sát bên đầu voi dùng đôi chân kẹp cổ.

Con voi hung dữ dùng dằng chốc lát thì cái đầu cứng đờ không lúc lắc được nữa, cái vòi giận dữ cứ thò ra thụt vào đu đưa như con đĩa đói không vớ được mồi thì nhảy cồm lên lồng lộn điên cuồng, vẫn không vung được con người đang đeo nặng ở trên đầu và cổ cũng bị thắt chặt. Cho đến khi con tượng hết chứng được thì đôi chân chàng dần mở ra, hai tay lắc ngà điều khiển buộc nó phải làm theo quân tượng huấn trường. Cứ như thế chừng vài canh giờ, chàng thanh niên đã thuần phục con voi chứng đứng vào hàng ngũ tượng binh và chịu sự điều khiển chung. Theo tiếng lệnh, đội tượng binh làm gì, thì người ngồi trên con voi nửa ngà cũng điều khiển nó làm y vậy.

*

Suốt buổi tập, nữ chúa cứ để lòng cuốn theo thú đam mê xem thuần phục voi, khó bề rút mắt. Một hồi keng vang lên, cả bãi tập ngưng hoạt động, người trên voi nhảy xuống đất, thì nụ cười khâm phục đấng tài ba cũng nở trên môi Nữ chúa. Bà tiến đến gần hai tay khấu vào chuôi gươm gật đầu chào xã giao, người đối diện cũng đáp y như vậy để lắng nghe:

-Mời tráng sĩ về nội thất cho ta được thết khách đường xa và hậu đãi đấng tài ba đúng với quy định của hoàng triều!

Nghe được tham quan nội thất trong lòng mừng khắp khởi, bởi một ước mơ không dám nghĩ vẫn đến, hai tay khấu kiến nghiêng mình đáp:

-Tiểu hạ không dám chối từ, xin đa tạ Nữ chúa!

Mặc cho ánh mắt của cả thao trường đang tập trung vào mình, đặc biệt là cái nhìn ghen tị trong hàng ngũ quan trường đang nhỏ to bàn tán, nữ chúa vẫn tiếp khách mình ái mộ một cách bộc phát, có lần điều hiển nhiên vì tinh thần trách nhiệm chung. Người trở nên linh hoạt theo sự xáo động trong tâm tư, vừa dán mắt vào chàng trai bản lĩnh bằng cái nhìn ưng ý đã phải quay quắt làm duyên, khó mở thành lời sao cho phù hợp cảnh tình trong chốc lát, liền lên ngựa đưa tay xã giao:

-Mời tráng sĩ!

Mời mình lên chung ngựa ư? Một câu hỏi thoáng đến quá bất ngờ khó tránh khỏi sự vụng về lúng túng, chưa biết sao, Hồ Thơm cũng đánh bạo phi thân lên ngựa, nắm lấy bàn tay no búp mềm mại, ngồi vào sau kề tai nói nhỏ:

-Tiểu hạ cũng có con tuấn mã xích ở bên ngoài.

Những tưởng đó là lời xã giao lẫn với sự vụng về trong niềm vui chợt đến, nào ngờ lại bắt gặp một nắm tay táo bạo, một thanh âm trong trẻo đột nhập vào hồn làm chao đảo cả rừng cây...Nhưng ý thức về danh phận của mình cũng nhanh chóng tiếp lên sức mạnh, nữ chúa lấy lại tự nhiên đáp:

-Ta biết! Nó được binh lính của ta chu đáo cõ nước từ sớm mai đến giờ.

Dứt lời, tay cương kéo thẳng cho con bạch mã uyển chuyển tiến đến gần con tuấn mã. Thấy đồng loại đưa chủ đến mà như có mang theo sợi dây quyến mẫn ràng buộc chúng lại với nhau, hai con vật không cảm thấy xa lạ mà như đã quen thân tự bao giờ. Chúng nhích lại gần hơn, hai cái đầu cứ lắc tựa vào nhau như đôi uyên ương đang âu yếm bằng ngôn ngữ riêng. Người ta đã sang ngựa, mà nữ chúa không đành li gián chúng cứ chăm chú nhìn cái đầu của hai con vật. Bất chợt quay mắt bắt gặp ánh mắt kia cũng đang tập trung theo cái nhìn trùng hợp, thì sợi dây liên tưởng lại vẫn vương

hồng lên đôi má ửng hồng, nữ chúa hất mặt ra phía trước như phải lia cái kì cục đi xa, thẳng dây cương cho con bạch mã tiên phong dẫn đường.

Chạy một đoạn con tuấn mã cũng chẳng khiêm nhường đuổi kịp, chúng sóng đôi qua mấy chặng đường, hết lối nhỏ đến đại lộ thoáng rộng thênh thang hiện lên cổng thành có ba cửa liền cánh nhau. Cửa giữa rộng gấp đôi hai cửa hai bên và được xây vút lên ba tầng cao, hai cửa hai bên thấp dần chỉ còn lại hai tầng đều nhau, tạo nên hình cánh cung trang nghiêm bề thế. Đến gần hiện rõ, hồ sen nở nhiều màu sắc nằm trước chính trung cổng thành, rẽ đôi con đường lưu thông qua hai cánh cửa tả hữu luôn rộng mở. Hồ Thơm tinh nhạy dễ thích nghi với mọi môi trường: từ nông thôn rừng núi, thị thành và đến với cung cấm lâu đài tráng lệ nguy nga cũng không để lộ vẻ ngấn ngờ quê mùa, mà còn tỏ ra là một nhà nghiên cứu khoa học cần phải hội nhập vào thế giới đó đây.

Đôi song mã vừa tiến vào cổng thành bên tả, chàng đảo mắt qua một lượt đã ghi nhận bình diện bên ngoài của những thành vách lẫn nền nền tháp. Cả thảy đều xây bằng gạch nung đỏ, kết cấu theo hình tứ giác không để lộ mạch hồ mà chỉ ghép với nhau những mảng trang trí bằng sa thạch. Có lẽ đã đứng vững hăng chục thế kỉ qua mà vẫn tươi nguyên hồng thắm, rạng rỡ một khoảng trời. Cả hai vừa buông lỏng dây cương hạ bộ, đã có hậu vệ tiến đến vái chào, nhận lệnh dắt ngựa đi chăm sóc. Trong lòng nóng nảy muốn khám phá nơi thiên đường kì diệu này, Hồ Thơm mạnh miệng:

-Xin phép Nữ chúa, tiểu hạ muốn tham quan nội thất!

nữ chúa mở nụ cười gượng gạo, tỏ vẻ không hài lòng từ tiếng xưng hô đến yêu cầu quá vội vàng đường đột, song chỉ đáp:

-Dĩ nhiên là được! Nhưng khắp thành rộng lắm, không thể tranh thủ trong chớp nhoáng. Vả lại suốt buổi trên huấn trường đã mệt, cần phải được bồi dưỡng nghỉ ngơi cho tươi tỉnh, rồi thưởng thức cảnh quang mỹ thuật mới có hiệu quả.

Thơm thì thâm trong tư duy, hoạt động như thế có nhằm chi đối với tuổi trẻ mà không dám phát thành lời, vì sợ điều vô tình sẽ làm phật ý buổi sơ giao, âm thầm lặng lẽ đi tắm rửa thay đổi y phục. Khi trở lại, nữ chúa cho hầu vệ lui hết, để được tự do tiếp khách mình ái mộ một bữa cơm chung bàn, nhưng cả hai đều giữa ý lựa lời không hỏi nói nhiều, chỉ mời nhau ăn uống thực tình. Trong suốt bữa ăn, Hồ Thơm cứ băn khoăn mãi: phải chăng đây là điều lạ mắt xưa nay chưa từng thấy trong hoàng cung nữ chúa vừa trưởng thành? Ấy vậy mà không khí chung vẫn êm đềm lặng lẽ, chẳng ai xen vào chuyện của hai người, dù chỉ một tia nhìn thoáng qua thì quả là uy nghiêm nề nếp. Xong bữa, nữ chúa gọi hai nàng hầu xinh tươi duyên dáng đến, dặn dò cận kề...

Đưa khách đến trai phòng, hai nàng hầu cận chăm chuốt ân cần chu đáo và sẵn sàng nhường nhau nếu chàng ái mộ một trong hai. Khách đường xa cũng hiểu được điều đó mà bàng hoàng như vừa tỉnh cơn mê, nằm im nhìn lên trần nhà suy nghĩ vấn vương khó bề chớp mắt và cũng chẳng dám xuyên qua. Mặc cho hai nàng si mê chiêm ngưỡng, vuốt ve một bức chân dung trẻ trung phơi phới và đầy hứa hẹn, mà không dám số sòng dù chỉ đôi câu

Chả trách ở trong hoàng cung, nữ chúa cũng đang trăn trở âm thầm về một bóng dáng bất ngờ xuất hiện trên bành voi, cứ tái hiện mãi trong trí nhớ làm xáo trộn tâm tư. Chưa biết cách nào để giữ mãi niềm lưu luyến ấy, trong khi dưới trướng này có biết bao ánh mắt khát khao mong chờ ta nhỏ giọt tình thương. Vả lại, chàng là ai, từ đâu đến và đang suy nghĩ gì ta chưa hề được biết, nếu cứ giữ mãi cái cương vị của một bà hoàng, thì đâu dễ nép mình trong vòng tay mơ ước? Nhiều câu hỏi đặt ra khó tìm lời giải trong chốc lát, mà cần phải có thời gian linh động tình huống.

Cùng với tư duy muốn lưu khách đường xa, thì từ trên đài cao tiếng chuông báo hiệu hết thời gian nghỉ trưa cũng đổ dài, Lam Kiều trở dậy trang điểm nhẹ nhàng, gọn gàng y phục đợi chờ. Hai tì nữ nhận lệnh đi hầu

khách đường xa trở lại chịu tội, vì xấu số vô duyên không làm cho con tim kiêu hãnh lạnh lùng phải nhãng xao. Nữ chúa hài lòng cho mời tráng sĩ đến điểm tâm và cùng đi tham quan nội thất.

*

Nắng chiều đã xiu xiu theo chiếc bóng của hai người không còn ngỡ ngàng xa lạ nữa, mà đang sóng bước bên nhau đẹp như đôi uyên ương trên lầu Hoàng Hạc. Từ cửa Nam men theo con suối nhỏ, ngược dòng nước uốn quanh tiến dần sang cửa Bắc. Hai bên bờ suối, đền tháp xây bám uốn lượn theo hình long mạch, hơi nước bốc lên không trung xoa dịu ánh nắng vàng. Theo mỗi bước đi của họ, phong cảnh vốn đã đẹp trang hoàng càng trở nên thơ mộng vẫn vương, mà tiếng nhạc tri âm giữa hai cung đàn vẫn còn lạc điệu ngân ngơ. Chàng lăm tở tập trung tư duy chăm chú quan sát, ghi nhận và muốn khám phá cho hết những điều lạ mắt. Còn nàng Lam Kiều thì ước mơ sao cho con đường cứ phải dài ra, để được đi mãi bên người mình yêu thích, vui vẻ thuyết minh từng hình tượng nghệ thuật được sắp xếp, trang trí theo cấu trúc của những quần thể tháp.

Tháp lớn cao chất ngất, xây vuông góc, trên mái có nhiều tầng bậc chồng lên nhau, càng lên cao càng nhỏ dần, trên đỉnh tụ lại một đài sen. Mỗi cạnh của tháp lớn, đeo theo một tháp nhỏ cũng xây vuông góc. Lên tầng hai thì rộng không, Lam Kiều cho biết những tầng nối tiếp cũng thế. Nhưng khách tham quan vẫn cứ muốn biết cho tỏ tường, xin phép đi một mình lên đến tầng trên cùng, thấy xây đặt lại mới chịu lùi bước.

Hết quần thể tháp, đến cung đền lại càng lộng lẫy khang trang huyền bí hơn. Bên ngoài những ngôi đền chạm trổ bằng nhiều hình người mặt quỷ và những động vật rất sinh động tinh tế khác thường. Lạ mắt nhất là đền thờ vị thần Xi-va có mười cánh tay đang múa trên bộ hình lập phương trước mặt con bò đực, Lam Kiều giải thích “Nó là con bò Na- đin, thần Xi-va thường cười.” rồi đưa nhau vào đền. Từ Trung môn Tiên Tả Hưu, mỗi

cung đèn đều có cách bài trí riêng, góp phần tạo nên vẻ đẹp sinh động lồng lẩy, khắc sâu truyền thống tinh hoa văn hóa lâu đời của dân tộc Chăm.

Bước chân ra khỏi đền, vẻ mặt khách tham quan trở nên đăm chiêu, tái hiện lại kiến trúc nghệ thuật đã trưng bày trong toàn cảnh, rồi bộc phát thành lời:

-Ồ, quả là kì công và tuyệt đẹp!

Lam Kiều gật đầu thầm nhủ: kiến trúc ấy đã ghi dấu thời kì vàng son của dân tộc mình, một đi không trở lại mà ngấn ngờ buồn. Bởi phong cảnh lãng đềm nền tháp chỉ giới hạn trong khoảng không gian bé nhỏ, thì hình ảnh kia cũng sẽ bay biến khỏi nơi đây trong chốc lát có còn giữ lại được gì không? Ánh mắt trở nên linh hoạt, chuyển sang người bên cạnh, Nữ chúa neo lại bằng lời yêu cầu:

-Giờ trở lại bãi tập xem, nếu con voi nửa ngà thực sự đã thuần phục thì ta sẽ đề nghị quần thần ban thưởng đấng tài ba đúng với qui định của đương triều.

Hồ Thơm khôn khéo lựa lời:

-Nếu nó chưa bỏ tật hung hăng thì vẫn có cách. Còn công trạng chẳng là bao, tiểu hạ được Nữ chúa ưu ái như thế này là quá lắm rồi, cần chi phải bận đến quần thần?

Trước lời lẽ khiêm tốn thật đáng yêu và có lẽ đó cũng chỉ cần ân huệ của ta ban. Thoáng nghĩ mà nghe lòng xôn xao một niềm vui khó tả, Nữ chúa liền lên ngựa dẫn đường và cùng sóng bước đến bãi tập. Thấy con voi chứng chẳng những đã thuần phục, mà rất ngoan ngoãn có khả năng là con tượng đầu đàn trên mặt trận chiến đấu và vận tải, họ vui vẻ chỉ tỏ, bình phẩm trong chốc lát và như đã đọc được từ trong suy nghĩ của nhau.

Lam Kiều kéo dây cương cho con bạch mã quay đầu lại, con tuấn mã cũng chẳng rời xa. Chúng tiếp tục sóng bước bên nhau, để cho hai tâm hồn vừa chớm nở yêu đương, nhẹ nhàng trang trải trong khoảng trời tự do trên thảo nguyên mênh mông. Niềm hưng phấn như được nâng lên trong tâm hồn, mỗi người tự hát một bài ca truyền thống của dân tộc mình, mà nghe thanh sắc tương đồng hòa nhịp ngân vang theo vó ngựa gập ghềnh gõ nhịp trong khoảng không gian bao la đến vô tận.

Vẫn không khóa lấp một nỗi lòng đang hoang mang lo sợ, tình mình sẽ chớp nhoáng qua đi như vầng dương kia lát nữa đây sẽ nép mình sau rặng núi, bỏ lại màn đêm tăm tối thì tìm đâu ra sắc hồng rạng rỡ của bình minh? Quần thần nhất định sẽ không để cho nữ chúa của họ lấy chồng người kinh, vì sợ sẽ phá vỡ đi phong tục tập quán của dân tộc mình. Chưa kể, những ánh mắt khát khao mong chờ ta nhỏ giọt tình thương sẽ không tránh khỏi điều ghen tị, ta khó bề yên vị một cơ ngơi, nếu như không chia xa được một tình yêu vừa chớm nở ở trong lòng.

Hô Thơm cũng không tránh khỏi nỗi băn khoăn, trăn trở về một tình yêu vừa hé mở cùng với cung vàng điện ngọc nguy nga đang chờ. Nàng sẽ dìu ta vào thế giới đam mê, quên tất cả thì quả là hoài công mong đợi của Cao sư phụ, lỗi đạo cùng với giang sơn gấm vóc, thì không đáng mặt tu mi nam tử sống trong trời đất nữa. Ý nghĩ khác vụt xuyên qua: nếu vì tình yêu, Lam Kiều có điều kiện sẽ giúp ta làm nên nghiệp cả, thì còn hạnh phúc nào hơn? Lòng vội biết tình yêu của nàng đã dành cho mình ở mức độ nào, dây cương bên trái liền siết chặt cho hồng chân trước, buộc con tuấn mã phải phi qua lùm cây rậm. Quá bất ngờ, con mã hí vang mà vẫn phải tuân lệnh. Tay cương liền buông thả, người lặn đùng xuống thảm cỏ nằm im, nhắm nghiền đôi mắt.

Nàng đang ngẩn ngơ mơ mộng bỗng hoảng hốt giật mình, gò cương ngựa lại phóng theo, ý cũng muốn đỡ mà không dám đụng vào người ta, hai tay rún rẩy vì bối rối, hỏi nói dồn dập:

-Sao thế, con mã chứng hả? Trúng thương ở đâu, có đau lắm không?

Mắt dán vào khuôn mặt chữ điền đã đầy đặn, vuông vức và rất sắc nét, thấy rõ từng sợi ria măng tơ lụa thưa đang vươn lên theo sự trưởng thành làm biến đi điều hãi hùng vừa diễn ra, nàng dồn hết tâm trí vào chàng trai mà tưởng chừng như chiêm ngưỡng: “Một pho tượng thần kì” đặt trên thảm cỏ non xanh mơn mớn giữa đất trời mùa đông sắp qua đi, cây cỏ bắt đầu thay da đổi thịt, chuẩn bị đón chào mùa xuân tới mà nghe quyến rũ ngập tràn. Vội quỳ xuống bên cạnh lắng nghe, cả không gian như đang thu tóm vào hồn, nàng vụt nói:

-Thiếp đã yêu chàng!

Quá bất ngờ, tay liền đập miệng mà khó bề giữ ý, liền mở ra nói giục giã:

-Chàng ơi, đừng làm cho thiếp sợ! Đúng là Thượng đế đã sai chàng xuống trần gian, gõ cửa một tâm hồn đang mở ngỏ đợi chờ tiếng lòng hòa hợp!

Đôi mi vẫn khép im, tự vấn: Ủ, ta đã nghe rồi trong trái tim mình và đã biết mối tơ kia cũng đang thực sự rối lên phải nhờ tay tháo gỡ. Mắt dần mở và đã tròn xoe khi chạm phải mắt...Cả hai đều lặng lẽ rót vào nhau bằng một tình yêu đong mãi cho đầy đừng vơi. Đâu còn lí do nào để cho hai trái tim yêu không hòa lẫn vào nhau giữa thảo nguyên mê mông đất trời vô tận, thế nhưng con óc giàu lí lẽ vẫn phải dừng lại trước nhiều lực cản, nhắc nhở người có chí nguyện phải tỉnh táo trước mọi tình huống dù đó là chuyện lòng. Còn lời của trái tim, khi đã mở ngỏ thì không gì có thể ngăn lại được, nó cứ muốn tranh thủ thời gian:

-Đời này kiếp này, thiếp nguyện gắn bó cùng chàng, để làm hạt giống cho đời sau...

Đúng là tiếng sét của ái tình vừa chạm vào nhau đã phát ra tiếng nổ làm vỡ toang từng mảnh trong mỗi tâm hồn, thì chẳng thể không dung hòa vào nhau để tạo thành cung đàn muôn điệu, chàng bồi hồi xúc động ngồi theo nụ cười mẫn nguyện. Nàng chột hiểu xí què đừng nói đứng lên, nhưng không đành bỏ dở cơ hội lại ngồi xuống lắng nghe lời chân thành cũng phát ra từ chính trái tim:

-Nàng là Nữ chúa, ai cũng biết! Còn ta nàng đã biết chưa? Ta chẳng có danh phận chi, sinh ra và lớn lên trong một gia đình nông thương bình thường, nhưng lại có một trái tim son sắc mà cả dân tộc đang mong chờ. Ta có mặt ở trên đời này là để nối chí phò Lê, thống nhất giang sơn! Giữa lúc chỉ có hai bàn tay trắng phải giả làm thương gia kết hợp đi chiêu mộ nhân tài tụ nghĩa, thì tuyệt nhiên không thể để lòng sớm vương vấn chuyện riêng tư. Ta xin hứa khi nào chí nguyện đạt thành, thì người ta yêu duy nhất chỉ là Chế Lam Kiều cháu ngoại của triều Lê!

Đôi mắt tròn xoe trước bao ước vọng hòa theo niềm xúc động cuộn trào khó bề tự chủ, nàng gục đầu vào lồng ngực mở rộng, lòng thành kính theo giọt lệ âm thầm rơi:

-Cảm ơn đất trời đã sinh ra người anh hùng có chí nguyện với non sông, dầu tấm thân này có tan thành cát bụi, thiếp cũng nguyện cùng chàng góp một phần bé nhỏ của mình vào sự nghiệp chung!

Nghe xúc động cuộn trào trong lồng ngực mà vẫn phải dẫn lại, chàng tỉnh táo chớp lấy thời cơ vẽ ra kế hoạch cùng thực hiện:

-Tình yêu của chúng ta giữa thảo nguyên mênh mông đất trời minh chứng, xin lưu lại trong ký ức, chờ khi nào thống nhất giang sơn, hoặc có điều kiện sẽ nên duyên cầm sắt. Còn bây giờ, ta nguyện làm huynh muội thâm giao, phòng khi cần đến quần thần của nữ chúa sẽ không đối kỵ, mà đồng tâm hiệp lực giúp ta mưu cầu đại sự.

Trước lời lẽ sắc mạnh chân thành hòa trong tầm nhìn xa vời vợi, Lam Kiều cảm thấy mình chỉ biết phục tùng, xin ghi nhận lời vàng đá hôm nay và nguyện sẽ phấn đấu hi sinh cho hai mục đích: tình yêu và sự nghiệp nối chí vương triều nhà Lê cùng song hành.

Như vừa gỡ xong một mối tơ, cả hai đều cảm thấy nhẹ nhõm theo sự trẻ trung phơi phới và đầy hứa hẹn. Họ đứng lên nắm tay nhau chạy nhảy tung tăng, tìm bẻ những cánh hoa rừng, quỳ sóng đôi giữa đất trời, dâng hoa lên ngang mày thành tâm van vái:

-Tôi là Hồ Thơm (Nguyễn Huệ) mười bảy tuổi.

-Tôi là Nữ chúa Chế Lam Kiều mười sáu tuổi.

Cả hai cùng nói:

-Chúng tôi là những đứa con của hai dân tộc (Kinh- Chàm) tuy không sinh ra cùng một mẹ, song cũng nguyện kết làm huynh- muội thâm giao, nối chí phò Lê, thống nhất giang sơn. Một trong hai chúng tôi, kẻ nào đem lòng phản trắc sẽ bị trời tru đất diệt!

Dứt lời, họ cùng đứng lên khấu kiến nhau: “Chào sư muội!”, “Chào sư huynh!”. Và họ cùng tung những cánh hoa rừng ra tứ hướng, siết chặt tay nhau trong mỗi tâm hồn đều ngập tràn bao hứa hẹn. Phút chốc, họ buông tay đồng lên ngựa cho đôi song mã đưa về nội thất cùng bàn kế hoạch tiếp theo.

HOÀNG ĐẾ QUANG TRUNG

Nguyễn Thu Hiền
www.dtv-ebook.com

Chương 5

Bùi Công đã có một thời tung hoành ngang dọc, khi về già lão người, xáng bệnh thì xuống cấp đến báo động, khó bề cưỡng lại qui luật tự nhiên. Mọi tình thương ở trên đời này chỉ tập trung vào mỗi đứa con cưng, lòng lo sợ một mai sớm tối không chừng sẽ bỏ con đơn coi cô độc trong tình đời, ông cầm tay ân cần khuyên con gái hãy đi lấy chồng cho có nơi nương tựa, thì cha già mới yên tâm trước khi yên nghỉ nghìn thu.

Nhắc đến chuyện chồng con, Anh Xuân cũng nghe lòng nao nao tự vấn mình sẽ lấy ai, nếu không phải là Hồ Thơm thì ở trên đời này có ý nghĩa gì đâu? Dù chưa một lời mở ngõ vẫn âm thầm gọi nhớ: từ những ngày đầu theo học chung trường chung lớp đã nhận lệnh thầy theo bảo vệ lớp trưởng, cho đến khi quyết định chọn ngày hội chiêu anh hùng tụ nghĩa, hầu như lúc nào trong cô hình ảnh ấy cũng cao đẹp, tài năng và đầy hứa hẹn. Đến với ngày hội chiêu anh, chàng nhất định sẽ được đồng môn tôn xưng lên làm minh chủ, mưu đồ nghiệp lớn, đâu còn thời gian để vương vấn chuyện riêng tư. Nếu thế, ta cũng không thể có suy nghĩ nào khác, ngoài nguyện ước được làm nữ tướng dưới cờ lệnh của chàng, thì tuyệt nhiên không thể để lòng vương bận cùng ai! Dứt khoát tư tưởng, vẻ mặt cô trở nên tươi tắn, lựa lời đẩy đưa với cha:

-Con người tồn tại ở trên đời này là phải có niềm tin. Cha cứ tin là mình sẽ chữa khỏi bệnh, khỏe mạnh dẻo dai đến trăm tuổi, chờ con trưởng thành trên mọi phương diên: công tư vẹn toàn. Và con gái cũng tin là như vậy, thì ở trên đời này không gì có thể chia cắt được tình phụ tử của ta!

Mái đầu khẽ gật theo lời lẽ khôn ngoan hiếu thảo đáng yêu, nhưng đã là quy luật tất yếu thì không chiều theo ý ai, Bùi Công tiếp tục dạy con:

-Niềm tin là điều cần có trong mỗi tuổi trẻ. Dù mai đây dương gian, âm cảnh đôi đường biệt ly, vẫn tin là cha luôn ở mãi bên con cho đời thêm tươi thắm, nhưng đó là sự hoán chuyển hóa tâm hồn: từ cha sang người chồng đúng mực để con tôn kính yêu chiều. Chính vì thế, con phải lấy chồng ngay, cho cha được tận mắt chứng kiến niềm hạnh phúc của đứa con yêu, và sẽ có đôi điều nhắn nhủ trước lúc chia xa vĩnh viễn.

Con gái xí quē cười chữa thẹn, kêu lên:

-Cha già lẫn lộn rồi nói chuyện không còn chuẩn mực. Mời cha nghỉ!

Ông cụ nghiêm sắc mặt, luận lại lời con:

-Người già thường lẫn lộn, nhưng cái quánh chốc của đời người đã được đúc kết thành kinh nghiệm lưu truyền: Con người sắp chết thì lời nói phải!

Nghĩa là cha sắp...con gái hoảng hốt không đành nói rõ ý và cũng không dám vui quá trớn, cúi đầu lễ phép:

-Xin cha đừng nói thế! Nhưng nếu phải vâng lời cha dạy, thì con là gái lấy đâu ra chồng để cưới ngay?

Nét mặt của ông cụ liền giãn theo nụ cười cởi mở, luận giải rõ ràng:

-Cha biết, con gái mình tài sắc lưỡng toàn, thì sẽ không bao giờ chịu tòng phu với kẻ tục tử! Và cha cũng chỉ có một nguyện ước là con gái mình phải sánh duyên cùng với đấng anh hùng: có tài mưu lược nhà binh, kiếm cung hoàn hảo. Được như thế mới trở thành đôi bạn tri âm tri kỷ trong tình nghĩa vợ chồng, còn chích cánh bên nào cũng sẽ là cung đàn lạc điệu, sống chung trong một gia đình như vậy thì còn vô vọng nào hơn?

-A ha, cha nói nghe hay quá, đúng là người đã trải nghiệm với đời chứ chẳng lẫn lộn tí nào!(vừa reo vui đã phải sa sầm nét mặt) Nhưng phải có thời gian để con chọn bạn, chứ không thể nóng vội được đâu!

Ông nghiêm sắc mặt nói rõ về mình, rồi vẽ đường:

-Cha không đợi được nữa! Nhân ngày hội chiêm anh sắp tới, con cũng mở hội: “Ti thí chiêm thân”. Trang kiếm khách nào đánh bạt thanh gươm của con, người đó xứng đáng được cùng con gây duyên can lệ! Con chẳng đã từng nghe nghề nào yêu nghiệp nấy ư? Nhưng không chờ cơ hội được, thì ta phải tạo điều kiện vậy.

Nghe đường đột ngoài sức tưởng tượng, con gái luận lại:

-Điều đó, nếu không phải là công chúa, thì cũng tiểu thư đài các mới dám nghĩ đến chuyện gieo cầu chứ cha?

Ông cụ gật đầu, khó che giấu điều trắc ẩn trong tâm tư vẫn phải nói:

-Thực ra con cũng là một thiên kim tiểu thư, nhưng sự thế đảo điên tình đời đen bạc đã làm cho cha con ta phải rời khỏi đài cao. Bây giờ ở dưới vũng sâu, ta cũng phải vươn lên sao cho phù hợp với quy luật bất biến của tạo vật chứ? Thôi đừng băn khoăn nữa, hãy làm theo lời cha dạy, con sẽ gặp được người như nguyện!

Bị ông già tấn công dồn dập, con gái khó biện minh cho mình, đứng lên chạy biến sang nhà bên cạnh, kể lại chuyện vừa diễn ra giữa hai cha con cho bạn nghe. Quá bất ngờ trước một sáng kiến xưa nay chưa từng có ở quê mình, nhưng trong lòng của Nhã Xuân cũng rộn theo niềm vui mới: Cầu cho Anh Xuân đi lấy chồng, cái nhìn của Hồ Thơm không còn tập trung vào một đối tượng nữa, thì biết đâu sẽ chia sẻ sang mình. Thoáng nghĩ, cô bạn tích cực góp lời tham gia tranh luận ý kiến của Bùi ông và cho rằng: người cao tuổi mà không lẫn lộn tất phải trải nghiệm chín chắn. Nhã Xuân giục bạn:

-Bệnh tình của ông cụ không thuyên giảm, cũng bởi quá lo cho con đơn cô cô độc trong tình đời. Nếu Anh Xuân vâng lời cha dạy và lấy được người như nguyện, chẳng phải là liều thuốc hữu nghiệm chữa bệnh tâm lý cho người già ư?

Nghe bùi ngùi trong dạ, Anh Xuân tự vấn mình: nếu không vâng lời cha dạy, chưa biết điều gì sẽ xảy ra? Và nếu thực hiện được mộng ước của cha, thì một ngày nào đó gặp lại đồng môn có còn ý nghĩa gì đâu? Hình ảnh Hồ Thơm lại chập chờn trong trí nhớ, khó bề loại bỏ ra ngoài tâm linh... Bỗng giật thột bị bạn thúc vào hông đau điếng, muốn biết ý kiến của mình ư? Dù chưa tìm được lời giải đáp có nên chẳng, Anh Xuân vẫn phải lấp khoảng trống:

-Nhã Xuân nhất định phải đến với hội chiêu anh đúng hẹn chứ? (Chờ mái đầu khê gật, cô bạn buồn hiu nói tiếp): Nhớ báo với lớp trưởng, vì cha ốm nặng nên tớ đành chậm bước đến sau.

Nghĩa là nổi bản khoản kia đã được hóa giải rồi ư? Chưa biết ủng hộ bạn bằng cách nào cho có hiệu quả, thì nàng đã vội đứng lên chạy về bên cha. Chuyện của người ta mà Nhã Xuân cũng nghe tâm tư mình xáo trộn, nôn nao thúc giục đi tìm quân sư, trình bày lại yêu cầu của Bùi Công đối với con gái. Cao Hiến chau mày ngồi nghe hết câu chuyện kể, thì nét mặt giãn theo mái đầu gật mạnh. Thầy hướng dẫn trò hợp bạn cùng bàn kế hoạch, mỗi người một tay khẩn trương giúp Anh Xuân thực hiện yêu cầu của cha.

*

Chẳng mất nhiều thời gian, thượng đài trương biển: TỈ THÍ CHIÊU THÂN mọc lên giữa sân rộng trước nhà Bùi Công, đưa tin đồn đại xa gần đều hay. Anh hùng khắp nơi trong thiên hạ hội về đất võ, xôn xao bàn tán về người con gái tài sắc lưỡng toàn. Nàng mồ cô mẹ, tảo tần xuôi ngược nuôi cha mà vẫn thông minh xinh đẹp, còn quyền tinh luyện chẳng nhường

nam nhi. Đặc biệt là tài sử dụng song kiếm và đao côn chẳng mấy ai sánh kịp. Nhiều chàng trai ở địa phương lân cận biết danh đều ái mộ và khiêm nhường, dù không dám tỉ thí với người con gái ấy, vẫn lượt là quần áo đua nhau đi trẩy hội đông vui nhộn nhịp.

Ngày mười tám- tháng giêng- năm 1771, một buổi sớm mai hồng, vừng dương vừa lộ diện đã thấy bàn hương án đặt trên thượng đài. Phút chốc hiện lên một gương mặt tươi hồng lộng lẫy, nàng mặc bộ y phục không màu trắng trong thanh khiết khoát áo giáp bạc, tiến lên thượng đài, quỳ trước bàn hương án chấp tay lên trán lâm râm khẩn tên tuổi của mình: “Nguyện cầu ông Tổ môn phái Võ lâm ban phước lành, xe duyên cầm sắc cho con đúng với người như nguyện: Người ấy phải đánh bật thanh gươm của con trên trên võ đài!”. Dứt lời, nàng đứng lên xá ba lần, cắm hương vào cái lư, quỳ lạy bốn lạy đứng lên đã có người hầu kiếm. Nàng nhận lấy quay người ra phía trước, hai tay khấu vào chuôi gươm, cúi chào khán giả và chực vị anh hùng gần xa đến với thí hội. Nhấp nháy đã có hai người dời bàn hương án ra khỏi võ đài.

Ở bên dưới, khán giả rì rầm không dứt lời ngợi khen cô nàng tài sắc tuyệt trần. Những gương mặt võ thuật quen thuộc ở địa phương đều khiêm nhường chỉ thưởng thức và bình phẩm. Khách anh hùng khắp nơi đến với thí hội không chen lấn, ghi danh chờ ban tổ chức sắp xếp vào danh sách, lần lượt nghe gọi và tiến lên võ đài bằng những cái tên rất kiêu, nào là: Oai Hùng, Dũng Sĩ, Khải Hoàng, Duy Nhất, Tất Thắng...

Hầu hết những tay đô thượng đài đều y phục đúng với phong cách võ biên, trông oai phong ra phết, nhưng chỉ hùng hổ khoe khoan chừng nhăm ba bảy hiệp, thì khấu kiên nghiêng mình bái tạ rút lui. Cuộc tỉ thí mỗi lúc càng sôi nổi khẩn trương qua từng lượt người thay nhau nối tiếp thượng đài, thu hút khách đam mê hồi hộp đợi chờ, một tay kiếm nào đó sẽ đánh bật một thanh gươm đáng khâm phục mà chẳng thấy đâu? Họ tụ nhau từng nhóm bàn tán rì rầm suốt buổi trưa.

*

Buổi chiều, chiều thân lại thượng đài, chỉ thay đổi y phục, chứ không đổi màu. Ở bên dưới, tiếng tung hô vang dội

theo từng tràng pháo tay dài biểu dương, khuyến khích. Chiều thân tiếp tục tỉ mỉ cho đến khi màn trời buông xuống, mà vẫn chưa tìm được người như nguyện. Thoáng vô tư vẫn để lòng hướng về Hồ Thơm, nhưng còn ý cha thì sao? Người trở nên thờ ơ, chưa biết nên vui hay buồn, thì anh chàng chậm bước đến sau không kịp ghi danh, chen vào đám đông tiến lên võ đài, khấu kiến và xin được tỉ mỉ.

Quá bất ngờ, chiều thân lúng túng đôi chút đã kịp thời lấy lại bình tĩnh, ánh mắt long lanh nhìn người trước mặt nhớ người trong rừng hoang, bởi những đường nét trên gương mặt đã in sâu vào ký ức khó nhầm lẫn. Nhưng dáng dấp trông cứng cáp rắn rỏi hơn, y phục theo phong cách võ biên làm tăng thêm vẻ kiêu hãnh tự hào về một trang kiếm khách. Trong mắt khách đường xa chậm bước đến sau cũng không ngừng nhận xét gái chiều thân, biết làm dáng đúng kiểu cách, cùng với lụa là gấm vóc đã làm tăng thêm vẻ đẹp cần thiết cho một nữ kiếm hiệp khác thường trong thiên hạ. Tuy họ đã để lòng cảm nhận về nhau mà trên thượng đài vẫn mặc nhiên, hai tay chiều thân khấu vào chuôi gươm để mũi gươm hướng về phương của mặt đất, mở lời cộc lốc: “Xin mời!” Kiếm khách cũng tiếp ứng y như vậy và cùng tỉ mỉ.

Lúc đầu, họ thao diễn nhẹ nhàng kiểu cách như có gì còn miễn cưỡng trong từng đường gươm, để cho con óc của mỗi người tự gợi nhớ về một kỷ niệm hững hờ trôi theo chuỗi ngày qua. Phút chốc đã đẩy lùi dĩ vãng, đôi bên đều tập trung phân tranh quyết liệt như hai con gà chọi, khi đã vào độ thì hăng máu không ai chịu nhường ai...

Ở bên dưới, khán giả yêu thích võ thuật hồi hộp theo dõi và không ngừng tung hô ca ngợi: “Ồ, đẹp quá! Thật hiếm thấy đôi song kiếm nào tài

sắc lưỡng toàn, xứng lứa vừa đôi như thế! Ồ, tuyệt quá! Đường gươm bên nào cũng tuyệt chiêu, tất sẽ bất phân thắng bại!”...Cho đến khi màn trời dần buông phủ, họ cũng cố vén lên theo lời kích động không ngừng huýt gọi: “Tiếp! Tiếp! Đốt đèn lên! Thêm đuốc vào! Nửa, nửa! Đôi song kiến tuyệt luân cố lên! Không được dừng! Người nào buông gươm trước, người đó thua cuộc”...

Cứ như thế, trong mỗi tay kiếm cũng khó bề chùn bước, ý chí vươn lên làm cho cuộc giao tranh mỗi lúc càng căng thẳng. Đèn đuốc tiếp tục mọc lên lung linh ngời sáng trông càng hấp dẫn hơn, những nhận xét tiếp theo cũng không ngừng gieo thiện cảm vào tay kiếm chiêu thân: “Xem kìa! Cô nàng càng đánh càng hăng, càng đánh càng hưng phấn diệu kỳ và đã cài đặt những đường gươm vô cùng tuyệt mỹ! Lần này nàng tranh giải nữa là đệ nhất kiếm, hết ai địch nổi! Chả trách người đời đã có câu: Con gái tài hoa quá khó chọn chồng! Quả chẳng sai”...

Trên thượng đài, anh chàng nghe toát mồ hôi hột. Chả lẽ, ta thua cuộc ư? Nếu thế thì còn vô vọng nào hơn! Lòng thầm trách ai kia sao quá đổi vô tình, thì không thể khiêm nhường được nữa. Quyết sóng mái một lúc, thì thanh gươm kia rơi xuống võ đài, mà máu anh thư cũng không ngừng xông lên giáp lá cà vô đô đánh bộ. Không thể bất công như thế, một thanh gươm nữa cũng rời khỏi tay, trong lòng nôn nao tiến đến gần đỡ gạt, vô thế trùng thế và đã nắm được tay người yêu dấu, phát ra thành lời dứt quãng theo hơi thở gấp:

-Anh Xuân...nàng còn nhớ ta không?

Rời khỏi những đường gươm thì bản chất nữ nhi cũng nhanh chóng bảo hoàn trong cơ thể, người trở nên mềm mỏng mĩa mai theo lời thành thật:

-Quên sao được?

Lời trách móc cũng không ngừng luẩn quẩn trong tư duy:

Thế mà...nàng đã làm cho ta phải run sợ, sợ vô vọng cả cuộc đời...

Ở bên dưới, tiếng tung hô vỗ tay, bình phẩm liên hồi không dứt về một đôi tài tử giai nhân khó tìm trong thiên hạ: “Nàng thua thật, hay phải khiêm nhường để có được điểm tựa là một đấng trượng phu mẫu mực hơn người? Có lẽ cả hai không thể nào thiếu trong một cô nàng thông minh, tài trí khác thường” ...

Dứt cuộc giao đấu, không chỉ ở bên dưới xôn xao trong lòng người ái mộ, mà trên thượng đài cũng khẩn trương nhộn nhịp. Phụ dâu, phụ rể chờ đợi cả ngày giờ mới được khoát áo choàng, đội vương niệm và cài hoa ngày cưới cho đôi tân hôn. Thầy Cao Hiến không thờ ơ với thời sự có liên quan đến danh dự và duyên phận học trò cưng của mình. Được mời đến tham dự, ông theo dõi từ đầu đến cuối và cảm thấy không phụ lòng mong đợi về tài năng võ thuật của Anh Xuân. Đến phút cuối, nét mặt ông bỗng sa sầm, hai tay nắm chắc vào nhau trong giây lát, thì nét già nua cau có liền giãn theo lời bình phẩm ở bên dưới, mái đầu gật mạnh thừa nhận: “Cũng phải thôi!”. Không đợi mời, ông khẩn trương tiến lên võ đài, tuyên bố trận chung kết:

-Võ đài chiêu thân giờ phút này đã thực sự đơm hoa kết quả: gái anh thư, sánh duyên cùng trai anh kiệt. Cả hai đều hoàn hảo sắc tài phi ngàn mơ ước, thì hãy tự giới thiệu về mình và có lời son sắc gắn bó cùng nhau, cho khán giả đang theo dõi gần xa chứng giám!

Vâng lời thầy, cả hai đều quay mặt ra trước võ đài, đứng sòng đôi lần lượt nói:

-Tôi tên là Bùi Thị Xuân mười chín tuổi, vì ái mộ khách anh hùng nên mở hội tử thi chiêu thân và đã gặp được người như nguyện!

-Tôi tên là Trần Quang Diệu hai mươi một tuổi, những tưởng chậm bước đến sau, nào hay duyên trời đã định vẫn tìm về bên nhau!

Cả hai cùng hợp thanh thành tâm giao kết:

-Chúng tôi hứa, từ đây sẽ kết tóc xe tơ tuy hai mà một và cùng giữ dạ thủy chung cho đến trọn đời!

Dứt lời, họ giáp mặt nhau công khai nộ hôn hạnh phúc. Tiếng pháo nổ, tiếng vỗ tay hòa theo khúc nhạc tươi vui dấy lên từng bừng huyên náo, Cao Hiến cầm hai chéo áo của cô dâu và chú rể nối liền làm một, buộc họ phải dìu nhau sóng bước xuống cầu thang nhỏ, đưa đến bên giường bệnh.

Ông cụ nằm bẹp trong chiếc chăn bông đắp tới ngực, giọt mừng lặng lẽ rơi từ lúc nghe pháo nổ rất giòn và có người cho biết con gái sánh duyên cùng Quang Diệu. Câu hỏi vì sao Anh Xuân vội tìm chồng đã được hóa giải trong lòng chú rể. Chàng muốn nói rất nhiều mà không thể giải bày trong chốc lát, nên chỉ bóp chặt tay vợ, kéo nhau cùng quỳ lạy tạ hiếu đấng sinh thành dưỡng dục. Lương y cận kề đỡ người bệnh ngồi dậy. Ông cụ đưa tay khoát nhẹ cho hai con đứng lên tiến đến gần, run rẩy nắm lấy tay con và rể gắn kết cho giao nhau theo lời mẫn nguyện:

-Phúc đức của Bùi gia lớn lắm, nên con gái mới lấy được Quang Diệu làm chồng. Từ lâu lão cứ canh cánh trong lòng chỉ có bấy nhiêu, thì giờ đâu có nhắm mắt xuôi tay cũng không còn gì phải hối tiếc!

Tiếp lời cha, Anh Xuân thì thầm cho chồng biết, đó là lý do khiến nàng phải đột ngột mở hội: “Ti thí chiêu thân” Chàng đã hiểu, trong lòng bàng hoàng như vừa tỉnh cơn mê, vì làm người chậm bước mà không đến sau. Ngày giây lát, Bùi Công dạy con rể:

-Chuyện đôi lứa trăm năm là do căn duyên tiền định từ kiếp trước, chứ chẳng ai muốn mà được. Chớ có băn khoăn tự hỏi nữa, hai con hãy siết chặt tay nhau, đưa về phòng hoa chúc tân hôn mừng ngày hội ngộ tương giao đi

nhé!(Thấy con gái cứ muốn quẩn quýt mãi bên cha, ông lại giục): Đi đi các con!

Chàng rể đại diện xin phép cha, dìu vợ cùng tiến bước. Anh Xuân không giấu được giọt lệ bịn rịn cứ âm thầm rơi theo sự biến chuyển mới vừa dấy lên trong tâm hồn, mà vẫn phải bước theo

*

Lát sau, cả hai đều đã cởi lốt lễ phục ngày cưới, trở lại bên giường bệnh. Có lẽ được vợ tranh thủ tí tê về tình cảm của cha đối với con gái vào những ngày ốm nặng, chàng rể bồi hồi xúc động tiến đến bên nhạc phụ gần gũi tâm tình cùng vợ và cũng để làm vui lòng cha:

-Giờ, hai ta là những mảnh ván đã đóng lại thành thuyền, nguyện chung sức, chung lòng đem niềm vui hòa hợp trong gia đình chữa cho cha khỏi bệnh ở mãi bên cháu con đến trăm tuổi.

Nghe lời hiếu thảo đến thương tâm, ông cầm tay con rể cùng ngồi xuống bên cạnh, vẻ mặt nhăn nheo trở nên tươi tỉnh theo từng ý, từng lời:

-Các con ạ! Cha được sống đến một ngày sau cuối của cuộc đời là một ngày vô cùng trọng đại và mãn nguyện: thứ nhất, chiêu anh hùng khắp nơi trong thiên hạ hội ngộ luận bàn quốc sự; thứ hai, con gái lấy được người như nguyện. Ở trên đời này dễ có mấy ai ước mơ mà thành sự thật!

Hình ảnh Hồ Thơm lại chập chờn trong tư duy, Anh Xuân nhìn chồng mà không dám so sánh với người trong mộng liền cúi đầu lặng lẽ, lắng nghe cha nói tiếp:

-Dù nam hay nữ, các con cũng phải nối chí Tổ tiên sao cho xứng đáng là con rể của Bùi gia. Sau khi cha về quê với tổ tiên ông bà, các con cũng phải thu xếp gọn gàng, từ bỏ nơi đây, lên miền Tây Sơn thượng tự nghĩa lập công danh, đền nợ nước. Ý con gái thế nào ta biết. Nếu không bận bịu vì

cha, nó đã hưởng ứng từ ngày hôm qua, chứ không thể chậm trễ. Còn ý con thì sao Quang Diệu?

Hai vợ chồng đưa mắt nhìn nhau đồng điệu, chàng rể đại diện đáp mạnh:

-Chúng con xin vâng lời cha dạy bảo!

Nét vui càng vui hơn, ông cụ khẳng định:

-Tốt lắm! Khi đi đầu quân, trước hết các con phải trân trọng nâng thanh bảo kiếm gia truyền và binh thư yếu lược cha đã đúc kết cả cuộc đời, dâng lên người kế tục nghiệp vương là Nguyễn Huệ nghe! (Chờ dứt tiếng dạ của cả hai, ông nói tiếp): Những gì cần dạy, cha đã dẫn giải cả rồi. Còn lại trên mọi nẻo đường đời dài dằng dằng, các con đã có đủ tài trí, hãy tinh anh sáng suốt, nhạy bén với thời cuộc và cùng dìu nhau đi sao cho trọn nghĩa vẹn tình, mà không lỗi đạo với tổ tiên, sông núi!

Hai vợ chồng lễ phép xin vâng lời, tranh thủ nói:

-Mời cha nghỉ cho khỏe, đừng suy nghĩ gì thêm nữa!

Bùi Công nghe người nhẹ nhõm như vừa trút xong gánh nặng của xác phàm, nhắm mắt nằm im. Hai vợ chồng cảm thấy an lòng, đứng lên gạn gàng mọi chuyện trong chốc lát, thay lương y chăm sóc bệnh. Thấy cha đã ngủ ngon, con gái ghé lưng nằm bên cạnh, chàng rể cũng không muốn rời xa. Suốt ngày hoạt động không hề ngơi nghỉ, tiêu hao nhiều năng lực, họ vừa nằm xuống thì đánh giấc trong mê mệt.

*

Thức dậy mặt trời đã lên cao, con gái mời cha uống thuốc mới hay, người đã ngủ thành một giấc ngủ thiên thu! Cô thét lên tiếng “Cha!” rồi ôm cái xác không hồn, chết điếng...

Bà con chòm xóm gọi bảo nhau đến chia buồn chặt nước trong ngoài. Chàng rẽ gỡ tay vợ ra khỏi cha, để cho bà con lo liệu và đã có lời ân cần khuyên giải nằng cổ nén đau thương. Rời khỏi bên kia thì búa chặt lấy bên này, bao viễn cảnh về tình thương yêu của người cha dành cho con lần lượt quay nhanh trong trí nhớ: từ thuở bé cho đến trưởng thành và đã cô đọng vào lời khuyên cuối: Hãy tin là cha luôn ở mãi bên con cho đời thêm tươi thắm, nhưng đó là sự hoán chuyển hóa tâm hồn từ cha sang người chồng đúng mực kính yêu là đây ư? Đức hi sinh của người cha dành cho con không núi cao biển rộng sông dài nào sánh kịp, mà nghẹn ngào nước nở mãi khôn nguôi...

Nhìn vợ, Quang Diệu nghe lòng xót xa vô hạn, nhiệt tình khuyên giải, vì điều đó đã trở thành quy luật rồi, không nên vật vã nhiều chỉ để làm đau lòng người ra đi. Dù biết là như vậy, nhưng khó bề ngăn được giọt lòng giữa lúc tử biệt sinh ly, tâm trí của con gái căng thẳng đến mức tê dại không còn biết gì nữa cả, chỉ hoàn toàn là nước mắt! Bà con phụ giúp chàng rẽ nấu nước lá tắm rửa thay đồ mới cho cha nằm ngay ngắn, rồi đặt khay nhang đèn vọng trên đầu giường luôn cháy sáng. Đàn bà con gái gọn gàng mọi chuyện trong ngoài, cơm nước ma chay. Đàn ông đi đào đất, đóng áo quan. Quang Diệu nhờ người đưa đường đi trình báo nhà chức trách ở địa phương làng xã, làm tờ khai tử cho cha.

Khi trở về được sự hướng dẫn của các bô lão láng giềng, Vợ chồng Quang Diệu thực hiện nghi lễ tắm lượm, phát phục cho cha. Kèn nhạc vẫn không ngừng hợp xướng cho bà con chòm xóm đến cúng viếng người vừa ra đi mỗi lúc càng đông. Con gái vẫn quỳ lạng lễ bên cái quan tài, vái trả lễ từng người đến cúng viếng và hầu cận cha cho hết phút giây sau cuối trên cõi đời này. Mặc cho mọi người đi lại phụ chàng rẽ chu toàn bốn phận, rồi cùng dìu vợ đi theo linh cữu, tiễn đưa cha đến nơi yên nghỉ cuối cùng ấm cúng thiêng liêng thăm đượm tình người.

Hồ Thơm dừng bước phiêu lưu thì vội vàng thu xếp chuyện nhà, cùng anh đưa nhau vươn lên đỉnh đèo đến ngã ba, giữa cao nguyên Trung phần tiếp tuyến với Qui Nhơn và phú Yên thì dừng lại, cải tên đổi họ đón khách đường xa lần lượt hội tụ. Cùng nhau chung sức chung lòng, tận dụng cây lá rừng sẵn có dựng lên cái quán, làm nhà ăn tập thể. Hầu hết đều đóng cọc chéo gác cây song song, tạo thành những ghế bàn dã chiến nối tiếp nhau, thẳng hàng ngang hàng dọc, nhưng tư bề trống rỗng. Và đang hoàn chỉnh cái võ đài, một số người leo lên cao lợp lá che chắn nắng mưa, chợt nghe tiếng vó ngựa đột nhất gõ nhịp từ xa đến gần, rồi chậm bước nơi khoảng rừng đang đổi mới. Họ tập trung theo dõi người trên ngựa là một bóng dáng yêu kiều cũng đang đảo mắt nhìn quanh, bất chợt gác mắt lên cao thấy đối tượng của mình tìm thì vội vàng xuống ngựa.

Từ trên cao, Nguyễn Huệ trông thấy đã hiểu, trong lòng bồi hồi xúc động mà vẫn làm ra vẻ bí mật lặng im theo dõi, mắt vừa gặp mắt thì hạ ngay xuống trước mặt, hai tay dang rộng reo lên:

-A ha...Nữ chúa của lòng ta không chờ đón rước mà đã đến đây rồi, giới thiệu!

Bao nhớ nhung xa vắng khắc khoải mong chờ mà vẫn phải đợi đến ngày này, trong lòng rộn lên theo niềm vui gặp gỡ, hết giữ ý lựa lời, nàng gục đầu vào lồng ngực mở rộng, nhắc lại lời của con tim:

-Nhớ anh lắm, không chờ nổi đâu!

Anh chàng bàng hoàng lúng túng đôi chút đã siết chặt cô em trong vòng tay lực lưỡng, rồi buông theo lời trấn an:

-Anh cũng thế, nhưng đành vậy!

Những người ở gần thấy được, nhỏ to bàn tán gọi bảo nhau đến chào khách đường xa hội ngộ. Hầu như, ai trông thấy đôi bạn tâm tình hòa hợp

và rất đẹp đôi cũng đều ngấn ngơ ánh mắt muốn hiểu và lắng nghe Nguyễn Huệ giới thiệu cả đôi bên:

-Người lớn tuổi này là Nguyễn Nhạc, anh hai của huynh; cậu nhỏ nhất kia kia là Nguyễn Lữ, em của huynh. Còn lại là chư vị anh hùng khắp nơi trong thiên hạ tụ nghĩa mưu cầu nghiệp lớn. (Quay sang mọi người, anh cầm tay cô em nói tiếp): Nàng là Nữ chúa Chế Lam Kiều, em kết nghĩa của Nguyễn Huệ.

Chờ dứt lời giới thiệu, họ cùng chào nhau vui vẻ không ngừng tập trung lời khen dồn vào người đẹp, làm cho Lam Kiều phải ngượng hồng lên đôi má. Huệ nhanh trí liên hệ đến cảnh tôn nghiêm nơi hoàng cung, liền xin phép anh cho mình được tự do tiếp khách. Nhanh chóng hóa giải nỗi ngượng ngùng của cô em trước bao ánh mắt. Nguyễn Nhạc hiểu thế, nhã ý gật đầu.

Cả hai cùng chào mọi người, dắt ngựa theo lời tâm tình. Huệ cho biết:

-Ở đây, hầu hết là người cùng chung chí hướng không cấp bậc dưới trên cho lắm. Họ sinh hoạt tập thể chan hòa như vậy đó, em tập dần sẽ quen.

Trong lòng rất muốn được cận kề bên anh, Lam Kiều cảm thấy mình cần phải thích nghi với mọi môi trường, nhưng tránh sao khỏi những phút giây ngượng ngùng mới mẻ, nên chỉ âm thầm đếm bước. Huệ đang vui, muốn phá vỡ bầu không khí đang lắng đọng trong một tâm hồn, liền đặt chuyện pha trò:

-Ta đưa bạch mã đi thăm bạn nhé? Chúng nó không tiện nói ra, chứ cũng nhớ nhau lắm đó!

Nàng mắc cỡ rún rẩy, xô đẩy lại qua một đoạn đường thì hai con mã gặp nhau, quả không sai! Nhìn con vật, nàng xí quê cho một trận đùa nữa, mà như đã hóa giải tâm hồn theo niềm vui mới cần có ở trong đời. Xích con

mã gần bạn, họ đưa nhau vào quán ngồi bàn kế hoạch cho ngày mai. Ý rất muốn đồng hóa cái cương vị của một bà hoàng, Nguyễn Huệ gọi chuyện tâm tình:

-Khách trẩy hội ngày mai hầu hết là do anh mời, anh phải tiếp. Em ở lại phụ anh cho vui nhé? Bên bếp ăn tập thể đã có hàng tiểu đội nữ cũng đang chuẩn bị phục vụ cho ngày mai. Trường anh học nhiều nữ lắm, họ đang có ý thức vươn lên tự tháo gỡ mọi ràng buộc của giới mình và đã tình nguyện gia nhập nghĩa quân cả rồi.

Lam Kiều liên tưởng đến đội quân nữ dưới trướng của mình cũng đâu phải chỉ để thao diễn kiếm cung, mà vai trò của họ còn vượt xa. Đột nhiên, nàng hỏi tắt ngang:

-Trong anh có sự so sánh không?

Thoáng hiểu ý nàng, chàng hóa giải ngay:

-Có! So sánh để lựa chọn, thì ở trên đời này không ai đẹp bằng người của ta yêu! Khi yêu, lòng ta đã phá vỡ hoàn toàn cái tư tưởng đa thê rồi. Cũng bởi, ta đang đấu tranh đem lại công bằng xã hội, thì có lẽ nào chính mình lại tiếp tục ức hiếp phụ nữ. Được không nào cô em yêu quý của ta!

Đúng là tư tưởng mới đáng khâm phục, nàng mở nụ cười duyên đưa tay yêu cầu ngoặc chữ đâu có kiểu cách. Trông tự nhiên dí dỏm đáng yêu vô cùng, khó bề từ chối, Huệ cũng làm theo và cùng kéo nhau đứng lên đi chan hòa với mọi người chuẩn bị cho ngày mai.

*

Mười tám- tháng giêng- năm 1771, theo hai lối đường từ Quy Nhơn- Phú Yên, từng tốp người lần lượt vượt thượng nguồn, vươn lên đỉnh đèo và các buôn làng vùng cao nguyên Trung phần cũng đổ xuống nơi hội tụ ba tuyến luân lưu hình tam giác. Tất thảy đều tập trung vào cái quán lợp lá

rừng đơn sơ, tư bề trống rỗng, ghế bàn dã chiến, mà vẫn có công chào khang trang giường cao biển đề:

CHIÊU ANH QUÁN

Trong mắt khách đường xa hội ngộ tưởng chừng như mình vừa đi lạc sang một thế giới khác, thế giới hoang dã đơn sơ cái gì cũng lạ lẫm. Nhưng hai cô cậu tiếp tân thì chẳng đơn sơ, rất đẹp đôi lịch thiệp, kiểu cách mà không đánh mất sự tỉ mỉ chu đáo. Từng lượt khách đến đều được mời dùng nước, ghi địa chỉ và giới thiệu đại khái về công trình chiêu anh vừa hình thành: tuy đơn sơ lẫn trong sự huyền bí của núi rừng, song rất có nhiều hứa hẹn trong tương lai. Trông thích thú đến tò mò, họ lần lượt dạo quanh công trình sơ khởi còn đang ẩn hiện dưới tàng cây bóng mát, rồi cùng dừng nơi võ đài. Mỗi người tự chọn cho mình một vị trí thích hợp chờ làm khán giả, hoặc đăng ký chuẩn bị thử tài cao thấp cùng chư vị anh hùng trong thí hội.

Nhã Xuân hồ hởi khẩn khởi leo lên tới điểm hẹn, dự định sẽ bi bô kể về ngày hội: “Ti thí chiêu thân” đồng thời diễn ra cùng với ngày hội: “Chiêu anh” cho lớp trưởng nghe và cùngtham gia dự đoán: Anh Xuân nhất định sẽ chọn được người hòa hợp với kiếm cung, thì mình cũng sẽ lọt vào đôi mắt đen của niềm mơ ước. Đến nơi, bao ý nghĩ viển vông nhanh chóng đẩy lùi vào ký ức, nhường chỗ cho một vị khách đường xa chậm bước lên sau. Không chờ tiếp tân chào mời, nhanh nhẹn đôi chút cô đã chiếm lĩnh cái ghế gần gốc cây ngồi tựa lưng nghỉ mệt, để mắt theo dõi cô nàng trẻ trung xinh đẹp đang cận kề bên người mình yêu thích. Thỉnh thoảng, họ gắn vào nhau bằng cái nhìn âu yếm mà rừng cây trong mắt Nhã Xuân phải chao đảo, con tim đập loạn xạ vẫn nén lòng ngồi im.

Anh chàng đang chào đón, giải đáp tâm tình cùng khách, bất chợt đôi mắt ra xa thấy Nhã Xuân cũng đã có mặt tự bao giờ mà trông âm thầm xa lạ khác thường mọi khi, tư duy liền vấn đáp: lẽ nào cô bạn cũng nặng mỗi tư vương cùng mình, nên chẳng tiến lại gần hơn khi có Lam Kiều bên cạnh? Hẳn là như vậy! Thoáng bối rối, liền quay sang cô em, thấy nàng cũng đang

thường thờ hết để mắt quan sát Nhã Xuân, thì lục soát vào mình bằng cái nhìn muốn hiểu ư? Huệ nhanh nhẹn xóa tan nghi ngờ, tiến đến gần cầm tay bạn đặt mạnh một cái, xê xoa cười nói:

-Nhã Xuân muộn nhi! Nhẽ ra các bạn đồng môn phải đến trước vài ngày chung tay chuẩn bị, còn Anh Xuân nữa sao giờ này vẫn chưa thấy?

Lần đầu tiên được người trong mộng cầm tay và cũng là lần đầu nhận một cú xốc quá bất ngờ phải ngẩn ngơ ánh mắt, hàng loạt câu hỏi bản khoăn cứ cuộn trào lên cổ họng, mà vẫn dẫn lại cho biết cha bạn ấy bệnh nặng. Huệ chỉ thả một tiếng “Hả?” quá bất ngờ, để lòng tự trách mình. Cả thời gian dài đi phiêu diêu đây đó, khi trở về thì vội vàng đối lập với xã hội công khai, không kịp thăm hỏi già từ bà con quê hương chòm xóm, nên chẳng biết Bùi Công lâm bệnh. Cô em tiến đến gần, anh cắt dòng tư duy cầm tay giới thiệu:

-Nàng là Nhã Xuân bạn đồng môn với anh, còn đây là Lam Kiều cô em kết nghĩa của ta!

Thấy hai nàng có vẻ ngừng ngượng chỉ gật đầu chào, chứ chẳng giòn già, Huệ nhanh nhẹn phân công:

-Nhã Xuân ở lại tiếp khách luôn thể nhé? Anh Hai dự định rồi. Tương lai, nàng sẽ là cô chủ quán: “Chiêu anh” xinh đẹp trên cửa ngõ giao lưu giữa ba miền: tây nguyên, nam phần và đông bắc cùng hội ngộ. Ngay từ bây giờ, nàng phải chọn thêm vài cô khéo tay nấu nướng phục vụ anh em, kết hợp buôn bán thêm kiếm tiền. Ta chỉ giao hữu vài ngày thôi, Lam Kiều cũng thế! Vì danh phận của một bà Nữ chúa, thì không thể vắng bóng nơi cung vàng điện ngọc dài ngày để phiêu diêu đây đó được.

Nhã Xuân tròn con mắt lăm nhăm: Nữ chúa người Chàm lai ư? Nên chi rất đẹp và quý phái cao sang vô cùng thì cũng chỉ thấy hội đầu xuân, nhưng khi đã kết nghĩa anh em với Nguyễn Huệ tất phải chan hòa cùng mọi

người. Trong lòng thầm thán phục tài giao lưu của bạn, mà sự vụng về vẫn cứ lợng vờng khó bề giòn giã, nàng hỏi nói đôi điều rồi xin phép đi tham quan khu vực. Nhìn đôi chân nhanh nhẹn thoáng chút đã khuất dạng sau rừng cây, Lam Kiều nhỏ giọng mơ hồ: lấy gì để đảm bảo một niềm tin là anh chỉ yêu có mỗi em thôi? Trong khi đó, nàng Nhã Xuân xinh đẹp luôn cận kề bên cạnh và nhiều cô bạn đồng môn khác hẳn còn duyên dáng hơn, nàng bộc phát thành lời:

-Nếu đó là lí do phải xa anh, thì em cũng từ bỏ tất cả...

Huệ giật thột và cũng vừa chột hiểu, đặt đồn dập những câu hỏi cắt ngang lời nàng, hóa giải nỗi lo ấy ngay:

-Gì cơ? Từ bỏ danh phận sẵn có của mình để phiêu bạt cùng anh ư? Nếu thế, ai sẽ cộng sự tích cực cho anh khi đánh vào dinh thự của Tổng Phước Hiệp? Ta đã hứa với nhau là sẽ hoàn thành hai mục đích: tình yêu và lý tưởng cùng song hành, nhưng sao đột nhiên lại hoang mang đến thế? Đã là người cùng chung chí hướng thì phải yêu thương đùm bọc lẫn nhau, đó là một lẽ. Còn tình anh đã dành cho em không gì có thể thay thế được! Anh sẽ lấy tấm thân trọng đại này làm niềm tin có được không hả?

Thoáng bối rối vì đã làm phật ý anh, nàng cảm thấy mình không xứng đáng với cái cương vị của một bà hoàng, vội vàng xin lỗi. Trông khiêm tốn nhu mì đáng yêu làm sao, anh cầm tay cười huề, kéo nhau chạy ra cổng tiếp hai vị khách đường xa lưng túi chinh tề, có lẽ tụ nghĩa luôn chẳng? Chàng tiếp tân mừng rỡ chào hỏi giòn giã:

-Xin giới thiệu với cô tiếp tân, chư vị có tên là Vũ Đình Tú và Nguyễn Thung.

Họ cùng chào nhau. Khách tập trung vào hai cô cậu tiếp tân có đeo bản tên trên ngực là Nguyễn Huệ và Lam Kiều, trông rất đẹp đôi, lịch thiệp

khác thường. Lời Hồ Thơm giới thiệu về ba anh em Tây Sơn cũng tái hiện trong chớp nhoáng, Đình Tú hơi ngờ là Nguyễn Huệ này, mau miệng hỏi:

-Một người anh và một cậu em nữa hãy còn rất trẻ mà đã có ý thức chủ xướng hội chiêu anh ư?

Thoáng hiểu ý khách, tiếp tân điềm tĩnh rót trà vào cốc mời, lần tay lật cái bản tên trên ngực của mình giải tỏ nỗi băn khoăn ấy:

-Cậu em nhỏ hơn Nguyễn Huệ ba tuổi, còn người anh lớn hơn một con giáp đã khởi xướng mở đường. Khi mưu cầu đại sự thì cái tên đổi họ, đó là một sách lược. Ba anh em Tây Sơn chỉ chủ xướng, còn chư vị anh hùng hội ngộ hôm nay sẽ quyết định bước đi của lịch sử!

Hai vị khách đều gật đầu, trao đổi tâm tình trong chốc lát, thì một hồi trống đổ dài. Họ đưa nhau đến nhà ăn tập thể, thấy mọi người đã ngồi kín những dãy ghế dài hai bên, giữa một cái bàn đều làm dã chiến. Thức ăn chỉ có vài món thịt kho, rau luộc lấy nước làm canh mà ngon miệng thăm đượm nghĩa tình, họ mời nhau ăn uống thực lòng, vui vẻ bắt chuyện làm quen, hẹn ngày hội ngộ.

*

Buổi chiều tập trung đến võ đài, Nguyễn Nhạc thượng đài tuyên cáo lớn cho cả thầy cùng nghe:

“Kính thưa chư vị anh hùng hội ngộ hôm nay!

Chúng ta đã biết, nạn cát cứ giữa các vương triều trên cả nước suốt hai trăm năm qua và ngày càng lún sâu vào con đường tội lỗi. Dân tình lầm than oán thán đến thương tâm! Một ngày nào đó tất phải mục rữa và đổ nát. Giặc ngoài thừa cơ hội nhảy vào xâm lược nước ta, thì ai sẽ là người đứng ra lãnh đạo toàn dân cứu khốn phò nguy? Cuối cùng vẫn là chúng ta, những

bầu máu nóng đang nung nấu trong lòng người nghĩa hiệp, thì chẳng thể khoanh tay ngồi nhìn tổ quốc lâm nguy?

Ba anh em chúng tôi: Nguyễn Nhạc, Nguyễn Huệ và Nguyễn Lữ nhất trí lập quán Chiêu anh hùng về đây tụ nghĩa, đồng tâm hiệp lực diệt trừ quyền thần Trương Phúc Loan, thu Nam, dẹp Bắc, thông nhất đất nước, bảo vệ sơn hà.

Hầu như, chư vị anh hùng về với hội xuân hôm nay đều nóng lòng với thời cuộc. Nếu ai chưa có điều kiện tụ nghĩa, thì động viên con em, hoặc đóng góp của cải vật chất, chung sức chung lòng thúc đẩy nghĩa quân ngày càng lớn mạnh và cùng hoàn thành nhiệm vụ thiêng liêng mà lịch sử giao phó”.

Ở bên dưới im phăng phắc lắng nghe, Thủ tướng vừa dứt lời thì đồng thanh hô vang: “Nhất trí! Nhất trí! Nhất trí!”. Nhạc cả mừng giơ hai tay thẳng đứng đón chào ngày hội, rồi hợp xướng thành một tràng pháo tay kéo dài, thong dong bước xuống võ đài. Nhường cho ban tổ chức tuyên bố lý do:

“Võ đài hôm nay chủ yếu là tỉ thí mua vui giao hữu cùng chư vị anh hùng gần xa hội ngộ. Sau đó tuyển chọn tài năng võ thuật phân cấp chỉ huy, huấn luyện nghĩa quân trong tương lai”.

Tiếp đó, ban tổ chức mời từng cặp lên thượng đài giới thiệu tương đối cân xứng về tài năng, tuổi tác và thể lực trước khi giao đấu và cứ vài ba cặp nam lại có một cặp nữ đan xen trông rất thích mắt. Nhưng vì tỉ thí tự do, cho nên trong từng cặp giao đấu không tỏ rõ sự bất phân thắng bại, mà cơ bản là tranh tài cao thấp. Nếu tay kiếm nào cảm thấy mình khiêm nhường đối phương, thì tự qui thuận chứ không chờ trọng tài can gián.

Trong lúc xem, Lam Kiều luôn cận kề bên người anh kết nghĩa thủ thi tâm tình, muốn đăng ký tỉ thí cùng với một trong những tay kiếm nữ của

trường Cao Sơn cho rõ tài cao thấp để có thể khiêm nhường nhau.

Vì chưa lượng được sức của cô em, Nguyễn Huệ chau mày nghĩ ngợi: Nếu mình đăng ký cho Lam Kiều tỉ thí với một trong những cao thủ võ lâm của trường Cao Sơn, e rằng nàng khiêm nhường thì mình lấy đâu ra niềm hãnh diện. Và nếu đăng ký tỉ thí một trong những tay kiếm kếm cỏi hơn, để cho nàng vượt trội ngay từ đầu thì lại càng không thể tự hào về tài danh của người mình yêu. Thoáng lựa chọn ở trong tư duy: cả hai điều, điều nào cũng không kém phần quan trọng đối với con tim, Nguyễn Huệ bàn trót:

-Hẹn khi khác đi em! Vẫn còn nhiều dịp, vội chi?

Nàng ngửa nghề năn nỉ luận giải:

-Hôm nay là ngày hội ngộ của quán Chiêu anh, lẽ nào em chỉ là khách?

Nguyễn Huệ kỹ càng giải thích cặn kẽ lý do:

-Em đừng xa lặn lội đến đây và đã hai ngày ham vui kếm ăn ít ngủ, người không được khỏe lắm. Anh đành lòng nào để em phải vận hành thêm nữa?

Dẫu biết nỗi lo của anh đối với mình là thực tế mền yêu không thể cưỡng lại được, nhưng Lam Kiều vẫn cảm thấy lạc điệu bơ vơ mà ngẩn ngơ buồn. Thư thả đôi chút, cô đòi về, chứ không chờ xem trận chung kết? Huệ tâm tình khuyên giải đủ điều ma vẫn không thuyết phục được người nghe nên đành chiều ý. Họ đưa nhau đi xin phép anh, chào mọi người tiễn cô em lên đường.

Cứ mỗi lần Nguyễn Huệ đi công tác hoặc trở về Sơn trại đều tạc ngang qua quán Chiêu anh giải khát, ngồi tán gẫu, thăm hỏi cô chủ đôi câu vui vẻ.

Hôm nay cũng thế! Chợt phát hiện Anh Xuân từ xa đi tới, theo sau là một thanh niên hùng tráng gọn gàng kiếm cung, con óc liền quay nhanh qua nhiều sợi nhớ về cô bạn đa tài, cả trong lĩnh vực tuyển chọn chồng cũng rất độc chiêu. Cô chủ đang sôi nổi trong nhiều câu chuyện kể không được người đối diện chú ý, liền quay mắt đôi cùng phương, thấy Anh Xuân đi trước dẫn đường Quang Diệu. Hẳn là họ đã trở thành vợ chồng rồi ư? Đúng vậy! Ngày đó, mình vội về với hội chiêu anh, không chờ xem kết quả của thí chiêu thân, cô cũng quả quyết kêu lên:

-Kìa, Anh Xuân, anh Diệu! Ồ, hạnh phúc quá bất ngờ! Nay hai anh chị nhàn du săn bắn ôn lại kỷ niệm xưa, hay tụ nghĩa vậy?

Bước chân vẫn âm thầm lặng lẽ phớt lờ câu hỏi của bạn để lòng bồi hồi xúc động, rót vào người tình hụt bằng cái nhìn khó diễn tả. Rồi quay sang Nhã Xuân trong lòng mừng tượng hẳn là họ đã trở thành đôi sơn ca múa hát chuyên canh nơi rừng vắng. Một nỗi buồn vu vơ lại len lỏi vào hồn khó bề vờ vập, Anh Xuân đi luôn vào ghế bên trong ngồi xuống cạnh

Nguyễn Huệ, đưa tay qua nắm lấy bàn tay Nha Xuân. Hai cô râm rì kể lại chuyện của chuỗi ngày qua. Huệ vẫn không rời ánh mắt dò xét một trang anh kiệt từ xa đi tới và đã tiến đến gần, thì đứng lên bắt tay mời ngồi theo lời thán phục:

-Anh Xuân quả là cô bạn tài danh có một không hai, chớp nhoáng đã tuyển chọn được một vị hôn phu mẫu mực hơn người. Ở trên đời này dễ có mấy ai ước mơ mà thành sự thật. (Rồi quay sang bạn): Nào đã phỉ nguyện mơ ước chưa?

Thoáng chút ngỡ ngàng, cắt lời tâm tình cùng bạn, Anh Xuân quay nhìn người hỏi, đáp lời có ngụ ý:

-Nhưng đâu có bằng đôi bạn Huệ- Xuân?

Một câu hỏi bất ngờ đã quấy động bao buồng tim, Quang Diệu nghe như vừa bị đổ lửa vào người, quên biến đi sự có mặt của một nàng nữa cũng là Xuân, mắt tập trung vào hai người đối diện, lòng thầm trách vợ đã có sự so sánh mình thua kém Nguyễn Huệ nhiều phương diện ư? Còn Nhã Xuân cảm thấy mình không được diễm phúc như lời của bạn mà ngần ngại buồn! Thoáng nhìn đôi bạn đã hiểu, Huệ muốn xóa tan nghi ngờ, đặt dồn dập vài câu hỏi cho mọi người cùng suy nghĩ:

-Tình bạn cùng chung lý tưởng là hơn hẳn mọi thứ tình cảm khác ở trên đời này phải không Nhã Xuân? Đó cũng là lý do mà Diệu- Xuân không thể góì mình trong mái ấm của một gia đình con con phải không nào?

Quang Diệu chợt nhớ nàng bên cạnh cũng là Xuân mà vợ nhà mừng tượng là đã kết cánh liền cành với Nguyễn Huệ, nhưng Huệ vẫn xem là bạn ư? Con tim ngộ nhận liền cởi mở, Diệu mau mắn cầm tay người đối diện đặt mạnh, tỏ rõ sự đồng tình cười vui vẻ.

Hai nàng còn vấn vương ở trong từng suy nghĩ. Nhã Xuân thấy bạn hạnh phúc, mà mình không được yêu người như sở nguyện thì còn vô vọng nào hơn, cho nên nét buồn càng trở nên lặng lẽ. Anh Xuân cứ phải tròn con mắt trước một hoài bão lớn lao, quyết không vương vấn chuyện riêng tư, dù đó là cô bạn tài hoa duyên dáng đến mê hồn. Thế mà ta đã nhầm. Sự thán phục mỗi lúc càng dâng cao, không thể xuyên hoa được nữa, mạch lòng liền thuyên chuyển, kể về nỗi riêng của gia đình mình và quyết định cùng chồng đi tụ nghĩa cho bạn nghe.

Ngừng câu chuyện kể, Anh Xuân đưa mắt nhìn chồng, cả hai cùng đứng lên xin phép chủ quán và chọn một vị thế thích hợp. Anh Xuân nói:

-Mời Nguyễn Huệ ngồi lên ghế cao cho vợ chồng tôi được tôn nghiêm thực hiện di chúc thiêng liêng của phụ thân!

Quá bất ngờ, anh chàng ngần ngại đôi chút rồi cho biết:

-Sự nghiệp này do Nguyễn Nhạc khởi xướng và chủ trì. Điều trọng đại, ta xin nhường lại cho huynh!

Nhưng hai vợ chồng cứ nhường nhau giải thích rõ là vì di chúc thì không thể làm khác. Vô phương từ chối, Huệ vừa ngồi lên, hai vợ chồng sụp quỳ xuống trước mặt. Anh chàng hoảng hốt đứng lên, mà cả hai vẫn khư khư một mực không đổi thay ý định. Nguyễn Huệ ngồi lại nghiêm túc. Anh Xuân quỳ bên phải dâng thanh bảo kiếm lên ngang mày; Quang Diệu quỳ bên cạnh hai tay nâng kế sách và cả hai cùng nói:

-Chúng tôi: Bùi Thị Xuân, Trần Quang Diệu đồng vâng lệnh bậc tiền bối họ Bùi, kính dâng thanh bảo kiếm gia truyền và kế sách của phụ thân lên người đang đảm nhận sứ mệnh lịch sử là Nguyễn Huệ!

Trong giây phút thiêng liêng đã tiếp sức cho Nguyễn Huệ hiểu rõ tầm quan trọng của mình, dũng dạc đứng lên tiến đến gần hai tay khấu kiến, thành tâm nói:

-Nguyễn Huệ tôi xin lĩnh hội trách nhiệm thiêng liêng và cao quý này!

Rồi Huệ lật ngửa hai bàn tay xin nhận kiếm-sách, trân trọng rút kiếm ra khỏi vỏ, thấy chữ đề “Vua Lê ban” thì quỳ xuống kính cẩn đáp:

-Dù phải tan xương nát thịt, Nguyễn Huệ cũng nguyện với thanh gươm này báo ơn vua, đền nợ nước!

Xong nhiệm vụ thiêng liêng và trọng đại, anh chàng bái tạ đứng lên, đeo thanh gươm lên người, cặp tay Quang Diệu và cùng đưa nhau về trại chỉ huy. Đi ngang qua võ đài, Quang Diệu tự hiểu: Hầu hết chư vị anh hùng tụ nghĩa đều được tể thí ở đây, liền gợi ý cho mình được lĩnh hội một vài đường chiêu. Huệ đập mạnh vào vai bạn, khẳng định:

-Người đã hạ kiếm một cao thủ võ lâm của trường Cao Sơn, thì quán chiêu anh này còn ai dám tranh hùng cơ chứ?

Diệu gắn vào vợ bằng cái nhìn tình tứ nói vui :

-Không dám chiến thắng đâu! Tại người ta tỉ thí chiêu thân, mà đẹp trai cỡ như tụi mình sao nỡ bỏ qua hả?

Hai chàng hợp gu, vui vẻ cười xả ga, làm cho chim trên cành cao cũng tác tán bay, lá vàng rào rạc rơi. Cô vợ tán yêu vào vai chồng nhún nhảy làm duyên, nói:

-Đừng nhắc đến chiêu thân nữa có được không hả?

Anh chồng xí xoa vì đau, hai tay liền khấu kiến làm hề:

-Xin tuân lệnh cao thủ võ lâm!

Tiếng nói cười của họ lại giòn vang theo mỗi bước đi thu ngắn quãng đường dài. Chẳng mất nhiều thời gian đã đến trại chỉ huy, đứng vào lúc chủ xưởng điều động cuộc họp đầu tiên của quán chiêu anh. Họ vui vẻ chào nhau, mời vợ chồng Quang Diệu ngồi vào cuộc họp bàn trong đêm.

*

Hôm sau canh phòng cẩn mật, điều động anh em tập trung đến trước võ đài, Nguyễn Nhạc thượng đài tuyên bố lý do, triển khai công việc cần làm cụ thể:

“Từ ngày mở hội chiêu anh đến nay hơn tháng, anh em trong quán đều tự giác làm việc bằng tinh thần trách nhiệm của mình, cơ bản là tìm hiểu tình hình trên địa bàn hoạt động, chuẩn bị thực lực. Đến nay, cả thầy đều yêu cầu phải tổ chức một cuộc họp, xác định công tác trọng tâm và nhiệm vụ cụ thể cho từng bộ phận làm việc có phương hướng, có kế hoạch. Đó là lý do cuộc họp hôm nay!

Trước mắt, ta phải xác định danh hiệu của mình là NGHĨA QUÂN TÂY SƠN. Nghĩa quân tiếp tục thu phục lòng dân, chiếm lĩnh nơi đây làm căn cứ địa, kiểm soát cả vùng cao nguyên trung phần, chuẩn bị thực lực tiến về xuôi.

Nơi đây là một địa danh trù phú hùng vĩ, dành cho đấng anh hùng dụng võ. Tuy là vùng cao nhưng bằng phẳng, tư bề đều có tường thành là núi rừng hiểm trở giấu quân an toàn: Phía bắc có dải Ngọc Lĩnh trùng điệp uốn quanh, tiếp giáp với cổng trời Măng Giang dựng ngược, vươn lên miền cao nguyên mênh mông trang trải. Phía đông là cửa ngõ giao lưu xuống đồng bằng Tây Sơn hạ. Men theo triền núi xuôi về phương nam, ta liên kết với Phú Yên, Thạch Thành liền một dải. Luồn rừng ra phía bắc có thể liên kết với các tù trưởng: Xê-đăng, Mê-nông, Hrê thông qua Ngũ Quảng, Thuận Hóa khỏi phải vượt đèo Hải Vân.

Khi tiến, ta tung đại quân về xuôi theo các ngã đèo. Và nếu phải thối lui, thì cho kỵ binh phóng nhanh vượt cổng trời Măng Giang, di tản lên miền cao nguyên mênh mông trang trải, đối phương khó bề truy kích.

Cuối cùng, để thực hiện nhiệm vụ trọng đại, ta bầu ban điều hành cụ thể: một là Đệ nhất Sơn trại chỉ huy chung về binh lực”.

Ở bên dưới rì rầm cân nhắc, nhiều ý kiến, nhất là phái nữ đều tán đồng bầu Nguyễn Huệ, cũng có yêu cầu bầu cộng sự chỉ huy chung là ba anh em nhà họ Nguyễn. Chủ trại cuộc họp chưa quyết, thì Nguyễn Huệ đứng lên giải thích rõ:

“Cộng sự là để tham khảo ý kiến, chứ không bằng một bộ óc sáng suốt chỉ huy chung. Có như thế mới mong hoạt động theo một chỉnh thể thống nhất từ trên xuống dưới. Tôi nhất trí bầu Nguyễn Nhạc làm Minh chủ (Đệ nhất Sơn trại) Bởi anh lớn tuổi nhất, hiểu biết nhiều, quan hệ rộng rãi. Ở vùng này, anh lăn lộn đã nhiều năm dồi dào kinh nghiệm, dễ quan hệ với các buồng làng người dân tộc anh em. Tôi sẽ phụ chính đắc lực cho anh,

còn Nguyễn Lữ cũng sẽ đảm nhận một công việc nào đó cộng sự cho Phó minh chủ (Đệ nhị Sơn trại) vậy.

Huệ vừa dứt lời, cả thảy đồng thanh hô vang lời: “Nhất trí!” ba lần, Chủ tọa cuộc họp liền chuyển tiếp, yêu cầu bầu “Đệ nhị Sơn trại!”.

Ở bên dưới, những ánh mắt lại nhìn nhau lựa chọn và tranh luận sôi nổi. Huệ chỉ để tai lắng nghe, theo dõi tình hình chung chứ không tranh luận, nhưng lại tỏ ra là người am tường từng năng lực của chư vị anh hùng hơn ai hết. Tất thảy đều lần lượt kiểm nghiệm từ trong trí nhớ của mình một lúc, anh xin ý kiến đứng lên phân tích rõ hai người mình lựa chọn:

-Nguyễn Thung là một thổ hào có tài tổ chức mục dân đấu tranh xây dựng quê hương mình tiến bộ, vì bị hàm oan mà trở nên đối địch với triều đình Nguyễn. Còn Vũ Đình Tú là con của một gia đình phú hộ giàu có nhất vùng, học rộng hiểu biết nhiều và đã từng làm công tác tài chính cho gia đình quen thuộc. Vì đại nghiệp, hai anh đã từ bỏ gàu sang về đây tụ nghĩa, thì chẳng thể không đảm nhận một trọng trách để có điều kiện đóng góp cho Sơn trại?

Nguyễn Nhạc gật đầu ghi nhận, rồi nhắc lại:

-Ý kiến vừa rồi khá tinh tường xác đáng, nếu cuộc họp đã nhất trí thì xin cho biểu quyết!

Chủ xướng vừa dứt lời thì cả đại đồng đều hô vang lời “Nhất trí!” anh công bố luôn nhiệm vụ cụ thể cho hai Đệ nhị Sơn trại:

-Nguyễn Thung phụ trách cơ sở vật chất; Đình Tú thu chi tài chánh, cấp phát lương thực có phụ phó là Nguyễn Lữ cùng đảm nhiệm. Mỗi bộ phận tự chọn cộng sự đắc lực cho mình và cùng tham khảo ý kiến sắp xếp cơ cấu tổ chức, chỉ đạo hoạt động sao cho có hiệu quả, để chuẩn bị tiến hành xây dựng căn cứ.

HOÀNG ĐẾ QUANG TRUNG

Nguyễn Thu Hiền
www.dtv-ebook.com

Chương 6

Nguyễn Nhạc đã rành phong tục tập quán của các dân tộc vùng cao nguyên Trung phần. Để chuẩn bị cho Sơn trại đi công tác thực tế thu phục lòng dân có hiệu quả, anh đã thông tư tưởng các em phân tích kỹ càng:

“Ta thường gọi người dân tộc anh em là “mọi” đó là một sai lầm cần rút kinh nghiệm. Thực ra, họ rất phóng khoáng như đỉnh núi cao, thiên nhiên ưu đãi gì ăn nấy, chứ không có ý chiếm hữu làm của riêng tư, trừ những tù trưởng của các bộ lạc đã có cơ ngơi ổn định. Nay ta chuẩn bị xây dựng căn cứ là chiếm lĩnh nguồn sinh sống của họ không ít. Chẳng những thế, mà còn vận động họ đóng góp sức người và của cải nữa thì đâu dễ được lòng ngay. Vì vậy khi đi vào thực tế các buôn làng, ta phải tinh thông nhạy bén với thời sự, ứng xử sao cho có hiệu quả.

Trước hết là phải bộc lộ tài năng dũng cảm, làm cho họ khâm phục nghe theo. Đồng thời phải thể hiện tình cảm phóng khoáng, hiểu rõ họ cần gì thì giúp nấy và nữa là phải chan hòa gần gũi: cùng ăn, cùng ở, cùng làm với họ như anh em con cháu trong nhà. Giả sử khi thấy họ sinh hoạt ăn uống bê tha, ta phải hết sức tế nhị, không nên tỏ thái độ chê bai thì sẽ khỏi bị phản ứng. Nói chung, mọi hoạt động đi vào thực tế đều nhằm khắc sâu tình đoàn kết Kinh- Thượng một lòng, thì mới mong mưu đồ nghiệp lớn!

Điều đó nghĩa quân Tây Sơn đều phải ý thức ghi nhớ và làm được, nhưng nổi bật nhất vẫn là hai chỉ huy nòng cốt quyết định thắng lợi cho công tác thu phục lòng dân sắp tới là Nguyễn Huệ và Quang Diệu. Hai em phải khắc phục mọi gian khổ khó khăn để vượt qua. Mỗi em tự chọn tùy tùng theo cùng, chia nhau thâm nhập vào các buôn làng vùng xa, cònkhu

vực quanh đây nhường lại cho anh vừa giao hữu vừa chỉ đạo chung. Trước Hội xuân, ta đã lẫn lộn vùng này nhiều rồi và được dân tộc các buôn làng người Ba-nar yêu quý. Bây giờ cũng cần phải làm sao cho họ thán phục hơn nữa, thì căn cứ Tây Sơn mọc lên mới được an toàn»...

Đột nhiên, một tên lính tất tả chạy vào cuộc họp, Nhạc ngừng nói lắng nghe:

“Báo cáo Chủ trại! Bọn trai làng hung hăng, thủ cung tên giáo mác, kéo từng đoàn đi tới đâu hò hét vang động núi rừng tới đó. Sợ đổ máu, anh em không dám chống trả quyết liệt và cũng càng không thể bắt sống khi chúng quá đông, chỉ lẫn tránh để bảo vệ an toàn đôi bên. Thế là, chúng thừa thắng đang tiến vào chỉ huy sở”.

Nghe dứt lời, Huệ lớn tiếng mau miệng cho lui. Nhạc đã hiểu phần nào đường đi nước bước của chúng, vì trước kia anh đã dạy bọn họ lập kế hoạch chống trả quân Nguyễn. Giờ đây, anh cũng khẩn trương chỉ huy nghĩa quân giấu dạng, bảo hiểm đường tên của họ có thể bay tới trước, chuẩn bị tư thế sẵn sàng lừa chúng vào thế một đối một để bắt sống, chứ không được giết.

Những tên đi đầu, tiến tới đâu chặt phá cây rừng hò hét vang lừng tới đó, những tướng uy hiếp được nghĩa quân thì dúi thẳng vào sở chỉ huy, đốt sạch. Nào ngờ, gặp những cao thủ võ lâm không hề trực chiến, chỉ lẫn tránh lừa từng tên có khoảng cách dang xa thì xuất chiêu bắt gọn, cột vào gốc cây. Cứ như thế đoạn đầu bắt chừng mười tên, thì đoạn sau hết dám liều lĩnh, thối lui. Quang Diệu cho nghĩa quân rung cây nhát khi đuổi theo, dí cả lũ chạy bán sống bán chết. Huệ cho cởi trói những tên bị bắt để điều tra, một tên đại diện nói rõ:

-Tao là Mơ-rin con của tù trưởng. Cha của Lạc Hầu cũng là một tù trưởng uy tín nhất vùng đã hứa gả con gái cho tao. Gần đây, ông Nhạc đến dụ dỗ Lạc Hầu đi theo, tao quyết đánh đuổi lính ông Nhạc, bắt nó lại.

Mọi người vỡ lẽ trở mắt nhìn trại trưởng. Chưa biết cách nào để xoa dịu lòng Mơ-rin, thì Lạc Hầu nghe được giận run cả người, chạy tới chỉ tỏ vào mặt Mơ-rin khăn định:

-Tao không yêu mày. Tao không bắt mày làm chồng, về đi!

Mơ-rin cũng chẳng vừa, gân cổ cãi tay đôi:

-Cha mày đã hứa gả mày cho tao. Cả nhà mày đã ăn gà, lợn, uống rượu cần của tao rồi.

Hơi lúng túng đôi chút, Lạc Hầu nói dứt khoát:

-Mày đến hỏi cha tao đòi lại. Còn tao đã tình nguyện đi làm nghĩa quân, thì không bắt ai làm chồng cả.

-Tao không tin! Mày đi theo ông Nhạc. Tao thù ông Nhạc! Tao phải giết hết lính ông Nhạc, bắt mày về...

Những ánh mắt nhìn nhau bối rối...Huệ chau mày trong chốc lát, xen vào thử hỏi:

-Mày, Mơ-rin! Ta khuyên Lạc Hầu về nhà, mày có còn thù nghĩa quân không?

Mơ-rin thành thật đáp:

-Không! Lạc Hầu là con gái đẹp nhất vùng, ai cũng thích. Tao yêu nó vô cùng, cứ muốn bắt làm vợ. Còn nơi này không kiếm cái ăn được thì đi nơi khác, chứ rừng núi trùng điệp thiếu chi cái ăn mà phải thù nghĩa quân?

Gắn vào anh bằng cái nhìn mơ hồ, dù chưa biết xử trí bằng cách nào cho phải, Huệ vẫn đáp lời Mơ-rin:

-Kêu cả bọn về đi! Ta hứa sẽ đưa Lạc Hầu về nhà trả lại cho mày đến đó hỏi vợ.

Cả bọn mừng quýnh, chuồn ngay. Riêng Mơ-rin không đành, quần lại yêu cầu phải cho Lạc Hầu cùng về, thì nó mới đi. Nghe thế, Lạc Hầu run sợ rơi nước mắt, thì không thể chiều ý Mơ-rin, Huệ nhẫn nại khuyên giải cặn kẽ. Nó mới yên lòng lăm lũi bước đi.

*

Anh Xuân mới mẻ chẳng biết chi, cứ ngơ ngác nhìn và lắng nghe mọi người xôn xao bàn tán về Lạc Hầu. Người con

gái Ba-nar đảm đang tháo vác, xinh đẹp đáng yêu, cộng sự ngay từ những ngày đầu khi anh em vừa đến phát rừng, dựng quán. Sau đó, ả dụ thêm một số bạn gái tình nguyện gia nhập nghĩa quân. Hẳn là đã có cảm tình với chủ trại từ trước, cho nên nhiều anh em luyện mẫn đeo đuổi tâm tình, mà ả vẫn một mực không xiu lòng. Chẳng lẽ chủ trại không cái nhìn kín đáo âm thầm vào cộng sự tích cực của mình ư? Cách giải quyết của Phụ chính như thế đâu dễ thực hiện...

Mặc cho mọi người muốn hiểu về mình, Nhạc vẫn ngồi thừ trong cái mớ bông bong khó bề tháo gỡ trong chốc lát: Trả Lạc Hầu về nhà chẳng những đánh mất một tình yêu đầy quyến rũ, mà cũng không thể lấy lại lòng Lạc trưởng vùng Mộ Điểu. Còn giữ ả ở lại Sơn trại chẳng những lỗi đạo với vợ con, anh em ghen tị, mà cơ bản là mâu thuẫn với làng Mơ-rin khó bề hàn gắn...

Anh Xuân tiến đến gần phá vỡ sự tĩnh lặng trong một tâm hồn, tình cảm hỏi:

-Thế nào anh Hai? Hãy giải rõ nỗi băn khoăn của anh em ở hiện tại đi chứ!

Biết cũng khó bề giấu giữ làm vật của riêng mình, Nhạc làm nhảm:

-Đó là một chuyện tình giống vãi, vì cả Sơn trại đều biết ta đã có vợ nhà.

Lời chưa có thể dứt mà đã ngưng bật, dẫu ai muốn hỏi gì thêm cũng khó bề mạnh miệng, khi thấy Anh Xuân như vừa vỡ lẽ đến ngân ngơ. Quang Diệu tinh ý hiểu vợ nhà không thích người đôi ba vợ cũng khó lấy lòng chủ trại, mà vẫn phải xen vào nói rước:

-Vua Lê Thái Tổ có những trăm người vợ và hàng nghìn cung phi mỹ nữ. Minh chủ của ta cũng là vua một vùng, thì đôi ba vợ có là bao?

Nhạc tinh khôn luận lại ngay:

-Đó là thời kỳ thanh bình thịnh trị. Còn hiện tại anh em phải hy sinh tất cả theo ta, ta đành lòng nào vợ hai vợ ba cơ chứ?

Người ôm chí nguyện đang yêu như vừa hiểu một chí nguyện đang yêu, hết tập trung ánh mắt vào giọt sầu đang rơi, lại quay sang vẻ mặt bối rối, trầm nghĩ: mình không nhất trí với anh về một chuyện tình giống vãi lúc này, hay phải đa thê khi đất nước thanh bình thịnh trị mới là cao sang, nhưng không thể tranh luận trong chốc lát. Trước mắt phải giải tỏa mối hận trong lòng Mơ-rin, thì mới mong hoàn thành công tác thu phục lòng dân sắp tới, Huệ góp lời:

-Tốt nhất, anh Hai nên công khai chuyện tình riêng của mình cho anh em được biết và cùng tham gia giải quyết.

Vô phương thoái thoát, Nhạc thành thật kể lại:

“Trước kia, ta thường giao du trao đổi hàng hóa với các buôn làng và đã được Lạc Hầu để ý. Khi quân Nguyễn đốt trường Cao Sơn, ta hiểu mình cần phải làm gì nên đã dành nhiều thời gian thâm nhập vào các buôn làng

và nghiên cứu kỹ càng vùng đất này. Một hôm, ta đứng trên đồi hòn Mộ Điều, đảo mắt quan sát một vùng nương rẫy uốn khúc trải dài từ Chê-êđê, đến Ka-nar liền con suối, luân lưu dòng nước tươi mát quanh năm, thế mà người dân tộc anh em chỉ khoanh vùng chọt tria chẳng ra làm sao. Nghĩ đến ngày tụ nghĩa làm cuộc kháng chiến trường kỳ, ta chẳng thể không nghĩ đến việc khai thác vùng đất ấy thành cánh đồng trù phú, canh tác một năm hai vụ bội thu, có thể nuôi hàng mấy vạn quân thì còn ngại chi mà không mưu đồ đại sự.

Chợt nghe tiếng hát véo von đâu đây, ta đảo mắt nhìn quanh, thấy ả con cưng của một tú trưởng lắm ngựa nhiều voi đang chạy nhảy tung tăng, tìm bẻ những cánh hoa rừng hòa với khúc hát tươi vui. Ta nom theo đến vùng cỏ xanh, rừng cây che phủ, thấy ả dừng lại, cài hoa rừng lên khăn viền tóc múa hát một mình. Ta để mắt cuốn theo một thân hình mềm mại uyển chuyển, với những đường nét hài hòa cân đối được sắp xếp trên khuôn mặt trông rất hoang dã, mà không kém phần mơ mộng. Thêm vào đó là tiếng hát trong trẻo cứ rót nhẹ vào tai như dòng suối mát êm ả trôi không ngừng. Sự thật là hình ảnh ấy đã thâm nhập vào các giác quan này làm mê mẩn tâm hồn, quên hết chung quanh...

Đột nhiên một tiếng hắc xì hơn không kìm chế được bay ra, ả giật thột, chững lại nhìn quanh. Mắt vừa gặp mắt thì ả hoảng hồn tháo chạy. Một phản xạ tự nhiên, ta cũng đuổi theo, thì ả lại dừng, hai tay ôm gốc cây rừng, gấu mặt để mắt nhìn, trông ngây ngô khó bề diễn tả! Cái nhìn ấy càng lúc, càng cảm thấy không còn hoang dã xa vời nữa, mà trở nên gần gũi vẫn vương làm cho bước chân phong độ này phải luống cuống, rồi đứng chững đợi chờ.

Quả nhiên, ả cũng không cưỡng được mình, rời khỏi gốc cây kia chạy xô đến ôm gốc cây này, người run rẩy như sắp bị hổ vồ, cần phải được che chở ư? Trong tình cảnh ấy, dẫu người có bản lĩnh đến mấy cũng khó bề từ chối. Thế là hai vòng tay tình ái lại siết chặt vào nhau, để lắng nghe hai con

tim thủ thi tâm tình không muốn dứt, thì làm sao thấy được những gì còn tiếm ẩn ở trên đời? Quên tất cả chỉ còn có hiện tại, Lạc Hầu hứa sẽ là hoa phong lan rừng để tôn thờ một tình yêu bất tận. Ta chẳng thể không liều lĩnh hứa, một ngày nào đó cũng sẽ từ bỏ tất cả về đây, để được cùng nàng chung sống cho hết quãng đường còn lại của cuộc đời.

Thực tế, ta đã đến đây rồi chứ đâu còn mơ mộng ảo huyền, nhưng điều kiện và cuộc sống hoàn toàn đối khác, xa lạ với trái tim mong chờ. Tấm thân này đâu thuộc về ta nữa, mà của sự nghiệp chung, thì không thể phấn đấu cho một tình yêu riêng lẻ, ta đã hết lời khuyên giải thế mà ả vẫn bỏ ngoài tai. Ở nhà sợ cha bắt chồng, ả tự rèn luyện mình để được đứng vào hàng ngũ nghĩa quân Tây Sơn, chung sức chung lòng chiến đấu dưới lá cờ đại nghĩa của người mình yêu. Thuận đà, ta quay lại yêu sách, nếu Lạc Hầu thuyết phục cha bằng lòng giúp ta cả vật chất lẫn tinh thần, tạo điều kiện cho nghĩa quân xây dựng căn cứ và canh tác dây ruộng Hòn Mộ Điều lấy thóc nuôi quân mưu cầu đại nghiệp, thì ta sẽ lấy nàng làm vợ.

Sau đó Hạc Hầu cho biết, tù trưởng cả mừng mà rằng: “Nếu con rể tài ba lỗi lạc làm nên nghiệp lớn, thì cha ủng hộ ngay!”. Lý và tình vẹn cả đôi đường, khó bề chối bỏ trách nhiệm của mình, nhưng đang lúc sôi nổi khẩn trương bộn bề công việc và nữa là ta cũng không thể tự quyết được điều chi khi có các em bên cạnh. Dần quen, Lạc Hầu không còn xin cha sớm đi chiều về, mà rủ rê bè bạn trốn nhà gia nhập nghĩa quân. Bao nhiêu lời khuyên giải của ta đều vô nghĩa, sợ rằng sẽ có điều trắc ẩn xảy ra, thì quả không sai!”

Ngừng câu chuyện kể, Nhạc đảo mắt nhìn mọi người, đặt một câu hỏi:

-Ta đang bối rối cho công tác thu phục lòng dân sắp tới mất hiệu quả, nếu như chuyện lòng của Lạc Hầu và Mơ-rin không thông suốt, mà chưa biết phải sao?

Những ánh mắt quây xung quanh đều lé lên niềm thông cảm cho một tình yêu tự nguyện của cô nàng miền Sơn cước. Tình yêu ấy gắn liền với sự nghiệp chung vừa hình thành, thì không thể bỏ qua và đang chờ một ý kiến quan trọng. Nguyễn Huệ không bằng lòng anh mình lấy vợ hai, song trước tình cảnh khá đặc biệt, chưa biết phải làm thế nào cho trong ngoài thuận thảo, nên chẳng vội vàng. Nhã Xuân nhìn Huệ nhủ thầm trong bụng: con người ấy có lẽ lý trí đã lấn át tình cảm rồi ư? Hẳn là như vậy! Còn mình đã từng là chuyên gia đi xây đắp chuyện trái tim của người khác, thì chả lẽ không ủng hộ chủ trại hoàn thành hai nhiệm vụ chung và riêng cùng lúc, cô xin có ý kiến:

-Theo em việc cưới vợ kế cho anh Hai rất cần thiết đối với công tác khởi đầu thu phục lòng dân sắp tới, đề nghị anh Ba đại diện gia đình nghiên cứu cách giải quyết!

Nhạc sáng mắt nhìn quanh và rất đổi hài lòng khi thấy những mái đầu gật mạnh, duy chỉ có Huệ thì vẫn điềm nhiên. Anh gắn vào em bằng cái nhìn như tiếp lời Nhã Xuân thúc giục cả thầy đang chờ mỗi ý kiến của chú Ba. Huệ cũng hiểu thế mở lời:

-Em không thể quyết định bất cứ điều chi khi mình chưa hiểu rõ. Tốt nhất, ta nên chuẩn bị trang phục cần thiết, ngày mai đại diện gia đình có em, đại diện nghĩa quân Tây Sơn có Quang Diệu, cùng anh Hai đưa Lạc Hầu về nhà, gặp Lạc trưởng vùng Mộ Điền cho tường hư thực, rồi sẽ liệu. Biết đâu đến đó phải xử dụng bằng vũ lực, khi hai dân tộc chưa đồng cảm nhau? Ngược lại diễn biến vẫn đề thoải mái, hay còn gọi là thuận buồm xuôi gió, thì đại diện chúng em sẽ hỏi vợ cho anh Hai.

Nghe thắm ý, Nhạc gật đầu lia lịa. Cả Sơn trại cũng nhất trí rút lui, nhường chỗ cho bốn người bàn kế hoạch rạng mai lên đường.

Vẻ mặt luôn trầm tư với bao công việc hàng ngày đã bay biến, thay vào đó là từng đợt sóng xô xao ở trong lòng cứ dấy lên suốt mấy chặng đường, Lạc Hầu mừng rỡ tưởng là sẽ bi bô kể với cha về chàng trai kinh tài ba lỗi lạc, chính thức hỏi mình làm vợ. Chợt nghe tiếng cồng chiêng thúc vang động, dòng tư duy đành nghẹn lại, đảo mắt nhìn quanh, thấy nhà mình đã cận kề, trai làng làm gì mà hội đến chật nức trong ngoài, còn đi lại lai rai trên mấy nẻo đường. Hai con ngựa nép vào trong bìa rừng, để cho bốn người ngồi bên trên bàn nhanh trong chớp nhoáng. Lạc Hầu xuống bộ đi vòng ngõ sau, rình nghe tiếng cha mình ra lệnh:

“Chờ trai làng các bộ tộc hội đủ, dân ta đông như cây rừng, trải hàng ngang bao quanh mấy lượt, tiến đến đâu giết sạch quân Tây Sơn tới đó, bắt con gái tao về!”...

Nghe tới đó, chân Lạc Hầu đứng còn không vững lão đảo thối lui, chạy đến chỗ ba người kể lại...Họ hội ý nhanh và cùng nhất trí quyết tiến không lùi. Trong tình cảnh ấy, Lạc Hầu cũng cảm thấy mình cứng rắn hơn lên, vọt nhanh tới trước dẫn đường theo ý nghĩ: Dẫu có bỏ mạng cũng quyết lấy tấm thân này bảo vệ cho anh em của họ. Vừa tới cổng nhà, từ trong sân rú lên một hợp thanh nghe rùng rợn vang dội núi rừng. Ở vòng ngoài, cả thấy đều quay cung tên giáo mác ra chém giết ư? Lạc Hầu hoảng hốt la hoảng lên, hai tay xua gạt làn sóng người, luôn miệng kêu: “Cha ơi, cứu con với!”...

Sợ đổ máu, Nhạc ra lệnh cho hai em đánh bộ, chứ không được sử dụng binh khí. Thế là ba cao thủ võ lâm cứ phi thân lên lưng chừng đi trên những cành cây, trụ cột, mái hiên sàn nhà...nhắm chừng hạ xuống nhấn đầu theo câu lệnh: “Nằm im, góc đầu lên sẽ bị đứt cổ ngay!”. Cứ như thế cuộc chiến diễn ra ồn ào náo nhiệt, chẳng mấy chốc cả bọn ở trong sân đều nằm bẹp. Vòng ngoài quay đầu lại, chạy luôn ra xa đứng nhìn chứ không dám tiếp ứng.

Lạc Hầu không ngừng tay không ngừng miệng, nhào lộn mấy bận tiến đến bên cha khóc kể bù lu bù loa:

-Ông Nhạc vừa được Sơn trại bầu làm Sơn chúa. Em của ông cùng với đại diện nghĩa quân Tây Sơn đến đây là có ý tốt, đồng thời xin hỏi cưới con về làm vợ ông Nhạc. Mấy hôm trước cha chịu rồi, sao bây giờ lại trở mặt đòi giết sạch? Họ là lính của ông trời sai xuống trần gian dẹp loạn, không ai giết được đâu!

Tù trưởng nhìn ra đám tàn quân của mình gật đầu nhấm lại lời con gái đã tiến bộ nói nghe hay, liền dang tay đánh một hồi trống thu quân vang động...Thả cái dùi cui, thấy cả sân người lồm cồm ngồi dậy cúi mặt chạy luôn ra bên ngoài, rồi

tròn xoe đôi mắt trước ba bức tượng đẹp như thần như thánh và đã nhận ra Nguyễn Nhạc. Lúc bấy giờ không còn là chàng trai kinh mồm mép dễ dãi đưa với buôn làng, mà là một thủ lĩnh Tây Sơn đường bệ đang quay nhanh trong óc theo lời kể của con gái, ông ngoắc tay cho Lạc Hầu đến gần, nói nhỏ:

-Sai tội nó phi ngựa cấp báo các làng rút lui, không chống đối với Tây Sơn nữa!

Rồi tiến đến gần, mời ba người ngồi vào bàn tiếp khách, ông sụp quỳ xuống lạy:

-Già có mắt như mù, không thấy lính của ông trời sai xuống trần gian dẹp loạn nên đã thất lễ, xin được tha mạng!

Nguyễn Nhạc vội đỡ già làng đứng lên, mời đồng bàn, giải thích cặn kẽ:

-Lạc gia cứ tự nhiên, anh em Tây Sơn không phải là lính của ông trời, mà là những anh hùng bất đắc chí ở giữa trần gian về đây tụ nghĩa, tiếp tục

thu nhận anh hùng dũng sĩ, rèn luyện kiến cung. Khi nào có nhiều tướng tài, quân đông thì sẽ thay trời làm đạo: diệt trừ kẻ bạo tàn áp bức, đem lại bình an cho dân làng.(Thấy già nhũ ý gật đầu, Nhạc rút gọn) Hôm nay, anh em Tây Sơn đến đây có hai mục đích.

Huệ đứng lên cho Nhạc ngồi xuống mà như đã phân công trước, em nói tiếp lời anh còn bỏ dở:

-Mục đích thứ nhất: đại diện gia đình là tôi-Nguyễn Huệ, em của Nguyễn Nhạc- cùng với tướng tài Quang Diệu đại diện cho nghĩa quân Tây Sơn, đến đây xin phép Lạc gia hỏi cưới Lạc Hầu về làm vợ cho Hoàng huynh và cũng là Minh chúa của chúng tôi?

Mắt già làng sáng rỡ, bám sát Nguyễn Nhạc đứng lên trình diện rồi ngồi xuống, trong lòng thầm tự hào về rể của mình từ lâu đã được buôn làng yêu mến, giờ trở thành minh chúa thì còn điểm phúc nào hơn, ông cười khà khà đáp:

-Được, được !

Thấy già làng có vẻ cởi mở, hiểu biết dễ bắt chuyện, Huệ tranh thủ thời gian:

-Xin hỏi Lạc gia, theo phong tục của buôn làng, con gái bắt chồng, lễ vật nhà trai phải đem đến gồm những gì?

Vẫn nụ cười thoải mái, tù trưởng quyết định:

-Người anh em cứ yên lòng lo việc lớn, đám cưới là chuyện nhỏ, già sẽ lo tất, mời cả Sơn trại đến đây tu rượu cần, chung vui cùng với bản làng...

-Cả Sơn trại đông lắm! -Nhạc xen ngang.

Tù trưởng nhanh nhẩu lật lại ngay:

-Đông cho bằng, các buôn làng hợp lại mà chiến thắng Tây Sơn không? Giờ không thể gọi là thất bại mà thắng to, ta khao tất!

Thấy già làng phóng khoáng thoải mái, Nhạc yên tâm rút gọn thời gian chuyển ý:

-Mục đích thứ hai là mời Lạc trưởng cộng sự với Sơn trại, vận động các buôn làng đóng góp sức người và của cải, ủng hộ nghĩa quân xây dựng căn cứ. Thêm nữa là vùng đất hòn Mộ Điều dân làng chọt tría chẳng mấy gùi, xin nhường lại cho anh em Tây Sơn canh tác, lấy thóc nuôi quân. Khi nào hoàn thành nghiệp lớn, ruộng ắt cũng thuận thực, nghĩa quân sẽ trả lại cho buôn làng.

Thoáng hiểu trước mắt có thóc nuôi quân, tương lai thuộc ruộng, già làng thích chí đáp:

-Được!

Đúng vào lúc, người nhà đưa thức ăn đến dọn ngay trên bàn khách, già vui vẻ mời người anh em rửa tay, xé gà luộc chấm muối tiêu, tu rượu cần lai rai tâm sự tiếp. Quang Diệu nhớ lúc mình cưới vợ quá bất ngờ đơn sơ, nhưng có hạnh phúc nào bằng lấy được người ý hợp tâm đầu, anh tham gia:

-Xin Lạc gia chủ động nghiên cứu cách rút ngắn thời gian chuyển làm sui, vì anh em Tây Sơn còn nhiều chuyện phải làm.

Tù trưởng cũng hiểu được điều đó, vui vẻ nói thoải mái:

-Cốt yếu là ông Nhạc có thực bụng yêu con gái ta không? Còn lễ nghi giờ giãc không cần thiết, người anh em cứ chọn ngày đi!

Những cái tay liền nổ pháo rất giòn, hoan nghênh một tâm hồn của thời sự quốc gia. Hai em ngồi hai bên cứ thực vào hông anh, Nhạc cũng muốn kết cục một cách bất ngờ đột ngột, đứng lên xin phép Lạc gia và xin chọn một ngày gần nhất, để khỏi nghi ngờ tình yêu của mình đối với Lạc Hầu. Nghe quá cập rập, Tù trưởng tròn con mắt, nhưng rồi cũng thả một tiếng “Được!” rõ to thì đâu còn gì để bàn thêm, họ vui vẻ mời nhau tu rượu cần, rồi chia tay.

*

Tiền khách ra về, tù trưởng lo toan mọi chuyện khẩn trương trong ngày. Buổi sáng kêu gọi các buôn làng đồng tâm hiệp lực tiêu diệt Tây Sơn, bắt con gái về gả chồng. Buổi chiều mời đại diện các buôn làng đến nhà rông tu rượu cần, ăn mừng con gái lấy Sơn vương làm chồng. Đồng thời sai người đi làm công tác tư tưởng Mơ-rin, khuyên y cố gắng chịu đựng khổ đau một thời gian rồi cũng sẽ nguôi phai, chứ đừng hận thù Tây Sơn. Vì Lạc Hầu quá si mê ông Nhạc, nên đã trốn nhà đi theo thì không thể làm vợ ai khác.

Được tin, các buôn làng hội đến góp rượu, góp công, tổ chức một đám cưới tưng bừng huyên náo tại nhà rông làng Mộ Điều. Khách được mời từng lượt đến ăn mừng đều khen: cô dâu, chú rể đẹp chưa từng thấy ở các buôn làng xưa nay. Nguyễn Nhạc đã hòa hợp với các dân tộc Tây nguyên từ trước, ngày cưới của mình anh nghiêm túc thực hiện đầy đủ các nghi lễ cần thiết theo sự hướng dẫn của già làng.

Mặt khác, Nhạc cũng tỏ ra là một thủ lĩnh đa mưu túc kế, có tinh thần trách nhiệm và đề cao cảnh giác trong mọi tình huống. Biết rằng lực lượng Tây Sơn buổi đầu còn ít, anh chỉ đạo giữ bí mật không để cho người dân tộc biết được thực lực của mình, rồi phân công từng lượt người hóa trang đi dự đám cưới, giao tiếp cho hết đại diện các buôn làng. Cùng ăn thịt rừng, tu rượu cần, ca hát nhảy múa với họ suốt ngày đêm, siết chặt tình đoàn kết kinh và Ba-na là hai anh em. Chẳng những thế, anh còn báo với Lạc trưởng

biết đám cưới quá gấp gáp, nhiều đội quân đi công tác xa không thể về kịp để tham dự

Sau công tác làm sui giữa Thủ lĩnh Tây Sơn với con gái của tù trưởng họ Lạc vùng Mộ Điền, Nguyễn Huệ cùng Quang Diệu, mỗi người dẫn một ít tùy tùng, đưa nhau đến các buôn làng vùng xa, thực hiện câu khẩu hiệu “Cùng ăn, cùng ở, cùng lam” với người dân tộc anh em. Mỗi tướng lĩnh đều rèn luyện cho mình ý thức đi đến đâu cũng kết làm bằng hữu thân giao, chỉ bày cho họ cách trồng trọt, chăn nuôi, bắn chim, bẫy thú... sao cho có hiệu quả. Đặc biệt là phải bộc lộ tài năng trong từng công việc, lời nói và việc làm trước sau không sai lệch. Có như thế, họ mới nể phục và làm theo. Địa bàn hoạt động được phân công cụ thể: Quang Diệu xuất phát từ dãy Ngọc Lĩnh triển khai dần ra hướng bắc; còn Nguyễn Huệ thì sâu sát từ vùng chuẩn bị xây dựng căn cứ đổ vào hướng nam

Đi vào thực tế, mỗi tướng lĩnh đều thể hiện sự năng động nhạy bén riêng để hoàn thành nhiệm vụ. Nguyễn Huệ đến từng gia đình trong làng bản, thấy người anh em làm gì thì giúp nấy, để mắt để tai theo dõi, chỉ bày cụ thể. Chợt thấy anh trai làng dắt ngựa đi chăn, anh tập trung ánh mắt thì thầm nhận xét: con ngựa lưng kiêu, móng nở, vai hở, bốn chân lực lưỡng trông rất khỏe, nó có dáng dấp của một con mã chiến tuyệt vời, nhưng sao không cưỡi lại dắt? Nguyễn Huệ lân la tìm hiểu và được biết nó rất chững, thì nhỏ to bàn với quản ngựa để tìm cách thuần phục.

Một hôm, cả hai cùng dắt ngựa chững đến bến sông tắm rửa kì cọ, biết nó thích thú với cái dòng nước mát và đang cần được yêu chiều, thì bất thành linh Nguyễn Huệ phi lên lưng thẳng dây cương. Con ngựa không quen bị nhột, sụn lưng xuống một cái, rồi nhảy cõn lên, nhưng nước cứ lưng bương ngang bụng không lồng lên được. Dây cương mỗi lúc càng thẳng chặt làm cho hai vó trước hồng cao khó bề vùng vẫy, nên cứ quây quần khập khiễng ở dưới nước cũng khá lâu, người trên lưng mới điều

khiến cho nó quay phải, quay trái, rồi vọt lên bờ. Con ngựa dữ dần vùng vẫy cả một khoảng không cây nhỏ cỏ gai đều tan nát, mà vẫn không quăng được người trên lưng. Lát sau, Huệ buộc nó phải quay lại với dòng nước, buông cương nhảy xuống. Anh chặn ngựa tiến đến gần, lắc đầu nói: “Ông chú tôi nó quăng mấy bận tan xương rồi!”

Huệ nhiệt tình hướng dẫn tập ở dưới nước dẫu có bị nó quăng cũng chẳng đau đớn gì. Quả đúng như vậy! Anh ta leo lên té xuống mấy bận mà vẫn cứ thích, chứ không nản chí và cứ như thế miết rồi nó cũng thua ta. Hiểu thế, quản ngựa ôm niềm hy vọng, quyết tâm luyện tập kiên trì.

*

Chia tay con mã chúng, Huệ băng qua mấy khu rừng rậm, đến một vùng đất trũng nhưng tương đối bằng phẳng cỏ non xanh mượt, thấy một đàn ngựa nhỏ to đủ loại đang gặm cỏ trông rất thích mắt. Bước chân anh tiến đến gần, chúng hoảng sợ chạy tán loạn, rút vào rừng sâu khuất dạng, thì anh trai làng xuất hiện. Ngõ là người chặn ngựa, Nguyễn Huệ muốn tuyển ngựa chiến tiến đến gần hỏi thăm dò:

-Ồ, đàn ngựa đông và đẹp quá! Tôi định chọn mua ít con ngựa chiến có được không hả?

Anh ta kể rõ:

-Chúng là đàn ngựa nhà trời, ở trong rừng tự kiếm ăn sinh đẻ ngày càng đông và đẹp như thế, chứ chẳng có chủ. Tù trưởng phân công người canh giữ khu rừng này, cấm không cho ai săn bắn để tìm cách lừa về làng, nhưng chúng khôn lắm chưa ai gần gũi cả. Nếu ông dụ được về chuồng thì tù trưởng sẽ chia, khỏi mua mà còn có thưởng.

Huệ chau mày, để cho con óc mình tái hiện qua nhiều lời kể: Vào những năm sáu mươi của thế kỷ này, đã có một thời dân tộc các buôn làng Tây nguyên vùng lên chống đi phu đi lính và đã bị quân Nguyễn đàn áp

khủng bố hết sức khốc liệt. Có lẽ, chúng là những con ngựa mất chủ lưu lạc ở trong rừng từ đạo ấy, quây tụ thành bầy đàn tự kiếm sống, sinh sôi nảy nở mà tinh khôn nên người Ba-nar gọi là ngựa nhà trời. Nếu ta duy trì chả lẽ không dụ được? Hình ảnh con bạch mã và con tuấn mã mỗi lần gặp nhau lại tái hiện trong trí nhớ, Huệ xác định: đâu phải chỉ vì mối thân giao của hai người chủ mà chúng dễ dàng nhích lại gần nhau, đúng hơn là do mối tình đồng loại. Thêm nữa, bạch mã là con mái trẻ khỏe và rất đẹp có sắc lông trắng mịn mượt mà, dáng đi hấp dẫn, dễ dàng quyến rũ những anh tống đồng loại. Huệ sáng lên ý nghĩ tâm tình cùng với anh trai làng:

-Tôi muốn phụ anh canh giữ khu rừng này một thời gian, để tìm cách thu phục chúng có được không?

Anh ta gật đầu. Họ cùng tao đối đôi điều rồi cùng đưa nhau về làng. Giữa lúc các già làng đang tụ họp tu rượu cần tại nhà rông, thì anh trai làng đưa khách đến đứng trước mọi người giới thiệu:

-Ông này là Nguyễn Huệ -anh em Tây Sơn- đang tụ nghĩa mưu đồ nghiệp lớn, muốn thuần phục đàn ngựa nhà trời để chọn ngựa chiến mua về luyện tập...

Không chờ anh ta dứt lời, các già làng liền bàn tán xôn xao về tài năng của anh em Tây Sơn muốn thu phục lòng dân, thay trời làm đạo mà chưa có dịp tiếp xúc. Giờ tận mắt nhìn thấy, họ đồng ý ngay, mau mắn mời người anh em cùng tu rượu cần và ra điều kiện:

-Nếu ông Huệ dụ được đàn ngựa nhà trời về chuồng, thì người Ba-nar sẽ phong là chúa tể và sẵn sàng làm theo sự điều khiển của anh em Tây Sơn!

Nguyễn Huệ cả mừng bắt tay từng người một và được mời cầm cần. Anh cũng tu rượu, xé gà luộc chấm muối vui vẹt tự nhiên. Nhưng trong lòng cứ nôn nao lo lắng, bởi mơ ước thuần phục được đàn ngựa hoang đưa về

Sơn trại luyện tập thành đội kỵ binh hùng mạnh là một trách nhiệm khá nặng nề. Chẳng những nâng uy danh của mình lên, mà còn quyết định thắng lợi mở đầu cho công tác thu phục lòng dân sắp tới, thì sao có thể yên tâm ngồi la cà tu rượu? Huệ chỉ chan hòa trong chốc lát, rồi xin phép cáo lui, ngắm hưởng phương nam phi ngựa xuống núi.

*

Chiều buồn, Lam Kiều cứ thơ thẩn vào ra, nhìn tháp đèn cung cấm mà tưởng chừng như chim lồng cá chậu tù túng khôn cùng! Lững thững ra khỏi nội thất để mắt hướng về khoảng trời xa vời vợi, lòng những muốn được làm con chim sổ lồng tung cánh tìm về bên nhau và cùng múa hát chuyên canh nơi rừng thẳm, nhưng nào có dễ! Đôi cánh ước mơ vừa chợp lên đã vội xếp lại, quay bước âm thầm nghĩ: chim rừng cá biển biết đâu mà tìm!

Chợt nghe tiếng gọi “Lam Kiều” một thanh âm quen thuộc vừa vang lên đã dội vào lồng ngực một cách đột ngột, con tim bị ép mạnh bất ngờ. Nàng quờ lấy cái cổng thành tựa lưng quay ra, thấy chàng như một pho tượng thần kỳ sừng sững trên lưng con tuấn mã, qua mấy dặm trường chinh mà sắc hồng vẫn rạng rỡ, mở nụ cười tươi làm choáng cả không gian. Sự xuất hiện của chàng đã tiếp cho nàng thêm sức mạnh, đẩy lùi phút giây yếu mềm chợt đến, nhanh nhẹn tiến lại gần. Chàng rời khỏi ngựa vừa cầm tay nhau, thì lời của con tim cũng vội vàng bay ra:

-Nhớ cô em vô cùng!

Nghe cảm động cuộn trào trong lồng ngực, mà nỗi băn khoăn muốn biết về một đấng anh hùng không giản đơn chỉ có thể cũng đang khắc khoải âm thầm trong tư duy, nàng mau mắn xã giao:

-Mời anh vào nội thất để cùng hàn huyên mọi lẽ!

Dứt lời, nàng vội quay bước dẫn đường. Trông có vẻ lo lắng điều ta sắp yêu cầu thì không thể chần chừ vòng vo, chàng vừa đi vừa nói:

-Anh đang muốn thu phục đàn ngựa hoang, mà khó tìm đâu ra giống mái đẹp và hấp dẫn như con bạch mã. Dù biết, em không thể xa rời nó nửa bước, nhưng cũng phải cố gắng khắc phục gian khổ cho anh mượn chừng một tháng. Nếu nó dụ được đàn ngựa hoang đưa về căn cứ luyện thành đội kỵ binh hùng mạnh, thì đó là phần đóng góp to lớn của em, anh và cả Sơn trại sẽ không bao giờ quên!

Đổi bản khoản thành niềm vui rạng rỡ, khi anh cần đến cả tấm thân này em còn không tiếc hưởng nữa là chỉ xa con bạch mã một thời gian, nàng nhanh nhẹn đồng tình:

-Mong cho nhiệm vụ chung nhanh chóng về tới đích, thì những gì làm được em chẳng thể không phụ anh?

Vừa dứt lời, thi ước mơ làm một chuyến tiêu khiển nơi khoảng trời tự do trên núi cao lại đến. Vào hoàng cung, nữ chúa sai hầu vệ khẩn trương chuẩn bị hành trang, để mình làm một chuyến tham quan kết hợp và chu đáo cho chàng ăn uống nghỉ ngơi.

*

Rạng mai, hai người đồng lên ngựa song hành, băng triền vượt núi đến với bãi rừng thưa, quả đã thấy đàn ngựa hoang đang gặm cỏ ngon lành. Họ không dám tiến lại gần, đứng dang xa nhìn và có nhận xét:

“Chúng chẳng những đẹp, mà rất đông đủ các thế hệ nối tiếp nhau, có khả năng sinh sản nhân đôi trong thời gian không xa. Quả là trời ban cho đấng anh hùng dựng nghiệp. Chiêu dụ được chúng là một thành công không nhỏ ở buổi đầu dựng nghiệp, ta phải cố gắng thôi!”.

Họ cùng bàn bạc một lúc, rồi xích con tuần mã lại, dẫn bạch mã đến gần đàn ngựa hoang. Chúng hoảng sợ tháo chạy vào rừng mất dạng. Huệ buộc con bạch mã lại bằng sợi dây thừng bền chặt. Tùy tùng của anh cũng đã chuẩn bị cỏ nước thóc ngô thơm ngọt, đặt xung quanh ngựa nhà.

Hai anh em kết nghĩa thực sự đã có một khoảng trời tự do sóng bước bên nhau trong nhiều câu chuyện tâm tình hòa hợp vui vẻ. Họ tìm đến một vùng đất tương đối bằng phẳng, tập cho nhau những bài ca điệu múa quen thuộc của dân tộc mình và cùng quay cuồng trong khoảng không gian bao la đến vô tận. Những tường đã xóa nhòa mọi ràng buộc ở trên đời, nhưng chỗ cho hai trái tim yêu tự tìm lẽ sống trong khoảng trời riêng biệt ấy, nhưng ý thức và tinh thần trách nhiệm vì sự nghiệp chung còn vượt quá bản năng.

Thình thoảng, họ đưa mắt ngó chừng, thấy đàn ngựa hoang mon men trở lại bãi rừng thưa, nơi có nhiều cỏ non xanh mướt, thì ngưng hoạt động vui chơi tập trung theo dõi: Ngựa nhà thấy đồng bọn to lớn đông đảo ào tới thì hoảng sợ hí vang lừng muồn tháo chạy, nhưng lồng mải vẫn không thoát được sợi dây bèn chặt thì cũng chán. Ngựa rừng phát hiện ra đồng bọn bị nạn dừng tiến, cứ đứng ngơ ngác nhìn, Lam Kiều mừng rỡ bi bô :

-Coi kìa, chúng nó muốn làm quen với cô nàng tinh nguyên duyên dáng, hay không đành bỏ đi khi thấy đồng bọn bị nạn, mà tấn thối lững nan? Cứ như thế dần quen, chúng cũng sẽ nhích lại gần nhau thôi.

Huệ đang nhập tâm chỉ có thể, nghe nhận xét trong lòng rộn lên bao niềm vui, mau miệng xuyên hoa:

-Ừ! Làm bất cứ việc gì cũng phải có niềm tin, mất niềm tin không sống được đâu! Cũng như tình yêu của mình dù hiện tại còn nhiều lý do chưa được hóa giải, song tương lai sẽ là vĩnh cửu phải không nào?

Nàng hoảng hốt gặng lại:

-Nghĩa là ta phải chia xa nơi chín suối ư?

Như vừa bị lỡ lời, chàng đưa tay đập miệng mình, rồi thả ra đĩnh chính:

-Đừng nghĩ vãn! Niềm tin vĩnh cửu là niềm tin bất tận sẽ mãi mãi bên nhau không gì có thể thay đổi được!

Trừ cái chết! Nghĩ thế mà không dám mở thành lời, hai nắm tay lại siết chặt vào nhau thắm như: cầu như lời nguyện ước. Đột nhiên, ngọn gió rừng từ đâu ập tới cuộn mạnh, cành cao gãy đổ, bụi bay lá cuốn ào ào... Đàn ngựa hoang hoảng sợ chạy tán loạn, tìm nơi ẩn nấp. Ngựa nhà cũng muốn bường theo, nhưng không thoát được sợi dây bẽ chặt hí vang lừng, hai người tiếp ứng ngay. Cô chủ vuốt ve vỗ về, động viên ngựa nhà:

-Ngoan lên nghe cưng! Hãy cố gắng khắc phục gian khổ một thời gian, quyền rũ cho bằng được bọn chúng lập công, sẽ có thưởng!

Nguyễn Huệ tin tưởng bạch mã sẽ hoàn thành nhiệm vụ, liền đáp thay cho lời mong muốn của chủ:

-Nếu ông trời không can gián bằng ngọn gió rừng, thì mấy anh trống không kém chi tuần mã nhà này đã mon men đến ve vãn rồi đó!

Nàng duyên dáng hất mặt về phía trời tây, thấy vầng dương chỉ nán lại chờ ta lên đường, rồi vẫy chào giã biệt một ngày bên nhau, liền giục về.

Nguyễn Huệ thối một hồi còi, gọi tùy tùng đến dặn dò cẩn thận. Chớp nhoáng, anh đã phóc lên lưng con tuần mã, đưa tay đón rước cô em lên ngồi đằng sau, yêu cầu phải ôm eo mình thật chặt. Con tuần mã chậm chạp tiến chừng mấy bước thì dây cương dục dặc rồi thẳng chặt, buộc hai vó trước của nó phải nhấc cao để vươn xa, vọt nhanh tới trước.

Ba tùy tùng cứ đứng cuốn mắt nhìn theo. Con mã phi nhanh như bay, từ dưới vùng trũng vươn lên đỉnh cao, lượn quanh qua mấy ngọn đồi, mà tưởng chừng như nó đang bay lượn trên những tầng mây, đưa hai thiên thần mơ mộng sáng trong vượt ra ngoài nhân thế, phiêu diêu trên khoảng không trung xa vợi và đang chạy đua cùng với vầng dương mỗi lúc càng xa dần, chỉ còn một chấm đen nho nhỏ trên bầu trời, rồi phóng qua bên kia ngọn

đôi khuất dạng. Họ quay lại với nhiệm vụ đã phân công, không quên bàn tán về một đôi uyên ương đẹp như Tiên đồng tử đang phiêu diêu trên chín tầng mây và có lẽ đang tìm về thế giới riêng.

Con bạch mã luôn cột vào vị trí cố định để làm mồi, nhưng phải mất cả tuần, từng chú ngựa hoang dững cảm mới mon men đến gần con mái mơn mở ve vãn, rồi tranh thức ăn quanh đó. Con này ăn được, con khác cũng lần tới tranh phần. Đã đến lúc, nghĩa quân phải phân công nhau chạy ăn cho chúng. Gần cả tháng được bồi dưỡng, con nào con nấy cũng mượt mà ra phết và đã thực sự bị con mái duyên dáng lôi cuốn, thì Huệ xuất hiện. Anh ôm cỏ đến gần con bạch mã, nó nhận thấy chủ hai chân trước cào xuống đất mừng rỡ hí vang để được vuốt ve âu yếm mới chịu đứng im.

Đàn ngựa rừng dang ra xa đứng nhìn chứ không tẩu thoát, anh cả mừng trải thức ăn rộng ra chiêu dụ. Từng con mon men đến hưởng, rồi lần lượt tham gia đông đủ. Dần quen, chúng tiến đến gần anh không chỉ tranh ăn, mà muốn được vuốt ve vỗ về như ngựa nhà. Còn gì sung sướng hơn khi ước đã trở thành sự thật, vẻ mặt Huệ luôn tươi cười rạng rỡ, đứng giữa đám quần ngựa cho chúng ăn và yêu thương từng con một. Khi thấy chúng thực sự được cảm hóa, thì lệnh cho nghĩa quân chặt cây rừng đóng cọc, làm rông trại nuôi ngựa mở rộng tại chỗ và phân công chăm sóc chúng chu đáo.

*

Đúng hẹn, Huệ phi ngựa đi rước cô em đến xem thành quả của con bạch mã xây nên đám quần ngựa. Được tin Lam Kiều mừng khắp khởi, không chỉ vì thành công của con bạch mã, mà thêm vào đó là được con tuấn mã đón đưa hai bạn đi về đây quyến rũ. Trong lòng thầm khao khát con đường cứ mãi dài ra, để được gần gũi bên người mình yêu cho đến cùng trời cuối đất, nhưng rồi vẫn phải dừng.

Con mã gặp lại chủ cũ mừng rỡ hí vang, chân trước đưa cho chủ bắt, áp mặt vào người cô tỏ rõ sự mong nhớ. Trong lòng cô chủ cũng chẳng

kém chi, ôm cái đầu con vật trò chuyện không biết chán, mà vẫn phải đứng lên dắt theo. Vừa gặp lại chủ cũ đã phải xa đồng bọn mới quen không đành, bạch mã cứ quay đầu lại dùng dằng mãi. Trông con vật mà cũng có tình cảm, cô chủ không dám mệnh lệnh, chỉ vuốt ve vỗ về: vì nhiệm vụ chung nên đành phải tan hợp bất thường chừng nhé! Con vật như cũng biết nghe. Hiểu thế, cô chủ dứt khoát lên yên, thẳng cương, buộc nó phải sổng bước theo con tuấn mã về Sở chỉ huy.

Nguyễn Huệ trực tiếp gặp anh nghiêm túc trình bày:

-Báo cáo Thủ lĩnh Tây Sơn! Đến nay, công tác thu phục bầy ngựa quý đã thành công tốt đẹp. Cả thầy đều lừa vào rông trại phân công người chăm sóc mỗi ngày. Công ấy là nhờ con bạch mã của Lam Kiều tài năng duyên dáng thu phục đồng loại và cộng sự tích cực của nghĩa quân hỗ trợ.

Tiếp lời em, Nguyễn Nhạc thành tâm nói:

-Đây là một thành công đáng kể trong công tác khởi đầu của Sơn trại, anh thành thật cảm ơn nghĩa quân, nhất là Lam Kiều. (Quay sang em, Nhạc cười cười mở) Anh toàn quyền cho chú Ba đáp đền công ơn ấy đối với cô em sao cho đúng mức!

-Xin tuân lệnh hoàng huynh!- Huệ đáp mạnh.

Thấy tình cảm anh em của họ đối với mình quá đằm thắm mặn mà, Lam Kiều duyên dang, lựa lời:

-Anh Ba quả là điểm sáng lung linh của lòng nhân hậu, chứ công của em có là bao mà phải khiêm nhường.

Những người ở gần nghe được liền góp vui:

-Hai anh em kết nghĩa và cũng là cộng sự tích cực hãy tự đáp đền ơn nhau thay cho Sơn trại vậy! Và họ cùng cười vui.

Nhã Xuân vừa tới chẳng biết ất giáp chi, chỉ nghe câu cuối mà tím cả tâm hồn. Sợi dây vương vấn, mỗi lúc dường như muốn thắt chặt con tim và đã tạo thành nỗi buồn vô cớ. Cô không đủ can đảm chứng kiến cảnh mọi người đùa vui như thế, nên chỉ ngẩn ngơ đôi chút rồi lánh mặt.

Thoáng nhìn đã hiểu một nỗi riêng, Huệ cảm thấy áy náy trong lòng, định tiến đến gần xoa dịu đôi câu, nhưng không còn kịp nữa, cô bạn đã lẩn khuất. Đôi chân bần thần bối rối, chưa biết xử sự bằng cách nào cho vẹn cả đôi đường, cho Nhã Xuân đồng tình ủng hộ tình yêu của mình và sẽ trở thành đôi bạn thân giao, thì Lam Kiều đâu phải suy nghĩ viễn vông? Một ý nghĩ khác lại đến: Nếu còn lân la ở đây, chẳng lẽ Lam Kiều cũng biết Nguyễn Nhạc có vợ hai, thì sẽ suy nghĩ không đúng về mình, khi Nhã Xuân cứ ngẩn ngơ mơ mộng ở bên cạnh, Huệ vội xin phép anh, chào tất cả để tiễn khách.

Lam Kiều ngẩn ngơ nét mặt đảo mắt nhìn quanh, thấy cả thầy đều im lặng. Hẳn là từ trước đến nay, Nguyễn Huệ đã quyết định điều chi thì thông suốt từ trên xuống dưới, nên chẳng ai góp lời can thiệp cho mình nán lại trong chốc lát. Quay sang chàng, thấy vẻ mặt nghiêm nghị mỗi lúc càng trở nên se sắc đến lạnh lùng khó tính cũng ngại mở lời cầu xin, lững thững đôi chút, nàng miễn cưỡng đi chào mọi người, phó thác mình cho bạch mã đẩy đưa qua mấy chặng đường.

Con tuấn mã cũng sóng bước bên bạn. Nhìn vẻ mặt kém vui của cô em, Huệ như đã hiểu ra điều chi mà vẫn phớt lờ hồi lâu, lựa lời trấn an bằng câu nói trống: “Nhiệm vụ chung đang nặng nề cấp bách, thời gian dành cho hai con tim quá ít, ta chẳng thể không tranh thủ cho chúng được phiêu diêu trong khoảng trời tự do như thế này có thích hơn không?”

Nàng vỡ lẽ, thì ra chàng cũng mang tâm sự muốn được lãng du bên nhau chẳng kém chi mình. Vậy mà suýt nữa, ta đã làm phật ý nhau, thì mãi mãi về sau khó bề chuộc lại, lòng dặn lòng từ nay trở đi: đối với anh mình chỉ yêu chiều chứ không được ưu sánh. Cùng với ý nghĩ, vẻ mặt trở nên thư

giãn theo nụ cười cởi mở, dang tay vẫy gọi cùng tiến lên. Họ đưa nhau qua bao ghềnh thác, chẳng mất nhiều thời gian đã đến đỉnh đồi phương Nam, dừng chân nán lại tâm tình trong nhiều câu chuyện ý hợp tâm đầu không muốn dứt.

Chợt nhớ ra một điều, Huệ muốn hiểu: nếu ai tò mò về con bạch mã hơn tháng nay đi đâu? Cô em nhanh nhẩu cho biết ý mình. Cứ đợi sau chín tháng, nó cho ra chú bạch mã con thì rõ, cô chủ chẳng những giàu lòng nhân hậu không đành tước đi quyền làm mẹ của nó, mà còn bảo vệ được bí mật quốc gia! Chàng thẩm ý, siết chặt tay cô chủ giàu lòng nhân hậu không muốn buông, nhưng rồi vẫn phải chia hai lối đường.

Con tuấn mã không đành quay đầu vội, cứ đứng trên đỉnh cao thả cái nhìn tiễn bạn dừng dằng không muốn bước, mà vẫn phải xuôi theo triền núi đổ về phương Nam. Cho đến khi nào khuất dạng, nó mới quay bước lẻ bạn âm thầm suốt mấy chặng đường.

*

Cả buôn làng tập trung đến nhà rông, mời người anh em đã thuần phục ngựa hoang, ngựa chứng đến tu rượu mừng và nhận thưởng. Trong lúc chờ đợi, một số hội tụ ra sân thách khí bắn chim bay, nhưng đều trật vuột, xí què cười ngật nghêo. Vừa thấy Nguyễn Huệ đến, cả thầy đều reo lên:

-Đích rồi! -Một tên cầm cung tên, chạy đến dí vào tay yêu cầu- Người anh hùng thử bắn chim bay xem nào?

Đúng với món nghề của mình, Huệ xuống ngựa tươi cười giải thích:

-Này nhé! Khi đàn chim từ xa bay tới thì giương cung chuẩn bị sẵn sàng. Chim bay chậm không cao, ngắm trước đỉnh đầu có khoảng cách chừng một đốt tay thì buông cung, mũi tên sẽ tìm đến đích không thủng bụng cũng gãy cánh rơi. Cứ như thế, canh chừng tốc độ bay của chim bao

cao, bao xa sẽ linh động nhân khoảng cách sao cho phù hợp nhả tên, thì đảm bảo không sai lệch!

Chợt thấy con chim đơn lẻ bay ngang trên không kêu chi chiếc, Nguyễn Huệ vừa giương cung lên đã vội dừng theo sự liên tưởng: có lẽ nó đi tìm bạn thì đành lòng nào. Cả sân người đều tròn con mắt, hết nhìn con chim bay thấp chậm, lại quay sang tay cung rũ xuống, họ tùm nhau nhỏ to bàn tán. Thoáng qua đã hiểu, bọn họ đang suy diễn về mình là một chuyên gia khoét lát ư? Huệ tập trung ánh mắt đợi chờ, đàn chim từ xa bay tới liền nhả một phát trúng đích, một con gãy cánh lão đảo rơi. Số còn lại di tản nhanh trên không trung bay gấp gấp. Bọn họ ào tới, khiêng người anh hùng chạy vòng trong sân tỏ rõ sự khâm phục. Một đàn chim khác bay tới, anh khóa tay cho cả bọn dừng ổn, tập trung tầm nhìn vọt thêm một con nữa mà vẫn chưa vừa lòng. Chờ hạ thủ con thứ ba, để cho bọn họ không còn nghi ngờ một thiện xạ tài danh bách phát bách trúng.

Các tù trưởng, già làng hội đến đông đủ tíu tít khen người tài ba lỗi lạc xưa nay chưa từng thấy. Chẳng những thuần phục ngựa chững, ngựa hoang mà còn bắn cả chim bay. Đúng là lính của ông trời, có đôi mắt thần mới thấy được khoảng cách đón đầu chim bay, họ thách khí những gì thì phải thực hiện. Mời Nguyễn Huệ vào nhà rộng, đứng trước đông đảo các già làng người Ba-nar, tù trưởng trân trọng tặng người anh hùng tài ba lỗi lạc chiếc áo khoát chống lạnh màu đỏ thắm. Chờ một tràng pháo tay thưởng theo vừa dứt, tù trưởng nói tiếp: “Sắp tới, các buôn làng phải giữ đúng lời hứa, ai có gì đóng góp nấy: voi ngựa, gà lợn, thóc ngô...traí tráng tự nguyện gia nhập nghĩa quân, luyện tập và cùng làm theo sự chỉ huy của anh em Tây Sơn, đánh giặc giữ buôn làng!”.

Cả thầy đồng thanh đáp “nhất trí” rồi cùng mời ngồi vào tiệc khao mừng, tu rượu cần, siết chặt tình đoàn kết: Kinh và Ba-nar là hai anh đã có mối thâm giao từ trong truyền thuyết của người Ba-nar.

HOÀNG ĐẾ QUANG TRUNG

Nguyễn Thu Hiền
www.dtv-ebook.com

Chương 7

Từ đạo đốt trường Cao Sơn, dù làm bất cứ việc gì ở đâu, trấn thủ Khắc Tuyên cũng để mắt, để tai nghe ngóng và chuẩn bị tư tưởng sẵn sàng ứng phó. Nhưng thầy trò trường ấy không thừa kiện, mà cũng chẳng có ý thức phục hồi lại học đường, ai lo phần nấy âm thầm chia xa. Hẳn là họ cũng ớn ta rồi, Tuyên khoái trá nhủ thầm trong bụng: gặp ai cơ chứ, ông anh này, dẫu tụi bay có học cho mòn mỏi mà không vào bờ tới bến thì cũng phí cả một thời son trẻ. Cùng với sự sôi động ở trong óc, y ra sức củng cố uy danh của mình sao cho ngày càng nổi cộm thêm lên.

Gần đây nghe lớp trưởng Hồ Thơm chán đời, rủ rê bè bạn từ bỏ quê hương theo anh lên miền sơn cước lẫn trốn trong rừng sâu và đã trở thành những tên đầu đảng lục lâm vô cùng lợi hại. Tuyên hậm hực tức bực nghĩ là phải khử trừ ngay, không để chúng có thời gian ổn định thành cơ ngơi lâu dài và vững chãi sẽ xảy ra lắm chuyện khó lường về sau. Càng nghĩ, càng điên tiết ở trong lòng, muốn vượt dòng nước ngược tìm lên thượng nguồn, túm cổ trói gô đem về, phanh thây chúng ra giữa công đường thì mới hả dạ và cũng để làm gương cho thiên hạ.

Suy nghĩ cuối cùng, không ngoài mục đích là phải nhổ cho bằng được cây gai nhọn ở trước mắt, nhưng ứng dụng vào thực tế đâu phải là chuyện dễ. Bởi bọn họ là dân rừng núi, đường đi nước bước đã thuộc thạo, năm ba vạn quân của ta đưa lên đấy có khác chi mèo đuổi chuột, giỏi lắm cũng chỉ vồ được vài chú nhắt, chứ khó bề thực hiện ước mơ tảo trừ tên đầu đảng lục lâm. Tuyên nảy ra ý nghĩ, phải nâng chúng lên thành đoàn quân phiến loạn có tầm cỡ lớn và vô cùng lợi hại, chiếm núi rừng cao nguyên, âm mưu phản nghịch triều đình thi Quốc phó sẽ quan tâm tăng viện binh hùng. Kết hợp

với hai phủ Hòa Nghĩa và Phú Yên (đông, nam và bắc) hợp thành ba mũi giáp công, đồng loạt tiến lên vùng cao nguyên quyết sạch mầm móng phản nghịch ban đầu, đóng chốt canh giữ không để chúng phục hồi trở lại, thì mới mong bảo vệ được sự an bình nơi mình án ngữ. Tuyên khẩn trương họp trên bàn dưới, triển khai kế hoạch thực hiện.

Nhận điện báo tăng viện binh hùng, táo trừ quân phiến loạn vùng cao nguyên Trung phần có chứng minh giải thích cụ thể, Quốc phó đảm chiêu nét mặt để lòng cảm thông cho Khắc Tuyên. Một tài năng trẻ vừa ngoi lên đã phải đương đầu với quân phiến loạn vùng cao, ta chẳng thể không quan tâm chu đáo. Theo báo cáo của Tuyên, bọn chúng là một số học trò trường Cao Sơn hội tụ chưa đông đủ, thì cũng chỉ là phường lục lâm ẩn náo trong rừng sâu, chứ không thể gọi là lợi hại. Nhưng không để chúng có điều kiện và thời gian ổn định thành cơ ngơi vững chắc. Mặt khác, đây cũng là dịp để thực hiện ý định nâng Tuyên lên hàng quan Tổng trấn mà từ lâu ta đã sắp tâm nuôi dưỡng và bảo vệ, Phó liền vẽ ra kế hoạch điều quân tăng viện.

Trước tiên, Phó ra lệnh cho quan trấn thủ Hòa Nghĩa đưa quân lên miền Tây Bắc Quy Nhơn đóng chốt, lần lượt hành quân vào các buôn làng, nắm chắc tình hình quân phiến loạn, rồi sẽ thông tin kết hợp ba mũi giáp công đồng loạt tiến vào saò nguyệt của chúng, quét sạch tận gốc mầm móng ban đầu, kiểm soát vùng cao.

Khi đi vào thực tế mới hay, bọn người lòng tham không đáy, trên sao thì dưới cũng vậy! Lợi dụng chỉ thị rà soát tình hình quân phiến loạn, chúng tổ chức thành những đợt hành quân vơ vét các buôn làng không chừa một vật gì dù nhỏ nhất. Nơi nào có ý chống đối cản trở, thì lòng tham lại nhóm lên thành sự bạo tàn, kết tội buôn làng ấy phiến loạn, nhân danh quân của triều đình bắt bớ phá hoại, giết người không thương

tiếc. Đàn ông con trai hoảng sợ chạy vào rừng sâu lẫn trốn. Chúng bắt những cô gái đẹp đưa vào đồn bót hầu hạ mua vui, còn lại người già trẻ nít nheo nhóc khóc than...

*

Quang Diệu đi đến đâu cũng thấy các buôn làng người Hre tiêu điều hoang vắng, gạn hỏi người già mới hiểu tình thế đang diễn ra. Anh nhanh nhóng vào rừng dùng mật hiệu của người Hre huýt sáo vang lừng, tập trung trai làng lại đã thông tư tưởng chuẩn bị tư thế sẵn sàng chống càn quét. Chúng hưởng ứng ngay. Theo sự chỉ bày của anh, từng nhóm người về làng quần bám, dí bắt được một tên lính Nguyễn. Y hoảng sợ đầu hàng khai báo và được biết:

Khi chưa có lệnh tấn công vào địa phận quân phiến loạn vùng cao, ban ngày quân Nguyễn phong tỏa vào các buôn làng lùng sục vợ vét kiếm ăn, tối rút vào đồn bố phòng nghiêm ngặt. Chờ kết hợp ba mũi giáp công đông-nam-bắc, tiến quân tới đâu đời bót theo đóng chốt tới đó.

Người Hre nghe vô cùng hoảng sợ, nếu chúng đóng chốt ở Tây nguyên thì họ cũng như các dân tộc vùng cao không bao giờ có được cuộc sống yên bình với bản làng. Quang Diệu lại tiếp tục làm công tác tư tưởng họ, rồi phi ngựa về bộ chỉ huy trình báo.

Nguyễn Huệ mang niềm vui chiến thắng, cùng với từng đoàn trai làng người Ba-nar khiêng vác, lừa dắt voi ngựa nối tiếp nhau rầm rập tiến về Sở chỉ huy. Vừa đồn binh hạ trại đã nhận lời mời ngồi vào cuộc họp khẩn, nụ cười rạng rỡ chưa kịp ban phát cho anh em, đã phải thẳng gấp lắng nghe Quang Diệu báo cáo tình hình quân Nguyễn trên địa bàn hoạt động của mình và cho biết:

-Khắc Tuyền xin tăng viện hàng chục vạn quân vờn lên miền tây bắc Quy Nhơn đóng chốt, nắm bắt tình hình chuẩn bị tấn công vào địa phận ta kiểm soát. Khi có lệnh tiến công, chúng sẽ phối hợp lực lượng từ đồng bằng Phú Yên và miền Tây Sơn hạ cùng vờn lên các ngả đèo, tạo thành ba mũi giáp công. Lực lượng ta buổi đầu còn mỏng chia sao cho đều để cố thủ và nếu phải vượt cổng trời Măng Giang di tản để bảo toàn lượng, thì khó bề

quay trở lại. Bởi ý đồ của chúng tiến quân tới đâu đóng chốt tới đó, quyết án ngữ vùng Tây nguyên, một địa bàn chiến lược trọng yếu, nhằm phá vỡ lực lượng ta khó bề hội lại.

Nghe báo cáo có nhận xét tình hình giữa ta và địch khá sát sao chặt chẽ, cả bộ chỉ huy đều phân vân bàn tán và đã có nhiều ý kiến đồng nhất, ta nên di tán để bảo toàn lượng ban đầu. Mặc cho, quân Nguyễn lòng sục, đóng chốt. Sau đó, ta sẽ quay lại mượn rừng cây núi đá quần bám đánh lẻ tẻ, miết rồi chúng cũng phải từ bỏ vùng cao chứ không thể cố thủ lâu dài được. Huệ chờ anh em phân tích hết ý, thì đặt câu hỏi, rồi giải đáp:

-Ta thử đánh một trận xem sao? Hầu hết trai tráng các buôn làng người Ba-nar đều theo ta về đây tụ nghĩa. Giờ quân Nguyễn chưa đánh đã tháo chạy, thì khó bề lấy lại niềm tin của Tây Sơn đối với các dân tộc anh em. Vả lại, ta chỉ đánh tầm xa có núi rừng bao quanh che chở hỗ trợ. Đối phương làm sao biết được thực lực của ta bao nhiêu mà dám liều lĩnh?

Tay anh nhanh nhẹn vạch sơ đồ định hướng triển khai cụ thể:

-Củng cố lại các vọng gác trên đồi Nam Sơn lĩnh và Đông Sơn lĩnh là hai mặt tiền núi thẳng đứng, ta huy động lực lượng chuẩn bị kế bẫy đá. Dọc theo hai bên bìa rừng của những con nước từ thượng nguồn đổ về xuôi, ta cho tượng binh án ngữ, phi tiêu rải đều theo những con suối, bìa rừng lưng đèo. Trên mỗi đoạn đường đèo cho vài kị binh kéo lá ngụy trang phi nhanh lên xuống, bụi bay lá cuốn, lúc ẩn lúc hiện, chúng cũng hoa mắt làm sao có thể đo lường được ta. Còn lại tập trung lực lượng vào mũi bắc, bám quanh sườn đồi Bắc Ngọc lĩnh đợi chờ. Khi chúng phát hỏa tấn công thì sẵn sàng chiến đấu, nếu chúng thối lui thì phản công đuổi theo, dứt chốt bật về xuôi.

Nghe phong tỏa cái thế trận trùng vây rừng núi mà không tốn nhiều binh lực, những ánh mắt long lanh nhìn nhau gật đầu, để lắng nghe chủ trại ghi nhận ý kiến vừa trình bày, rồi phân công cụ thể:..

Liên sau đó, từng mũi công tác nhận kế hoạch sôi nổi khẩn trương chuẩn bị, mà tưởng chừng như rừng cây núi đá đều di dời. Thông tin đến các buôn làng, đàn bà, người già, trẻ nít đều chặt vót cung tên. Nghĩa quân linh động sáng tạo ra nhiều cách giấu dạng đợi chờ.

*

Những viên quan trấn thủ Nam- Ngãi- Bình- Phú chuẩn bị trực tiếp chỉ huy trận càn sắp tới, đều được huy động đến thành Đồ Bàn họp bàn kế hoạch tấn công. Cuộc họp tranh luận sôi nổi, nhất trí giao cho trấn thủ thành Đồ Bàn đã sâu sát với tình hình quân phiến loạn, ấn định kế hoạch cụ thể để cùng chỉ huy thực hiện. Khắc Tuyên cũng xác định tầm quan trọng của mình trong cuộc họp này nên đã chuẩn bị chu đáo và báo cáo cụ thể:

“Quân phiến loạn vùng cao được biết có ba anh em nhà họ Nguyễn: Nguyễn Nhạc, Nguyễn Huệ và Nguyễn Lữ cầm đầu. Nếu chúng là ba anh em nhà họ Hồ: Hồ Trầu, Hồ Thơm và Hồ Lẽ ở Kiên Thành cải danh đổi họ, thì cũng chỉ có mấy thặng nhải ranh ở trường Cao Sơn không còn đất dung thân tập trung lên trên đây có là bao. Ta huy động lực lượng tấn công hùng hậu quy mô như thế, chúng biết được chỉ có nước rút vào khe sâu lẩn trốn và bắn lén.

Trước mắt, ta chuẩn bị cho binh lính của mình có những bức chắn thủ hiểm từng đường tên khó đo lường của chúng. Khi tiến quân, dọc theo những đoạn đường đèo ta cho kỵ mã nghi binh từ xa, nếu chúng có phản công cũng chỉ tập trung binh khí vào đám quần hồng cờ xí rầm rộ ấy. Một số ít lần theo đường của những con suối lưng sục thị uy, cho mấy thặng nhải ranh ấn náo đầu đó để bắn lén phải lặn luôn vào khe sâu. Còn đại binh hùng, ta cố gắng khắc phục khó khăn gian khổ, dàn hàng ngang leo ngược lên đỉnh đồi. Đó là những con đường mới trở, chúng không thể nào ngờ được, thì ta sẽ lên tới đích an toàn, đúng thời gian quy định!”.

Cả thầy đều nhất trí với kế hoạch của trấn thủ Khắc Tuyên đề ra và cùng chọn một ngày nắng ấm trung tuần tháng năm- năm 1771, ba mũi giáp công sẽ gặp nhau tại sào nguyệt của quân phiến loạn vừa hình thành, đúng ngọ khao quân và đóng chốt.

*

Ở trên đỉnh thượng nguồn, các vọng gác đã được phân công cụ thể cũng đang khẩn trương hoạt động không hề ngơi nghỉ: Đông Sơn lĩnh trực tiếp chỉ huy chung là Chu Di; Nam Sơn lĩnh có Trần Nha và Bắc Ngọc lĩnh Quang Diệu đảm trách; còn lại đều chịu sự chỉ đạo chung của anh em Huệ Nhạc. Cả thầy đều đã bám sát trận địa, chuẩn bị tư thế sẵn sàng đợi lệnh.

Khi quân Nguyễn đang tấn thối lưỡng nan giữa lưng chừng núi, thì từ trên những vọng gác báo động, chiêng trống thúc theo nhịp liên ba vang động. Đồi song mã khảo sát khắp trận địa cũng phi như bay qua các ngọn đồi quần đảo không hề ngơi nghỉ. Hai mặt trận Đông Sơn lĩnh và Nam Sơn lĩnh đồng loạt dứt dây bẫy đá. Từ trên những đỉnh cao, đá cứ nối tiếp tuồn xuống thành một trận động đất nhân tạo: núi nghiêng, đá lở, cây đổ ào ào, bụi bay lá cuống mù mịt, lừa quân Nguyễn từ lưng chừng núi tuột xuống đồng bằng. Các đường đèo nẻo suối, mưa tên phun xuống vèo vèo...

Quân Nguyễn thất kinh. Đội kỵ mã nghi binh từ xa chuẩn trước, những tên cầm tử luân rừng lợi suối cũng khó bề lẫn trốn với đội tượng binh đang án ngữ, chúng tranh nhau tìm đường tẩu thoát. Đáng chú ý nhất là hai đạo quân Nam-Ngãi kết hợp rầm rập tràn vào chân dải Ngọc lĩnh, làm rung chuyển cả rừng cây, những tướng quân phiến loạn hoảng sợ chuồn sạch. Nào ngờ, chúng vừa bò lên dốc ngược đã phải đối diện với mưa tên ê đầu vô phương liều lĩnh, khiêng vác nhau chạy tán loạn..

Quang Diệu lệnh cho nghĩa quân thừa thắng đuổi theo. Dân tộc các buôn làng người Hrê căm thù quân Nguyễn từ lâu. Nhân dịp nghĩa quân đuổi theo tàn quân đại bại, họ phấn khởi vùng lên tiếp ứng, dí đuổi chúng

chạy suốt mấy dặm đường rừng, mới dừng lại ăn uống nghỉ ngơi, bàn kế hoạch tiếp theo. Quang Diệu vận động các buôn làng vùng lên kết hợp với nghĩa quân, quyết tiến ra hướng bắc dứt chốt, bật chúng rời khỏi miền sơn cước. Những già làng hăng hái hưởng ứng, phân công cụ thể:

“Đàn bà con gái tiếp thức ăn, nước uống. Đàn ông lớn tuổi thuộc thạo đường đi nước bước, thì cầm cung tên đi trước dẫn đường. Trai tráng vác dao rựa theo chặt cây rừng, mở đường, làm cầu... Tất cả cùng đồng tâm hiệp lực, đưa quân ông Diệu vượt qua suối qua khe, đi đến đâu kêu gọi dân làng người Hre đến đó, quyết đánh đuổi quân Nguyễn trả thù cho cha ông ngày trước!”.

Đáp lời kêu gọi ấy, nghĩa quân đi tới đâu cũng được dân tộc các buôn làng ủng hộ tối đa, làm tăng thêm nhuệ khí hăng hái xông lên, tiến thẳng vào đồn địch. Quân Nguyễn chẳng khiêm nhường chống trả quyết liệt, tiếng gươm giáo choảng nhau chan chát, tên bay vèo vèo, tiếng hô xung phong la ó vang trời dậy đất... Quân Nguyễn hết chịu nổi, cuốn cờ tháo chạy.

Quang Diệu cho nghĩa quân đuổi theo lùng sục ráo riết vô phương quần bám, chúng bật hết về xuôi. Người dân tộc theo phá chốt, thu dọn chiến trường, tháo xiềng xích cho những cô gái bị quân Nguyễn bắt đưa vào đồn hầu hạ phải mừng rơi nước mắt, thui thủi quay về. Một số con vật, vật dụng chúng đi vơ vét từ các buôn làng đem về đồn bót, chưa kịp phi tan. Cửa làng nào, họ tranh nhau nhìn nhận đem về nhà chung nấy.

Ngày khao mừng chiến thắng quân Nguyễn, làng nào cũng cử người đi rước ông Diệu về nhà rông chung vui. Quang Diệu không từ chối lòng tin yêu của người dân tộc anh em đối với mình. Trong ngày vui ấy, anh tranh thủ sắp xếp đến các buôn làng trên địa bàn hoạt động của mình, cùng ăn thịt rừng cơm sôi, tu rượu cần, ca hát nhảy múa với họ xả ga. Khi đã có hơi men, niềm hưng phấn muốn được chan hòa cùng với các dân tộc anh em lại dâng trào, anh lấy lưỡi gươm bém chích ngón tay mình, nhỏ giọt máu tươi

vào cốc rượu, yêu cầu tù trưởng cũng làm y như vậy, rồi cùng siết chặt tay nhau đứng giữa nhà rông khăng định tình đoàn kết: “Kinh-Thượng một lòng cứu dân, trừ bạo!”. Dứt lời, anh nâng cốc uống phân nửa, còn một nửa yêu cầu tù trưởng phải cạn. Buông tay tù trưởng, Quang Diệu lấy máu đại diện hai dân tộc viết lên tấm vải trắng dòng chữ ấy.

Anh vừa viết xong, dân làng tôn kính tranh nhau đem treo lên giữa nhà chung làm vật thiêng liêng. Cứ như thế, làng nào cũng mong muốn và yêu cầu có được dòng chữ hòa hợp từ máu con tim của Quang Diệu, một tướng lĩnh Tây Sơn được đồng bào Hrê tôn kính trưng lên giữa nhà chung.

Sau đó, buôn làng nào cũng động viên con em gia nhập nghĩa quân Tây Sơn ngày càng đông và cùng theo ông Diệu về căn cứ, chuẩn bị công tác sắp tới.

Đội công tác thu phục lòng dân hết miền ngược, lại tiếp tục đi đến miền xuôi. Dọc theo miền triền núi, nơi nào Nguyễn Huệ và Quang Diệu cũng sâu sát đến từng tư tưởng và tình cảm của nhân dân. Biết rằng, lòng dân vô cùng oán thán các triều đình đương đại, nhưng không dám đáp lại lời kêu gọi của nghĩa quân Tây Sơn, vì họ cho rằng: Anh em Tây Sơn không đủ thực lực và uy thế để chống lại triều đình. Cũng bởi cái tư tưởng chính thống, vua là thừa mệnh trời trị vì thiên hạ, còn quân phản nghịch không bao giờ làm nên nghiệp lớn. Điều đó đã ăn sâu trong tiềm thức của dân tộc Việt qua nhiều triều đại, khó bề gọt dũa.

Giờ phải làm sao cho họ linh động để hiểu, ai là người đức độ tài năng và được ông trời sai xuống trần gian trị vì thiên hạ. Còn kẻ nào đã lợi dụng thời cuộc đục nước béo cò, vơ vét của dân, hãm hại người tài năng chân chính sẽ bị loại trừ. Nguyễn Huệ sáng ra ý nghĩ, phân công bọn tùy tùng bí mật leo lên những cành cây cổ thụ có lá to mọc gần bên bờ suối, lấy mỡ viết lên trên lá tám chữ: “Nguyễn Nhạc vi quân, Nguyễn Huệ vi thần!”.

Sau đó, kiến thông tin nhanh, đục khoét hết mỡ, để lại tám chữ trời ban chiếu chỉ xuống trần gian, cung mạng quân thần rơi vào hai anh em nhà Tây Sơn. Lá già rơi rụng, gặp nước cuốn trôi từ miền cao đưa tin đi khắp chốn. Những ai gặp được chiếc lá ấy, đều trân trọng đưa về làng bàn tán xôn xao. Tiếp đó, anh em Huệ- Nhạc đi đến đâu cũng được nhân dân tiếp đón nồng hậu. Nhiều thanh niên tới tuổi đi lính không còn trốn tránh nữa, hăng hái tìm đến Sơn trại xin gia nhập nghĩa quân ngày càng đông.

*

Một lần, Huệ-Diệu đi chiêu hiền trở về căn cứ, có chàng tân binh tình nguyện theo cùng. Cả ba đều thông dong thơi thả dưới trời chiều. Từ trong bìa rừng, một toán lực lâm nhảy ra, đón khách bộ hành qua lại và đã phát hiện: hai tay lực lưỡng đang sóng bước theo nhiều câu chuyện tâm tình không muốn dứt, theo sau cũng là thanh niên nhưng kém cỏi hơn về thể lực. Cả ba đều mỏng lưng, gọn gàng khăn túi. Tuy thất vọng, nhưng tên đầu đảng cũng ngửa nghề, nhảy ra thả nhẹ một cú vào hông.

Đau điếng, chàng tân binh quay lại ấu đả ngay, vừa phản ứng đã phát hiện một con người đô khỏe khác thường, đứng sừng sững cười sảng sặc như cho phép mình đánh vô tư ư?

Thoáng nghĩ đã thấy nét mặt tên đầu đảng đổi thay bất ngờ bùng bùng lửa giận, chàng ta hoảng sợ cho những cú đấm như trời giáng sẽ rơi vào người, liền cúp đầu xuống, giơ hai tay lên cao kêu van:

-Cho em xin lỗi sư huynh!

Vẫn cái cười sảng sặc không thay đổi, tay đầu đảng ngông ngang nói:

-Chẳng có huynh đệ gì cả! Đã là thương gia qua lại đoạn đường này, tất phải biết danh ông Đông, xì tiền mãi lộ ra đây rồi đi!

Chàng ta run giọng phân trần, lục soạn vào túi xách để chứng minh rằng mình chẳng có chi, làm nhảm:

-Em chỉ vài bộ áo quần mang theo, huynh dùng vào...

-Cút đi, chớ có nhiều lời!- Tên đầu đảng liền cắt ngang, rồi quay bước.

Nãy giờ, hai người đi trước, quay mắt đứng nhìn cách xử sự của bọn họ đối với chàng tân binh và có nhận xét về tên đầu đảng: nét nào ra nét ấy, trông đô khỏe khác thường, những người đường tướng ắt là tài cao. Ta phải tỉ thí làm quen và chiêu dụ luôn thể. Chợt thấy bọn họ quay bước, Quang Diệu nhanh nhẹn phóng đến gần, nhẹ giọng gọi:

-Khoan đã, anh Dũng!

-Sao nhà người biết tên ta?-Tên đầu đảng quay lại hỏi.

-Chẳng phải là anh vừa xưng danh mình rồi ư?.

Nghe giọng điệu mềm mỏng dịu dàng, tên đầu đảng phải nhằm tưởng là hàng thương gia giá áo túi cơm, vênh mặt lên không nói ngông:

-Ừ! Võ Dũng, tên của ta! Biết rồi cần chi phải dài dòng lẽ sự, xì tiền mãi lộ đây rồi đi!

Nhìn vẻ ngẩn ngơ chứ chẳng chịu móc cái túi khô ư? Dũng phật một cú, định bỏ đi. Nào ngờ, đối phương cũng chẳng khiêm nhường, nhanh như chớp đã gạt mạnh một cái muống xiềng niềng, thì sủ diện anh hùng không thể bỏ qua. Cả hai liền dương oai điệu võ trên con đường vắng khi nắng chiều vừa tắt, thì vầng trăng nghiêng đu đưa giữa không trung liền thay thế và như đang hé nửa nụ cười duyên chiêm ngưỡng. Những người đứng xem đều phải giật thột theo từng đường quyền thủ hiểm của đôi bên, không ai chịu nhường ai. Dư vài chục hiệp, mà xem chừng cả hai vẫn còn sung sức. Võ Dũng hầm hầm nét mặt, vì trót đã gây sự trước thì phải hạ cho kỳ được

địch thủ mới mong khẳng định uy danh của mình trong lòng đàn em, nhưng không còn kịp nữa.

Người kia tiến đến gần đưa cánh tay chắc mịch ra can ngăn. Võ Dũng đang điên tiết, cứ muốn xông vào hạ địch thủ, nhưng đối phương đã lẩn tránh. Giờ phải tiếp chiêu với người này trông còn đô khỏe hơn, hẳn là tài năng cũng vượt trội, khó tranh phần thắng, liền chững lại để lắng nghe một bàn tay đập mạnh vào vai mình cười tán dương:

-Quả là hai dũng sĩ khó tìm trong thiên hạ! Tôi đoán không nhầm, ông bạn sẽ dùng hai thế võ nữa để đánh phần thắng, thì còn ai dám tranh hùng. Nhưng sao không đem tài trí ra giúp đời, mà lại quần quanh nơi sơn cùng thủy tận này? Thật là hoang phí cả một thời trai trẻ!

Như vừa bị đánh đúng vào nỗi niềm sâu kín, Võ Dũng để mắt lục soát vào người đối diện: không chỉ trẻ trung dũng mãnh, mà còn phản phát về anh minh tài trí khác thường. Người trong thiên hạ dễ có mấy ai! Ý cũng muốn làm quen, nhưng mồ hôi theo trận đấu vừa dừng cứ xuất hạn, thở hết ra hơi, Dũng lúng túng đôi chút chưa biết mở đầu bằng điều chi, liền quay lại với đàn em, cho chúng về trước và hứa sẽ gặp nhau nơi điểm hẹn. Cả bọn hội ý nhanh, rồi xô đẩy nhau cùng đi. Còn đại ca cứ dùng dằng trong suy nghĩ, có lẽ cũng đang tấn thối lưỡng nan, chờ đàn em khuất dạng, rồi quyết định quay lại chỗ ba người đang đợi.

Thoáng nhìn đã hiểu, hẳn là đó cũng đang ẩn chứa một nỗi niềm sâu kín chi đây, thì cũng cần phải có thời gian để cởi mở tâm tình. Họ đảo mắt nhìn quanh và đã phát hiện một tảng đá tương đối bằng phẳng nằm giữa lưng đèo. Hai người nhanh chân trong chớp nhoáng đã leo lên hòn đá, ngồi ngắm ánh trăng sông. Chờ Võ Dũng đến nơi, Nguyễn Huệ ân cần mời nhau cùng đi tới đó thư giãn. Thông qua vài câu hỏi xã giao, Huệ hẳn khoản muốn hiểu tâm sự người mới quen, gợi chuyện đẩy đưa:

-Hôm nay là một buổi chuyển giao ngày và đêm thuận thảo của đất trời, cho nên chư vị anh hùng hảo hán mới gặp nhau đây! Lẽ nào, ta không trở thành bằng hữu thân giao và cùng chọn một trong hai con đường là đi xuống, hay đi lên, chứ không thể đứng giữa lưng chừng núi mãi được.

-Đúng vậy!

Diệu- Dũng đồng tình và cùng dặc tay nhau đứng lên theo lời hưởng ứng, hai nắm tay nữa cũng vội tiếp vào, đứng thành tứ trụ cười giòn theo chí nguyện: “Quyết tiến lên!” Rồi họ cùng buông thả những nắm tay, ngồi theo yêu cầu của Nguyễn Huệ, chăm chú lắng nghe Võ Dũng cởi mở tâm tình về cái lý do chọc trời khuấy nước của mình mà chỉ quanh quẩn ở nơi đây:

-Tôi sinh ra và lớn lên trong một gia đình trung lưu có điều kiện học hành tử tế, nhưng văn không chuyên, mà chỉ yêu thích võ thuật: côn quyền, cung kiếm đều tinh thông. Thêm vào đó, tướng mạo của tôi cũng đồ khỏe hơn người và đã từng làm nên chuyện phi thường, được nam nữ thanh niên trong làng thán phục, nhưng tư tưởng thì bất đồng với xã hội đương thời không muốn bon chen vào hàng quan lại ở địa phương. Theo tôi, triều đình Nguyễn lúc bấy giờ vô cùng thối nát, quyền thần Trương Phúc Loan tham tàn bạo ngược, thâu tóm vàng bạc của cải nhân dân đến bao nhiêu vẫn chưa vừa ý.

Quan trên sao thì dưới cũng vậy! Đã thế, bọn nhà giàu còn thừa cơ hội bóp nặn từng đồng công con nợ, cho vay cắt cổ mổ họng. Dân tình lầm than oán thán đến thương tâm! Võ Dũng này đã đem hết tài năng và sức lực ra khai hoang, đào kênh rạch đưa nước đến tận cánh đồng xa, làm tăng vụ một năm hai ba mùa, mà vẫn không xóa nổi nạn đói nghèo trên quê hương mình. Cũng bởi sự cố gắng của cá nhân này có khác chi mảnh chần đờn, thì không thể đắp kín cho cả khối người cần được che chở qua đêm dài giá rét. Mình đã nảy ra sáng kiến vận động một số thanh niên có ý thức tự giác, lập thành đội quân đi cướp của nhà giàu, chia cho dân nghèo. Và đã bị bọn

quan lại địa phương kết tội là đầu đảng của một toán lục lâm, cáo thị truy bắt khắp nơi nên phải mai danh ẩn tích ở nơi này.

Thì ra là thế! Huệ cười vang, cầm tay người anh hùng giàu lòng nghĩa hiệp, giới thiệu tên tuổi của mình cùng Quang Diệu đã lập nhiều công đầu đối với Sơn trại cho Võ Dũng nghe, rồi chiêu dụ:

-Giang sơn gấm vóc này là của muôn dân, bọn quan lại cậy quyền ý thể làm điều xằng bậy, một ngày nào đó cũng sẽ đổ nát và diệt vong! Ta là những người anh hùng có khả năng vô tận, không trực xuất chúng thì còn đợi đến bao giờ? (Tay siết chặt tay người anh hùng muôn phương, Huệ nói tiếp): Mời Võ Dũng, ta cùng về Sơn trại đồng tâm hiệp lực cứu khổn phò nguy cho đất nước muôn dân, chứ không thể bỏ phí cả một thời trai trẻ?

Như điều gặp gió, Dũng reo vang lời “Nhất trí!”. Mỗi tay cặp qua cổ một người, cả ba cùng đứng lên quỳện chặt vào nhau, chàng tân binh cũng hội nhập, tạo thành một khối vững chắc. Phút chốc, họ buông ra và cùng đưa nhau vươn lên đỉnh đèo, nhưng trong lòng Võ Dũng vẫn hướng về đàn em, nghĩ cách đưa chúng cùng theo mình.

Suốt thời gian dài lãn lộn trong phong trào quần chúng giữa hai miền xuôi ngược, các thủ lĩnh Tây Sơn đã xác định: Khắc Tuyên mất niềm tin và hy vọng tiêu diệt quân Tây Sơn từ trong trứng nước và cả khi vừa hình thành, thì chỉ có năm co giữ tổ. Và đó cũng là cơ sở thúc giục nổi khát khao mong chờ ở trong lòng mọi người về triều đình Nguyễn đang suy thoái đến tột cùng, cần phải đổi thay. Hiểu được lòng dân là ý trời thì không thể chần chừ thêm nữa, thủ lĩnh Tây Sơn liền họp ban chỉ huy bàn bạc và quyết định lên kế hoạch xây dựng căn cứ, công khai khẳng định cho toàn dân biết: Một thời đại mới bắt đầu khởi xướng từ đây. Cơ ngơi ổn định, tướng lĩnh ba quân ban ngành cụ thể, vừa học vừa làm theo một chính thể thống nhất.

Luyện tập binh sĩ, chuẩn bị tư thế sẵn sàng, hễ ra quân là quyết thắng, chiến thắng tới đâu củng cố chính quyền tới đó.

Thống nhất ý kiến, họ đưa nhau đi thăm quan khu vực mà anh em Huệ- Nhạc đã chọn vào những ngày đầu đi tìm vùng đất mới. Giữa núi non điệp trùng hùng vĩ có một khu rừng tương đối bằng phẳng, không xa buôn làng mấy, họ hoạch định xây dựng căn cứ bắt đầu từ chuồng ngựa hoang vừa thuần phục, mở ra trong khoảng rừng rộng lớn ấy. Chu vi chừng vài dặm dài, mở bốn cửa lớn theo bốn hướng: đông tây nam bắc. Chung quanh căn cứ dựng lên thành hai bờ lũy sóng đôi, trên bờ trồng nhiều tre gai chằng chịt, Giữa bờ lũy để lại một giao thông hào sâu và rộng để bề di chuyển quân, phòng khi chiến đấu chống kẻ thù tấn công vào căn cứ. Bờ lũy uốn cong theo hình cán búa có bảy cạnh không đều nhau, mỗi cạnh mở một cửa nhỏ lưu thông ra bên ngoài lúc yên bình và khi có động thì khóa chặt cố thủ.

Kế đó, thủ lĩnh điều động cuộc họp phân công cụ thể:

-Bộ phận bảo vệ an ninh trật tự vùng kiểm soát tích cực canh phòng nghiêm ngặt, không để kẻ lạ mặt nào lọt vào khu vực đã hoạch định.

-Đội công tác thu phục lòng dân tiếp tục phân công đi đến các buôn làng, vận động đồng bào các dân tộc anh em đóng góp sức người và của cải góp phần xây dựng căn cứ. Một số về xuôi, bí mật làm công tác tư tưởng bà con trên quê hương anh em Tây Sơn lên góp công kiến thiết đồn trại.

Còn lại, các ban ngành đã được phân công cụ thể, đồng loạt chuẩn bị thực lực, cơ sở vật chất để tiến hành xây dựng căn cứ.

Vào một ngày đẹp trời trung tuần tháng bảy, cả Sơn trại đều ra quân và đã đi vào hoạt động khẩn trương, tấp nập. Bộ phận đào lấy đất đắp lũy đã có ý thức khai vét thành những ao hồ lưu thủy, dành cho voi ngựa luyện tập mệt mỏi sẵn có nước uống, tắm rửa nghỉ ngơi. Voi ngựa chuyển tải đất

đá tre gai đến bờ lũy, khâu xây đắp cũng đều tay giải quyết ngay không để tồn đọng. Các phòng ban trong nội thành cũng đồng loạt khởi công xây dựng từng doanh trại, chặt cây rừng lấy gỗ làm đố, đào giếng lấy nước sạch cho từng bộ phận sinh hoạt lâu dài...

Song song cùng với công trình xây dựng căn cứ, phòng tuyến vòng ngoài cũng được xây đắp kiên cố, chặn ngang các đỉnh đường đèo làm ranh giới giữa hai miền xuôi ngược. Tạo thành một khoảng trời riêng biệt, con người hòa lẫn với thiên nhiên trên núi cao thoáng đãng, đối lập hoàn toàn với xã hội công khai. Và phải xây dựng khẩn trương tập nập cả tháng mới xong.

*

Cùng với công tác xây dựng căn cứ để chuẩn bị cho cuộc kháng chiến trường kỳ, thì vấn đề sản xuất lương thực cũng được quan tâm hàng đầu không thể chậm trễ. Nghĩa quân được phân công năm trong đội sản xuất khẩn trương tiến hành khai hoang, vỡ ruộng. Cả vùng nương rẫy hòn Mộ Điều dài, rộng mênh mông vẫn phải tận dụng tối đa, quyết không bỏ một tấc đất nào hoang phí, thì sức người không đào bới nổi. Chủ trại cho người đi về xuôi liên hệ, đưa trâu bò lên cày bừa gieo sạ, chăm bón cỏ nước đồng vui nhộn nhịp.

Xong vụ, Lạc Hầu đảm nhận trách nhiệm, điều động đội lao động sản xuất nông nghiệp kết hợp với chăn nuôi và đã lập thành trang trại rộng lớn: dê bò, gà lợn đầy chuồng. Từng bước cung cấp thịt cho Sơn trại tương đối đầy đủ trong từng bữa ăn, thì khâu săn thú rừng chỉ phụ họa, hoặc tiêu khiển.

Ngoài giờ luyện tập, Anh Xuân vận động anh em hỗ trợ đội quân nữ lập vườn hậu cần trồng đủ loại rau xanh, khoai củ hoa quả ngắn ngày cung cấp cho từng bữa ăn có đủ chất tươi. Trồng nhiều loại cây ăn quả dài ngày bồi dưỡng cho nghĩa quân thường xuyên sau mỗi bữa ăn. Và phòng khi đau

ôm đã có vườn thuốc Nam bên cạnh cũng được nghiên cứu sưu tầm đem về trồng tương đối đầy đủ.

Chẳng bao lâu, vùng đất Hòn Mộ Điều trở thành cánh đồng trù phú, đất cũ đai người mới dựng nghiệp năng xuất bội thu, mỗi gié lúa to bằng cái đuôi trâu. Đội sản xuất phải đặt vọng gác trên đồi hòn Mộ Điều, canh chừng nghiêm nhặt kẻ xấu phá hoại mùa màng và xây dựng nhà kho lưu trữ lương thực gần khu vực sản xuất. Thu hoạch vụ đầu xong, Vũ Đình Tú cùng Nguyễn Lữ kê khai tính toán và cho biết: Canh tác một năm hai vụ bội thu, có thể cung cấp đủ cho cả căn cứ ăn no yên tâm luyện tập chuyên cần. Rồi lên kế hoạch phân công, cấp phát lương thực thực phẩm cho đội hậu cần chuyển tải vào căn cứ, xay giã bóc thóc ra gạo nuôi quân.

*

Thình thoảng, trưởng trại về với Lạc Hầu kết hợp theo dõi tình hình sản xuất nông nghiệp, lắng nghe anh em về xuôi liên hệ trâu bò cho biết quê hương mình nạn mất mùa đe dọa khủng khiếp. Trên cánh đồng vừa lác đác chín vàng, dân đói các huyện phía bắc đã tràn vào kiếm ăn tuốt gặt lúa trộm.

Người có ruộng lo sợ phải gặt non canh giữ suốt, mà đêm nào cũng nghe đó đây có tiếng mõ cấp cứu, tiếng người la hét đuổi bắt trộm huyền não không thuyên giảm. Những đám ruộng gần đường chỉ thấy rạ rơm xơ xác, hoặc đứng chong chong không có lúa...

Mặc cho người nói cứ nói, người nghe để hồn lịm trong dòng suy nghĩ, tìm cách giải nguy cho dân mình. Qua bao trăn trở âm thầm, Nguyễn Nhạc gọi em là Nguyễn Lữ cùng đi với mình đến khoảng rừng thưa chọn địa thế thích hợp, đứng đảo mắt nhìn quanh một cuộc đất giống như nhà trời: Trên trời xanh làm mái; xung quanh những dải núi bao bọc làm vách tường vững chãi, kín đáo ấm áp; dưới nền là một vùng thung lũng rộng lớn

tương đối bằng phẳng, có người sữa mẹ là nước sông Ba chia đều cho từng con suối nhỏ tắm mát quanh năm. Người anh nói với em:

-Đội sản xuất của ta đã quen thuộc với cách vỡ ruộng khai hoang, em tiếp tục cho người về xuôi vận động bà con trên quê hương của mình: nếu gặp khó khăn về kinh tế hay bất đồng ý kiến với quan lại địa phương, thì bí mật lên đây lập nghiệp. Đội sản xuất của ta sẽ hỗ trợ cho họ lập bản làng kiếm sống sinh hoạt tự do. Hội tụ dần rồi cũng sẽ đông vui. Bên kia có làng thượng, bên này là căn cứ của ta vừa hoàn thành và nữa nếu có điều kiện vươn lên miền cao nguyên mênh mông trang trải sẽ giao lưu nhiều dân tộc anh em đang sinh sống. Nhìn về xuôi nơi đây là cổng trời, là cửa ngõ giao lưu tứ hướng cũng dễ bề phát triển giao thương trong tương lai. Trước mắt, ta tích cực giúp dân lập một bản làng người kinh sinh nghiệp. Khi hội tụ đông vui cuộc sống ổn định, thì ngược lại họ sẽ giúp ta chung xây nghiệp lớn. Em hãy khẩn trương chỉ đạo thực hiện không được chậm trễ nghe!

Nguyễn Lữ vốn dĩ rất lành tính, chỉ vâng dạ và thực hiện theo hướng dẫn của anh.

Chẳng bao lâu đã có hằng chục gia đình quen thuộc dắt díu nhau lên cổng Trời kể cho chú Tư Lữ nghe:

-Hiện nay ở quê mình không chỉ có nạn mất mùa đói kém, mất lúa ở ngoài đồng mà trong từng xóm thôn cũng không yên ổn, trộm cướp xảy ra liên miên. Đời sống nhân dân vô cùng khốn đốn, làm không đủ ăn lấy đâu đóng thuế cho nhà nước. Người dân thiếu thuế bị bắt trói đánh đập, vợ con nheo nhóc khóc than mà cũng đành cam chịu chết, chứ không biết xoay trở bằng cách nào được. Đột nhiên, có người mách nhỏ vào tai chúng tôi rằng: “Đối để lắm thì ta trốn lên cổng Trời Măng Giang. Ở đấy khí hậu ôn hòa, nước hiền, đất tốt và sẽ được anh em Tây Sơn giúp đỡ khai hoang vỡ ruộng làm ăn”. Chúng tôi hầu hết là dân đen quanh năm đầu tắt mặt tối với ruộng vườn, bám mặt cho đất bán lưng cho trời, có biết gì đâu mà dám nghĩ đến

chuyện ly hương, nhưng cùng cực lắm cũng đánh liều rủ nhau dắt díu trốn lên đây nhờ anh em Tây Sơn giúp đỡ!

Nghe trình bày vô cùng xúc động, cộng với sự nhiệt tình hướng dẫn của anh Hai, Nguyễn Lữ trấn an:

-Bà con mình cứ yên tâm! Đã lên đây rồi, lúc đầu gặp khó khăn gì thì anh em Tây Sơn đùm bọc che chở. Còn lâu dài, nếu chịu khó làm ăn thì đất này cũng sẽ ưu đãi chứ lo!

Dứt lời, anh khấn trương đưa bà con đến một vùng đất tương đối bằng phẳng cho họ tham quan và hứa sẽ điều động nghĩa quân phụ giúp mỗi gia đình vài ngày công. Định hướng cho họ phân vùng dựng lên những cái chòi lá rải rác núp trong những lùm cây cỏ dại, rồi khai hoang gieo lúa, trồng bắp, trồng khoai sắn bầu bí, chăn nuôi heo bò gà vịt...Bước đầu đã hình thành bản làng, sinh hoạt chan hòa vui vẻ, con người hòa lẫn với tự nhiên thơ mộng miết cũng trở thành quen thuộc.

Người ở trước tự tổ chức giúp đỡ hướng dẫn người đến sau có cái ăn chỗ ở ban đầu. Dần quen, họ tự thân vận động lập vườn, làm nhà ở trồng trọt chăn nuôi sinh sống. Tiêng tăm đồn đại, người dân không chịu nổi sự hà khắc của quan lại địa phương, trốn lên cống Trời lập nghiệp ngày càng đông.

Thư giãn, anh em Huệ- Nhạc lại đến bản làng người Kinh thăm hỏi sức khỏe từng gia đình, hướng dẫn họ cách làm ăn, tích lũy lương thực gạo muối. Trước hết phải có cái ăn, rồi mới suy nghĩ đến chuyện khác. Tiếp theo là phải mở rộng giao thương giữa các dân tộc anh em tây nguyên với đồng bằng, trao đổi hàng hóa giữa hai miền xuôi ngược sẽ giảm bớt phần khó khăn.

Trở lại bộ chỉ huy, anh em Huệ- Nhạc điều động họp bàn phương hướng tiếp theo: Khi tuyển quân, ta đã lấy tinh thần nghĩa khí làm trọng, ý thức tự giác là chính. Nhưng để đảm bảo kế hoạch tác chiến có chất lượng cao cũng cần phải thi tuyển, lập thành những đội quân tinh nhuệ cho từng khâu luyện tập chuyên sâu kỹ thuật, kỷ luật và đã đi đến thống nhất. Thành lập Ban giám khảo tiến hành tổ chức kỳ thi khảo sát chất lượng qua các khâu cơ bản. Quy định từ tướng lĩnh đến binh sĩ đều tham gia dự thi, phân loại chuyên môn để kiêm nhiệm chỉ huy hoặc huấn luyện nghĩa quân và đã tiến hành sôi nổi khẩn trương.

Kết quả kỳ thi tuyển chọn, xếp loại thứ tự từ trên xuống dưới cho các khâu năng khiếu. Nguyễn Huệ là một nhân vật đa tài, có sức khỏe vô địch: Cưỡi ngựa, phi tiêu, luyện voi, bơi lội...khâu nào cũng vượt trội, không hổ danh là Phụ chính của Thủ lĩnh nghĩa quân Tây Sơn kiêm chỉ huy về binh lực.

Sau khi tuyển chọn nhân tài, Huệ thay anh phân cấp chỉ huy luyện tập:

-Huấn luyện đội tượng binh là một công tác cực kỳ quan trọng và gian khổ, huấn luyện viên chẳng những có tài mà còn phải kiên trì, bền bỉ và rất tỉ mỉ. Có như thế mới tạo được cái nếp ban đầu cho đội quân hùng mạnh mà không lời nói phải quen thuộc với công việc, rồi linh động thực hiện theo chỉ huy chung. Điều đó trừ Anh Xuân, khó ai có thể đảm trách tốt!

Quá bất ngờ, Anh Xuân hốt hải đảo mắt nhìn quanh mà chưa biết đẩy sang ai, trong lòng muốn nói: Phụ chính đừng cho em lên mây e rằng không hoàn thành nhiệm vụ được giao, nhưng vẫn dừng lại trong tư duy. Ngừng giây lát để theo dõi thái độ, cử chỉ của bạn, Nguyễn Huệ hài lòng nói tiếp:

-Dù nam hay nữ, những tướng tài của nghĩa quân Tây Sơn trong tương lai chưa chắc ai đã vượt qua mình, nữ tướng phải cố gắng khắc phục mọi gian khổ khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ được giao!

Cùng với lời tự quyết là tia nhìn muôn thuở chẳng đổi thay. Tia nhìn ấy đã từng làm cho Anh Xuân cứ vương vấn mãi, khó bề loại bỏ ra ngoài tâm linh nên đành lặng im, để ý nghĩ đi học hỏi các quản tượng người dân tộc anh em, rồi sẽ tìm phương khắc phục và đã phát thành yêu cầu Phụ chính tạo điều kiện. Nguyễn Huệ cũng hứa là sẽ bàn cùng anh giúp nữ tướng hoàn thành nhiệm vụ. Tia nhìn lại xê dịch sang nàng bên cạnh, Huệ nói tiếp:

-Nữ tướng Nhã Xuân mềm mại tế nhị hơn người, tiếp tục huấn luyện đội nữ binh đã quen thuộc của mình nhé!

Là người chỉ biết phục tùng Phụ chính, Nhã Xuân khẽ nhẹ gật đầu, lắng nghe phân công tiếp:

-Đội quân tranh phong đền nợ nước, hầu hết là lực lượng trẻ khỏe, tài năng võ thuật vượt bậc và can đảm xông pha ra phía trước, toàn quyền cho chủ tướng Quang Diệu đảm trách, linh động huấn luyện sao cho phù hợp với yêu cầu chung.

Đôi mắt tròn xoe trước trách nhiệm quá nặng nề, có thể quyết định sự thành bại của nghĩa quân Tây Sơn khi xung trận thuộc về mình ư? Và cũng kịp thời nhận ra không thể đùn đẩy trọng trách ấy cho ai, anh quay sang vợ, chưa kịp hội ý đã bắt gặp niềm tự hào long lanh trong sóng mắt của nàng thì gật mạnh mái đầu, hứa sẽ quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ. Nhìn bạn, Huệ phấn khởi mở nụ cười liên tưởng, hẳn là ai cũng không phản đối sự phân công của mình, anh nói tiếp:

-Còn lại đã là dũng tướng của Tây Sơn không ai có thể từ nan trước trách nhiệm của mình (Anh nói nhanh) Thủy quân do Chu Dị và Võ Dũng phân công nhau phụ trách từng khâu huấn luyện khi dưới nước, lúc trên bờ bãi sao cho có hiệu quả!

Tôi đảm trách huấn luyện đội kỵ binh, một đội quân phi nhanh, thiện xạ đích từ xa và phối hợp với thủ lĩnh chỉ huy chung. Còn nữa là trong từng doanh trại của mỗi đại đội, ban chỉ huy trưởng- phó phải nhạy bén linh hội, rồi phân công luyện tập trước doanh trại mình, ngày hai buổi theo luật nhà binh nghiêm minh sắc bén. Những lúc nghỉ ngơi thì vui chơi thoải mái, nhưng phải đảm bảo thời gian đúng quy định!

Cả thầy đều nhất trí, đồng loạt nhận lệnh. Giải tán cuộc họp, ai về doanh trại nấy, khẩn trương chuẩn bị thi đua luyện tập chuyên cần.

*

Hàng loạt doanh trại được thiết kế dọc theo bờ lũy phía bắc, mặt tiền hướng vào nam. Ngày hai buổi hễ nghe tiếng chuông ngân dài trên thượng đài bộ chỉ huy, thì doanh trại nào cũng đều tập trung ra phía trước, xếp thẳng hàng ngang hàng dọc, luyện tập theo sự điều khiển của trưởng hay phó đại đội mình. Duy chỉ có đội tượng binh và kỵ binh thì tập riêng theo từng doanh trại của mỗi loài vật, hoặc mở rộng phạm vi hoạt động ra ngoài căn cứ khi cần thiết.

Huấn luyện viên của đội kỵ binh chỉ hướng dẫn anh em tự luyện tập là chính, còn anh thì dành nhiều thời gian đi kiểm tra kỹ thuật, kỷ luật của từng đội binh khác trong thời gian luyện tập, nghiêm chỉnh nhận xét góp ý để cùng học hỏi rút kinh nghiệm.

Tượng binh là một đội quân huấn luyện cực kỳ gian khổ, Anh Xuân đã khắc phục mọi khó khăn, học tập từ những quản tượng hoặc huấn luyện viên tượng binh của các dân tộc anh em, có tham khảo ý kiến của Phụ chính để thực hiện. Nhưng cơ bản là trí thông minh lòng dũng cảm của mình, Anh Xuân đã hướng dẫn nghĩa quân quản tượng quyết tâm thuần phục bầy voi dữ. Mỗi con một nét khó đo lường, nhiều quản tượng các dân tộc anh em đã chán chê đem đến đóng góp cho Sơn trại. Chẳng bao lâu,

chúng đã trở thành đội tượng binh có nề nếp, luyện tập hằng ngày thì công của Anh Xuân xây trên bầy voi đâu phải là chuyện nhỏ.

Huệ đến kiểm tra đúng vào lúc, huấn luyện viên cũng như nghĩa quân quân tượng đều y phục chèn gọn áo quần bo, lưng đeo cung kiếm, tay cầm cờ lệnh đỏ tiến ra bãi tập. Một hồi chuông kéo dài, huấn luyện viên phi lên bành voi chỉ huy, điều khiển cả bầy voi thôi đùa giỡn, nhanh nhẹn đứng vào vị trí đã phân định xếp thẳng hàng ngang hàng dọc, đầu hướng về phía chỉ huy chuẩn bị luyện tập theo lệnh: cờ, trống, phèn la, còi pháo và khẩu lệnh.

Chờ bóng cờ phát trên bành voi chỉ huy, thêm vào đó là sự hướng dẫn của từng nghĩa quân quân tượng, buộc chúng phải làm theo như sau: Khi bóng cờ chỉ huy phát tới, voi xông tới, phát lui voi liền thối lui; hoặc trả lại vị trí ban đầu, chúng cũng thế! Theo bóng cờ phát phải, voi quay phải, phát trái voi quay trái; rồi trả lại vị trí ban đầu chúng cũng làm y vậy! Khi bóng cờ xếp xuống đất, buộc voi phải quỳ gối êm đềm lặng lẽ chờ bóng cờ bật dậy, chúng vùng lên đứng sừng sững đợi lệnh tiếp theo.

Nghe tiếng phèn la thúc, chúng tỏa ra xếp hàng ngang tạo nên bức tường thành vững chắc. Nghe trống lệnh thúc liên ba thì tiếng gầm thét của chúng cũng dậy lên dữ dội, tranh nhau xông tới gần địch thủ. Thêm vào đó là khẩu lệnh giết hòa theo tiếng pháo nổ giòn vang, thì từng cái vòi vung ra thật dài cuộn tròn những hình nộm bằng rơm -tay cầm giáo mác giả làm kẻ địch- bị chúng giày xé tan nát. Một hồi còi vang lên, voi nhanh nhẹn quay trở lại vị trí ban đầu đứng im nhìn cờ chỉ huy đợi lệnh mới. Suốt buổi tập cứ thao qua diễn lại chỉ có bấy nhiêu và ngày nào cũng vậy, buộc chúng phải tái hiện thường xuyên cho điêu luyện.

Một hồi chiêng trên đài cao báo hiệu tới giờ nghỉ giải lao, Anh Xuân rời khỏi bành voi chỉ huy. Nguyễn Huệ tiến đến gần trong lòng thầm thán phục cô bạn quả rất kỳ tài, khi đã quyết tâm thì khó khăn nào rồi cũng vượt qua. Ý rất muốn hiểu thêm phương pháp luyện voi có sáng tạo của bạn, Huệ ra điều chất vấn:

-Sao huấn luyện viên lại cho nhiều âm thanh đan xen trong lúc luyện tập như vậy, e rằng voi khó nhận ra hiệu lệnh cụ thể để thực hiện đúng với yêu cầu của chỉ huy?

Huấn luyện viên giải đáp:

-Ban đầu, huấn luyện trực quan cho chúng nhìn và buộc phải thực hiện theo cờ lệnh là chính, tiếng lệnh chỉ phát ra từng khâu cơ bản. Khi chúng đã dần quen, thì những lúc vờ xung trận phải kèm theo phong phú tiếng lệnh, tiếng động giống như chiến trường đang diễn ra. Lúc đầu nhỏ, giờ to dần mà voi vẫn nhận ra tiếng lệnh của từng động tác thì Phụ chính thấy sao?

-Thấy kỳ công mà không kém phần nghệ thuật và tài năng đáng khâm phục! Chúc mừng thành công ban đầu của Nữ tướng, hãy cố gắng hơn thế nữa bạn nhé!

Anh Xuân tròn con mắt trước một nhân vật trội về nhiều mặt, bao giờ nhìn người khác cũng thấy kén cõi hơn xa. Thế mà với ta không được nghe góp ý chỉ đạo, khi lòng con bần khoản trần trở nhiều điều cần phải rút kinh nghiệm, nhưng không kịp nữa rồi chỉ còn để mắt nhìn theo.

Dứt lời, kiểm tra đã quay bước âm thầm, tiếp dòng tư duy về Anh Xuân. Một nhân vật chẳng những tài năng tích cực, quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ được giao, mà còn tình cảm chuyên cần chu đáo. Ngoài giờ làm việc, hôm nào huấn

luyện viên cũng theo đàn voi xuống hồ, phụ quản tượng tắm rửa kỳ cọ, xoa bóp từng con một. Khi về rộng trại, tự tay mình cô cũng ôm cỏ non mía ngọt đến phân phát cho từng con, cảm hóa chúng thành đội tượng binh hùng mạnh. Công sức ấy dù nam hay nữ, cả Sơn trại khó ai sánh kịp.

*

Tiếp dòng tư duy, bước chân Phụ chính đã dừng trước từng đạo quân trên huấn trường, theo dõi cách luyện tập, có nhận xét rút kinh nghiệm và khích lệ tinh thần anh em. Nếu có yêu cầu cần thiết, anh cũng luyện mẫu cho mọi người cùng làm theo. Nhìn cả huấn trường đều hoạt động nhịp nhàng đồng bộ không phân biệt cánh tả cánh hữu, bên trọng bên khinh. Cũng bởi, đội quân nữ đã cởi bỏ cai vỏ nhu mì, thi đua luyện tập chẳng nhường nam nhi. Nguyễn Huệ rất đổi hài lòng, tiến đến gần đạo quân nữ, nghiêm nghiêm nét mặt trong phút chốc, rồi nói lớn cho mọi người nghe: “Tốt lắm! Những nhà viết sử nhất định sẽ không quên ghi nhận những trang anh thư trên thao trường này đâu nhé!”.

Huấn luyện viên giơ thẳng hai tay làm lệnh cho cả đại đội dừng tập, đứng nghiêm đợi chờ ý kiến của chỉ huy. Đúng vào lúc, tiếng chuông trên thượng đài của bộ chỉ huy cũng ngân dài, báo hiệu hết thời gian luyện tập. Cả sân bãi đều hô vang: “Giải tán!”. Ngưng huấn luyện võ biên, thì bản chất nữ nhi lại nhanh chóng bảo hoàn trước đấng trượng phu, Nhã Xuân e ấp vái chào Phụ chính.

Nhìn vẻ linh hoạt đáng yêu của bạn, Huệ không tránh khỏi điều lúng túng, ngập ngừng đôi chút liền mở lời xin chào. Những lúc như thế, con óc đầy lý trí thúc giục đôi chân bước nhanh, không để cho tâm hồn thoáng chút vấn vương sẽ khó xử về sau.

Quá bất ngờ, Nhã Xuân chưa kịp mở lời, cứ đứng ngẩn ngơ nhìn khoảng trống cũng khá lâu, người ta đã khuất dạng mà không buồn quay trở

Cùng với không khí luyện tập khẩn trương, bộ chỉ huy họp bàn kế hoạch tiếp theo. Anh em Huệ-Nhạc gợi ý cho Nguyễn Thung, Đệ nhị Sơn trại- kiêm cơ sở vật chất- bí mật mở lò rèn đúc vũ khí trên đồi hòn Tâm Phúc. Một hòn núi đeo năm thấp, sầm uất mà tương đối bằng phẳng, nằm trước mặt tiền Đông Sơn lĩnh gần đường đèo, không xa con nước, thuận tiện cho việc di chuyển sắt thép trên hai tuyến giao thông thủy, bộ. Thầy Cao Hiến gần gũi sẽ làm công tác tư tưởng với thương gia họ Phan, bí mật

lấy hàng từ xa trà trộn trong tàu viễn dương, mỗi bận đi về một ít, tích tiểu thành đa. Đội thủy quân của ta sẽ dùng những chiếc ghe con thường xuyên lai vãng trên bến sông, hễ thấy tàu buôn về thì chẻ hàng đưa lên xưởng ngay.

Thợ thuyền được tuyển chọn từ trong hàng ngũ nghĩa quân, ai có năng khiếu dũa mài sắt thép thì tình nguyện đến xưởng vừa học vừa làm. Mặt khác, chủ trại cho người về xuôi làm công tác tư tưởng những tay thợ: làm pháo, làm mộc và lò rèn bí mật đi công tác dài ngày, đóng góp cho Sơn trại một thời gian và đã tạo thành đội quân chuyên sản xuất binh khí phục vụ cho chiến trường. Đi vào thực tế, đội quân ấy đã phân công nghiên cứu sáng tạo thành hai khâu cơ bản.

Khâu chuyên rèn đúc gươm giáo phải nghiên cứu sáng tạo ra thành ba loại vũ khí có công dụng cần thiết như đoản đao, dao găm, dao quân như lưỡi hái. Cả thầy đều phải sắc nhọn để phạt đâm và móc kẻ thù khi xung trận đánh giáp lá cà. Còn khi đánh tầm xa phải cần đến cán dài, để với tới đâm phạt móc kẻ thù ngã xuống thì xông tới hạ thủ. Chẳng những thế, vũ khí cán dài còn dùng để chống làm đòn bẩy nhảy vọt qua chônggai hàng rào, hoặc khi cần cột lại làm thang leo thành và cũng có thể làm cán để khiêng vật dụng, tải thương trong những tình huống cấp bách. Do đó, vũ khí cán dài cần phải sử dụng đan xen trong từng đạo quân, không thể thiếu.

Khâu nữa sáng tạo ra chất nổ: làm nhiều pháo đại, hỏa lô và súng đạn. Súng đạn là loại vũ khí mới sáng tạo công phu và phải phối hợp với thợ mộc để bán súng, thợ rèn sáng tạo ra các bộ phận của súng, tháo ráp đạn bắn từng viên một. Nó là loại vũ khí thô sơ, tầm xa không vượt quá một phần tư dặm đường, công phá nhỏ, cơ bản là tung khói lửa đốt được kẻ địch và đồn bót của chúng khi tấn công tầm xa. Tuy chưa phải là loại vũ khí lợi hại như gươm giáo, nhưng nó khẳng định tài năng sáng tạo vũ khí tự túc, tự cấp của nghĩa quân Tân Sơn. Bộ chỉ huy yêu cầu phải duy trì chế tạo súng đạn, cung cấp cho chiến trường phong phú, đa dạng vũ khí đánh giặc.

Mặt khác, Thủ lĩnh còn lệnh cho đội bảo vệ an ninh khu vực chế tạo vũ khí phải canh phòng cẩn mật, nghiêm túc thực hiện chỉ thị: hễ thấy người lạ mặt dù gian hay ngay cũng bắt, đưa về trại điều tra giam giữ không được thả. Tuyệt đối không để một sơ hở nào lọt ra ngoài vùng ta kiểm soát. Và nữa là không để tồn đọng, sản xuất được bao nhiêu di chuyển lên huấn trường bấy nhiêu, giao cho từng đơn vị vừa luyện tập vừa bảo quản.

HOÀNG ĐẾ QUANG TRUNG

Nguyễn Thu Hiền
www.dtv-ebook.com

Chương 8

Ngồi trong thành Phú Xuân, quốc phó nhăm lại nạn cát cứ giữa Đàng Trong và Đàng Ngoài suốt hai trăm năm qua quả là ê ẩm. Chỉ có một phần tư thời gian đầu đi khai hoang xây dựng triều Nguyễn là yên bình. Tiếp theo phải liên tục đối đầu với chúa Trịnh có đến sáu bảy lần, mỗi chiến dịch kéo dài từ năm bảy năm đến nửa thế kỷ. Lần này, sáu tháng trước Trịnh Trạc kéo mười vạn quân mà rêu rao phóng đại lên hàng bốn chục vạn, huênh hoang công kích phủ Trấn Ninh nhiều phen phải thất bại nặng nề, mà vẫn không từ bỏ mộng bành bá. Nhưng lần này đành phải cuốn cờ tháo chạy, thì sẽ không bao giờ dám bén mảng vào địa phận của ta. Như vậy, phòng tuyến Đàng Ngoài có thể gọi là tạm ổn, thì sao ta lại giao miền cao nguyên Trung phần cho Tây Sơn? Bọn chúng chẳng qua cũng chỉ là những tên phiến loạn ẩn náo trong rừng sâu, chứ đã có cơ nghiệp chi mà nhượng bộ?

Cắt dòng liên tưởng tưởng tượng, Phó đích thân đi gặp và bàn bạc với Ngô Trung Kiên. Một đại quan vừa kết hợp chỉ huy chiến dịch Trấn Ninh chiến thắng trở về, chưa kịp nghỉ ngơi đã phải phụng chỉ mang quân đi tăng viện cho chiến trường cao nguyên, giúp Khắc Tuyên tiêu diệt tận gốc loạn Tây Sơn. Trung Kiên khẩn trương lệnh cho ba quân chuẩn bị hành trang lên đường.

Tại thành Đồ Bàn, trấn thủ Khắc Tuyên hết vào ra vo đầu bút tóc, lại ngồi gời nhớ: những tướng đã bóp nát loạn Tây Sơn từ trong trứng nước, khi chúng vừa hình thành. Nào ngờ lại nhận một trận đại bại, gần hai năm qua mà vẫn còn run sợ rừng cây núi đá, vẫn bị ám ảnh mãi bởi trận động đất nhân tạo làm cho núi nghiêng, đá đổ mịt mù. Nếu trận địa ấy mình không tháp tùng cùng đoàn kỵ mã nghi binh từ xa chuồn trước, thì đã

không toàn mạng. Cũng từ đó, sự huênh hoang tự đắc của một viên quan trấn thủ vừa ngoi lên như điều gặp gió đã phải xui đơ, đánh mất đi sinh khí tiền đồ xán lạn đang giăng bày ra phía trước, hết mong gì nổi lại nghiệp quan tổng trấn của bố. Thôi đành phó mặc cho dòng đời đưa đẩy, thế sự dèm pha, quan trên khiển trách, chứ không thể mở lời bằng cách nào khác được. Đã thế ở Đàng Ngoài, quân Trịnh thừa cơ hội triều đình Nguyễn đang bối rối với loạn vùng cao, thì mang quân nháp nhá bến bờ sông Gianh.

Dù chưa biết làm cách nào để lấy lại niềm tin, Tuyên vẫn hô hào đôn đốc, canh phòng nghiêm nhặt các đồn bót phủ huyện. Cô lập cao nguyên, bằng cách triệt hạ các đường dây giao thương trao đổi hàng hóa giữa hai miền xuôi ngược, không để con buôn đưa mấn nuối và các sản vật vùng biển lên thượng nguồn. Tổ chức những cuộc vận động chiêu mộ nhân tài ra giúp nước để được hưởng lộc triều đình. Tổng động binh bắt ráo riết thanh niên trong phủ phải đi lính, huấn luyện thành đội quân trừ bị, chờ có tăng viện thì đồng tâm hiệp lực dẹp loạn vùng cao.

Luận điệu hùng hồn rêu rao là thế, nhưng cứ mỗi lần nghĩ lại trận hành quân lên miền sơn cước năm rồi, tưởng chừng như đối phương có quân từ trên trời rơi xuống hay ở dưới đất ngoi lên mà rùng mình hoảng sợ. Vì không biết người hiểu ta, dễ dàng đối thắng thành bại, Tuyên đã bao lần đào tạo, lập kế hoạch cho thám tử đi rà soát vùng cao, nhưng cả thảy đều vô nghĩa. Bởi những chuyến đi thì có, ngày về biệt tăm. Càng nóng lòng muốn biết tin tức của Tây Sơn, thì lại càng mịt mù như sắp sửa đi vào đêm đen! Đột nhiên, một tên lính chạy vào quỳ xuống trước mặt cấp báo: “Có tăng viện đang chờ ngoài thành!”.

Bao băn khoăn lo lắng gạt qua một bên, trấn thủ đứng lên, khẩn trương đi tiếp rước. Một vị quan vừa bước vào phủ đường đã được mời ngồi, rồi tự giới thiệu tên họ của mình là Ngô Trung Kiên, dẫn năm vạn quân tiên phong có kèm theo chỉ dụ của Quốc phó. Yêu cầu quan trấn thủ Qui Nhơn

chu toàn ăn ở và chuẩn bị kế hoạch chờ tăng viện kết hợp dẹp loạn Tây Sơn. Tấn công tới đâu xóa sạch núi rừng tới đó, không để lại dấu vết nào cả!”.

Rời khỏi điện báo, con óc cứ van van một quyết định khó bề thực hiện, Tuyên lắc đầu nhắc lại:

-Trước kia vì quá chủ quan khinh địch, ta đã đưa mấy đại quân đâm đầu vào hỏa hoạn, chuốc lấy thất bại nặng nề. Sau đó, vì muốn hiểu thực lực của đối phương nên đã đào tạo thám tử liên tục đưa đi mà không thấy trở về, ta làm sao biết được trên khoảng trời riêng biệt ấy đang ẩn chứa những gì? Nếu liều lĩnh thực hiện chỉ dụ của Quốc phó, e rằng lần này thất bại còn nặng nề hơn, vì chúng đã có một thời gian dài chuẩn bị.

Võ quan nóng vội, thuyết luận một tràng:

-Thân làm tướng thì phải giữ nước! Mất nước, cả sinh mạng cũng không còn giữ được, chứ đừng nói chi đến của tiền và người thân? Nếu không dẹp nổi loạn Tây Sơn, thì ngược lại chúng sẽ dẹp ta. Đó là quy luật tất yếu của chiến tranh, chứ không thể có sự song song tồn tại cùng một lúc hai triều đình trong khoảng trời nhỏ như thế này. Biết đâu thám tử của ta miệng nói trung thành tuyệt đối với triều Nguyễn, nhưng khi gặp Tây Sơn lại thiện chí hơn sao? Không sai bảo nữa mà chính ta phải tới đó cho tường hư thực!

Nghe càng hãi hơn, tóc gáy của Tuyên dựng theo ý nghĩ: Đúng là điếc thì đâu có sợ tiếng gươm khua! Một đại quan còn quá trẻ, vừa chiến thắng một đạo binh xoàng, chưa dẫn thân vào chiến trường ấy thì chỉ có bốc thoi, trấn thủ cũng ngông ngang luận lại:

-Xưa nay người ta có thể thí quân, chứ chẳng ai thí tướng bao giờ?

Võ quan tròn con mắt trước lời lẽ nghe chẳng xuôi tai, vì giữa sự mạo hiểm gan góc để biết người, hiểu ta với cái từ “thí” nghĩa của nó không

giống nhau, liền choảng lại ngay:

-Thí quân ư? Ta đã thí biết bao nhiêu sinh mạng rồi? Nếu cứ tiếp tục như thế một ngày nào đó chỉ còn mỗi quan thôi, liệu có giữ được thành lũy không hay cũng dâng tờ tạ tội quy hàng! Thân làm tướng là công cụ chuyên chính để bảo vệ cái ngai vàng mà ta đã chọn. Điều quân khiến tướng như thế còn mặt mũi nào sống trong trời đất nữa? Thà rằng ta cứ thí ta, để cho người khác vươn lên làm tròn sứ mệnh thiêng liêng ấy sẽ có ý nghĩa hơn nhiều.

Nghe lời hùng biện mà ê ẩm cả người hết dám khua môi múa mép, sự thật là Khắc Tuyên đã câm miệng từ lâu, giờ cũng chỉ cúi đầu ngồi lặng im. Đại quan đảo mắt nhìn quanh tư bề vắng vẻ, chỉ có hai hầu vệ cũng lùi dần ra xa, thì còn ai trân trọng lắng nghe và đáp lời kêu gọi của mình? Rõ là bùa ai vẽ nấy mang, Trung Kiên tự nguyện:

-Nếu quan trấn thủ có ngại khó, thì tôi lĩnh hội và xin được mang theo vài tùy tùng đã được huấn luyện. Chúng tôi cùng giả làm thương gia, tìm đến các buôn làng vờ trao đổi hàng hóa dò la tin tức bọn họ, rồi sẽ tùy cơ ứng biến.

Quá ngạc nhiên trước một ý chí đã quyết khó bề can ngăn, thêm vào đó Tuyên cũng nóng lòng muốn biết những gì đang diễn ra nơi khoảng trời riêng biệt ấy, liền thả điều vào gió:

-Nếu đại quan đã quyết thì cứ thực hiện cho thỏa nguyện!

Dứt lời, trấn thủ gọi hai thám tử trừ bị đến ra mắt đại quan và căn dặn phải làm theo sự điều khiển của ngài. Thư giãn đôi chút, trấn thủ kể đại khái về nhân vật Hồ Thơm thuở học chung trường với mình cho ba thầy trò nghe và có nhận xét: “Nếu ba anh em Tây Sơn đúng là ba anh em nhà họ Hồ

cải danh đổi họ, thì Hồ Thơm là một nhân vật vô cùng lợi hại. Khi đi vào thực tế, thì phải tinh nhạy và tùy cơ ứng biến sao cho có hiệu quả”. Ba thầy trò chăm chú lắng nghe, ghi nhận, hội ý nhau và cùng chuẩn bị hành trang lên đường

Sơn trại điều động bộ chỉ huy họp bàn kế hoạch mới. Ngồi vào cuộc họp, điều mà cả Sơn trại băn khoăn lo lắng nhất là nạn thiếu muối. Những con đường độc đạo xuống biển hầu hết đều bị quân Nguyên canh phòng nghiêm ngặt, cấm vận cô lập cao nguyên không cho đưa muối và các sản vật miền biển lên thượng nguồn. Nạn thiếu muối đã trở thành cơn sốt dữ dội. Dù phải đào rãnh cỏ tranh đốt lấy tro ngâm nước có chất mặn để ăn, vẫn không thay thế được vị mặn của muối, mà trở nên nhăn nhó cái cọ trong từng gia đình. Làng mới ở Cửa nhà Trời đâu chỉ có vài chục cái lán tranh thấp lè tè vùi trong cỏ dại, mà anh em Tây Sơn đã cưu mang đùm bọc từ những ngày đầu khi họ đi tìm cuộc sống tự do. Tiếng tăm đồn đãi nơi đây nước lành, đất tốt, nhân dân miền xuôi lục đục kéo nhau đến sinh sống. Người cũ lo cho người mới lập nghiệp, phát rẫy trồng trọt, chăn nuôi và trở thành một bản làng rộng lớn, dân số lên đến ba trăm hộ khẩu sinh hoạt đã có nề nếp đông vui. Giờ chỉ vì nạn thiếu muối, mà họ cho là mình bị sa bẫy chờ chết hết cần đời. Hỏi ra chẳng có việc gì quan trọng, mà kinh địch cái cọ từ trong từng gia đình đến chòm xóm gần như nổi loạn. Đó là một lý do thúc giục vấn đề ra quân của ta không thể chậm trễ, phải phá vòng vây cứu muối cho nhân dân cao nguyên ngay!

Tiếp theo, hai đệ nhị Sơn trại báo cáo tình hình cơ sở vật chất và kinh tế tài chánh. Nhìn chung, các bộ phận đã được phân công đều hoạt động nhịp nhàng đồng bộ và từng bước nâng cao hiệu quả công tác khá rõ rệt. Đáng chú ý nhất là kinh tế tài chánh. Ngoài vấn đề sản xuất tự túc tự cấp, khâu vận động nhân dân đóng góp cũng sôi nổi diễn ra. Các dân tộc Tâynguyên đều ý thức chuẩn bị cho Sơn trại ra quân trận đầu là quyết

thắng, bởi trong đó có một phần đóng góp to lớn của họ. Còn nhân dân miền xuôi cũng đang hoang mang dao động cho cái sách lược tổng động binh của trấn thủ Khắc Tuyên. Họ liên tưởng đến chiến tranh Trịnh-Nguyễn ngót hai trăm năm qua đã tẩm chằng biết bao máu xương của con Hồng cháu Lạc, mà giờ đây cũng thế ư? Chưa biết hư thực thế nào, song lòng khát khao có được vị cứu tinh đúng mực thì tất phải hướng về ta. Chính vì thế, không chỉ có đồng bào miền Tây Sơn hạ mà từ trong các phủ huyện Quy Nhơn, Hòa Nghĩa và Phú Yên cũng gửi tiền quyên góp và vật liệu cần thiết đến Sơn trại. Có thể nói, khâu chuẩn bị về kinh tế tài chánh, trang thiết bị cho công tác ra quân tương đối chu đáo.

Tiếp nữa là ý kiến thay mặt chủ trại, đánh giá quá trình phân công luyện tập chuyên sâu các phân môn tác chiến. Nhìn chung, cả huấn trường đều tích cực luyện tập không ngừng, các khâu kỹ thuật, kỷ luật đánh đều nâng cao rõ rệt. Nhưng nếu chỉ có thao trường thôi thì không thấy hết tính tích cực của nó, mà cần phải kiểm nghiệm từ thực tế. Trước đây, huấn trường cũng đã quy định không chỉ luyện tập chuyên cần, mà còn linh động phân công đi vào thực tế án ngữ mặt tiền Đông Sơn lĩnh, nắm bắt tình hình quân Nguyễn.

Gần đây, mật thư của thầy Cao Hiến cho biết: “Chiến trường sông Gianh không đem lại kết quả, Trịnh rút quân về Đàng Ngoài, Phúc Loan thừa thắng đều quân tăng viện cho chiến trường cao nguyên và đã đến thành Đồ Bàn”. Nguyễn Huệ luận lại:

-Nếu triều đình Nguyễn không từ bỏ mộng phiêu lưu chiếm cứ cao nguyên, thì những cơ quan cố định của ta phải dời ra trước mặt tiền Đông Sơn lĩnh. Chuẩn bị làm một cuộc tổng diễn tập đầu tiên xuống miền Tây Sơn hạ, mở rộng địa bàn hoạt động tiến về xuôi. Và nếu Nguyễn còn chú trọng đến chiến trường cao nguyên, thì lực lượng ba bên phải tăng cường quy mô hơn trước, tránh sao khỏi chỗ hở ở đằng sau? Ta chỉ để một bộ phận nhỏ ở lại đánh lẻ tẻ bảo vệ căn cứ và sẽ tùy cơ ứng biến để bảo tồn lực

lượng. Còn đại bộ phận đổ về xuôi, tạo thành mũi nhọn, nhằm chỗ hở thọc sâu vào sào nguyệt của Khắc Tuyên.

Những ánh mắt nhìn nhau, một ý kiến muốn hiểu:

-Như vậy, ta đổi cao nguyên lấy đồng bằng ư? Đẳng nào quan trọng hơn, xin ngài Phụ chính giải thích rõ!

Nguyễn Huệ luận lại:

-Nếu quân Nguyễn chưa đủ khả năng thực hiện điều vừa dự định, thì vấn đề ra quân của ta cũng đã đến lúc!

Đổi bản khoản thành niềm tin vừa hé mở ở trong lòng, những mái đầu gật mạnh. Tiếp ý em, Nguyễn Nhạc ra lệnh cho các ban ngành nhanh chóng triển khai kế hoạch dời ra trước mặt tiền Đông Sơn lĩnh, chọn địa điểm thích hợp giấu quân cho bộ phận làm việc của mình. Rồi phân công từng đạo quân khảo sát hai tuyến giao thông thủy bộ từ thượng nguồn đổ về xuôi, để có thể linh động tình huống khi cần thiết.

Tan họp, các phòng ban đều khẩn trương triển khai thực hiện kế hoạch đã phân công.

*

Công tác trực ban vừa thay ca là đội quân nữ dễ dàng trà trộn trong lòng dân. Dưới thủy cho tuyên tiến dần về xuôi, bám sát tàu viễn dương vừa đổ bến chợ Trường Trầu, thấy ba khách thương lạ mặt mà cố làm ra vẻ thuộc thạo để che mắt mọi người, leo lên bờ thì men theo con đường mòn đi ngược về phía thượng nguồn. Lúc đầu còn hăng hái, con đường đi mỗi lúc càng khó, thì ba cái cổ cứ phải dài ra đảo nhìn quanh, chân bước chậm dần. Hẳn là muốn chuyển sang bờ nam đi theo con đường thiên lý mã, thì ta tạo điều kiện cho đội trực trên bộ dễ dàng xử sự với chúng?

Nghe báo cáo, Nhã Xuân không muốn nhường, bàn nhanh với đội trực, rồi tức tốc giả dạng thường dân làm cô thôn nữ dịu dàng xinh đẹp, chèo con thuyền nhỏ gà theo ven bờ, nhiều lần tỏ vẻ muốn hỏi chuyện với những người đang đi bộ, nhưng ngập ngừng lại thôi, kéo nghiêng chiếc nón làm duyên chờ khách yêu cầu.

Ba khách thương tuy đã phong trần, nhưng vẫn còn trẻ trung yêu đời thì ánh mắt chẳng thể không cuống vào cô lái đò xinh đẹp, dịu dàng. Trong lòng cũng muốn số sòng đôi câu, song ý thức bảo mật về mình vẫn phải từ tốn gọi:

-Đò ơi, đưa khách sang sông với!

Con đò biết nghe từ từ cặp bến, mở giọng nhẹ nhàng:

-Xin mời quý khách cứ tự nhiên sai bảo!

Nhìn cô lái đò chẳng những mát mắt, mà thanh âm nghe cũng đắm thắm thâm trầm như đang rót nhẹ vào hồn, làm cho ba đôi chân không ngại ngần do dự bước xuống thuyền, mà ba đôi mắt ngẩn ngơ vẫn không hề lay động. Con thuyền rời bến nhẹ nhàng lướt sóng ra khơi. Khi thấy cô lái đò gác mái chèo, chon cây sào cầm tay chống vượt dòng nước ngược, một tên ngờ ngợ hỏi:

-Chúng tôi muốn sang bên kia bờ nam, sao cô không cho con thuyền rẽ ngang mặt nước, mà lại vượt dòng nước ngược cho nhọc sức?

Cô lái đò mở nụ cười thật tươi, giọng lười trở nên linh hoạt đáp:

-Quý khách cứ yên tâm, em sẽ đưa tới bến hơi chếch về hướng tây nam kia kìa. Cùng với lời giải đáp, tay chỉ băng quơ, rồi chống tiếp...

Nhìn cô nàng đã biết làm duyên, hài hoa với công việc mỗi lúc càng trở nên mềm mại, tươi mát như sóng nước của dòng sông lờ đờ trôi, quên

biến đi trách nhiệm của mình, trong mỗi con người chỉ còn lại là du khách đang phiêu lãng giữa trời nước mơn man. Lòng khát khao thầm ước, mà chỉ có một cô lái đò chẳng thể không nhường cho đại quan. Trung Kiên cũng hiểu được điều đó, tự nhủ: sau khi hoàn thành nhiệm vụ trở về, ta nhất định phải tìm cách rước nàng theo cùng, chứ không thể để một đời hoa phải dãi dầu sương gió ở nơi đây. Bỗng giật thột, lắng nghe một tùy tùng phá tan bầu không khí đang lắng đọng;

-Xa bến đò rồi còn chi, sao cô cứ chống hoài cho mệt?

Thoáng xuyên qua óc của Nhã Xuân: tụi bay cũng biết bến đò ư? Chỗ nào nhi? Nếu còn tối tăm mù mịt, ta đưa về thượng nguồn đàm đạo với Sơn chúa luôn thể, khỏi phải tốn hao công sức của nghĩa quân. Nhưng thôi, cô đẩy dòng hài hước lắng sâu vào tư duy, mở nụ cười duyên giải thích:

-Quý khách cứ yên tâm! Lòng sông bên này cạn, còn bên kia sâu lắm, người lái đò quen thuộc chẳng thể không chống thêm một đoạn nữa, rồi buông mái chèo nhẹ nhàng bơi cho nó xuôi xuyên qua bên kia.

Cả ba cùng cười xòa, xóa tan nghi ngờ, một tên vui vẻ đẩy đưa:

-Hay cho cô lái đò hành nghề được bao lâu, mà dồi dào kinh nghiệm thế nhỉ?

Cô lái đò chẳng đáp, chỉ mở nụ cười duyên làm choáng cả không gian, mê hoặc đấng trượng phu chẳng phải vì lời nói đầu môi, mà đã làm cho cả ba đều không dám sõ sàng. Phải chăng vì sợ làm phật lòng người đẹp, hay vẫn còn có ý thức bảo mật? Hẳn là cả hai! Nhưng họ vẫn cố làm ra vẻ mặc nhiên, với tay xuống sông phát nước đùa vui, làm cho con thuyền nhỏ phải lắc lư giữa dòng trông rất thích thú mà không dám đùa quá trớn, để dòng suy nghĩ ngày trở về tìm cách rước người đẹp theo cùng đang lắng sâu trong tiềm thức của đại quan.

Chợt thấy con thuyền đi quá xa định hướng, cả ba cùng đứng lên, định tranh tay lái của mình ư? Thoáng hiểu, Nhã Xuân nhanh nhẹn thọc cây sào sâu vào đít con thuyền, bật mạnh, đánh úp hoàn toàn xuống nước. Những chiếc thuyền câu từ trong những hàng lau, bờ sậy rẽ sóng lướt tới băng băng. Những người nhái của thủy quân Tây Sơn đang chiếm con nước thượng nguồn làm bãi tập cũng được báo động. Tất cả đều ập tới bao vây ở dưới nước, ba tên thám tử của Nguyễn vô phương tẩu thoát đều bị bắt trói gô vức sang thuyền khác, kéo lên bờ hỏi qua loa đôi điều, rồi đưa về trạm giam giữ báo cáo Phụ chính:

“Đội trực vừa bắt ba tên cùng chuyển đồ trên bến sông, bọn chúng đều khai là thương gia đi chào hàng khắp nơi và muốn đến với các buôn làng vùng cao nguyên. Nhưng mỗi tên chỉ mang theo ít khúc vải và một số mặt hàng trang sức cho vào khăn gói đeo gọn trên vai, hẳn là có ẩn chứa điều bí mật trong thâm tâm, cần phải được khai thác!”.

Đang bận nhiều công việc, chưa điều tra ngay được, Nguyễn Huệ liếc qua một cái rất nhanh, rồi lệnh đưa đến trạm giam giữ canh chừng cẩn mật.

Vừa bắt gặp tia nhìn mà như một luồng hào quang soi rọi vào tận tâm can của từng tên mật thám khó bề tự chủ, Trung Kiên né qua một cái, con óc chập chờn hai hình ảnh: người trước mặt với Hồ Thơm theo lời kể của Khắc Tuyên không xa mấy; “Nếu ba anh em Tây Sơn họ Nguyễn là ba anh em họ Hồ cải danh đổi họ, thì theo cảm nhận của tôi Hồ Thơm không phải phạm tặc, mà như có thần lực huyền bí ở trong người. Thuở vừa tròn con giáp mà đã trở thành một thanh niên lớn vội, khác thường trong thiên hạ, nhiều phen đã làm cho tôi phải lằm tưởng, tức muốn oái máu mà chết! Bây giờ cách điều quân khiến tướng cũng ẩn hiện khó đo lường như chính con người ấy, ta khó bề tự chủ. Nghĩa là không biết người hiểu ta, thì chỉ có nước đâm đầu vào hỏa hoạn, Đại quan hãy thận trọng mà giữ thân.” Lúc ấy, ta còn mơ hồ cho cái tư tưởng bất an đã nhiều ngày, nên nhìn quan trấn thủ chỉ nửa con mắt. Giờ đi vào thực tế quả chẳng sai! Sự thật chỉ có mỗi ả

thôn nữ lái đò trên bến sông, mà ta đã lọt vào diệu kế của con người khác thường ấy rồi ư? Đúng là một nhân vật lợi hại nên chi quan trấn thủ đã phải mất ăn, kém ngủ theo năm dài tháng rộng, mà vẫn không tìm ra phương kế để xoay chuyển tình thế. Giờ ta đã lọt vào đôi mắt ấy khó bề chối quanh, và cũng càng không thể phản bội lương tâm mình là một võ quan tuyệt đối trung thành với nhà Nguyễn...

Chưa dứt dòng suy nghĩ đã đến trại giam dã chiến, cả ba đều bị lừa vào trong, hai tay vẫn còn khóa chặt mà một tia nhìn đã tập trung vào tảng đá. Dù phải ngập ngừng trong vô vàn ý nghĩ, mà vẫn không thể nào lay chuyển một ý chí đã quyết.

Đang nóng lòng muốn biết tình hình quân tăng viện vào Quy Nhơn nhằm mục đích gì với Tây Sơn, Nguyễn Huệ giải quyết nhanh mọi chuyện, trực tiếp đi điều tra những tên bị bắt. Cửa trại giam bật mở, Trung Kiên vừa quay mắt nhìn ra đã chạm tia nhìn từ ngoài phóng vào mà như đụng phải một lực phản cực mạnh, người xiểng niểng, quay lai đập đầu vào đá chết tươi. Quá bất ngờ, sợ mất điều tra, Huệ nhanh nhẹn ngăn cản hai tên còn lại:

-Khoan đã, hãy nghe đây! Hùm thiêng sa cơ không tham sanh hús tử quả đáng mặt tu mi nam tử sống trong trời đất! Nhưng không sáng suốt chọn cho mình một minh chủ để được làm người kiên trung mẫu mực, thì uổng phí một kiếp người. Cái chết kia chẳng có ý nghĩa gì cả, mà chỉ để lại tiếng nhớ lưu truyền.

Hai đôi mắt nhìn nhau rùng mình hoảng sợ trước cái chết và đã nhanh chóng quyết định đời mình, muốn sống thì phải thành thật, cả hai đều tranh nói:

-Thưa...Thủ lĩnh Tây Sơn, chúng con là bề tôi, quan lớn sai đâu đi đó, nên phải theo hầu đại quan vừa nguyên sinh.

-Hả? Một đại quan mà giả dạng đi làm thám tử à?

Nguyễn Huệ ngạc nhiên, vừa lớn tiếng đã phải thụt giọng mơ hồ tỏ vẻ không tin. Nhưng rồi, một ý nghĩ khác vụt đến: nếu chẳng phải là đại quan, thì đâu có dễ dàng nhận cái chết nhẹ tựa lông hồng như thế, liền quay lại hỏi rõ:

-Lâu nay, Khắc Tuyên đã đưa bao nhiêu thám tử đến thế giới này để dò la tin tức?

Cả hai tranh nhau nói:

-Dường như đã sáu bảy lượt người, gần ba chục quân mà không một ai quay trở về, nên Đại quan vừa rồi phải tình nguyện ra đi cho tường hư thật.

Thoáng quay nhanh trong tư duy, Huệ khẳng định:

-Như thế có nghĩa là quân Tây Sơn đã bắt sạch không chừa một móng, nhưng chúng chỉ khai là lục lâm, phường săn thú, hoặc muốn làm thương gia với các buôn làng cao nguyên. Ta rất chán cảnh đầu rơi máu đổ không phải lẽ và cũng càng không thích nghe những lời dối trá chối quanh, nên đã giam giữ tất, chờ chiến thắng Quy Nhơn xong sẽ đem ra xét xử. Chường ấy, các người đã hiểu thế nào là tài đức của Thủ lĩnh Tây Sơn, mà không tự thú sẽ bị xử trị nghiêm minh!

Cả hai lại tranh nói:

-Xin Thủ lĩnh Tây Sơn đại lượng khoan dung, chúng con sẽ trình bày cụ thể chứ không dám dối gian!

Huệ gật đầu quay ra khỏi trại giam, cho cai ngục gọi từng tên đến hỏi cung xong, rồi đổi tên khác. Quả nhiên, cả hai đều khai báo giống nhau:

“Sự thật là sau trận đối đầu với tây nguyên, Khắc Tuyên vô cùng hoảng sợ, ra sức bố phòng cẩn mật thủ giữ cơ ngơi của mình; nhưng ngoài miệng vẫn hô hào đào tạo thám tử, tổng động binh luyện tập chuyên cần chờ cơ hội. Khi nhận tăng viện chuẩn bị đánh Tây Sơn, trấn thủ đã trình bày cụ thể với đại quan tăng viện, rồi khẳng định: “Chưa nắm được thực lực của đối phương thì chớ có liều lĩnh!”. Song quan Trung Kiên không đành bó tay trước thời cuộc nên đã tình nguyện làm thám tử. Trước lúc đi, người đã có lời đề nghị: “Nếu trong vòng nửa tháng, ba thám tử sau cùng này cũng không có tin về, thì quân tăng viện kết hợp đến vẫn cứ tiến lên thế giới riêng biệt ấy, triệt hạ không chưa một côn trùng cây cỏ, để trả thù cho chúng tôi”...

Không chờ bọn họ nói hết ý, Huệ cười tếu cho một trung quân mù quáng xa rời thực tế, rồi truyền quân đem cái xác của đại quan xuống vùng triền, tìm chỗ đất bằng phẳng chôn cho cẩn thận. Còn nữa thì dẫn hai tên này về trại giam giữ, nhắc nhở chúng hướng dẫn đồng bọn thành khẩn khai báo, trình lên Thủ lĩnh Tây Sơn sẽ xét miễn giảm.

Giao chúng cho quân thừa lệnh, Huệ khẩn trương đi tìm anh, báo cáo lại tình hình quân Nguyễn vừa điều tra được, và cùng bàn bàn bạc chuẩn bị kế hoạch sắp tới.

*

Những ngày kế tiếp, nghĩa quân Tây Sơn sâu sát đến từng gia đình vùng giáp ranh rừng núi và đã hiểu được tư tưởng tình cảm của người dân trong thời loạn lạc, họ rất tin tưởng vào sự linh nghiệm của đấng siêu nhiên. Huệ nảy ra sáng kiến truyền truyền sao cho thuyết phục người nghe. Anh sai lính lấy rơm lá rải pháo đều bên trong bó lại thành những cây đuốc dài, đặt trên đỉnh Trung sơn sầm uất, chờ những đêm không trăng thì đốt đuốc. Ánh lửa bập bùng lẫn với những tiếng pháo nổ cứ giòn vang...

Cả tuần rồi, đêm nào cũng thế! Dân làng ở gần Trung sơn cứ hội tụ bàn tán xôn xao. Một hôm, Nguyễn Nhạc cùng hai tùy tùng đi công tác tạt ngang qua một gia đình nọ, thấy bà con hội đã đông đúc thì ghé vào thăm hỏi đôi câu, Họ tranh nhau kể về điếm lỵ và yêu cầu thầy trò ông Nhạc ở lại xem. Quả nhiên giữa đêm đen, ngọn lửa đọi chờ trên đỉnh cao lại cháy như thường lệ. Lốp trẻ háo hức tranh nhau yêu cầu anh em Tây Sơn đã từng phiêu diêu đây đó giàu lòng nghĩa hiệp, thì sao có thể làm ngơ trước điếm lỵ, hãy dẫn đường anh em đến đó xem cho tường hư thực. Biết Sơn chúa không đành từ chối, chớp nhoáng họ đã chuẩn bị đầy đủ mọi thứ cần thiết để đi đêm.

Nguyễn Nhạc đầu quân dẫn đường, đèn đuốc dao rựa phát đường nối tiếp nhau rầm rập đi trong đêm. Gần đến nơi, bước chân người đi trước chậm dần, rồi dừng lại. Cả đoàn người theo sau nghe ớn ớn nổi gai ốc, khi thấy từ trong ánh lửa bập bùng một tiên lão bước ra, đứng sừng sững trên tảng đá. râu tóc ông nhạt nhòa theo làn da trắng, đầu đội mũ cánh chuồng, khoác áo đại bào dài tới mũi giày cong vuốt. Xung quanh tảng đá cây gai chằng chịt khó tiến lại gần hơn, đoàn người phải dừng từ xa, chấp tay lên ngực cúi đầu thành tâm chờ đợi.

Không khí xung quanh đang êm đềm lặng lẽ, bỗng phát ra giọng nói trầm hùng như từ trong lòng đất vọng lên rền vang: “Trong số các người, ai là Nguyễn Nhạc hãy bước tới trước!”.

Nhạc vẫn cúi đầu êm đềm lặng lẽ tiến thêm mấy bước, đợi lệnh. Tiên lão chậm chạp nhìn người đứng đầu giây lát, rồi phất tay áo rộng phán truyền: “Chúa Nguyễn còn nhỏ chỉ mê chơi, quần thần nha lại hống hách lộng quyền tham lam vô độ, lê dân khốn đốn lầm than kêu van thấu tận Thiên đình. Nay ta vâng lệnh Ngọc Hoàng ban chiếu chỉ xuống trần gian, phong Nguyễn Nhạc làm quốc vương dấy binh dẹp loạn, thống nhất giang sơn đặt lại riêng mối!”. Dứt lời, Tiên lão thấy tờ chiếu xuống hai bàn tay

người đứng đầu đang ngửa ra chờ lĩnh hội, rồi quay lưng phi thân qua ngọn lửa hồng, biến mất dạng sau lùm cây.

Khi nghe Sơn chúa mở lời: “Xin đa tạ tiên ông!” Mọi người mới ngẩng đầu lên, ngơ ngác nhìn nhau, rồi chuyề tay xem tờ chiếu: “Nguyễn Nhạc vi quân!”, thì dòng chữ trên những chiếc lá già rơi rụng từ lâu cũng tái hiện trong trí nhớ của mọi người. Họ bèn sụp lạy Quốc vương, rồi xúm xít lại nhắc Sơn vương lên cao, định khiêng.

Nhạc sung sướng yêu cầu để mình được đi tự nhiên và cùng đoàn người rầm rập xuống núi. Trở lại gia đình họ, họ nhắc Sơn vương ngồi lên ghế cao, kể cho những người ở nhà nghe chuyện vừa diễn ra trên đỉnh Trung sơn. Cả thầy đều sụp lạy Quốc vương, Nhạc khiêm tốn đứng lên, đỡ từng người một, chiêu dụ:

-Thưa đồng bào! (Nhạc giảng tờ chiếu ra trước mặt nói) Đây là ý trời, còn lòng dân có muôn nghìn lối rẽ. Ta gặp nhau đây cứ xem như anh em con cháu trong nhà, đồng tâm hiệp lực thực hiện ước mơ của dân tộc mà Tiên ông vừa phán truyền, chờ khi nào dựng nên nghiệp lớn sẽ công minh mọi lẽ.

Tiếng nói của chủ tướng Tây Sơn họ từng nghe, nhưng lúc này lại linh nghiệm như sợi dây thiêng liêng huyền bí, chẳng những truyền đến người nghe tình cảm thân thương trù mển, mà còn tinh anh nhạy bén với thời cuộc. Không gì phải băn khoăn giữa vực, họ đồng thanh hưởng ứng:

-Chúng tôi xin tuân lệnh Sơn vương!

Còn gì hơn khi lời nói nhất hô bá ứng, thủ lĩnh Tây Sơn phấn khởi đứng lên, cầm tay từng người một. Họ cứ muốn giữ mãi tay trong tay, nhưng cuộc hành trình chưa tới đích thì chưa dễ dừng chân ở nơi nào, Nhạc chào bà con dứt khoát lên đường, khi tiếng gà đã xao xác tiễn đưa màn đêm sắp qua đi.

Giục ngựa phi nhanh về tới Sơn trại trời cũng vừa hừng sáng, gặp lại Huệ người anh mừng rỡ reo lên: “Em hóa trang tuyệt vời quá! Cả khối người chẳng ai nhận ra ông tiên phạm tục này đâu. Chắc chắn nguồn thông tin ấy nhanh chóng loantruyền đi khắp nơi, ta phải chớp lấy thời cơ ra quân là đúng lúc!”. Hai anh em bàn nhanh, rồi tin đến các cơ quan, doanh trại khẩn trương chuẩn bị. Đồng thời cử người đi thông tin cho đồng bào hai miền xuôi ngược ở gần căn cứ đều biết. Nhân dân Tây nguyên Kinh-Thượng một lòng phấn khởi gọi bảo nhau đến dự lễ ra quân đông đúc, trang nghiêm.

Một buổi sang mùa xuân năm 1773, cánh cửa căn cứ Tây Sơn ở phía đông rộng mở, vừng dương vừa vươn lên khỏi đỉnh đồi đã khoe sắc thắm, duyên dáng đầy đưa trên ngọn cây cành lá, chào đón đồng bào hai miền xuôi ngược, Kinh- Thượng một lòng hội đến căn cứ Tây Sơn thượng làm lễ tế cờ, chính thức động binh được tổ chức trang nghiêm long trọng.

Nguyễn Huệ đứng trên kỳ đài, dưới lá cờ đại hình chữ nhật đang tung bay phất phới, bên cạnh cái trống đại sơn màu đỏ thắm cũng ngự trên giá đợi chờ, trước từng đạo quân được xếp thành những hàng dọc san sát với những bản làng hương xã để điều đứng theo hàng ngũ. Nhìn tổng thể, anh có cảm tưởng không phân biệt được cánh ta cánh hữu, bên trọng bên khinh. Bởi lẽ, từ nhân dân hai miền xuôi ngược, đến nam nữ nghĩa binh và cả Tướng Soái cũng không có sự đồng phục nào. Ai thích áo quần màu sắc kiểu may hay trang phục gì thì dùng nấy, phần đông đi chân đất, đội nón, đội áo khăn... Muốn phân biệt nhân dân với nghĩa binh thì nhìn vào đội ngũ chỉnh tề, trang bị vũ khí gọn nhẹ: một ít gươm đao cán dài, còn lại hầu hết là đoản côn, nữ mặc váy lửng gọn gàng kín đáo dễ bề duy chuyển và vượt hiểm. Khi đã ổn định tổ chức, Nguyễn Huệ hướng mắt theo màu cờ đỏ đang vẫy gọi trên không trung, giọng hùng tráng của anh trở nên sang sảng giục gọi mọi người:

“Nhìn cờ...chào!”. Rồi yêu cầu cả đại lễ đều cúi đầu mặc niệm khí thiêng sông núi hộ trì trong giây phút.

Xong nghi thức làm lễ tế cờ, Nguyễn Huệ quay mặt về phía mọi người, tiếp lời non sông vẫy gọi bằng câu khẩu dụ vang lên:

-Nghĩa quân Tây Sơn thề quyết tử!

Làn sóng người bên dưới, đặc biệt là trong hàng ngũ nghĩa binh vùng mạnh cánh tay phải, đáp lời hiệu triệu ba lần:

-Quyết tử! Quyết tử! Quyết tử!

- Sông núi Đại Việt nhất định phải thống nhất nhất!

-Thống nhất! Thống nhất! Thống nhất!

Tiếng hô đồng thanh nhất tề hưởng ứng của khối người tụ nghĩa làm vang động cả núi rừng. Trên cao, chim muông phải tan tác bay, lá vàng rơi rụng cuống theo chiều gió... Ngừng giây lát, Nguyễn Huệ chuyển tiếp:

-Mời Thủ lĩnh Tây Sơn bố cáo lý do động binh!

Nguyễn Nhạc bước lên kỳ đài được đắp cao, đứng trước ba quân thiên hạ đồng dạc bố cáo:

“Thưa đồng bào và nghĩa quân Tây Sơn thân mến!

Giang sơn Đại Việt từ thuở các vua Hùng dựng nước cho đến nay, chưa có thời đại nào vua quan lại chia thành nhiều bè phái, nhiều vương triều và tàn sát lẫn nhau khốc liệt như bấy giờ! Đặc biệt là chúa Nguyễn Phúc Thuần lên ngôi mới mười hai tuổi, chỉ vui chơi múa hát chưa biết gì. Quyền bính rơi vào tay lộng thần Trương Phúc Loan tham tàn bạo ngược: giết người vô cớ, tranh tước của dân bạc vàng châu báu ngập tràn nhà cửa mà vẫn chưa vừa túi tham. Quan lại từ trên xuống dưới đắm mình trong

những thú vui ăn chơi trụy lạc; rượu chè say sưa, hoang dâm vô độ. Thu vét hàng trăm thư thuế nặng nề, xã hội vô cùng rối ren, lòng dân oán hận ngập trời không sao kể xiết!

Nay nghĩa quân Tây Sơn nhất tề đứng lên thay trời làm đạo, đồng bào Kinh-Thượng một lòng kề vai sát cánh, chuẩn bị tư tưởng sẵn sàng quét sạch lũ tham tàn bạo ngược ấy, đem lại cảnh đời ấm no hạnh phúc cho muôn dân!”.

-Sẵn sàng! Sẵn sàng! Sẵn sàng!-Làn sóng người bên dưới đồng thanh đáp vang.

Thủ lĩnh phấn khởi quay sang trái, vung mạnh cánh tay đánh một hồi trống vang động như sấm tuyền lời non nước bay cao loan xa, như lời thề quyết tử theo màu cờ sắc son đang tung bay phơ phơ trên không trung. Quay sang phải -trước đạo quân tiên phong do Quang Diệu chỉ huy- có treo con mãng xà to bằng hai nắm tay người lực lưỡng cầm lại, Thủ lĩnh tuốt gươm ra khỏi vỏ, chém một nhát bay đầu con mãng xà hung dữ, mở đường cho đạo quân tiên phong tiến bước. Phụ chính phốc lên ngựa chậm bước đi kèm theo một bên, hô vang khẩu dụ:

-Hỡi ba quân tướng sĩ? Giờ phút thiêng liêng của lịch sử bắt đầu giao lại cho chúng ta, nghĩa quân Tây Sơn ra quân thề quyết thắng!

Theo bước chân rầm rập xuống đường, cả thảy đều đáp lời hiệu triệu vang lên:

-Quyết thắng! Quyết thắng! Quyết thắng...

Không khí ra quân tung bừng huyên náo cả một vùng trời, nghĩa quân, voi ngựa, cờ xí nối tiếp nhau đi tràng hàng như rừng cây cùng duy chuyển. Đồng bào các dân tộc vùng cao nguyên không sao nói được lời chia tay lưu luyến, họ cứ lầm lũi tiễn đưa đến đỉnh đèo dãi mắt trông theo, cho đến khi nào đoàn quân tiến về xuôi khuất dạng, mới quay trở lại.

*

Làn sóng người từ trên đỉnh cao đổ xuống lưng đèo như thác nước cuồn cuộn chảy, bỗng dừng dừng tiến. Vì đoạn đầu phát hiện hai đại xà từ hai bên bìa rừng trườn ra, giao đầu chặn giữa lối đi như hai khúc gỗ mun, bốn mắt to như quả dưa óng ánh màu xanh ngọc, đầu ngắn cao nhưng miệng ngậm lại không có ý hại người, Quang Diệu truyền quân dừng tiến, trình lên cấp chỉ huy. Từ Trung quân, Nguyễn Huệ phi ngựa vờn tới trước, đảo mắt nhìn cảnh tượng diễn ra trong chốc lát, rồi rút gươm ra khỏi vỏ nâng lên ngang mày khẩn: “Nếu Xà thần linh nghiệm hộ trì cho Thủ lĩnh Tây Sơn hoàn thành đại nghiệp, thì mở đường cho nghĩa quân tiến bước. Bằng ngược lại, ta quyết chẳng tha!”.

Hai đại xà như biết nghe, cúi đầu nằm im. Anh giá gươm đến tận cổ mà nó vẫn không nhúc nhích, thì dừng tay suy nghĩ: hay là Xà thần muốn theo ta lập công? Cho gươm vào vỏ định bắt sống, thì bộ óc đầy lý trí đòi phải kiểm tra lại chứ không thể tin vào linh thiêng một cách mù quáng, anh nhỏ to với vài tên lính đứng gần, rồi truyền ra đằng sau cho nghỉ chân tại chỗ.

Hai tên lính thuộc thạo đường đi nước bước, nhanh nhẹn trong chốc lát đã đến khoảng rừng gần nhất, lấy hai cái lồng thường bẫy thú. Nguyễn Huệ cầm đến đặt xuống gần bên đại xà nói: “Nếu Xà thần muốn theo nghĩa quân lập công thì vào đây, ta đưa về nuôi dưỡng tử tế và luyện cách đánh giặc. Khi nào hoàn thành nghiệp lớn, thì sẽ ghi dấu kỷ niệm nơi đây là đèo Mãng Xà”. Hai đại xà dường như cũng biết nghe, chuyển mình trườn vào mỗi con một cái lồng. Mọi người trở mắt nhìn nhau âm thầm trong linh nghiệm. Phút chốc, họ ganh đua nhấc thử cái lồng nặng quẩn khó bề tiến bước, liền chặt cây rừng làm đòn can khiêng đi.

Đến hòn Tâm Phúc, một trái núi đeo năm thấp, sầm uất, cây cối um tùm rậm rạp. Trước kia rất vắng dấu chân người vì sợ hổ rình mồi, duy chỉ có Nguyễn Huệ từ những ngày đầu tụ nghĩa đã từng đi lại nơi này. Anh

không hề sợ hãi, mà có cảm tưởng như thú rừng hội nhau chào đón mình và cả chim muông cũng reo mừng hót líu lo trên cành cao, nên đã gọi khoảng rừng sâu kín này là hòn Tâm Phúc. Trong anh hằng ước mơ, mai kia sẽ là trạm dừng chân lý tưởng khi nghĩa quân xuống núi trú ngụ, thì quả không sai!

Bây giờ có thêm kho tàng trữ và sản xuất vũ khí, nghĩa quân phải dừng chân đổi chọn bổ sung vũ khí, rồi sang tả ngạn thượng nguồn sông Côn nhận lương thực mang theo cung phụng cho chiến trường. Huệ giao hai cái lồng lại cho đội bảo vệ khu vực sản xuất vũ khí, yêu cầu phải nuôi hai đại xà chung một cái lồng cho chúng sinh sản và chiêu dụ đồng loại, rồi sẽ nghiên cứu huấn luyện thành đội binh xà hùng mạnh. Để chuẩn bị cuộc kháng chiến trường kỳ, thì đây là một loại vũ khí vô cùng lợi hại đối với kẻ thù mạnh hơn ta gấp bội lần.

Tiếp theo, Phụ chính điều động các tướng sóai ngồi lại bàn công tác tác chiến:

-Đội quân tranh phong tập trung đánh bật các trạm bố phòng của Nguyễn án ngữ vùng giáp ranh rừng núi, lưu thông con đường thiên lý mã dùi thẳng xuống Hòn Ngang, trấn giữ tại đó. Đặt vọng gác trên hai đồi núi nhỏ tả hữu Hòn Ngang: đồi bên tả đặt trống lệnh, cảnh giới kẻ địch và sẽ thúc liên ba khi ra quân; đồi bên hữu đặt chiêng lệnh và sẽ đánh một hồi khi thu quân.

-Thủy quân kết hợp với bộ binh chia thành hai cánh. Cánh quân Võ Dũng chỉ huy, xuất phát từ tả ngạn thượng nguồn sông Côn dùi thẳng xuống Xuân Hề, kiểm soát mãi đường rừng vào Phú Yên. Sau đó, từng đạo quân phân công nhau khóa chặt các ngã đường đèo, lấy sông Đà Hàng và thượng nguồn sông Côn làm giới tuyến. Cánh quân Chu Dị xuất phát từ hữu ngạn thượng nguồn sông Côn xuyên qua Kiên Thành, thọc sâu ra rừng lá trùng vây kiểm soát mặt bắc.

-Bộ binh của Bộ chỉ huy tiến thẳng về Kiên Thành, tiếp quản ngôi nhà Tổ của anh em Tây Sơn đóng chốt.

-Cuối cùng là phải bảo mật phòng gian canh phòng nghiêm ngặt, lệnh cho nhân dân vùng nào ở yên vùng nấy không được đi lại tùy tiện, không để một bóng dáng nghi ngờ nào lọt vào khu vực ta kiểm soát.

Hoạch định xong, Phụ chính giao lại cho từng đạo quân nhận kế hoạch triển khai cụ thể.

Đúng ngọ, ba quân tướng sĩ tập trung đến thung lũng Hóc Yên, cách hòn Tâm Phúc chừng vài khu rừng rậm, đồn binh hạ trại, mở tiệc khao quân trong không khí khẩn trương, nhưng rất êm đềm lặng lẽ và cẩn mật. Mười người một phần cơm dọn trên nền đất lót lá rừng, thức ăn chỉ có cơm với thịt rừng kho mặn chặt bụng, mỗi phần thêm ít nước nhấm lai rai trong bữa ăn và trái cây tráng miệng, gọi là khao quân chuẩn bị tác chiến.

Trước lúc xung trận, Thủ lĩnh đọc điều lệnh thu phục lòng dân trong chiến tranh của Tây Sơn cho tướng sĩ đồng tâm thực hiện:

-Nghĩa quân Tây Sơn ra quân thề chiến thắng! Chiến thắng tới đâu chiếm đất giành dân canh giữ tới đó. Khi đi vào lòng dân, ba quân tướng sĩ cần ghi nhớ: Thứ nhất phải bảo vệ tài sản và tính mạng của nhân dân, quyết trừng trị những ai chống lại đại nghĩa. Thứ hai phải khoan dung độ lượng đối với binh sĩ triều đình đã hàng phục, không vì tư thù mà giết hại người đã ăn năng hối cải, làm thế sẽ đánh mất đại nghĩa. Thứ ba phải nghiêm chỉnh thực hiện câu khẩu hiệu: “Lấy của nhà giàu chia cho dân nghèo”. Nếu ai trái lệnh, luật Tây Sơn nghiêm minh sẽ xử trị làm gương, rõ chưa?

-Rõ! -Ba quân tướng sĩ đồng thanh đáp!

Dứt lời, thủ lĩnh tiếp quản cái dùi cui, thúc một hồi trống liên ba vang động. Đội quân tiên phong chẻ thành hai mũi song song, bám sát con đường thiên lý mã, từ đèo Mãng Xà dùi thẳng xuống trạm bố phòng của

quân tăng viện Khắc Tuyên đang án ngữ vùng giáp ranh rừng núi. Chúng chống đỡ một cách yếu ớt rồi tháo chạy, một số thất thế phải quy hàng. Những đồn bót từ xa đang chằng chịt bắt thương, bắt lính khi nắng chiều đã buông dài. Chợt nghe, trống lệnh thúc vang vọng đâu đây thì ngơ ngác nhìn quanh, lao nhao hỏi nói và đã phát hiện lính thất trận chạy tuôn về phủ. Nhìn lên miền triền núi, rừng cây đều di chuyển như thác nước cuồn cuộn chảy về đông, ai lo phận nấy tranh nhau chạy thoát thân.

Thuận đà, đạo quân tiên phong tiến công dồn dập, đuổi quân Nguyễn chạy khỏi địa phận đã quy định, đồn binh hạ trại lập phòng tuyến án ngữ vùng kiểm soát. Đặt vọng gác ở trên hai đồi núi nhỏ tả hữu Hòn Ngang canh chừng nghiêm ngặt, lệnh cho đồng bào vùng nào ở yên vùng nấy không được lại qua. Những đạo quân khác đã được phân công cụ thể lần lượt tiến từ bìa rừng đổ về xuôi, đánh chiếm từng mảnh chính quyền Nguyễn. Chiếm tới đâu, thay ban quản lý lâm thời tới đó.

Bộ chỉ huy, các ban ngành cần thiết phục vụ cho chiến trường cũng quyết định dời về đất Tổ của ba anh em Tây Sơn đóng chốt và đã tiến nhanh về tới đích. Cả ba đều đứng lặng trước ngôi nhà Tổ khá khang trang đã bị tay chân của Khắc Tuyên đốt rụi, giờ còn lại một vùng đất hoang tàn đổ nát mà ngẩn ngơ luyến tiếc. Phút chốc, họ tỏa ra đi tìm vết tích của những kỉ niệm xưa.

Nguyễn Huệ rất nhạy cảm, vừa thấy những khúc gỗ cháy đen còn dang dở, thì dàn cột cái chống đỡ gian nhà cả màu nâu bóng lưỡng soi gương được cũng tái hiện trong chớp nhoáng mà nghe lòng nao nao giục giã. Anh bước vội một lúc lại dừng nơi gốc me bên giếng nước, thì cái chõng, chiếc vồng đu đưa vào những buổi trưa gió nồm nam tranh chất cũng hiển hiện trong trí nhớ. Cứ như thế bước chân anh đi đến đâu, kỉ niệm xưa cũng ủa ập đến hết chuyện nọ sang chuyện kia, chưa kịp định hình đã nghe một ý kiến đến gần mách nhỏ: “Đất Tổ hoang dã mịt mờ, vườn tược tiêu điều xơ xác, cỏ gai chằng chịt hạ bản doanh ở đây trông cực nhọc quá.

Đã thế, hai tuyến giao thông thủy bộ đều không thuận tiện: xa bến sông, đường sá sinh lầy sầm uất, đầu bằng gò Dinh có đình miếu Khang trang sạch sẽ” ...

Không chờ người nói hết ý, Nguyễn Huệ đang nóng lòng muốn hoàn thiện lại ngôi nhà xưa thì không thể đổi thay ý định. Đi tìm anh bàn nhanh, khẩn trương cho người dọn dẹp những tàn tích đổ nát, dựng lại nhà trại, tuy không Khang trang nhưng rộng hơn nhà cũ, phân cấp cho bộ chỉ huy đóng chốt. Căn cứ mở rộng đặt tại gò Dinh, Kiên Thành, nâng cấp con đường xuyên suốt vào bộ chỉ huy. Chỉ đạo ban quản lý lâm thời, mở những cuộc họp dân, công bố cho mọi người được rõ:

“Nghĩa quân Tây Sơn không phải là giặc cướp như vua quan nhà Nguyễn đã từng rêu rao, xuyên tạc. Nguyễn Nhạc Đệ nhất Sơn trại của chúng tôi thừa mệnh trời, đem quân đi thi hành công lý, giải thoát muôn dân ra khỏi ách tham tàn bạo ngược của vua quan sa đọa đương thời, đem lại yên bình cho đất nước!

Đã là người dân nước Việt, ai cũng có quyền được hưởng tự do độc lập. Thế nhưng, hai trăm năm qua, đặc biệt là hằng chục năm trở lại đây, triều Nguyễn ở Đàng Trong suy thoái đến tột cùng, vô phương cứu vãn. Nội chiến xảy ra liên miên, kèm theo đó là các chế độ lao dịch, binh dịch, tạp dịch... vô cùng khắc khe. Đã thế, ông trời còn trừng phạt kẻ trị vì thiên hạ không công minh nhân hậu, thiên tai lũ lụt, nắng hạn triền miên. Tất cả đã và đang đè nặng trên đôi vai bé nhỏ của con dân.

Giờ đây, Thủ lĩnh Tây Sơn ra lệnh đốt hết các sổ thuế cho dân nghèo đủ sạch nợ nần, kêu gọi họ đứng lên góp phần cùng với nghĩa quân, tước đoạt hết tài sản của bọn quan lại phú hào. Còn những phú hộ giàu sang phải có ý thức tự giác hiến dâng của cải, chính phủ lâm thời sẽ phân chia cho toàn dân được công bằng. Nếu ai chống lại đại nghĩa, chẳng những tịch thu hết tài sản, mà còn bị bắt giam giữ chứ chẳng tha!”.

Dù bận trăm công nghìn chuyện, anh em Tây Sơn cũng tranh thủ thăm thầy giáo và lắng nghe ý kiến chỉ đạo, Cao Hiến cho biết:

“Quân Tây Sơn mở rộng căn cứ trong tình thế đối đầu với quân tăng viện tối đa vừa đến phủ Khắc Tuyên trong ngày. Chưa biết hư thực thế nào, nhưng chắc chắn chúng sẽ thị uy bằng số đông ngay vào ngày đầu. Các con phải tương kế tựu kế, dùng quân mai phục lừa quân Nguyễn vào vòng vây chặt mũi tiên phong tiêu diệt gọn, thì đoạn sau dẫu có gan trời cũng không dám liều lĩnh. Mặt khác, ta phải mở con đường lưu hậu, phòng khi cần thiết sẽ rút quân vào rừng để bảo tồn lực lượng”.

Hai anh em đồng lĩnh hội, xin phép thầy. Quay trở về Bộ chỉ huy, triển khai kế hoạch xuống từng đội quân, khẩn trương chuẩn bị bố phòng nghiêm ngặt vùng kiểm soát.

Tại thành Đồ Bàn, trấn thủ Khắc Tuyên tiếp tục nhận tăng viện thúc giục về chiến trường cao nguyên, mà thầy trò Trung Kiên vẫn chưa thấy trở về. Tư bề kín mít, làm sao biết được nơi thiên đường bí ẩn ấy đang ẩn chứa những gì, để có kế hoạch đối phó cho phù hợp, quan trấn thủ điều động một cuộc họp mở rộng trong hàng ngũ quan lại khắp phủ huyện, bàn về loạn Tây Sơn. Cuộc họp tranh luận mỗi lúc càng sôi nổi nhằm làm rõ vấn đề cơ bản: Giặc cướp lẩn rút trong rừng sâu núi thẳm biết đâu mà lần? Trừ phi, ta nắm được mục tiêu cố định, thì mới có phương hướng cụ thể. Bởi ta đã một lần thất bại nặng nề cũng chỉ vì đáy biển mò kim, thì không thể tiếp tục dẫm lên vết xe đổ của chuỗi ngày qua thêm nữa!

Điều đó khiến cho quan vô cùng xấu hổ, chẳng những không hoàn thành nhiệm vụ của mình, mà còn bị ám ảnh mãi bởi những buổi tiễn đưa không có ngày về nên đành cam bất lực, chỉ ôm cái sách lược củng cố bố phòng chứ không dám bén mảng lên miền triền núi. Nhưng lệnh của Quốc phó thì quyết không để loạn Tây Sơn yên vị một cơ ngơi lâu dài rộng lớn

như thế sẽ khó đo lường về sau. Lần này cử quân tăng viện, Quốc phó còn kèm theo quyết định: “Phải xóa sạch núi rừng cao nguyên”. Đó là một việc làm trời nghiêng đất lở đâu dễ thực hiện. Cuối cùng, cả cuộc họp đều thống nhất ý kiến: “Cứ để quân của triều đình thử độ sức với cao nguyên, còn ta chỉ hỗ trợ khi có yêu cầu!”.

Tan họp mỗi người tự chọn cho mình một lối về, chưa tìm ra phương hướng cụ thể làm cho trong Tuyên mỗi lúc càng hoang mang theo ý nghĩ: Lần này, nếu không dẹp được loạn Tây Sơn thì ngược lại chúng sẽ dẹp ta, chứ chẳng chơi đối vớitay Hồ Thơm tuy còn nhỏ tuổi mà tiếm ẩn chất ngoan cường ấy...Đột nhiên, một tên lính tất tả chạy vào quỳ trước mặt cấp báo:

-Bẩm quan lớn! Từ trên miền triều núi, loạn Tây Sơn tràn xuống như nước lũ cuốn về xuôi. Quân triều đình án ngữ vùng giáp ranh rừng núi phải thất thủ thu về!

Đang dăm chiêu trong vô vàn ý nghĩ, Tuyên hoảng hốt đứng lên thả những câu hỏi ngẩn ngơ: “Sao? Sao?” rồi nhanh nhẹn nổi trống lệnh bố phòng. Cả thầy đều rút vào thành, chọn vị trí cố định đợi lệnh. Mặc cho, tàn quân tăng viện rút khỏi vùng giáp ranh rừng núi, lao nhao như rắn không đầu. Màn đêm buông phủ, chúng rút vào đồn cố thủ, bảo vệ lẫn nhau.

-Bẩm quan lớn...

Lại cấp báo đang ngồi, trán thủ nóng vội đứng phắt dậy cho phép:

-Cứ nói!

-Quân phiến loạn dừng lại ở Hoành Sơn nhưng trống chiêng vẫn thúc vang động, hẳn là đang lần lượt chiếm cứ các hương xã của ta?

-Nhân dân có tị nạn về phía ta không?- Quan hỏi lại.

-Bấm quan lớn, không một bóng người lai vãng!

-Lui! -Vừa lớn lệnh cho lui, quan đã phải ngồi thụt giọng âm thầm: chúng không còn là phường lục lâm ẩn náo nơi rừng sâu núi thẳm, mà đã trở thành đoàn quân phiến loạn vô cùng lợi hại xưa nay chưa từng có, nếu không ngăn chặn kịp thời tất sẽ nguy khốn...

-Bấm quan lớn! (Lại cấp báo, trấn thủ cắt dòng tư duy đứng lên nghe cho rõ) Quân tăng viện tối đa đã đến trước cổng thành, đại quan của triều đình xin vào ra mắt quan Trấn thủ?

Thật đúng lúc! Tuyên cả mừng, bộ óc năng động liền chuyển chiến dịch tìm diệt của Quốc phó thành chặn mũi tiên phong, phải chặt ngay từ đầu không cho chúng thò ra khỏi núi rừng, thì mới mong thủ giữ được cơ ngơi của mình. Cùng với suy nghĩ, bước chân đã tiến ra khỏi cổng thành, trân trọng tiếp mời đại quan vào công đường đàm đạo. Trấn thủ báo cáo lại tình hình loạn vùng cao đã tràn xuống miền triền núi, kèm theo đó là sơ đồ chỉ điểm cụ thể và có nhận xét:

-Hai năm qua, bản quan đã phải đau đầu nhức óc, bởi những tên đầu đảng xuất phát từ trường Cao Sơn bị tiêu hủy, chán đời đi tìm lẽ sống ở chốn núi rừng, ta làm một trận bao vây rừng núi là nhằm tiếp tay cho chúng không còn muốn sống nữa thì về châu ông vải luôn, nào ngờ đi vào thực tế đã trái ngược hoàn toàn. Nếu không phải là quân từ trên trời rơi xuống, ở dưới đất ngoi lên thì lấy đâu ra mà phong tỏa cả núi rừng như thế? Nơi nào quân ta tiến lên cũng đụng đầu thê thảm! Lòng muốn biết thì lại càng mịt mù không thể nào hiểu nổi nơi thiên đường bí ẩn ấy đang ẩn chứa những gì? Quan Trung Kiên nóng vội, tình nguyện đi làm thám tử cũng cuống theo chiều gió không thấy tin về. Nhưng có lẽ, chúng biết được chủ trương của ta lần này không rải quân bao vây rừng núi, mà tập trung mũi nhọn tấn công tới đâu triệt hạ rừng cây thủ giữ tới đó, nên mới mở đường tiến về xuôi...

Võ quan đã hiểu, không chờ trấn thủ dứt lời, nóng vội xen ngang, thuyết luận một tràng:

-Mục đích của ta lần này là tìm diệt tận gốc bọn giặc cỏ, chứ không phải đem đồng bằng đổi lấy cao nguyên. Bây giờ, chúng tự nguyện đâm đầu vào hỏa hoạn, thì khỏi phải tốn công leo trèo tìm kiếm. Theo báo cáo của quan trấn thủ thì loạn Tây Sơn chỉ đếm trên đầu ngón tay, chứ đâu phải thần thánh mà biến hóa vô song. Nhưng sao tư tưởng của quan lại mâu thuẫn với hành động, đúng là một bộ óc đáng nghi ngờ? Thực tế ta huy động lực lượng kết hợp dư vài chục vạn binh hùng, tiến công vào một vùng đất nhỏ, dẫu con kiến cũng khó bề tẩu thoát huống nữa là con người. Chúng ẩn náo vào đâu mà khó đo lường đây? Ta cứ tập trung mũi nhọn tấn công tới đâu xử trí tới đó, quyết không chừa một tấc đất bỏ hoang!

Tuyên vẫn không tránh khỏi băn khoăn về tên đầu đảng Hồ Thơm. Nơi cao nguyên thì rừng sâu núi thẳm, ta chẳng biết đâu mà lần. Còn xuôi về trung nguyên chả lẽ sách lược cầm binh ẩn hiện khó đo lường ấy không phát huy được sao? Trấn thủ phân vân:

-Nếu không bao vây cô lập dần để triệt hạ đối phương, mà tập trung mũi nhọn tấn công, thì thuận đà chúng sẽ thọc hậu ta!

Võ quan luận lại:

-Ta đã hiểu mục tiêu cố định của chúng đâu mà bao vây? Và nếu loạn Tây Sơn làm được điều đó, hẳn đã không để cho ngài yên vị một cơ ngơi lâu dài những hai năm qua. Ngược lại, ta có bỏ trống phòng thủ đâu mà sợ thọc hậu chứ chẳng không.

Gắn vào quan trấn thủ bằng cái nhìn căng mắt nể nan, giọng võ quan pha lẫn chất hài hước nói tiếp:

-Nếu phòng thủ còn mỏng thì tăng viện đợt đầu, ngài cứ điều động sung vào các phủ huyện canh phòng cẩn mật. Còn đại binh hùng, chúng tôi

quyết định mai sớm ra quân, không được chậm trễ.

Nghe hơi nhẹ thở, trấn thủ lại chỉ tay lên sơ đồ vùng, định hướng cho võ quan chỉ huy tấn công qua các nẻo đường. Cả hai cùng trao đổi cận kề, rồi chào nhau. Tiễn đại quan trở lại doanh trại, Khắc Tuyên khẩn trương điều quân tăng viện đợt đầu sung vào các vọng gác quan trọng, chỉ đạo phòng thủ nghiêm ngặt.

*

Vừa sớm tinh mơ, quân Nguyễn đã nối đuôi nhau xếp thành hai mũi nhọn song song gươm giáo lăm lăm tiến bước theo con đường thiên lý mã dùi thẳng đến Hoàn Sơn, mà không khí chung quanh vẫn êm đềm lặng lẽ. Những tướng, binh hùng tướng mạnh rầm rập tiến công, thì loạn Tây Sơn sẽ hoảng sợ rút vào rừng sâu lẩn trốn. Qua khỏi Hoàn Sơn thì lờ là thế thủ, dần tỏa ra thành nhiều ngõ ngách định lòng sục vào xóm thôn.

Trên hai vọng gác vẫn bí mật đợi chờ, quân Nguyễn lọt vào vòng vây chùng một lượng quân có tên chỉ huy cầm cờ lệnh phút chốc lại phất ra phía trước, thì tiếng hô xung phong vang dội, chiêng trống trên hai đồi cao thúc liên ba dồn đập. Mưa tên rải xuống ào ào, hỏa lô nổ ì ùng, khói lửa tung mùi mịt...Thieu đốt, dí đuổi tàn quân Nguyễn ở khúc sau phải đứt đoạn, khiêng vác bò lê xéo lên nhau chạy thoát thân. Nghĩa quân tiếp ứng đồng loạt phản công đông như kiến cỏ, nhưng chỉ đuổi quân Nguyễn chạy chùng vài dặm đường, thì thu quân về vùng án ngữ.

Mũi tiên phòng của Nguyễn lọt vào vùng mai phục, dụng đạo quân tinh nhuệ của Quang Diệu cần được kiểm nghiệm từ hiện trường, có đội tượng binh của Anh Xuân tiếp ứng. Đồi bên giao chiến quyết liệt chùng nửa canh giờ, quân Nguyễn gục đầu gần hết, tên chỉ huy ngoan bạo cũng đành bỏ mạng, số còn sống sót hết đường tẩu thoát phải quy hàng. Nghĩa quân tóm gọn, giải về trạm giam giữ, điều tra.

Khắc Truyền theo sau quay đầu chạy trước, một lần nữa quan trấn thủ đã phải xanh mặt trước loạn Tây Sơn, không chỉ ẩn hiện khó đo lường mà rất quả cảm, quyết tiến thủ, chứ không lùi ư? Tuyên bàn với tổng tướng quân tăng viện thu binh lập phòng tuyến cách Hoành Sơn chừng một dặm đường, làm báo cáo về triều đình và chờ lệnh mới chứ không dám tự quyết điều chi.

HOÀNG ĐẾ QUANG TRUNG

Nguyễn Thu Hiền
www.dtv-ebook.com

Chương 9

Nghĩa quân Tây Sơn khẩn trương bố phòng căn mật căn cứ mở rộng, chuẩn bị tư thế sẵn sàng ứng phó với quân Nguyễn, dựng trại tù binh gần bộ chỉ huy canh phòng cấm mật, tuyển quân luyện tập chuyên cần. Cho thám tử vượt rừng ra phía bắc, xuôi xuống đồng bằng vào Quy Nhơn sẵn tin, kết hợp điều tra khai thác tù binh và được biết, Nguyễn huy động hàng chục vạn quân mà rêu rao trên hai chục vạn binh hùng, chúng đang đi lại ngổn ngang khắp phố thị đường quê. Cả tuần rồi vẫn không tiếp ứng phản công ta kịp lúc, hẳn là có dụng ý chi đây? Một câu hỏi đặt ra cần được làm sáng tỏ, bộ chỉ huy điều động cuộc họp mở rộng trong hàng ngũ tướng lĩnh, mời những cộng sự tích cực cùng tham gia bàn bạc.

Lam Kiều có mặt trước thời gian quy định, để có điều kiện đi tham quan một quê hương đã hoãn sâu trong ký ức, mà hơn hai năm qua mới có dịp dẫn bước đến tận nơi. Trong lòng len nhẹ một niềm vui cảm nhận, mình là con dâu của nhà họ Nguyễn đất Tây Sơn trung dũng Kiên Thành, đôi chân chạy nhảy tung tăng theo niềm mới. Chợt phát hiện ra chàng, nàng mừng quýnh kêu lên: “Anh Huệ!”. Họ chạy bay đến gần siết chặt tay nhau, trong mỗi tâm hồn đều rộn lên một niềm vui khó tả! Chàng muốn nói rất nhiều mà vẫn phải dẫn lại trong tư duy, nàng tranh thủ thì thầm:

-Em thật có lỗi không phụ giúp được gì, để anh phải khổ nhiều: đôi mắt hõm sâu rồi kìa; khuôn mặt thoang thoảng lại không còn bầu bĩnh nữa; da dẻ cũng sạm đi vì dãi dầu sương gió, còn nữa nhưng không thể mô tả hết trong chốc lát đâu nhé!

-Cảm ơn em đã quan tâm, nên mới có cái nhìn tỉ mỉ.

Nét buồn lại trở nên riu riu theo mái đầu khẽ lắc:

-Chỉ nói quan tâm, mà không được lo toan chu đáo từ thực tế để lấy lại quân bình cho người mình yêu, thì đâu phải là diễm phúc?

Chàng sôi nổi trấn an:

-Biết rồi, nhưng điều kiện không cho phép thì cũng đành chịu vậy! Đến địa bàn hoạt động mới, công tác vô cùng khẩn cấp không lúc nào ngưng vận hành căng thẳng cả đầu óc, chưa lúc nào anh có được giấc ngủ ngon. Đây mới chỉ là bước mở đầu con đường trường chinh dài đằng đẵng...

Giọng chàng thụt dần chỉ còn trong tư duy: mong sao sự nghiệp chung nhanh chóng hoàn thành, thì hai dân tộc Kinh- Chăm mới có được một ngày vui bất tận! Lam Kiều đang chăm chú ghi nhận lời con tim chân thành mà không còn nghe nữa, mắt tìm sâu vào cửa sổ tâm hồn lòng muốn biết, liền phá vỡ bầu không khí đang lắng đọng sôi nổi hỏi:

-Anh đang tư duy gì vậy hả?

Chàng giật thột theo lời thành thật:

-Hắn là không khác với điều em đã nghĩ! Hãy cố gắng vượt qua tất cả để chờ nhau em nhé!

Nàng sung sướng khó bề từ tốn, lăn tròn trong vòng tay của chàng... Những vũ khúc Chăm-pa tập nhau trong rừng vắng, liền tái hiện trong chớp nhoáng và đã chuyển vào thực tế từ lúc nào không hay. Hòa theo tiếng cười giòn vang là yêu cầu nghệ thuật: “Này nhé, anh bước chân trái thì em bước chân phải; ngược lại, anh bước chân phải thì em bước chân trái; cứ như thế, bước đi sẽ nhịp nhàng hòa điệu theo điệp khúc luân phiên. Rồi anh thẳng đôi tay lên cao cung lại làm ngôi đền vững chãi, cho đôi tay em bấu lấy và

lăn mãi bằng đôi gót chân quần bám quanh đèn. Đến một lúc nào đó, anh dìu em, ta cùng bay bổng lên mây”...

Mọi người đến với cuộc họp đã đông đủ, thấy hai cô cậu đang quay cuồng theo vũ khúc trẻ trung vui tươi, làm bay biến bao nỗi băn khoăn về cuộc chiến đang diễn ra, thay vào đó là niềm say mê thưởng thức nghệ thuật trên sân khấu dân gian. Không đành phá vỡ, họ tập trung ánh mắt theo dõi hai ngôi sao khiêu vũ tuyệt vời, đã kết thành điểm sáng lung linh lan tỏa, khóa lấp cả khoảng gò đồi sỏi đá, mà tấm tắc ngợi khen. Riêng Nhã Xuân trông họ đang hòa điệu nhịp nhàng như đôi sơn ca chao luyến chuyên canh, thì cảm thấy mình lạc điệu bơ vơ, tê buốt thấm sâu vào xương tủy, vẫn quyết không để điều vô lý diễn ra trước bao ánh mắt nên cứ đứng ngẩn ngơ nhìn...

Ngừng múa, họ nắm tay nhau chạy đua vào đám đông. Vừa tập trung vào một gương mặt thì nét tươi vui liền lắng theo điệu buồn cảm nhận, Huệ nảy ra ý nghĩ phải tập cho hai nàng làm quen với cảnh sinh hoạt hòa đồng, xóa bỏ ý nghĩ cố cựu: nam nữ bất tương thân. Và đã đến bên bạn, cả hai đều giòn giã theo tiếng chào xã giao với Nhã Xuân. Niềm vui của họ mang đến chẳng khác chi giọt nước mát tươi lên bông hoa đang héo nhàu phải bừng tỉnh lại, Nhã Xuân mở nụ cười tươi vốn có nói như reo:

-Mình không đến muộn, vẫn thưởng thức được tài năng nghệ thuật của cả hai ngay từ đầu, mà nghe lòng khát khao thăm ước...

Nàng khôn ngoan không nói hết ý, nhưng Huệ nhanh trí hiểu quay lại đây cô em đến gần bạn và cùng đưa nhau đi vào cuộc họp, sôi nổi nói:

-Thầy ta đấy! Lam Kiều hãy tập cho Nhã Xuân với nhé! Cô ấy chẳng những là bông hoa tội của trường Cao Sơn, mà còn mềm mại chuyên cần luyện tập, múa hát tuyệt lắm đó!

Hơi chựng lại trước một bóng dáng yêu kiều đã có ấn tượng với con tim từ lâu, nên chỉ biết chứ chẳng thân giao tâm sự, giờ phải làm vui lòng anh, Lam Kiều miễn cưỡng gật đầu đáp:

-Được! Nếu...Nhã Xuân thích?

-Rất thích! Nhã Xuân đáp cả chân tay điệu bộ và như đang mong chờ sẽ có một ngày được biểu diễn chung với Nguyễn Huệ.

*

Đến với cuộc họp, hai nàng ngồi sát lại gần nhau, bắt chuyện cởi mở trong chốc lát, thì tập trung tư duy lắng nghe thủ lĩnh mở màn:

“Báo cáo với các tướng soái Tây Sơn và cộng sự anh em được biết, ta ra quân đúng vào lúc Nguyễn tăng viện tối đa đến phủ Khắc Tuyên trong ngày. Chúng thử lửa ngay vào hôm sau và đã hiến dâng cho ta một Lượng quân, cùng với một đại quan tiên phong. Hiện nay có gần vài chục vạn quân tăng viện đang ngổn ngang khắp phủ thành Quy Nhơn, thì chẳng thể êm đềm lặng lẽ mãi. Một ngày nào đó tất cũng sẽ không tiếc máu xương con HỒNG cháu Lạc, chúng có thể thí lớp trước để lớp sau tiến lên. Còn ta không phải thế! Từ tay không đến có, ta phải hết sức thận trọng bảo vệ thành quả của mình xây. Đánh chiếm tới đâu củng cố chính quyền tới đó, tiếp nhận lực lượng mới và cùng thúc đẩy cuộc kháng chiến đi lên, đáp ứng yêu cầu lịch sử đang mong chờ. Đề nghị cuộc họp hãy bàn kỹ. để thực hiện sao cho có hiệu quả!”.

Thủ lĩnh vừa dứt lời, cả cuộc họp tranh luận sôi nổi, trong đó có nhiều phát biểu của các tù trưởng người dân tộc anh em cùng thống nhất ý kiến và đã phân tích kỹ:

-Ta ra quân gặp lúc chưa thuận bừm xuôi gió, thì rút về căn cứ Tây Sơn thượng chuẩn bị thực lực vững vàng hơn thế nữa, rồi sẽ tùy cơ ứng

biến: “Địch mạnh ta thoái, địch yếu ta tấn!” Đó là sách lược mềm dẻo cần thiết trong chiến tranh, để bảo tồn lực lượng có hiệu quả nhất.

Thoáng xuyên qua óc Lam Kiều: mới tiến một bước đã lùi, thì biết bao giờ mới thực hiện được mộng ước song hành của mình? Nàng nhìn chàng, rồi đảo mắt khắp mọi người như đang tìm một niềm tin hòa hợp. Nhạc mau mắn giục:

-Hình như Lam Kiều có ý kiến, mời em cứ tự nhiên!

Nàng thận trọng đứng lên, nói ngắn gọn:

-Theo em, nghĩa quân Tây Sơn chỉ có thể tiến hoặc thủ, chứ không được lùi! Còn làm thế nào thì em chưa biết cách, các anh đã sâu sát với thực tế, hãy cố tìm ra giải pháp!

Nàng vừa dứt lời đã có những cái tay nổ pháo rất giòn. Nghĩa là vẫn còn nhiều người tán đồng ý kiến của Lam Kiều, Nhạc luận lai:

-Khi xung trận thành công hay thất bại là lẽ thường tình trong chiến tranh. Nhận định tình hình có thể đúng hoặc sai, không nên huênh hoang tự đắc hay phải bi quan chán nản, mà sẽ là bài học kinh nghiệm về sau. Chuẩn bị ra quân, ta đã dự định: Nếu Nguyễn cần thì đổi cao nguyên lấy đồng bằng, nhưng thực tế lại khác. Khi ra quân, ta đụng với lực lượng tăng viện Nguyễn chỉ tập trung đối đầu, nếu cứ phòng thủ mãi binh sĩ sẽ mệt mỏi. Đến một lúc nào đó, Nguyễn cũng sẽ đem sức nhàn để chiến thắng, ta chẳng thể không tùy cơ ứng biến để bảo vệ sức khỏe của ba quân tướng sĩ.

Mắt của cả cuộc họp đảo nhanh, rồi tập trung vào đôi tay vừa nổ pháo rất mạnh mẽ, tán dương cho một phát biểu ý hợp tâm đầu, rồi nắm lấy bàn tay mềm mại kéo ngồi xuống, để mình đứng lên tiếp sức cho ước mơ sớm trở thành hiện thực, nhưng phải chững lại lắng nghe hết ý kiến của anh, Huệ không dám phản bác thẳng, thận trọng phân tích rõ ràng cặn kẽ:

- Gian nan là bài học anh hùng trên chiến trận, ta động binh không thất thủ cũng khó khăn, chứ suôn sẻ thì có ý nghĩa gì đâu? Giờ quân Nguyễn chưa đánh đã thối lui, chẳng những mất uy tín với nhân dân, mà còn bị kẻ địch khinh thường khó bề tiến thủ về sau. Mấy ngày nay, tôi ăn không ngon ngủ không yên, cũng bởi vừa ra quân đã đụng phải lực lượng tăng viện tối đa và phản công quá quy mô. Nhưng ta đã nhất trí lập phòng thủ chuẩn bị chiến đấu, mở con đường lưu hậu khi cần thiết mới rút quân, và mọi hoạt động đã từng bước đi vào nề nếp. Mặc dù các tướng soái phải vất vả trước tình hình chung, còn quân sĩ chỉ phòng thủ và đang có điều kiện để bảo vệ sức nhàn đấy chứ?

Dừng giây lát không nghe ai phản ứng chi, Huệ nói tiếp:

- Về phía quân Nguyễn, tuy lực lượng hùng hậu là thế mà không dám sòng má với ta ngay vào những ngày đầu, thì không thể gọi là liều lĩnh. Chúng rất tinh táo, đang tìm cách nắm bắt thực lực và những mục tiêu cố định của ta, để có kế hoạch tiến hành cụ thể. Trong khi địa bàn chiếm giữ còn hẹp dễ theo dõi, ta phải hết sức cẩn mật, không để một mảy may sơ hở nào lọt ra ngoài vùng kiểm soát, thì dẫu có bỏ trống phòng thủ quân Nguyễn cũng không dám bén mảng vào địa phận ta án ngữ. Mặt khác, quân tăng viện không thể đóng chốt một cơ ngơi lâu dài được. Bởi lẽ, quân Trịnh ở Đàng Ngoài nghe Tây Sơn mở rộng căn cứ xuống đồng bằng, thì không bao giờ để cho Nguyễn lợi lòng phòng tuyến Đàng Ngoài!

Huệ đảo mắt nhìn quanh, thấy cả cuộc họp đều gật đầu thì chốt lại:

- Vấn đề ta đặt ra là củng cố và phát triển nghĩa quân thành đội binh hùng, thì tuyệt nhiên phải bám trụ và mở rộng địa bàn hoạt động. Hiện tại ta cố gắng khắc phục gian khổ, chờ quân tăng viện điều chuyển, thì thầy trò Khắc Tuyên phải ngấm ngấm cắt đất thượng nguồn giao cho Tây Sơn thôi!

Hai nàng ngồi bên cạnh bồi hồi xúc động không ngừng tập trung lòng ngưỡng mộ vào đối tượng của mình, chẳng những tài trí kết tinh trong tâm

nhìn xa trông rộng, mà bản lĩnh cũng rất vững vàng, thuyết giải sâu sát cặn kẽ. Càng gần gũi bên chàng, càng cảm thấy mình cứng rắn hơn lên, long lanh ánh mắt đợi chờ.

Nguyễn Nhạc cũng tập trung ánh mắt vào cuộc họp sáng lên niềm hy vọng, kết luận bằng câu hỏi:

-Còn ai nhất trí thủ giữ căn cứ mở rộng nữa không?

Những ý kiến vội vàng trước đây, giờ nghe Phụ chính phân tích thấu đáo cũng quay lại. Cả thầy đều nhất trí thủ giữ và cùng bàn kế hoạch tiếp theo.

*

Sau cuộc họp, Nhã Xuân không có ý lẩn tránh người mình yêu thích chỉ vì nỗi hờn ghen vô cớ, cô kiểm nghiệm lại và thấy rằng: chỉ khi nào Lam Kiều xuất hiện, chàng mới mở lòng hòa nhã cùng ta. Phải chăng là chàng đã yêu ai rồi? Văng bóng Lam Kiều, ta thấy trong đôi mắt ấy toát lên vẻ tinh anh nghiêm nghị lẫn trong sự lạnh lùng tưởng như không dễ dàng gần gũi. Khi nàng xuất hiện, ánh mắt chàng trở nên ngời sáng lung linh như hạt sương sớm gặp nắng long lanh bao màu sắc. Ở bên cạnh Lam Kiều, ta cũng nghe lòng xôn xao theo làn sóng tạc ngang, trông thật là mìa mai chua xót, nhưng nếu văng mặt hoàn toàn trong đôi mắt ấy, thì còn vô vọng nào hơn?

Ý nghĩ khác vụt xuyên qua trong Nhã Xuân: trai năm thê bảy thiếp, gái chính chuyên nguyện chỉ một chàng. Điều đó đã ăn sâu trong tiềm thức của dân tộc ta từ xưa đến nay. Trong khi chàng rất xứng đáng được nhiều mỹ nhân yêu chiều, thì ta với Lam Kiều có là bao? Dù chẳng trọn một chuyện tình, còn hơn phải giá buốt suốt canh tàn! Tiếp dòng tư duy, cô đảo mắt nhìn quanh và đã phát hiện đôi bạn đang sóng bước bên nhau dật dăng

biết bao là mộng đẹp. Ý nghĩ chẳng khiêm nhường, quyết phóng tới cảm mũi kỳ đà thả tiếng gọi Lam Kiều từ xa vang vọng.

Âm thanh của tiếng gọi không còn xa lạ nữa, nàng quay bước ngập ngừng nghe lòng len lỏi một điệu ghen nhè nhẹ, mở lời xuyên hoa cùng chàng:

-Nhã Xuân gọi anh kìa!

-Sao em mau quên quá vậy? Chẳng phải mình đã hứa là sẽ tập cho cô bạn múa ư?

Cùng với câu hỏi lấy trách là nụ cười xê xoa, làm cho nàng phải ngượng nghịu xua theo bằng nụ cười lạnh lẽo, mà suy nghĩ móc méo cũng khó giữ ở trong lòng, nó bay ra thành câu hỏi vắn:

-Đó chẳng phải là cái cố ư?

Nghĩa là nàng đã hiểu nỗi lòng của Nhã Xuân, thì chẳng thể không đặt dấu hỏi về mình, Huệ nhanh nhẹn lựa lời trấn an cho cô em đừng suy nghĩ vẩn vơ. Những kỷ niệm trên thảo nguyên mênh mông lại tái hiện trong trí nhớ, Lam Kiều nhắm lại: ta với chàng đâu phải chỉ gói gọn trong tình yêu riêng lẻ, mà còn huynh muội thân giao đã hòa quyện trong lời thề có chí nguyện với non sông, thì há dễ đổi thay và nụ cười tin yêu lại nở theo những hành động cử chỉ trông duyên dáng đáng yêu làm sao. Nhã Xuân đến gần có cảm nhận như niềm vui của hai người cũng lan truyền sang mình, cô hỏi nói bi bô:

-Nữ chúa còn nhớ là đã hứa những gì không?

Thoáng nhìn vẻ lúng túng trước lời xưng hô, hẳn là Lam Kiều đang bối rối trong tư duy về bạn đồng môn của anh kết nghĩa, nhẽ ra mình phải gọi bằng chị ư? Nhã Xuân tinh khôn luận lại ngay:

-Danh phận của một bà Nữ chúa thì không thể làm em ai ngoài người anh kết nghĩa. Nhưng lại là cộng sự tích cực của Sơn trại, ta kết làm bạn thân nhé?

Lam Kiều chưa biết trả lời sao, liền chuyển cái nhìn sang anh lòng muốn biết có nên chẳng? Dòng tư duy trong Huệ lại hoạt động: Như thế Nhã Xuân luôn có mặt bên Lam Kiều vào những lúc như thế này ư? Tâm lý người đời ai cũng vậy, dù phải nguy biến bằng nhiều dạng thức khác nhau, nhưng đối với hai trái tim yêu lúc nào mà chẳng thích tự do. Còn ta thì khác, sự có mặt của Nhã Xuân sẽ xua tan đi những phút giây yếu mềm trong tình yêu chợt đến. Thêm vào đó, Lam Kiều có điều kiện sẽ gắn bó với nghĩa quân hơn. Cắt dòng tư duy, Huệ nhanh nhẹn đáp lời nhất trí. Nhã Xuân liền cầm tay bạn gục gặc:

-Mình gọi nhau bằng tên nhé!

Lam Kiều chỉ thả một tiếng ừ, mà không khí chung trở

nên vui nhộn. Họ tìm đến tàng cây cổ thụ thoáng mát tự nhiên, tập cho nhau múa. Đúng với nhận xét của Huệ! Nhã Xuân là cô bạn trẻ khỏe luôn cầu tiến, luyện tập suốt ngày không hề ngơi nghỉ, mà còn quẩn quýt mãi bên bạn, giữ chân ở lại đạo diễn cho mình múa bên đồng lửa bập bùng lan tỏa trong đêm.

*

Hôm sau, họ lại đưa nhau đi tập tiếp. Lúc nghỉ giải lao, Huệ phi ngựa đi khảo sát khắp trận địa, ghi nhận tình hình qua những vọng gác báo cáo. Hai nàng ngồi lại tâm tình vui vẻ. Lam Kiều có nhã ý khen:

-Nhã Xuân hoạt động rất tích cực, nhất định sẽ trở thành ngôi sao sáng trong mắt người ái mộ nghệ thuật. Chẳng những thế mà còn đạo diễn cho những ai có năng khiếu, góp vui vào những lúc nghỉ ngơi thư giãn, thì cuộc chiến này sẽ có ý nghĩa xiết bao.

Nhã Xuân cũng tin là như vậy, thành thật biết ơn người đã đem đến cho mình một niềm vui cần có ở trên đời. Ngược lại, cô chẳng thể không bắt chuyện làm quà, kể cho Lam Kiều nghe về cậu bé Hồ Thơm trên quê hương của mình:

-Chẳng những tài năng trội, quan hệ bè bạn trong sáng, mà tình cảm cũng rất chân thành chu đáo, sẵn sàng giúp đỡ bạn yếu kém hơn mình. Nhưng lớn lên lại rất ích kỷ trong tình yêu, chưa một ả nào được lọt vào đôi mắt ấy. Lam Kiều điểm phúc là cô nàng xinh tươi duyên dáng tài hoa đúng mực, nên mới được người anh kết nghĩa dành cho một tình cảm đặc biệt.

Nghe quá tò mò, trong lòng muốn hiểu về chàng hơn thế nữa cứ nôn nao thúc giục, làm cho cái ranh giới của con tim ích kỷ từng bước cũng xóa nhòa trong tâm tưởng của Lam Kiều. Thay vào đó là niềm vui hòa hợp và rất cần có Nhã Xuân ở bên cạnh, để được nghe nhiều câu chuyện kể về chàng cho bằng thích.

Thấy phép mình hữu nghiệm, Nhã Xuân kể về một câu chuyện cần được kiểm tra từ thực tế. Chờ Phụ chính trở lại, họ đưa nhau lên thượng nguồn tắm. Đến nơi, hai nàng làm ra vẻ e dè, yêu cầu được thưởng thức tài nghệ bơi lội siêu quần của chàng trước.

Nguyễn Huệ xuống sông bơi ra khơi một đoạn, quả nhiên có hai ròng nước nổi lên kèm theo hai bên. Trước hiện tượng lạ mắt, Lam Kiều yêu cầu Nhã Xuân cũng xuống nước bơi ra khơi cho mình được so sánh, đối chiếu. Qua bờ bên kia gặp Huệ, cả hai cùng quày lại. Nhã Xuân yêu cầu bơi sóng đôi có khoảng cách dang xa để cho người trên bờ tận mắt chứng kiến, ròng nước chỉ hầu Nguyễn Huệ. Tới nơi, Nhã Xuân nhảy phóc lên bờ cầm tay bạn, cả hai cùng nhỏ to, rồi yêu cầu được xem anh đưa ra khơi một vòng nữa. Y lời, Huệ lại quay ra một đoạn, Lam Kiều gật đầu xác nhận:

-Huynh của ta chẳng những là đấng anh hùng tài ba xuất chúng, mà còn mang trong người chân mạng Đế vương, nên mới được ròng châu!

Mắt Nhã xuân vụt sáng long lanh theo yêu cầu:

-Hai ta nguyện hầu chàng suốt đời nghe Lam Kiều?

Con tìm ích kỷ không bao giờ muốn san sẻ cho ai, nó cứ tô hồng lên đôi má để lắng nghe lời vàng đá quay nhanh trong trí nhớ: “Một ngày nào đó chí nguyện đạt thành, thì người ta yêu duy nhất chỉ là Chế Lam Kiều”. Dầu biết lời của vị anh hùng không thể đổi thay, nhưng đó là hoài bão lớn lao của tuổi trẻ chưa hề vương vấn bụi trần ai, còn Khi đi vào thực tế ắt phải khác. Từ xưa đến nay, đấng quân vương thường có nhiều phi tần mỹ nữ, thì ta với Nhã Xuân có là bao. Dầu biết con đường tư đây đến đấy còn xa vời, nhưng ý đã thuận thì chẳng thể không gặt đầu.

Nhã Xuân đang vui trong lòng, reo lên:

-Giờ ta xin hai rống nước cho mình thay thế nhé?

Lam Kiều còn ngập ngừng, chờ người nhái qua bờ bên kia quay trở lại thì tiếng ừ cũng bay ra. Cả hai cùng chạy xô xuống nước quân bám quanh chàng, Lam Kiều chọn bên tả, Nhã Xuân bên hữu và như đã kết thành bè cùng đưa ra khơi. Giã đập tung tóe sóng nước, tiếng nô đùa giòn vang theo niềm vui hòa hợp, xóa tan bao nỗi băn khoăn trong mỗi tâm hồn. Họ quần đảo lại qua mãi mà vẫn cứ thích. Chợt nhớ đến bữa cơm trưa tập thể đang chờ, Huệ gọi bảo nhau giã từ dòng sông lưu luyến.

*

Trở lại nhà ăn tập thể trong ngoài vắng vẻ, ngõ mất phần, những bộ mặt héo nhàu theo cái bụng cồn cào đói, thì Tư Lữ xuất hiện cười vang. Cậu tâm lý với anh mình, nhắc nhở chị nuôi để phần tương đối hơn mọi khi. Thế là bộ ba lại có dịp chung bàn mời nhau vui vẻ tự nhiên. Dù chỉ vài món thịt kho, khoai đậu xào, canh lá, nhưng hoạt động nhiều ai cũng cảm thấy đói lòng chén sạch.

Xong bữa, Huệ móc vòng cho hai nàng nằm nghỉ, một mình phi ngựa đến Hòn Ngang gặp vợ chồng Quang Diệu, trao đổi công tác có hàm ý nhận xeùt: khi chiều dần buông chắc chắn quân Nguyễn không dám bén mảng vào địa phận của ta. Tiện thể, Huệ có nhã ý nhờ hai bạn bao quát công việc cho mình tiến cô em lên đường. Anh Xuân đang vui đùa cho một chặp, rồi hỏi thẳng:

-Phụ chính phải tính sao đây, chứ kẻ chín lạng người một cân, bỏ mỗi nào cũng tiếc lắm đấy!

Gắn vào bạn bằng một cái nhìn muôn thuở, Huệ không chỉ thanh minh cho mình, mà còn nhắc nhở với nhau rằng:

-Tình bạn chiến đấu là mông lung trang trải không giới hạn, còn tình yêu phải chắc lọc theo năm dài tháng rộng và khi đã yêu thì chỉ có một mà thôi phải không Quang Diệu?

-Đúng vậy!- Quang Diệu hưởng ứng ngay- ta là những người tiên phong của thời đại, quyết đập bằng mọi trở ngại, lập lại kỷ cương công bằng xã hội, thì chẳng thể bất công đối với phụ nữ được!

Nghe rất đổi hài lòng, Anh Xuân xua theo bằng câu hỏi:

-Đại diện giới mình, chúng tôi thành thật cảm ơn nhị vị anh hùng hảo hán đã có cái nhìn khác thường trong thiên hạ, thì sẽ không bao giờ phản bội với lương tâm chứ?

Hai chàng siết chặt tay nhau, đáp như reo:

-Tất nhiên! Đã là người trong bốn bể thì lời nói việc làm sao có thể trái quấy được?

Dứt lời, Huệ buông tay vẫy chào, đến khẩn trương thì đi cũng vội vàng, trở lại trại Trung ương nắng chiều đã dịu dịu theo chiếc bóng trải dài.

Nhanh nhẹn trong chốc lát, cả hai đồng lên ngựa đứng sừng đôi, mà Nhã Xuân vẫn còn rối rít chưa biết lên ngựa nào, chứ chẳng chịu đi riêng. Lam Kiều vô tư gọi bạn lên đi với mình. Đúng ý, Nhã Xuân phốc lên ngồi sau bạn, nhìn con tuấn mã thăm hện bạn về ta sẽ chuyển sang.

Cứ như thường lệ dù không nhắc nhở, cặp song mã này vẫn nhịp nhàng sừng bước bên nhau, vờn lên đỉnh đồi. Trong mỗi tâm hồn đều rộng mở theo khoảng trời quang đặng trên núi cao, họ đồng ca hết bài này đến bài khác hòa theo tiếng vó ngựa gõ đều... Chẳng mất nhiều thời gian đã đến đỉnh đèo phương Nam, hai con mã cứ dùng dằng không muốn dứt, mà vẫn phải dừng chân chia xa. Nhã Xuân quay mắt gắn vào chàng bằng cái nhìn xin sang ngựa, Huệ vội cầm tay Lam Kiều nhắc nhở: “Cô em xuống núi bình an vui vẻ, gắng giữ gìn sức khỏe và hãy nhớ những gì anh đã dặn cho đời thêm tươi thắm!”.

Bao viễn ảnh lại ùa ập trong trí nhớ của Lam Kiều, và đã chọn ra điều không thể nào quên là người cùng chung chí hướng phải yêu thương đùm bọc lẫn nhau, còn trong trái tim này chỉ có một bóng hình duy nhất là em! Nhã Xuân đã sang ngựa mà đôi mắt tin yêu của Lam Kiều lại vụt sáng long lanh theo lời “chào già biệt” giục con bạch mã dứt khoát xuống núi.

Dõi theo một bóng hình đã khuất sau lùm cây, con tuấn mã mới quay đầu lại chở hai người chung lối, mà trong lòng của mỗi tâm hồn đều ngưng đọng một ý nghĩ riêng. Dây cương mỗi lúc càng căng thẳng, tăng tốc để thu ngắn quãng đường dài ư? Nhã Xuân cảm thấy sự có mặt của mình trong lúc này thừa, ruột gan cứ lộn nhào theo vó ngựa gập ghềnh, muốn xuống đi bộ cho bõ ghét, nhưng lại sợ con tim vô lý phô diễn trước người ta nên đành lặng im. Phút chốc, nàng lại pha trò:

-Lúc này, trông anh Ba kém vui rồi đó!

Giật thột, Huệ thành thật:

-Đúng vậy! Có buổi tiễn đưa nào mà không buồn lưu luyến, còn bạn thì sao?

Nàng không do dự đáp nhanh bằng một câu hỏi:

-“Một con ngựa đau cả tàu không ăn cỏ”, huống nữa là phải chia xa người bạn mến yêu thì chẳng thể không dao động tâm hồn?

-Đúng là ý hợp tâm đầu rồi đó! -Huệ khẳng định.

Bao trông mong chỉ có một câu này, dấu nghĩa của nó còn lương phân chưa trọn vẹn, nhưng Nhã Xuân vẫn cảm thấy mình không còn lạc điệu bơ vơ. Họ cùng cười xòa, xóa tan bao lắng đọng trong mỗi tâm hồn, thì con mã cũng vừa đổ bến. Mỗi người mang một niềm vui phơi phới, bắt tay vào công việc đã hoạch định.

Sau cuộc họp quyết tiến thủ không lùi, nghĩa quân Tây Sơn tiếp tục củng cố phòng thủ vùng căn cứ mở rộng, lệnh cho nhân dân trong vùng cố khắc phục gian khổ chờ cơ hội, chứ không được lén lút trao đổi hàng hoá ra ngoài vùng kiểm soát. Đồng thời rải thám tử săn tin đến tận kinh thành chúa Nguyễn và được biết:

Phúc Loan đang đau đầu nhức óc, Những tướng đại quân vừa chiến thắng Trịnh Trạc sẽ làm nên chiến công vang dội trên chiến trường cao nguyên, nào hay những hung tin cứ liên tục cấp báo. Hết Ngô Trung Kiên tình nguyện đi làm thám tử biệt tăm không về, đến loạn Tây Sơn lan tràn xuống đồng bằng chiếm giữ vùng tả ngạn thượng nguồn sông Côn. Đúng vào lúc, quân tăng viện tối đa đến thành Đồ Bàn chưa kịp nghỉ ngơi đã nếm trải mùi cay đắng ngay trận đầu.

Ở phía bắc, Trịnh Trạc thừa cơ hội Tây Sơn không còn nằm im trên núi cao, nổi dậy đe dọa phủ thành Quy Nhơn, thì kéo tàn quân vừa đại bại

quày thuyền trở lại vượt sông Gianh khiêu khích phủ Trấn Ninh. Chờ quân Nguyễn suy yếu thì Trịnh thọc sâu đánh chiếm mở rộng địa bàn hoạt động tiến vào Nam. Phúc Loan không còn tinh táo để nhận định tình hình ba bên bốn bề nữa, mà cần phải xoay trở kịp lúc. Vừa điều quân tăng viện cho chiến trường cao nguyên đã phải rút về thủ giữ ải Bắc, đều hòa lực lượng cho hai chiến trường chính, rồi lệnh cho các trấn thủ tùy cơ ứng biến thủ giữ thành lũy của mình.

Tuyên đoán của Nguyễn Huệ quả không sai! Tây Sơn yên tâm củng cố phòng thủ, xây dựng căn cứ mở rộng, tuyển binh luyện tập chuyên cần. Rút kinh nghiệm từ chiến dịch mở đầu, chuẩn bị cho những cuộc khởi nghĩa tiếp theo thành chiến tranh kết hợp: “Tấn công và nổi dậy”.

Từng đội quân được phân công, bí mật rải khắp phủ thành Quy Nhơn, đã thông tư tưởng nhân dân đồng chuẩn bị. Khi nghĩa quân tấn công vào phủ thành, thì khắp hang cùng ngõ hẻm nhân dân đồng loạt nổi dậy, xóa ách kìm kẹp của chính quyền cũ, dựng lên chính phủ lâm thời, hoạt động dưới lá cờ đại nghĩa: “Lấy của nhà giàu, chia cho dân nghèo”. Nghe truyền truyền phù hợp với đại đa số nhân dân nghèo khổ bị áp bức bất bình, đến nay mới có được vị cứu tinh của tầng lớp mình, họ nhất tề hưởng ứng chuẩn bị tư thế sẵn sàng đợi lệnh.

Cũng từ những chuyến đi thực tế, nghĩa quân nắm được diễn biến trong tư tưởng của Khắc Tuyên. Những ngày đầu, quân tăng viện vừa điều chuyển, y nơm nớp lo sợ đại họa Tây Sơn sẽ tràn xuống như nước thượng nguồn vào mùa lũ đổ về xuôi. Ngoài miệng hô hào củng cố bố phòng bảo vệ thành quách chờ viện binh kết hợp tiêu diệt Tây Sơn, nhưng đằng sau lại khai thông con đường lưu hậu. Chẳng những đường bộ mà thuyền bè trên các tuyến sông đổ ra biển đều chuẩn bị sẵn sàng, khi có biến thì chuồn ra khơi vượt biển vào Nam.

Thế nhưng đã nửa năm trôi qua, phòng tuyến Hoành Sơn vẫn êm đềm lặng lẽ không xô dịch, Tuyên nảy ra ý nghĩ khác: thực ra, loạn Tây Sơn chỉ

đếm trên đầu ngón tay, cộng với một số người thượng nữa có là bao. Nhưng chúng cậy có núi rừng hiểm trở mà trở nên biến hóa vô song, chứ làm gì có lính từ thình không hiện ra! Giờ xuống đồng bằng đâu có dễ dàng đẻ một thành hai? Tư tưởng cậy có hào sâu, tường cao lại huênh hoang tự đắc quyết tâm thủ giữ thành lũy, nắm được thực lực và mục tiêu cố định của loạn Tây Sơn, rồi sẽ có kế hoạch cụ thể. Trước mắt, ta phải lừa cơ hội, diệt cho bằng được con trâu chúa đàn, thì sẽ dễ dàng đánh tan cả bầy nghé và y đã vác óc suy nghĩ tìm cách thực hiện.

Hiểu được ý đồ của Khắc Tuyên, những bộ óc tham mưu Tây Sơn càng trở nên băn khoăn trăn trở, vẫn chưa tìm ra phương kế. Những lúc như thế, Huệ thường lui tới nhà họ Phan thăm thầy Cao Hiến, trao đổi tình hình chiến sự đang diễn ra và lắng nghe ý kiến chỉ đạo:

“Các con phải tương kế tựu kế lọt vào Cấm thành -nội cộng ngoại kích- phá cho kỳ được cái thành trì then chốt ấy, nhân dân ở bên ngoài mới có khí thế đồng loạt vùng lên, lật đổ từng mẫn chính quyền Nguyễn, thì chiến dịch diễn ra sẽ nhanh chóng đỡ tổn hao xương máu đôi bên. Chẳng những thế, mà uy tín của nghĩa quân cũng được nâng lên đến mức tối đa trong suy nghĩ của mọi người rằng ta có đủ khả năng đảm nhận sứ mệnh lịch sử giao phó.

Nhưng nếu chỉ đánh chiếm từng mảng chính quyền, rồi bao vây cô lập trấn thành thì xoàng lắm. Và lại, tư tưởng trung quân trong hàng ngũ quan lại nhà Nguyễn chưa hẳn đã triệt tiêu, nếu chúng tử thủ với Cấm thành, ta không thể bỏ cuộc, mà xung kích vào, thì tiêu hao lực lượng đôi bên không thể gọi là nhỏ, uống phí máu xương con Hồng cháu Lạc! Điều đó đã chứng minh, một đại quan tình nguyện đi làm thám tử, khi thất thủ thì nguyên sinh chứ quyết không đầu Tây Sơn, con còn nhớ không?

Cái khó nhất trong thời lửa binh là ta đánh ta, dù thành công hay thất bại, cũng nhận lấy hai điều thất bại và thành danh. Ta có sung sướng chi, khi xây những tràng hoa chiến thắng trên máu xương của đồng loại mình

ngã xuống?(Giọng của thầy dứt quãng theo dòng lệ liên tưởng về chuỗi dài nội chiến liên miên) Nhưng không còn con đường nào khác...ta phải cầm vũ khí đứng lên, thì các con hồi hãy hiểu cho tận tường ý nghĩa cuộc chiến, mà hết sức thận trọng nghe!”.

Huệ bồi hồi xúc động lắng nghe từng câu chữ, rồi đại diện cho nghĩa quân xin ghi lòng tạc dạ lời dạy của thầy. Anh đứng lên cáo từ lầm lũi bước theo dòng tư duy: từ lâu, trong ta cũng đã từng canh cánh chỉ có bấy nhiêu, mà vẫn chưa tìm ra cách để lọt vào cấm thành, hai tay lại vo đầu bứt tóc.

*

Vừa về tới chỉ huy sở đã nghe, đoàn người đi thực tế về bàn tán xôn xao một tin mới nhận được. Khắc Tuyên cáo thị khắp phủ thành Quy Nhơn rằng:

“Nguyễn Nhạc, tên cầm đầu một đảng cướp vô cùng lợi hại xưa nay chưa từng có, chiến đất giành dân ngang nhiên chống lại triều đình. Ai truy sát hay bắt được đem nộp cho phủ thành, quan trấn thủ sẽ trình lên chúa Nguyễn sắc phong là nhân tài có công dẹp loạn, sẽ được thăng quan và có thưởng”.

Mọi người đang phấn nộ trước thông tin luận điệu quá hách dịch và ngạo mạn, thì Huệ mừng thầm trong bụng, tìm kế lật con bài phản gián. Anh để con óc mình lựa chọn một lúc và đã dừng trước sách lược khổ nhục kế, giọng lười trở nên sắc mạnh có lẫn chất hài hước, phân tích:

-Cái khát khao cháy bỏng của Khắc Tuyên lúc bấy giờ là phải triệt hạ cho bằng được con trâu chúa đàn, thì sẽ vỡ toang cả đám lâu la này chứ gì? Các người hãy bắt anh ta trói gô lại, nện một trận cho nên thân, rồi nhốt vào trong cũi, chọn bốn tay anh hùng hảo hán giả làm hương binh, khiêng cũi vào Cấm thành, trình lên quan trấn thủ chờ lĩnh thưởng, rồi sẽ tháo cũi số lòng nội công ngoại kích.

Những ánh mắt nhìn nhau sáng lên niềm hy vọng, khẩn trương bàn tính và đã thống nhất ý kiến: Có như thế, ta mới đưa được một số người vào trong đó làm nội ứng, nhưng đành lòng nào khổ nhục kế Thủ lĩnh mình? Quang Diệu nhận phần trách nhiệm, điều động đội binh hùng của mình đứng vào hàng ngũ, thuyết dụ một lúc rồi khẳng định:

-Mở đầu nghiệp đế đời Hán ở Trung Hoa có Kỷ Tín đem mình chết thay cứu nạn cho chủ. Ở nước ta, thời giặc Minh đô hộ đã có Lê Lai cứu chúa...Hắn là các người đã nghe, những danh nhân trung nghĩa đó nghìn thu không mờ trên sử sách! Nay, nghĩa quân Tây Sơn chẳng thể không kế tục truyền thống quý báu ấy! Theo cáo thị của trấn thủ thành Đồ Bàn, ai là người có tướng mạo giống chủ tướng mình hãy tình nguyện đóng vai và chịu khổ nhục kế, sẽ được ngồi cũi khiêng vào Cấm thành trá hình nộp mạng cho Khắc Tuyên để làm nội ứng?

Chủ soái vừa dứt lời, đã có hằng loạt cánh tay giơ cao xông vào tự nguyện:

- Để hoàn thành nhiệm vụ thiêng liêng thì có sá chi nỗi

đau về thể xác? -Một tên được chọn kháng khái nói thể và yêu cầu đưa mình ra hành thích.

Từ xa, Nhạc cảm động lớn tiếng nhảy vào can ngăn:

-Khoan đã! Tuyên rất cần Chủ tướng Tây Sơn, hãy để ta hoàn thành sứ mệnh của mình, chứ có mất mạng này đâu mà phải thay thế? Nếu chỉ chịu đau về thể xác để được đổi mặt với tên tham quan ô lại vào những phút giây sau cuối của đời hắn, thì ta phải sẵn sàng chứ? (Quay sang em, Nhạc ra lệnh) Này chú Ba, thân ta đây, hãy đem ra hành thích cho tan xương nát thịt đi, nhưng phải chừa cái mặt của Sơn chúa lại cho quan trấn thủ khỏi phải mừng hụt...

Giọng của anh thụt dần chỉ còn trong suy nghĩ: dẫu ta có bề gì cũng là quy luật của chiến tranh, em phải vững vàng hơn nữa lãnh đạo người kế tục tiếp bước chớ lùi, nhưng lại sợ mất nhuệ khí của nghĩa quân, nên đành dừng lại trong tư duy. Trước yêu cầu chính đáng, có lẫn chất bi hùng của chủ tướng Tây Sơn đã khơi dậy trong lòng mọi người niềm xúc động lan truyền, Huệ cứ đứng ngơ ngác nhìn, thăm thán phục tinh thần nghĩa khí của tướng sĩ Tây Sơn, rồi tham gia bàn bạc:

-Nếu người khác hóa trang thì phải hành thích cho cái mặt biến dạng đi. Còn chính anh thì chỉ ngụy trang trên cơ thể áo quần, nhưng sĩ diện anh hùng thì sao?

Nhạc cười vang, nói thoải mái:

-Sự tự nguyện của ta có hai điều lợi: thứ nhất là tránh đi nỗi đau về thể xác của nghĩa quân khi chưa cần thiết; thứ hai là vì đại nghiệp thậm chí tấ thân này cũng hiến dâng cho xã tắc, thì chút danh dự có là bao?

Nghe cười mở chũ chẳng cứng nhắc khắc khe, cả thầy đều nhất trí quay ra khẩn trương tiến hành cụ thể: làm gông cũi, xiềng xích dã chiến; tuyển chọn bốn tay anh hùng hảo hán đóng giả hương binh khiêng cũi cũng đều ngụy trang thương tật trên cơ thể áo quần. Mặt khác, cho người bí mật đi làm công tác tư tưởng tên xã trưởng đương kiêm ở gần căn cứ mở rộng phải chuyển mình theo Tây Sơn và cùng thực hiện kế hoạch,

2-9-1773, một buổi chiều thu buồn ảm đạm, hết thời gian làm việc mà quan trấn thủ vẫn không rời vị trí của mình, vẻ mặt cứ đăm chiêu, bức bối trước những trình tấu về tình hình bạo loạn trong dân chúng liên tục diễn ra khắp phủ thành: nào là lý trưởng bị hại cần phải điều tra; nhân dân tranh giành ruộng đất đánh nhau tóet đầu chảy máu; từng đám trai làng nhậ nhệ chia thành bè phái khiêu khích choảng nhau, dí đuồi truy tìm náo động cả

xóm thôn...Quan đang bối rối khó bề giải quyết trong chốc lát, lại phải dừng trong tư duy để lắng nghe trình tấu tiếp:

-Bẩm quan lớn! Hương- lý huyện Tri Viễn đã bắt được Nguyễn Nhạc, đóng cũi khiêng đến cổng thành đang chờ xin vào trình báo!

Tuyên giật thoát cả người theo tiếng “Hả?” Phá vỡ hoàn toàn mọi bức buồn cau có, đứng phắt dậy theo điệu mừng như muốn nhảy cẫng lên. Bởi ước mơ đã trở thành sự thật, y nói như reo:

-Bọn bay đã khám xét kỹ chưa, có đúng là tên cầm đầu đảng cướp Tây Sơn không?

-Quả đúng, chúng con đã khám xét kỹ càng rồi!

Tuyên nóng vội muốn được diện kiến với niềm mơ ước từ lâu đang canh cánh ở trong lòng và cũng để khám phá xem hai Trầu lúc bấy giờ có gì đổi khác, mà đã trở thành tên đầu đảng phiến loạn tiếng tăm lừng lẫy đến thế? Nhưng y vẫn dần lòng làm việc cụ thể, lệnh cho lý trưởng vào trình tấu trước.

Cận vệ ra ngoài chốc lát đã có lý trưởng theo chân đến trước công đường, cúi đầu lễ phép đợi lệnh. Quan trấn thủ đang hưng phấn cảm thấy mình trở nên đường bệ, khوات tay cho cận vệ hai bên cùng bước theo xuống mấy bậc tam cấp dừng lại hỏi rõ:

-Làm cách nào tụi bay bắt được tên cầm đầu quân phiến loạn lợi hại ấy hả?

Lý trưởng muốn kéo dài thời gian, uốn ba tấc lưỡi nói huyên thuyên chuyện:

Dạ bẩm quan lớn! Đang trưa nắng gắt, cái nắng mùa thu làm cho cây úa lá vàng, mọi người đều ản nấp lẫn trốn nghỉ ngơi...

-Chớ có vòng vo!- Tuyên nóng vội xen ngang.

Lý trưởng vờ run lập cập, nói lời đức quăng:

-Dạ...dạ...con nghĩ, hầu quan lớn là phải ăn nói lưu lốt, văn chương hoa mỹ...

-Khỏi cần, nói mau!- Tuyên giục.

Lý trưởng đã chuẩn bị lời khai rành rọt, sụp mặt tuôn luôn một mạch:

-Nguyễn Nhạc đem theo hai tùy tùng và cùng giả dạng thường dân, vượt qua cánh đồng đông bắc Hoàn Sơn, lên vào trong xóm vắng, có lẽ đi mê hoặc nhân dân. Chúng con cùng với trưởng tuần hợp đám hương binh bám sát, bao vây một gia đình khi bọn họ lên vào. Hai tùy tùng ở bên ngoài kịp thời đánh trả tháo chạy, còn chủ tướng của họ lọt vào bên trong khó bề tẩu thoát nên đã chống trả quyết liệt, nhưng một mình không thể cự đông, cuối cùng Nguyễn Nhạc bị bắt trói gô. Còn bọn hương binh thì tan thương thê thảm lắm: Nhiều đứa phải thập tử nhất sinh, đứa nào xoay xát nhẹ thì nhanh nhẹn đóng gông cùm xiềng cũi, khiêng đi không dám chậm trễ, sợ đồng bọn hay được sẽ đánh cướp trở lại...

Tuyên mừng rỡ không chờ hết ý trình tấu, xen vào nói huyền thuyên chuyện:

-Đã là giống chuột rừng thì chỉ có nước chui rút trong lùm cây, hóc đá, ẩn hiện khó đo lường, chứ bèn mảng ra bên ngoài thì phải sa bẫy thôi! (Gẫm lại quỷ kế của ta cũng khá lợi hại, quan khoái trá cười vang quên hết nghi ngờ, quay sang cật vệ mệnh lệnh) Bay đâu! Kêu chúng khiêng cũi vào nhanh lên, cho ta được chiêm ngưỡng dung nhan tên phiến loạn trong lúc này! Còn đám hương binh, bảo chúng đứng ngoài thành đợi lệnh, nghe rõ chưa?

- Bắn rõ! –Cận vệ đáp.

Lý trưởng và cận vệ ra ngoài mở rộng cổng thành. Bốn người khiêng cũi làm ra vẻ đau đớn, ê ẩm không dám nhìn ai, cúi mặt âm thầm đi theo, rồi đặt cái cũi xuống giữa sân công đường. Nhạc ngồi trong cũi, cố mang gông, chân tay vướng xiềng xích vẫn vênh mặt, giương mắt nhìn Khắc Tuyên đứng giữa hai cận vệ trên một bậc tam cấp, con óc thầm nhận xét: Lúc này, trông y già dặn từng trải ra phết, chứ đâu còn non nớt nữa mà mù quáng thế nhỉ! Cũng có thể vì hạnh phúc quá bất ngờ, choáng ngợp cả tâm hồn, mà mất hết lý trí rồi ư?

Quan trấn thủ cũng đáp lại bằng cái nhìn hách dịch của kẻ chiến thắng, mắt sáng quắt theo sự xác nhận: quả đúng Nguyễn Nhạc là hai Trâu, chứ đâu phải thần thánh mà biến hóa vô song. Trong lòng mừng khắp khởi hết giữ được mồm miệng, tiếng cười khoái trá lại khua theo đôi môi mỏng dính phát ra lời chế nhạo:

-Này, ông tướng cướp Tây Sơn! Có thực sự tự xưng là đấng anh hùng, thì hãy độ sức với ta trước công đường, giữa thanh thiên bạch nhật như thế này đây, chứ không thể chui rút trong rừng sâu, núi thẳm mà gọi là tài ba?

Nghe bưng bưng lửa giận, mà Nhạc vẫn nén lòng ngồi im, lớn tiếng móc họng trở lại:

-Chớ có huênh hoang tự đắc, hãy mở cũi tháo xiềng xích, ta thử độ sức với người xem nào?

Đối với Nhạc lúc này có khác chi chim lồng cá chậu, Tuyên đang ngứa ngáy chân tay cũng muốn lệnh cho ba quân khóa thành bao vây vòng ngoài, để cùng độ sức với tên đầu đảng một vài đường chiêu cho rõ tài cao thấp. Nghĩ thế nhưng cũng ngán, y liền nói khác:

-Hơn nửa năm nay, ta luôn đợi chờ, người không dám bén mảng đến thì thôi! Giờ đã đến nước này, chỉ được trăn trối vài lời sau cuối, ta hứa sẽ ghi nhận và chân thành chuyển đến vợ con, quê hương chòm xóm của

người vậy. Nào ta xử sự như thế chẳng phải là ân huệ trước khi về châu ông vài ư?

Nhạc không buồn giận kẻ tham quan ô lại đến gần ngõ, hé nửa nụ cười mỉa mai chất vấn lại:

-Được, hãy nghe đây! Chúa Nguyễn sẽ làm gì cho quốc thái dân yên? Bọn nha lại tụi bay từ trên xuống dưới hưởng lộc quốc gia rồi đây sẽ làm gì cho ích nước lợi dân...

-Hừ, ngạo mạng!

Tuyên tức bực run rẩy chân tay cướp lời, mà Nhạc vẫn vờ như không hề nghe thấy, giọng điệu mỗi lúc càng trở nên hằn học hơn;

-Sao không trả lời được hả? Quả đúng, người đời đã có câu: “Ngôn không thuận thì danh bất chính!”. Sự thật, bọn nha lại tụi bay chỉ là những con ong thợ chuyên cần đi hút mật nhân dân, làm cho hoa tàn nhụy rữa mới thôi! Nếu không phải thế thì sao lại có nhà cao cửa rộng, ăn chơi tiêu phí, hoang dâm vô độ...

Tuyên tròn con mắt, tái mặt, miệng lắp bắp chẳng suôn câu mà vẫn phải lẩn át trở lại:

-A..láo! Chết đến nơi rồi mà vẫn còn bướng?

-Bướng ư? Ta hỏi người, hiện tại dân tình lầm than khốn đốn là bởi vì đâu?

Tuyên đờ lưỡi, ruột gan lộn nhòai không muốn nghe thấy gì nữa cả, liền cắt ngang:

-Bay đâu...

Tiếp lời Tuyên, Nguyễn Nhạc hét toáng lên:

-Hãy giết sạch phường phản dân, hại nước!

Cùng với khẩu lệnh, thủ lĩnh Tây Sơn vươn vai đứng dậy, mọi thứ gông cùm xiềng cũi làm dã chiến đều tung ra tứ tán, xông vào đọ sức với Khắc Tuyên giữ công đường. Quá bất ngờ, Tuyên còn giận run, chưa kịp lấy lại bình tĩnh đã phải đỡ gạt, rồi giao chiến quyết liệt. Bốn người khiêng cũi đều là những cao thủ võ lâm của trường Cao Sơn căm phẫn Khắc Tuyên từ lâu, Nãy giờ vờ làm ra vẻ ẽ oải lễ phép, đứng nghiêm người khoanh tay cúi đầu giấu mặt đợi chờ, khi có lệnh thì lập tức quơ đòn can, bẻ cũi, lấy xiềng xích làm củ khí, đánh túi bụi...

Lý trưởng chạy bay ra ngoài triệt hạ tên bảo vệ, mở toang cổng thành. Đám hương binh là nghĩa quân trá hình xông vào trước. Lý trưởng huýt một hồi cài vang động, nghĩa quân giấu dạng trong nhân dân ủa ập tiến vào thành như thác nước cuộn cuộn chảy khi màn trời còn hé mở chưa buông.

Cuộc chiến diễn ra quyết liệt: tiếng gươm giáo va chạm loảng choảng, hỏa lô nổ ì ùng, tiếng lệnh hô xung phong la ó vang trời dậy đất...Khắc Tuyên vô phương chống đỡ, bị Nhạc tấn công dồn dập, vấp đầu chết tốt. Đúng với sách lược: “Diệt con trâu chúa đàn là vỡ toang cả bầy nghé”. Thấy trấn thủ gục đầu, quân sĩ đều quăng vũ khí, giơ tay thẳng hàng lần lượt đến đứng nối tiếp nhau...

Đội quân nữ được phân công từ trước, thu nhận tù binh xếp thành những hàng dọc trước công đường đợi lệnh. Một số mở cửa nhà giam cho nạn nhân của Khắc Tuyên ra đứng thẳng hàng, nghe chủ tướng Tây Sơn ban lệnh ân xá:

“Đại diện cho nghĩa quân Tây Sơn, ta đại xá hết những tù nhân của nhà Nguyễn, không cần biết ai đã vi phạm tội gì. Các người hãy tự ăn năng hối cải chính mình. Giờ, ai tình nguyện theo nghĩa quân đi thi hành công lý thì đứng qua một bên. Còn những ai cảm thấy già yếu thiếu sức khỏe, thì

lui về quê cũ tìm lại cuộc sống yên bình với gia đình, không được chứng nào tật ấy nghe rõ chưa?”.

Cả thầy đều đồng thanh đáp “Dạ!” Những người trẻ trung mạnh mẽ, hăng hái đứng qua một bên đợi lệnh; còn một số già nua tật bệnh, rủ nhau đi tìm nơi nghỉ nhờ, mai sớm về nhà. Nhạc lệnh cho Nhã Xuân đưa tù binh mới vào trại giam cũ nhốt lại, chờ xét xử.

Chẳng mất nhiều thời gian, từng mũi tấn công kết hợp đã đánh sập thành Đồ Bàn, phá vỡ đồn bót dinh thự, chiếm kho quân lương. Giao lại cho đội quân nữ, kết hợp với tân binh là tù nhân Nguyễn vừa quy thuận thu dọn chiến trường, bảo quản nhà kho, canh phòng đồn lũy vừa đổ nát.

*

Những đạo quân chủ lực tiếp tục điều động lên đường, một mũi tiến ra phía bắc đánh phủ thành Quy Nhơn. Biết thành Đồ Bàn thất thủ, quan quân trong phủ thành không dám chống cự, ai lo phận nấy lần trốn hoặc quy hàng, bỏ kho lương thực dân chính cho nghĩa quân chiếm giữ. Thừa thắng, quân Tây Sơn hai đạo tấn công vào các huyện đường. Nhân dân các hương xã đồng loạt vùng lên giành quyền làm chủ, xóa ách kìm kẹp của nhà Nguyễn.

Từ thành Đồ Bàn, Võ Dũng, Chu Dị dẫn thủy quân xuôi theo dòng chảy đổ ra đầm Thị Nại, đánh sập phòng tuyến biển Đông của Nguyễn, đặt vọng gác trên hai đồi núi ở hai cánh cửa sông đổ ra biển. Cảnh giới, báo động và ngăn chặn tàu chiến của Nguyễn ở ngoài hải phận không được bỏ vào khu vực ta kiểm soát.

Cũng từ thành Đồ Bàn, vương quốc Chăm thuở trước hướng về phía đông nam, Huệ- Diệu chỉ huy hai đạo quân chia thành hai mũi song song đi giữa là đội tượng binh. Cả ba đạo quân đồng tiến theo hàng ngang truy kích tàn quân Nguyễn khó bề lẩn tránh. Lùa chúng chạy băng tới trước chừng

vài dặm đường, thì hai đạo quân của Nguyễn Huệ và Quang Diệu chẻ thành hai cánh tả- hữu bao quanh phủ thành tiến về nơi qui tụ.

Nguyễn Huệ hành quân theo đường triền núi đuổi quân Nguyễn chạy dài xuống biển Đông. Quang Diệu chỉ huy đạo quân của mình bám theo ven bờ hạ lưu, lòng sục không chừa một tấc đất nào bỏ hoang. Vô phương chống trả, quân Nguyễn xéo lên nhau chạy dài xuống biển. Hai cánh quân Huệ- Diệu giáp công theo hình cánh cung trên bờ biển. Tàn quân Nguyễn bị lừa vào giữa, chạy qua không được, quay lại cũng chẳng thông, tháo lui vào giữa gặp voi giày hết đường tẩu thoát, quăng gươm giáo quy hàng. Một số liêu lĩnh, vượt biển ra khơi đùa với sóng gió, khó bề sống sót. Bởi phi tiêu từ trong đất liền bay ra như mưa, thuyền Nguyễn ở ngoài khơi không dám cập vào bờ.

Thu gọn tàn quân Nguyễn, giao lại cho thủy quân canh giữ vùng biển xử trí. Tượng binh di chuyển lên phía triền núi án ngữ từ đèo Cù Mông.

Một đêm không ngủ, cả phủ thành Quy Nhơn hồi hộp lắng nghe tiếng lênh khởi nghĩa, điều quân khiến tướng, voi ngựa rập rình, pháo đại hỏa lô nổ vang rền...Rạng ngày, lá cờ đỏ hình chữ nhật tung bay phất phới khắp phố thị đường quê và các cửa công đều đã có chính phủ lâm thời thay thế.

Huệ- Diệu cầm hai đạo binh hùng tiếp tục lên đường chi viện ra hướng bắc, đồng loạt tấn công kết hợp với phong trào nông dân nổi dậy, đánh sập hoàn toàn bộ máy chính quyền cũ. Hết huyện Tri Viễn đến Phù Ly, Bồng Sơn đuổi Nguyễn chạy dài, đặt vọng gác trên đỉnh đèo Bình Đê, cát tuyến hai phủ Quy Nhơn với Hòa Nghĩa.

Đứng trên đèo Bình Đê, Nguyễn Huệ thả ống nhòm bằng mắt của mình, quan sát một khoảng trời rộng mênh mông và đã thấy. Tàn quân Nguyễn từ phía nam đồn ra, kết hợp với lực lượng địa phương và tăng viện

miệt ngoài vào, tạo thành cái phòng tuyến người dày đặt vượt ba chục dặm dài. Ta khó bề tấn công liên tục để mở rộng địa bàn hoạt động và cũng càng không thể dừng lại một phủ Quy Nhơn nhỏ hẹp, địa thế trấn thủ không vững vàng. Suy gẫm chốc lát, Huệ phi ngựa về sở chỉ huy vừa dõng đến thành Đồ Bàn, tham khảo ý kiến anh.

Liên sau đó, cuộc họp các tướng soái, bàn kế hoạch tấn công ra Hòa Nghĩa triển khai. Nhiều ý kiến cho rằng quân Nguyễn không bị động chạy dài để ta thừa thắng tấn công liên tục, mà đang chủ động phòng thủ bằng bức tường lính dày đặt khó bề chọc thủng thì chớ có liều lĩnh. Và họ cùng nhất trí: ta cứ phòng thủ từ đèo Bình Đê, chuẩn bị thực lực chờ cơ hội.

Huệ bao giờ cũng thế, chờ anh em phân tích hết ý, để kiểm nhiệm xem lợi bất cập hại như thế nào, rồi quả quyết:

-Theo tôi, ta kiểm soát khắp phủ thành Quy Nhơn quá rộng, mà cũng rất hẹp!

Ngừng giây lát, Huệ giải thích rõ:

-Quy Nhơn, một khoảng trời rộng mênh mông có bờ biển hàng trăm dặm dài, dọc theo bờ rừng cũng thế! Trong khi lực lượng của ta có khác chi mảnh chần đơn không thể bao trùm cả khối người giữa đêm đông giá rét, kéo kín chỗ này sẽ hỏng nơi khác. Nguyễn thừa chỗ hở tấn công, ta khó bề phòng thủ. Mất Quy Nhơn chẳng những bao máu xương công sức của ta bấy lâu biến thành tro bụi, mà uy tín trong lòng dân cũng xóa sạch hoàn toàn. Còn hẹp là cho dù ta có tận dụng hết tiềm lực, của cải nhân dân một phủ cũng chẳng thấm vào đâu. Chiến thắng Hòa Nghĩa, cát tuyến từ sông Hàm để phân ranh phòng thủ, tiếp tục vận động nhân dân hai phủ Quy Nhơn- Hòa Nghĩa đóng góp tích cực sức người và của cải vật chất, tạo thành đội binh hùng mạnh: khi tấn mới có đủ sức công, lúc thoái cũng có địa thế để thủ giữ.

Nghe phân tích cặn kẽ phù hợp với lòng mong muốn của khối người tỵ nghĩa, nhưng thực hiện đâu phải là chuyện dễ, những ánh mắt bắn khoăn lại nhìn nhau, một ý kiến hỏi rõ:

-Quân Nguyễn phòng thủ kiên cố, nghiêm nhặt như thế, ta làm cách nào giải phóng Hòa Nghĩa, mà vẫn bảo tồn lực lượng xin ngài Phụ chính cho biết kế sách cụ thể để thực hiện!

Huệ không dám qua mặt anh, đưa mắt nhìn như muốn tham khảo ý kiến của mình ư? Hiểu thế, Nhạc toàn quyền cho em. Cả thầy đều lắng nghe, Nguyễn Huệ kết hợp đánh giá tình hình quân Nguyễn:

-Phòng thủ của địch cơ bản là ngăn chặn bước tiến của ta từ phía nam và tây nam thuận đà tấn công ra, chắc chắn phải hờ ở đằng sau. Chờ thám tử ta rà soát khắp phủ thành Hòa Nghĩa về báo rõ, sẽ có kế hoạch bổ sung. Trước mắt, ta cứ chuẩn bị tư thế sẵn sàng đợi lệnh!

Huệ đảo mắt nhìn quanh, thấy không ai tỏ thái độ chi thì phân công cụ thể:

-Tướng Quang Diệu đã được đồng bào Hrê yêu quý từ lâu cùng với Nguyễn Thung, hai anh tiếp tục vận động sự đồng tình ủng hộ của họ, bí mật dẫn một đạo quân men theo đường cũ, vượt rừng An Lão tới Ba-tơ bọc xuống.

Diệu, Thung đang mơ ước sớm về thăm lại quê hương xứ sở, siết chặt tay nhau lắng nghe tiếp:

-Tôi dẫn một đạo quân men theo đường triền núi bám xuống thạch Trụ, tạo thành hai mũi giáp công, đánh bọc hậu.

-Thủy quân bám địa phận giáp ranh, chờ phía dinh lũy phát hỏa tấn công, thì lần lượt men theo ven bờ tiến ra Hòa Nghĩa, canh giữ mặt biển.

-Bộ phận án ngữ từ đèo Bình Đê rải quân quần bám tiến dần ra đồng bằng Hòa Nghĩa, thu nhặt tàn quân đại bại.

-Tất nhiên trong đêm hôm ấy, vẫn còn con đường lưu hậu, để cho quan lại trong trấn thành Hòa Nghĩa không đầu Tây Sơn cũng khỏi phải cố thủ chiến đấu, dễ dàng vượt cửa sông Hàm ra khơi. Chờ tảng sáng thì ngược lại, thủy quan ta sẽ vượt cửa sông Hàm lên, đặt phòng tuyến trấn giữ ải Bắc.

Tan họp, ai lo phận nấy, chuẩn bị hành trang lên đường.

*

Hạ tuần tháng mười một- năm 1773, quân Tây Sơn phối hợp thành hai mũi giáp công từ miền tây- tây bắc Hòa Nghĩa, tràn xuống như thác lũ cuốn về đông, phá vỡ phòng tuyến Tây Bắc, đột kích bất ngờ vào thành Bích Khuê nằm kề chân núi. Trông thế giặc quá mạnh, trấn thủ Nguyễn Phúc Hương hoảng hốt không kịp xử trí liền lẫn trốn, luồn rừng tìm đường tẩu thoát vào trong nhân dân. Quan quân nhà Nguyễn như rã không đầu mất hết mưu kế chiến đấu, xéo lên nhau chạy thoát thân. Chạy đến đâu cũng đụng đầu quân Tây Sơn sát phạt lớp chết lớp bị thương, số còn lại phải qui hàng. Bích Khuê hoàn toàn bị tiêu diệt. Tây Sơn lạng lẽ đưa quân tấn công vào dinh lũy, phủ huyện.

Một cú đá hậu bất ngờ. Ở vòng ngoài quân Nguyễn còn chống đỡ một cách yếu ớt, rồi tháo chạy. Khi quân Tây Sơn đột nhập vào dinh lũy, phủ huyện thì ai lo phận nấy, tranh nhau xuống thuyền vượt biển vào Gia Định. Quân án ngữ ở phía Nam và phòng tuyến Tây- Nam đông như kiến cỏ mà cũng đành bỏ cuộc, vì nước xa không cứu được lửa gần. Khi biết phủ thành Hoà Nghĩa thất thủ, dầu có tiếp ứng cũng không còn kịp nữa, chúng kéo nhau chạy xuống biển Đông, đụng thủy quân Tây Sơn phải tấn thối lưỡng nan giữa cánh đồng rộng mênh mông. Tiếng lệnh khởi nghĩa loan truyền trong đêm. Từng mảng chính quyền Nguyễn từ hương xã đến phủ huyện, tự động tan rã, bỏ ngõ.

Rạng ngày, nhân dân khắp phố thị đường quê khẩn khởi chào đón đoàn quân chiến thắng, dẫn đường chỉ điểm tuy bắt tàn quân Nguyễn lần trốn phải ra quy hàng. Bắt được Phúc Hương, nhiều nỗi uất hận từ lâu khó bề kèm chế, họ bèn đập chết. Nghĩa quân thủ giữ từ đèo Bình Đê tiến ra Hòa Nghĩa, thu nhặt tàn quân Nguyễn. Thủy quân men theo ven biển, vượt cửa sông Hàm lên đặt vọng gác trấn giữ ải Bắc. Quân Tây Sơn thực sự làm chủ Quy Nhơn- Hòa Nghĩa, vận động nhân dân hai phủ, chuẩn bị thực lực cho cuộc kháng chiến trường kỳ.

HOÀNG ĐẾ QUANG TRUNG

Nguyễn Thu Hiền
www.dtv-ebook.com

Chương 10

Người dân lao động Quy Nhơn, Hòa Nghĩa quanh năm suốt tháng không dám nghĩ đến món ngon vật lạ, chỉ lo khai khẩn đất đai trồng trọt chăn nuôi, thu hoạch, dành dụm mà vẫn không đáp đổi nổi với sưu cao thuế nặng. Đã thế, bọn nhà giàu còn thừa cơ hội bóp nặn từng đồng công con nợ. Lãi mẹ đẻ lãi con cứ chồng chất lên đôi vai khốn khó, chưa biết xoay trở bằng cách nào, thì chế độ mới chuyển giao giúp họ xóa sạch nợ nần, thuế khóa của nhà nước. Họ hồ hởi khẩn khởi tự nguyện lao động làm ra của cải vật chất, đóng góp cho nghĩa quân ăn no làm điều nghĩa. Tầng lớp nam nữ thanh niên tới tuổi trưởng thành náo nức đầu quân luyện tập, góp phần cùng với nghĩa quân đem lại công bằng xã hội. Nhiều danh nhân văn võ bất hòa với triều Nguyễn lần trốn từ lâu, những tướng đã ngủ yên nơi bàn thạch thì giờ đây cũng bị đánh thức, họ lần lượt chuyển mình theo nhịp sống mới.

Ở gần thành Đồ Bàn, Ngô Văn Sở tận mắt chứng kiến sách lược khổ nhục kế đã làm nên chiến công hiển hách và nối tiếp chiến công, nhà Nguyễn khó bề bảo vệ an nguy cơ nghiệp lâu dài, trước sức trẻ của nghĩa quân Tây Sơn đang trên đà vươn lên phơi phới. Khởi đầu đại nghiệp, Tây Sơn đã tập trung toàn là những tướng tài quả cảm và rất mưu trí, lại được đa số nhân dân ủng hộ thì chúa tôi nhà Nguyễn có khác chi những chiếc thuyền đơn lẻ trên bể khơi. Khi phong ba bão chướng đến, những con thuyền không điểm tựa ấy nhất định sẽ bị nhấn chìm giữa dòng đại dương mênh mông. Tiếp dòng suy nghĩ, Ngô Sở không buồn lần trốn nữa, giao du rộng rãi thoải mái tự nhiên với nghĩa quân, thử tài hết người này đến người khác, ai cũng chẳng khiêm nhường.

Tiếng tăm đồn đại về một thanh niên vạm vỡ võ nghệ cao cường, thích nghiên cứu binh thư đồ trận, tính tình phóng

khoáng, giao du lịch thiệp, chứ chẳng chịu khép mình vào khuôn khổ tổ chức nào. Nghe quá tò mò, Diêu- Dũng muốn được thử tài cao thấp, cho lính mời thanh niên ấy đến doanh trại chỉ huy vào một ngày nắng ấm. Thoáng trông đã có cảm tình, hai tướng đang tranh thủ thư giãn trong cuộc cờ bất phân thắng bại cũng đành hẹn lại, Diêu nhanh nhẹn tiếp chào xã giao trực khởi:

-Này là hai đô đốc quân: Trần Quang Diêu và Võ Dũng, chúng tôi nghe danh tráng sĩ mà đem lòng ái mộ, cho mời đến đây là đã có ý muốn tiếp chiêu rồi đó!

Khách được mời còn giữ ý, lựa lời:

-Tiểu hạ tên là Ngô Văn Sở nhà ở cũng gần đây. Tuy tư chất hiếu kỳ rất thích võ thuật nhưng còn đang khổ luyện, chứ chưa có điều kiện kiểm nghiệm từ thực tế, nên cũng chỉ góp vui với binh sĩ một vài đường chiêu, chứ đâu dám so tài cùng đô đốc quân.

Quang Diêu không trực tính xã giao:

-Người chớ có khiêm tốn! Thuộc hạ của ta điều nhượng bộ cả rồi, thì phải đến lượt chủ soái chứ. Con nhà võ thì đâu có dài dòng văn tự phải không nào? Xin mời!

Trông thấy tư chất khấn trương của những võ tướng cũng khó bề lẫn tránh, Ngô Văn Sở thuận ý:

-Nếu đô đốc đã quyết, thì tiểu hạ đâu dám chối từ!

Nghe thế, Võ Dũng xen vào tranh quyền trước. Quang Diêu đang hưng phấn vẫn phải dang ra, đứng nhìn không chớp mắt. Từ các doanh trại,

nghĩa quân thông tin nhau kéo đến vây kín sân đấu, thì thầm nhận xét:

-Ông khách tuy không đô khỏe phong trần như Chủ soái của mình, nhưng có những đường quyền thủ hiểm vô cùng lợi hại: từ thế thủ đến thế công, chuyển thế trùng thế cả thấy đều nhằm mục đích tấn công đối phương.

Người khác lại nói:

-Chủ Soái của mình cũng hiểu được sự linh hoạt đa tài của đối phương, chuyển quyền liên tục, xem kìa: Song long quyền thảo, Tảo kê, Tứ hải, Bạch xà, Trường an thái sơn...chiêu nào đối phương cũng chẳng khiêm nhường.

Dư vài chục hiệp mà cả hai hãy còn sung sức và đang cuốn mắt khách ái mộ, thì nét mặt của Quang Diệu giãn theo nụ cười tươi tỉnh; “Hay lắm!”. Cùng với lời tán dương, bước chân anh đã tiến đến gần can ngăn. Mặc cho xung quanh tiếc rẻ yêu cầu:“Tiếp! tiếp!”...Quang Diệu vẫn cầm tay Ngô Văn Sở đưa đến tấm thảm cho ngồi tựa lưng, dùng khăn ướt lau mặt, xoa bóp khắp người, điểm nước mát vào miệng, thủ thủ tâm tình có nhã ý khen:

-Ông bạn ra chiêu tuyệt lắm! Trong hàng lương tướng để có mấy ai sánh kịp, nhưng sao không đem tài trí ra giúp đời, mà lại để tên tuổi của mình lẫn khuất ở nơi đâu?

Ngô Văn Sở khiêm tốn lựa lời:

-Có lẽ, vì chưa gặp hội.

Quang Diệu cười cởi mở:

-Tưởng còn chọn chủ, chứ cơ hội thì đây này. Kể từ nay, chúng ta sẽ là bằng hữu thân giao nhé!

Như đã hiểu ý nhau, họ cùng đứng lên siết chặt tay, Võ Dũng cũng sắp lại chồng đôi tay của mình lên. Nguyễn Huệ vừa về tới, chưa biết ất giáp chi cũng nhanh nhẹn kêu lớn:

-Cho mình hội nhập với chứ!

Nói vội, anh liền chồng đôi tay nữa, xây thành cái kiềng tứ trụ và họ cùng cười vang. Ngô Văn Sở bồi hồi xúc động tỏ chút lòng thành:

-Cảm ơn chư vị tướng quân đã quan tâm!

Buông nắm tay, Diệu lại quàng tay qua vai Sở, giải tỏ nỗi băn khoăn ấy và cho biết:

-không nên nói điều nhân nghĩa, mà trách nhiệm của người đi trước là phải tạo đà cho người kế tục cùng đồng tâm hiệp lực, thì con đường đi tới tương lai của nghĩa quân mới được vững bền!

Cùng lúc ấy, Võ Dũng nhanh nhẹn kể đại khái về Ngô Văn Sở cho người mới về nghe. Nguyễn Huệ cả mừng reo to:

-Này đây, Diệu- Dũng là hai cánh tay đắc lực của anh em Tây Sơn, nay Sở cho thêm đôi cánh nữa, thì lo chi đại nghiệp không thành. Nào, ta cùng đi lai rai tâm sự vậy!

Những cách tay lại quàng qua vai nhau kết thành bè tứ quý, đồng sóng bước nói cười vui vẻ theo lối đi.

*

Hôm sau, Nguyễn Huệ đích thân đưa Ngô Sở đến thành Đồ Bàn bậm báo lên anh, gặp thầy Cao Hiến cũng đưa học trò đến tiến cử với Tây Sơn. Nguyễn Nhạc tiếp mời cảm tạ ơn thầy, giới thiệu cho hai tân cử làm quen

và cùng đồng bàn nghe thầy Cao Hiến kể về tân cử Phan Văn Lân, học trò ưu tú của mình:

-Phan có cá tính khá đặc biệt khác thường, không thích ai hiểu rõ về đời tư hay quê hương của mình. Song điều cơ bản là người Đàng Ngoài vẫn có duyên nợ với Tây Sơn. Phan chẳng những yêu võ thuật, mà tư chất rất tinh táo, cứng cỏi, không quản ngại đường xa trắc trở, nghe danh thầy Cao Hiến văn võ toàn tài thì tìm đến tận nơi xin thụ giáo. Chẳng bao lâu, Tây Sơn mở rộng căn cứ xuống miền Tây Sơn hạ, Phan vội vã giã từ, thầy giữ chân ở lại có đôi điều khuyên giải: “Thân là nam nhi sinh ra ở thời đại nào cũng phải chấp nhận lịch sử của thời đại đó. Để khỏi ân hận về sau, thì ngay từ bây giờ Phan nên chọn chủ, ai là người có khả năng thống nhất giang sơn thì phò tá, sẽ khỏi phải hoang phí cả một thời trai trẻ. Hiện tại Tây Sơn chỉ mộ binh tự nguyện, chứ không cưỡng bức thì cần chi phải lẩn tránh?”. Vâng lời thầy, Phan yên lòng ở lại luyện tập chuyên cần. Mỗi lần, anh em Tây Sơn đến tham khảo ý kiến thầy, Phan đều ẫn dạng theo dõi, sau đó có nhận xét. Nhưng

lần nào cũng gieo thiện cảm đối với anh em Huệ- Nhạc hơn là chê trách. Đến nay, Phan không còn do dự nữa, mà quyết định đầu quân Tây Sơn, chung xây nghiệp cả. Mong rằng học trò cũ hãy quan tâm chiếu cố đến học trò mới của thầy, đối đãi với lương tướng như huynh đệ thâm giao!

Nguyễn Nhạc lễ phép xin ghi nhận lời dạy của thầy, tiến đến gần cầm tay Sở và Lân bồi hồi xúc động nói:

-Anh em Tây Sơn dấy binh khởi nghĩa là đáp ứng lòng mong mỏi của toàn dân, được thầy Cao Hiến định hướng từng bước đi và anh hùng nghĩa sĩ khắp nơi hội tụ nguyện sống chết vì nhau, thì biết lấy chi đền đáp cho vừa?

Hai chàng cũng đã ý thức được vai trò của mình là thanh niên trước thời cuộc, Ngô Văn Sở đại diện dẫn giải rõ ràng, rồi khẳng định:

-Đây là trách nhiệm của mỗi công dân đối với vận mệnh đất nước, xin Sơn vương chớ có bận lòng!

Nghe càng cảm động hơn, Nhạc sai hầu vệ mời hai tân cử sang thư quán nghỉ ngơi, hậu đãi tử tế, chờ trọng dụng. Ba thầy trò trao đổi tâm tình một số vấn đề cần thiết nữa, rồi chào nhau. Nguyễn Huệ mời thầy lên ngựa, đưa về tận nhà. Thầy trò cầm tay lưu luyến trong chốc lát, rồi Huệ quay bước giục mã theo sự dẫn hiểu ra quy luật tất yếu của nhà binh: Khi đã nắm được chính nghĩa thì càng đánh càng thắng, càng thắng binh lực càng dồi dào vững mạnh. Đó là lý do không cho phép ta chùn chí vờn lên trước bất cứ tình huống nào.

Ý nghĩ ấy đã thôi thúc con tuấn mã khảo sát khắp trận địa, không ngừng giông rui với dậm dài trường chinh. Khi thì men theo bờ biển phi ra ải Bắc, lúc lại vượt rừng An Lão phóng vào ải Nam, đứng trầm ngâm nghĩ ngợi. ải Nam có đèo ngang rừng thẳm không xa vùng căn cứ Tây Sơn thượng, đường đi nước bước đã quen thuộc. Nghĩa quân thường giả dạng lương dân, trà trộn khắp đường quê phố thị và biết được tình hình quân Nguyễn ở Phú Yên đang hoang mang dao động, phòng tuyến lơ lửng dễ bề tiến thủ, nhưng cơ bản là phải đào tận gốc thì mới phạt dần cành lá.

*

Huệ tức tốc quay ra ải Bắc sâu sát tình hình, trao đổi cùng anh, khẩn trương điều động hợp bộ chỉ huy, triển khai kế hoạch sắp tới: Giao Nữ tướng Nhã Xuân phối hợp với hai phó Nữ tướng, chỉ huy đội quân nữ trấn giữ ải Nam, còn đại bộ phận tập trung tấn công ra ải Bắc. Tượng binh và kỵ binh men theo đường rừng tiến ra giấu dạng đánh bất ngờ vào phòng tuyến phía tây, thủy quân lạng lẽ vượt sóng đánh bật phòng tuyến bên kia sông Hàm, kết hợp với bộ binh đồng loạt tiến ra Phú Xuân, bứt gốc kinh thành chúa Nguyễn. Chừng ấy, uy danh của nghĩa quân Tây Sơn vang dội, thì con đường tiến vào Nam có khó khăn chi.

Cả cuộc họp đều nhất trí và cùng bàn cách tiến hành cụ thể, thì một tên lính xin vào cấp báo:

-Bẩm Sơn vương! Ở bên ngoài có hai vị tướng, mỗi vị dẫn một đạo quân chừng trăm người xin vào yết kiến!

Vương đảo mắt nhìn quanh, không ai có ý kiến chi thì quyết định cho mời hai tướng ấy vào. Cả cuộc họp, đứng dang ra thành hai hàng dọc, Vương vẫn ngồi giữa bàn nhìn thẳng ra phía trước đợi chờ. Hai tướng được mời đi thẳng vào giữa, đứng sóng đôi tự giới thiệu:

-Bẩm Chủ tướng Tây Sơn! Tôi là Tập Đình! Tôi là Lý Tài! (Một người đại diện nói tiếp): Chúng tôi là những người Hoa yêu thích võ thuật cư ngụ trên đất Quảng, vì bất phục tùng với quan quân nhà Nguyễn, nên thường tụ họp rèn luyện kiếm cung chờ cơ hội đầu quân làm điều nghĩa. Nay xét thấy nhà Tây Sơn có khả năng thay trời làm đạo, chúng tôi tình nguyện xin được góp một phần bé nhỏ của mình vào sự nghiệp chung!

Tổng chỉ huy thận trọng đứng lên, tiến đến gần cầm tay hai tướng tỏ chút lòng thành, tiếp đáp:

-Đại diện nghĩa quân Tây Sơn, Nguyễn Nhạc xin chân thành cảm ơn nhị vị tướng quân đã nhiệt tình cộng tác!

Các tướng soái cũng lần lượt tiến tới cầm tay hai vị, siết chặt tình đoàn kết, rồi tỏa ra và cũng vừa tan họp, ai lo phận nấy. Sơn vương ra lệnh mở cửa trấn thành Hòa Nghĩa, đón hai đạo quân vào tiếp đãi ân cần.

Liên sau đó có tin cấp báo, Nguyễn điều quân thủy bộ vượt phòng thủ, tiến vào Nam. Tập Đình, Lý Tài hay được phụng mệnh lập công đầu và đã sáp nhập hai đạo quân thành một đạo tiên phong, rầm rộ kéo ra chặn đầu địch ứng chiến. Quân Nguyễn vừa vượt sông Hàm lên bờ nam, thấy đạo quân tiên phong của Tây Sơn khác thường, to lớn khỏe mạnh cõi trần

trù trực, nức nồng men rượu, hô xung phong vang trời dậy đất, xông tới chém giết liền tay, chúng hoảng hốt thối lui xuống sông quày thuyền trở lại.

Đạo quân tiền phong của Tây Sơn ào xuống nước đuổi theo, mưa tên bão đạn mở đường đi trước. Những đạo quân khác cũng tiếp ứng kịp lúc, phản công dữ dội, nhấn chìm thuyền chiến Nguyễn, bắt sống thủy quân, thu nhiều chiến lợi phẩm. Nghĩa quân thừa thắng, đuổi tàn quân đại bại thẳng tới Quảng Nam, đóng chốt ở Cối Giang, sông Thế và bãi Kim Sơn. Ba chốt có khoảng cách không xa và sẽ hỗ trợ nhau khi cần thiết.

Chốt được mấy ngày, phòng thủ còn lỏng lẻo, binh lực chưa hồi phục, thì từ miệt ngoài quân ở đâu đến đông như kiến cỏ tấn công dữ dội, không chống cự nổi. Nhiều phen, Tây Sơn phải thua đau, rút quân lui về miền Thiên Lộc, chốt trên gò cát dài chừng ba chục dặm, nằm giữa hai nguồn sông xuất phát từ Kim Sơn và Ngọc Sơn hiệp lưu, đổ ra cửa Đại Chiên. Gò Thiên Lộc nằm giữa những chi nhánh sông sâu, địa thế hiểm trở và nghĩa quân cũng nhiên phen án binh bất động. Nhưng quân Nguyễn đã thuộc thạo địa thế, lấy ván chặn nước, cho thuyền chiến đặt đại bác ở bên trong, chèo ngược lên sông Dinh Giang, đợi đêm tối xuôi thuyền xuống Kim Sơn, Ngọc Sơn, đánh bất ngờ vào gò Thiên Lộc.

Liệu không thể chống đỡ nổi, Tây Sơn rút quân theo con đường lưu hậu để bảo tồn lực lượng. Quân Nguyễn cũng chỉ thọc vào rút ra, chứ không dám chốt lại vì sợ kế sách ẩn hiện khó đo lường của Nguyễn Huệ. Khi Tây Sơn trở lại đóng chốt thì quân Nguyễn lập kế hoạch đánh tiếp. Hai đạo quân cứ quần qua đảo lại, quyết thủ giữ từ Quảng Nam, chứ không bên nào chịu chùn bước.

*

Kế đó, quân Nguyễn ở Phú Yên tập trung lực lượng tấn công ra đèo Cù Mông liên tục. Tây Sơn nằm giữa trở nên bối rối, anh em Huệ- Nhạc phải chia nhau thủ giữ và bàn cách chỉ huy ở hai đầu ải Nam và ải Bắc. Lực

lượng mỏng khó bề tiến thủ, nếu kéo dài thời gian tiêu hao binh lực thì lại càng nguy hiểm hơn.

Ở ải Bắc, Nhạc linh động dụng kế nghi binh là chính: Hễ địch tiến thì thối lui; địch lùi thì ra mặt đánh nhấp nhá, quyết thủ giữ một quan ải có núi sông điệp trùng hùng vĩ, giấu quân an toàn mà luyện tiếc mãi không buông. Đương lúc tấn thối lưỡng nan vẫn có tướng tài xin đầu quân Tây Sơn, Nhạc mừng rỡ hỏi rõ lai lịch và lắng nghe lời thành thật giải bày:

“Mặc tướng tên là Vũ Nhậm, người bản xứ đã từng là cận vệ quan trấn thủ Quảng Nam, trẻ khỏe tài năng đánh giặc giỏi và văn chương cũng chẳng khiếm nhường, nhưng tính tình phóng khoáng ghét áp bức bất công. Một hôm thấy bọn hào lý cưỡng bức con gái nhà lành, Vũ bất bình tuốt gươm giết chết kẻ ngang tàn bạo ngược. sau đó, trấn thủ Quảng Nam thừa cơ hội trả thù riêng, truy cứu tên tội phạm này ra pháp

luật. Vũ sợ không chịu nổi cảnh gông cùm xiềng xích, tẩu thoát ra Đàng Ngoài lẩn trốn. Khi Tây Sơn tấn công đến cận kề, trấn thủ Quảng Nam rút về Phú Xuân. Liên sau đó, quân Trịnh đánh chiếm thành Phú Xuân, trấn thủ Quảng Nam cùng đường quy thuận nhà Trịnh, thì họ Vũ này chẳng thể không tìm lối rẽ vào đây, xin đầu quân Tây Sơn?”.

Nhạc không quan tâm đến câu hỏi khẳng định cuối cùng của Vũ Nhậm, chỉ cảm thấy hài lòng trong lúc khó khăn lại thu nhận tướng trẻ tài năng và đang nóng lòng muốn biết quân Trịnh ở Phú Xuân, lắng nghe Vũ kể tiếp:

“Ở Đàng Ngoài lợi dụng tình thế Tây Sơn đánh chiếm Quảng Nam làm lung lay tận gốc kinh thành triều đình nhà Nguyễn, chúa Trịnh Sâm muốn khe khoan thanh thế của mình, thân chinh cầm đại binh hùng cùng với tổng tướng Hoàng Ngũ Phúc tăng cường cho Trịnh Trạc, bao vây đánh chiếm Trấn Ninh, làm bàn đạp ồ ạt tấn công thành Phú Xuân.

Bị trong đánh ra, ngoài đánh vào, quân Nguyễn ở giữa hoang mang lo sợ, chỉ chống đỡ một cách yếu ớt, rồi quăng giáo mác quy hàng. Một số quan quân nhà Nguyễn thừa cơ hội khử trừ quyền thần Trương Phúc Loan, Định vương Nguyễn Phúc Thuần cùng cháu là Nguyễn Ánh hoảng sợ, cuốn gói chạy vào Quảng Nam, đặng đầu quân Tây Sơn đánh ra, liền bật xuống thuyền vượt biển vào Gia Định.

Chúa tôi nhà Trịnh tiến vào Phú Xuân dễ như trở bàn tay, tốc chiến tốc thắng đánh vào Quảng Nam đặng quân Tây Sơn chống đối quyết liệt cũng ê đầu, liền bàn nhau lập phòng tuyến thủ giữ từ đèo Hải Vân. Mặt khác, để lấy lòng quân dân nhà Nguyễn đã quy thuận, Trịnh Sâm cho giương khẩu hiệu lên thành Phú Xuân tuyên truyền rằng: Chúa Trịnh không có ý định đánh chiếm đất nhà Nguyễn, mà chỉ vâng lệnh Hoàng triều nhà Lê, cử binh đi chinh phạt kẻ trị vì thiên hạ không công minh, giúp Đàng Trong tiêu diệt lộng thần Trương Phúc

Loan, một tên tham quan ô lại đã từng là sâu mọt của nhân dân. Tiếp theo, chúa Trịnh cử tổng tướng Hoàng Ngũ Phúc lên thay Phúc Loan, lập Nguyễn Phúc Dương con Hoàng tử Hiệu, cháu nội của Tiên vương Nguyễn Phúc Thoát lên làm Đông cung, lập lại kỷ cương vương triều nhà Nguyễn, chống Tây Sơn!”.

Nghe đến đây, Nhạc đã hiểu: Phúc Thuần chạy vào Gia Định, chỉ huy và tăng cường lực lượng cho Phú Yên đánh ra ải Nam; ở Đàng Ngoài quân Trịnh mượn danh hiệu phò Nguyễn, chống Tây Sơn kết hợp tấn công vào ải Bắc. Ta chẳng những tập trung lực lượng thủ giữ ở hai đầu quan ải, mà còn phải rải quân canh phòng nghiêm nhặt dọc theo bờ rừng hàng bốn trăm dặm dài, quanh theo bờ biển cũng thế, khó bề thủ giữ. Thoáng bối rối, Sơn vương tham khảo với Vũ Nhậm và đã ghi nhận sáng kiến mới:

“Dù không đành cũng không còn con đường nào khác, trước mắt ta phải tạm thời hòa hoãn với Trịnh ở Đàng Ngoài; tập trung lực lượng đánh Nguyễn tiến vào Nam tìm lối thoát, bằng không sẽ bị chết ngạt!”.

Sơn vương gật đầu tỏ vẻ khâm phục một mưu lược nhà binh, phong Vũ Nhậm chức quan Trấn thủ Quảng Nam, ở cận kề với mình để cùng bàn kế hoạch thực hiện. Liền sau đó, Vương thảo một phong thư có đoạn viết:

“Ngót nửa thế kỷ qua, chúa Trịnh đã từng cử binh đi chinh phạt kẻ trị vì thiên hạ không công minh, đến nay mới tròn mộng ước, hẳn đã có một phần công sức đóng góp của Tây Sơn.

Thật vậy! Mười mấy năm trở lại đây, quyền thần Trương Phúc Loan lộng hành âm mưu phế tuất Hoàng tử Hiệu, lập Nguyễn Phúc Thuần mới mười hai tuổi lên ngôi chúa, để dễ bề thao túng việc triều chính. Một số quan quân cận thần cũng dựa vào Phúc Loan mà ngày càng lún sâu vào con đường tội lỗi, làm phật ý trời lòng dân, đẩy triều đình nhà Nguyễn vào diện suy thoái đến tột cùng, vô phương cứu vãn. Anh em Tây Sơn không có ý tạo phản nhà chúa, nhưng thấy lê dân Đàng Trong lâm than khổn đốn đến thương tâm, nên mới tụ binh dấy nghĩa.

Sự thực, Tây Sơn cùng với chúa Trịnh ở Đàng Ngoài, đã tiếp sức cho quan quân nhà Nguyễn khử trừ loạn thần Phúc Loan. Tây Sơn làm chủ một vùng đất rộng lớn, từ đèo Cù Mông đến đèo Hải Vân, kính dâng chúa Trịnh, xin chúa tiếp nhận và ban ân huệ!

Thay mặt nghĩa quân Tây Sơn, Nguyễn Nhạc xin hết lòng vì vua, phò chúa!”.

Viết xong, Sơn vương lại gặp trấn thủ Vũ Nhậm gần gũi tâm tình và cùng bàn kế hoạch kết hợp đấu tranh quân sự, với ngoại giao sao cho có hiệu quả. Vũ Nhậm cầm bản thảo xem qua thành thật khiêm nhường Sơn chúa, chẳng những là danh nhân quân sự lỗi lạc, mà văn chương cũng lưu lốt diễn đạt ý tình sát hợp, hẳn là chúa tôi nhà Trịnh cũng chỉ cần có thể thôi!

Nguyễn Nhạc gọi người đến dặn dò cẩn thận, trước lúc lên đường mang thư đến thành Phú Xuân. Thầy trò Vũ Nhậm lại tiếp tục hội ý nhau, chuẩn bị kế hoạch tiếp khách.

Tại phủ thành Quang Nam, một ngày nọ, hai sứ thần nhà Trịnh xin vào yết kiến chủ tướng Tây sơn. Cả ba đều khấu tay chào nhau, hai sứ thần lần lượt tự giới thiệu.

-Mặc tướng là văn thần Phan Duy Ích thừa lệnh chúa Trịnh vào đây, xin được đọc chiếu chỉ. Chúa có nhã ý khen Thủ lĩnh Tây Sơn, một vị tướng văn võ toàn tài, tinh thông thời cuộc và cũng là bề tôi tín nghĩa đáng để thế sự lưu truyền. Nay chúa Trịnh sắc phong Nguyễn Nhạc làm: “Tây Sơn Tiết chế tướng quân, trấn thủ ải Nam, cộng sự tích cực cùng với Tổng tướng Hoàng Ngũ Phúc, phò Đông cung, lập lại kỷ cương vương triều nhà Nguyễn”.

Nguyễn Nhạc tỏ lòng thành kính quỳ tiếp chỉ, lắng nghe một sứ giả nữa tự giới thiệu:

-Mặc tướng là Võ quan Nguyễn Hữu Chinh, thừa lệnh chúa Trịnh, trao: “Ấn kiếm và cờ lệnh cho Tiết chế Tướng quân sẽ thừa lệnh chúa, hoàn thành nhiệm vụ được giao».

Nguyễn Nhạc cung kính tiếp nhận, nâng thanh gươm lên ngang mày nói:

-Nguyễn Nhạc nguyện cùng với thanh gươm báu này đáp ơn chúa, đền nợ nước!

Dứt lời, tướng quân đứng lên, mỗi tay cầm chắc một tay sứ thần, họ cùng siết chặt vào nhau biểu lộ thành tâm giao hòa hữu ái. Xem như đã giải xong một nỗi lo về biên giới phía Bắc, Nhạc vui vẻ mời sứ giả nhà Trịnh

đồng bàn yến tiệc linh đình, khiêm tốn giới thiệu ban nhạc công và vũ nữ do nữ tướng Nhã xuân tranh thủ luyện tập trong thời lửa binh. Tuy chưa hoàn hảo nhưng cũng xin góp vui cùng khách giao hữu. Họ nâng cốc mời nhau chúc cạn.

Hai sứ giả ngồi nhâm nhi chiêm ngưỡng nghệ thuật ca múa nhạc thì thầm khen: Vũ nữ Tây Sơn chẳng những đẹp mà múa hát rất hay. Hai đôi mắt không ngừng cuốn theo từng vũ khúc sáng tạo của Tây Sơn có pha lẫn nghệ thuật Chân Lạp, Chiêm Thành cổ xưa, trông mềm mại duyên dáng và rất linh hoạt. Hữu Chinh tinh ý, nhỏ giọng nhận xét cùng Duy Ích: “Đó chẳng phải là mở đầu cho ban nhạc cung đình đái yến đấy ư?”. Trong lòng thầm thán phục tài kinh bang tế thế của Nguyễn Nhạc: Khởi đầu đại nghiệp mà mọi hoạt động đều nhịp nhàng hòa tấu ngân vang theo khúc nhạc trường chinh, thì tất nhanh chóng đi về đến đích. Cùng với tư duy, ánh mắt của võ quan trở nên ngời sáng long lanh như đang luyện tiệc một điều chi, dù không đành rút chân vẫn phải đứng lên theo lệnh tiễn.

Tiết chế tướng quân đồng lên ngựa, đem theo một đoàn tùy tùng tiễn chân sứ thần đến tận quan ải đèo Hải Vân và lệnh cho ba quân mở cửa giao hòa. Từ đó, đôi bên thuận thảo tự do qua lại ải quan và cùng giao hẹn.

*

Một ngày cuối thu- năm 1774, Nguyễn Nhạc kín đáo rước tổng tướng Hoàng Ngũ Phúc đến tư dinh ở Hội An, cho cận vệ lui hết ra bên ngoài, chỉ để cô con gái đầu lòng là Thọ Hương vừa tuổi trăng tròn, hầu phụ thân tiếp khách và cùng bàn chuyện quân cơ. Nhạc lấy tấm bản đồ nước Đại Việt đặt lên trên bàn, cả hai đều chăm chú phân tích, dẫn giải cận kề, rồi đi đến nhất trí kết hợp đánh Nguyễn tiến vào Nam, Nguyễn Nhạc khẳng định:

-Chỉ cần dùi thủng hai đoạn đường đèo -Cù Mông cà đèo Cả- vượt qua Phú Yên vào Diên Khánh, thì địa hình không còn hiểm trở nữa. Hễ có đủ

thực lực thủ mặt sau, thì phía trước dễ dàng tiến quân đến tận cùng nước Việt, thu hồi toàn vẹn lãnh thổ.

Mắt Ngũ Phúc sáng long lanh theo niềm mơ ước, mà ngót hai trăm năm qua quân Trịnh không dễ dàng thực hiện. Rời khỏi tấn bản đồ, Ngũ Phúc tập trung vào Thọ Hương, thầm nhận xét: Tuy ả còn vụng về lúng túng mỗi khi dâng tấu mời phụ thân và khách nhâm nhi bàn việc quân cơ, nhưng thêm vào đó lại là một cô gái xinh tươi duyên dáng dịu dàng tha thướt đáng yêu vô cùng. Thoáng nảy ra ý nghĩ muốn trao gánh nặng phò Đông cung cho Nguyễn Nhạc, Hoàng Ngũ Phúc gợi ý:

-Có lẽ, duyên trời đã định cho hai nhà họ Nguyễn gắn bó mật thiết với nhau, cho nên tướng quân mới sinh được cô tiểu thư xinh đẹp ngần này. Chẳng lẽ không nghĩ đến chuyện tiến cung Thọ Hương về với đông cung hãy còn chẵn đơn gối chiếc ư?

Đúng ý, nhưng Nguyễn Nhạc vẫn còn khiêm tốn dè chừng chậm rãi đặt một câu hỏi:

-Con gái mình là hoa hèn cỏ dại, đâu dễ lọt vào mắt của đông cung mà mơ mộng?

Hoàng Ngũ Phúc cười vui vẻ trấn an:

-Đông cung có tự quyết được số phận và quyền vị của mình đâu, cơ bản là do ta lập. Nếu tướng quân không có ý nghĩ nào khác, thì Hoàng mẫu này sẽ nhận phần trách nhiệm chu toàn đôi bên?

Nhạc vẫn kín đáo tỏ vẻ đồng tình và buông xuôi:

-Nếu thực tế không phụ niềm mơ ước. Con gái được tựa kê nhà ngọc, thì phụ thân của nó chẳng thể không có được một niềm vui san sẻ? Nguyễn Nhạc tôi xin chịu ân Tướng quân nhà Trịnh!

Ngũ Phúc vui vẻ nhận lời và họ cùng bàn kế hoạch tiến hành cụ thể...

*

Trở về Phú Xuân, Ngũ Phúc trình bày lại cuộc gặp gỡ với tướng Tây Sơn lên chúa Trịnh Sâm và cùng chúa bàn bạc đi đến thống nhất ý kiến: “Giao Nguyễn Nhạc kiểm soát vùng đất vừa chiếm giữ, rước đông cung vào Hội An gả con gái phò chúa lấy lòng dân, cử binh vào Nam dẹp Nguyễn. Ta chỉ hậu thuẫn đỡ tiêu hao binh lực, mà thắng to: hễ phía trước quân Tây Sơn đánh chiếm tới đâu, thì đằng sau quân ta thủ giữ tới đó. Đến đích rồi, dẫu Nguyễn Nhạc có muốn quay trở lại cũng đâu dễ dàng thực hiện, mà chỉ nhận phần thưởng do Chúa ban trấn thủ quan ải cuối cùng đã chiếm giữ. Đó chẳng phải là sách lược dụng binh nhàn, mà chiến thắng trọn vẹn trong tương lai ư?”.

Chúa Trịnh Sâm gật đầu khen mưu kế hay, giao Ngũ Phúc ở lại Phú Xuân trực tiếp chỉ huy chung và sẽ tùy cơ ứng biến với tướng Tây Sơn.

Hôm sau tiễn chúa Trịnh hơn một tháng Nam chinh trở về Thăng Long, Ngũ Phúc trình bày lại cuộc gặp gỡ với Tiết chế tướng quân lại cho Phúc Dương nghe, rồi mách nhỏ:

“Trách nhiệm của chúa Trịnh đối với đông cung đến đây kể như đã trọn vẹn. Còn con đường nối tiếp cậy có tướng quân Nguyễn Nhạc, đông cung phải biết tùy thời. Từ xưa đến nay, vua- chúa đều trông vào những tướng tài trung nghĩa, mới mong bảo vệ được an nguy cơ nghiệp lâu dài. Còn Thọ Hương là một cô bé mới lớn, tâm hồn còn vô tư, nét na dịu hiền chẳng có gì phải băn khoăn. Điều cơ bản là không nên làm phật ý tướng quân, để cho người tùy nghi định sự. Cuối cùng cũng chỉ nhằm mục đích thuyết phục Định vương Phúc Thuận, thu hồi nhà Nguyễn về một mối, sớm chấm dứt nạn binh đao, đem phúc lộc về cho thiên hạ!”.

Dù không thể đi theo vết xe đổ của Định vương Nguyễn Phúc Thuận chỉ cậy vào quyền thần Trương Phúc Loan, thì Phúc Dương cũng không còn cách lựa chọn nào khác. Bởi đã hiểu, tấm thân mình lúc bấy giờ có khác chi một quân cờ trong tay người điều khiển, thì còn quyết đoán được điều chi, nên đành phó mặc cho thống tướng của nhà Trịnh và nhà Tây Sơn tùy nghi định sự.

Ở Hội An, Nhạc cũng thuyết phục con gái phải hết lòng vì sự nghiệp của cha. Thọ Hương còn vô tư hồn nhiên, chưa hề vương vấn chuyện lòng cùng ai, chỉ rụt rè e ngại cũng dễ bề giáo huấn. Tin từ Phú Xuân đến cũng êm xuôi, Nhạc nhanh nhẹn chỉ đạo tổ chức nghi lễ tiễn con gái về với đông cung, đồng thời đón rước Phúc Dương về Hội An phò chúa lấy lòng dân.

*

Vào một hôm sắp chuyển giao giữa ngày và đêm thuận thảo của đất trời, cả phố Hội An giương lồng đèn lung linh ngời sáng, nhạc trôi khúc hòa theo từng tràng pháo nhẹ rập rình quanh sóng nước lung linh. Trên một đoạn sông mở rộng, thuyền bè tấp nập, từng đôi bạn đang tuổi cập kê đều chọn cho mình một con thuyền lã du, đua nhau trên sóng nước hẹn hò. Duy chỉ có một con thuyền phải đưa hai nàng Kiều ra khơi, chưa biết mở đầu bằng điều chi, trong mỗi người đều để tư duy mình tự do hoạt động.

Nguyễn Huệ nhớ lúc nhận tin anh yêu cầu: “Trấn thủ ải Nam cử đại diện tướng soái ra ải Bắc đồng nghênh tiếp tân chúa nhà Nguyễn và cùng dự lễ vu vi, tiễn con gái về với Đông cung”. Huệ bần thần trong dạ nghĩ: tùy cơ ứng biến giao hòa với Trịnh phò đông cung. Đó là một sách lược tạm thời chấp nhận, chứ cần chi phải gả con gái? Giao hòa với phe đối định là một việc làm đánh mất tính chất anh hùng, mà còn nhấn tâm với con tim trong sáng ư? Nghĩ mà thương cho sự ngây thơ nông nổi của cháu, trong lòng Nguyễn Huệ nóng như lửa đốt, tức tốc ra đi. Đến nơi thấy khâu chuẩn bị đã linh đình chu đáo, Thọ Hương trang điểm làm cô dâu, trông dịu dàng

ngây thơ xinh xắn đáng yêu làm sao. Huệ liền chất vấn anh bằng hàng loạt những câu hỏi, khẳng định:

-Một Ngày nào đó, tư tưởng phò đông cung triệt tiêu, thì chuyện lòng của con gái mình huynh tính sao? Thọ Hương sẽ chạy theo kẻ đối địch với phụ thân mình, hay đoạn tuyệt chồng? Đẳng nào cũng không kém phần quan trọng! Sao anh nỡ đẩy con gái mình, một tâm hồn vô tư trong sáng, vào cảnh tình éo le phức tạp như vậy?

Hơi bối rối đôi chút, Nhạc lấy lại phong độ trấn an em, luận giải rõ ràng:

-Phàm là tướng khi cầm binh ra trận thì phải dụng kế: Kế trá hàng, kế mỹ nhân đâu phải là chuyện hiếm xưa nay? Đã là con nhà tướng thì không thể đứng ngoài cuộc chiến. Đây là trận chiến cần thiết để cho con gái ta thử thách!

Nghe chẳng xuôi tai, Huệ lên giọng phản bác lại:

-Kế mỹ nhân ư? Lạc hậu lắm rồi! Ta đang đấu tranh đem lại công bằng xã hội, thì sao lại để phái yếu che chở cho ta chứ? Đó là một lẽ! Còn trong tình huống này cần chi phải dụng kế mỹ nhân, mà đó là một sự tự nguyện...(Huệ vội vàng dùng tay đập miệng mình, không cho những lời lẽ chẳng khiêm tốn bay ra, lắng giọng nói tiếp): Khi đã xúc phạm đến con tim yêu, thì hậu quả không dễ đo lường đâu nhé!

Nghe nao núng trong lòng, nhưng uy tín của một đại tướng quân đâu dễ đổi thay, Nhạc cầm tay em thân mật tâm tình, nhỏ giọng khuyên giải. Huệ đành câm miệng, nhưng trong lòng cứ day dứt mãi, vì chậm bước đến sau không can ngăn được anh, mà buồn thương cho tương lai của cháu.

Đối với Lam Kiều lúc bấy giờ, tình và cảnh đang hòa quyện ở trong lòng, nàng chẳng thể không liên tưởng ước mơ: Giang sơn gấm vóc sớm thu về một mối, cho hai dân tộc Kinh-Chàm có được một ngày vui bất tận

mà bồi hồi xúc động, phút chốc lại chiêm ngưỡng vào nhau và có cảm nhận hình như trong chàng cũng thế, nên không đành phá vỡ một tư duy tốt đẹp.

Nhã Xuân cũng đang khao khát một ngày nào đó, Phụ chính bằng lòng đi cưới vợ, thì đám cưới sẽ tổ chức đón đưa hai kiệu hoa xuôi về chung bến, hẳn là ngộ nghĩnh tình cảm xiết bao và nụ cười duyên lại nở theo sự tưởng tượng. Nàng quay sang, bắt gặp hai đôi mắt chẳng vô tình cũng đang chiêm ngưỡng vào nhau, thì phá vỡ ngay:

-Anh Ba, Lam Kiều! Hai người đang cùng một ý tưởng gì vậy? Có trùng hợp chẳng, cho mình hội nhập với chứ? Nói vội, nàng xô tới ôm bạn trong vòng tay, lòng muốn nói: niềm vui của Xuân-Kiều trong lúc này là phụ thuộc hoàn toàn vào ngài đó Phụ chính!

Cắt dòng tư duy về cháu, thì lời thề với người tình chung thủy từ năm nào lại tái hiện van van trong trí nhớ, Huệ ngưng cười khóa lấp đáp:

-Đi dự lễ cưới là mang theo một niềm vui hòa hợp, góp cho đôi bạn tân hôn, chứ đâu phải riêng mình? Thôi đừng liên tưởng vu vơ, ta cứ vui cho hết mình đi chứ!

Thế là mái chèo lại khua trong sóng nước mỗi lúc càng nhạt khoan, làm cho con thuyền không còn trôi êm ả nữa, mà phải vẫy vùng vươn mình lướt tới băng băng. Hai nàng rã ra, tả hữu bám chặt lấy chàng. Tiếng hát đồng thanh đồng điệu lại hòa tấu ngân vang như đang đuổi theo vận tốc tối đa của con thuyền, vượt qua chẳng biết bao đôi bạn mà không thể nào đi trước hoàn toàn. Bởi những chiếc thuyền đua tưởng tự do, mà chỉ quây quần nối tiếp nhau trong khoảng không gian trời nước mơn man giữa phố đèn lung linh ngời sáng. Vầng dương dần lặn khuất vào bầu trời ở đằng tây, thì ánh trăng vàng mát dịu cũng vươn lên từ phương đông. Một sự chuyển giao ngày đêm thuần khiết của đất trời, thì mái chèo chẳng thể không gác lại, một tay siết chặt Lam Kiều, tay nữa không buông Nhã Xuân, tưởng đã bằng lòng với thực tại, nào ngờ lời phát ra lại là một câu hỏi:

-Cứ như thế này, chúng ta mới có được một niềm vui trọn vẹn phải không nào?

Nói vội, Huệ buông tay quay lại với mái chèo, vận hành hết sức mình khua dậy cả sóng nước, hai nàng ngơ ngác nhìn nhau tự hiểu, âm thầm thán phục một tư tưởng tiến bộ của thời đại mình, thi lời nói việc làm đâu dễ khác nhau. Thoáng chút ngừng động, Nguyễn Huệ cất cao tiếng hát khởi xướng và cả ba đồng thanh hòa điệu ngân vang, vờn tới mãi như dàn nhạc trưởng chỉ huy đêm dạ hội đua thuyền trên mặt sông xôn xao dờn dợn sóng.

*

Rạng mai, các tướng Soái Tây Sơn đại diện ải Nam và ải Bắc đến bờ bắc sông Hội An, xếp thẳng thành hai hàng dọc, để giữa một lối đi trải thảm. Chờ kiệu Long phụng vừa dừng thì tiếng tung hô “Vạn tuế! Vạn vạn tuế!” lại vang lên. Tiếng chiêng trống đờm theo đôi chân đông cung bước xuống thăm thẳm đứng sững, hai tay bị thừa liền sửa lại áo khăn, trông có vẻ lo lắng. Hậu vệ tiến đến gần bỏ nhỏ vào tai điều chi không rõ, mà nét mặt của đông cung bỗng trở nên linh hoạt nhìn thẳng người đứng đầu. Vừa bắt gặp cái nhìn, Nguyễn Nhạc mở nụ cười dung hòa độ lượng, chậm bước tiến đến gần Đông cung hạ bộ vái lạy. Các tướng Tây Sơn cũng làm theo. Đông cung phải vái trả lễ từng người một, rồi đứng lặng lặng nghe. Nguyễn Nhạc giới thiệu tên các tướng soái đã nghênh tiếp, rồi mời đông cung xuống thuyền rồng. Từ bên kia bờ nam của dòng sông, kiệu hoa cũng tiến cô dâu xuống thuyền hoa. Hai đoàn thuyền diễu hành ra giữa dòng sông, thì loan phụng hòa minh xuôi về chung bến đậu. Chế hết mọi lễ nghi cần thiết, cô dâu chú rể đồng lên kiệu Song hỷ đưa nhau về phòng hoa chúc tân hôn.

Trong mỗi tướng lĩnh Tây Sơn dường như đều phản phát vẻ thất vọng về đông cung, nhưng là thời cuộc cũng nhanh chóng xua tan không buồn quan tâm. Nhất cử lưỡng tiện, đại diện hai họ đàn trai và đàn gái đồng bàn yến tiệc linh đình, rồi cùng đàm luận chuyện quân cơ hợp tác đánh Nguyễn. Ngồi vào bàn đàm luận, Hoàng Ngũ Phúc giới thiệu mình là tổng

tướng quân Trịnh kiêm chỉ huy chung về binh lực, cùng hai đại quan nhà Nguyễn vừa quy phục là Thoát Đảm và Quách Nhược đồng tham dự. Nguyễn Nhạc cũng giới thiệu mình là Tiết chế tướng quân, kiêm Thủ lĩnh nghĩa quân Tây Sơn, cùng em là Nguyễn Huệ và hai Nữ tướng Nhã Xuân, Lam Kiều đồng tham dự.

Hai tướng Nguyễn còn trẻ ngồi đối diện, tập trung ánh mắt quan sát tướng Tây Sơn, nhắm lại lời đồn đại về Nguyễn Huệ quả không sai! Hai nữ tướng kèm theo hai bên Huệ chẳng những xinh đẹp, mà trông rất tinh thông duyên dáng khác thường. Thịnh thoảng, hai nàng lại thả cái nhìn kín đáo vào một chàng, hẳn là: “Nhất hổ, nhị phụng đã lưỡng đồng tương ý” mà ngẩn ngơ chiêm ngưỡng, mặc cho hai tổng tướng đại diện hai bên bàn cách phân công tác chiến. Cuối cùng, Ngũ Phúc ma lanh, đẩy Tây Sơn vào thế đối đầu với Nguyễn:

-Quân Trịnh xa xôi chỉ hậu thuẫn và sẽ tăng viện khi cần thiết, trấn thủ phía Nam đã thuộc thạo đường đi nước bước, chủ động lập kế hoạch đánh dinh thự Tổng Phúc Hiệp, làm bàn đạp tiến vào Nam. Từng bước phò Đông cung, lập lại kỷ cương vương triều nhà Nguyễn, trong đó có quyền lợi của mình rồi, tướng quân thấy sao?

Thoảng hiểu quyền lợi thì chung, mà trách nhiệm đánh Nguyễn thuộc trấn thủ phía Nam ư? Chưa biết trả lời sao, Nhạc đưa mắt nhìn em. Huệ ngồi nghe Ngũ Phúc phân tích quá kỹ càng cũng khó bề yêu sách. Vả lại, quân Trịnh hợp tác đánh Nguyễn mà chỉ hậu thuẫn thì không cần thiết. Chợt bắt gặp tia nhìn, Huệ có cảm tưởng như anh muốn nhường quyền quyết định cho mình, liền đáp mạnh:

-Được! Cứ để trấn thủ phía Nam chủ động lên kế hoạch đánh Phú Yên và khi cần sẽ tùy cơ liệu định.

Không còn gì để bàn thêm, thì kết thúc cuộc giao bang, theo quyết định của Nguyễn Huệ.

Đợi lệnh tiễn về ải Nam, hai nàng cứ quần bám quanh chàng khẽ khọt tâm tình, lòng muốn biết. Mỗi lần, Phụ chính phát biểu trước cuộc họp, chẳng những lời hay ý gọn, mà rất sâu sát với thực tế, được nhiều người ái mộ tán đồng. Nhưng hôm nay trước bao quan khách, tụi mình cứ phải dài cổ đợi chờ không thấy chàng phát huy tính năng động ấy cho họ cùng thán phục?

Huệ nghe được liền hóa giải nỗi băn khoăn ấy, rằng mình đã cân nhắc rồi chứ đâu có vô tư. Vấn đề hòa hiếu với Trịnh phò đông cung, hợp tác đánh Nguyễn là kế sách tùy cơ ứng biến của Hoàng huynh. Hẳn là người đã suy tính kỹ càng nên mới có cuộc họp này. Ta chỉ giao hữu thôi, chứ đâu có sâu sát với thực tế mà có ý kiến (giọng chàng nhỏ lại) Về ải Nam ta sẽ tùy nghi liệu định. Tất nhiên là không thể giương cờ Nguyễn đánh Nguyễn, mà lá cờ bách chiến bách thắng của Tây Sơn vẫn tiên phong, thì cần chi phải ưu sách với nhà Trịnh?

Hai nàng nhìn nhau, tỏ rõ sự khâm phục người mình yêu ở bất kỳ mọi lúc mọi nơi và ý nguyện chỉ phục tùng, tuân theo sự điều khiển của chàng cũng nhóm lên trong mỗi tâm hồn.

Sau khi tiễn khách ra Bắc vào Nam, Nhạc tập trung tư duy hình thành một phong thư trá hàng, sai sứ giả thừa lệnh Đông cung mang vào trấn Phú Yên.

Trở lại ải Nam, Nguyễn Huệ khẩn trương cử người đi rà soát tình hình Phú Yên, Diên Khánh và Bình Thuận. Còn anh thì đích thân leo lên sườn núi phía nam đèo Cù Mông, thả ống nhòm từ mắt của mình quan sát khắp Đồng Xuân trải dài giữa những đồi núi trọc Xuân Đài là một vùng nương rẫy rộng lớn, lực quân Nguyễn đóng ở đó. Nhìn thất suốt đến đêm Lĩnh Úc là căn cứ thủy quân Nguyễn và dinh thự trấn thủ Phước Hiệp nằm sát bờ

biển tiếp giáp với cửa sông Cầu. Đó là ba cứ điểm then chốt đáng chú ý, mỗi cứ điểm quân đông hàng vạn.

Chờ thông tin nắm bắt tình hình kết hợp về báo lại, Huệ điều động các tướng soái họp bàn, triển khai kế hoạch tác chiến. Chuẩn bị sẵn sàng vào một đêm trăng lên muộn, cẩn mật ra quân quần bám các cứ điểm quân sự của Nguyễn và sẽ đồng loạt tiến công. Gây cho địch sự bất ngờ luân quần, mất hết nhuệ khí chiến đấu hướng vào Nam tìm đường tẩu thoát nhằm lúc trăng lên, đạo quân chặn đường đánh cú rút sẽ dễ dàng khảo sát trận địa và truy kích địch. Rồi, Nguyễn Huệ phân công cụ thể:

-Thủy quân Tiên- Hậu hai đạo men theo ven biển tiến vào địa phận Phú Yên, chờ đồng loạt phát hỏa tấn công, thì vờn lên chặn cửa sông Đà Rằng, không để thủy quân Nguyễn chuồn ra bể khơi.

-Dọc theo bìa rừng từ nam sang tây, Tiên kỵ binh, Hậu tượng binh, các tướng quân quản phải linh động phân công tác chiến và hậu cần chuyên tải lương thực, vũ khí phục vụ cho chiến trường.

-Bộ binh Kinh- Thượng hai đạo rải đều sườn đồi Nam Sơn lĩnh bọc qua hướng tây, bí mật xuống núi khi màn đêm vừa buông, cắt đứt đường dây liên lạc giữa thủy quân và lục quân của Nguyễn đóng ở núi Xuân Đài và đầm Lĩnh Úc không được liên hệ với nhau. Bao vây cô lập và đồng loạt tấn công dứt chốt từng cứ điểm một.

-Thất thủ, Nguyễn sẽ rút quân theo con đường thiên lý mã, hoặc băng rừng vượt ven biển hướng vào Nam. Lực lượng mai phục đánh chặn đường rút quân của địch là một địa bàn chiến lược trọng yếu, ta không thể đưa quân đi trước đón đường mà đảm bảo bí mật. Lam Kiều sẽ điều quân từ Thạch Thành tiến ra chặn khắp các ngõ ngách, kết hợp bẻ gãy gọng kìm La Hai, thì sẽ thu hồi toàn bộ tàn quân đại bại!

Cả thủy đều nhận lệnh, khẩn trương chuẩn bị.

*

Lam Kiều nôn nao trở về vương quốc mình, họp nội các, đả thông tư tưởng quần thần, chuẩn bị thực lực sẵn sàng, cộng tác với Tây Sơn đánh Nguyễn. Nữ chúa cho biết dự định của thống tướng Tây Sơn: Khi quân Nguyễn bật ra khỏi Phú Yên thì mất địa thế quần bám. Thuận đà lực lượng kết hợp đuổi thẳng vào nam, bẻ gãy gọng kìm La Hai, thì ta chẳng thể không tạo điều kiện cho quân Tây Sơn dừng chân nơi vương quốc mình. Giọng của bà lắng sâu trong tư duy: đến lúc ấy biết đâu, mối tình Kinh-Chàm sẽ đơm hoa kết quả sớm hơn dự định, thì mình sẽ được kề vai sát cánh cùng chàng đi chinh chiến, lý tưởng xiết bao. Càng nghĩ nỗi thúc giục không thể giấu lòng thêm nữa, nữ chúa liền công khai mối tình sâu nặng của mình với tướng Tây Sơn.

Tổng tướng Hòa Xá bất ngờ, ngồi thần người nhớ lại buổi lâm triều năm nào, nữ chúa đã cho biết: “Tráng sĩ thuần phục con voi nửa ngà là một thanh niên người kinh, có hoài bão lớn lao và đang đảm nhận sứ mệnh lịch sử thống nhất giang sơn, hợp với ý ta. Chiêm Thành là một dân tộc tiến bộ trong cộng đồng dân tộc người Việt Nam, thì không thể đứng ngoài cuộc chiến. Cho nên ta đã kết làm huynh muội thân giao với người thanh niên ấy và nguyện sẽ phấn đấu hy sinh, góp một phần bé nhỏ của mình vào sự nghiệp chung. Nhưng đây là giai đoạn mở đầu đại nghiệp vô cùng khó khăn phức tạp, quần thần phải hết sức bảo mật cho ta!”. Nay nữ chúa lại công khai từ bỏ ngôi vương quốc của mình, chỉ vì tình yêu với tướng Tây Sơn ư? Một quyết định quá táo bạo ngông cuồng, đã làm xôn xao dư luận...

Trông bà hoàng tội nghiệp, vừa đề cập đến chuyện tình yêu, đã bị phản ứng thì ngồi im. Trọng thần Hòa Xá dàn xếp bãi triều, gần gũi tâm tình có nhã ý nhắc lại tập tục của hoàng triều, nữ chúa chỉ có thể lấy chồng cùng dân tộc mới mong hỗ trợ lẫn nhau giữ vững ngai vàng, còn kết duyên với dân tộc khác là tự nguyện từ bỏ tất cả để ra đi. Đó là lý do vị tướng trẻ, tài năng này đã hết lòng vì chúa.

Bà chẳng những am tường mọi lẽ, mà cũng đã từng bắn khoãn trần trở giữa cái địa vị sẵn có và trái tim son sắc mongchờ. Đẳng nào cũng không kém phần quan trọng, mà xót xa day dứt mãi khôn nguôi! Cuối cùng, trái tim hòa trong chí nguyện với non sông đã chiến thắng, thì không thể trả lời bằng cách nào khác được nên đành dứt khoát: “Dẫu lời của ta hôm nay có vôi vàng đường đột, nhưng đã là bề tôi hết lòng vì chúa, khanh hãy giải giúp nỗi bắn khoãn ấy với quần thần!”. Dứt lời, bà đứng lên, gạt thềm giọt lệ mềm lặng lẽ thốiai triều.

*

Tổng tướng vẫn ngồi im để mắt nhìn theo, nhớ lại câu chuyện kể về trọng thần Hòa Công được chúa tin dùng:

Một hôm, hoàng triều yến tiệc linh đình. Thấy quốc vương đã quá chén, Hòa Công chọn một ái nô thông minh xinh đẹp đưa vào cung hầu chúa. Sau đó, nàng Nô có thai mà vương không đoái hoài tới. Lòng tự trọng thúc giục nàng cố lảng quên tất cả, đến một nơi xa xôi hẻo lánh âm thầm nuôi dưỡng thai nhi.

Hòa Công không chối bỏ trách nhiệm của mình là đã gây ra điều trắc ẩn ấy, tìm đến tận nơi an ủi tâm tình và nhận thai nhi làm con. Thời gian cứ êm đềm lặng lẽ trôi, đến khi nàng Nô sinh con trai thì lấy họ Hòa, đặt tên là Xá. Xóa bỏ đi một giấc mơ về hoàng cung, nàng chấp nhận làm thiếp Hòa Công và cùng nuôi con khôn lớn cậy nhờ. Nào ngờ, con lên năm thì mẹ mất vì một căn bệnh nan y. Xá được đưa về tư dinh ở với cha và có điều kiện học hành tử tế. Thêm vào đó, tư chất rất thông minh anh tuấn, mười tám tuổi Xá đã đỗ đạt làm quan cùng cha, thanh thế nhanh chóng được khẳng định ở trong triều.

Quốc vương đột ngột lâm chung, quần thần lập công chúa Lam Kiều lên kế vị mới mười hai tuổi, cha con Hòa Công nguyện hết lòng phò chúa. Mỗi ngày một lớn, Nữ chúa trở nên thông minh xinh đẹp: côn quyền, thi

phú đều tinh thông. Chẳng bao lâu Hòa Công mất, Xá dần quên đi lời tâm sự của cha, chỉ còn mình chứng mình là dòng dõi họ Hòa hết lòng vì chúa và tình yêu cũng nảy sinh tự bao giờ không rõ. Có thể nói, đối với Lam Kiều, Xá đã dành hết mọi tình yêu thương ở trên đời, chẳng những quân thần huynh đệ người bảo dưng, mà còn lẫn trong chuyện của trái tim.

Nghĩ rằng Lam Kiều cũng cảm nhận được điều đó, Xá cố quên đi những gì có thể cản trở đến tình yêu của mình, mạnh dạn đặt vấn đề xin được cưới nhau, để có điều kiện phối hợp thúc đẩy sự nghiệp chung phát triển. Nhưng nữ chúa đã khéo léo chối từ: “Nếu khanh thực sự hết lòng vì chúa, thì hãy cố gắng chu toàn mọi chuyện trong triều ngoài bản, cho ta được tự do phiêu diêu đây đó một thời gian nữa, kết hợp mở rộng tầm nhìn, nghiên cứu thời sự quốc gia. Khi nào con thuyền xuôi về bến đậu, thì người được báo tin ra đón rước không ai khác ngoài khanh!”.

Lúc ấy, Hòa Xá không nhịn được nụ cười liên tưởng: Con gái mười chín đôi mươi mà chỉ thích viễn vông mơ hồ, chưa chịu nhìn thẳng vào thực tế, song trong lòng rất mực tin yêu chiều chuộng đợi chờ.

Ngày ấy đến rồi ư? Nghe quá phũ phàng, xa lạ với niềm mơ ước. Có lẽ duyên trời đã định, anh em cùng chung huyết thống không được vượt quá luân thường đạo lý, mà chỉ yêu thương đùm bọc lẫn nhau đúng với cái nghĩa của nó, thì cũng đành vậy! Dù phải tư duy thế, mà người vẫn thừng thờ như vừa đánh mất một cái gì to lớn lắm, âm thầm lặng lẽ đứng lên đi tìm kiếm và đã lần bước đến hoàng cung.

Vừa thấy cái bộ dạng, nữ chúa đã tự hiểu, tình cảm của một đại thần dành cho mình đến mức độ nào rồi. Để hóa giải một nỗi riêng, bà ân cần tiếp đáp:

-Công của tướng quân đối với vương triều họ Chế đã có phần, còn tình cảm khanh dành cho ta, ta xin ghi nhận, chứ không thể biến nó thành sự thật. Bởi trong trái tim này đã có bóng hình duy nhất ngự trị là tướng Tây

Sơn! Một ngày nào đó Nguyễn Huệ công thành danh toại, ta cất bước theo chồng, thì ngôi vương quốc này ngoài khanh không còn ai có đủ tài đức để kế vị. Hay là ngay từ bây giờ, ta hạ bút lưu chiếu?

Hoà Xá chưa mở miệng đã bị chặn họng thì câm luôn, chỉ để tư duy hoạt động: rõ là Lam Kiều thừa sức hiểu ta không mê ngôi báu, mà vẫn phải nói thế, chứ không còn con đường nào khác ư? Tuy đã thất vọng ở hiện tại, nhưng trong lòng vẫn còn mơ hồ, một ngày nào đó nàng cũng sẽ đổi ý, vì sự nghiệp nối chí vương triều dòng họ Chế. Và nếu ngày ấy đến, ta sẽ đóng vai trò gì cho chuẩn mực quân thần, trọn niềm mơ ước, mà không áy náy lương tâm? Thoáng bối rối, Xá nhanh chóng xóa tan một ý nghĩ, thành tâm đáp:

-Đội ơn nữ chúa đã chiếu cố, thần không dám nhận phần thưởng cao quý ấy, chỉ mong được đem hết tài năng và sức lực của mình ra giúp đời, phò chúa!

Những tưởng bị xúc phạm đến con tim yêu sẽ xảy ra lắm chuyện khó đo lường, nhưng Hoà Xá đúng là một bề tôi tín nghĩa, không vị kỷ nhỏ nhen thì còn ngại chi, Nữ chúa liền triển khai kế hoạch mới, buộc trọng thần phải tham gia cùng bàn kế hoạch hợp tác với Tây Sơn, đánh Nguyễn cận kề...

*

Cũng như thường lệ, Nguyễn Huệ tự do đến với hoàng cung Nữ chúa và cùng bàn chuyện cơ mật. Lần này đến đã có tổng tướng Hòa Xá mời tướng Tây Sơn cùng ngồi vào bàn làm việc tiếp...Cuối cùng, Nguyễn Huệ khẳng định:

-Lần này, ta ra quân kết hợp ba mũi giáp công: rừng núi, đồng bằng và ven biển đều là những đạo quân tinh nhuệ tiên phong bao vây kín kẽ. Bí mật đánh bất ngờ, quân Nguyễn không thể quay đầu lại, thì hướng vào

Nam tìm đường tấuthoát. Nếu hai vạn quân Tống Phước Hiệp thoát được trận này, sung vào những trận đánh tiếp theo thì sẽ còn gay go quyết liệt hơn nhiều. Vì vậy, ta rất cần đến sự tinh anh, nhạy bén và quả cảm của đạo quân tăng viện đánh chặn đường thâm tòn quân đại bại. Rất mong, nữ chúa và đại thần nhiệt tình công tác với Tây Sơn?

Hòa Xá gật đầu lia lịa, chẳng những phục tài dụng binh của Nguyễn Huệ ở hiện tại, mà còn có tầm nhìn xa trông rộng, chí lớn hơn người, nên chi đã chinh phục được một con tim đang sôi nổi với tình yêu và nghiệp cả. Lam Kiều đã đặt trọn niềm tin vào tương lai của Nguyễn Huệ, mà không cần những gì đã có ở hiện tại cũng phải thôi. Ở vương quốc này, dù là ta trong mắt nàng cũng quá nhỏ bé mong manh, thì cần chi phải nói thêm, Xá nhận lệnh đứng lên bước đi, trả tự do cho họ.

Sự tự tin mỗi lúc càng nhân lên thành niềm hưng phấn ở trong lòng, Huệ đứng lên tiễn Hòa Xá , rồi ngồi xuống nói với người yêu:

-Nếu trận đầu này ta làm tổng chỉ huy mà đại thắng, thì chẳng những nhuệ khí của nghĩa quân phối hợp được nâng cao mà chiến dịch cũng sẽ liên tục mở ra, nhanh chóng thu Nam, dẹp Bắc. Giang sơn gấm vóc sớm thu về một mối, đâu còn lý

do nào để cho hai đứa con cưng của đất nước, đại diện cho hai dân tộc Kinh-Chàm không tấu trình lên chúa thượng Lê triều khai ân tác hợp? Chừng ấy chẳng những hai dân tộc Kinh-Chàm có được một ngày vui bất tận, mà còn gắn bó với nhau hơn, chung xây đất nước bảo vệ sơn hà.

Người nghe không kìm chế nổi nỗi bồi hồi xúc động theo tiếng lòng mơ ước, ngày ấy đến nhanh tô hồng lên đôi má. Khó bề che giấu, nàng lăn tròn trong vòng tay của chàng để được hòa quyện vào một nỗi lòng cũng đang cuộn trào như sóng biển dạt dào...

Thoáng chút giành giật tình yêu trong công tác thượngkhân, thì nỗi hoang mang lo sợ cho cuộc chiến quá khốc liệt đang giăng bày ra phía trước, nàng thầm nghĩ: mai đây một trong hai chúng ta nếu có mệnh hệ gì, thì còn vô vọng nào hơn? Và hai hàng nước mắt lại cuộn trào theo tiếng lòng vội vã, muốn hiến dâng tất cả cho tình yêu trong lúc này. Nhưng con người dồi dào tình cảm mà không kém phần lý trí ấy, dù ở lĩnh vực nào ý thức làm chủ bản năng vẫn vượt trội, đẩy lùi đam mê riêng lẻ lắng sâu vào tiềm thức, chàng trấn an:

-Hãy cứng vàng lên em nhé! Hãy tin rằng, điều tốt lành sẽ đến với tình yêu của chúng mình. Đúng không nào, cười lên đi cô em yêu quý của tôi!

Họ cùng cười vui vẻ, xóa tan bao ý nghĩ viển vông. Nàng duyên dáng cầm tay chàng đứng lên, thì tác phong võ biền liền trả lại cho một nữ chúa kiếm hiệp. Và như được tiếp thêm đôi cánh của tình yêu, nhắc người theo mỗi bước đi trở nên linh hoạt, dũng dạt, lệnh cho tổng tướng Hòa Xá tập hợp binh sĩ đứng thành những hàng dọc. Nữ chúa bước lên trên bậc cao, sang sảng vang lên lời chiêu dụ:

“Hỡi ba quân tướng sĩ! (Chờ bên dưới đồng thanh đáp dạ, Bà nói tiếp): Chiêm Thành ta là một dân tộc tiêu biểu trong cộng đồng dân tộc người Việt Nam, thì chẳng thể không chung xây đất nước, bảo vệ sơn hà? Điều đó đã có Thánh chỉ từ Chế Tiên Vương lưu hậu. Tiên thời, Người đã từng mang quân ra Bắc vào Nam, di dân đi khắp nước cũng chỉ nhằm thực hiện ước mơ ấy!

Gần đây, đất nước chia năm xẻ bảy, đại đồng dân tộc lâm vào cảnh nhồi da xáo thịt, cũng bởi anh em một nhà mà tranh giành quyền vị lẫn nhau. Nếu giặc ngoài thừa cơ hội nhảy vào xâm lược, tránh sao khỏi cảnh nước mất nhà tan, vì cha chung không ai buồn muốn khóc. Đó là điều hữu nghiệm xưa nay!

Trong giai đoạn lịch sử trọng đại này, nước Nam ta lại sản sinh ra Nguyễn Huệ, người anh hùng có chí nguyện với non sông, mang hoài bão lớn lao quyết tâm thâm tóm giang sơn về một mối, hợp với ý ta.

Trước đây, các đại thần đã nhất trí cho ta kết làm huynh muội thân giao, tạo điều kiện cho hai dân tộc có thể giúp đỡ lẫn nhau khi cần thiết. Nay Nguyễn Huệ mở đầu đại nghiệp, cầm binh chinh Nam, rồi phạt Bắc. Mai đây, người đưa quân vào đánh dinh thự Tống Phước Hiệp. Phía Tây đã có các dân tộc anh em cao nguyên hỗ trợ, quân ta nắm sát nách chẳng thể không phối hợp chặn đầu địch tiêu diệt gọn, góp phần tạo thanh thế cho Nguyễn Huệ dễ dàng tiến thủ về sau. Ba quân tướng sĩ có nhất trí với ta không?

Chờ bên dưới đồng thanh đáp: “Nhất trí!” ba lần. Nữ chúa giao lại cho thống tướng phân công nhiệm vụ cụ thể đến từng đại quân chuẩn bị mai phục và phản công địch, có tham kiến của Nguyễn Huệ.

HOÀNG ĐẾ QUANG TRUNG

Nguyễn Thu Hiền
www.dtv-ebook.com

Chương 11

Phú Yên một vùng thung lũng rộng lớn, nằm giữa hai đoạn đường đèo: Cù Mông và đèo Cả. Ba bên núi rừng trùng điệp bao quanh, tiết giáp lên miền cao nguyên trang trải. Nhiều chi lưu gom góp cho con sông Đà có một lượng nước vô cùng vô tận. Nước mang phù sa bồi đắp, tưới mát quanh năm cho cả một cánh đồng rộng mênh mông bát ngát. Đất đai màu mỡ, ruộng vườn phì nhiêu liền một dải như thảm lụa xanh cả khoảng trời riêng biệt. Phía đông, bờ biển nối liền hàng trăm dặm dài là cửa ngõ thông thương, giao lưu trong và ngoài nước. Thuyền bè tấp nập đi về trên bến sông, trao đổi hàng hóa giữa hai miền xuôi ngược. Nông- thương- thủy-lâm đều phát triển, đời sống nhân dân lao động dễ bề tháo gỡ khó khăn.

Trấn thủ một cơ ngơi như thế, Phước Hiệp chẳng thể không cầu toàn, để được giàu sang sung sướng suốt đời, nhưng thực tế lại khác. Nghe anh em Huệ- Nhạc tụ binh, xây dựng căn cứ trên miền Tây Sơn thượng, ở dưới chân đồi Nam Sơn lĩnh, trấn thủ hồi hộp lo sợ theo dõi từng giây từng giờ, quy hợp tướng sĩ quây xung quanh canh phòng nghiêm ngặt, quyết bảo vệ cơ ngơi của mình. Khi nghe Tây Sơn mở rộng căn cứ xuống Quy Nhơn, tiến ra Hòa Nghĩa, thì tư tưởng cố thủ bị lung lay theo ý nghĩ: Nếu Tây Sơn bứt gốc kinh thành chúa Nguyễn, thì nơi thung lũng này chỉ có thể tắm trong bể máu. Trấn thủ hoang mang dao động, phân công theo dõi sát sao tình hình quân địch, chuẩn bị sẵn sàng, hễ có động thì chuồn ra biển vọt vào Nam.

Đột nhiên, tin từ Gia Định bay ra cho biết: ở Đàng Ngoài quân Trịnh đã đánh chiếm Phú Xuân, chúa tôi nhà Nguyễn vượt biển tẩu vào Nam. Quân Trịnh thừa thắng đang tấn công vào Quảng Nam. Lợi dụng tình thế

Tây Sơn đối đầu với Trịnh ở Đàng Ngoài, tập trung lực lượng thủ giữ ải Bắc, tất phải lơ lửng ải Nam, Định vương xuống chỉ điều quân tăng viện cho Phú Yên đánh ra. Cả tháng trời, quân Nguyễn cứ quần qua, đảo lại giữa lưng chừng đèo Cù Mông, chứ không thể nào vượt nổi con đường đầy quanh co khúc khuỷu. Vì mưa tên, bão đạn từ trong các lùm cây hóc đá, bìa rừng cứ dội ra liên tục vào những lúc thúc tiến. Khó đo lường được lực lượng đối phương, Phước Hiệp không dám liều lĩnh thí quân lớp trước để lớp sau tiến lên và đã nảy ra ý nghĩ: xin tăng viện thủy quân kết hợp vượt biển đánh vào cửa Thị Nại, tiến lên tấn công vào Quy Nhơn, phân hóa lực lượng đối phương, thì may ra có thể dũi thủng đoạn đường đèo.

Hai đạo quân thủy bộ vừa đổ vào đầm Linh Úc và núi Xuân Đài đông nghẹt, chưa lên kế hoạch tấn công thì hậu vệ xin vào yết kiến:

-Bẩm quan lớn! Sứ thần của Tân chính vương- Nguyễn Phúc Dương- mang thư đến!

Trấn thủ tiếp nhận, vội mở ra xem:

“Kính gửi: Tổng Phước Hiệp, trấn thủ Phú Yên!

Từ xưa đến nay, vua- chúa được ví như vầng dương tỏa ánh sáng sưởi ấm muôn loài trên mặt đất, che chở bảo vệ thần dân trăm họ. Ngược lại, tôi trung chẳng thể không hết lòng vì chúa. Thế nhưng từ lâu, mặt trời phương Nam của nước Việt bị áng mây đen che chắn nguồn ánh sáng, chỉ để lại một khoảng trời âm u lạnh lẽo, lê dân rên xiết khóc than oán hờn. Phúc Loan, Khắc Tuyên...chẳng phải là những áng mây đen cố cự ấy ư?

Sự tác oai tác quái của chúng làm kinh động khắp mọi miền đất nước, anh em Tây Sơn không thể nào chịu nổi sự lộng hành ấy, dấy binh khởi nghĩa, kết hợp với quân Trịnh ở Đàng Ngoài do tổng tướng Hoàng Ngũ Phúc chỉ huy đã giúp quần thần nhà Nguyễn khử trừ lộng thần Trương Phúc Loan, tên cầm đầu sâu mọt của nhân dân và đang là những vệ tinh quây

xung quanh phò trợ mặt trời Tân chính vương, Đông cung Nguyễn Phúc Dương. Thực tế, chúng ta là những tôi trung đang phò Nguyễn chúa chẳng thể không mở cửa giao hòa, chấm dứt nạn binh đao, đem lại yên bình cho thiên hạ?

Tiết chế tướng quân- Nguyễn Nhạc- đang chờ ý kiến của Tổng huynh!”.

Rời khỏi phong thư, ánh mắt trấn thủ thật sâu theo ý thư: Thủ lĩnh Tây Sơn thỏa thuận với nhà Trịnh, phò Nguyễn chúa ư? Quá bất ngờ, Phước Hiệp không dám tự quyết được điều chi, sai cận vệ tức tốc phi ngựa vào Gia Định bẩm báo.

Chẳng bao lâu, cận vệ mang thư phúc đáp của Định vương Nguyễn Phúc Thuần trình lên quan trấn thủ. Phước Hiệp đón nhận mở ra xem có đoạn viết:

“Kính gửi: Thủ lĩnh Tây Sơn Nguyễn Nhạc!

...Bản vương tôi lên ngôi trị vì thiên hạ chỉ là một tiểu tử khó tránh khỏi những sai lầm đáng tiếc của triều Nguyễn trong thời gian qua, giờ có hối cũng không còn kịp nữa! Để giải quyết yêu cầu đang diễn ra, bản vương thành thật cho tướng Tây Sơn biết ý đồ của Trịnh ở Đàng Ngoài. Từ lâu đã từng ôm mộng mở rộng bờ cõi tiến vào Nam, nhằm xóa bỏ hoàn toàn bao công sức của chúa tôi nhà Nguyễn. Nay chẳng thể phò Đông cung một cách tự nguyện mà đó là một sách lược. Tây Sơn phải thận trọng cảnh giác!

Giờ Tướng quân đã chiếm được một vùng đất rộng lớn. Công bằng mà nói: công của ai làm người nấy hưởng! Nhà Nguyễn thua đành giao nhượng từ đèo Cù Mông trở ra. Ngược lại, Tây Sơn hãy trao trả Đông cung Nguyễn Phúc Dương và có lời thỏa thuận, để nhà Nguyễn tự do thu xếp phần đất còn lại, từ đèo Cù Mông trở vào.

Thân ái chào Thủ lĩnh Tây Sơn Nguyễn Nhạc! Định vương Nguyễn Phúc Thuần đang chờ ý kiến của Tướng quân!”.

Rời khỏi phong thư, trong óc Phước Hiệp còn in những lời lẽ giao hòa hữu ái thực sự. Tư duy liên lặt lại lời thư của tướng Tây Sơn hẳn cùng chỉ cần có thể thôi ư? Phước Hiệp mơ được bình yên nơi mình áng ngữ, sai sứ giả tức tốc giương cờ trắng ra đi và đang chờ ưu sách của Nguyễn Nhạc.

*

Nào ngờ giữa đêm đen, lính tuôn về phủ đồn dập báo tin:

-Bấm quan lớn! Quân Tây Sơn hết bao vây ở núi Xuân Đài lại bao vây đầm Linh Úc đánh không còn lối thoát và cũng càng không thể chi viện được cho nhau.

Thoáng nghĩ, cả thủy lẫn bộ, mỗi cứ điểm ấy quân đông hàng vạn mà không xoay trở kịp thì dinh thự có sá chi, trấn thủ lệnh cho ba quân ai lo phận nấy hướng vào Nam tìm đường tẩu thoát. Đụng đầu quân mai phục chặn đường đánh trả, quân thất trận không tìm ra phương hướng và cũng chẳng còn nhuệ khí để chiến đấu, quăng giáo mác quy hàng.

Một số tướng sĩ quả cảm theo phò trấn thủ, mở đường máu ngấm hướng rừng phương Nam dùi thẳng và đã lọt vào vòng vây của đạo quân nữ đang mai phục. Dưới sương mờ nom không rõ lắm, Phước Hiệp luẩn quẩn trong suy nghĩ: Chẳng lẽ nữ tướng Tây Sơn đã bí mật điều quân mai phục chặn đường rút của ta ư? Tài nhỉ! Chợt thấy nữ chúa người Chăm lai xinh đẹp tuyệt trần diện kiến, ứng chiến. Một ý nghĩ khác vụt đến, Tây Sơn liên kết với Thạch Thành rồi ư? Có thể mới tiếp ứng, phản công ta kịp lúc. Đạo quân này cũng lừng lẫy tiếng tăm đâu dễ thoát hiểm, Phước Hiệp lo sợ xám mặt vẫn lớn tiếng gọi đúng tên đối thủ, nói như dọa:

-Lam Kiều đấy ư! Từ lâu, ta có nghe mối tình Kinh-Chàm xuất phát từ nữ chúa với tướng Tây Sơn Nguyễn Huệ, nhưng cứ ngỡ đó là tin đồn thất

thiệt. Còn bây giờ đã tường minh rồi sao? Nếu muốn toàn mạng sống để vượt qua vương pháp của dân tộc mình, thì hãy mở đường cho quân ta rút, bằng không hậu quả không dễ đo lường với vương quốc Chàm đâu nhé!

Gặp địch thủ thì chí nguyện với người tình cũng tái hiện trong chớp nhoáng, Lam Kiều cứ xông vào đánh và lời quả quyết cũng chẳng khiên nhường bay ra:

-Đừng nằm mơ nữa! Một ngày mới bắt đầu vươn lên rồi đấy! Từ xưa đến nay chẳng có triều đại nào tồn tại mãi đâu, nhà Nguyễn đến lúc phải đổi thay, thì nhà người cũng đã đến ngày tận số, nên mới lọt vào vòng vây này. Nếu không trung quân một cách mù quáng, thì quy hàng vẫn còn có cơ may sống sót!

Nhìn trước ngó sau chỉ còn mấy tướng soái, chẳng biết vòng vây của địch dày hay mỏng, trong lòng cũng nao nao mà sĩ diện anh hùng buộc Phước Hiệp không thể nói khác:

-Làm tướng khi cầm binh ra trận thắng thua là lẽ thường tình, dẫu bỏ mạng giữa trận tiền vẫn còn có ý nghĩa hơn là đầu quân phiến loạn!

Lời của trấn thủ thúc giục sự liều lĩnh trong những tướng soái thất trận, cố xông lên phá vòng vây càng trở nên khảng khái. Ngược lại, ý chí thực hiện ước mơ cũng quá vội vàng rộn rã, Lam Kiều xông vào quyết hạ thủ tên cầm đầu Phước Hiệp, thì sẽ vỡ toang cả đám tàn binh. Lưỡi gươm phản công cứ vun vút nhanh như chớp, quả là một nữ chúa kiếm hiệp danh bất hư truyền, Phước Hiệp đảo mắt tìm cầu viện, nhưng sương mờ dày đặt chẳng thấy được từ xa, trong lòng cuống lên theo lưỡi gươm đỡ gạt không ngừng...

Hai tướng mở đường quay lại, nghe tiếng gươm giáo át chiến khua loảng choảng, thì lao vào kịp lúc giải vây cho trấn thủ của mình. Lam Kiều vừa đánh bạt hai mũi kiếm tiếp ứng ở bên này, thì từ bên kia mũi giáo do

Phước Hiệp điều khiển xuyên vào tim, người lão đảo, mà ý thức vươn lên vẫn giục gọi ba quân tướng sĩ hãy khóa chặt vòng vây. Và tiếng “Dạ!” cũng đồng thanh ập tới. Ba tướng Nguyễn còn lại hoảng hốt mở đường máu tháo chạy.

*

Con tuấn mã khảo sát khắp trận địa chỉ chậm bước trong chớp nhoáng, mà những tên cảm tử của Nguyễn đã bật ra khỏi vòng vây. Lam Kiều quên đi nỗi đau của mình, rồi rít kêu lên: “Kìa, anh Huệ! Đừng để Phước Hiệp thoát khỏi trận này!”. Dưới sương mờ nom không rõ lắm, thấy người yêu rời khỏi ngựa trong lòng Nguyễn Huệ vừa chùng xuống, thì lời thúc giục của nàng lại tiếp lên sức mạnh, nén đau thương bỏ lại phía sau, thúc mã phi tới.

Những tên bại trận vọt ra khỏi vòng vây, hú hồn hú vía thúc mã như bay, mà vẫn nghe tiếng vó ngựa đuổi theo mỗi lúc một gần. Phước Hiệp ngoái cổ lại thấy chỉ có một đơn thương độc mã, tay cầm thanh long đao, oai phong lẫm liệt trên lưng con tuấn mã, hai mắt sáng quắt vạch sương mờ dần tan phóng tới. Hẳn là Nguyễn Huệ! Trong lòng rối lên vì sợ, vừa quay mắt lại đã thấy thanh long đao phóng thẳng vào người, Hiệp hoảng hốt rơi xuống ngựa, chui vào trong bụi rậm. Hai tướng mở đường quay lại hiệp lực giải vây cho trấn thủ của mình. Phước Hiệp không còn để ý tới ai, luồn qua bụi rậm tẩu thoát.

Huệ đang sôi máu dào, chẳng tha tên nào, rời khỏi thanh long đao thì rút kiếm giao đấu. Chưa đầy ba hiệp đã hạ thủ tướng Nguyễn Hiền rơi xuống ngựa, bắt sống tướng Khắc Kiên xách một tay quăng ra yên sau, quần đảo mấy bận chẳng thấy Hiệp đâu, mà cũng chẳng còn bụng dạ để lòng sục, liền nhặt thanh long đao quay lại với người yêu.

Nàng bị trọng thương ư? Chàng hoảng hốt không còn để ý đến điều chi, quăng Kiên cho nghĩa quân xử trí, rời khỏi ngựa chen vào đám đông,

bốc xúc nàng lên, siết chặt trong vòng tay bê bết máu me nghẹn ngào nước nở:

-Đã biết không có chiến thắng nào chỉ xây trên sự huy hoàng mà chẳng đau thương mất mát, nhưng một mất mát lớn lao như thế này ta làm sao chịu nổi! (Hai hàng nước mắt lại cuộn theo tiếng gọi): Lam Kiều ơi! Ngày thống nhất đất nước trở về với vương triều nhà Lê, ta sẽ tâu lên chúa thượng như thế nào đây về nỗi đau này? Nói đi em cho lòng anh bớt lo điều vô vọng, cho ý chí không chùn bước tiên chinh, quyết xông lên hoàn thành hai nhiệm vụ mà đôi ta hằng mơ ước!

Lam Kiều nằm nghe từng bộ phận trên cơ thể dần ra đi, khó bề cưỡng lại với tử thần. Song con óc vẫn còn tỉnh táo để nhận biết, người yêu đã và đang dành cho mình một tình cảm chân thành tha thiết, mà nước mắt lóng lánh con người, nàng gắng gượng đáp:

-Anh không thể tâu lên chúa thượng khác với điều ta đã nguyện. Hân là đấng minh quân cũng sẽ thay em đáp đền cho đứa con của đất nước một tình yêu xứng đáng, và anh cũng xem như là ta đã thực hiện được ước mơ: Tình yêu và lý tưởng vẫn song hành về tới đích!

Không lúc nào bằng lúc này, mỗi tiếng nói của nàng tác động vào chàng, chẳng biết bao tiếng lòng quặn thắt theo ý nghĩ: chỉ có đức hy sinh của người yêu cho tình yêu là thiêng liêng cao quý nhất mà thôi! Chàng nuốt vội những uất nghẹn vào tận đáy tâm hồn, để lời nguyện ước: “Dẫu đời có thể nào chẳng nữa trong trái tim này cũng chỉ có một bóng hình duy nhất là em!” cứ vang vọng mãi trong trí nhớ, rồi phát thành lời:

-Anh nguyện gói trọn tình em vào tim làm hành trang tiếp bước tiến lên, hoàn thành hai nhiệm vụ mà đôi ta hằng mơ ước!

Lam Kiều gắng gượng nói tiếp:

-Còn Nhã Xuân...anh cũng phải tính sao cho trọn nghĩa vẹn tình...

Lời đã tắt mà mắt cứ dươn nhìn anh...Đúng vào lúc, Nhã Xuân chạy xô tới, rồi rít cầm tay bạn, nghe được tiếng nói tranh thủ của người sắp ra đi vĩnh viễn chuyển lại cho mình thì xúc động nghẹn ngào, quỳ xuống bên cạnh tức tưởi khóc. Khóc cho số kiếp tài hoa đoản mệnh, hay khóc vì không còn cơ hội song hành để được gần gũi bên người mình yêu, mà Nhã Xuân đã khóc rất nhiều, làm cho bao người xung quanh cũng không ai cầm được nước mắt...

Cùng với nỗi mất mát lớn lao trong đời, thì tin chiến thắng lại liên tục bay về cấp báo với thống soái: “Chiến trường Phú Yên, Diên Khánh đã thu gọn, quân ta thừa thắng đánh thẳng vào Bình Thuận”. Phút chốc lại nghe phi báo: “Gọng kìm La Hai cũng bị quân ta đánh sập”...

Phương đông dần chuyển, mặt trời đã lên cao, tuyết sương tan thành những giọt nước chảy dài, đồng tiền đưa một linh hồn về bên kia thế giới. Nguyễn Huệ không còn tâm trí để nhận biết điều chi, chỉ tập trung vào một nỗi đau vừa tắt nghẹn

giữa dòng đời oan nghiệt, tiếng gọi thân thương: “Lam Kiều ơi!” lại thét lên, xé toang từ trong lồng ngực bay ra, lần tay vuốt mặt người yêu, đặt xuống thảm cỏ non xanh mơn mơn giữa đất trời mùa đông sắp qua đi, để tưởng nhớ một mùa đông năm nào...

*

Từ mặt trận Đông Nam, tổng tướng Hòa Xá chỉ huy đạo quân chặn đường đánh cú rút, thu tóm tàn quân Nguyễn cả thủy lẫn bộ, giao cho nghĩa quân Tây Sơn giải về trạm giam giữ. Rồi tiếp tục huy động đội binh hùng, phi nhanh lên miền Tây Nam tăng viện cho nữ chúa thì đã muộn màng, tổng tướng liệng mình xuống ngựa đứng sững như một pho tượng thất kinh. Bao niềm tin hy vọng về cô em và của cô em Nữ chúa đã sụp đổ hoàn toàn! Hai hàm răng của tổng tướng cứ cắn chặt vào nhau, quai hàm bạnh ra, cặp mắt nẩy lửa như đang lấy hết sức bình sinh để vượt qua cơn

sóng thần dữ dội ở trong lòng, chứ không mở được lời. Lặng nhìn nỗi lòng của Nguyễn Huệ đang quật thắt theo từng cơn đau xé nát tim gan, rồi bỗng người yêu đứng lên chậm bước theo dòng người, Hòa Xá cũng nhắc từng bước nặng nề đi theo giọt lệ âm thầm rơi suốt mấy chặng đường.

Về đến hoàng cung, lời của nữ chúa công khai tình yêu của mình và lưu chiếu vôi vàng chờ ngày xuất giá của bà cũng tái hiện trong mỗi quần thần. Ai nghe mà chẳng xót xa luyến tiếc, một bà hoàng tài năng phóng khoáng giàu lòng nhân hậu, đang nở rộ như một đóa hoa xuân tràn đầy hứa hẹn đã vôi tàn! Vương quốc này chẳng thể một ngày không có chủ, họ liền giục gọi hội họp khẩn trương thực hiện di chiếu, tôn tống tướng Hòa Xá lên ngôi chúa.

Nhiệm vụ đầu tiên của Tân quốc vương chẳng những trực tiếp điều khiển quần thần phát phục, mà còn ra chiếu ban ân cho cả vương quốc Chăm đều chịu tang, cấp tán nữ chúa trọng thể theo quốc tang của vương triều họ Chế. Các tướng soái Tây Sơn cũng cử từng đạo quân đại diện đi phúng viếng, tiễn đưa linh cữu người yêu của thống soái mình đã hy sinh trong một chiến công oanh liệt, về nơi yên nghỉ cuối cùng đông đúc thiêng liêng thăm đượm tình đoàn kết gắn bó giữa hai dân tộc Kinh- Chăm.

Hoàng Ngũ Phúc cho người theo dõi, nắm chắc từng bước đi của quân Tây Sơn, tức tốc về phủ chúa Trịnh trình bày lại mặt trận phía Nam đang nở rộ và có nhận xét:

“Nguyễn Huệ chẳng những tinh anh nhạy bén trong vấn đề điều binh, khiến tướng mà quan hệ ngoại giao cũng rộng rãi. Liên kết được các dân tộc anh em Tây nguyên, Chiêm Thành đồng loạt tấn công vào Phú Yên, Diên Khánh và Bình Thuận, làm chủ một vùng đất rộng lớn trong chớp nhoáng. Một thiên tài quân sự đang độ đôi mươi như thế, thì những bước đi nối tiếp đó ai có thể đo lường trước được?”.

Nghe quá bất ngờ, trong mỗi quân thần nhà Trịnh đều mừng tưng ra Nguyễn Huệ là một người có hình khối và tài năng phi phàm, khác với lời thư phiến nhã của người anh là Nguyễn Nhạc đã dâng đất quy thuận, mà âm thầm thán phục. Cái mộng dùng quân Tây Sơn lót đường cho quân Trịnh Nam tiến đã dập tắt hoàn toàn, chẳng ai có ý kiến gì thêm, chúa Trịnh Sâm bàn riêng với thống tướng...

Trở lại Phú Xuân, Ngũ Phúc có thư giao hẹn ngày giờ hòa ước biên giới tại Hội An. Nguyễn Nhạc chuẩn bị đón tiếp chu đáo nông hậu và lắng nghe thống tướng nhà Trịnh trình bày ý kiến của chúa Trịnh Sâm:

“Để đảm bảo sự công bằng thì chiến thắng vừa rồi là thành quả của nghĩa quân Tây Sơn xây, Tây Sơn tự quyết định. Còn quân Trịnh đã chiến thắng Phú Xuân, thì nhà Trịnh mở rộng quyền kiểm soát. Cát tuyến biên giới từ đèo Hải Vân, ai lo nghiệp nấy, không được xâm phạm vào lãnh thổ của nhau!”.

Cả hai cùng trao đổi ý kiến của chúa Trịnh và được biết Nhạc cũng chỉ cần có thể thôi, cho nên lời nói trước sau cũng nhất quán chẳng kiêu căng, mà còn tỏ lòng thành kính cảm tạ ơn chúa. Đôi bên đồng ký kết, mỗi người giữ một bản.

Nguyễn Nhạc lệnh cho ba quân mở tiệc giao hòa, đãi yến linh đình vui vẻ, khi tiễn khách ra về còn có cống phẩm kèm theo. Rồi lệnh cho trấn thủ ải Bắc củng cố bố phòng, phòng thủ từ đèo Hải Vân, cát tuyến Đàng Trong với Đàng Ngoài.

*

Gần cả năm giao hòa với nhà Trịnh, Tiết chế tướng quân đã lường được ngày này, tranh thủ phò đông cung nhiệt tình chu đáo. Gần gũi bên nhau như bóng với hình, thường xuyên trao đổi tâm tình, tham khảo kế hoạch chỉ đạo quân thần văn quan võ tướng, ai giữ chức vụ gì thì lo nhiệm

vụ này. Tìm tòi học hỏi, sắp xếp việc triều chính và cách bài trí tôn xưng nghi lễ trong cung ngoài phủ. Thỉnh thoảng, chúa tôi lai rai trong từng cuộc cờ chung rượu vui vẻ chan hòa, nhưng Nhạc bí mật lệnh cho con gái phải bám sát chồng, không để Phúc Dương tự do liên hệ với Gia Định.

Bây giờ tư tưởng phò đông cung triệt tiêu, thì nuôi ong tay áo, hay thả hổ về rừng? Cả hai điều, điều nào cũng làm cho Sơn vương phải bối rối, trao đổi tâm tình với trấn thủ Quảng Nam và cùng nhất trí: giữ Phúc Dương lại làm con tin, khi cần sẽ trao đổi với nhà Nguyễn, thì Sơn vương chẳng thể không thăm dò ý con.

Mỗi ngày, thấy hai trẻ cứ quấn quýt bên nhau như bóng với hình mà bản thân trong dạ, dù không nỡ gieo khổ sâu cho đầu xanh tuổi trẻ cũng không còn con đường nào khác, Vương thuyết giáo buộc con gái phải suy nghĩ:

-Chuyện vợ chồng như chiếc áo mặc vào cởi ra, tuy có day dứt xót xa luyến tiếc, nhưng khi cần cũng phải đổi thay. Và bằng kinh nghiệm của người đã trải qua, thì chiếc áo sau bao giờ cũng hoàn hảo hơn chiếc áo trước. Còn sự nghiệp của cha đang đeo đuổi cũng giống như cây cổ thụ: gốc có vững vàng thì cành lá mới sum suê. Để gia đình hưởng phúc lộc cao sang, cả dân tộc được ấm êm hạnh phúc, thì con có sá chi một chút tình? Cuối cùng, Vương quyết định: vì sự nghiệp của cha, buộc con gái phải cắt đứt quan hệ vợ chồng với Phúc Dương!

Thọ Hương tái mặt, lão đảo ngả. Nhanh như cắt, Sơn vương đã đỡ con gái trong vòng tay đỡ dành an ủi, mà không dễ dàng cảm hóa một nỗi lòng đang dẫn vật theo ý nghĩ: cha ác lắm! Gieo chi yêu thương vương vấn lòng con, cả năm hương lửa đã quen nồng mà buộc phải chia xa cho đành? Nhớ từ lúc mất cương vị đông cung không còn được tôn xưng trân trọng, Phúc Dương cảm thấy mình bất lực trước thực tế đã phơi bày. Và có lẽ, chàng cũng lường được ngày này, nên rất mực yêu thương chiều chuộng vợ. Trong từng câu chuyện tỉ tê đã khắc sâu vào nàng một ý nghĩ: chàng chỉ

mong được bình yên trong đạo vợ chồng, thì cần chi phải chia xa? Thọ Hương lấy lại bình tĩnh, đáp lời quả quyết:

-Dẫu chân trời gốc bể, Phụ vương đầy chàng đi tới đâu, thì con cũng nguyện theo đó!

Sơn vương thất kinh trước lời lẽ ngu ngốc đại khờ chỉ biết lụy vì tình, mà không san sẻ nỗi lòng cùng cha. Lời của Nguyễn Huệ lại vang vọng trong trí nhớ: “Khi tư tưởng phò Đông cung triệt tiêu, thì chuyện lòng của con gái mình Huỳnh tính sao?”. Chưa biết thuyết phục bằng cách nào cho trong ấm ngoài êm, Vương nóng vội đánh sắc mặt quát tháo âm ỉ, tay chân động đậy xô đẩy lung tung, ra lệnh tổng giam Thọ Hương vào lãnh cung, canh chừng nghiêm ngặt tại Hội An.

Quan trấn thủ Quảng Nam hay tin, nhảy vào can ngăn và xin được hòa giải nỗi lòng cùng nương nường. Mong sao trấn thủ thuyết phục được tình cảm con gái mình, Vương bỏ nhỏ vào tai Nhậm, rồi làm mặt giận con quay bước vội vàng.

Sơn vương lệnh cho hai cận vệ sớm chiều trình tấu với Đông cung, gần đây trở thành hai thị vệ bám sát Phúc Dương, buộc y phải lên ngựa đưa về quê hương Quy Nhơn của mình. Vương trực tiếp đưa Phúc Dương đến chùa Thập Tháp Di Đà Tự, yêu cầu Hòa thượng làm công tác tư tưởng cho Dương xuống tóc quy y, kinh kệ mỗi ngày, nhằm thủ tiêu ý chí đấu tranh.

Ngồi trong chùa, Phúc Dương ngậm một khối uất hờn nghĩ: dẫu biết hàng tôn thất của nhà Nguyễn rơi vào tay Tây Sơn, thì chuyện một năm qua chỉ là giấc mơ nhanh chóng qua đi. Nhưng đâu phải vì được mất do thân thế với thời cuộc đổi thay, mà còn kéo theo chuyện của trái tim, nó cứ âm ỉ tỉ tê mãi ở trong lòng, tỉ tê với cái cảnh chim lồng cá chậu khó bề vùng vẫy, nên đành phó mặc cho dòng đời đẩy đưa.

Một ngày qua đi mà hòa thượng vẫn khiêm tốn dè dặt chứ chẳng vội vàng, Dương nảy ra ý nghĩ: chùa này do nhà Nguyễn xây dựng và chỉ đạo hoạt động theo một chính thể thống nhất, thì tư tưởng trung quân chưa hẳn đã triệt tiêu trong hàng tăng lữ, liền cận kề với hòa thượng gần xa dẫn giải và muốn biết:

-Khi xây dựng ngôi chùa ở gần kinh thành, chúa Nguyễn đã có dụng ý tạo điều kiện cho nhân dân hướng đạo, trau dồi nhân tâm, song phải làm sao cho họ tự nguyện, chứ không được cưỡng bức chúng sinh khi còn vương vấn mùi trần tục. Cho dù sự thế có đổi thay tình đời đen bạc, nhưng còn môn quy của nhà chùa thì sao có thể sớm nắng chiều mưa?

Nghe thấm ý, hòa thượng cũng khéo léo đáp lại:

-Quốc loạn mới biết tôi hiền, chúa thánh! Đây là điều kiện để thử thách đối với tôi trung. Vấn đề xuất gia của đông cung rất cần thiết để che mắt mọi người và cũng để thực hiện lệnh của Sơn vương, thì nhà chùa không thể làm khác, xin Đông cung hãy yên lòng!

Dương bồi hồi xúc động, chấp nhận gửi thân. Quả nhiên những ngày nối tiếp, các tăng lữ ấn náo ở trong chùa rất mực quan tâm chu đáo cho đông cung, nhất là trong từng bữa ăn thường hay thay đổi món. Tuy hình thức làm bằng chay, nhưng bên trong là thức ăn mặn. Đã nhiều lần thị vệ nghi ngờ kiểm tra trong từng bữa ăn của Phúc Dương mà vẫn không phát hiện được, vì bị đánh tráo rất nhanh. Dần quen, Dương cảm thấy yên lòng, nhưng ý thức về mình thì không thể thờ ơ thiếu cảnh giác, nên đành chấp nhận xuống tóc quy y, trai đàn, kinh kệ mỗi ngày để chờ cơ hội.

*

Trở lại thành Đồ Bàn, Sơn vương khẩn trương phong chức trấn thủ cho ba phủ: Phú Yên, Diên Khánh và Bình Thuận; do Nguyễn Lộc, Lê Hưng và Lý Tài đảm trách.

Mặt khác, vương đích thân hội kiến với thầy Cao Hiến đến tìm long điểm huyệt đạo, xây thành Hoàng đế trên quê hương của mình. Cao Hiến nhất trí gợi ý, thành Hoàng đế phải nằm trên địa hạt hổ phục rồng châu, thì mới mong bảo vệ được an nguy cơ nghiệp lâu dài.

Thầy trò đồng lên ngựa đi khảo sát vùng đất rộng lớn trù phú, có nhiều chi nhánh sông xuất phát từ một cội nguồn sông Côn đi qua, tiện việc lưu thông đường thủy, thuyền bè tấp nập đi về, tạo thành những phiên chợ trên các bờ sông. Tiếp giáp biển Đông có cảng Thị Nại thoáng đãng, tàu viễn dương ra vào tấp nập, giao thương trong và ngoài nước thuận tiện. Thời bình, kinh tế dễ phát triển.

Thời chiến vùng đất rộng lớn này, ba hướng: bắc, tây và nam đều có núi non điệp trùng hùng vĩ là địa thế trời ban để bảo vệ kinh thành. Hướng về đông có dải núi triều châu cát trắng vung cao, trải dài theo bờ biển, mở ra ba cửa: Đền Di, Cát Thử và cảng Thị Nại. Nếu kẻ địch vượt biển lên đánh thành Hoàng đế, đã có địa thế cổ xưa là hai tiền đồn án ngữ: chếch về phía đông bắc có thành Đồ Bàn- kinh đô vương quốc Chăm thuở xưa- kiến trúc kiên cố, nằm trên dãy núi Kim Sơn che chắn, nhiều chi nhánh sông rẽ nước chảy quanh đều hòa nhiệt độ. Phía đông bắc, xưa kia cũng có tiền đồn nằm trên gò cao. Hai tiền đồn ấy đều song phương hướng ra biển Đông, chẳng phải là hổ phục canh cho rồng yên nghỉ ư?

Mỗi tiền đồn đều là di vật cổ xưa lưu hậu có pháp Chàm, hồ sen, phong cảnh hữu tình. Tương truyền người xưa thường phóng đoán vận mệnh của đất nước rui may thăng trầm, tương ứng với mỗi khi nước hồ sen thay đổi màu sắc. Nghe huyền bí linh nghiệm mà không kém phần lý thú và thơ mộng, Cao Hiến yêu cầu Sơn vương phải có kế hoạch tu bổ, duy trì những di tích lịch sử ấy, tạo điều kiện cho các quan trấn thủ thư giãn nghỉ ngơi, yên tâm bảo vệ kinh thành.

Thu tầm mắt vào địa hạt chuẩn vị xây thành, Cao Hiến vạch định: Bên cạnh thành sắp xây có gò đá ong vô tận, đang là bãi tập của binh sĩ, tiện

việc khai thác đá để xây dựng. Tường thành hai mặt đều xây bằng đá ong, chính giữa đổ đất cao vút ngang mái nhà, trên bề mặt bằng phẳng tiện việc di chuyển, hoặc điều quân khi cần thiết. Chân tường dang rộng bằng ba lần bên trên, tạo thế đứng vững chải và kiên cố. Toàn thành xây hình chữ nhật, chiều dài theo hướng bắc nam và phải xây thành ba vòng cân đối. Thành ngoại chu vi phải vượt sáu dặm dài, thành nội thu gọn còn phân nửa. Trong cùng là Tử cấm thành- nơi vua ngự- nhỏ gọn đủ để bài trí những hiện vật cần thiết. Cổng thành mở ra bốn hướng tiện việc lưu thông trong ngoài.

Trước cổng thành phía tây có núi Long Cốt và cũng là đầu long mạch, chia nước lưu thông vào hai cánh cửa chảy quanh trong thành, tưới mát quanh năm đều hòa nhiệt độ, tiện việc sinh hoạt giao du. Bên cạnh núi Long Cốt, đắp đàn Nam giao cao vút, cúng tế Tiên Vương khi nắng hạn mưa nhiều, hoặc thiên tai bất thường. Và nữa là phải đắp đê dọc theo tây thành, phòng ngừa lũ lớn.

Hoạch định xong, tất cả đều chuẩn bị chu đáo. Vào một ngày nắng ấm cuối xuân 1776, tiến hành xây dựng thành Hoàng đế, mọi hoạt động đều ra quân khẩn trương tập nập nhịp nhàng đồng bộ.

Hào khí phiêu lưu mạo hiểm của tuổi trẻ vừa bốc cao theo hoài bão ra quân thần tốc, hòa trong chí nguyện với người yêu lý tưởng bỗng dưng gãy đổ, có khác chi con chim bị trọng thương là một cánh khó bề bay nháy. Nếu chẳng phải thần thánh hóa tâm hồn, thì con người bằng xương bằng thịt dầu lý trí đến mấy cũng khó bề tránh khỏi những phút giây yếu mềm chợt đến. Sự kiện vừa rồi làm cho Nguyễn Huệ phải chùng xuống, lòng nặng trĩu theo mỗi bước đi, chọn bẻ những cánh hoa rừng đem về đắp cho người dưới mộ, ngồi tưởng nhớ: Từ phút giây gặp gỡ đầu tiên, cho đến khi thực sự gắn bó trong cùng một chí nguyện, để rồi chia xa vĩnh viễn ư? Một câu hỏi đặt ra, chẳng biết bao day dứt xót xa xâm xé trong từng làn da sớ

thịt, mà không tiêu được cái xác phàm, thì vẫn phải đứng lên chiêu hiền nạp sĩ chỉ huy tập luyện chuyên cần, dần lấy lại phong độ, chứ quyết không dập tắt ước mơ.

Thình thoảng vắc cái thân đến hoàng cung họ Chế, vắng bóng chỉ có một người mà buốt giá thấm sâu vào xương tủy. Nỗi lòng của Quốc vương họ Hòa cũng chẳng kém chi và họ đã trở thành hai tâm hồn tri kỷ thường tìm về bên nhau để cùng khắc ghi một kỷ niệm. Sở dĩ đại diện hai dân tộc Kinh- Chăm có được những ngày hạnh ngộ này, tất đã có căn nguyên từ thuở trước, nhưng cơ bản vẫn là do ý chí và tình yêu của

Lam Kiều gầy dựng. Để tưởng nhớ người mở đường, vương Xá rót một cốc rượu đặt ra phía trước, thành tâm mời hương hồn cô em sống khôn, thác thiêng về chung vui với hai anh. Rồi họ cùng mời nhau, ban đầu còn lai rai từ tốn, nhưng mỗi lúc càng nhạt khoan gật gù, vương Xá yêu cầu: Ta phải uống cho tiêu sầu, thì quãng đường còn lại ở trên đời này mới có ý nghĩa.

Trông từng lời nói cử chỉ mà như đã đọc được từ trong sâu thẳm của một tâm hồn, khiến cho Nguyễn Huệ chẳng thể không liên tưởng đến tâm tình của người yêu vào buổi sơ giao. Dưới trướng của nàng ngoài đại thần Hòa Xá, còn có biết bao mơ ước mong chờ Nữ chúa của họ nhỏ giọt tình thương để cùng chung xây vương quốc mình ngày càng vững mạnh. Nếu ta sớm công khai chuyện tình yêu riêng lẻ, e rằng quần thần không bằng lòng ủng hộ Tây Sơn gầy dựng đại nghiệp, nên đã trá làm huynh muội thân giao.

Nhưng rồi, nàng đã bất chấp tất cả, công khai chuyện của trái tim mình, thế mà vị tổng tướng tài năng không cảm thấy mình bị xúc phạm, vẫn nhiệt tình cộng tác với Tây Sơn. Chứng tỏ ân sủng của Nữ chúa đã ban phát cho quần thần mình đúng mực, lòng khâm phục người yêu mỗi lúc càng hoãn sâu trong nhớ thương luyến tiếc mãi khôn nguôi. Thêm vào đó, Hòa Xá cũng là một Quốc vương tài năng đức độ lương toàn, ta chẳng thể

không giao hoà hữu ái? Cùng với dòng tư duy, hai nắm tay cứ siết chặt vào nhau, mặc cho nỗi xót xa luyến tiếc người quá cố cứ tự do trôi...

Lam Kiều ra đi để lại chẳng biết bao tình thương nỗi nhớ, người đáng kể nữa là Nhã Xuân. Nàng đã hằng mong, chiến thắng Phú Yên xuyên qua Thạch Thành, sẽ có điều kiện lưu lại nơi vương quốc Chàm, gần gũi với Nữ chúa và cùng chung xây niềm mơ ước. Song thực tế quá phũ phàng, mất Lam Kiều, Nhã Xuân cảm thấy mình như một chiếc nhạn lạc bầu, lẻ loi trên mọi nẻo đường đời. Nhiều lúc, Nữ tướng phải lấy niềm vui truyền binh luyện tập làm tiêu khiển. Thình thoảng để mắt, để tai theo dõi và cảm nhận: hầu như cả tướng soai binh sĩ đều tỏ rõ sự buồn thương lo lắng cho sức khỏe của tổng tướng mình, thì Nhã Xuân chẳng thể không mong được sẻ chia. Ý nghĩ ấy đã thúc giục, Nữ tướng linh động tình huống, tranh thủ phụ làm cấp dưỡng.

Hắn là lạ mắt, mà người đang sầu đời cũng không buồn quan tâm, nàng cảm thấy vai trò của mình trở nên cần thiết và đã chu đáo cho chàng từng bữa ăn ngon. Tiến thêm bước nữa, mỗi lần thấy chàng nặng quần tư duy rồi ngủ trong mệt mỏi, dũi đập chần mùng tung té, thì nhẹ nhàng đến gần sửa nhém nối chần. Chàng rất khê thức phát hiện ngay, song chỉ để mắt nhìn chứ không buồn mở miệng, thì đâu có lý do gì ngăn cản bước tiến ở trong Xuân. Một hôm thấy chàng cứ ngồi tư lự có lẽ đang hoài niệm về quá khứ, nàng nhẹ bước đến gần khê ngồi bên cạnh, nói trống không:

-Buổi tiễn đưa nào rồi cũng qua đi, cơ bản là người còn lại phải biết nén đau thương nhìn thẳng ra phía trước, thì cuộc sống này vẫn còn có ý nghĩa để vươn lên.

Nghe thắm ý, Huệ chuyển cái nhìn sang, bất chợt thấy ảnh ảo thì vội vàng kêu lên: “A...Lam Kiều!”. Đôi tay vừa dang rộng đã kịp thời nhận ra người thật thì rũ rượi, dụi mắt xin lỗi rồi rít.

-Anh đâu có lỗi lầm chi? Đó chẳng qua là sự nhầm lẫn khó tránh khỏi giữa Xuân- Kiều, đôi bạn thân nhau như bóng với hình, mà vẫn không thay thế được ư?

Nhã Xuân tinh khôn chớp lấy thời cơ, tấn công vào con óc đang rối bời phải bừng tỉnh lại, thần người gọi nhớ lúc hai nàng bên nhau. Dù Lam Kiều nhân hậu đã chấp nhận cảnh “Lưỡng phụng song giao một nhân tình”. nhưng trong trái tim này chỉ có một bóng hình duy nhất, không hề lẫn lộn giữa tình bạn và tình yêu. Còn bây giờ thì sao mà mỗi lần Nhã Xuân xuất hiện, thì hình ảnh Lam Kiều lại đan xen: hư- thực chẳng rõ ràng. Phải chăng vì suy nghĩ nhiều về người yêu mà ra thế, chứ chả lẽ là đã có sự đổi thay trong trái tim này? Thoáng bối rối không đành im lặng, Huệ đáp lời lung khởi:

-Mình chưa biết có nên chẳng...

Dù chỉ một câu nói lấp lửng, ý tình chưa trọn nghĩa mà vẫn nghe nhẹ nhõm ở trong lòng, Nhã Xuân đứng lên vụt chạy đi tìm bạn cởi mở tâm tình, có đôi lời băn khoăn muốn biết:

-Chẳng hiểu vì sao gần đây Nguyễn Huệ cứ ngộ nhận mình là Lam Kiều và thường thả tia nhìn kín đáo bám theo. Ngược lại mỗi lần như thế, đôi chân này cũng trở nên vướng víu khó bề tự chủ...

Không chờ bạn dứt lời, Anh Xuân tâm lý cười giải thích:

-Chứng tỏ, Nguyễn Huệ quá nặng mối tơ vương cùng Lam Kiều. Hẳn là tình yêu của họ đẹp lắm, chưa hề có dựn sóng u hoài. Sự ra đi vĩnh viễn kia đã làm cho cả thiên đường mơ mộng người còn lại sụp đổ hoàn toàn nên thường hướng về chuỗi ngày bên nhau. Cậu xuất hiện vào những lúc như thế, tránh sao khỏi sự ngộ nhận giữa hai hình ảnh : ảo và thực.

Mắt Nhã Xuân vụt sáng long lanh, mong sao điều đó cứ tái hiện mãi trong chàng, rồi bỏ nhỏ vào tai bạn...Anh xuân đồng tình và cùng xếp bày

kế hoạch.

*

Canh chùng Nguyễn Huệ đi viếng người yêu, có thói quen không bao giờ thắp hương cho người dưới mộ, mà chỉ đắp những cánh hoa rừng mà tưởng chừng như đang cận kề bên nhau, ngồi tâm sự mãi không muốn dứt, Nhã Xuân nhẹ bước đến gần...Người đang trong cơn mơ, chợt thấy Lam Kiều tươi cười rạng rỡ, đôi tay dang rộng như đang nhẹ cánh bay tới và tiếng gọn thân thương quen thuộc cũng tái hiện van van trong trí nhớ. Huệ bật đứng lên, ôm choàng người yêu trong vòng tay lưu luyến đợi chờ, thì vợ chồng Quang Diệu xuất hiện, kêu lên: “Ồ, tình quá nhỉ!”. Huệ giật thột như người vừa tỉnh cơn mê, nhìn rõ mặt Nhã Xuân đang trong bộ y phục giống như Lam Kiều thường mặc mỗi ngày bên nhau, thì rũ rượi đôi tay. Chưa kịp xin lỗi bạn, Quang Diệu đã nói tranh:

-Chúng tôi tiện thể viếng mộ Lam Kiều, nên vô tình ấy thôi (Nói vội, vợ chồng cùng đốt hương xá người dưới mộ, rồi quay đi, còn bỏ lại câu nói: “Hãy tranh thủ xin phép hương hồn người quá cố linh thiêng về chứng giám cho hai người vậy!”).

Tiếp lời bạn, Nhã Xuân chấp tay cúi đầu quỳ lạng lẽ như đang chờ ý kiến của mình ư? Nguyễn Huệ nhanh nhẹn xin lỗi Nữ tướng, rồi thành thật tâm tình:

-Vì ngộ nhận bất ngờ, nên đã xúc phạm đến một tâm hồn trong sáng, chứ kỳ thực trong ta có còn tha thiết chi mọi thứ ở trên đời này. Duy chỉ một điều, sự nghiệp nối chí vương triều nhà Lê còn đang dang dở thì vẫn phải đi cho tới đích. Cuối cùng mình cũng sẽ gặp lại nhau, hãy đợi anh em nhé Lam Kiều!

Bao công sức xếp bày đã bay biến rồi ư? Nhã Xuân thất vọng, cúi gập người xuống mộ tức tưởi khóc...Huệ như người đang ngủ mê vừa bị đánh

thức, ngơ ngác đôi chút rồi tập trung vào một nỗi lòng khó bề diễn tả! Thêm nữa là vợ chồng Quang Diệu đã chứng kiến chuyện vừa xảy ra, ta chối bỏ trách nhiệm bằng cách nào được? Dù chưa tìm ra lời giải đáp vẫn phải xoa dịu một nỗi lòng ở hiện tại, Huệ liền đặt tay lên bờ vai gần như đã quen thuộc luận lại:

-Bình tĩnh nghe này! Nhất thời ta không thể trả lời bằng cách nào khác được. Còn tương lai, Lam Kiều nhân hậu ắt cũng sẽ tha thứ lỗi cho mình. Chừng ấy, người ta yêu có lẽ không còn ai khác, ngoài Nhã Xuân.

Người nghe như mở cờ trong bụng, gạt nước mắt dưới người nhìn anh lòng muốn hiểu: có phải đó cũng chỉ là lời nói nhất thời? Dù chưa gạn đục khơi trong, nàng vẫn không che giấu nỗi nỗi bồi hồi xúc động đáp:

-Cảm ơn Tướng quân, thiệp xin ghi nhận lời vàng đá hôm nay!

Huệ đã lấy lại bình tĩnh, đẩy tình cảm lắng sâu vào tiềm thức, thì lý trí đến lạnh lùng:

-Ấy không phải là ân nghĩa, mà tình yêu và lòng tự trọng buộc ta phải chu toàn!

Nhưng đối với Nhã Xuân thì có còn hạnh phúc nào hơn, giờ chỉ có nước sụp lạy mộ Lam Kiều đến bao nhiêu vẫn cứ thích. Nhìn bạn không đành, Huệ cũng xá theo cho phải lẽ ở đời với người quá cố, rồi cùng đứng lên sóng bước chung một lối về.

Nhã Xuân lại đi tìm bạn trần thuật chuyện vừa xảy ra, mà không tránh khỏi nỗi băn khoăn về đối tượng của mình. Anh Xuân không nghĩ thế, mà tỏ ra rất am hiểu cá tính của Nguyễn Huệ khi đã hứa điều chi, thì không dễ đổi thay và cũng càng không thể yêu mãi cái năm mờ. Một con người cả lý trí và tình cảm đều vượt trội, thì tất cũng sẽ linh động khác thường. Nhưng phải có nhiều tác động tích cực, góp phần thúc đẩy đám cưới của hai người sớm cử hành, lấy lại quân bình cho thống soái mình.

*

Đột nhiên, Nguyễn Lộc xin vào cấp báo ở Phú Yên có loạn. Đang ngồi, Huệ đứng phắt dậy hỏi rõ. Rồi cùng đồng bàn lắng nghe, trấn thủ Phú Yên trình bày cụ thể về tên đầu đảng Chu Tiếp dân Phù Ly, một tay ranh mãnh võ nghệ cao cường. Biết Tây Sơn chuẩn bị khởi nghĩa Quy Nhơn, y tỏ vẻ chống đối mà chưa biết làm cách nào, liền dời nhà vào Phú Yên ở dưới chân núi Trà Lương, nuôi chí phục Nguyễn, thân giao một số lực điền trai tráng ở địa phương, luyện tập võ nghệ chờ cơ hội. Được tin quân Trịnh ở Đàng Ngoài tuyệt giao không hậu thuẫn, mà Tây Sơn vẫn lên kế hoạch chuẩn bị tiến vào Nam thì tất phải hở mặt sau. Tiếp vận động hàng nghìn người đã chuẩn bị từ lâu, đứng lên dựng cờ nghĩa thêu bốn chữ nổi “Lương Sơn tá quốc” và đang nổi dậy bao vây trấn thành Phú Yên. Trấn thủ thoát hiểm phi ngựa đi cấp báo.

Nghe hết ý, mắt Nguyễn Huệ sáng long lanh, không để cho con óc mình huấn quán theo cái nghĩa đánh giặc phía trước, nội loạn ở đằng sau, mà đó là một hiện tượng cần phải dập tắt ngay. Bởi chúng là dân miền núi thừa cơ hội đứng lên trong thời gian ngắn, chưa được luyện tập kỹ càng, chỉ cần một đạo quân tinh nhuệ của Quang Diệu tăng cường cho trấn thủ Nguyễn Lộc cũng tiêu diệt gọn. Liên sau đó, thống soái truyền lệnh cấp phát quân lương cho đạo quân tăng viện chuẩn bị lên đường.

Tiền chông đi chinh chiến, Anh Xuân có điều kiện gần gũi với Nhã Xuân tỉ tê về nhân vật Hồ Thơm thuở nhỏ rất mê nghệ thuật tuồng. Hễ nghe có gánh hát nào về quê mình, thì trốn nhà đi xem cho bằng thích, chẳng những xem trên sân khấu mà cả những lúc diễn viên hóa trang hay luyện tập. Nhất là thời gian đi chiêu mộ nhân tài tụ nghĩa, cậu chàng có điều kiện phiêu diêu đây đó, thường tìm đến những gánh hát kết hợp mua vui, giao hữu cùng bè bạn gần xa và đã tham gia được nhiều vai diễn: từ lính hầu, đến nhân vật hài và có lần thiếu kếp, Huệ thủ vai chính cũng rất đạt. Đúng là một nhân vật đa năng, Lam Kiều cũng tài tử nghệ thật không kém, nên

mới dễ dàng gắn kết nhau. Rồi Anh Xuân nhỏ giọng tâm tình, yêu cầu Nhã Xuân hãy đạo diễn và cùng diễn viên xuất sắc một vài trích đoạn tuồng lồi cuốn chàng tham gia. Khi chàng nhập vai thì những buồn thương vương vấn về dĩ vãng tất sẽ đẩy lùi thôi. Chừng ấy chả lẽ không yêu nhân vật nghệ thuật?

Nghe như có phép nhiệm màu, Nhã Xuân mừng vô hạn, vội cầm tay bạn kéo đứng lên và cùng đưa nhau đi tìm nhân vật chính. Thông qua vài câu hỏi xã giao, Anh Xuân đi thẳng vào đề:

-Sắp đến ngày cúng vãn tuần người yêu rồi, Thống soái tính sao? Tham gia đóng một vai diễn tuồng, góp mặt tế mộ Lam Kiều nhé!

Đã bao năm lao vào làn binh nghiệp xa rời tuồng tập, giờ nhắc lại nghe quá ngượng ngùng bờ ngõ. Thêm nữa, nỗi lòng này còn đầy ắp chưa vơi niềm thương nhớ người quá cố, Huệ lắc đầu đầy đấy. Nhã Xuân thất vọng kích bác lại:

-Cậu hơi hồ đồ đấy! Bây giờ người ta là Tướng rồi, chứ đâu phải thuở hàn vi mà đề cập đến chuyện xướng ca vô loại?

Huệ hơi chựng lại để hiểu ý bạn, rồi ân cần luận giải:

-Suy nghĩ ấy đã đẩy lùi vào dĩ vãng một thời, chớ có vấn vương. Theo mình xướng ca là một loại hình nghệ thuật, góp phần làm giàu đẹp tâm hồn của con người. Làm tướng có chút trải nghiệm nữa thì diễn xuất mới hay, nhưng cơ bản là phải có tâm hồn nghệ thuật, thì lòng này đã khô cạn rồi.

Nghe cười mở chứ chẳng khắc khe, Nhã Xuân thục vào hông bạn, Anh Xuân tiếp lời:

-Đúng vậy! Ta đang đấu tranh cho một triều đại mới đang lên, thì những lạc hậu bảo thủ cứ để nó lùi về dĩ vãng của một thời. Mai đây tiến quân ra phía trước, đâu còn dịp quay lại nơi này, có chăng cũng là khách

vãng lai dừng chân trong chốc lát. Thống soái vốn là một tài năng nghệ thuật đã từng sống vai cùng với người tình qua nhiều diễn xuất. Giờ chẳng thể không khắc ghi kỷ niệm, làm vui lòng người đã khuất và cũng để làm sống lại một tâm hồn, chứ chả lẽ mãi mãi là như thế?

Bị ngăn rào khóa giậu hết đường quanh co, Huệ chỉ gục gặt mái đầu, mà Nhã Xuân cảm thấy nhẹ nhõm ở trong lòng, tranh thủ ngay:

-Vậy, anh đóng vai vua, trích đoạn tuồng cổ Trung Hoa: “Bao Công xử án Bàng Quý Phi nghe!”.

Bị tấn công dồn dập chưa kịp đo lường được ý mình, Huệ vẫn đáp tự nhiên:

-Làm vua ư? Ta rất thích! Nhưng đó lại là ông vua chẳng anh minh, nghe lời sàm tấu của đàn bà làm điều phi nhân bội nghĩa, hãm hại hiền tài để rồi khổ lụy vì tình, ta ngượng chết đóng làm sao cho đạt nhỉ?

-Hay là vai Cao Quan Bảo trong trích đoạn: “Lưu Kim Đính giải giá Thọ Châu?”

Thoáng nghĩ làm người vong phụ thì có thú chi, mái đầu lại lắc. Nhã Xuân vẫn không đổi ý, vì nàng rất thích diễn vai Nữ tướng tài danh kiêu ngạo với người tình phụ. Huệ không từ chối được đành phải buông xuôi.

Đi vào luyện tập, mọi ưu tư phiền toái điều bỏ lại phía sau, người của Nguyễn Huệ trở nên tươi tỉnh linh hoạt, mà nhiều phen phải ngăn ngở trước vai diễn Lưu Kim Đính do Nhã Xuân đóng vô cùng xúc động. Dù không đành làm kẻ vong phụ, vai Cao Quan Bảo vẫn phải diễn xuất sao cho đạt yêu cầu để không chênh lệch giữa đào với kép và họ cùng luyện tập chuyên cần.

Ngày tế lễ văn tuần nữ chúa được tổ chức linh đình huyền ảo, rất nhiều loại hình nghệ thuật tham gia tưởng niệm người đã khuất. Hai tướng

Tây Sơn cũng hoàn thành xuất sắc hai vai diễn chính trong một trích tuồng cổ Trung Hoa làm xôn xao dư luận. Khán giả hết lời khen đào kép xứng đôi, tài năng đúng mức.

Sau vãn tuần người yêu, tâm hồn của Nguyễn Huệ dần chuyển theo niềm vui mới ở trong lòng, thì Quang Diệu cũng kéo đoàn quân chiến thắng trở về đại bản doanh cho biết: “Quân tăng viện phối hợp với quân trấn thủ Phú Yên, truy kích đến tận cùng sào nguyệt quân phiến loạn tiêu diệt tận gốc, đốt nhà tên đầu đảng Chu Tiếp. Tiếp tẩu thoát lên thượng nguồn tìm không ra”. Đúng với dự định ban đầu của mình, Huệ- Diệu cùng vui vẻ, lệnh cho đại bản doanh đang tổ chức khao mừng thắng trận, thì tin từ Quy Nhơn bay vào cấp báo:

“Mùa đông năm nay, Sơn vương đã lớn tuổi, phu nhân mới hạ sinh cho ông một hoàng nam đặt tên là Nguyễn Bảo. Khắp phủ thành Quy Nhơn tổ chức lễ mừng sinh nhật Thái tử từng bừng huyên náo, quan quân dân chúng đều vui say lơ lửng phòng thủ. Một số quan quân nhà Nguyễn đầu Tây Sơn lợi dụng con nước lớn, bí mật liên hệ thành đường dây liên lạc xuyên suốt từ bến sông -gần chùa Thập tháp- đến biển Đông, giữa đêm đưa Phúc Dương xuống thuyền vượt biển vào Gia Định”. Sơn vương hay được cả giận quát tháo ầm ĩ, sai lính cấp báo cho thống soái phía Nam biết để tùy nghi định liệu.

Tiếp đó, tin từ Bình Thuận cũng bay đến đại bản doanh cấp báo: “Trấn thủ Lý Tài xét thấy nhà Tây Sơn không tin tưởng mình, bèn trốn vào Nam theo chúa Nguyễn, phối hợp với Chu Tiếp và một số quần thần cũ tôn Định vương Nguyễn Phúc Thuận lên làm Thái thượng hoàng cố vấn việc triều chính, đông cung Nguyễn Phúc Dương vẫn kiêm nhiệm Tân chính vương trực tiếp chỉ huy chung. Phúc Dương lên kế hoạch cho Lý Tài đã quen thuộc đường đi nước bước, điều quân mai phục tấn công ra Bình Thuận; thủy quân dò đường theo ven biển vào các cảng: Diên Khánh, Phú Yên và cửa Thị Nại kết hợp phản công Tây Sơn.

Nhận hai nguồn thông tin cùng một lúc, Nguyễn Huệ khẩn trương lên kế hoạch cho các doanh trại chuẩn bị ra quân, quyết không để Phúc Dương có điều kiện và thời gian phản công ta trước.

Tình và cảnh không là điều kiện tốt cho tình yêu của mình đơm hoa kết quả theo ý muốn, Nhã Xuân buồn vô hạn, nhưng tổng tướng đã quyết, thì không thể tranh thủ với tình huống đang cấp bách nên đành hẹn lại.

HOÀNG ĐẾ QUANG TRUNG

Nguyễn Thu Hiền
www.dtv-ebook.com

Chương 12

Nguyễn Huệ tức tốc về Quy Nhơn bàn cùng anh, lên kế hoạch bố phòng nghiêm ngặt các cửa biển- Đê Di, Cát Thử và cảng Thị Nại- chuẩn bị tư thế sẵn sàng chiến đấu. Phòng khi mặt trận Bình Thuận tiến quân vào Gia Định, Nguyễn có thể dùng cú đá hậu bọc vào các cửa biển đánh lên Hoàng thành vừa xây dựng. Hai anh em cùng bàn kế hoạch chỉ đạo tiến hành cụ thể...

Đi khẩn trương về cũng chớp nhoáng, trở lại đại bản doanh, Nguyễn Huệ điều động ba quân tướng sĩ đã thông tư tưởng, chuẩn bị Nam tiến. Thủy quân giao cho Nguyễn Lữ, Chu Dị và Võ Dũng lập kế hoạch phân công chỉ huy. Bộ binh do Nguyễn Huệ và Quang Diệu chịu trách nhiệm chung, kết hợp cùng với các thủ lĩnh người dân tộc anh em- Hrê, Ba-na, Chăm- và đạo binh xà đã huấn luyện từ lâu cùng ra trận làm cuộc tổng diễn tập đầu tiên. Hai đạo quân thủy- bộ đều được triển khai cụ thể, và cùng xuất phát từ hai bãi tập Thủy- Bộ của vương quốc Chăm.

Bộ binh năm đạo rải đều theo con đường thiên lý mã xuyên qua rừng lá, vượt núi Chiêu Thái, tiến thẳng vào Nam bao vây phủ Trấn Biên, đánh sập phòng tuyến vòng ngoài của Nguyễn, làm bàn đạp tấn công vào Gia Định.

Thủy quân ra khơi vượt biển, ngắm hướng phương Nam thuyền bè lướt sóng, lợi vào cửa Cần Giờ đúng hẹn, đánh sập phòng tuyến vòng ngoài, rải quân bịt đường xuống cảng, số còn lại kết hợp với bộ binh đánh vào Gia Định.

Quân Nguyễn thất thủ bỏ thành lũy chạy vượt qua các nẻo đường: Long An, Đông Tháp, Long xuyên...Chạy đến đâu, quân Tây Sơn cũng dí theo sát nhíp, đánh tiêu hao dần, bắt được Định vương Nguyễn Phúc Thuần chém quách để trừ hậu họa. Tân chính vương Nguyễn Phúc Dương hoảng sợ luồn vào rừng đước ven biển, một khoảng rừng hoang xa cây cối chẳng chặt, khi thủy triều lui chỉ còn để lại sinh lầy nước đọng khó bề lũng sục.

Nghe báo cáo, Nguyễn Huệ ra lệnh cho quân binh xà, khiêng những cái lồng sắt đến mở cửa thả vào rừng cho chúng truy lùng dí đuổi tàn quân Nguyễn. Phúc Dương không sao trốn thoát con mãng xà to như khúc gỗ mun, hai mắt sáng rực màu xanh ngọc, lưỡi thè dài đỏ lờm cứ chờn vờn phía trước. Nỗi lo sợ mỗi lúc càng rộn lên ở trong lòng, vừa lùi lại mấy bước mà như có người đưa tay ra ôm lấy đôi chân, rồi dùng dây thừng quấn dần tới cổ siết chặt ắt phải chết. Dương la hoảng lên vì sợ mãng xà “ Binh sĩ đâu cứu ta”. và cũng chỉ nghe đáp lại bằng những tiếng kêu la mãng xà cứ van van... Bởi đạo binh xà đã quần đảo khắp rừng hoang dí đuổi, cắn siết tàn quân Nguyễn phải chết ngạt, số sống sót bật ra đất liền, bị quân Tây Sơn dí theo truy sát.

Chờ trong rừng lặng tiếng kêu la và cũng là lúc thủy triều dâng cao, cả khoảng rừng ngập nước, quân binh xà mới huyết sáo cho chúng trở về lồng, nhận thức ăn. Tây Sơn làm chủ hoàn toàn Nam kỳ, nhưng chưa bắt được Nguyễn Ánh là vẫn còn dây dưa rẽ má.

Nguyễn Huệ chỉ huy nghĩa quân giong thuyền lướt sóng ra khơi, từ những cù lao ở Hà Tiên tiến dần ra các quần đảo trong khu vực, nơi nào cũng tới, không chỉ truy lùng tàn quân Nguyễn mà còn mở rộng tầm mắt ra biển xanh núi đảo. Nhìn chung, quang cảnh trên đảo tuy hoang sơ, nhưng rất thoáng đảng mênh mông giữa thiên nhiên hùng vĩ đến vô cùng vô tận. Lúc thì ở dưới trời xanh nắng vàng, trên sóng biển chập chùng như muốn nhấn chìm cả hòn đảo xuống lòng đại dương mênh mông; khi lại nâng núi đảo lên cao chót vót trông phiêu lãng khôn lường. Ấy thế mà hết ngày lại

đêm, đoàn thuyền trinh sát vẫn tiếp tục ra khơi, không ngừng quanh theo các ngõ ngách.

Con thuyền chỉ huy mang theo một tùy tùng lách vào giữa những vách đá và đã lọt vào khe sâu. Càng đi vào trong càng thoáng mát, sóng biển nhẹ dần, nước đổi màu chảy ra trong vắt nhìn tận đáy, thấy rõ từng viên đá cuội đủ màu sắc, cá nổi đuôi nhau bơi lội tròng hàng trông rất tuyệt! Chủ tớ thì thầm muốn khám phá cho hết thế giới riêng biệt này, chứ không đành bỏ dở cơ hội. Con thuyền tiến dần vào trong thấy hai bên bờ dang rộng, để giữa con sông nhỏ lượn quanh vách đá. Hai bên bờ dần hiện ra từng hang động nối tiếp nhau chứa những hình khối bằng đá cuội tượng trưng trông rất đẹp mắt, thầy trò xi xoa thì thầm ví tưởng: Kìa là nàng tiên cá vừa bén duyên nông, muốn vượt khuôn khổ của vương quốc mình lên khơi tự tình cùng chàng hoàng tử. Nọ là vương quốc của loài chim ăn thịt người thông ra biển cả, có chàng Thạch Sanh diệt đại bàng còn nằm đó và chàng đang tháo cũi sổ lồng cứu hoàng tử Thủy tề. Kế đó là thặng cuội ngồi dưới gốc đa đang si mê chiêm ngưỡng chị Hằng và nữa là đàn thiên nga tắm nắng... Đang si mê khám phá một thiên đường kỳ diệu những hình khối đẹp như tranh cổ tích, bỗng Nguyễn Huệ xúc động hỏi trống không:

-Ồ tuyệt quá! Nơi đây là cảnh thần tiên hay nhân tạo nhi?

Đâu ngờ từ sau vách đá ở phía trước, một giọng nói thanh thoát liền vọng lại:

-Dòng sông cổ tích này là do hóa công xây, nhưng ai đến trước người đó là chủ!

Thầy trò đưa mắt nhìn nhau. Vừa nghe hết câu, Nguyễn Huệ gọi hỏi vội vàng:

-Kìa, có người! Từ đâu đến, tên họ là chi?

Mới vội, Huệ thúc tùy tùng mạnh tay chèo cho con thuyền vọt qua vách đá. Vừa phát hiện hai nàng cùng chung một con thuyền nhỏ xinh xinh, thì họ đã vọt sang vách đá khác mất dạng. Quá tò mò, con thuyền trinh sát cũng chẳng khiêm

nhường vọt theo và đã mấy lần phát hiện, vẫn chưa diện kiến người đẹp. Có lẽ từ sớm đến giờ, họ vẫn ở phía trước để theo dõi ta ư? Thầy trò không còn để mắt quan sát cảnh ven bờ nữa mà hướng tới trước tăng tốc độ vọt theo, thấy rõ cả hai đều đẹp như tiên nữ, áo quần chèn gọn để lộ nhiều đường nét nõn nà mềm mại trông quyến rũ đến mê hồn, Nguyễn Huệ liên tưởng đến Lam Kiều lần đầu gặp gỡ thầm xác nhận: họ cũng ngần ấy tuổi, nhưng là chủ tớ hay chúa tôi trên đảo, chứ chẳng ngang bằng nhau về cách ăn mặc trang sức. Thoáng nghĩ chưa kịp xã giao, họ đã phóng thẳng xuống nước như hai nàng tiên cá lặn ngụp dưới nước, hồi lâu mới ngoi lên và thanh âm của giọng nói ban đầu vọng lại:

-Ta là Phi Yến họ Hoàng con của Chúa đảo, còn nàng này là tỳ tấ Kim Liên. Mời tráng sĩ, ta cùng tỳ thí vài vòng đua cho rõ tài cao thấp!

Chủ tớ lại đưa mắt nhìn nhau: Kìa là những liễu yếu đào tơ mà dám thách khí thí tài bơi lội với đấng mày râu ư? Nguyễn Huệ không đành, khéo léo chối từ:

-Chúng tôi sinh trưởng trên sa mạc, không có tài bơi lội, nhưng vì muốn khám phá ra điều mới lạ, nên phiêu lưu đến nơi này. Và đã phát hiện ra một thiên đường chuyện cổ tích, cùng với những nàng thơ xinh đẹp đến mê hồn thì chỉ có chiêm ngưỡng thôi, chứ đâu dám tỳ thí!

Âm thanh nghe không còn xa lạ nữa lại cất lên lời yêu cầu: “xuống dòng đi ta dạy cho!”. Và tiếng cười đầy đùa của hai nàng lại hợp thanh theo những động tác bơi ngược dòng nước chảy, trông quyến rũ đến mê hồn thì chẳng thể bỏ qua. Con thuyền lãng du nom theo một đoạn thì ghé vào bến đậu nhỏ to đôi điều, tướng Huệ một mình cởi áo giáp quần ngoài xuống

nước dò từng bước. Hai nàng tinh nghịch gọi bảo nhau quay trở lại, nắm chân kéo cho người ta ngã ngộp lặn, ngỡ không biết bơi thiệt thì tiếng cười lại giòn vang theo lờn dạt:

-Này nhé! Phép bơi lội trước tiên là phải nín thở cho người nổi lên, rồi mới vận hành cả chân tay, xem này...

Nói vội, hai nàng đều bơi thẳng tới trước chứ không quay trở lại, xem người ta có học được chẳng? Thoáng nghĩ sự tinh nghịch cũng hé nở ở trong lòng, Huệ bơi vọt theo, nắm chân cô chủ kéo lại. Phi Yến vừa bất ngờ lúng túng, thì lời thành thật cũng chẳng ngại ngùng cho biết: Nếu là người không có tài bơi lội thì sao dám vượt đại dương nghìn trùng? Nhưng vì muốn trêu ta nên đã giấu lòng ư? Thoáng hiểu, lời yêu cầu tí thỉ lại vang theo niềm vui mới, vọt nhanh tới trước.

Ngập ngừng đôi chút, Huệ cũng vọt theo, chẳng mấy chốc đã dí theo sát nhíp, Phi Yến nói trong suy nghĩ: chấp cả đoạn mà vẫn đuổi kịp, quả là tài danh đáng khâm phục. Cục quê mỗi lúc càng bành trướng hết dám thách khí, chỉ còn chừa thẹn bằng một trận đùa cùng với nàng hầu dấy cả sóng nước, kết hợp thách thức với dòng nước mỗi lúc càng chảy xiết. Chẳng mất nhiều thời gian, phía trước hiện ra ngọn thác lớn như bức rèm trắng buông xuống sườn đồi vách đá, thì sự quân bình cũng trả lại trong mỗi tâm hồn. Không ai bảo ai, hai nàng cứ đi trước như người dẫn đường, chui qua thác nước, leo lên đỉnh cao vờn vờn y phục chinh tề và sưởi ánh nắng vàng.

Từ sớm đến giờ, hậu vệ của Nguyễn Huệ cứ cho thuyền gà theo giữ một khoảng cách dang xa, chứ không dám quấy rầy một niềm vui chợt đến. Không đi thuyền được nữa anh ta neo lại, vác quần áo của chủ tướng lên vai, mang kiếm tiếp theo cho người quân phục chinh tề.

Đứng trên đồi cao nhìn trời quang mây tạnh, quay góc nửa vòng tròn trông ra xa bắc- đông- nam đều là biển cả mênh mông, có một đoàn thuyền đang quần đảo ở ngoài khơi. Có lẽ đang tìm kiếm con thuyền chỉ huy, ta

đành lòng nào vui thú ở nơi đây để cho ba quân phải lo lắng. Thu tầm mắt vào hai nàng như đang quần bám quanh mình nô đùa vô tư, mà nghe từng cuộn sóng xô xao cũng khơi dậy ở trong lòng. Có thể nói, cảnh tình hòa hợp cũng khó bề rút mắt, nhưng ý thức trách nhiệm của một chủ tướng không thể xa rời nghĩa binh cũng nôn nao giục gọi mà bản thân luyện tiếc.

Phi Yến đâu có đùa vô tư, thỉnh thoảng lại để mắt vào một trang anh tuấn trông rất có hồn mà sao không tức cảnh sinh tình cho mình được biết ý người viễn phương, hay là đang có tâm sự chi đây? Hai nàng ngừng đùa để đăm cầm tay nhau tiến đến gần. Hơi rụt rè đôi chút, cô chủ đánh bạo hỏi:

-Xin lỗi quý khách từ đâu đến, xin được biết quý danh?

Trông có vẻ nghiêm túc ma duyên đáng đáng yêu, khách thập phương chẳng thể không thành thật tâm tình:

-Ta là Nguyễn Huệ, hoàng đế của Tây Sơn vương đang đóng đô ở miền Trung nước Việt. Vâng lệnh Hoàng huynh, ta cử binh chinh Nam, vì muốn diệt trừ hậu họa nên phiêu bạt đến nơi này. Bất ngờ, ta đã khám phá ra một kỳ quan có nàng “tiên nữ” đẹp đến mê hồn, mà vẫn phải giả từ nên lòng chẳng được vui.

Đôi mắt tròn xoe nhìn người trước mặt, Phi Yến nói trong tư duy: Thầy của ta cũng đã từng ca ngợi Nguyễn Huệ, một thiên tài quân sự đang độ đôi mươi là đây ư? Càng nhìn, càng lộ rõ vẻ thông minh quả cảm, pha lẫn chất phi phàm ngời lên trong sóng mắt. Quả là danh bất hư truyền! Phi Yến hết dám xuyên hoa thành tâm ngưỡng mộ:

-Xin mời tướng quân quá bước đến dinh cơ họ Hoàng cho phụ vương của thiếp được trực tiếp chiêm ngưỡng chân dung người anh hùng uy danh đã vang dội, và nữa là để cho thiếp có điều kiện...(đôi má ửng hồng theo niềm mơ ước, ngập ngừng đôi chút, màng hỏi): Tướng quân có hiểu ý thiếp không?

Nghe lời thành thật đến cảm động, mà ánh mắt vẫn để ngoài khơi, Huệ không thể đổi lòng:

-Có! Ta cũng đã từng khao khát được sự đồng tình ủng hộ của nhiều vương quốc trong cộng đồng người Việt Nam đối với nhà Tây Sơn. Nhưng bây giờ thì chưa tiện thể được, ta xin hẹn!

-Hẹn đến bao giờ?-Phi Yến hỏi lại.

Quan sang cách trở, mà tên tuổi của mình đó đây đều biết, thì không thể đẩy đưa cho qua đi một đoạn đường. Chưa kể hình ảnh Nhã Xuân đang chập chờn trong trí nhớ, mà vẫn luyến tiếc một com tim ngậy thơ trong sáng đang mở ngỏ đợi chờ, Nguyễn Huệ thành thật đáp:

-Nhất định ta sẽ trở lại nơi này, còn bao giờ thì không thể xác định được.

-Nhớ nghe tướng quân! (Nàng vội co một ngón tay đưa ra yêu cầu ngoặc theo lời tự nguyện): Dù phải hóa cuội để được đứng vào hàng Liệt nữ của dòng sông này, thiếp cũng nguyện chờ chàng!

Nghe bồi hồi xúc động, Huệ không đành từ chối đưa tay ra ngoặc, mà con óc chẳng vô tư trở nên bối rối, ánh mắt ngó chừng liền để ngoài khơi, đôi chân khẩn trương nhanh nhẹn kéo nàng cùng chạy đua xuống núi. Trở lại dòng sông, họ cùng lên chung thuyền xuôi theo dòng chảy, gặp chiếc thuyền nữa hai nàng chuyển sang, rồi kết thành bè để cho nó lững lờ trôi. Chẳng mấy chốc đã đến cửa sông, hai con thuyền cứ dùm dằng không muốn dứt, mà vẫn phải chào nhau. Một con thuyền rẽ sóng băng băng vào đại dương mênh mông; chiếc còn lại cứ neo giữa cửa sông để mắt dõi theo cho đến khi nào chỉ hoàn toàn là sóng biển, mới quay trở lại.

Tin chiến thắng hoàn toàn miền Nam bay về Quy Nhơn, Sơn Vương lên kế hoạch chuẩn bị. Sau khi đăng quang sẽ cải tổ hành chánh sự nghiệp, sắp xếp tổ chức như sau:

Gia Định xa thành Hoàng để giao cho tổng đốc Châu phò Phạm Ngạn, chỉ huy các cựu thần nhà Nguyễn đã quy phục cùng chăm lo sửa sang trị an. Bỏ doanh trấn chỉ đề từ Phủ: Trấn Biên, Phiên Trấn và Long Hồ. Mỗi phủ có một Am phủ sứ cầm đầu. Dưới phủ có nhiều huyện, huyện chia thành nhiều xã, xã có nhiều thôn. Mỗi cấp đều có người cầm đầu là quan: Tri huyện, Chánh tổng, Lý trưởng trông coi.

Tương tự như vậy, từ Quảng Nam đến Bình Thuận, Sơn vương nhận phần trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo, đề thành sáu phủ: Quảng Nam, Quảng Ngãi, Quy Nhơn, Phú Yên, Diên Khánh và Bình Thuận.

Binh sĩ lúc bấy giờ chừng mười lăm vạn, chia thành sáu cấp chỉ huy: Quân, Sư, Lữ, Tốt, Lượng và Ngũ. Ngũ gồm năm người. Trên mỗi cấp chỉ huy đều nhân năm từ cấp dưới cận kề: năm Ngũ thành một lượng, năm lượng thành một Tốt, năm Tốt thành một Lữ, năm Lữ thành một Sư, năm Sư thành một Quân. Tổng số chừng mười hai quân đoàn cả thủy lẫn bộ. Bộ binh gồm: tượng binh, kỵ binh và bốn Lữ đoàn nữ binh. Một con số chị em vươn lên thực hiện quyền bình đẳng với nam giới trước đây chưa từng có, Sơn vương cảm thấy tự hào ở triều đại mình.

Mặt khác, Vương còn chỉ đạo tuyển loại lính cũ (già yếu tật bệnh) cho về nhà nghỉ, hoặc đưa lên căn cứ Tây Sơn thượng tham gia sản xuất và an dưỡng. Mộ binh luyện tập thường xuyên, tiếp tục chiêu hiền đãi sĩ, không ngừng phát động mở thêm xưởng đóng tàu ở các cảng, xây dựng lò đúc vũ khí và tích trữ lương thực. Nhưng chỉ thu thuế điền, vận động nhân dân tích cực làm ăn sinh lãi để đóng góp, bãi bỏ hết các loại thuế khác...Cả thầy đều khẩn trương chuẩn bị, chờ đạo quân nòng cốt về đông đủ tổ chức lễ đăng quang.

*

Đạo quân Nam chinh vừa về tới Hoàng thành đã nghe tàu Tây dương cập bến cảng Thị Nại, xin được hội kiến với ba anh em Tây Sơn bàn về việc hợp tác thương mại giữa hai nước. Nghe quá bất ngờ đột ngột, Nguyễn Huệ chau mày nghĩ ngợi: mình

chưa biết gì về việc giao thương thì đàm luận bằng cách nào? Nhưng rồi, ý nghĩ khác lại đến: tên tuổi ba anh em Tây Sơn đó đây đều biết, bọn Tây dương chẳng thể không tạo điều kiện để tham quan một triều đại vừa hoàn thành? Trong khi, vương quốc Anh là một nước cực mạnh trên thế giới thời bấy giờ, không chỉ khả năng hàng hải, tàu bè hiện đại mà cướp bóc cạnh tranh trong giới giao thương cũng chẳng có nước nào sánh kịp. Ta làm sao có thể vô tư mà không dè chừng! Giữa lúc, tình hình trong nước còn ô hợp, chưa diệt tận gốc mầm móng nhà Nguyễn, mà hợp tác thương mại với phương Tây đâu dễ đo lường? Dù chưa xác định được lợi bất cập hại, Huệ cũng ngồi vào bàn giao hữu để rút kinh nghiệm.

Tiền khách đi rồi, trong Huệ cứ tái hiện mãi cái bàn tròn: ba anh em tiếp viên chức Anh Cát- lợi đi kèm với một thông ngôn. Chẳng biết sự trung thực trong bản dịch đến mức độ nào, nhưng qua thái độ cử chỉ và lời nói của tên Tây dương, thông ngôn cho biết:

-Đây là lần đầu tiên hãn đến Việt Nam, mà đã có cảm nhận Đàng Trong nước Việt được thiên nhiên ưu đãi tối đa, có thể nói: rừng vàng, biển bạc, ruộng đồng phì nhiêu, đất đai màu mỡ, khí hậu quanh năm cũng ôn hòa ấm áp thuận tiện cho việc khai thác và phát triển kinh tế. Nhưng người dân nghèo nàn lạc hậu, sinh hoạt trong từng gia đình quá giản đơn khắc khổ, khó bề khai thác những tiềm năng kinh tế còn tiềm ẩn trong lòng đất? Vì vậy, vương quốc Anh Cát Lợi có thiện chí muốn hợp tác thương mại giữa hai nước, góp phần thúc đẩy nền kinh tế của một triều đại đang lên, chứ không có ý đồ nào khác.

Thoáng tái hiện lại chút hiểu biết của mình về vấn đề giao thương giữa hai miền xuôi ngược ở trong nước cũng dễ bề tháo gỡ kinh tế gia đình hơn là chuyên sản xuất nông nghiệp, Sơn vương liền quay sang em và đã ngưng đọng trước sự đắm chiêu trên gương mặt của Nguyễn Huệ cũng dần giãn ra chứ chẳng mấy khắc khe. Người anh trở nên điềm đạm lựa lời:

-Bản quốc chúng tôi cũng muốn hợp tác thương mại, nhưng lại sợ sự lừng danh của quý quốc trên biển cả đã lâu, du nhập vào nước này e rằng thuyền buôn của dân nghèo Việt Nam sẽ bị chèn ép?

Tên Tây dương mau mắn, hóa giải rõ nỗi lo ấy:

-Có lẽ vì tin đồn thất thiệt, chứ hiện tại mỗi quan hệ thương mại của Anh Cát lợi đối với các nước trên thế giới đều đúng đắn, bình đẳng và tôn trọng lẫn nhau. Nếu quý quốc thỏa mái bắt tay giao hảo thương mại, chúng tôi hứa sẽ giữ mối quan hệ lâu bền giữa hai nước. Ví bằng không giữ đúng lời hứa, thì quý quốc cắt hợp đồng chứ chẳng có gì phải băn khoăn, nghi ngờ.

Quay nhìn hai em không ai có ý kiến chi, Sơn vương mạnh dạn bắt tay giao hảo. Tuy có cò kè đôi chút, nhưng cuối cùng vẫn thỏa thuận mức thuế thu của mỗi chuyến tàu xuất nhập khẩu lớn nhỏ khác nhau, từ hai nghìn quan đến mười nghìn quan.

Trong Huệ liền so sánh: như vậy, mức thuế thu một tàu buôn lớn tương đương với thuế thu nông nghiệp một xã trên mùa. Chẳng những thế mà xuất nhập khẩu được sẽ kích thích trồng trọt, chăn nuôi, làm rừng, đánh cá...cùng phát triển. Nếu ta hợp tác thương mại tốt, thì đời sống nhân dân trong tương lai cũng dần tháo gỡ khó khăn.

Còn hiện tại thì sao? Ta giành chính quyền từ tay Trương Phúc Loan, một tên tham quan ô lại ngang tàn bạo ngược. Trên sao thì dưới cũng vậy, chúng thi nhau rút sạch ngân khố Nhà nước. Theo thống kê của Nguyễn Lữ

thì ngân khố nước ta ở hiện tại không đổi được một thuyền buôn lớn của Tây dương. Đã thế nội chiến kéo dài, phố phường đổ nát, làng quê tiêu điều xơ xác, ruộng vườn bỏ hoang...Giờ phải lập lại từ trong đổ nát mà bằng hai bàn tay trắng đâu phải là chuyện dễ! Nhưng đã là triều đại mới mà lập lại cái cũ hoàn toàn cũng khó ăn nói sao cho thuyết phục người nghe? Bằng cách nào đó, ta phải nâng đời sống nhân dân lên, thì triều đình phải lần bước đi trước. Hình ảnh tên Tây dương cạo râu nhẵn, tóc cắt ngắn đội mũ nỉ, mặc âu phục, đi giày bóng nhoáng trông gọn gàng thanh lịch cứ hiển hiện ra phía trước, Nguyễn Huệ trực tiếp tham kiến cùng anh:

-Chuẩn bị cho lễ đăng quang sắp tới, triều phục có thể chưa lai căn vội, nhưng quân lính thì phải quan tâm hàng đầu. Vì họ là nhân tố quyết định cho sự thành bại của một triều đại cũng cần phải biểu diễn ra trước mắt của mọi người. Quân đội Tây Sơn sẽ đồng phục màu hồng quân rực rỡ mạnh mẽ, áo cực đoãn, cả đội quân nữ cũng mặc quần hai ống nhỏ gọn vào chân, tạo thành đội binh hùng chuẩn bị tư thế sẵn sàng chiến đấu khi cần thiết!

Nghe qua, Nguyễn Nhạc đã hiểu cậu em hiểu động có cái nhìn luôn tươi mới và rất cần thiết, nhưng xa rời thực tế chưa thực hiện ngay được mà cần phải có thời gian, người anh bàn tính kỹ càng và hứa sẽ thực hiện dần từng bước.

*

Vào một ngày xuân nắng ấm, quần thần tướng sĩ xếp nối tiếp từ bề rộng ra tới cổng thành Hoàng đế. Quan quân dân chúng các phủ huyện hương xã cử về dự lễ đăng quang xếp nối tiếp đến thành Bàn cổ, nơi Sơn vương lập khố nhục kế hạ thủ Khắc Tuyên, rồi đóng đô ở đó. Kiệu long phụng rước Sơn vương từ thành Bàn cổ đưa đến cổng thành Hoàng đế đã có lọng hầu tiếp rước. Vương xuống bộ đi theo nhịp trống kèn nhạc xướng họa, dưới chân thảm đỏ trải dài theo lối đi, hai bên lọng hầu, trên đầu cờ phướn tung bay phất phới. Đi hết thành ngoại thành nội, hiện lên điện

Chính Tẩm mái lợp ngói âm dương màu ngọc bích. Vào trong điện, giữa những hàng cột chạm trổ công phu là bệ rồng làm bằng gỗ quý, đánh bóng màu đỏ thắm, trang trí hình đầu rồng vàng ánh. Sơn vương vừa ngự lên bệ rồng, đã có các tướng soái dâng áo mão. Vương lại đứng lên cho họ trang trí mình bằng chiếc long bào lụa vàng, dọc theo nếp áo thêu rồng, hai ống tay áo đều thêu hoa văn; đội vương niệm gắn nhiều ngọc trai quý, trên chóp gắn một hạt châu lớn óng ánh runh rinh khi cử động. Trang phục xong, Sơn vương vươn vai một cái uy nghi đường bệ ngồi xuống bệ rồng, đặt hai tay lên hai tràng kỷ có lót đệm màu đỏ, đồng dục tuyên cáo: CHIẾU LÊN NGÔI

“Mậu Tuất năm nay (1778) là năm thiện thuận nhân hòa, nhà Nguyễn cơ bản đã dẹp xong. Theo yêu cầu của nghĩa quân Tây Sơn và lòng mong mỏi của nhân dân Đàng Trong, ta tự xưng là vua thiên hạ, lấy niên hiệu Thái Đức năm thứ nhất, đóng đô tại thành Hoàng đế! Quần thần bá quan văn võ phải hết lòng vì trẫm, cùng chăm lo an nguy cho bá tánh”...

Lời chiếu vừa dứt, cả quần thần đều sụp lạy tung hô: “Thánh thượng vạn tuế! Vạn vạn tuế!”. Vua Thái Đức tiếp lời; “Trẫm miễn lễ các khanh hãy bình thân!”, rồi nhà vua hạ chiếu sắc phong:

-Nguyễn Huệ làm Long nhượng Tướng quân, điều binh khiển tướng bảo vệ an nguy xã tắc; Nguyễn Lữ làm Tiết chế Tướng quân bảo vệ an nguy nơi được phân công trấn thủ!

Bao ánh mắt tập trung vào hai hoàng đệ của nhà vua, bước ra trước điện quỳ tiếp chỉ, nhận áo mão cân đai và cùng lạy tạ hoàng huynh. Cả hai đồng tiến lên hai chiếc ghế bọc gấm màu xanh nhạt đặt hai bên cái ngai vàng: Nguyễn Huệ ngồi vào ghế bên tả, Nguyễn Lữ ngồi vào ghế bên hữu. Nhà vua nói tiếp:

-Nay trần sắc phong Trần Thị Huệ làm chánh cung Hoàng hậu, Lạc Hầu làm Quý Phi!

Hai bà cung kính bước ra trước điện, quỳ nhận sắc phong lạy tạ: “Thần thiếp đội ơn bệ hạ!”, rồi lui gót vào hậu cung. Tiếp theo là những văn thần võ tướng đều được vua Thái Đức trân trọng liệt thành những bản lưu:

-Nay Trẫm sắc phong Trần Quang Diệu kiêm Thiếu phó Tướng quân đứng sau Nguyễn Huệ. Võ Dũng làm Đại tư khấu luận bàn cùng vua, trông coi việc binh pháp. Vũ Đình Tú làm Thái Úy trông coi việc triều chính. Ngô Văn Sở làm Đại tư mã bao quát việc binh cơ đồ trận. Chu Dị làm Quản đốc binh Quân Sư đoàn cùng Lý Văn Bưu làm Đô đốc quản binh Lữ đoàn!

Chờ thất hổ tướng bước ra trước điện xếp hàng ngang quỳ tạ ơn vua, nhận áo mão cân đai lui ra, đứng xếp hàng dọc bên tả trước chánh điện, nhà vua nói tiếp:

-Nay Trẫm sắc phong Phan Văn Lân làm Nội hầu thân cận với nhà vua luận bàn chính sự. Nguyễn Thung và Vũ Tất Thận là hai Nhị lan thượng thư, thảo duyệt binh thư pháp chế. Vũ Xuân Hoài làm Trung thư lệnh cùng với hai Đại học sĩ là Vũ Đình Liên và Cao Tắc Tựu, cùng tham gia tuyển chọn nhân tài văn chương cho đất nước.

Chờ lục kỳ sĩ bước ra trước điện, xếp hàng ngang quỳ lạy tạ ơn vua, nhận áo mũ cân đai lui ra xếp hàng dọc bên hữu trước chánh điện, nhà vua đọc tiếp:

-Nay Trẫm sắc phong Bùi Thị Xuân, tự là Anh Xuân, hiệu là Tây Sơn Nữ tướng, cùng với hai phó Nữ tướng là Nguyễn Thị Cúc và Trần thị Lan điều hành tuần tra khắp các phủ thành. Trần Nhã Xuân làm Quản đốc quân Nữ tướng, một tay kiếm tuyệt luân còn quyền xuất chúng đã từng là huấn luyện viên giảng giải kỹ càng rành mạch, cùng với Phó nữ tướng Ngô Bích Liên điều hành giám sát huấn trường. Ngoài ra, Nhã Xuân còn kiêm nhiệm phụ trách huấn đạo ban nhạc cung đình!

Hai Nữ tướng bước ra diện quỳ trước, ba Phó nữ tướng quỳ sau đồng thi lễ, nhận sắc phong lui gót, đến đứng trước hai hàng văn quan võ tướng. Ngừng giây lát, các quan đã triều phục xong bằng những chiếc áo lụa nhiều màu khác nhau. Cả áo mào đều thêu hoa văn mạn ngọc khu biệt tướng văn, tướng võ và cấp bậc rõ ràng, nhà vua kết luận:

-Thất hổ tướng, Lục kỳ sĩ và Ngũ phụng thư là “Thập bát thạch”, mười tám tảng đá ấy đã góp phần làm nên nhà Tây Sơn. Các khanh hãy cùng huynh đệ của trăm đồng lòng dốc sức, bảo vệ thành quả của mình xây. Còn nữa là các tướng sĩ công hầu, rồi đây trăm đều phong chức tước rõ ràng cụ thể, giao quyền thống lĩnh binh sĩ, hoặc cử đi trấn thủ các phủ huyện! (Dứt lời, nhà vua tuyên bố): Truyền bãi triều!

Chương trình tiếp theo là nghi thức duyệt binh. Hầu hết các tướng soái đã được phân cấp chỉ huy từ trên xuống dưới không phân biệt nam hay nữ đều mặc đồng phục màu hồng quân, ống quần nhỏ gọn theo bước đi đồng dục mạnh mẽ. Mỗi Quân đoàn đều được xếp thành năm hàng dọc nối tiếp nhau. Trước mỗi cấp Quân, Sư, Lữ, Tốt đều có chỉ huy dẫn đầu. Hầu hết những Quân đoàn được cử về dự lễ đăng quang, đều tiếp quản bãi tập cạnh thành Hoàng đế, tiến vào cửa Tây thành diễu hành qua cửa Ngọ môn, đi ra cửa Bắc thành, trở về điểm xuất phát đồn binh hạ trại mở tiệc khao quân.

*

Nhà vua xuống chiếu cho nhân dân khắp trong thành, ngoài phủ nghỉ ngơi yến tiệc linh đình. Nghĩa quân Tây Sơn cả nam lẫn nữ gồm nhiều dân tộc anh em quy hợp. Mỗi dân tộc đều có nét văn hóa ẩm thực riêng. Họ xem đây là một ngày hội lớn, chị em chưng diện se súa tổ chức nấu nướng; anh em sáng tạo ra nhiều loại hình nghệ thuật vui chơi giải trí. Doanh trại nào cũng bày biện sinh hoạt văn nghệ, tổ chức ăn uống theo từng bản sắc của dân tộc mình và đều đăng ký một đêm văn nghệ giao lưu với các doanh trại khác. Nhạc sống, kết hợp với ban nhạc cổ truyền của từng dân tộc hòa điệu nhịp nhàng từng bừng huyên náo.

Suốt thời gian trá hàng phò Đông cung, Sơn vương lờng được ngày này, nên đã có ý thức học hỏi cách tôn xưng của những ông hoàng bà chúa và cách sinh hoạt bài trí trong cung, ngoài phủ. Chuẩn bị khi đăng ngôi sẽ điều chỉnh nhà Tây Sơn theo cái nếp của các triều đại trước mà khó bề rập khuôn, bởi lẽ nhà vua xuất thân từ nông dân áo vải đất Tây Sơn không xa rừng núi, đã từng lăn lộn trong phong trào quần chúng trên các buôn làng và cùng cảm cảm khổ chia sẻ vui buồn cùng nghĩa quân trong kháng chiến, thì giờ đây cũng khó bề tách biệt họ. Xong xuôi mọi việc, nhà vua thân chinh đến từng bản doanh giao hòa cùng với nghĩa quân, lai rai thưởng thức một vài loại hình nghệ thuật, nhằm thắt chặt tình cảm gắn bó giữa quân thần.

Đầu tiên là doanh trại người kinh, Nguyễn Huệ nhớ thuở phiêu diêu đây đó tuy không nhiều, nhưng cũng có một thời gắn bó với nghiệp cầm ca, nên rất thích lối hát ví von đối đáp trên sân khấu nghệ thuật có lẫn chất hài hước, làm sôi động tiếng cười của khán giả. Giờ đây trong niềm vui chung của ngày hội lớn, Tổng tướng chẳng thể không khởi xướng cho cả Quân đoàn có nhiều loại hình nghệ thuật vui chơi giải trí. Đặc biệt là lối hát đối đáp bằng những bài ca dao, ca ngợi quê hương con người Quy Nhơn, rồi mở dần ra cả nước. Đây là một trong những sân khấu dân gian thu hút đông đảo người tham gia. Ai nhạy cảm và có năng khiếu ửng xử đặt chuyện hay, đều được giao hữu cùng bè bạn gần xa.

Đến doanh trại của các dân tộc anh em Tây nguyên: có tu rượu cần mới hiểu được tấm lòng nhân ái của họ, có nhảy múa theo nhịp điệu âm vang tiếng cồng chiêng, tiếng nhạc của trúc, nhạc của tre vang lừng mới thấy được sự cởi mở hào hùng lẫn trong sinh hoạt hoang du của rừng núi. Ai cũng được tham gia miễn là có ý thức chan hòa đồng điệu, không phân biệt chủng tộc màu da.

Rồi xem “múa Chăm” nghe “hát khan” ở doanh trại người Chăm. Hai loại hình nghệ thuật ấy, mang màu sắc đặc thù của một dân tộc đã có truyền

thống ca múa nhạc điêu luyện từ cổ xưa. Người nghệ nhân chẳng những có tài năng bẩm sinh thiên phú múa dẻo, hát khỏe và rất hay; mà diễn xuất cũng tình cảm tế nhị, dễ đi vào lòng người yêu thích nghệ thuật. Trông những nghệ nhân múa hát hay, thoáng nhớ thương luyện tiếc Lam Kiều cũng tái hiện trong tư duy nhà vua.

Quay trở về với dàn nhạc cung đình mới sơ khai, vua Thái Đức rất đổi hài lòng. Chẳng những công phu luyện tập của những nghệ nhân chuẩn bị chuyên ngành, mà còn tuyển chọn những tiết mục đặc sắc từ các doanh trại, đưa vào biểu diễn thành nhiều loại hình nghệ thuật phong phú đa dạng và độc đáo.

Trong những ngày vui thư giãn ấy, Nguyễn Huệ tích cực cộng tác với Nhã Xuân chẳng những phụ đạo diễn mà đôi bạn cũng góp mặt được nhiều tiết mục đặc sắc: nhất là những trích đoạn tuồng, múa Chằm. Họ gần gũi bên nhau như bóng với hình, thì chẳng thể kéo dài thời gian thêm nữa. Quần thần văn võ hội ý nhau, tấu trình lên Chúa thượng và được vua Thái Đức chuẩn y, thì hoán chuyển một cách nhanh nhẹn. Kế tục lễ đăng quang là ngày thành hôn Hoàng đế của nhà vua: Long nhượng Tướng quân Nguyễn Huệ sánh duyên cùng với Nữ tướng Trần Nhã Xuân cũng tưng bừng không kém và thông tin khắp phủ thành Quy Nhơn đều được biết.

Sau khi thành Gia Định thất thủ, chúa tôì nhà Nguyễn ai lo phận nấy. Nguyễn Ánh nhờ một số tùy tùng dẫn đường trốn thoát ra Hà Tiên, chui rút trong một khu rừng ở gần nhà thờ thiên chúa giáo. Nhiều ngày sức cùng lực kiệt, một số tàn quân Nguyễn động lòng thương, liên hệ gửi gắm cho Ánh nương nhờ cửa thánh. Ánh thành thật trình bày về gia phả của mình:

-Thưa đức cha! Con tên là Nguyễn Ánh con của Hoàng tử Huệ, cháu nội của chúa Nguyễn Phúc Thoát, gọi Định Vương Nguyễn Phúc Thuần bằng chú, gọi Tân chính vương Nguyễn Phúc Dương bằng anh con nhà bác.

Sau đại loạn Tây Sơn nước mất nhà tan, chúa Nguyễn hai đời kế tục đều bị giết. Con vừa tròn mười sáu tuổi chưa biết xoay trở bằng cách nào để tồn tại, xin Đức cha thí ân cứu giúp!

Ánh nói dứt lời, thì khóc sướt mướt không đành. Cha sứ người Pháp, tên là Bá-Đa-Lộc sấp sỉ ngũ tuần, dồi dào kinh nghiệm trên bước đường hành đạo qua các nước bán đảo Đông Dương, ông nhận thấy. Ánh tuy còn ít tuổi nhưng thông minh lanh lẹ, liền nảy ra ý nghĩ: ta phải giúp đỡ chàng trai hoàng thân quốc thích này nối lại nghiệp vương sẽ dễ bề truyền đạo trong tương lai, nhưng trước mắt là lập cầu nối cho nước Pháp có điều kiện can thiệp vào xung đột chính trị ngày càng căng thẳng ở Đông Dương. Người Pháp sẽ đặt chân viễn chinh vào miền Nam nước Việt, làm bàn đạp tận công Đông Dương. Cùng với tư duy, ý nghĩ lưu Ánh ở lại để có điều kiện gần gũi tâm tình cũng đang thúc giục, ông nói:

-Cha là người tu hành đi truyền đạo thì chẳng thể không cứu giúp chúng sinh khi lâm nạn! Tạm thời con cứ ở đây cải trang làm con chiên ăn náo, thư giãn kể rõ nội tình. Cha hứa sẽ giúp đỡ hết mình cho con khôi phục lại nhà Nguyễn, chứ không thể bất công như thế!

Ánh cảm động tức tưởi khóc theo lời thành khẩn:

-Nếu được Đức cha thí ân dạy bảo, con nguyện làm đũa con trung hiếu lưỡng toàn!

Đức cha nhiệt tình hứa, gần xa khuyen giải Ánh yên tâm ăn náo chờ thời.

Chẳng bao lâu, quân Tây Sơn tuần tra nghiêm ngặt nhà thờ. Ánh không dám hiện nguyên hình mà phải ẩn vào nơi kín đáo, Cha sứ sai hầu cận đem thức ăn nước uống mỗi ngày.

Tình hình chung mỗi lúc càng căng thẳng khó bề bảo mật cho Ánh, Đức cha liên hệ đám tàn quân Nguyễn, đưa Ánh ra vùng ven biển, nơi xa

xôi hẻo lánh đất Tam Phú cư ngụ.

Ở đấy, đoàn người lạ mặt thường giả dạng tiều phu vào rừng lấy củi. Thỉnh thoảng lại giả làm ngư dân săn tìm sản vật ở dưới biển, nhưng chủ yếu là thu nhặt tàn quân Nguyễn còn lẫn trốn tai mắt của Tây Sơn. Trong số tàn quân đáng tin cậy nhất là Chu Tiếp. Từ dạo ở Phú Yên nổi dậy chống Tây Sơn thất bại, Tiếp chạy vào lẫn trốn ở vùng này một thời gian, rồi ra phò Nguyễn chúa. Sau khi thành Gia Định thất thủ, Tiếp quay lại nơi này chiêu mộ những người yêu thích võ thuật, luyện tập chuyên cần chờ cơ hội. Gặp lại Nguyễn Ánh chỉ thông qua vài lời trao đổi, Tiếp đã hứa dù phải tan xương nát thịt cũng quyết tâm khôi phục lại nhà Nguyễn và họ cùng đồng tâm hiệp lực thực hiện kế hoạch.

Dần quen, họ lẫn vào các bản làng giả làm di dân đi tìm vùng đất mới sinh sống, kết hợp vận động nhân dân đồng tình ủng hộ và được Lê Văn Duyệt, con một gia đình giàu có đã thông tư tưởng cha mẹ cho Ánh nương nhờ. Hằng ngày, Ánh thường vào rừng bẫy chim săn thú, phối hợp với đám tàn binh chiêu quân luyện tập chờ thời. Thỉnh thoảng, Ánh theo bọn tùy tùng mang chim vào nhà thờ bán để luận bàn cùng cha sứ. Nhiều lần như thế, quân Tây Sơn nghi ngờ bám sát nhà thờ.

Một hôm, ba tên lọt vào nhà thờ, quân Tây Sơn phát hiện ập vào bao vây. Hai tên bật ra ngoài tháo chạy, Nghĩa quân dí theo truy nã ráo riết, canh chừng nghiêm nhặt vùng Tân Phú. Ánh lọt vào trong nhà thờ được cha sứ che giấu, nghĩa quân lùng sục tìm không ra, mà cũng chẳng lơ lửng vòng ngoài. Thấy tình hình căng thẳng, Ba-Đa-Lộc lập kế hoạch gửi tàu dân chài cho Ánh ra đảo Thổ Chu ở trong vịnh Xiêm.

Những ngày đầu ra đảo khơi, Ánh thấy: thủy triều lên thật cao, rồi hạ xuống quá mau và rất sâu vào mỗi chiều dần buông, cồn đồi nhô lên trợ trụ vượt sức tưởng tượng đến choáng mắt; gió cuống ào ào; sóng biển nối tiếp nhau đuổi ngoài khơi trông ngao ngán khôn cùng. Trong khi đó, tầng lớp thanh niên trai trẻ khỏe mạnh ở trên đảo rất phiêu lưu mạo hiểm, chẳng

ngại sóng cả với gió to. Thêm nữa là người dân trên đảo hiếu khách thập phương, tính tình phóng khoáng vui vẻ thân mật. Trong từng câu chuyện tâm tình, họ thường vẽ kế hoạch phiêu lưu sang các đảo khác, hoặc rủ nhau đi khám phá đất liền. Ánh cảm thấy mình không còn xa lạ nữa, mà cần phải thích nghi với môi trường mới.

Dần quen, trong mắt Ánh cây cối mỗi ngày trở nên xanh tươi mơn mớn, bờ biển trải dài, mặt nước trong veo, gió mát miên man gọi dứa bao ưu tư phiền toái, tư tưởng phục Nguyễn lại giục gọi thiết tha. Ánh hội họp đám tàn binh bàn kế hoạch giả làm con buôn đi tìm kiếm sản vật, giao lưu sang những quần đảo khác quanh khu vực: từ Vịnh Xiêm sang Vùng Tàu, Hà Tiên...tập hợp tàn quân Nguyễn, vận động nhân dân trên những quần đảo đồng tình ủng hộ.

Vào một ngày trời quang mây tạnh, con thuyền đưa thầy trò Nguyễn Ánh lọt vào một quần đảo lớn nhỏ quây xung quanh hòn đảo chúa. Đảo chúa là nơi tập trung nhiều dân cư đi lại, làm nên những con đường lưu thông đây đó, không hoang sơ như những hòn đảo nhỏ. Thầy trò men theo con đường sỏi đá lượn quanh biển xanh, đón ánh nắng mặt trời lên. Mỗi ngày trên đảo khơi, vùng dương mọc và lặn vào bầu trời, gần chân mây, giữa làn sóng biển lung linh trong tuyệt đẹp. Nay còn đẹp hơn, mặt trời soi rọi trên con đường sỏi đá trở nên hồng thắm, nhịp nhàng theo mỗi bước đi. Chẳng mất nhiều thời gian, phía trước hiện lên một quần thể kiến trúc đẹp chưa từng thấy trên những quần đảo khác. Xung quanh đá tảng chập chùng, chính giữa là những mái ngói nóc nhọn nhô lên nhiều tầng bậc, hẳn là đã được quy định theo ngôi thứ rõ ràng nên chẳng giống nhau. Nhìn chung khung cảnh cung đền tuy kiến trúc có nhiều sáng tạo, nhưng rất gần gũi với tự nhiên, lẫn trong vẻ hoang sơ mà rất uy nghiêm bề thế.

Cả ba còn đang ngỡ ngàng trước phong cảnh thì cổng thành bật mở, thị vệ bước tới vái chào muốn biết: “Quý khách có muôn gặp đảo chúa thì mời một người vào hoàng cung.

Đúng ý, Ánh bàn nhanh với tùy tùng, rồi cùng bước theo người dẫn đường. Điều đập vào mắt Ánh đầu tiên là hình ảnh hai cô nàng xinh đẹp vừa nở nụ cười tươi như đóa hoa buổi sớm đã vội khép lại, rồi thụt lùi vào trong lẩn khuất, chỉ còn khoảng không gian lạ lẫm phập phồng trong dạ khi nghe thị vệ dặn: “Đạo chúa cho phép, người cứ tự nhiên vào yết kiến!”.

Phóng tầm mắt đi trước, thấy chúa đảo đội vương niệm trắng kết bạc, khoát áo lông cừu, bệ vệ ngồi giữa lính hầu hai bên, Ánh đánh bạo tiến tới trước điện vái lạy theo nghi thức của hoàng triều nhà Nguyễn đã thuộc thạo. Đạo chúa hài lòng gật đầu, mà như muốn biết điều chi vội rời khỏi điện, thân mật mời khách ngồi vào bàn thạch tiếp chuyện. Ánh thành thật trình bày thảm cảnh hoàng triều nhà Nguyễn, rồi giao hữu:

–Đã là con nhà hoàng tộc còn sống sót ở trên đời thì không thể vong phụ với liệt tổ liệt tông, xin đạo chúa khai ân giúp sức khôi phục lại gian sơn, Nguyễn gia nguyện suốt đời khắc cốt ghi xương!

Nghe tới đâu, mắt chúa đảo tròn xoe tới đó, hình ảnh Nguyễn Huệ khôi ngô tuấn tú tài trí khác thường cũng đang mường tượng ở trong óc. Theo lời kể của con gái, thì Tây Sơn cũng đang cần giao hữu với láng giềng nhưng sao chưa thấy đến, ông lạnh lùng đáp:

-Đành rằng sự nghiệp nối chí vương triều là cha truyền con nối, nhưng từ xưa đến nay đâu phải chỉ có một triều đại tồn tại, mà chẳng đổi thay?

Nghe nao núng trong lòng, Ánh hốt hải luận lại bằng sự khẳng định:

-Nếu nhà Nguyễn mặt hạn đã đến lúc phải đổi thay, thì tấm thân này không thể tồn tại ở trên đời!

Thấy đạo chúa gật đầu không phản đối, thì vấn đề thiên cơ cũng dễ bề thuyết phục người nghe, Ánh luận giải rõ ràng cặn kẽ về những thiếu sót của nhà Nguyễn trong thời gian qua. Cũng bởi lòng thần Trương Phúc Loan đã làm phật ý trời, lòng dân mà ra thế, rồi Ánh cầu xin:

-Nhất thời, Tây Sơn chiến thắng là do ý trời muốn trừng phạt nhà Nguyễn trị vì thiên hạ không công minh, nhưng Nguyễn Ánh còn là vẫn còn có một niềm tin. Nhà Nguyễn cần phải thử thách hơn thế nữa và nhất định sẽ khôi phục được giang sơn của mình, xin đảo chúa công minh giúp sức!

Ánh đã làm cho chúa đảo phải phân vân chưa đáp vội, ông rồi gọi con gái ra hầu phụ vương. Hai gương mặt đã làm ngấn ngơ ánh mắt khi vừa dẫn bước vào một thế giới xa lạ, giờ lại xuất hiện bên đảo chúa. Dù đã cuốn mắt ái mộ mà không dám ước mơ, chỉ mong được nhận lời hợp tác đánh Tây Sơn và lắng nghe đảo chúa giới thiệu:

-Đây là Hoàng Phi Yến con gái ta, và đó là Nguyễn Ánh một niềm tin của nhà Nguyễn còn sót lại. Nếu niềm tin còn thì sự nghiệp nối chí vương triều nhà Nguyễn còn...

Giọng của ông thật dần trong suy nghĩ: ngược lại, nhà Nguyễn vô phương cứu vãn, thì có sá chi một liễu yếu đào tơ. Giờ quyết định hợp tác với Nguyễn, chống Tây Sơn, thì tuyệt nhiên không thể để con gái mình phân tâm vì Nguyễn Huệ. Cắt dòng tư duy, ông nói tiếp:

-Để có điều kiện khứ lui tùy tiện và cùng bàn chuyện quân cơ, tốt nhất Nguyễn Ánh nên giao ước với con gái ta?

Đâu ngờ một mũi tên trúng vào hai đích, nhất là lúc sa cơ thất thế, mà có được điểm tựa thì còn điểm phúc nào hơn. Và cũng không thể nào ngờ, Hoàng Đảo chúa lại quyết định nhanh như thế, Ánh cả mừng sụp lạy tạ ơn.

Phi yến hoảng hốt ôm choàng lấy cha như muốn thử thử tâm tình luyện tiếc người anh hùng Nguyễn Huệ ư? Hiểu thế, đảo chúa nhanh nhẹn đứng lên, gọi lớn:

-Bay đâu tiễn khách, để ta dạy con...

Nghe thuyết giáo tới đâu, Phi Yến hãi hùng tới đó. Bởi đã hiểu, xưa nay, Phụ vương quyết định điều chi thì không thể đổi thay, giờ chỉ còn có nước cầu xin người thư giãn thời gian để mình suy nghĩ. Đáo chúa cũng hiểu được điều đó, khuyên con gái suy nghĩ cuối cùng dẫu có thể nào cũng đừng làm tổn hại đến uy danh của phụ vương!

Nàng lễ phép vâng lời để được trả tự do, thì chạy thẳng lên đòi kỷ niệm ngời gọi nhớ cái ngoặt tay. Nhưng tưởng sẽ được gắn bó keo sơn vào một ngày gần nhất, nào ngờ lời nói không có cánh đã bay xa. Một năm dài đằng đẵng trôi qua, mà ánh mắt ngó chừng vẫn không ngừng dò dẫm biển xanh. Giờ Phụ vương đã quyết, dẫu muốn hóa cuội cũng không tròn mộng ước với người tình chung.

Hai hình ảnh đối lập nhau về nhiều phương diện lại chập chờn trong trí nhớ của Phi Yến, thì chẳng thể không so sánh ở trong lòng: Nguyễn Huệ chẳng những tướng mạo phương phi, tài năng xuất chúng, được khẳng định bằng những chiến công hiển hách đã làm nên nhà Tây Sơn lừng lẫy, mà còn là người của ta yêu, thì không thể thay thế bằng bất cứ một bóng hình nào khác. Còn Nguyễn Ánh trong mắt ta chỉ là một thanh niên lớn chậm còn ít tuổi, nhưng vì có chút hiểu biết của con nhà Hoàng tộc mà đã chiếm lĩnh được lòng phụ vương ư? Chưa hẳn là như thế, chỉ vì y đến trước thôi!

Nguyễn Huệ chẳng thể không trở lại nơi này, để xoa dịu một nỗi lòng đang vò võ mong chờ. Chàng nhất định sẽ được phụ vương ta tiếp sức, tiền đưa mằm móng còn lại của chúa Nguyễn trôi theo dĩ vãng của một thời, để sự yên bình sớm trả lại cho đời. Mặt khác, nếu tiếp tay cho Ánh khôi phục lại nhà Nguyễn, thì ác chiến sẽ diễn ra cho đến bao giờ mới thôi? Nhưng cuối cùng phần thắng chắc chắn không thuộc về y, mà chỉ để máu sông xương núi chất chồng, và Hoàng Phi này cũng sẽ để lại một nấm mồ bia đá ở nơi đây.

Đã đến nước này, ta không thể bỏ mặc cho dòng đời đẩy đưa, thì phải liều lĩnh vấn chuyện cùng phụ vương cho tường hư thực. Mặc dù chưa có

sự xuất hiện của Nguyễn Huệ, ta cũng quyết khuyên người chớ lao vào cuộc đời dâu bể thăng trầm này, thì sẽ được bình yên trong khoảng trời riêng biệt ở nơi đây. Dứt khoát tư tưởng, nàng hầu cũng tìm đến bè bạn, nàng Phi cởi mở tâm tình trong phút chốc, rồi cùng cầm tay nhau đứng lên đưa về Hoàng cung cho Phi Yến đối diện với thực tế.

*

Nguyễn Ánh tiếp tục ra đi hết quần đảo này, đến quần đảo khác trong khu vực: tập hợp được nhiều tàn quân Nguyễn, vận động nhân dân trên khắp các quần đảo đồng tình ủng hộ. Đặc biệt là nhờ sự cộng tác của cha sứ, trong tay Ánh đã có nhiều tướng sĩ khắp nơi quy tụ lại. Mặt khác, đức cha còn tích cực nắm bắt tình hình cụ thể ở Gia Định và cả Nam kỳ cung cấp thường xuyên. Ánh khẩn trương củng cố lực lượng, tập hợp thành đạo quân nghĩa dũng, mặc tang phục màu đen ra trận. Chuẩn bị xuất binh, ba quân tướng sĩ đồng tuyên thệ: “Quyết tử lấy lại thành Gia Định!”.

Thuyền bè tấp nập ập vào đất liền, chiếm cứ vùng Tân Phú đã quen thuộc. Quân Chu Tiếp ở đấy đang củng cố đợi chờ, đồng loạt nổi dậy, kết hợp với đạo quân nghĩa dũng vây đánh Phiên Trấn, tiến vào Trấn Biên làm bàn đạp tấn công Gia Định.

Quân Tây Sơn bất ngờ, chỉ chống đỡ một cách yếu ớt để bảo toàn lực lượng. Bị bật ra vòng ngoài, Phạm Ngạn hội ý với các tướng, nhất trí kéo quân về Quy Nhơn chờ tăng viện.

Trở lại Gia Định, Lý Tài ma lanh vận động tướng sĩ, suy tôn Nguyễn Ánh lên làm nguyên soái chỉ huy chung. Nguyên soái khẩn trương củng cố lực lượng lấy lại niềm tin trong hàng ngũ tướng sĩ, vận động nhân dân đồng tình ủng hộ nhà Nguyễn, quyết định thủ giữ vùng đất đã chiếm được, làm đà tấn công ra phía bắc dẹp Tây Sơn, giành quyền thống trị.

Được biết từ khi Lý Tài làm phản, vua Thái Đức giao Bình Thuận cho trấn thủ Diên Khánh là Lê Hưng kiêm nhiệm. Bình Thuận chưa có tướng tài trực tiếp trấn thủ, Lý Tài thuộc thạo đường đi nước bước, phụng chỉ nguyên soái tức tốc kéo quân ra đánh chiếm một cách dễ dàng. Thừa thắng, Ánh chỉ huy tiến ra Diên Khánh, bị đội tượng binh của Lê Hưng phản công quyết liệt, chặn đánh một trận toại bời. Quân Nguyễn đành thối lui, thủ giữ từ Bình Thuận trở vào.

Chuẩn viện từ Hà Tiên cũng dời lên Trấn Biên gần Gia Định, cha sứ có điều kiện tham mưu với nguyên soái, lập kế hoạch đối phó với Tây Sơn và đã trở thành cố vấn quân sự tích cực cho Nguyễn Ánh. Trong vòng hai năm, Bá Đa Lộc đã vận động dưới trướng của Ánh nhiều tướng tài khắp nơi quy tụ lại, có đến ba vạn quân thủy bộ, hằng trăm tàu thiết hạn vừa và ba tàu chiến hiện đại theo kiểu Tây Âu (Trong đó có hai tàu thiết, một tàu đồng) do các sĩ quan người Pháp và người Bồ-đào-nha điều khiển. Cả thủy đều đặc dưới quyền chỉ huy của của một sĩ quan thủy quân người Pháp tên là Ma-hòe.

Xét thấy thực lực đã đầy đủ, cuối năm Nhâm Tý (1780) các tướng đứng ra tổ chức cho Ánh lên ngôi, lấy hiệu là Nguyên vương, đóng đô tại thành Gia Định. Chuẩn bị đánh Tây Sơn, vương thăng thưởng tướng sĩ đúng mức và trực tiếp điều động binh sĩ:

-Bộ binh một đạo do Chu Tiếp cầm đầu, tiếp quản từ Phú Yên đánh vào, một đạo do Lý Tài điều khiển từ Bình Thuận đánh ra.

-Thủy quân do Thụy Dương dẫn đầu, xuất phát từ Gia Định và cửa Cần Giờ lợi ra Quy Nhơn, tiếp quản các cửa biển đánh lên thành Hoàng đế.

Đi vào thực tế thì khác, quân Chu Tiếp vừa chiếm vùng

đất quen thuộc dưới chân núi Trà lương, đã bị Nguyễn Lộc trấn thủ Phú Yên phát hiện, cử binh vây đánh toại bời, ai lo phận nấy tìm đường tẩu

thoát. Lý Tài kéo quân ra Diên Khánh chưa kịp đóng chốt, đã bị đội tượng binh thiện chiến của Lê Hưng xung trận, thì khiếp đảm thối lui. Hai trận đầu, quân Nguyễn chưa đánh đã lùi, thì thủy quân đâu còn nhuệ khí để lên đường.

Kể đó Ba Gông có loạn, Lý Tài cử binh đi dẹp xong thì lên mặt. Tỏ rõ ta là người tài năng xông xáo, tham gia chỉ huy đánh lên Chân Lạp ở phía tây, rồi điều quân ra mặt bắc thủ giữ Tây Sơn và lấn át quyền hành ở trong triều. Trông cũng ngán một con người thay vua đổi chúa như trở bàn tay, Nguyễn vương sai tên tin cần phục rượu say, giữa đêm dong thuyền ra khơi, đẩy xuống biển tiêu mất xác. vương tiếp tục chỉ huy thủ giữ Nam kỳ.

Được tin, tâu một vị quan nhà Trịnh đưa cả gia đình vợ con cập bến cảng Thị Nại, xin quy phục nhà Tây Sơn và đang lưu trú chờ lệnh yết kiến vua Thái Đức. Thoáng nghĩ nội tình tướng ấy ắt có điều chi uẩn khúc, nhà vua muốn tỏ tường hư thực phi ngựa đến tận nơi thấy Nguyễn Hữu Chỉnh, thì nhớ ngay bảy năm về trước ông ta là sử giả thừa lệnh chúa Trịnh Sâm mang ấn kiếm và cờ lệnh vào Hội An trao cho tướng Tây Sơn phò Đông cung đánh Nguyễn. Nhà vua mừng rỡ tiến đến gần cầm tay hỏi thăm sức khỏe, Hữu Chỉnh cảm động hạ thấp người cung kính vái chào. Vua Thái Đức không khách sáo yêu cầu Chỉnh cứ tự nhiên như ngày nào và muốn biết rõ lý do vì sao lại quy phục nhà Tây Sơn? Thấy Chỉnh mất tự nhiên cứ đảo mắt nhìn láo liên, liền nghĩ ra điều tối mật thì không thể vội vàng tự quyết trước đám đông, nhà vua sai lính hầu rước gia đình của Hữu Chỉnh về kinh sắp xếp chỗ ở, ăn uống nghỉ ngơi thư giãn rồi sẽ liệu.

Hôm sau, ba anh em Tây Sơn họp mặt cùng với một trọng thần, nhà vua cho mời Hữu Chỉnh đến giao hữu và cùng tham khảo ý kiến để bố dụng. Chờ mọi người yên vị, mỗi tay nhà vua bỏ qua vai một người em ngồi hai bên, thân mật mở lời:

-Hôm nay là một ngày đẹp trời, anh em Tây Sơn mới hội ngộ đủ để tiếp một cựu sứ thần nhà Trịnh xin qui phục nhà Tây Sơn. Và nữa là quan Hình bộ họ Bùi tên Nhật cũng rất hiếu khách Đàng Ngoài đồng bàn giao hữu.

Cả ba cùng gật đầu chào, Hữu Chinh thận trọng đứng lên, xin được bắt tay từng người một, hồi hộp ngồi xuống đợi chờ. Vua Thái Đức kể lại một lần Hữu Chinh là sứ thần nhà Trịnh vào Hội An trao ấn kiếm và cờ lệnh cho Sơn vương phò Đông cung, rồi hỏi:

Cũng từ đó Sơn vương đã nghe danh cố Chỉnh văn hay võ giỏi, mưu lược hơn người và được chúa Trịnh tin dùng là thế, hà cứ chi nay lại vào đây xin qui phục nhà Tây Sơn?

Trông nhà vua có vẻ lạnh lùng nghiêm khắc khác với lúc mới gặp nhau thì không thể giấu đầu lòi đuôi, Hữu Chinh lo lắng trong lòng lựa lời trình bày cặn kẽ:

-Tâu Thánh thượng, hạ thần đỗ Hương cống năm mười sáu tuổi có chút ngôn luận, tinh thông về binh pháp, theo phò tổng tướng Hoàng Ngũ Phúc đã lâu và hiểu được thiên cơ nhà Trịnh ngày càng thoái hóa không sớm thì chầy cũng sẽ diệt vong. Vừa rồi, tổng tướng già yếu mất đi, thần không biết phò ai trong đám quần thần nhà lại đang thi nhau tranh quyền đoạt lợi ấy. Cả chúa Trịnh Sâm cũng ngày càng đắm mình bên tửu sắc mất hết nhân tâm công lý, nghe lời sàm tấu bỏ con trưởng là Trịnh Tông, lập con thứ là Trịnh Cán lên làm Thái tử và đã gây ra lắm chuyện bất bình. Chúa Trịnh Sâm đột ngột quy thiên, Kiêu binh nổi loạn phế tuất Trịnh Cán, lập Trịnh Tông lên Kế vị, đập phá lăng đền cung cấm, giết hại quần thần không ai trị nổi. Thần ngán ngấm vô cùng, bỏ về quê cũ làm ăn, nhân hứng trong cốc trà chung rượu đã nói với trấn thủ Nghệ An: “Thừa cơ hội này, ta hợp tác với nhau nổi lên chiếm cứ một vùng tự trị, khỏi lệ thuộc ai.” Trấn thủ ấy không đồng tình phản đối kịch liệt, thần đâu còn chỗ để dung thân

trên đất Trịnh, giữa đêm âm thầm lặng lẽ đưa gia đình xuống thuyền lần trốn vào đây.

Trong lúc Hữu Chính trình bày, nét mặt của nhà vua dần thư giãn, nghe đến câu cuối cùng thì cười cười mở:

-Trời sinh loạn Bắc Hà là giúp ta thu dụng hiền tài. Ông cũng là con ranh, chứ đâu phải tay vừa. Trong cõi trời đất này có biết bao nhiêu nước, đi đâu chẳng được cần chi phải trói buộc mình trong sự bất tương ý. Dẫu biết là như vậy, nhưng để có mấy ai đủ bản lĩnh thay đổi cục diện đời mình nhanh nhẹn như ông?

Trong từng lời nói của nhà vua tuy cười mở vui vẻ, nhưng vẫn có hàm ý nhận xét một lương tâm khá xác thực, khiến cho Hữu Chính vừa mừng vừa lo, lắp bắp thưa:

-Tâu Thánh thượng...âu cũng là thời cuộc đẩy đưa, hạ thần trở nên liều lĩnh vào đây xin nhờ lượng cả bao dung thu dụng!

Nhà vua lại hỏi:

-Ông đưa cả gia đình ra đi đàng hoàng như thế, không ai phát hiện hay sao mà vẫn trót lọt?

Thoáng cân nhắc trước bao ánh mắt đang tập trung vào phía mình, nhất là cái nhìn tinh tường của Nguyễn Huệ thì không thể có cách nói nào khác, Hữu Chính thành thật:

-Muôn tâu, có lính trấn thủ Nghệ An biết, nhưng người đó là em bạn gốc tre đã thấu hiểu nỗi khổ của thần, cảm thông che chở nên không bị truy nã.

Thoáng ngừa vực lại trả về với gương mặt vốn dĩ rất linh hoạt của vua Thái Đức, đang vui bỗng trở nên trầm tĩnh liếc mắt sang người em đang

ngồi bên tả. Nãy giờ ngồi nghe hai người đối đáp, Nguyễn Huệ cũng đang hình thành trong tư duy một ý nghĩ: Thời buổi này hiếm chi kẻ cơ hội. Cơ hội mà được trang bị bằng khoa bảng nữa thì đổi màu nhanh như con tắc kè, khó bề phân biệt giả chơn. Nhưng người biết sử dụng, thì cái ranh mãnh ấy cũng góp một phần không nhỏ trong cuộc chiến đầy gay go quyết liệt và phức tạp này. Rõ là cái nhìn của Nguyễn Huệ lúc bấy giờ khác hẳn với bảy năm về trước khi đi dự đám cưới của Thọ Hương, cho nên vừa thấy hoàng huynh chuyển cái nhìn sang mình thì góp lời ngay:

-Dẫu gì ông cống cũng đã đưa cả gia đình vợ con vào đây rồi, chả lẽ lại để quày thuyền trở lại Bắc hà. Chưa kể từ trước đến nay, anh em Tây Sơn vẫn lấy tinh thần nghĩa khí làm trọng, thì nay có lẽ nào hiền tài qui tụ lại không thâu dụng?

Hữu Chính nghe nhẹ nhõm trong lòng sửa lại chỗ ngồi chờ đợi. Vua Thái Đức kỹ càng quay sang người em nữa đang ngồi bên hữu. Nguyễn Lữ bao giờ cũng thế chỉ cười cười toàn quyền cho hai anh định sự. Nhà vua lại nhìn thẳng trọng thần. Bệ hạ muốn mình tham kiến ư? Bùi Nhật khôn ngoan đáp bằng một câu lung khởi:

-Xưa nay, Thánh thượng vẫn là người anh minh tự quyền mọi chuyện, rồi lệnh cho chúng thần thực hiện mà?

Nhưng vua Thái Đức vẫn thận trọng với con người này và cần phải có thời gian xem xét ý tình, liền kết luận:

-Được! Cứ xem như là ta đã hiểu nhau rồi, ông Cống yên lòng về công quán nghĩ ngơi thư giãn chờ bổ dụng!

-Xin đa tạ long ân của Hoàng thượng!- Hữu Chính đáp, rồi xin phép cáo lui.

Ba anh em ngồi lại bàn về tình hình Nam kỳ đang phải đối đầu với tàn quân Nguyễn khá căng thẳng.

HOÀNG ĐẾ QUANG TRUNG

Nguyễn Thu Hiền
www.dtv-ebook.com

Chương 13

Chẳng bao lâu, Phạm Ngạn kéo tàn quân đại bại từ Gia Định về Quy Nhơn bầm báo với Long nhượng Tướng quân về thế thủ và thế công giữa Tây Sơn với tàn quân Nguyễn ở Gia Định, rồi quả quyết:

-Chỉ có uy danh của ngài cầm quân ra trận, thì binh sĩ mới hăng hái xốc tới tương chiến với kẻ thù không sợ nguy hiểm dù đó là cái chết, khiến cho chúa tôi nhà Nguyễn phải kinh hồn bạt vía tháo chạy. Còn chúng tôi là một lũ bất tài vô dụng chỉ mạnh đánh, chứ không thể điều quân khiến tướng được. Khi nghe tàn quân Nguyễn hùng hổ quyết tử tấn công vào thành Gia Định, thì cả thầy đều nhâng nháo tìm đường tẩu thoát. Phạm Ngạn tôi bất lực, đành qui hợp binh sĩ kéo về chịu tội, xin tướng công lương cả bao dung!

Nguyễn Huệ cười cười mở nói xuôi:

-Phép cầm binh ra trận thành bại là lẽ thường tình, đâu phải lúc nào cũng đốc binh xốc tới, mà đôi khi phải linh động thu quân để bảo tồn lực lượng chờ cơ hội. Định mệnh, ta lui chứ chẳng có gì phải băn khoăn. Hãy lệnh cho ba quân tướng sĩ nghỉ ngơi, bồi dưỡng sức khỏe, rồi sẽ liệu!

Kế đó, tình hình Nam kỳ liên tục bay về Hoàng thành cấp báo, Nguyễn Ánh xưng vương ở Gia Định và được cha đạo người Pháp cộng tác tích cực, phát triển lực lượng tương đối quy mô, nhất là thủy chiến. Nếu để tự do án ngữ một cơ ngơi lâu dài như thế, tất sẽ xảy ra lắm chuyện khó đo lường.

Đầu năm Nhâm Thân (1782), vua Thái Đức hạ chiếu Nam chinh. Nguyễn Huệ, Phạm Ngạn phụng chỉ, điều động thủy binh với hai trăm thuyền chiến chuẩn bị vượt biển vào Nam. Hữu Chinh xét thấy vua Thái Đức còn nghi ngờ chưa tin dùng mình, liền chớp lấy thời cơ xin theo Nguyễn Huệ làm tiên phong. Được Nguyễn Huệ nhất trí. Hữu Chinh xin vào bộ rông yết kiến nhà vua: “Muôn tâu, nếu Thánh thượng còn nghi ngờ chưa thấu dụng, thì xin gửi vợ con ở lại Hoàng thành làm con tin, thần phụng chỉ chinh Nam lập công đầu đền ơn Chúa thượng!”. Vua Thái Đức chuẩn y. Cả thủy đều khẩn trương chuẩn bị lên đường.

Hay tin thủy quân Tây Sơn đến cửa Cần Giờ, Nguyễn Vương khẩn trương họp ba quân tướng sĩ, lệnh cho Thụy Dương điều động thủy binh ra nghênh chiến, còn lại đều chuẩn bị tư thế sẵn sàng mai phục đợi lệnh. Thuyền chiến Nguyễn trên bốn trăm chiếc, có cả tàu thiết và tàu đồng của Bồ Đào Nha và Pháp tham chiến, dàn thẳng hàng ngang trên sông Nhất kỳ trông rất quy mô và hùng hậu.

Nhưng thủy quân Tây Sơn không hề nao núng, khi có lệnh phát hỏa tấn công thì tăng tốc ào ạt tiến thẳng vào thuyền Nguyễn, kịch chiến quyết liệt. Ở bên ngoài, súng trường đại bác của Nguyễn nổ vang rền mà không dám đích vào mục tiêu. Vì thuyền chiến Tây Sơn dưới sự chỉ huy của Nguyễn Huệ đã anh dũng xông vào bám sát định, dùng hỏa lô phóng sang, đốt thuyền Nguyễn cháy ngùn ngụt suốt cả dặm dài đường sông.

Đoàn thuyền tăng viện của nước ngoài mất hết phương hướng chiến đấu, tháo chạy ra ngoài biển khơi. Một chiếc tàu đồng hiện đại kiểu Châu Âu bị vây hãm, hàng loạt khẩu đại bác ở trong tàu bắn ra dữ dội, mà thuyền của Tây Sơn vẫn vây hãm mỗi lúc càng thắt chặt, khó bề tẩu thoát. Và cũng càng không thể để vũ khí rơi vào tay Tây Sơn, Ma-hòe tổng chỉ huy người Pháp nổi lửa đốt tàu đánh chìm, rồi tự sát.

Thủy quân Tây Sơn quét sạch, đốt sạch thuyền Nguyễn trên sông Nhất Kỳ, tấn công tới tập vào Thị Nghè, Gia Định. Vô phương chống trả, chúa

tôi Nguyễn vương bỏ thành tìm đường tẩu thoát, rút tàn quân đại bại chạy sang bến Nghé, quân Tây Sơn dí theo sát nhíp, bắt giết nhiều tướng Nguyễn.

Quân sĩ tan rã, ai lo phận nấy tìm đường tẩu thoát. Thầy trò Nguyễn Ánh chạy khắp vùng Hậu Giang, chạy đến đâu cũng nghe quân mình bị đánh tới bởi tới đó. Hết chỗ dung thân trên đất liền, Ánh bật ra khơi vượt biển sang đảo Phú Quốc.

Nguyễn Huệ trở lại đại bản doanh, thấy một tướng Nguyễn không bị giam giữ trong trại tù binh, mà trói chân tay để ngồi đó, hỏi ra mới biết là tướng Nguyễn tên Huỳnh Đức, bị Lê Hưng bắt trong trận trá hình để giải vây cho chủ ở Kiên Giang. Thấy thầy trò Nguyễn Ánh vừa lọt vào trong xóm vắng, quân Tây Sơn bao vây tưởng không còn lối thoát. Đột nhiên phát hiện hai con ngựa ô phóng ra cánh đồng xa, quân Tây Sơn đuổi theo sát sườn. Cả hai liền quay lại giao chiến quyết liệt, nhưng một mình không thể cự đông, chiếc áo bào giả dạng cứu nguy cho chủ sa cơ bị bắt chính là Huỳnh Đức. Thế là Ánh tẩu thoát tìm không ra.

Nghe hết câu chuyện kể, Huệ bồi hồi luyến tiếc như vừa đánh mất vật quý, mắt không rời một dung mạo khôi ngô tuấn tú, mẫu mực kiên gan của một trung quân nghĩa đảm sa cơ thất thế không hề khuất phục mà sinh lòng ái mộ, tự tay cởi trói, mời ngồi xã giao:

-Có lẽ kiếp trước, chúng ta là hai người bằng hữu tâm phúc, sinh thời đã đi lạc đường đến nay mới có dịp hội ngộ, thì chẳng thể không tạo điều kiện để được cận kề bên nhau...

Biết tướng Tây Sơn dụ hàng, Huỳnh Đức cảm thấy mình bị sỉ nhục không chờ dứt lời, quắt mắt nhìn thẳng người chiêu dụ ngông ngang đáp:

-Tôi trung không phò hai chúa! Hùm thiêng sa cơ muốn giết bằng cách nào thì tùy, chớ có nhiều lời!

Các tướng đứng gần nghe thấy ùng ùng nổi giận, kêu đem ra chém quách. Lê Hưng tái mặt, vì cũng có chút cảm tình với một tài năng trung nghĩa đảm ấy trong lúc giao chiến, nên đã lưu lại để chờ ý kiến của Long nhượng Tướng quân. Và Người đã đối đãi như vậy là phúc ở trên đời, thế mà y không biết điều đã xúc phạm đến lòng tự trọng của một vị anh hùng cũng khó toàn mạng sống. Nhưng Nguyễn Huệ chẳng những không giận mà còn cảm thấy hài lòng, đứng lên quay bước ra ngoài, nói với các tướng. Đó là bản sắc của một vị anh hùng kiên trung mẫu mực tiết nghĩa vẹn toàn, khiến lòng ta vô cùng cảm kích, liền lệnh cho Ngô Văn Sở phải kiên trì thuyết phục bằng được.

Huỳnh Đức quyết không nghe, kiệt thực đã ba ngày, Sở đành bất lực.

*

Sau khi làm đám cưới, Nhã Xuân đã đẩy những thoáng buồn vu vơ lùi về dĩ vãng, chỉ còn lại niềm vui hòa hợp với công việc chung và riêng, góp phần chia sẻ cùng chồng. Hôm nay thấy tướng công của mình kém vui, vì chàng sợ không thuyết phục được Huỳnh Đức ư? Nữ tướng bàn cùng Ngô Sở cho mình làm thuyết khách. Đến nơi thấy người kiệt thực đã ba ngày ngồi lim dim đôi mắt như ngọn đèn heo hắt, chờ tắt theo làn gió nhẹ, mà vẫn không đánh mất chất phi thường của một trung quân đáng khâm phục. Nghe có tiếng động, Đức mở mắt thấy một bóng dáng yêu kiều tha thướt bước tới đứng trước mặt tập trung cái nhìn vào mình, thì nhắm mắt lại, nói trong tư duy: Chẳng lẽ, Nguyễn Huệ dùng mỹ nhân để thuyết phục ta ư? Hẳn là như vậy! Cái cười ngạo mạng lại đẩy vào tiềm thức, để lắng nghe:

-Chào tướng quân Huỳnh Đức, tôi tên là Trần Nhã Xuân phu nhân của Long nhượng Tướng quân và cũng là Nữ tướng Tây Sơn đã từng vào sinh ra tử. Bản tâm rất mến mộ người trung nghĩa đảm, nên cũng muốn tranh luận với tướng quân nhà Nguyễn đôi điều?

Nữ tướng phu nhân của Nguyễn Huệ ư? Nên chi rất đúng mực thuyền duyên, nói năng hòa nhã cũng khó bề phản đối, Huỳnh Đức mở mắt ngồi im, nghe tiếp:

-Từ xưa đến nay, những bật trượng phu lâm nạn: sống chẳng hề, mà chết cũng khó! Duy có điều, người trượng phu sống giữ trời đất là phải hoàn thành sứ mệnh của bản thân. Trách nhiệm đối với thế sự chưa lưu, thì sao có thể gọi là hoàn nhân được? Thời Tam Quốc ở Trung Hoa đã có Hán Đình Hầu, sau khi thất thủ ở Hạ Bì, vì nghĩ đến người anh kết nghĩa vườn Đào là Lưu Hoài Đức còn hoạn nạn ở phương nào chưa biết, mà đành phải giao ước với Tào Tháo bảy điều. Nhưng đáng lưu ý nhất là điều ước: “Sẵn sàng lập công đầu đáp đền lòng tốt của Tào công, song khi biết được Lưu hoàng huynh ở đâu, thì Quang Vũ này cũng quyết tới đó!”. Thực tế, Hán Đình Hầu đã giữ được tính mạng chờ cơ hội trở về với Lưu Hoài Đức, huynh đệ sống chết có nhau không quên lời thệ ước. Cuộc gặp gỡ của huynh đệ kết nghĩa ấy đã làm xúc động nhân tâm trên khắp hoàn cầu, qua bao thời đại vẫn không nhòa trong tâm trí người ái mộ! Hẳn là tướng quân đã biết?

-Ta biết rất rõ, chớ có nhiều lời!- Huỳnh Đức đáp.

Nhã Xuân nổi tiếng là Nữ tướng Tây Sơn tinh thông binh pháp, mềm dẻo dịu hiền và rất kiên trì nhẫn nại. Điều đó đã làm cho một con người lý trí đến lạnh lùng dứt khoát như Long nhượng Tướng quân thưở chưa yêu cũng khó bề từ chối. Giờ đây chẳng thể không giúp tướng công của mình thu phục nhân tài, nên đã khéo léo gần xa dẫn giải đủ điều, cuối cùng bà vạch ra trước mắt Huỳnh Đức hai con đường:

-Đây là lúc thiên cơ huyền ảo hư, thực chưa rõ ràng. Giữa lúc Long nhượng Tướng quân với Nguyễn Vương còn đang ở thế dẫn co, chưa phân thắng bại. Tướng quân hãy tạm giữ tấm thân trọng đại của mình lại để chờ thời, chọn chủ. Chừng ấy khứ lưu lương tiện, tùy ý sở cầu. Đó là nỗi lòng

thương tiếc đấng anh hùng trong cơn lâm nạn của Long nhượng Tướng quân. Lẽ nào, anh hùng tương ngộ mà không thấu hiểu lòng nhau?

Nữ tướng đặt một câu hỏi, lui gót ra ngoài, bỏ nhỏ cho Ngô Văn Sở vào thay mình thuyết dụ tiếp. Huỳnh Đức nghe phải ngồi trầm ngâm hồi lâu, rồi quyết định giữa thân chờ thời và hứa sẽ lập công đầu đáp đền lòng hữu ái của Long nhượng Tướng quân, sau này cho phép mặc tướng “Khứ lưu tùy tiện!”. Ngô Sở cả mừng cầm tay siết chặt, mời đi ăn uống nghỉ ngơi lây lại quân bình cho bản thân!

Đột nhiên có tin cấp báo, một đạo quân từ ngoài Bình

Thuận đề cử Nguyễn vương hùng hổ kéo vào cứu viện cho Gia Định và đã đến Trấn Biên. Ngô Sở hiểu ngay từ lúc mình làm công tác thuyết khách, Long nhượng Tướng quân lại tiếp tục ra đi chỉ huy truy lùng quân Nguyễn đến tận Hà Tiên, nơi lòng phòng tuyến mặt ngoài. Huỳnh Đức cũng hiểu thế, xin làm tiên phong lập công đầu, đền ơn tấm lòng nghĩa hiệp của chủ soái Tây Sơn. Sở không đành, khuyên giải phải nghỉ ngơi, bồi dưỡng sức khỏe đền bù cho chuỗi ngày qua. Đức cũng lượng được sức mình ở hiện tại mà nhục chí bướng bỉnh.

Quân Nguyễn đã đến Trấn Biên cận kề đại bản doanh thì không thể chậm trễ, nữ tướng Nhã Xuân cùng Sở đốc binh ra trận, chặn đầu địch tuyên chiến. Cuộc chiến đang diễn ra quyết liệt, thì trong dạ của nữ tướng cứ quặn lên từng cơn đau, mặt nhăn nhúm mà ý chí xông lên vẫn không chùn. Cùng lúc ấy, Phạm Ngạn hay được, kéo quân từ Gia Định ra tiếp viện. Tướng Nguyễn đứng đầu là Chu Tiếp liệu sức mình không chống cự nổi, liền ra lệnh thối lui. Phạm Ngạn thừa thắng đốc quân đuổi theo, giết phó tướng Hồ Văn Siêu và nhiều binh sĩ khác của nhà Nguyễn. Nhưng điều không may lại đến, Tiếp phản công bất ngờ, Phạm Ngạn thất thế tử vong. Cộng với từng cơn đau xé lòng, nữ tướng hoang mang, bàn với tướng Ngô Văn Sở, lệnh cho ba quân không đuổi theo, đưa xác Phạm Ngạn về đại bản doanh.

*

Hay tin, Nguyễn Huệ trở về bên giường bệnh có vẻ lấy trách các tướng sao nữ để phu nhân ra trận, mà không mở thành lời, ngồi nghe nàng tự nhận:

-Tin cấp báo, quân Nguyễn đã đến trấn Biên, giữa lúc doanh trại thiếu tướng cầm binh, thiếp đã vội vàng không giữ đúng lời hứa trước lúc chinh Nam, xin tướng công lượng cả thứ lỗi?

-Nàng chớ tự trách mình! Dẫu sao chuyện cũng đã xảy ra rồi, hãy cố gắng vươn lên đẩy lùi cơn bệnh, thì cuộc sống này mới có ý nghĩa.

Nói vội, Nguyễn Huệ quay ra, khẩn trương sai người phi ngựa đi rước lương y về chữa bệnh cho phu nhân. Một mặt chỉ đạo ba quân tướng sĩ tổ chức cấp tán, làm lễ truy điệu tướng Phạm Ngạn và những binh sĩ đã bỏ mình vì nước, trọng thể và chu đáo.

Tạm ổn mọi chuyện, Huệ bình tâm ngồi lại nghe lương y cho biết: thai nhi đôi ba tháng chưa tượng hình dễ bị phá vỡ. Trong thời gian ấy, người mẹ cần tịnh dưỡng nghỉ ngơi giữ gìn sức khỏe, sinh hoạt nhẹ nhàng ổn định. Đấng này, phu nhân chẳng những suy nghĩ lo lắng nhiều, mà còn vận hành quá sức, thì không thể giữ được cái bào thai còn non trong dạ mẹ, mà bần thần gợi nhớ:

Trước lúc Nam chinh, vợ chồng tâm sự với nhau. Nàng cho biết là mình đã có thai ba tháng. Chàng mừng rỡ, mong nàng sinh cho mình một đứa con gái thật giống mẹ, để phụ thân của nó có quyền ưu sách với người ta. Nàng không thuận ý, vì quá yêu chồng nên chỉ muốn sinh con trai, để kế tục sự nghiệp mà phụ thân của nó đã tung hoành ngang dọc. Chàng cười tếu, yêu cầu vợ sinh cho mình cả hai. Nàng không phản đối, nhưng phải dần dần chứ một lần mang sao nổi? Chàng đang vui xô vào đòi mang hộ, thế là họ cùng đùa vui trong hạnh phúc...

Chốc lát, chàng dừng đũa nói nghiêm túc; “Lâu nay, ta với nàng như bóng với hình, tuy trong lòng còn hững hờ, mà trận đánh nào cũng có nhau. Bây giờ nên nghỉ vợ chồng lại phải cách xa: ta chinh Nam, nàng ở lại Hoàng thành. Mỗi người một nhiệm vụ cũng khá quan trọng. Dù không được cận kề hỗ trợ lẫn nhau, nhưng một trong hai chúng ta đều phải quyết tâm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao nhe!”. Nàng không đồng tình, tính lại: “Chàng đi thiếp cũng nguyện theo cùng. Nhưng lần này, thiếp sẽ ở lại hậu cứ, thì có hề chi đến thai nhi?”. Chàng vốn dĩ rất tôn trọng quyền tự do của vợ, nên chỉ nói: “Nhớ nghe nữ tướng!”.

Bây giờ, nàng chẳng những ra trận mà còn sẩy thai, nỗi đau ấy ta làm sao san sẻ được? Chàng chẳng những tự trách mình không biết yêu chiều vợ đúng mức để giữ gìn mầm non, mà còn liên tưởng so sánh với thực tế: Giữ lại một bào thai đã khó, thì sinh một đứa con đâu phải là chuyện dễ, chưa kể phải gia công cả quá trình nuôi dạy mới nên người. Thế nhưng chỉ trong chớp nhoáng, cuộc chiến đã cướp đi chẳng biết bao sinh linh, mà nghe lòng xót xa vô hạn! Phút chốc, chàng lại đến bên giường bệnh ân cần thăm hỏi, động viên vợ:

-Dẫu gì cũng phải cố gắng vươn lên hoàn thành nhiệm vụ được giao nghe nữ tướng của lòng ta!

Trong lời nói nghiêm túc, vẫn pha chút điệu hài muôn thuở của chàng nghe rất thâm trầm kín đáo, nàng mắc cỡ vì cảm thấy mình không xứng đáng với danh hiệu được trao mà bồi hồi liên tưởng: Có người phụ nữ nào không cần chồng ở bên cạnh vào những lúc như thế này, nhưng nàng thì đã hiểu tướng công của mình hơn ai hết. Bởi đã từng nghe lời tâm sự: Làm trai gánh nặng chữ sơn hà, thì khó hoàn thành trách nhiệm đối với chuyện nhà. Ngược lại, nàng cũng đã từng tự nhủ mình: Chẳng những phải hoàn thành bổn phận của một người vợ, mà còn chung vai gánh vác chuyện sơn hà, thì tuyệt nhiên không thể để cho chàng phải lo lắng trước bất cứ điều chi về

mình. Thoáng nghĩ, nét rũ nhàu bỗng trở nên tươi tỉnh, nàng nở nụ cười tươi giải thích:

-Suốt chặng đường trường chinh dài đằng đẵng, thiếp đã sóng bước cùng chàng, thì cũng phải nghỉ ngơi trong chốc lát, chứ chẳng hề chi! Chàng cứ yên tâm chu toàn việc nước, thì hạnh phúc gia đình mới được trọn vẹn. Còn đứa con này không giữ lại được cũng bởi phần số của nó, mình chờ đứa khác vậy!

Chàng thắt chặt vợ trong vòng tay dặn dò:

-Hãy cố gắng giữ gìn sức khỏe để làm vui lòng nhau!

Nói vội, Long nhượng Tướng quân lại tiếp tục ra đi, chỉ huy truy quét tàn quân Nguyễn đến tận thôn cùng xóm vắng. Nhanh chóng hoàn thành nhiệm vụ chung, rút quân đưa vợ về Hoàng thành nghỉ ngơi, tịnh dưỡng. Giao quyền trấn thủ Gia Định lại cho Nhân Tập và Bá Hộ điều hành phòng gian bảo mật, giúp dân an cư lạc nghiệp.

Tin Nguyễn Huệ rút quân về Quy Nhơn, giao quyền trấn thủ Gia Định lại cho Nhân Tập và Bá Hộ, Thụy Dương một trọng thần tín nghĩa với Nguyễn vương, nhanh nhẹn tập hợp tàn quân đại bại còn đang lẩn trốn khắp miền Hậu Giang, nổi lên đánh chiếm Long Hồ. Một số tướng lĩnh khác đang lẩn rút khắp nơi hay được cũng kéo quân đến cộng tác với Thụy Dương, đánh úp Thủy quân Tây Sơn đóng ở Lật Giang. Ngoài Bình Thuận, Chu Tiếp hay được kéo quân vào tiếp sức hiệp lực tấn công tới tấp.

Quân thất thủ chạy về Gia Định liên tục cấp báo. Trong tay Nhân Tập Bá Hộ chỉ vài nghìn quân, liệu sức mình không thể chia nhau thủ giữ khắp Nam Kỳ đang đồng loạt nổi dậy, thì cũng khó bảo vệ được Gia Định thành, họ bàn nhau âm thầm lặng lẽ rút về Quy Nhơn bỏ trống phòng thủ.

Chu Tiếp hay được tức tốc ra đảo Phú Quốc, báo cho Nguyễn vương biết tình hình đôi bên ở Nam kỳ. Ánh cả mừng theo chân vào đất liền, hội họp các tướng sĩ chỉ huy đồng loại kéo quân vào chiếm giữ Gia Định. Biết thế nào Tây Sơn cũng đem quân vào đánh, Nguyễn vương sai sứ thần mang vàng bạc châu báu sang cầu viện vua Xiêm, chuẩn bị cứu viện khi Gia Định có biến. Mặt khác, Vương chỉ huy ba quân tướng sĩ dốc tất cả tinh thần và nghị lực phòng thủ cẩn mật. Tu sửa lại hai tiền đồn Nam- Bắc thành, nằm trên địa hạt Thị Nghè và Bến Nghé: Tiền đồn phía bắc là bức tường che chắn cho thành Gia Định; tiền đồn phía nam nằm trên sông Thị Nghè hợp lưu với sông Gia Định đổ ra biển cả, ngăn chặn thủy quân Tây Sơn vượt biển vào đất liền

Bên cạnh đó, Vương còn cho đắp thêm hai tiền đồn mới sòng đôi với hai tiền đồn cũ là đồn Thảo Câu và đồn Giác Ngư nằm ở phía tây nam sông Gia Định. Đồn nào cũng có tướng lĩnh chỉ huy canh phòng nghiêm ngặt, phòng thủ kiên cố. Trên khúc sông hạ lưu Gia Định, Vương cho Thủy quân đóng cọc ngầm ở giữa lòng sông, hai bên bờ vận động hàng nghìn bè tre, chất đầy củi khô và thuốc súng, chuẩn bị đánh hỏa công khi quân Tây Sơn bị lướng vướng giữa rừng cọc ngầm đã nhô lên. Và những khúc sông gần đây, nơi nào thuyền chiến cũng neo khít đợi chờ...

*

Tại thành Hoàng đế, vua Thái Đức điều động họp nội các, triển khai kế hoạch chinh Nam. Nghe báo cáo tình hình đã sẵn tin được ở Nam kỳ, Nguyễn Huệ mỉm cười cho rằng: Thực trạng chuẩn bị của địch quy mô chu đáo như thế, ta đỡ lo. Cứ lấy chiến tranh nuôi chiến tranh, đến đó sẽ tùy cơ ứng biến chứ không thể đo lường trước được. Cả hội quần thần đều nhất trí giao cho Long nhượng Tướng quân tổng chỉ huy và tùy nghi định sự.

Trở lại tư dinh, thấy phu nhân lo lắng đứng ngồi không yên, có lẽ nàng đang liên tưởng đến chiến dịch năm rồi, chàng bật cười trong thương cảm, nói vui:

-Lần này, ta nhận lệnh chinh Nam có phu nhân mang trống đại theo đánh thúc ắt tiến nhanh và thắng to.

Nét hoa đang rũ nhàu bỗng trở nên tươi tỉnh, ngỡ chàng thuận ý cho mình theo cùng, nàng đáp mạnh:

-Đúng đấy! Chiến dịch nào có thiệp tham gia đều thắng nhanh.

-Nhanh thế nào cho kịp? Chừng vài tháng nữa là nàng sinh đấy!

Biết chàng hay tếu, chứ không thể để mình lặp lại trận tuyến năm rồi thì điệu buồn trở nên man mác, nhưng ý thức về bản thân cũng nhanh chóng xác định:

-Chúc Tướng công thượng lộ bình an, sớm hoàn thành nhiệm vụ trở về. Ở tư gia, thiệp hứa sẽ chu toàn trách nhiệm đối với đứa con yêu của chúng mình.

-Đúng là nữ tướng của lòng ta! Chàng reo lên thế, quyến luyến đôi câu, rồi dứt khoát lên đường.

Nguyễn Huệ, cũng em và Trương Đa- Phò mã thứ hai của vua Thái Đức- đốc binh đến cửa Cần Giờ lưu lại, cử thám tử đi rà soát tình hình về binh báo cụ thể và biết được. Mưu lược của Ánh là vận dụng chiến thắng sông Bạch Đằng của Ngô Quyền năm xưa vào trận đánh này, thì quyết không để quân ta bị động, Huệ lên kế hoạch cho ba quân tướng sĩ chuẩn bị sẵn sàng.

Chờ thủy triều lên, gió ngoài khơi thổi mạnh vào đất liền, thì Tây Sơn đồng loạt khởi binh. Thủy binh vượt cửa hạ lưu Gia Định giang tiến theo câu lệnh: “Thần tốc, hòa nhịp với con nước đang lên không được chậm trễ!”.

Quân Nguyễn đứng đầu là Chu Tiếp chỉ huy không chuẩn bị tư thế trực chiến, chỉ chống đỡ một cách yếu ớt theo kế hoạch trá bại, lừa quân Tây Sơn vào trận địa mai phục để đánh hỏa công vào lúc thủy triều lui. Nhưng gió ngoài khơi theo con nước của thủy triều đang lên thổi mạnh vào đất liền, thuyền Tây Sơn ào ạt tấn công nư vũ bão. Quân Nguyễn lúng túng chưa có thể quay lại phản công được, thì chuôn luôn.

Tây Sơn thừa thắng tấn công ào ạt, lợi dụng thuyền bè củi khô của Nguyễn đã bố trí sẵn đứt dây, châm lửa cho trôi theo dòng nước ngược, dí dốt thuyền Nguyễn ở phía trước. Thuyền Tây Sơn tiếp ứng đuổi theo sau, hòa với tiếng trống thúc liên ba là tiếng hò reo vang trời dậy đất. Chu Tiếp thất kinh trước con bài phản gián của đối phương khó bề xoay trở, lệnh cho ba quân tìm đường tẩu thoát.

Thủy quân Tây Sơn chia thành hai đạo, tiến lên đánh đồn Giác Ngư và đồn Thị Nghè cùng lúc, không cho chúng chi viện lẫn nhau, bắt giết hai tướng chỉ huy canh giữ đồn. Cùng lúc đó, bộ binh Tây Sơn tiến vào Bắc thành đánh sập đồn Bến Nghé, kết hợp với thủy quân vượt sông Vàm Cỏ tiến lên đánh đồn Tháo Câu. Cái đồn còn lại chưa đánh cũng tháo chạy, quân Tây Sơn đồng loạt tấn công vào thành Gia Định. Thầy trò Nguyễn vương hoảng sợ ai lo phận nấy tìm đường thoát thân.

*

Giao Trương Đa chấp chính thủ giữ thành trì, Nguyễn Huệ lên kế hoạch truy lùng quân Nguyễn ráo riết, quyết bắt Ánh diệt cho tận gốc. Chưa biết đối phương chạy sang hướng nào, mà con thuyền luôn theo dòng sông cổ tích lại tái hiện trong trí nhớ và lời hứa dẫu hóa cuội vẫn đợi người đi quay trở lại cứ vang vọng bên tai. Dù biết đó là lời của mây, nhưng nó không bay trong gió thì ta phải tính sao đây? Tư tưởng đa thê vụt xuyên qua, con óc thầm nghĩ: có như thế mới dễ bề thuyết phục Hoàng đảo chúa tích cực cộng sự với Tây Sơn. Nhưng về phương diện tình cảm thì không công bằng, ức hiếp phụ nữ. Đẳng nào quan trọng hơn?

Chưa xác định có nên chăng, đoàn thuyền truy quét tàn quân Nguyễn đã rời khỏi đất liền, lướt sóng ra khơi. Đến gần quần đảo đã quen thuộc, con thuyền chỉ huy có ẩn ý riêng, chậm lại rồi lách vào ngõ ngách làm khách nhàn du trong lòng sông cổ tích đã không còn lạ nữa, mà tùy từng cứ phải ngân

ngờ ánh mặt trước phong cảnh đẹp đến mê hồn. Long nhượng Tướng quân không hề để ý đến điều chi, chỉ dăm dăm có một bóng hình, điều khiển con thuyền lướt tới mãi mà vẫn bật do tằm cá. Đến thượng nguồn gần bên rèm thác nước, mà tưởng chừng như đằng sau bức rèm ấy đang che giấu một nét hoa, chủ tướng lệnh cho tùy tùng cùng xuống sông tắm nước ngọt, gội dũa lớp bụi mờ đường xa.

Thị vệ đang thích thú với dòng nước mát, vẫn phải dứt khoát theo tiếng lệnh giục giã lên bờ, thấy chủ tướng đã chui qua rèm thác nước. Nhanh nhẹn trong chốc lát, tùy tùng cũng ôm áo giáp, mang cung kiếm chạy vòng qua thác nước, theo kịp lúc cho người quân phục chinh tề, rồi cùng tiến lên đồi cao.

Chưa kịp sưỡi ánh nắng vàng, Nguyễn Huệ đảo mắt nhìn quanh và đã phát hiện một nắm mồ bia đá dôi nhìn biển xanh, nhanh chân tiến đến gần, dụi mắt mãi mà vẫn hiện ra dòng chữ thất kinh. Hai tay đặt lên bia mộ gục đầu đứng lạng: có lẽ nào Phi Yến đã...Nghĩ ra thế, ánh mắt sợ hãi liền đảo quanh như tìm kiến, chợt phát hiện cô ả từ xa đi tới, thấy có người thì chững lại, rồi quay mặt chạy trốn ư? Nguyễn Huệ vụt đuổi theo, hai tay lực lưỡng nắm chắc hai bờ vai mềm mại giữ lại, kêu đúng tên:

-Kìa, Kim Liên! Ta là Nguyễn Huệ đã chậm bước rồi ư?

Ả vẫn âm thầm lạng lẽ đáp bằng một cái gật đầu, mà như đang lấy trách một điều chi, không nói được. Trong lòng nóng như lửa đốt, Nguyễn Huệ giục:

-Hãy kể ta nghe đầu đuôi câu chuyện, vì sao nàng ra thế?

Mái đầu lại gật theo bước chân đi đến bên nắm mồ, thì sụp quỳ theo sự nhớ thương luyến tiếc mãi khôn nguôi, Huệ cũng ngồi theo lắng nghe ả kể rõ:

“Lần đầu tiên Nguyễn Ánh mất nước chạy sang đây xin đất dừng chân và cầu viện Chúa đảo cộng tác, chống Tây Sơn. Lúc đầu tuy có phân vân, nhưng nghĩ sao chúa đảo lại đồng tình, thì không thể để con gái mình phân tâm với tướng Tây Sơn chống lại phụ vương, ông buộc con phải kết tóc xe tơ cùng Nguyễn Ánh để giữ trọn niềm tin cộng tác với nhà Nguyễn. Công chúa thất kinh sụp lạy kêu van rằng: về tình riêng con đã mạo muội giao ước với tướng Tây Sơn rồi, xin Phụ vương rủ lòng thương cho con trẻ được thủy chung chờ chàng!”.

Xưa nay, chúa đảo chỉ sử dụng quyền uy và thế lực, hễ phán truyền điều chi thì bên dưới răm rắp vâng lời, không một ai sai lệnh. Nhưng Phi Yến đã dám phản đối, ông quát tháo ầm ĩ, lệnh đem tống giam, nhưng rồi vẫn cho phép con gái nói lên suy nghĩ của mình. Công chúa quả quyết: “Giữa lúc, hai nhà họ Nguyễn đang phân tranh quyết liệt, nếu không phải là con thì nàng nào đó cũng chỉ yêu người chiến thắng, chứ chẳng ai lấy kẻ chiến bại làm chồng? Nhân danh hoàng thân quốc thích mà lưu vong đây đó, hay phải bán nước cầu vinh, thì đối với con không còn có ý nghĩa!”.

Trong lòng thầm thán phục con gái đã khôn ngoan, có hiểu biết thì không thể ức bách mà nên chuyện, đảo chúa nhẫn nại khuyên giải rằng: “Đây là một giai đoạn lịch sử để cho Nguyễn Ánh thử thách, nhất thời chớ vội kết luận”. Ông đã làm cho con gái phải bối rối hết đường từ chối, đành cúi đầu thỏa thuận: “Phải đợi cho đến khi nào Nguyễn Ánh phục quốc xưng vương, thì dầu chỉ là thê tử con cũng nguyện phục tùng”. Và đã được chúa đảo thuận ý.

Những tưởng, đó là lời đẩy đưa cho qua đi một đoạn đường. Nào ngờ, tin Nguyễn Ánh xưng vương ở miền Nam nước Việt, dù không muốn nghe vẫn cứ ập vào tai mỗi ngày, hết mong gì gặp lại người xưa, công chúa đành phó mặc cho phụ vương tùy nghi định đoạt. Đáo chúa ra lệnh tổ chức cho con gái mình sánh duyên cùng với Nguyễn vương tưng bừng huyên náo.

Sau đám cưới, công chúa vẫn không nguôi ngoai nỗi buồn, cứ âm thầm lặng lẽ vào ra và đã tâm sự cùng tỳ nữ: “Một ngày nào đó, Nguyễn Huệ cũng sẽ trở lại nơi này, nếu không còn ta nữa, em hãy cho chàng biết lý do là Phi Yến này quyết không làm kẻ vong phụ!”. Nô tỳ còn ngơ ngác chưa biết điều gì xảy ra và cũng chưa biết làm cách nào để cứu nguy cho chủ, thì một hung tin ập tới. Công chúa đã vĩnh viễn ra đi vào một đêm trong hoàng cung, mà không khí chung vẫn êm đềm lặng lẽ như có điều chi bí ẩn. Còn lời cầu xin phụ vương hãy chọn cho con một năm mờ yên nghỉ trên đồi cao mỗi ngày đã quen thuộc vẫn phải thực hiện.

Tiếp đó, mọi người tự hiểu và thì thầm với nhau rằng: Gần đây, công chúa rất thích luyện tập cung kiếm. Nguyễn vương là kẻ đa nghi, đêm nọ phát hiện trên đầu giường có một thanh gươm. Vốn đã có ý muốn xét lại tình cảm của vợ, thì chẳng thể không nghi ngờ nàng Phi mưu sát chồng, Ánh liền trừ hậu họa. Chớp nhoáng qua đi, hồi hận cũng không còn kịp nữa, Ánh động cung ban đêm, uốn lưỡi mách với chúa đảo rằng; “Nàng Phi muốn giúp người yêu là tướng Tây Sơn hoàn thành nghiệp lớn, sớm đem lại yên bình cho thiên hạ, nên đã hành thích chồng. Cơ mưu bại lộ, nàng bèn nguyên sinh”. Nghe thất kinh ngoài sức tưởng tượng, đảo chúa không hiểu nỗi con gái mình, nên đã dàn hòa mâu thuẫn trong đêm. Nhưng ngăn sao được tai mắt của người đời, khi họ thấy Nguyễn vương không hận lòng, mà cứ mãi luyện tiếc người dưới mộ. Và vị chúa đảo cũng không tránh khỏi hồi hận, vì đã ép ưỡng duyên con”...

Không chờ tỳ nữ kể hết ý, Nguyễn Huệ thét lớn: “Khốn nạn thay cho Nguyễn Ánh! Tên đảo chúa thật là ngu xuẩn!”. Và cũng không thể nào ngờ

được, trong quánh chốc ấy, mà nàng Phi lại nặng lòng với ta đến thế? Rồi tự trách lấy mình đã chậm bước tới sau! Huệ nóng nảy đứng lên giục thị vệ cùng đi tới đó, hỏi tên bạo chúa cho rõ căn nguyên: Cớ sao lại cố cứu vãn cơ nghiệp của kẻ bại vong, mà nhẫn tâm đẩy đứa con gái yếu đuối đáng thương của mình vào bước đường cùng?

Tỳ nữ cho biết từ lúc hay tin Nguyễn Ánh thất thủ ở Gia Định, quân Tây Sơn truy lùng ráo riết đến tận nơi này, chúa đảo ra lệnh cho cả thủy đều lẫn trốn. Duy chỉ có nô tỳ không dám quên lời công chúa đã căn dặn trước lúc đi xa vĩnh viễn, nhưng uy danh của ngài sứt nửa tỳ nữ đã phụ lòng người quá cố.

Thị vệ cười khi cho tấm thân bồ liễu thì chạy sao thoát khi Long nhượng Tướng quân đã phát hiện. Và họ cùng đi đến hoàng cung của đảo chúa. Quả nhiên trong ngoài vắng vẻ không một bóng người lai vãng. Chẳng mấy chốc, đoàn thủy thủ đi tìm chủ tướng cũng hội đến cho biết: Nguyễn Ánh đã thân giao với chúa đảo và thường đi lại nơi này. Nguyễn Huệ gật đầu, dù đã biết đảo chúa cộng tác với Nguyễn chống Tây Sơn, nhưng nể người dưới mộ, ra lệnh cho ba quân chỉ truy tìm Ánh, chứ không được đập phá hay tước đoạt bất cứ một vật chi. Ba quân lòng sục chán chê một lúc, rồi cùng quày thuyền trở lại đất liền

*

Về lại đại bản doanh, mà trong lòng của Nguyễn Huệ vẫn cứ day dứt mãi với người quá cố, nên lòng chẳng được vui. Một hôm nhận thư nhà, đôi mắt đờm buồn bỗng trở nên ngời sáng long lanh, dán vào phong thư có đoạn viết: “Thiếp đã sinh cho tướng công một hoàng nhi trông rất đáng yêu. Cộng với những chiến công vang dội từ mặt trận phía Nam bay về đã kết thành tràng hoa rực rỡ chờ trao tặng người anh hùng trên chiến trận, tướng công hãy tranh thủ về nhận phần thưởng cao quý ấy, tiện thể đặt tên cho đứa con yêu của chúng mình!”. Mặc dù chưa tìm ra tung tích của

Nguyễn Ánh ở nơi đâu, mà sự nhiệt tình cũng bị hạn chế, Huệ tranh thủ rút quân về Quy Nhơn, trình tấu lên vua Thái Đức:

“Gia Định xa kinh thành Phú Xuân, nhân dân chưa chịu nhiều gian khổ vì nạn siêu cao thuế nặng và sự cưỡng quyền của Trương Phúc Loan, nên không căm thù nhà Nguyễn sâu sắc như nhân dân miền Trung. Ta đánh Nguyễn, họ cho là tranh giành quyền vị, chứ không nhằm mục đích giải phóng nhân dân ra khỏi áp bức bất công, cho nên bên nào mạnh thì họ theo. Đó là lý do thành Gia Định được mấy như trở bàn tay. Muốn giữ được thành ấy trước hết phải thu phục lòng dân, chiêu hiền đãi sĩ là quốc sách hàng đầu, góp phần củng cố bộ máy nhà nước. Mặt khác phải tạo thành mạng lưới dày đặt, bao vây truy sát Nguyễn Ánh, thì mới mong thoát khỏi hiểm họa”.

Vua Thái Đức nghe phải cho Vũ Đình Liên và Cao Tắc Tựu theo phò Trương Đa thủ giữ thành Gia Định. Hai cụ văn thần đã hiểu vẽ gà, vẽ chó trong nhà ai cũng biết thì khó, còn vẽ rồng phụng thì càng bay bổng khác thường càng ấn tượng dễ dàng thuyết phục lòng người, nên đã giả làm thầy tướng số am tường địa dư địa lý, sâu sát đến tận cùng vùng xa xôi hẻo lánh, gần gũi tâm tình với nhân dân và hiểu rằng. Nhân dân miền Nam là những người hiền lành chất phác yêu lao động, bất đồng với chế độ khắc khe của phong kiến miệt ngoài, đi tìm vùng đất mới lập nghiệp, tính tình phóng khoáng không sâu sắc. Vì thế, Tây Sơn không dễ dàng thuyết phục họ trong một sớm một chiều mà cần phải có thời gian, phải làm sao cho nhà Tây Sơn hơn hẳn nhà Nguyễn về mọi mặt, thì mới mong thuyết phục được lòng người dân bản xứ. Và họ đang tìm giải pháp sao cho phù hợp để tiến hành cụ thể.

Sự thực trong lòng Ánh chỉ vờn có mỗi Nguyễn Huệ. Thất thủ Gia Định thì chạy sang Ba Gòong lẫn rút trong khu rừng vắng, tụ hợp tàn quân chừng ba trăm tên, lần mò theo dõi đường đi nước bước của Tây Sơn. Nghe

Nguyễn Huệ rút quân về Quy Nhơn thì mừng quýnh, Ánh đốc quân đánh chiếm dần từng mảng. Vừa tiến lên Đông Tuyên đã bị Trương Đa huy động lực lượng hùng hổ kéo đến vây đánh, quân Nguyễn hoảng sợ tháo chạy. Trương Đa đốc quân đuổi theo, chém tướng Nguyễn Văn Quý trên mình ngựa, bắt giết nhiều tướng soái và binh sĩ Nguyễn.

Nguyễn vương cùng một số tùy tùng lẫn trốn trong lòng dân, chạy theo con đường bộ tẩu thoát đến Lật Giang, sang Mỹ Tho, rồi qua Ba Thắt gặp nhánh sông chẵn ngang phía trước không có đò, mà quân Tây Sơn đuổi theo gấp gáp. Nghe vó ngựa gõ nhịp mỗi lúc càng gần, vương hoảng hốt ngửa mặt lên trời khẩn Hoàng thiên cứu vớt kẻ khốn cùng, vì cơ nghiệp của cha ông hai trăm năm được thoát nạn. Rồi vương nhảy liêu xuống sông, sức cùng lực kiệt giỏi lắm cũng chỉ bơi được một đoạn thì chìm. Đột nhiên, bọn tùy tùng phát hiện đàn trâu nằm bên mé sông đập dẫy đuổi theo, đỡ Vương ngồi lên lưng trâu thúc cho chúng bơi sang bờ bên kia thoát nạn.

Nguyễn vương gặp lại các quan tòng vong, đứng đầu là Thái giám Lê Văn Duyệt có mang theo ấn vàng. Chúa tôi mừng rỡ đưa nhau xuống thuyền định lẫn trốn sang Long Xuyên, thì phát hiện từ xa quân Tây Sơn rầm rộ đuổi theo. Biết không thể tồn tại trên đất liền, mà ra khơi cũng bị đuổi đánh. Để thuyền Nguyễn vương tẩu thoát được an toàn, Phước Điền một viên quan trung nghĩa đã đổi áo mào thay vương đứng đầu một đoàn thuyền khác, đánh lạc hướng cho quân Tây Sơn đuổi theo mình.

Bắt được Phước Điền, Trương Đa thất vọng lệnh đem ra chém quách, rồi đốc quân vượt biển ra khơi bao vây quần đảo. Như cá nằm trong chôm cùng đường tẩu thoát, một lần nữa Vương rất tin sự linh nghiệm của đấng tối cao, ngửa mặt lên trời thành tâm khẩn Hoàng thiên...Cơ may gặp ngày đông bão mưa to gió lớn, sóng thần ngoài khơi cứ ập vào như muốn nhấn chìm hòn đảo xuống lòng đại dương. Thuyền Tây Sơn không quần đảo được, phải kè nhau tìm nơi ẩn nấp. Thừa cơ hội Ánh thu tàn quân đại bại, chờ tan đông bão giông thuyền sang đảo Phú Quốc.

Quan Tây Sơn đầu dễ để yên, hơn một năm trời lòng sục ráo riết khắp hang cùng ngõ hẻm trên các quần đảo ngoài vùng Vịnh. Nguyễn vương lần trốn hết đảo này đến đảo khác, nhiều phen phải trà trộn trong lòng dân đã đào khoai mì củ chuối, hái rau rừng, mò tôm tép, ăn bờ ngũ bụi... phong trần miết mà trở nên dày dặn.

Trong chuỗi ngày loạn lạc ấy, Bá-Đa-Lộc không chối bỏ trách nhiệm của mình, cứu mang đùm bọc vợ con Ánh lần trốn tai mắt của Tây Sơn từ trong đất liền ra các quần đảo ngoài vùng Vịnh. Dời chuẩn viện ra đảo Phú Quốc gặp Ánh, thầy trò mừng mừng tủi tủi hàn huyên mọi lẽ, Lộc cho biết tình hình Tây Sơn ở đất liền đang củng cố bố phòng nghiêm ngặt, còn ngoài khơi thì lơ lửng không quần đảo nữa.

Hiểu ý cha, Ánh tranh thủ thời cơ, tập hợp tàn quân Nguyễn, bàn kế hoạch cầu viện nước ngoài trợ giúp để khôi phục lại giang sơn. Ba-Đa-Lộc nghĩ đến nước Pháp của mình đang trên đà bành bá mộng xâm lăng trên khắp hoàn cầu, ra sức thuyết phục Ánh cầu viện nước Pháp. Sau khi phân tích dẫn giải, ông khẳng định: Pháp là một nước đàn anh, binh hùng tướng mạnh, giàu lòng nhân hậu sẵn sàng trợ giúp các nước đàn em khi cần đến. Ánh nhất trí bàn kế hoạch cụ thể, giao cha sứ làm cầu phao bắc nối liền hai nước Pháp-Việt đề huề, chống Tây Sơn.

Kế đó, Chu Tiếp gửi mật thư, mời Nguyễn vương sang vọng Cát hội kiến với vua Xiêm. Đang nóng vội ở trong lòng, Vương muốn thực hiện ngay, liền bàn với đức giám mục hoãn ý định cầu viện nước Pháp lại, tức tốc ra đi.

Nước Xiêm dưới quyền Chắt Trị hưng thịnh binh lực dồi dào đang nuôi tham vọng lấn chiếm Châm-Lạp, Gia Định mở rộng bờ cõi, thì Nguyễn vương đến đúng lúc và lời cầu viện cũng khẩn cấp không thể chậm trễ. Chắt-Trị chớp lấy thời cơ tiếp đón nồng hậu và đã thỏa thuận giao ước vào một ngày hè nắng gắt, biển trời mù mịt như đang thúc giục mộng xâm lăng.

Tiền khách ra về, vua Xiêm liền sai thái tử Chiêu Tăng làm tổng chỉ huy, cùng cháu là Chiêu Sương- gọi vua Xiêm bằng chú- làm tiên phong, thống lĩnh hai vạn thủy quân và ba trăm thuyền chiến chuẩn bị khởi hành. Cộng với đám tàn quân Nguyễn là bọn người Việt lưu vong, họp lại hàng nghìn người do Chu Tiếp làm Đô đốc dẫn đường. Rồi vua Xiêm sai hai tướng Lục Côn và Sa Uyển, phối hợp cùng Thù Biện- một cựu thần Chân Lạp thân Xiêm- phân công chỉ huy ba đạo bộ binh gồm ba vạn quân, xuất phát từ Chân Lạp kéo xuống miền Hậu Giang, hiệp lực với thủy quân đánh Tây Sơn.

Quân Xiêm hai đạo: thủy binh đổ bộ lên Rạch Giá, bộ binh đánh xuống Châu Đốc. Khi hai đạo quân phối hợp tiến vào đất Việt, Chu Tiếp thuộc thạo đường đi nước bước, biết rõ những nơi hiểm hóc đánh vào Gia Định có hiệu quả thì đầu quân đi trước.

*

Để đề phòng mặt biển và đường sông khi địch tấn công vào đất liền, thời chúa Nguyễn đã đặt ra năm đạo phòng ngự:

-Châu Đốc đạo: nằm phía tây sát biên giới Chân Lạp, phòng kẻ địch đánh xuống miền Hậu Giang.

-Đông khẩu đạo: nằm trên chi nhánh của bốn cửa sông Tiền phân lưu đổ ra biển, canh phòng thuyền địch vượt cửa sông đánh vào đất liền.

-Kiên Giang đạo: canh phòng bờ biển phía tây nam, thuyền địch có thể đổ bộ lên Rạch Giá.

-Cửu Long đạo: nằm trên hai chi lưu sông Hậu Giang đổ ra cửa Đại An và cửa Thanh Đề, canh phòng thuyền địch vượt cửa sông đánh lên Cần Thơ.

-Cuối cùng là Kiên Giang đạo, nằm ở mũi Cà Mau.

Trương Đa trấn thủ Gia Định, chỉ huy tu bổ lại các phòng ngự ấy, canh chừng nghiêm ngặt, chuẩn bị tinh thần và nghị lực sẵn sàng ứng chiến. Nhưng khi nghe nhiều nguồn thông tin cấp báo và được biết, địch đưa quân kết hợp thủy bộ theo ba hướng từ tây, sang nam và đông bao vây ồ ạt tấn công vào đất nước, Trương Đa vô cùng lo lắng. Không thể liều lĩnh lấy ít đánh nhiều và cũng càng không thể để địch tiến quân một cách dễ dàng, trấn thủ chỉ huy các đạo quân phòng ngự vừa đánh vừa rút để bảo tồn lực lượng.

Đạo quân từ biên cương Châu Đốc rút về Long Xuyên, bị quân Nguyễn đuổi theo gấp gáp. Đến Cần Thơ, quân Tây Sơn lùi xuống Ba Thắt. Nơi đây dân cư phần đông là người Miên sống rải rác, đất rộng mênh mông, bưng biền ngập nước, rừng lá um tùm sậm uất, xa làng bản. Tây Sơn giấu dạng phục binh, chờ quân Xiêm đuổi xuống Ba Thắt thì phản công trở lại đánh quyết liệt. Giặc xâm lược đang tiến rầm rộ bất ngờ thối lui, Tây Sơn cho quân lùi xuống Sa Đéc thủ giữ ở Đông Khẩu đạo.

Quân Tây Sơn đóng ở Kiên Giang, Cà Mau bị cô thế, thấy địch mạnh liền rút về miền Trà Ôn. Quân Xiêm- Nguyễn thừa thắng đuổi theo tới tấp. Đến Vĩnh Long gặp đạo quân của Trương Đa từ Rạch Giá kéo về, phối hợp với quân Đông Khẩu giáng cho chúng một trận trời bời, giết chết tướng chỉ huy dẫn đường cho giặc về giày xéo lên quê cha đất tổ là Chu Tiếp. Giặc hoảng sợ thối lui trở lại Trà Cù. Nhưng xét thấy, lực lượng của mình quá mỏng không thể duy trì cuộc chiến, mà chỉ chặn mũi tiên phong của địch để bảo tồn lực lượng, Trương Đa ra lệnh rút quân về thủ giữ từ phía đông hữu ngạn sông Tiền trở ra.

Chiếm được vùng đất miền Tây Tiền Giang, Hậu Giang, quân Xiêm- Nguyễn tỏ ra tự mãn, tung hoành ngang dọc. Nguyễn Lương người Vĩnh Tường theo phò Nguyễn vương đã lâu làm đến chức Đô đốc, lên thay Chu Tiếp. Lương cậy mình là người dân địa phương thuộc thạo đường đi nước bước, phụng chỉ dẫn quân ra đánh úp Tây Sơn ở hữu ngạn sông Tiền.

Trương Đa biết được lạng lẽ cho phục binh ở vòng ngoài, chờ quân Xiêm- Nguyễn lọt vào đồn Định Tường thì phát hỏa tấn công dồn dập. Bị trong đánh ra, ngoài đánh vào vô phương chống trả mà cũng chẳng còn đường thoát thân, quân Xiêm- Nguyễn chết gần hết. Đô đốc Lương tử trận, phó tướng Lê Văn Quân bị thương cảm thấy nhục chí tự sát, một số binh sĩ còn lại đầu Tây Sơn.

Từ đó, quân Xiêm- Nguyễn không dám thò ra ngoài hữu ngạn, mà thụt vào trong tả ngạn sông Tiền, đóng tập trung ở Đông Khẩu. Bộ chỉ huy của quân Xiêm hạ đại bản doanh ở chính giữa, bốn doanh trại chốt xung quanh bốn hướng. Quân Nguyễn hạ bản doanh ở phía bắc gần Tả ngạn sông Tiền để tiện việc khảo sát qua bên kia hữu ngạn, nghiên cứu lập kế hoạch cho quân Xiêm tấn công đạt hiệu quả. Ánh sai thám tử rà soát tình hình bên Tây Sơn và cân nhắc cẩn thận chứ không dám liều lĩnh, vì khi xuất binh bao giờ quân Nguyễn cũng dẫn đường đi trước.

Có lẽ bước tiến của quân Xiêm vào miền Tây Nam bộ chẳng khó khăn chi, nên bộ chỉ huy của chúng tỏ ra kiêu căng phách lối xem thường Tây sơn, khinh mạn nhà Nguyễn. Cây thế quân đông quây xung quanh bộ chỉ huy thành lũy người dày đặt, Tây Sơn khó bề chọc thủng, nên phòng thủ lơ là lỏng chẳng kiên cố. Hằng ngày Tăng và Sương bàn kế hoạch, lệnh cho binh sĩ tích cực truy lùng quân Tây Sơn còn ẩn náu trong vùng kiểm soát, nhưng kỳ thực là tiếp tay cho chúng đi vơ vét của dân, cưỡng bức đàn bà con gái. Nếu những ai là người dân Việt Nam tỏ thái độ chống đối những hành vi ngang tàng bạo ngược đó, thì bị chúng gông cùm tra tấn cho đến chết mới thôi.

Hành động ấy đã khắc sâu ấn tượng trong lòng người dân Nam bộ, họ căm thù kẻ rước giặc về giày xéo quê cha đất tổ, hết lòng ủng hộ Tây Sơn. Nhưng chỉ lén lút âm thầm, thì đâu có lý do gì ngăn cản bước tiến tàn bạo ngược của giặc xâm lược không dẫm lên đau thương mất mát của giống nòi Hồng Lạc. Doanh trại nào cũng chè chén vui say, bắt đàn bà con

gái Việt Nam đàn ca múa hát hầu hạ cho tướng soái của chúng. Ngoài ra, quân Xiêm còn dùng thuyền chiến chở chằng biết bao của cải vợ vét được và bắt cóc đàn bà con gái trẻ em đưa về nước.

Tại thành Hoàng đế, được tin Trương Đa cử tướng Đô Úy về trình báo cụ thể tình hình quân Xiêm- Nguyễn đang tung hoành ở miền Tây Nam bộ, cả thảy đều bàng hoàng hoảng sợ, lo lắng trước vận mệnh của đất nước. Vua Thái Đức lâm triều hội kiến với quần thần văn quan võ tướng và cùng cân nhắc cẩn thận chứ không thể khinh thường giặc xâm lược. Cuối cùng, cả triều thần đều nhất trí cử những bộ tướng tinh nhuệ, chỉ huy những đạo quân thiện chiến thủy- bộ (bộ binh gồm có: kỵ binh, tượng binh và đội binh xà) cùng ra trận. Tất cả đều chịu sự chỉ đạo chung của Long nhượng Tướng quân- Binh Tây Sơn- Nguyễn Huệ, đồng chuẩn bị hành trang lên đường.

Hạ tuần tháng mười năm ấy, khắp phủ thành Quy Nhơn trương cờ làm lễ xuất chinh: “Bình Tây Nam bộ”. Trước lúc xuất binh, từng đạo quân tập trung về bãi tập cạnh thành Hoàng đế, xếp thẳng hàng ngang hàng dọc, chỉ huy mỗi đạo kiểm điểm binh mã, rồi cùng hô vang khẩu dụ:

-Quân đội Tây Sơn quyết tử, thề quét sạch giặc Xiêm xâm lược, cứu nước!

-Cả sân bãi đều rùng mình chuyển động, đồng loạt khởi binh, đáp lời hiệu triệu:

-Quyết tử! Quyết tử! Quyết tử! Quét sạch giặc Xiêm xâm lược! Quét sạch! Quét sạch! Quét sạch!...

Tin Nguyễn Ánh rước giặc xâm lược tràn vào miền Nam nước Việt làm nhiều điều tàn bạo, nhân dân Quy Nhơn vô cùng lo lắng sợ giặc tràn đến đây thì quê mình sẽ không có một ngày được bình yên. Khi nghe Nguyễn Huệ cầm binh chinh Nam, họ đổ về thành Hoàng đế đứng dọc theo hai bên

vệ đường vẫy tay chào kích động van van: “Quân đội Tây Sơn quyết chiến thắng giặc Xiêm xâm lược! Quyết thắng! Quyết thắng! Quyết thắng!”...

Làm cho bước chân tiến quân ra phía trước càng trở nên khảng khái mạnh mẽ hơn. Đoàn quân trùng trùng điệp điệp tiến qua khỏi thành Bàn cố thì chẻ thành hai cánh: Bộ binh do vợ chồng Quang Diệu chỉ huy bạt hướng tây nam chuẩn bị vượt đèo Cù Mông thẳng tắp. Bình Tây Sơn Nguyễn Huệ trực tiếp chỉ huy thủy quân lên thuyền từ cảng Thị Nại, lướt sóng bạt gió tiến tới băng băng, không dừng cửa Cần Giờ như những lần xuất binh trước, mà phóng thẳng vào hướng nam, theo cửa sông Tiền lên Mỹ Tho, thay chân cho lính cũ. Trương Đa đang án ngữ ở đó, rút về thủ giữ thành Gia Định, đề phòng cú đá bọc hậu của giặc xâm lược khi ta đánh lên miền Tây Nam bộ.

Sau khi đồn binh hạ trại, Bình Tây Sơn sai thám tử đi rà soát tình hình sâu vào trong lòng địch, về cho biết: quân Xiêm- Nguyễn tập trung ở Đông Khẩu Sa Đéc trên ba trăm thuyền chiến và năm vạn thủy- lục quân, thì tính nhanh. So với địch, quân ta kém hơn phân nửa không thể tấn công thẳng vào doanh trại của chúng, mà phải dụ ra ngoài lừa đến địa thế có lợi cho mình mai phục, bao vây tiêu diệt gọn. Liệu chúng có còn liều lính tiếp ứng, thì ta tính tiếp.

Kế đó, Bình Tây Sơn thân chinh đi xem xét địa hình địa thế, nhắm tính: Mỹ Tho lúc bấy giờ là trường đồn, đất đai phì nhiêu, rừng hoang hiểm trở, sông ngoài kênh rạch chằng chịt. Để thủ giữ vùng án ngữ, trước kia thành đất nhân tạo đã được các trấn thủ đào đắp quy mô, chu vi chừng bốn dặm. Thành Mỹ Tho mở ra hai cửa tả- hữu, cửa nào cũng có hào sâu chừng bốn trượng, cầu ván vắt ngang qua để đi lại lúc yên bình. Ngoại thành có lũy tre che chắn cẩn mật. Từ đồn nhìn thẳng ra phía trước là sông Đại Giang, một chi lưu của sông Tiền. Sau đồn tiết giáp với sông Vàm Cỏ tây, nước thủy triều lên xuống thường xuyên tiện việc lưu thông đường thủy. Phía tây, tiết giáp cánh đồng dừa nước ngập sinh lầy che chắn.

Gần hạ lưu sông Tiền có một khúc sông vừa sâu vừa rộng, hợp lưu từ hai con sông Rạch Gầm và Xoài Mút đổ ra làm tăng lượng nước cho sông Đại Giang. Từ Rạch Gầm đến Xoài Mút có khoảng cách chừng năm bảy dặm dài, rộng một dặm (Có chỗ phình ra gấp đôi) Khi thủy triều lên nước tràn đầy, lúc triều lui cũng không cạn. Giữa sông nổi lên cù lao Thới, chu vi chừng năm dặm. Hai bên bờ sông và trên cù lao cây bần lau lách mọc um tùm sẫm uất, vắng dấu chân người, Bình Tây Sơn quyết định lấy khúc sông ấy với rừng dừa nước bên cạnh làm trận địa mai phục tiêu diệt quân thù.

Trở về doanh trại, hợp các tướng soái bàn kế hoạch phân công cụ thể cho từng đạo quân chuẩn bị, Bình Tây nhận trách nhiệm lập kế hoạch chỉ huy thủy quân mai phục trong các ngõ ngách của hai con sông Rạch Gầm, Xoài Mút và các chi nhánh sông chảy qua cù lao, hay đổ vào sông lớn. Còn bộ binh giao cho vợ chồng Quang Diệu, chia thành hai đạo lên kế hoạch chỉ huy mai phục trên các bờ sông, cù lao, rừng dừa...đồng loạt chờ đợi. Võ Dũng kéo quân đi khiêu chiến dụ giặc lọt vào khu vực đã bố trí, thì quày thuyền trở lại phản công. Thủy quân, bộ binh đồng loạt nổi dậy tuyên chiến, địch hết đường tấn thoái thì ta tiêu diệt gọn.

*

Trở lại nỗi lòng của Nguyễn vương, lúc nào cũng bị giày vò day dứt mãi khôn nguôi. Gần nửa năm trôi qua, quân Xiêm tham tàn bạo ngược tàn sát vô số người dân Việt Nam, triệt hạ nhiều làng mạc, vợ vét của cải, bắt cóc chẳng biết bao phụ nữ trẻ em đưa về nước, mà vẫn cam lạng không dám mở lời can ngăn. Cũng bởi cái mộng quyết chiến với Tây Sơn lớn quá, mà uy lực thì bé nhỏ cùn con. Nhiều phen đã phải chui rút trong hang cùng ngõ ngách, không một mảnh giáp che thân thì chẳng thể không dựa vào quân Xiêm, Ánh nghĩ rằng binh hùng tướng mạnh như thế sẽ tốc chiến tốc thắng Tây Sơn trong chớp nhoáng. Khi đi vào thực tế mới hay, mặc dù quân Xiêm có hùng hậu đến mấy, quyết định cho sự thành bại vẫn là quân Nguyễn dẫn đường, mà địa thế vô cùng hiểm trở khó bề liệu lĩnh.

Nguyễn Ánh bao phen đau đầu nhức óc, mới nghe thám tử cho biết là đã nắm bắt được tình hình và thực lực của Tây Sơn ở đồn Mỹ Tho không quá ba nghìn tên thì có nhằm chi, liền tính nhanh: Đường đi nước bước đã thuộc thạo, ta cứ huy động toàn bộ lực lượng sẵn có, dẫm nát đồn Mỹ Tho tiến lên. Mang niềm tin ấy vào bộ chỉ huy, Ánh tham kiến với Chiêu Tăng, Chiêu Sương. Bàn bạc cuối cùng, đôi bên cùng nhất trí đưa quân lên Long xuyên vượt sông Tiền, chiếm Đồng Tháp Mười, dẫm xuống Mỹ Tho...

Đột nhiên một tên lính tất tả chạy vào cấp báo, Ánh dừng nói để lắng nghe:

-Nguyễn Huệ kéo chừng hai vạn quân từ Quy Nhơn vào thay chân cho Trương Đa và đã hạ bản doanh xuống cù lao Rồng Mỹ Tho.

Ánh như gà bị chồn chụp hụt, khi nghe đến Nguyễn Huệ thì nói hoảng:

-Huệ đã thay chân ở đồn Mỹ Tho rồi ư? Chẳng những vỡ kế hoạch ta vừa đặt ra, mà cũng khó bề thủ giữ vùng đất đã chiếm được!

Chưa từng bị thương há sợ chi sẹ, thái tử Chiêu Tăng nhìn Ánh cười ngạo mạng:

-Vài vạn quân Tây Sơn chỉ có thể uy hiếp một số người của Nguyễn vương, chứ không thể đối địch với đại binh hùng của ta đông hơn gấp bội lần. Địa hình địa đạo đã rành rọt cả rồi thì còn ngại chi cứ thực hiện ý mình đã hoạch định, chứ không chờ địch tấn công!

Khẩu khí đại diện của quân Xiêm nghe rất ngạo mạng ngang tàng, mà Ánh vẫn không dám liều lĩnh đối với Nguyễn Huệ, một danh nhân quân sự đã từng lấy tiếng tăm của nhà Tây Sơn, đành hẹn lại chờ xem xét tình hình đối phương vừatăng viện rồi sẽ định liệu. Thấy vương mất hết tính cương quyết, Sương cũng ngại, bàn riêng với thái tử trong chốc lát, rồi quyết định:

Trước mắt, lệnh cho tướng sĩ hạn chế ăn chơi, chuẩn bị tư thế sẵn sàng chiến đấu.

*

Sáng mùng chín- tháng chạp năm ấy, tướng Xiêm là Lục Côn phòng thủ phía đông Đông Khẩu, chạy vào bộ chỉ huy cấp báo với tổng tướng: “Quân Tây Sơn kéo đến Đông Khẩu khiêu chiến!”. Chiêu Tăng cho lui về thủ giữ bản doanh, rồi bàn nhanh với Chiêu Sương:

-Địch khiêu chiến, ta không thể nằm im được nữa, khi ra quân thuận đà tiến công liên tục theo kế hoạch ban đầu Nguyễn vương đã đề ra. Cắt cho Sa Uyển một vạn quân ở lại chia nhau thủ giữ đại bản doanh và những nơi cần thiết trong khu vực, còn đại bộ phận đồng loạt khởi binh. Lục Côn và Thùy Biện điều khiển bộ binh, nương theo thuyền chiến vượt qua bên kia hữu ngạn sông Tiền kéo xuống. Thủy quân do Chiêu Sương làm tiên phong, bám sát quân khiêu chiến đánh lên. Mỗi đạo quân thủy bộ đều có quân Nguyễn dẫn đường, phối hợp thành hai mũi giáp công bao vây đánh sập đại bản doanh Tây Sơn, phá đồn Mỹ Tho, đồng loạt tấn công vào Gia Định.

Khẩn trương trong chốc lát, các đạo quân đã đồng loạt lên đường. Bộ binh qua hết bên kia hữu ngạn sông Tiền thì sập tối. Trời tháng chạp quang đãng, trăng thượng tuần lên cao, giặc Xiêm dàn hàng ngang nối tiếp nhau kéo quân đi rầm rập, dẫm bừa lên sinh lầy lau lách ruộng nương làng bản...

Dưới sông thủy triều đang dâng, thuyền Tây Sơn xuôi theo con nước lớn đi khiêu chiến. Nhưng khi thấy quân Xiêm-Nguyễn tung ra dày đặt cả sông Đại Giang và đang vượt dòng nước ngược ồ ạt xông tới, thì Võ Dũng lệnh cho ba quân quày thuyền trở lại vừa đánh vừa thối lui.

Chiêu Tăng ngờ ngợ theo lời kể của Nguyễn vương về kế sách dụng binh ẩn hiện khó đo lường của Nguyễn Huệ, nhưng nhìn lại lực lượng của

mình hùng hậu quy mô là thế, mà kịch chiến với một ít chiếc thuyền đơn lẻ giữa trời nước mênh mông thì có sá chi. Nếu ta áp đảo dồn dập, thì Tây Sơn trở tay bằng cách nào? Dứt khoát tư tưởng, Chiêu Tăng đốc binh lướt sóng, vượt dòng nước ngược xuôi theo ý nghĩ quyết san bằng đồn Mỹ Tho. Trời vừa sập cửa, Chiêu Tăng phóng hỏa lên không làm lệnh. Trong từng thuyền chiến, đèn đuốc nổi lên thắp sáng cả một vùng trời nước mênh mông, quyết tấn công vào sào nguyệt của Tây Sơn kịp lúc với bộ binh kết hợp sẽ tiêu diệt gọn.

Đến khúc sông Rạch Gầm, quân Tây Sơn ẩn trong các bờ lau kéo ra hiệp lực với Võ Dũng, chặn thuyền địch lại đánh trả quyết liệt.

Nghĩa là đã đến địa phận thủ giữ của quân Tây Sơn ư? Tăng dè chừng, phát lệnh cho binh sĩ vừa đánh vừa thăm dò tình hình địch. Thời gian cũng khá lâu mà lực cản không lớn mạnh, Tăng quyết định phát lệnh đốc quân ào ạt tiến lên thực hiện kế hoạch đã đề ra. Nhắm lúc trăng lặn, thủy triều lui về biển cả, Võ Dũng nổ pháo lệnh cho quân mình trá bại, tháo chạy. Giặc thừa thắng, đuổi theo tới tấp. Thuyền Tây Sơn tắt hết ánh sáng, rẽ vào trong các bờ lau khe rạch lẩn trốn, chỉ để một ít giồng đèn xuôi theo dòng Đại Giang dẫn đường cho giặc đuổi theo tới Xoài Mút, thì một tiếng pháo lệnh nổ vang rền. Thuyền Tây Sơn do Nguyễn Huệ chỉ huy từ trong Xoài Mút và các khe rạch kéo ra chặn đánh.

Quá bất ngờ, Chiêu Sương làm tiên phong cho hãm thuyền lại một cách đột ngột để chống trả. Đoàn thuyền đang nối đuôi nhau xuôi theo con nước thủy triều lui không kịp dừng, bị va chạm vào nhau quay cuồng, mất hết phương hướng. Phía sau vừa quay đầu lại, đã đụng thuyền Tây Sơn từ trong Rạch Gầm kéo ra chặn đánh, không thoát được. Chiêu Tăng theo sau đốc chiến biết quân mình bị lọt vào trận địa mai phục của địch, liền phóng hỏa lên không mật hiệu cho ai lo phận nấy tìm đường tẩu thoát.

Hai bên bờ sông, quân Tây Sơn đều mai phục tỏa ra ứng chiến quyết liệt. Đại bác từ trên cù lao Thới, các cồn bãi và hai bên bờ sông nã liên

phanh vào thuyền giặc. Quân giặc không tìm ra lối thoát, cứ loay hoay giữa một đoạn sông từ Rạch Gầm đến Xoài Mút để đón nhận những tràng đại bác, rồi tan vỡ đắm chìm dần không còn một chiếc. Quân giặc chạy lên bờ bị giết, nhảy xuống nước gặp pháo nhấn chìm, chết đuối dần dần. Thế là, ba trăm thuyền chiến, hai vạn thủy quân Xiêm và một số quan quân của Nguyễn Ánh đều bị diệt.

Bộ binh do Lục Côn và Thù Biện chỉ huy, biết thủy binh đang giáp chiến, thì lệnh cho ba quân ngấm hương đại bác nổ tiến tới tiếp ứng. Từ trong các bờ lau, quân Tây Sơn đều mai phục xông ra đánh quyết liệt. Gươm giáo khua loảng xoảng, tiếng bom đạn nổ, tiếng hô xung phong bắt giết...dậy cả một khoảng trời. Anh Xuân đi tìm tên chỉ huy, xông tới giáp chiến khi vừng dương vừa vươn lên khỏi đỉnh đồi. Trông tỏ mặt anh thư là một Nữ tướng đẹp mê hồn, Lục Côn còn đang ngẩn ngơ trong trí nhớ, để xác định tiếng đồn về nữ tướng Tây Sơn “Tài sắc song toàn”. Quả không sai! Lưỡi gươm giao đấu còn chưa sẵn, đã bị Anh Xuân chém một nhát bay đầu.

Binh sĩ thấy chủ tướng tử trận thì hoảng sợ tháo chạy tán loạn, bị phía sau đánh tới, hai bên đánh vào, chúng chạy ùa vào rừng dừa nước ở phía trước. Quang Diệu nổ pháo lệnh chỉ huy, xung quanh bià rừng đồng loạt mở cửa lồng, điều khiển đạo binh xà luân vào rừng lũng sục dí đuổi quân Xiêm-Nguyễn vô phương trốn thoát. Chúng vừa ló đầu ra khỏi rừng dừa, đã bị quân Tây Sơn bao vây tét gọn. Một số sa lầy không sao trốn thoát đạo binh xà bao vây căn siết. Thế là hai vạn quân Xiêm- Nguyễn và một số quan quân của Nguyễn vương đều bị diệt.

Nguyễn vương rất sợ Nguyễn Huệ cho thuyền dò dẫm theo sau, chưa lọt vào trận địa mai phục của Tây Sơn, đã nghe phát hỏa tấn công thì hoảng hồn quày thuyền trở lại, đứng dang xa nhìn cuộc chiến đang diễn ra mà tiêu ma khát vọng phục quốc. Dọn xong trận thủy chiến này, quân Tây Sơn đem sức nhàn truy quét ráo riết vô phương lẩn trốn trên đất Việt, Ánh liền bàn

với một số võ quan hầu cận, rồi cùng nhau tìm đường tẩu thoát lên Châu Đốc, sang biên cương đợi chờ nghe ngóng.

Thất thủ trận thủy chiến, Tăng- Sương thoát hiểm tẩu về Đông Khẩu, gặp Thùy Biện mới hay Lục Côn tử trận, cả hai đạo bộ binh đều sa lầy vô phương cứu vãn với đạo binh xà của đối phương. Biết thế nào Tây Sơn cũng thừa thắng đuổi theo truy quét đến tận cùng, Tăng lệnh cho Sa Uyển cuốn cờ tháo chạy lên Châu Đốc, sang Chân Lạp kiểm điểm binh mã chỉ còn một vạn. Thế là đã chụm trên chiến trường miền Tây Nam nước Việt bốn vạn quân, Tăng- Sương còn mặt mũi nào trở về nước để nghe nhân dân nguyện rửa. Nhưng đâu còn con đường nào khác, cuối cùng họ vẫn phải bàn nhau kéo quân về chịu tội với Chắt Trị. Chúa tôi Nguyễn Ánh cũng xin theo, trị nạn qua Xiêm.

HOÀNG ĐẾ QUANG TRUNG

Nguyễn Thu Hiền
www.dtv-ebook.com

Chương 14

Quyết sạch quân Xiêm- Nguyễn, đuổi Ánh xa khỏi đất nước là đã khẳng định chính nghĩa thuộc về nhà Tây Sơn, đối lập hoàn toàn với kẻ rước voi về sát hại đồng bào, giày xéo lên quê cha đất tổ. Long nhượng Tướng quân nói thế! Truyền cho binh sĩ nghỉ ngơi tại chỗ, tranh thủ giúp dân phục hồi nhà cửa đã đổ nát, sửa sang lại ruộng vườn cho họ yên ổn làm ăn. Một mình trở lại Gia Định, Tướng quân bàn với những văn thần võ tướng theo phò Trương Đa phải sâu sát với nhân dân mà tùy cơ ứng biến, thiết lập nên kỷ cương của một vương triều mới có nhiều điều mới. Làm sao cho nhân dân không còn mơ hồ đất này là của nhà Nguyễn bị Tây Sơn chiếm đoạt, Ánh có quyền nhờ ngoại bang về tiếp sức lấy lại, mà phải xác định cho mọi người hiểu rằng: “Sự đổi thay của mỗi vương triều trên đất nước là tất yếu. Người đảm nhận sứ mệnh lịch sử, mà không làm cho quốc thái dân yên, thì phải đổi thay!”

Nếu thông suốt được điều đó, họ sẽ đồng tình ủng hộ ta. Ngược lại, ta cũng chẳng thể không vì dân mà tồn tại? Muốn làm cho nhân dân tin tưởng nghe theo, thì ta phải đem lại quyền lợi thiết thực cho họ. Trước mắt, tướng quân hứa trở về Hoàng thành sẽ tâu lên chúa thượng, xin tăng viện thêm văn thần cho Gia Định, kết hợp chiêu mộ nhân tài người bản xứ ra giúp việc. Tổ chức, khuyến dân học văn hóa, mở rộng hiểu biết chung vai xây dựng và bảo vệ quê hương đất nước.

Trước lúc kéo quân về Quy Nhơn, tướng quân ân cần khuyên giải Trương Đa, thường xuyên đôn đốc nhắc nhở trong hàng võ tướng không được thờ ơ với thời cuộc, tuyển binh luyện tập chuyên cần, chuẩn bị ứng phó khi tình huống bất ngờ đến. Đồng thời phải tranh thủ thời gian cho

binh sĩ giúp dân khai hoang, vỡ ruộng đất canh tác: Mỗi tấc đất là một tấc vàng không được hoang phí. Gia Định là một vùng đất trù phú, khí hậu ôn hòa, thuận tiện cho việc phát triển kinh tế nông nghiệp, Trấn thủ phải sâu sát đến tận thôn cùng xóm vắng, giúp dân an cư lạc nghiệp.

*

Xuân Bính Ngọ (1765), một mùa xuân rộ rỡ cờ hoa, nhân dân khắp trong thành ngoài phủ Quy Nhơn reo mừng phấn khởi, chào đón đoàn quân chiến thắng giặc Xiêm-la trở về. Dân vạn chài ở bến cảng Thị Nại dựng lại cái cổng chào khang trang trưng lên câu khẩu hiệu: “Bình Tây Sơn chiến thắng quân Xiêm xâm lược”. Con đường quốc lộ thu quân vào đại bản doanh cũng dựng lên cổng chào như thế. Trong từng gia đình, ai có gì đóng góp nấy: trâu, bò, gà, lợn, gạo nếp...Có thể nói khâu chuẩn bị đã chu đáo đợi chờ.

Đoàn tàu vừa cập bến cảng Thị Nại, đội tranh phong đã phi nhanh về Hoàng đế báo tin đón tiếp. Tiếng trống thu quân vừa khua trên đài cao của bộ chỉ huy quân sự, thì nhân dân đổ ra đứng chật hai bên vệ đường tung hô vang dội: “Quân đội Tây Sơn bất diệt!”...Những chàng trai cô gái chưa đến tuổi trưởng thành để được sóng bước cùng cha anh đi chiến đấu, chuẩn bị những vòng hoa tươi quàng lên cổ từng lượt chiến binh trở về. Hòa theo tiếng trống thu quân thúc giục già là vó ngựa rập rình, bước đi vội vã đổ về đại bản doanh Trung Ương đồn binh hạ trại cho binh sĩ nghỉ ngơi.

Nhưng những lời bàn tán xôn xao vẫn không ngừng rỉ rả trong dư luận. Họ nhớ lúc xuất binh, đội ngũ chỉnh tề rầm rập bước theo lời biểu dụ tiến quân ra phía trước, trông rất hùng dũng oai nghiêm, mà vẫn không tránh khỏi vẻ lo âu phản phát trên từng gương mặt. Ngày trở về, người nào người nấy mặt mày hốc hác, áo quần xốc xếch ăn mặc đủ kiểu, người ngộm bơ phờ, tóc tai rũ rượi, mất hết hàng ngũ mạnh ai nấy đi như những thằng lính thất trận thiếu ăn mất ngủ đã nhiều ngày. Nhưng trong từng ánh mắt

vẫn ánh lên niềm vui rạng rỡ của kẻ chiến thắng, trông thương tâm mà rất đổi tự hào!

Vua Thái Đức không rời điện Chính Tẩm, ngồi trên tràng kỷ đợi chờ từ lúc tiếng trống thu quân thúc giòn giã trên đài cao của bộ chỉ huy quân sự. Nguyễn Huệ cũng nôn nao chẳng kém chi, về thì đi thẳng đến tận nơi thực hiện nghi lễ lạy tạ Hoàng huynh. Nhìn em, nhà vua bồi hồi xúc động, vội vàng đứng lên cầm tay thân mật đưa nhau đến ngồi đồng bàn hỏi nói dồn dập:

-Trong đạo quân thần vẫn còn có tình huynh đệ, anh thành thật cảm ơn em đã dẹp xong loạn xâm lăng. Bởi đương thời, Xiêm-la là một đạo quân tầm cỡ, chứ đâu phải hạng vừa mà chiến thắng được ngay! (Mắt không rời em, nhà vua chuyển ý): Trông đệ gầy đi khá nhiều, da dẻ sạm màu sương gió...Ở Hoàng thành lúc nào huynh cũng lo cho sức khỏe của đệ thì quả không sai! Còn tình hình binh lính ra sao, đánh đá thế nào, mà chiến thắng nước đạo quân sừng sỏ ấy nhanh như thế?

Tì nữ dâng nước giải khát, nhà vua ngừng nói, tự tay bưng cốc nước kèm theo lời mời em phải cạn, thư giãn giải tỏa nỗi băn khoăn trong huynh. Nguyễn Huệ vâng lời nhận cốc nước, xin phép anh uống một hơi cạn, đặt xuống khay mau mắn kể khái quát:

-Lúc đầu, trông thế giặc mạnh hơn ta gấp bội lần thì không thể vô tư, đệ phải sâu sát tình hình thực tế, cân nhắc kỹ càng và bài binh bố trận hơi lâu. Nhưng khi đốc chiến thì giặc Xiêm- Nguyễn rơi hoàn toàn vào trận địa mai phục của ta thì còn diễn phúc nào hơn? Cho nên, quân ta càng đánh càng hăng, càng đánh càng hưng phấn diệu kỳ và đã chiến thắng giòn giã. Đuổi giặc Xiêm-la và bọn tông vong nhà Nguyễn ra khỏi bờ cõi, nhìn lại nhà cửa làng bản tiêu điều sơ xác, ruộng vườn hoang phế...Quân lính phải phục hồi lại nhà cửa ruộng vườn giúp dân yên ổn làm ăn, rồi vượt đường xa dặm ngàn biển cả trở về đây suốt mấy ngày đêm, thiếu ăn mất ngủ nhiều

mà ra thế! Đệ sao thì binh lính cũng vậy! Tuy tiêu hao nhiều năng lực, nhưng mà chiến thắng là phần khởi phải không Hoàng huynh?

-Đúng thế!

Vua Thái Đức đồng tình và họ cùng cười vui vẻ. Xua tan bao mệt nhọc đường xa, Nguyễn Huệ nói tiếp:

-Nhiệm vụ của đệ cùng binh lính trong chiến dịch này đến đây gần như trọn vẹn. Giờ đến lượt Hoàng huynh phải ban ân sủng khao thưởng ba quân, bồi dưỡng sức khỏe cho họ nghỉ ngơi!

Vua Thái Đức vui vẻ, phân công trách nhiệm:

-Ừ, khao quân ban thưởng đó là phần huynh! Còn đệ cũng phải làm sao cho ba quân tướng sĩ hiểu ý nghĩa và tầm quan trọng của mỗi người dân, nhất là tuổi trẻ đối với vận mệnh của đất nước. Làm sao cho họ đừng kiêu căng tự phụ là đã lập công to, mà ai cũng phải nói được như đệ: “Tuy khổ mà vui”. Vì đã làm điều ích nước, lợi dân, trong đó cũng có quyền lợi của cá nhân rồi! Để họ cùng vượt qua gian khổ khó khăn, bảo vệ an nguy cơ nghiệp lâu dài theo cái lẽ hưng phấn của trời đất.

Đúng ý, Nguyễn Huệ gật đầu đáp mạnh:

-Em hứa!

Hai anh em liền chuyển sang đề tài chuẩn bị khao quân. Họ dự định sẽ làm quy mô như ngày lễ đăng quang, trao đổi đại khái trong chốc lát, rồi chào nhau.

*

Xong nhiệm vụ chung, Bình Tây Sơn nhớ lúc xuất chinh, phu nhân của mình lại ban trống tiến chông lên đường. Nhưng lần này thì êm đềm

lặng lẽ không có tin nhà bay ra ngoài mặt trận, hẳn là nàng muốn ta quên đi chuyện riêng tư, để tập trung cho nhiệm vụ cứu nước là thiêng liêng cao cả hơn ư? Cùng với suy nghĩ, bước chân nôn nao đã về lại tư dinh. Hạnh phúc quá bất ngờ, trong một gia đình việc nước, việc nhà đều vẹn cả đôi đường. Phu nhân bế trẻ sơ sinh ra chào và trao tặng tướng công của mình một thiên kim tiểu thư giống mẹ như hệt, Nguyễn Huệ mừng rỡ cuốn mắt vào con tâm sự:

-Cảm ơn nàng! Giờ ta đã có con trai, con gái là thõaniềm mơ ước. Nàng vẫn chờ cha về đặt tên cho con chứ? (Nhìn vợ khẽ nhẹ gật đầu, Huệ nói tiếp): Ta rất thích mùa xuân, thì chẳng thể không đặt tên cho con gái mình là Nguyễn Thị Xuân Quy. Để mỗi khi gọi con là ta lại nhớ đến nàng!

Nhã Xuân không hài lòng câu nói cuối, nhưng chỉ chững lại trong ánh mắt để hiểu: có lẽ hạnh phúc quá vồ vập mà tâm sự của chàng sơ sót, chứ chả lẽ linh cảm gì cho biết không còn ta ở trên đời này hay sao, mà phải yêu con để nhớ vợ? Nhưng đức tính yêu chiều chồng vẫn lưu lại trong tư duy, chứ không đành cản trở một niềm vui đang nhân lên ở trong chàng.

Nguyễn Huệ trao bé sơ sinh lại cho vợ, rồi gọi hỏi giục giã: “Quang Toản của ta đâu rồi?”. Đúng vào lúc, người nhà dạy thẳng bé lên hai tuổi, lẫm đẫm bước tới, đứng nghiêm trước mặt phụ thân, khoanh tay cúi đầu chào bi bô, trông đáng yêu vô cùng. Nguyễn Huệ bốc xúc lên tay, trao cho con một tình thương tràn trề, rồi buông ra nô đùa cùng bé trông tếu táo tình cảm và rất bình dị.

Sau mỗi chiến công trở về, gia đình đoàn tụ, phu nhân đều sai người tổ chức yến tiệc khao mừng tướng công của mình. Trong niềm hạnh phúc trọn vẹn, Nguyễn Huệ rất ý tứ không để mình quá chén, chỉ hơi ngà ngà là đi nghỉ sớm. Hơi men đã nhanh chóng ru hồn vào giấc ngủ say, thì hình ảnh Lam Kiều đã hoãn sâu vào tâm tưởng, lại hiện về trong giấc mơ. Nó cứ tình tự quây như một cuộn phim có chọn lọc, qua mấy chặng đường trường chinh mà chỉ thấy niềm vui và ước vọng song hành, chứ không một dợn

sóng u hoài. Đột nhiên điều hỡi hùng ập tới, nàng vĩnh viễn ra đi, mà lời giục gọi chàng không chùn bước tiến lên vẫn còn vang vọng đâu đây... Huệ cố giành giật người yêu trong tầm tay của tử thần, hai tiếng gọi “Lam Kiều!” lại thét lên. Giật mình tỉnh mộng, chân tay bời rời, tim còn loạn xạ đã nghe phu nhân ôn tồn hỏi:

-Tướng công năm mơ ư? Lam Kiều sống khôn, thác thiêng về báo mộng cho chàng điềm dữ hay lành?

Nguyễn Huệ chưa lấy lại bình tĩnh, vẫn phải nói lảng cho vợ đừng lo:

-Chẳng hề chi, mình chỉ mệt thôi!

Nhã Xuân nói trong tư duy: nhưng sao lại gọi Lam Kiều? Và cũng vừa chột hiều, hình ảnh ấy quá khắc sâu trong chàng cũng khó bề loại bỏ ra ngoài tâm linh vào những lúc thể chất, tinh thần mê mệt nên không dám quấy rầy, để sự yên tĩnh lắng sâu vào tiềm thức. Chàng chỉ nói có thể rồi nằm im tái hiện lại giấc mơ, thì thầm trong tâm tư: “Lam Kiều ơi! Em đã bằng lòng thay hình đổi bóng cho anh kết tóc xe tơ cùng Nhã Xuân cơ mà? Hiện tại, nàng đã cho anh một tình yêu gần như trọn vẹn và anh cũng cảm thấy hạnh phúc gia đình như thế là vừa, thì cần chi đến phần thưởng vua ban? Duy có điều nguyện ước nối chí vương triều nhà Lê còn đang dang dở thì sao có thể yên lòng, Lam Kiều sống khôn thác thiêng chẳng thể không phò trợ cho anh về tới đích”.

Tiếp màn độc thoại với người trong mộng, tư tưởng chinh Bắc lại thúc giục, chàng định thăm dò đường đi nước bước từ hai thuộc tướng Bắc hà là Hữu Chinh và Vũ Nhậm. Cả hai đều khoa bảng tài năng, nhiều mưu mô và có bản lĩnh. Trông Hữu Chinh xảo trá nhưng rất khôn ngoan, đầu quân Tây Sơn chẳng phải là đi tìm điểm tựa và nuôi hy vọng cho ngày trở về ư? Huệ dự định sẽ tham khảo ý kiến từng người một, nhưng trước hết vẫn là hoàng huỳnh.

*

Khao mừng ba quân tướng sĩ chiến thắng giặc Xiêm xong, thư thả Nguyễn Huệ đến hoàng cung yết kiến bệ hạ. Nguyễn Nhạc cười cười mở không cầu kì khách sáo, gọi em cùng đồng bàn lai rai trà nước tâm tình đôi câu, Nguyễn Huệ gần xa gọi chuyện:

-Lần này, Nguyễn Ánh tẩu quốc luân, thì mặt trận Gia Định kể như tạm yên, nên chẳng có tin khẩn cấp bay về Hoành thành. Hiện tại, tướng sĩ đã phục hồi sức khỏe và đang tuyển binh luyện tập chuyên cần, cùng với uy danh đánh tan năm vạn quân Xiêm- Nguyễn, Tây Sơn chẳng phải là đạo binh hùng tướng mạnh so với cả nước thời bấy giờ ư?

Mắt Nguyễn Nhạc sáng long lanh điểm lại quá trình hình thành và phát triển quân đội mình gặt đầu tự mãn, đưa tay vuốt nhẹ chòm râu đen cười khà khà. Nhìn anh, Nguyễn Huệ hỏi tiếp:

-Vậy sao, ta lại để Phú Xuân rơi vào tay nhà Trịnh?

Thoáng vui liền chững lại, vẻ mặt của Nguyễn Nhạc trở nên đăm chiêu, vận dụng hiểu biết của mình đã có một thời gian dài án ngữ ải Bắc ra bàn cùng em:

-Thành Phú Xuân là nơi địa đầu trọng yếu của quân Trịnh, lực lượng thủ giữ hùng mạnh, cách xây đồn đắp lũy cũng rất kiên cố qui mô và thâm hậu không thể xem thường! (Để chứng minh ý mình muốn nói, Nguyễn Nhạc đứng lên lục soạn lấy bản đồ thành Phú Xuân ra đặt trên bàn trước mặt em, lấy cây thước ngắn gọn cầm tay chỉ điểm vào những căn cứ của quân Trịnh, nói tiếp): Trên dải đất chạy dài theo ven biển, chỗ nào cũng có dinh lũy quân Trịnh. Phía bắc có đồn bố Chính và lũy Thầy; phía nam có dinh Cát. Sâu vào cực nam có đèo Hải Vân, một cứ điểm quan trọng, quân án ngữ rất đông, ta khó bề chọc thủng. Nhìn chung, cả bắc lẫn nam đều là

vị thế che chở kiên cố cho thành Phú Xuân. Chưa kể bên kia sông Gianh-Bắc hà- quân Trịnh sẵn sàng tiếp cứu Phú Xuân bất cứ lúc nào khi cần đến.

Nghe anh dẫn giải cặn kẽ, mà trong Huệ vẫn không dập tắt ý nghĩ: Nếu Vũ Nhậm, Hữu Chinh nhiệt tình chỉ dẫn đường đi nước bước, thì ta vẫn dùi thủng những phòng ngự vòng ngoài, rồi tập trung ba mũi giáp công áp đảo vào thành Phú Xuân có khó khăn chi? Cùng với tư duy, Huệ cũng để mắt tập trung vào tấm bản đồ tranh luận cùng anh:

-Ta bí mật tăng cường thủy quân hai đạo: một đạo tiến ra quần bám các dinh lũy ven biển ấy; đạo nữa vượt sóng ra khơi, đưa quân vào cửa sông Gianh quần bám dinh Cát, lũy Thầy. Còn bộ binh từ ải Bắc thuận đà tiến ra quần bám đèo Hải Vân. Tất cả cùng đợi lệnh, đúng quy định tấn công bất ngờ, chớp nhoáng đánh sập các cứ điểm then chốt vòng ngoài ấy, đồng loạt tấn công vào thành Phú Xuân thì bức gổc thôi! Chúng không chi viện được cho nhau, thì xoay trở bằng cách nào?

Mắt Nguyễn Nhạc cứ tròn xoe trong lòng thăm thán phục tài bài binh bố trận của Nguyễn Huệ mà vẫn phải hỏi lại:

-Đệ đã cân nhắc kỹ chưa? Ta có đủ binh lực để thực hiện kế hoạch trùng vây cả khoảng trời rộng lớn như thế không?

Dù chưa tham khảo ý kiến hai thuộc tướng Bắc hà, Nguyễn Huệ vẫn tự tin đáp:

-Quân không cần phải đông, chỉ phân đều cho các trận địa mai phục vừa hoạch định và quyết tâm cao nhất định sẽ chọc thủng các cứ điểm vành đai vòng ngoài, rồi đồng loạt tấn công vào thành Phú Xuân. Quân Trịnh không trở tay bằng cách nào kịp cả! Hiện tại đang mùa gió nồm thổi mạnh, ta nên ra quân là đúng lúc!

Nghe kín kẽ, Nguyễn Nhạc bang giao:

-Huynh toàn quyền cho đệ tùy nghi định sự, rồi tấu trình!

Nguyễn Huệ nhận lệnh đứng lên chào Hoàng huynh, tức tốc đi tìm Hữu Chinh, nhưng chỉ la cà gần gũi hỏi nói vu vơ.

*

Hữu Chinh theo phò tá Nguyễn Huệ đã lâu, tham gia nhiều trận đánh lúc dưới thủy, khi trên bộ và biết rất rõ thiên tài quân sự có một không hai trên cả nước thời bấy giờ. Tên tuổi của Nguyễn Huệ không còn là anh hùng nông dân áo vải cờ đào, mà là người anh hùng của dân tộc, chỉ huy tiêu diệt năm vạn quân Xiêm xâm lược, có khác chi ba trận chiến năm xưa ông Ngô Quyền đã đập tan quân Nam Hán trên sông Bạch Đằng. Lấy uy danh ấy, Tây Sơn tiến quân ra Bắc hà thì có mấy chốc. Chinh đem suy nghĩ ấy, tâm tình cùng với Long nhượng Tướng quân.

Đúng ý, nhưng Huệ vẫn làm ra vẻ khiêm tốn, nhắc lại:

-Ông công đang vui nói thế, chứ hòa ước giữa Hoàng Ngũ Phúc với Hoàng huynh ta đã ký, vấn đề Phú Xuân còn chưa dám nghĩ, huống nữa là Bắc hà?

Hữu Chinh nóng vội luận lại ngay:

-Hòa ước ư? Điều đó chỉ có ý nghĩa khi người ta bằng lòng dừng chân nơi bến bờ ngăn cách, chứ không thể tồn tại mãi được! Sự thực, Phú Xuân là đất của nhà Nguyễn, Tây Sơn dẹp xong Nguyễn thì chẳng thể không thu hồi? Ta lấy những gì của ta danh chính ngôn thuận mà hợp ý trời lòng dân. Thời cơ đến lẽ nào không thu hồi gian sơn gấm vóc về một mối?

Đúng ý, nhưng đối với Hữu Chinh Huệ vẫn phải kín đáo, chưa biết trả lời sao, liền đứng lên bỏ đi, tìm Vũ Nhậm thăm dò tình hình Phú Xuân.

Vũ Nhậm trấn thủ ải Bắc thường xuyên phái thuộc hạ đi rà soát tình hình bên kia giới tuyến, cho biết ngay:

“Từ đạo Hoàng Ngũ Phúc qua đời, tình hình Phú Xuân có nhiều biến đổi. Đặc biệt là từ khi Phạm Ngô Cầu lên nắm quyền trấn thủ, nhân dân Phú Xuân vô cùng khôn đốn. Bởi Ngô Cầu cũng là một tên tham quan ô lại, mua quan bán tước, chiếm đoạt của dân chẳng khác chi Phúc Loan ngày trước. Nhưng thua kém Loan xa là Ngô Cầu thất dũng vô mưu, việc nước việc dân phó thác cho kẻ thuộc hạ. Trên sao thì dưới cũng vậy, thi nhau vợ vét cho đầy túi tham, thì sức dân không sao chịu nổi!”.

Nghe tới đó, Nguyễn Huệ bưng bưng lửa giận, hiểu rằng nhân dân Phú Xuân cũng đang nóng lòng chờ được giải phóng ra khỏi áp bức bóc lột, thì không thể chậm trễ. Tức tốc mang thông tin ấy về Hoàng thành tấu trình lên Hoàng huynh.

Vua Thái Đức điều động các tướng soái lâm triều, hạ chiếu đánh Phú Xuân:

“Nay trăm sắc phong Nguyễn Hữu Chỉnh làm Tả quân Đô đốc, Vũ Nhậm làm Hữu quân Đô đốc. Tả- Hữu quân Đô đốc là hai thuộc tướng của Bắc hà rành rẽ đường đi nước bước, dẫn đường cho bộ binh tiên phong. Thủy quân do hai Đô đốc quân Võ Dũng và Nguyễn Lữ điều khiển tiếp theo. Cả thầy đều chịu sự chỉ đạo chung của Long nhượng Tướng quân, đốc chiến đánh Phú Xuân, thu hồi đất của nhà Nguyễn về ta!”.

Năm vị tướng bước ra trước điện, đứng theo thứ tự đã chiếu chỉ: Nguyễn Huệ đứng giữa Tả- Hữu quân, phía sau là Võ Dũng và Nguyễn Lữ đồng lạy tạ ơn Bệ hạ.

Vợ chồng Quang Diệu bàn nhanh và cùng bước ra trước điện quỳ sớ dâng, tấu trình lên chúa thượng xin theo phò Nguyễn Huệ cũng được chuẩn y.

*

Trở lại đại bản doanh, Long nhượng Tướng quân tham khảo ý kiến của Vũ Nhậm và Hữu Chinh điều động ba quân tướng sĩ phân công cụ thể thủy bộ hai đạo. Ai lo nhiệm vụ này, khẩn trương tập trung ra ải Bắc, chuẩn bị đồng loạt xuất chinh.

Thủy quân hai đạo. Một đạo men theo ven biển ra đánh các dinh lũy trên bờ biển, rồi tấn công vào thành Phú Xuân. Đạo nữa vượt biển ra phía bắc đánh vào dinh Cát và lũy Thầy. Bộ binh rầm rộ vươn lên con đường thiên lý mã vắt ngang qua đèo Hải Vân, đánh sập phòng tuyến cuối cùng của quân Trịnh, giết chết tướng án ngữ đồn. Tiến ra đánh chiếm An Nông, hạ đại bản doanh ở đó, lập kế hoạch tấn công thành Phú Xuân. Hữu Chinh hiển kế phá vỡ niềm tin trong hàng ngũ quân Trịnh: Tham mưu và cùng Nguyễn Huệ viết một phong thư gửi cho Hoàng Đình Thế, Phó tướng thành Phú Xuân. Có đoạn viết:

“Nay Tây Sơn cử binh ra thu hồi đất của nhà Nguyễn. Hai nhà Trịnh-Nguyễn phân tranh từ sông Gianh, thành Đàng Trong và Đàng Ngoài thủ giữ hơn hai trăm năm qua. Nay Đàng Trong không có lý do gì phải giao nhượng Phú Xuân? Nếu Phó tướng không thể rút quân về chịu tội với chúa Trịnh, thì quy thuận nhà Tây Sơn. Chẳng những chức tước, quyền hạn thủ giữ thành Phú Xuân vẫn nguyên vẹn, mà quân sĩ đôi bên cũng thoát khỏi nạn binh đao. Hẳn là Phó tướng không có suy nghĩ khác, thì hãy phóng một quả pháo lên không, mở cửa thành cho đôi bên cùng hiệp lực!”.

Viết xong, Nguyễn Huệ buộc vào mũi tên giả tảng, bắn vào dinh của tổng tướng Quận công Phạm Ngô Cầu. Tổng tướng nhặt được mũi tên có thư mở ra xem, nghiền ngẫm mãi vẫn không thể nào hiểu nổi âm mưu của đối phương, nghi ngờ Phó tướng đã tư thông với Tây Sơn.

Tiếp đó, Tây Sơn kéo quân đến gần thành khiêu chiến. Ngô Cầu phái Phó tướng Hoàng Đình Thế làm tiên phong. Hai con của Hoàng Đình Thế

và tỳ tướng Võ Kiên cũng theo ra trận. Cuộc chiến diễn ra quyết liệt. Quân của Phó tướng không địch nổi tiêu hao dần, bắn hết tên đao, kêu cứu. Ngô Cầu chẳng những không cho quân tiếp ứng, mà còn ra lệnh khóa chặt cổng thành. Vũ Kiên và hai con của Phó tướng bị Tả- Hữu quân Đô đốc của Tây Sơn tấn công dồn dập, giết chết. Sức cùng lực kiệt mà còn chứng kiến thảm cảnh của hai con, Đình Thế không buồn muốn sống, tự vẫn trên mình voi.

Ngô Cầu hối hận cũng không còn kịp nữa, chờ Tây Sơn thu quân nghỉ ngơi, thì sai lính lên ra ngoài thành lấy xác cha con Phó tướng vào khâm liệm cẩn thận, chờ cơ hội.

Quân Tây Sơn tiếp tục vây thành. Chờ nước triều dâng, thủy quân và bộ binh hiệp lực đồng tiến công. Nguyễn Huệ chỉ huy thuyền chiến áp tải, đậu dọc theo chân thành. Từ dưới lòng sông nhìn lên tường thành cao sừng sững, ít người phi thân lên nổi, thì phóng lửa lô dọn đường đi trước, rồi đồng loạt quăng dây thừng bám vào những trụ móc trên thành và cùng leo tới tấp, tấn công phía sau. Mặt tiền, bộ binh ập tới phá cổng thành đồng loạt tuôn vào như nước vỡ bờ. Quận công biết không thủ giữ nổi, cho xe kiệu chở quan tài Phó tướng có dán thư chiêu dụ của Nguyễn Huệ lên trên, đẩy ra đầu hàng, nộp thành cho Tây Sơn.

Ở vòng ngoài, nhân dân khắp phủ thành Phú Xuân đồng loạt nổi dậy, phối hợp với quân Tây Sơn truy lùng ráo riết tiêu diệt tàn quân Trịnh không còn một tên trốn thoát.

Hôm sau, bộ binh Tây Sơn tiếp tục tấn công ra Đông Hà. Quan trấn thủ ở đây mới nghe tên Nguyễn Huệ chỉ huy đã bỏ mặc tướng sĩ, chuồn ra khỏi thành trốn bật. Tây Sơn đánh chiếm Đông Hà trong chớp nhoáng, phối hợp với thủy quân tiếp tục hành quân vượt sông cửa Tùng đánh thẳng ra Thuận Hóa, đóng chốt phía nam bờ sông Gianh canh phòng quân Trịnh.

Nguyễn Huệ bàn với Quang Diệu lên kế hoạch thủ giữ thành Phú Xuân: lệnh cho ba quân treo biển phủ dụ nhân tài ra giúp nước, sửa sang lại

thành quách vừa đổ nát và không ngừng mộ binh vừa luyện tập vừa nghỉ ngơi bồi dưỡng sức khỏe.

*

Ở đây, Hữu Chinh chẳng những ước mơ sớm về thăm lại quê hương, mà rất tinh tường hiểu được cái nhìn của Nguyễn Huệ không giới hạn, thì ắt cũng sẽ vượt bến bờ sông Gianh. Nghĩ thế, Chinh thường cận kề, kể về lai lịch của nhà Chúa. Trịnh Kiểm khởi đầu giúp vua Lê khôi phục lại cơ nghiệp đã mất từ trong tay nhà Mạc, quần thần đều khâm phục. Chẳng bao lâu, nhà Trịnh lấn át quyền hành, đặt lên phủ chúa và ngày càng lún sâu vào con đường độc quyền cai trị. Đến đời vua Lê Hiến Tông kể tục bị chèn ép đủ điều, mà không dám kháng cự chỉ ôm bụng khóc thầm, hoặc hài hước với chính mình rằng: “Trời sai nhà Trịnh phò vua, chúa gánh cái lo, vua hưởng cái vui”. Nhưng kỳ thực, nhà vua có làm nên cuộc du hý nào vượt ra ngoài hoàng cung đâu, mà chỉ xem tranh Trung Hoa, sai cung nữ mặc áo trận, cầm giáo mác chia thành ba nước: Ngụy, Ngô và Thục, rồi dạy họ đứng ngồi đăm đờ, đạo diễn thành tuồng tập. Hoặc tái chế lại nhạc phủ thành những bản mới, có âm điệu du dương để tiêu khiển thán ngày. Mặc cho bên ngoài nhiều cuộc khởi nghĩa nông nô nổ ra, rồi dập tắt dần; ở trong nội các, nhà Trịnh ngày càng lộ rõ âm mưu tranh quyền đoạt ngôi diễn ra quyết liệt. Hầu hết sĩ phu Bắc hà đều đều bất mãn nhà Trịnh, nhân mâu thuẫn nội bộ cũng muốn hùn gió bẻ măng, nhưng vì sức yếu thế cô nên đành im lặng...

Ngừng giây lát, Chinh nói với Nguyễn Huệ:

-Nay ngài thấy quân ra Bắc hà, lấy danh hiệu phò Lê, diệt Trịnh, tất sẽ thu phục nhân tâm của đại đồng!

Đúng ý, mà Nguyễn Huệ vẫn dè chừng, hỏi gặng lại:

-Tả quân đang vui nói vậy, chứ Bắc hà cố cự lăm nhân tài, ta làm sao địch nổi?

Hữu Chính tự phụ:

-Không phải vui mà kỳ thực người tài ở Bắc hà chỉ có Chính này thôi. Nay tôi đi rồi, cá nước rộng không, xin ngài chớ lo!

Huệ cười hỏi gặng lại:

-Không ngại ai khác, hóa ra chỉ có ông là người đáng ngờ sao?(Thấy đối phương tái mặt, thì trong lời nói đùa của mình có chứa ý nhận xét khá sát thực về con người ấy ư? Huệ vội quay lại đề tài cũ): Ta nhận lệnh đi thu hồi đất Đàng Trong, nếu tiến quân ra Đàng Ngoài tránh sao khỏi tội khinh mạng vua...

Giọng của Nguyễn Huệ tắt dần chỉ còn trong suy nghĩ: Nếu phải chờ nhà vua hạ chiếu chinh Bắc, thì hoàng huynh yên phận sẽ không bao giờ quyết. Hữu Chính ma lanh kịp thời lấy lại tự nhiên giải tỏ nỗi băn khoăn trong Nguyễn Huệ:

-Muốn hoàn thành nghiệp lớn, không nên quan tâm đến điều nhân nghĩa nhỏ, huống nữa là làm tướng ở ngoài viễn chinh, gặp lúc bức thiết thì phải tùy cơ ứng biến, chứ không thể chờ lệnh vua!

Nguyễn Huệ hết ý kiến, họ cùng cầm tay nhau gục gặc cười đồng tình, trao đổi đôi điều rồi làm tấu trình lên vua Thái Đức, có đoạn viết:

“Đệ đã phụng chỉ bình xong Phú Xuân, Thuận Hóa, nhưng không đành bỏ mặc nhân dân Bắc hà đang rên siết dưới sự lộng hành ức bách của nhà Trịnh và bọn “Kiêu binh” đang hoành hành trong cung vua, phủ chúa ở Đàng Ngoài. Xin Hoàng huynh lượng thứ cho đệ cử binh đi «phò Lê, diệt Trịnh».

Viết xong, Huệ sai lính mang tấu trình và giải Phạm Ngô Cầu về Quy Nhơn cho triều đình xét xử, nhưng phải chờ khởi hành sau đoàn quân Bắc tiến.

Chuẩn bị tiến quân ra Bắc, điều Nguyễn Huệ quan tâm hàng đầu là quân mình xa lạ khó bề tự quyết, ý nghĩ chiêu hiền người địa phương hiển kế cứ canh cánh mãi trong lòng và thường xuyên gần gũi tâm tình cùng thuộc tướng. Hữu Chinh giới thiệu La Sơn Phu Tử, người ở trấn Nghệ An, năm hai mươi tuổi đỗ Giải nguyên làm Huấn đạo ở kinh đô một thời gian, rồi từ quan lui về miền Thiên Nhậm ẩn dật. Cũng bởi ông là người học rộng, đạo cao, đức dày không đành để cho khí tiết của mình bị hoen ố trong thời buổi đất nước đã có vua còn thêm chúa. Quyền thần nha lại đều là những kẻ bất tài vô dụng, nhưng lắm mưu nhiều kế, tranh quyền đoạt vị tương sát lẫn nhau, gây bao thảm họa cho nhân dân. Rồi Chinh nói cùng Nguyễn Huệ:

-Nay ngài đem tư tưởng thống nhất đất nước, bình thiên hạ trẩy quân ra Bắc hà, mời được Phu Tử làm quân sư hiển kế tất sẽ thành công...

-Ấy đừng nói thế! (Huệ cắt ngang, giải thích rõ ý nghĩ mình) Mặc dù đương kiêm Hoàng thượng không bằng những ông vua khai sinh sáng lập triều Lê, đã đem hết tài năng và nghị lực ra chống giặc ngoại xâm, dựng nên một Nhà nước tranh bình thịnh trị. Nhưng tư tưởng trung quân với nhà Lê đã ăn sâu trong tiềm thức của toàn dân tộc nói chung và nhân dân Bắc hà nói riêng ngót năm trăm năm qua. Cho nên, Huệ tôi cũng không có suy nghĩ nào khác, ngoài tư tưởng trung quân ái quốc, phò Lê diệt Trịnh, chả lẽ hiền tài của đất nước mà không thấu hiểu lòng nhau chung tay giúp sức ư?

Thoáng xuyên qua óc Chinh, nếu thế thì Phu Tử đã không từ quan, nhưng chỉ dừng trong tư duy để lời phát ra phải tương hợp với tổng tướng của mình và cùng nhất trí đến Nghệ An mời Phu Tử ra giúp sức. Rồi lắng

nghe Nguyễn Huệ phân công cụ thể cho từng đạo quân viết biểu dụ mang theo. Cắt vợ chồng Quang Diệu ở lại, lập kế hoạch thủ giữ thành Phú Xuân. Giao thủy binh cho Tả quân Đô đốc điều khiển, đưa xuống thuyền vượt biển đi trước. Còn Nguyễn Huệ cùng Vũ Nhậm kéo bộ binh đi sau, hẹn cùng Chinh sẽ gặp lại nhau tại Vị Hoàng.

Bộ binh vừa vượt bờ bắc sông Gianh, nhân dân bị áp bức bao đời đã nhất tề đứng lên kết hợp cùng với quân đội Tây Sơn, phá phòng thủ phân ranh giữa hai miền đất nước trên hai trăm năm qua, đuổi quân Trịnh chạy dài trên con đường thiên lý mã, có non xanh nước biếc viền theo từng cuộn sóng nhấp nhô quanh bờ cát trắng. Quân Tây Sơn tiến đến đâu cũng được nhân dân tiếp thức ăn nước uống, từng lớp thanh niên đáp lời biểu dụ hăng hát đầu quân mỗi lúc càng đông.

Nhớ lời Hữu Chinh, Nguyễn Huệ cho hạ bản doanh tại Nghệ An, tiếp tục tuyển binh luyện tập, phân công Vũ Nhậm đã thuộc thạo ngôn ngữ và phong cách của người Đàng Ngoài viết một bức thư lời lẽ thật trau chuốt, nhưng phải hết sức khiêm tốn, thận trọng mời La Sơn Phu Tử ra vấn kế. Mỗi ngày một lượt người ra đi, trở về cho biết Phu Tử đều từ chối. Chả lẽ bỏ cuộc ư? Trần Văn Kỷ và cũng là quan bộ Hình tự nhận khâu ăn nói của mình cũng đâu đến nỗi kém cỏi, phụng mệnh đem một tùy tùng cùng đi đến phủ Nghệ An, xin vào bẩm báo với quan trấn thủ. Trần Văn Kỷ trình bày lại ý của chủ tướng Tây Sơn tha thiết cầu hiền...

Mấy ngày nay, trấn thủ Nghệ An cũng nghe, Nguyễn Huệ dẫn đạo quân bách chiến bách thắng ra Thăng Long “Diệt Trịnh, phò Lê” và đang cầu hiền Bắc hà hiển kế. Đó là ý tốt, nhưng Phu Tử cương quyết chối từ mà chưa từng hư thật, trấn thủ tình nguyện góp lời, sốt sắng phi ngựa tới trước dẫn đường. Ba con mã băng triền vượt thác cũng khá lâu mới hiển hiện ra phía trước ba hòn núi đeo, ngọn núi ở chính giữa thấp hơn hai ngọn hai bên. Con ngựa chạy đầu dần chậm lại, rồi hai con cùng sóng bước bên

nhau, để cho hai người ngồi bên trên thỉnh thoảng trao đổi lại qua. Quan địa phương nói:

-Đến chân núi, ngựa không phi lên nổi, ta phải xuống bộ leo lên trại Phong Vân nằm bên kia ngọn núi thấp, tựa lưng vào dải Trường Sơn che chắn, trông kín đáo, ấm áp.

Nhìn lên ngọn núi cũng khá cao mà phải leo qua bên kia quan Phú Xuân nghe ngán ngấm trong lòng, hỏi cộc lốc:

-Nơi đây núi non cản cội, xa rời làng bản sống sao được mà lập trang trại hẻo đến thế?

Quan địa phương đã thuộc thạo nơi ấy, đáp mạnh:

-Được lắm chứ! Trại Phong Vân nằm dưới vùng trũng tương đối bằng phẳng, có suối âm kín cho nước quanh năm. Mỗi lần mưa lớn, nước cuốn phù sa từ những sườn đồi hội xuống vùng trũng, đất đai tươi xốp hoang phế, cây cỏ xanh tốt quanh năm dễ khai thác. Duy có điều xa làng bản, nhưng lại phù hợp với cái chí ẩn dật của một cố sĩ đã nung nấu từ thuở thiếu thời. Giờ đất đai đã thuộc thạo, ruộng vườn phì nhiêu, ai lên đến đó cũng không muốn về.

Vừa đi vừa nói chuyện đã thu ngắn quãng đường dài, đến dốc ngược, họ cùng xuống bộ, xính ngựa lại ven rừng. Bắt đầu leo núi là đã cảm thấy mệt, mỗi người chắt một cây gậy cầm tay chống trợ lực, mạnh ai nấy đi. Đến đỉnh núi nhìn qua bên kia, quả là một vùng trũng trải rộng hoa màu xanh tươi mơn mớn và đã được phân vùng tầng bậc như bậc thang, nằm giữa những sườn đồi cây cối um tùm rậm rạp làm hàng rào. Ngay trên đỉnh cao có một rông trại lộ thiên, quan địa phương giải thích:

-Đây là chuồng trâu. Ban ngày, chúng tự đi kiếm ăn. Tối daét nhau vào rông trại, những con lớn nằm xung quanh bảo vệ đàn nghé ở chính giữa, và

chúng đã trở thành trâu rừng, con trâu chúa đàn dữ lắm, cạp dẫu có thềm thường cũng chịu chứ không vồ được chú nghé nào cả!

Họ tiếp tục xuống dốc, đến gần nương rẫy hiện lên người canh tác rải rác đó đây. Thấy khách đường xa đến, một người đàn ông râu tóc đã điểm sợi bạc, tiến đến gần đảo mắt nhìn mọi người, rồi tập trung vào quan địa phương, nhanh nhẹn đặt một câu hỏi khẳng định:

-Quan trấn thủ Nghệ An đưa quan Phú Xuân đến gặp thầy tôi chắc?

-Vâng!-Quan trấn thủ đáp- biết rồi còn chi? Tôi vất vả lắm mới đưa đường cho họ đến tận nơi đây, chả lẽ Tiên sinh lại thối thoát nữa sao?

Nghe cảm động khó bề tự quyết, người đàn ông nói:

-Sẵn có mấy hòn đá lờm chờm kia, mời quý ông tạm ngồi nghỉ mệt! Để tôi đi xin ý kiến xem, vì thầy cũng đang thương ngoại đâu đây?

Dứt lời, người đàn ông vội đi ngay. Lát sau thấy ông lão quay trở lại râu tóc đã nhạt nhòa theo chiếc áo đoãn trắng, ống tay rộng phe phẩy, đi guốc gỗ lép bộp đến gần hiện rõ khuôn mặt già dặn, quắt thước bộc trực hiện rõ từ đôi mắt sáng. Cả thầy cùng đứng lên tiến lại gần vái chào. Phu Tử đã hiểu mau mắn đáp ngay:

-Lại có quan trấn thủ bản địa đưa đường cho quan Phú Xuân đến đây nữa ư? Leo dốc không mệt hay sao mà phải nhọc công tốn sức nhiều như vậy? Ta không giúp được gì cho quý ông đâu!

Quan Phú Xuân tranh lời quan trấn thủ lễ phép thưa:

-Chúng tôi là Trần Văn Kỳ- đang giữ chức quan bộ Hình- cùng với một thuộc hạ đồng vâng lệnh đại nguyên soái của mình, cất công đến tận an cư sĩ là cũng chỉ mời cho bằng được tiên sinh về đại bản doanh luận bàn quốc sự! Lẽ nào Tiên sinh không động lòng?

Nghe có vẻ trang trọng, nhưng Phu Tử vẫn cười ngông ngang, rồi đáp bằng những lời dẫn vặc trong tâm tư:

-Các ông hơi quá lời, phí công! Cha con tôi là thường dân trốn đời, chỉ quen thuộc với ruộng rẫy. Thịnh thoảng thả hồn theo mây gió trăng hoa sông núi... vịnh đôi câu mua vui, chứ có tài cán chi mà không giúp đời, cứu người thoát khỏi nạn nước lửa trong thời phân tranh cát cứ này?

Nghe chẳng êm xuôi thuận thảo, nhưng Trần Văn Kỹ vẫn nằn nì nói rõ:

-Chúng tôi vâng lệnh chỉ huy của mình, thì không thể làm khác! Xin tiên sinh cho phép, chúng tôi vào nhà tôn nghiêm dâng lễ vật thỉnh cầu hiền tài cứu nguy cho đất nước!

Nhìn trên tay quan Phú Xuân có bưng lễ vật phủ tấm vải điều, Phu Tử vẫn đáp lời khẳng định:

-Chúng tôi không đủ tài đức để nhận bất cứ lễ vật chi, vì đã biết phận mình! Xin quan hình bộ trở về khéo léo tâu lại với nguyên soái cảm thông cho lão được yên, ngủ quên nơi bàn thạch ít năm nữa cho qua đi một kiếp người!

Trong lời nói thoát đời đến quả quyết, mà vẫn có ẩn chứa niềm u uất đối với quốc dân đồng bào, Trần Văn Kỹ sụp quỳ xuống đất, tay vẫn bưng lễ vật nói:

-Xin tiên sinh bỏ chút lòng vàng! Nếu bản quan không mời được tiên sinh e rằng sẽ đắc tội với...

Phu Tử vội cắt lời:

-Nguyên soái chỉ nghe lời ngoa dụ đồn đại, mà nặng lòng đến thế ư? Sự thật thiếu thời lão đã mắc bệnh cuồng văn, nói viết huyền thuyên

chuyện chứ chẳng đâu vào đâu. Còn võ thuật thì có hạn, cho nên cái chức tri huyện cũng không đảm đương nổi phải trả lại cho đời, khi gửi thân vào chốn lâm tuyền này là đã có ý không muốn phiền lụy ai. Huống nữa là chuyện lớn, lão xin khất!

Quan bộ hình vẫn cứ quỳ nói quả quyết:

-Nếu tiên sinh không nhận lời, bản quan không dám đứng lên!

Phu Tử cũng dứt khoát đến lạnh lùng:

-Một lần nữa, xin quý ông về tìm lời khéo léo thưa lại với đại tướng quân xem xét kỹ càng, thư thả, lão sẽ có thư phúc đáp cho người mang vào Phú Xuân thì sẽ tỏ rõ lòng này!

Hết ý kiến, quan Phú Xuân nhìn quan địa phương. Trấn thủ Nghệ An cũng lắc đầu, vì đã hiểu cá tính rất dứt khoát của Phu Tử thì không thể nhiều lời mà được chuyện, liền nói:

-Như thế là ta đã hết lời cặn lý, quan bộ hình cứ về bẩm báo lại, Nguyên soái sẽ tùy nghi định sự!

Trần Văn Kỳ đành đứng lên. Họ yếu ớt chào nhau rồi quay bước, trở về đại bản doanh trình báo lại. Nghe hết câu chuyện kể, Nguyễn Huệ nói trong tư duy. Có lẽ vì tư tưởng trung quân của một cựu thần nhà Lê còn vương vấn nên không đành giúp chú Tây Sơn, hay khinh thường ta cũng giống như những thủ lĩnh nông nô ở Đàng Ngoài, chỉ nhất thời nổi lên rồi cũng sẽ bị dập tắt ư? Cả hai điều, điều nào cũng khó bề thuyết phục một nhân sĩ đã bất đắc chí trước thời cuộc. Nguyễn Huệ tự quyết: trước mắt, ta được nhân dân Bắc hà đồng tình ủng hộ thì còn ngại chi, liền cắt tướng Duệ chỉ huy một lượng quân ở lại giữ thành Nghệ An, còn đại bộ phận chuẩn bị lên đường.

Nhớ năm trước Nguyễn Huệ đã hứa sau này mình được khứ lui tùy tiện, Huỳnh Đức đang chỉ huy một lượng quân xin theo giúp Trấn thủ Nghệ An cũng được chiều ý.

Tiếp đó, Nguyễn Huệ tham khảo với Vũ Nhậm viết một bài hịch nêu lý do đánh Trịnh.

*

Vào một ngày đẹp trời trung tuần tháng sáu, trấn thủ Nguyễn Văn Duệ điều động nhân dân khắp phủ huyện đến thành Nghệ An, xếp thành những hàng dọc nối tiếp bên cạnh tân binh là quân đội Tây Sơn. Cả thầy đều hướng tới trước. Đứng trên kỳ đài, dưới màu cờ đỏ tung bay phất phới, giọng của Thống tướng Tây Sơn sang sảng vang lên lời tâm huyết, truyền hịch xuất chinh ra Bắc hà có đoạn viết:

“Từ phía nam Hòn Ngang, Chủ tướng Tây Sơn đã chứng kiến và không đành trước nỗi đau chia cắt đất nước nên quyết định xuất chinh đánh Trịnh. Chẳng những xóa bỏ giới tuyến sông Gianh, nơi đã từng là nguồn gốc gây nên bao thảm họa đao binh triền miên trên cả nước hơn hai trăm năm qua; mà còn đập tan mối họa “Kiêu binh” đang hoành hành ở Thăng Long. Điều đó chẳng phải là ước mơ của cả dân tộc ư? (Chờ mọi người suy nghĩ trong giây lát, Tổng tướng hỏi lớn): Nay ta cử binh ra Bắc hà diệt Trịnh, phò Lê toàn dân và ba quân tướng sĩ có nhất trí không?”.

Chờ bên dưới đồng thanh hô vang lời “nhất trí” ba lần, Tổng tướng phất cờ, nổ pháo đề binh, thì cái trống đại liên thúc vang động theo bước chân rầm rập xuống đường của đoàn quân Bắc tiến...

Ở Vị Hoàng, quân Trịnh hay tin Hữu Chinh là một tay gian hùng tùy thời lên mặt, thuộc thạo đường đi nước bước rước giặc Tây Sơn về giày xéo quê hương xứ sở khó bề chống trả, quan trấn thủ không ra lệnh cho ba quân chống cự, ai lo phận nấy bỏ thành trốn thoát. Hữu Chinh tấn công vào Vị

Hoàng như đi vòa chỗ đông người, không mất một đường tên mũi đạn. Quân sĩ lòng sục khắp nơi, lấy được mấy chục vạn học lương, đốt lửa làm lệnh cho bộ binh của Nguyễn Huệ đến và cùng bàn kế hoạch hợp lực đánh vào Sơn Nam. Thám tử của Hữu Chinh cử đi rà soát tình hình về cho biết:

“Trấn thủ Sơn Nam đem bộ binh ra thủ giữ Đông An, sai Trịnh Tự Hoàng thủ giữ Kim Đông. Thủy quân do Đinh Tích Nhưỡng điều khiển thủ giữ ở Cửa Luộc”.

Tiếp đó, Nguyễn Huệ khảo sát khắp trận địa, cho thuyền vào sông Vị Hoàng gặp lúc gió đông thổi mạnh thì chớp lấy thời cơ, ra lệnh cho thủy quân và bộ binh kết hợp đồng loạt chuẩn bị. Màn đêm buông phủ, Huệ sai lính làm hình nộm đặt trên mấy chiếc thuyền, dong cờ đỏ thả cho nó tự trôi đi...

Sắp tới Cửa Luộc, binh tướng Trịnh ngữ Tây Sơn tiến công, lệnh cho thuyền chiến đổ ra bao vây từ xa, nã súng liên phanh vào thuyền địch. Lúc đầu nghe giòn giã, càng về sau thì giảm dần, xem chừng đối phương đã kiệt cùng đạn dược, Tổng chỉ huy quân Tây Sơn phát pháo lệnh cho thuyền ta ồ ạt xông tới đánh. Tướng Trịnh là Đinh Tích Nhưỡng liệu không chống cự nổi, lệnh cho binh sĩ bỏ thuyền tìm đường tẩu thoát. Ở trên bộ, quân của Tự Quyền và trấn thủ Sơn Nam cũng bị đánh tan tác. Quân Tây Sơn thủy- bộ kết hợp hạ thành Sơn Nam, rồi truyền hịch “Phò Lê, diệt Trịnh!” kéo lên Thăng Long.

Thủy quân Tây Sơn vào sông Thủy Ái đụng đầu quân Trịnh. Trịnh phản công quyết liệt mà vẫn không cứu vãn được tình thế, trấn thủ tử thương, bao nhiêu thuyền bị đắm dần, quân Trịnh chết đuối gần hết, số còn sống sót tìm đường tẩu thoát.

Bộ binh Tây Sơn tấn công tới tập vào Vạn Xuân, tướng Trịnh Phùng Đình Cơ thất thủ, trốn thoát lên hướng tây bắc. Chúa Trịnh Khải mặc nhung phục, cầm cờ lệnh thúc quân ra trận đến bao nhiêu lượt mà binh sĩ chỉ nhìn

nhau không ai tuân lệnh. Quần thần tin cần trình tấu mỗi ngày giờ cũng vắng tá, chúa Trịnh hoảng hốt một mình bỏ chạy lên Sơn Tây. Quân Tây Sơn đuổi theo sát sườn, hò reo vang trời dậy đất lời truyền hịch: “Phò Lê, diệt Trịnh!”.

Nhân dân khắp vùng Sơn Tây oán ghét chiến tranh không cần biết phải trái, hễ thấy ai mạnh thì họ chạy theo tiếp ứng, gọi bảo rồi rít: “Đó đó! Đấy đấy! Bắt hẳn lại, giết đi cho rảnh!”...Trịnh Khải bất ngờ trước mìn lưới người dày đặt và lệnh truy bắt lùng sục của quân Tây Sơn từ xa cũng vọng tới, khó bề thoát thân. Vậ Chúa chấm dứt từ đây ư? Khải tự hỏi mà túi hồ khôn cùng, không được nhân dân cứu khốn phò nguy, thì còn mặt mũi nào sống trong trời đất nữa, liền rút gươm tự sát. Nguyễn Trang đại diện cho làng Hà Lôì đem cái xác ấy nộp cho quân Tây Sơn, Nguyễn Huệ sai người khâm lượm và dùng vương lễ tống táng Trịnh Tông, rồi bổ dụng Nguyễn Trang giữ chức Trấn thủ Sơn Tây.

*

Mười bảy- tháng bảy- năm 1786, Hữu Chinh thuộc tướng nhà Trịnh hàng Tây Sơn làm tiên phong dẫn đường vào Thăng Long. Văn thần võ tướng hoảng sợ ai lo phận nấy tìm đường tẩu thoát. Quân Hữu Chinh lùng sục khắp nơi trong ngoài trống rỗng, liền rước tướng Tây Sơn vào phủ chúa. Nguyễn Huệ lệnh cho ba quân hạ đại bản doanh tại chỗ, giương khẩu hiệu: “Phò Lê, diệt Trịnh” lên thành cao. Tầm nhìn xa liền khảo sát theo đôi chân vội vàng dạo quanh phủ chúa, bốn phương tám hướng chỗ nào cũng có cây côi um tùm treo những cái lồng đủ cỡ lớn nhỏ sơn màu vàng trúc. Trong lồng nuôi các loại chim quý, chúng đua nhau hót rả rích nghe thấy rất vui tai và thích mắt. Điểm giữa các hàng cây là những chậu hoa đủ loại đang khoe sắc thắm, đưa hương thoang thoảng...Nhìn toàn bộ quang cảnh chung vẫn còn nguyên vẹn.

Bởi quân Tây Sơn tiến vào thành, chúa tòi nhà Trịnh bỏ ngõ, không chống cự nên không bị chiến tranh tàn phá.

Cảnh vừa tiếp quản thành Phú Xuân liền tái hiện trong trí nhớ của Nguyễn Huệ: bình diện bên ngoài tuy tiêu điều xơ xác, nhưng bên trong vẫn còn nguyên vẹn cách bài trí ăn chơi hưởng thụ bao đời của chúa Nguyễn mà nhà Trịnh thay chân vẫn còn lưu giữ. Quay đi trở lại chỉ trong chớp nhoáng, quân sĩ đã phá sạch chẳng còn chi.

Bây giờ thì sao? Trịnh Tông đã tự vẫn đâu còn cơ may để khôi phục lại nhà chúa, thì cũng cần phải bảo vệ di sản cũ đờ tốn hao công sức và của tiền nhân dân. Cắt dòng tư duy, Nguyễn Huệ khẩn trương truyền lệnh cho ba quân: “Chỗ nào đóng im chỗ nấy không được đi lại nhiều, không được xô dịch bất cứ hiện vật nào trong cung vua phủ chúa, chờ lệnh mới!”.

Thoáng chút, đôi chân nhanh nhẹn đã tiến vào trong phủ, dọc theo các dãy hành lang, thỉnh thoảng lại có hoa kiểng dẫn lối đi và hồ nuôi cá kiểng lững lờ bơi, trông tĩnh lặng mơ hồ và rất nhàn nhã. Đi hết dãy hành lang phía tây hiện lên cung Quyên bồng, một dãy nhà rộng lớn khang trang, hai bên lưu trữ: cổ kiệu, võng thuyền, lọng rồng, cờ phướn...chính giữa bày biện ghế bàn đều là gỗ quý. Nhìn chung, mọi nghi tượng, đồ dùng trong cung đều sơn son thiếp vàng chạm trổ công phu và rất tinh tế. Trong lòng Nguyễn Huệ nôn nao theo ý nghĩ: đi vào tam cung lục viện hẳn là ấn tượng lắm, nhưng chưa phải lúc để thưởng thức điều lạ mắt, thôi đành hẹn lại.

*

Ở trong hoàng cung, vua Lê Hiến Tông đang bệnh nghe bên ngoài binh biến bệnh càng nặng thêm. Thái y cận kề chăm sóc ân cần khuyên giải, kể cho nhà vua nghe từng bước đi của quân Tây Sơn và có nhận xét: “Nhìn chung diễn biến tình hình ở bên ngoài cũng ôn hòa, quân Tây Sơn có thiện chí đối với triều Lê”. Nhưng nhà vua vẫn lo lắng không an, thì lính hầu bẩm báo: «Có một thuộc tướng Bắc hà đưa thống tướng Tây Sơn xin vào yết kiến bệ hạ!». Nhà vua truyền cho vào cung.

Chẳng mấy chốc đã có người thanh niên mặc áo gấm vàng tự xưng là hoàng tử kính cẩn vái chào, rồi dẫn đường. Họ đi theo qua hai căn phòng mái thấp, ngạch cửa cao, chung quanh trướng rủ màn che chỉ chừa một lối đi hơi tối, không tỏ tường những hiện vật trưng bày. Đến một căn phòng nữa mái cao hơn và sáng, thấy rõ từng hiện vật đồ đạc trưng bày quý giá trông rất đẹp mắt, sát tường hậu dựng bằng gỗ phản chiếu ánh nền màu vàng bóng có một cái sập sơn son thiếp vàng, chung quanh sập phủ màn the màu vàng nhạt. Trong phòng thiếu ánh sáng mặt trời, vì các cửa sổ đều đóng, nhưng đèn hoàng lạp đủ soi sáng mọi vật ở trong phòng, tạo nên vẻ ấm áp hòa hợp với toàn cảnh là một màu vàng êm ả. Các quan thị và lính hầu đứng hai đầu cái sập phủ màn the lặng lẽ đợi chờ.

Hai người vừa tiến đến sập ngự thì màn được vén lên. Biết nhà vua đang bệnh không chờ thấy mặt, Hữu Chính tiến tới trước quỳ bên sập lạy hai lạy, lựa lời bẩm báo:

-Thần tên là Nguyễn Hữu Chính, thuộc tướng của nhà Trịnh, theo phò Quận Công đã lâu. Đột nhiên, Kiêu binh nổi loạn giết Huy Quận, thần vô cùng hoảng sợ lẫn trốn nhà Trịnh. Nhưng không đành chứng kiến cảnh nhà chúa ức hiếp Hoàng gia, nên đã tìm cách cứu khốn phò nguy, đưa chủ tướng Tây Sơn về đây “Diệt Trịnh, phò Lê” và người cũng đang có mặt xin yết kiến bệ hạ?

Nhà vua vừa mừng vừa sợ, người trở nên nhũ mềm như muốn bẹp xuống dưới lớp chăn bông, vẫn gắng gượng nói: “Khanh hãy bình thân!”, nhà vua khoát tay làm lệnh cho thái y đỡ ngồi dậy. Hữu Chính lui ra để Nguyễn Huệ tiến đến gần. Vừa thấy một vị tướng trẻ có phẫn phát hào khí mãnh liệt, dũng dạt đứng trước mặt, trội hẳn so với những văn thần võ tướng ở trong triều, nhà vua tròn con mắt ngồi im.

Nguyễn Huệ vừa thấy mặt rồng, thì bao viễn ảnh liền ùa ập vào tâm trí, đáng nhớ nhất là lời nguyện ước cùng với người tình quá cố: “Ngày thông nhất đất nước trở về với vương triều nhà Lê, ta sẽ tâu lên chúa

thượng như thế nào đây về nỗi đau này?”. Và lời đáp lại của nàng vẫn vang vọng trong trí nhớ: “Anh không thể tâu lên chúa thượng khác với điều đôta đã nguyện»...Thực tế đây rồi mà cứ ngỡ trong mơ, người trở nên bần thần lừng thừng giữa niềm vui chiến thắng và nỗi buồn thương luyến tiếc về người yêu quá cố cứ đan xen vào nhau. Huệ quên đi cương vị của mình là một tổng tướng lừng lẫy tiếng tăm, buông mình xuống sập ngồi bên cạnh nhà vua, trong lòng ngập tràn bao xúc động, thành tâm giải bày:

-Thần tên là Nguyễn Huệ, xuất thân từ áo vải đất Tây Sơn. Tuy ở xa từ bên kia bờ nam sông Gianh, nhưng là một cội nguồn dân tộc, lòng trung quân ái quốc vẫn canh cánh mãi khôn nguôi, Nhân thời thế, hai nhà Trịnh-Nguyễn Phân tranh ức hiếp Hoàng gia, thôn tính lẫn nhau, gây bao thảm họa đối với nhân dân, thần không sao chịu nổi và đã cùng anh em bè bạn đứng lên dấy binh khởi nghĩa, mong trở về đây được thấy mặt rồng. Nay đã thỏa lòng mong ước, thần xin chúc phúc long ân của Hoàng thượng!

Sự thật đấy ư? Vua Lê Hiến Tông cảm thấy mình tài mọn, đức mỏng, không như lời sùng ái của tướng Tây Sơn, mà xấu hổ với liệt tổ liệt tông, bồi hồi nuốt nghẹn, chậm rãi nói:

-Ấy cũng nhờ ân đức của tổ tiên Lê triều lưu hậu, nên mới có được một bề tôi tín nghĩa là đại tướng quân sửa lại mối riêng, trăn hứa sẽ thay mặt hoàng gia đáp đền công đức cứu khốn phò nguy đúng mức.

Nguyễn Huệ dần bình tâm ngồi lắng nghe và để cho tư tưởng chính thống hòa theo lời chân thành luận giải:

-Trời có ý ban cho bệ hạ phẫn chấn kỷ cương, thống nhất bờ cõi, nên đã sai bảo và thúc giục hạ thần phải đảm nhận trách nhiệm phò tá. Xin Bệ hạ chớ có băn khoăn, hãy giữ gìn long thể, cầm cân nảy mực sao cho trong ấm ngoài im, thì thần cũng sẽ được nương nhờ lộc cả.

Nhà vua bàng hoàng như vừa tỉnh cơn mơ, mở mắt ra đã thấy trước mặt là vầng dương chói lọi đang vươn lên, ngày mới bắt đầu từ đây ư? Người trở nên nhẹ hững, gắng gượng cầm chắc tay tướng Tây Sơn làm điểm tựa cho mình đứng lên:

-Mời tướng quân ngồi vào bàn đàm luận!

Nguyễn Huệ còn khiêm tốn không hỏi nói nhiều, vì chưa biết xử trí thế nào cho phải, vừa ngồi xuống hỏi thăm sức khỏe đôi câu và được biết nhà vua đang mệt, thì đứng lên:

-Mời bệ hạ an dưỡng long thể, thần xin cáo lui!

Nghe thế, Hữu Chinh cũng bước tới vái chào. Vua Hiến Tông để mắt nhìn theo bước đi của tướng Tây Sơn, chẳng biết bao niềm vui cứ nhân lên trong lòng.

Một ngày không xa, quần thần văn quan võ tướng hồi triều đông đủ, bày cuộc đái nhạc ở hai bên đông tây Đan trì. Các lễ quan xếp đặt đồ nghi lễ trang nghiêm long trọng. Hai Hoàng tử Duy Kỳ và Duy Cẩn vừa dìu vua cha ngự tọa rồi đứng hầu hai bên, thì bên ngoài nổ ba phát súng lệnh. Các quan lần lượt tiến tới trước điện lạy mừng. Nhà vua xuống chiếu triệu tướng Tây Sơn về kinh ban thưởng

Các tướng đại diện quân Tây Sơn đã có mặt vào quỳ trước điện đồng tung hô: “Thánh thượng vạn tuế! Vạn vạn tuế!” Nguyễn Huệ kính cẩn dâng tờ tấu: «Tôn phủ chính thống» lên nhà vua. Trong đó có điểm số tân binh, dân đinh trên đường chinh Bắc họ đã hưởng ứng đi theo Tây Sơn: “Phò Lê, Diệt Trịnh”, rồi đồng lui gót.

Cử chỉ ấy làm cho nhà vua cao tuổi vô cùng cảm động và đang canh cánh trong lòng một ý nghĩ riêng. Trước quần thần, nhà vua xuống chiếu: “Nay trăm sắc phong Nguyễn Huệ làm Nguyên soái Uy quốc công!”.

Nguyên soái bước ra trước điện, quỳ nhận áo mũ cân đai, cảm tạ ân vua đúng với nghi lễ.

Vua Hiến Tông liền ban chiếu: “Bính Ngọ năm nay (1786) là năm thiên thuận nhân hòa, nhà chúa cơ bản đã dẹp xong. Trẫm ban chiếu cho toàn dân được biết: Đất nước thống nhất, Nam- Bắc một lòng, ai lo nghiệp nấy không được nhòm ngó vào nội bộ của nhau. Nhân dân an cư lạc nghiệp”. Nhà vua sai đem dán ngoài cửa Đại hưng cho thần dân trăm họ đều biết, rồi truyền bãi triều.

HOÀNG ĐẾ QUANG TRUNG

Nguyễn Thu Hiền
www.dtv-ebook.com

Chương 15

Trở lại chỉ huy sở, nét mặt của tướng quân cứ đầu đầu gợi nhớ: Hòa với bầu nhiệt huyết thống nhất đất nước là lời hiệu triệu vang theo từng đợt hành quân thần tốc, tiến công dồn dập về tới đích, tưởng như đã trút bỏ cái vỏ của xác phàm, để được bay lên chín tầng mây chiêm ngưỡng chị Hằng và cùng lãng du cho thỏa thích, nhưng thực tế thì sao? Có lẽ, kiếp sinh ra ở trên đời này là để làm con ngựa thồ chuyển tải vật dụng, hết chặng đường này đến chặng đường khác. Hết chiến tranh đến hòa bình, mỗi giai đoạn lịch sử đều có yêu cầu riêng, người hiểu biết có trách nhiệm đối với quốc dân, thì không thể thờ ơ trước bất cứ lĩnh vực nào.

Tâm nhìn xa lại phóng theo bước chân dạo quanh khắp trong thành ngoài phủ và đã thấy cả một khối xô bồ hỗn độn. Giờ phải làm sao cho trên dưới rạch ròi, trong ngoài nề nếp chẳng thể một ai làm được, mà phải cần cả khối hiểu biết của những người tiên phong. Trong khi nhà vua tuổi cao sức yếu, thì ai sẽ đạo diễn dàn nhạc này hợp xướng? Để cho công sức của mình và bao người khác không là công dã tràng mà耿耿 ngơ buồn...

Về Thăng Long Hữu Chính thuộc thạo, thường cận kề bên Nguyễn Huệ tham mưu hết chuyện này, sang chuyện khác và tâm lý để hiểu, rồi đoán mò: Chúa Trịnh lộng hành ở Bắc hà đã lâu, không ai trị nổi. Nay Nguyễn Huệ ra quân liên tục chỉ một con trắng đã đập tan, làm thay đổi hoàn toàn trật tự xã hội. Bây giờ, mỗi tấc đất, mỗi người dân không thuộc về Nguyễn Huệ thì còn ai nữa. Một tướng tài như thế muốn xưng vương, xưng tướng gì chả được. Nhưng lời anh hùng không dễ đổi thay, chứ cái chức Nguyên soái Uy quốc công tụy cao nhất ở trong triều, cũng đâu có hơn gì Long nhượng Tướng quân mà làm vui lòng người trên chiến trận trở

về? Chính nảy ra kế mỹ nhân, trực tiếp tham kiến cùng nhà vua có liên hệ giải thích cận kề:

“Hiện tại Nguyễn Huệ kém vui, nếu không giải tỏ nỗi buồn ấy, biết đâu sẽ sinh biến ở trong lòng? Từ xưa đến nay, triều đại nào cũng vậy, tiếp đãi người anh hùng xông pha ra trận mạc, hay từ trận mạc trở về chẳng có bổng lộc chức tước nào bằng quà tặng là mỹ nhân. Thời Chiến quốc ở Trung Hoa đã chiêu đãi người anh hùng kiếm khách đi hành thích tên bạo chúa Tần Doanh Chính, Công chúa Duy Các nước Yên chẳng những chấp nhận làm vợ Kinh Kha ba ngày, mà còn hy sinh cả tính mạng của mình để nung nấu bầu nhiệt huyết người đi. Tuy nguyện ước không thành, nhưng tên tuổi của họ mãi còn lưu. Nay Nguyễn Huệ đã hoàn lại Lê triều, chả lẽ bệ hạ không nghĩ đến điều đó?”.

Từ lúc người anh hùng Nguyễn Huệ xuất hiện trong hoàng cung, trông rất oai phong凛冽 trong ánh hào quang chiến thắng đã vùi chôn toàn bộ quân Trịnh, mà vẫn bình dị chân thành, chứ không thoáng chút kiêu căng tự phụ. Cử chỉ ấy đã làm cho nhà vua cao tuổi phải băn khoăn, trăn trở và ước mơ. Chưa biết làm cách nào để thắt chặt mối quan hệ tình cảm với thiên tài quân sự ấy, để làm chỗ dựa cho cơ nghiệp của Lê triều. Lại nghe Hữu Chính đề cập đến kế mỹ nhân, nhà vua nói trong tư duy: Chẳng phải bày mưu tính kế để hãm hại hiền tài, mà trẫm cũng đang chọn mặt gửi vàng, một trong năm nàng công chúa chưa thành thân cho Nguyễn Huệ. Giờ có Hữu Chính lo thì tốt, nhà vua cắt dòng tư duy, gạt mạnh mái đầu, truyền gọi ngũ long công chúa ra hầu Phụ hoàng, để cho Đô đốc tuyển chọn dâng lên Nguyễn soái!

Thoáng chút đã có năm nàng công chúa nở nơ như những cánh bướm đủ sắc màu khu biệt nhau, lần lượt lướt qua trước điện tiến đến chào Phụ hoàng, rồi biểu diễn một vài vũ khúc thuần luyện. Sắc màu nào cũng đẹp, vũ khúc nào cũng tinh luyện, mỗi nàng một vẻ khó bề trợn lẫn, Hữu Chính điểm vào sắc áo xanh màu hy vọng tâu:

-Đó là nàng Công chúa kiều diễm kiều sa nhất, thưa bệ hạ!

Đúng ý, Nhà vua gật đầu đáp:

-Ừ! Đó là nàng út, Lê Ngọc Hân, con của Hoàng hậu Chiêu Nghi...

Nhà vua lắng giọng âm thầm trong tư duy: nó là một đứa con gái tài sắc lưỡng toàn, tinh thông cầm kỳ thi họa, được vua cha yêu thương hết mực và thường tự nhủ rằng: Con nhỏ này mai đây phải gả vào hàng vương phi và sẽ là mẫu nhi thiên hạ, chứ không thể để lọt vào hàng phò mã tầm thường. Giờ nếu được người anh hùng Nguyễn Huệ yêu chiều, thì Ngọc Hân chẳng phải là thuyền quyên mẫu mực ư? Cắt dòng tư duy, vua Hiến Tông quyết định:

-Trẫm sẽ dạy con phải biết phục tùng đấng trượng phu say mê nghiệp cả, còn khanh hãy liệu mà chu toàn đôi bên!

Hữu Chính phụng chỉ và được mời vào hậu cung, vấn chuyện cùng công chúa Ngọc Hân.

*

Tại sở chỉ huy, Nguyễn Huệ vẫn thường ngồi đó để cho tư duy mình tự do hoạt động, tìm giải pháp làm thế nào cho quốc thái dân yên. Bỗng một tên lính chạy xô tới quỳ xuống trước mặt, dập đầu chịu tội: “Nô tài đáng chết!”. Nguyễn Huệ tròn con mắt nhìn tên tin cẩn, nhớ lúc nhận lệnh xuất chinh. Không chờ phu nhân sinh xong mới đánh Phú Xuân, nên đã cắt bē tội tin cẩn nhất ở lại Quy gia trang, thay mình chu toàn mọi chuyện trong gia đình. Tính đến nay vừa tròn ba tháng, mà đã có điều bất trắc xảy ra ư? Huệ nóng vội gọi hỏi:

-Thị vệ, có điều chi bẩm báo?

-Nô tài bất lực, không bảo vệ được phu nhân trong kỳ sinh nở vào ngày mười, tháng sáu này!

-Hả?

Nguyễn Huệ hoảng hốt kêu lên, chộp tay thị vệ kéo đứng dậy, yêu cầu ngồi lại, kể rõ ngọn ngành câu chuyện!

-Sau khi tiền tướng công đi thu hồi đất nhà Nguyễn ở Phú Xuân, Phu nhân không tránh khỏi bồi hồi lo lắng và thường tâm tình cùng thuộc hạ: “Ngày trước tuy trong lòng còn xa cách, nhưng ta luôn kề vai sát cánh với người mình yêu và cùng chia sẻ vui buồn trên chiến trận. Khi nên nghĩa vợ chồng tướng đã thỏa niềm mơ ước, nào hay lại chia xa thành hai mặt trận khác nhau. Chàng mãi giong ruổi với bụi hồng đường xa, nghiên cứu việc binh thư đồ trận. Còn ta chỉ gói mình nơi Quy gia trang với nhiệm vụ cơ bản là cưu mang sinh nở vô cùng khó khăn và nuôi dạy con cũng chẳng dễ dàng cứ nối tiếp hết lứa này, đến lứa khác. Thỉnh thoảng mới phụ giúp ban nhạc công đạo diễn mua vui, khó tránh khỏi nỗi buồn thương vương vấn và thường để mắt để tai ngóng trông ngoài mặt trận...”

-Rồi sao nữa? -Nguyễn Huệ giục.

-Tin chiến thắng Phú Xuân bay về, trong lòng của Phu nhân rộn lên bao niềm mơ ước là sẽ được tướng công về rước theo đoàn tụ bên nhau và cùng trấn giữ ải Bắc. Nhưng khi tấu chương về triều thì tướng công quyết định chinh Bắc, người của Phu nhân dần yếu đi. Đến kỳ sinh nở khó khăn, Phu nhân chuyển dạ những ba ngày. Nô tài ngày đêm lo lắng chạy chữa đủ điều, mời Lương y đến chẩn đoán bốc thuốc, đổi thuốc liên tục, mà Phu nhân vẫn không thoát hiểm...

-Nói mau! -Nguyễn Huệ lại giục.

-Vào một đêm đã về khuya, bỗng nghe tiếng trẻ sơ sinh khóc oa oa oa...từ trong buồng kín vọng ra, lẫn với tiếng reo mừng: “Ồ, chú bé lì lợm,

nhưng rất kháu khỉnh, giống tướng quân như hệt!”. Ở ngoài hành lang, nô tài chưa kịp mừng, lại nghe tiếng xì xào về sản phụ cũng vọng ra liên hồi không dứt. Hết kỹ càng tế nhị, nô tài đẩy cửa xông vào, thì hỡi ôi Phu nhân phận mỏng như chiếc lá sớm lìa cành! Nô tài đáng chết, vì không chu toàn bổn phận của tướng công giao!

Cả thiên đường mơ mộng tưởng như sụp đổ hoàn toàn, Nguyễn Huệ ôm đầu ngồi im, để dòng tư duy lịm theo câu nói ví von của người đời: “Đàn ông đánh giặc, đàn bà sinh con”. Hai lĩnh vực ấy đều gian khổ, sinh tử giống nhau. Thế mà đã ba mặt con, ta chỉ được nàng yêu chiều sau mỗi chiến công trở về, chứ chưa hề chứng kiến thực trạng ấy, thì cần chi phải hạn chế cử mang cho nàng. Ngược lại, ta đã hết lời ca ngợi Nữ tướng của mình chẳng những mưu trí dũng cảm trên mặt trận chiến đấu, mà còn đảm đang tháo vát chuyện gia đình để cho chàng yên tâm lo việc nước, thì hạnh phúc gia đình mới được trọn vẹn. Nhưng thực tế, mỗi đứa con ra đời đã đòi lấy chẳng biết bao hơi tàn lực kiệt của người mẹ. Cuối cùng, cả sinh mạng nàng cũng không còn giữ được ư? Ôi, vinh quang tột cùng, mà tuyệt vọng cũng vô bờ! Nguyễn Huệ cảm thấy mình như người mất thăng bằng, vẫn cố lấy lại bình tĩnh hỏi rõ:

-Phần số nàng là thế, còn tình cảnh gia đình thì sao?

-Phu nhân ra đi, khắp Hoàng thành đều rơi nước mắt tiếc thương. Nô tài tức tốc đi báo tin đến Phú Xuân, gặp vợ chồng trấn thủ Quang Diệu giữ chân ở lại bàn nhanh và đã nhất trí: Đừng cho tướng quân hay tin nhà vào những lúc đang tiến quân ra phía trước. Biết được e rằng, người không nhục chí chiến đấu, thì cũng sẽ liều lĩnh đối với tấm thân trọng đại. Nô tài cùng với nữ tướng Anh Xuân trở lại Hoàng thành. Được vua Thái Đức quan tâm chu đáo, quần thần văn võ đều hội về thăm viếng và cùng tiễn đưa linh cửu Phu nhân về nơi yên nghỉ cuối cùng âm cúng thiêng liêng...

-Các con xưa ta thế nào? -Nguyễn Huệ lại hỏi.

-Sau đó, nữ tướng Anh Xuân nhận là bạn thân của chủ tướng và phu nhân, đưa hai cháu mồ côi mẹ, cha còn mãi miết nơi chiến trường xa về tư dinh của mình chăm sóc. Kế đó, Phó nữ tướng Nguyễn Thị Cúc, người có chút nhan sắc mà chẳng chịu lấy chồng, nguyện theo hầu nữ tướng Anh Xuân và nhận làm bảo mẫu cho các con của chủ tướng. Cùng lúc ấy, những người mẹ đang nuôi con mọn khắp phủ thành Quy Nhơn hay được cũng động lòng thương, đến tình nguyện đăng ký. Nữ tướng chọn một người phụ nữ trẻ đẹp có đạo đức, đem theo nuôi sữa cho bé sơ sinh.

Nghe tới đó, Nguyễn Huệ cũng phần nào yên tâm, vì đã đặt trọn niềm tin vào cô bạn Anh Xuân và Phó nữ tướng sẽ bảo dưỡng cho các con của mình được chu toàn, mà không thể nào khóa lấp một nỗi đau cứ dần vật xót xa mãi, hết mở lời hỏi nói gì thêm...

Ngừng giây lát, thị vế an ủi:

-Việc gì đến cũng đã đến rồi, xin Chủ tướng yên lòng giữ gìn sức khỏe

Hữu Chính cận kề biết được chuyện nhà của Nguyên soái, tấu trình lên vua Hiến Tông. Nhà vua nghe được động lòng thương, giao Chính sắp xếp mọi lễ, sớm khóa lấp một tâm hồn đang trống vắng cô đơn. Đây cũng là điều kiện tốt để cho mình thực hiện ý tưởng vừa phát sinh, Hữu Chính trở nên gần gũi với Nguyên soái hơn, thường xuyên gợi mở tâm tình về nàng công chúa đang tuổi trăng tròn, thông minh xinh đẹp và rất đáng yêu. Nguyễn Huệ đang buồn không muốn quấy rầy một con tim trong sáng nên chẳng quan tâm đến những lời gạ gẫm đầy đưa, chỉ theo Chính đi tham quan những di tích lịch sử, doanh lam thắng cảnh cho khuây khỏa tâm hồn để cùng chung lo việc đại sự.

Một buổi sớm mai hồng ở trong vườn ngự uyển, cành lá sum suê hương hoa lan tỏa, ong bướm săn mồi đùa giỡn dập dờn, hòa theo bước

chân của nàng công chúa đang chạy nhảy tung tăng. Nàng chọn một cánh hoa hồng cầm tay đuổi theo cánh bướm tưởng vô tư, mà không quên lời dạy của phụ hoàng: “Sự nghiệp của Lê triều còn hay mất đang phụ thuộc hoàn toàn vào người anh hùng Nguyễn Huệ. Và đừng quên, tài sắc của con cũng phần nào quyết định bước đi của người anh hùng ấy trong tương lai, thì hiện tại con chẳng thể không làm vui lòng người”...

Hữu Chinh đưa Nguyễn Huệ đến nơi, thấy đã có nàng công chúa thì vội cố bỏ đi. Tầm nhìn xa vừa ghé vào vườn ngự uyển, đã cuốn mắt theo phong cảnh chung lung linh ngời sáng dưới ánh nắng ban mai. Thấp thoáng từ xa là bóng dáng của một giai nhân đang dập dờn đuổi theo cánh bướm dưới làn sương mỏng dần tan, Nguyễn Huệ lần bước đến gần, vừa diện kiến người đẹp, thì rõ mặt Lam Kiều như lần đầu gặp gỡ lại hiển hiện ra phía trước. Hai tay vội vàng dụi mắt rồi thả ra, mà vẫn không nhòa một gương mặt đã hoãn sâu trong ký ức. Tức thì hình ảnh ảo cũng hiện lên để cho con óc thầm so sánh, phân tích và xác nhận: từ bình diện chung đến từng đường nét cụ thể, tuy hai mà một chẳng sai tí nào!

Nàng công chúa đang say cánh bướm, chợt thấy người ta tiến đến đứng sững trước mặt mình thì để mắt nhìn lại, nhớ lời Phụ hoàng mô tả về người anh hùng Nguyễn Huệ quả không sai! Một trang anh kiệt tuổi ngoài ba mươi, mà đã phong trần theo những chiến công vang dội trên khắp mọi miền đất nước từ Nam chí Bắc. Diện mạo phương phi tinh anh trầm tĩnh, lẫn trong sự linh hoạt theo tầm nhìn xa vời vợi, thì chẳng thể không thấy được an nguy cơ nghiệp lâu dài! Tuy xuất thân từ áo vải đất Tây Sơn xa kinh thành, nhưng trong hàng lương tướng Lê triều dễ mấy ai sánh kịp. Còn ta tuy có nguồn gốc danh phận lưu truyền, cũng chỉ là cánh chim non chưa vươn mình ra khỏi tổ, thì sao có thể sánh với cánh chim bằng, mà không nhờ lượng cả bao dung? Yêu cầu phải làm vui lòng khách viễn chinh cũng biến khỏi tâm hồn, công chúa vụt chạy.

Một phản xạ tự nhiên, chàng Hồ Thơm thuở nào trên thảo nguyên mênh mông cũng trời dậy ở trong lòng, liền đuổi theo Lam Kiều... Công chúa không cố tình lẫn trốn, mà chỉ chạy theo quán tính của sự rụt rè e ấp, thì khó bề thoát khỏi vòng tay đợi chờ, Nguyễn Huệ rộn ràng reo lên: “Ôi, Lam Kiều»...

Cả hai cùng thở gấp mà đôi tim chưa dễ đã hòa nhịp đập. Công chúa ngẩn ngơ đôi chút, rồi thẹn thùng xua đẩy đôi tay, chứ chẳng đồng tình ư? Nguyễn Huệ ý thức về việc làm của mình ngay, buông tay luống cuống, chẳng suôn câu:

-Bống soái...Xin lỗi...

Rời khỏi vòng tay vội vàng, có thể nói là vượt quá sức tưởng tượng của mình, công chúa bàng hoàng chưa biết xử sự bằng cách nào thì lời dạy của Phụ hoàng và sự sắp xếp của Hữu Chính cũng tái hiện van van trong trí nhớ...Nàng kiên gan lấy lại bình tĩnh lựa lời đáp:

-Nguyên soái đâu có lỗi lầm chi! Điều đó chẳng phải là cơ trời đã định cho hai nhà Lê- Nguyễn hiệp lực với nhau để thống nhất giang sơn ư?

Nguyễn Huệ tròn con mắt, xác định trong tư duy: Đúng là âm điệu của người tri kỷ thuở nào! Đã bao lần, Hữu Chính giới thiệu về tài sắc của nàng công chúa Ngọc Hân, tưởng không lọt vào tai, thì giờ đây lại trở nên huyền thoại biến hóa vô song ở trong lòng, Huệ rộn ràng thốt ra câu hỏi trống không:

-Ước gì câu nói ấy không là niềm vui chợt đến?

Công chúa lúng túng, chưa biết trả lời sao trong chớp nhoáng, đành thành thật:

-Không phải vui...mà là ý của Phụ hoàng. Còn cuộc gặp gỡ này là do thuộc tướng Bắc hà, đã quy phục nhà Tây Sơn sắp xếp.

Lại có sự sắp xếp của Hữu Chinh ư? Ánh mắt Nguyễn Huệ vụt sáng long lanh để hiểu đôi chút, rồi xác định trong cảm nhận: nhưng lại tương hợp với ý ta, thì không thể bỏ dở cơ hội, liền tháo gỡ dần từng mối nhỏ:

-Nàng là Ngọc Hân công chúa ư? (Nhìn mái đầu khê gật, Huệ nói tiếp): Sự sắp xếp là ngoại cảnh, nhưng giờ đã lọt vào vòng tay tương ngộ rồi, công chúa thử gẫm lại xem, có thể xóa dấu hỏi trong câu nói ban đầu của bồng soái được chăng?

Người hỏi ta ư? Ngọc Hân quay mặt đứng lặng tựa lá cây, nhớ lời Hữu Chinh dẫn giải: “Trong lịch sử không hiếm những tấm gương mãnh hổ tung hoành trên chiến trận, nhưng khi trở về với cuộc sống đời thường thì lại gục ngã dưới làn gươm của mỹ nhân. Sắc đẹp, tài hoa và hiểu biết thời sự quốc gia của công chúa, chẳng phải là thanh gươm báu trời ban cho nhà vua để bảo vệ cơ đồ ư? Công thần này đã mượn tay Nguyễn Huệ khử trừ nhà Trịnh. Giờ công chúa không thể vô tư mãi được, mà phải vì cơ nghiệp bao đời của nhà Lê ứng phó với Nguyễn Huệ. Trước mắt, công chúa phải làm vui lòng người trên chiến trận trở về, rồi từng bước sẽ chinh phục một con tim đã từng trái. Tiếp nữa, nếu xét thấy Nguyễn Huệ là một trung quân ái quốc, thực sự là chỗ dựa cho triều Lê thì phần thưởng vua ban phải là công chúa. Ngược lại, nếu đó là một tay gian hùng dám nghĩ, dám làm thay đổi hoàn toàn cả triều đại, mà từ lâu Trịnh thị dẫu chuyên quyền bạo ngược cũng không dám, thì công chúa nghĩ sao? Đến lúc ấy dẫu có binh hùng tướng mạnh, cũng không bằng ong trong tay áo»...Nghe tới đó, ánh mắt của Ngọc Hân vụt sáng long lanh, biết mình cần phải làm gì, chứ không thể bé nhỏ vô tư mãi được và đã nhả ý gật đầu với Hữu Chinh. Giờ đây chẳng thể không chủ động, tùy nghi định sự với tướng Tây Sơn? Cắt dòng tư duy, Ngọc Hân lựa lời đáp bằng một câu hỏi:

-Thiếp tử như bọt nước cánh bèo trôi nổi theo dòng thời gian, chứ quyết định được điều chi, mà không nhờ lượng cả bao dung?

Thoáng quay nhanh trong óc Nguyễn Huệ: cùng một lúc mà âm điệu ý nghĩ, hai câu nói trước sau không đồng nhất, hẳn là công chúa chẳng vô tư? Nhưng xét cho cùng dù nữ chúa, nữ tướng hay công chúa cũng không thể chủ động quyết định chuyện của trái tim mình, thì ta phải nhận phần trách nhiệm. Cắt dòng tư duy, Nguyễn Huệ chủ động mời Ngọc Hân đi tham quan hoa viên và cùng sóng bước theo dòng tâm sự:

-Nàng là công chúa nơi khuê các, bướm ong đâu dễ chập chờn. Còn ta phong trần từ bấy đến giờ, trên khắp mọi miền của đất nước chẳng nơi nào ta không tới, nhưng cũng chỉ nhằm thực hiện chung một ước mơ. Nguyễn Huệ kể lại mối tình đầu say mê quyến rũ cùng với nữ chúa Lam Kiều. Từ lúc vừa chớm nở yêu đương, đã khắc ghi một lời thề hòa chung trong chí nguyện với non sông, cho đến khi Lam Kiều tử thương sắp ra đi vĩnh viễn, nàng vẫn gắng gượng nhẫn nhủ người còn lại: “Ngày thống nhất đất nước trở về với vương triều nhà Lê, hẳn là đức vua cũng sẽ đáp đền cho anh một tình yêu xứng đáng. Và anh cũng xem như là ta đã thực hiện được ước mơ: Tình yêu và lý tưởng vẫn song hành về tới đích!”.

Dừng câu chuyện kể, Nguyễn Huệ khẳng định rồi hỏi:

-Thực tế chứ đâu còn mơ ước nữa, mà hai nàng -Lam Kiều, Ngọc Hân- giống như một người mà hai thế hệ nối tiếp nhau! Công chúa nghĩ sao, có thể là người tình cuối được kết tinh từ khối tình đầu của bồng soái không?

Công chúa không tránh khỏi bồi hồi, xúc động theo câu chuyện tình gắn bó với vận mệnh của đất nước. Khi nghe đến câu hỏi thì hết giữ ý lựa lời, nàng gục đầu vào lồng ngực mở rộng, nhỏ giọng tâm tình tự nguyện:

-Thiếp xin được làm người tình muôn thuở của chàng!

Thế là hai con tim đợi chờ đã nhanh chóng hòa chung cùng nhịp đập...

Hữu Chính đi hồi lâu mà trong lòng vẫn còn ngờ ngợ, quay trở lại thấy đôi uyên ương đang sóng bước bên nhau, tâm tình hòa hợp thì ngạc nhiên. Những tưởng hai thái cực xa bờ cách vực, khó nhích lại gần nhau nên mới dày công xếp đặt. Nào ngờ, thực tế đã khác rồi ư?Ồ, nhanh nhỉ! Ông ta cảm thấy không hoài công, tiến đến gần chứng kiến và tình nguyện làm ông tư bà nguyệt xe duyên cầm sắc cho hai trái tim yêu sớm tìm về bên nhau.

*

Chuẩn bị làm dâu trong lòng Ngọc Hân không lúc nào an. Bởi đã nghĩ từ thuở bé cho đến trưởng thành, công chúa chỉ gói mình trong trang sách nơi hoàng cung, bầu bạn cùng với gia sư nữ mẫu như cánh chim non chưa vượn mình ra khỏi tổ.

Nội tình hai nhà Lê- Trịnh có như thế nào cũng chỉ thoáng buồn, chứ chưa làm xáo động tâm tư. Hơn tháng nay, những cú xốc bất ngờ cứ ủa ập đến. Hết tin Vi Hoàng, Sơn Nam thất thủ, đến phủ chúa Trịnh bị mất, rồi Hữu Chính đưa tướng Tây Sơn nhập cung quấy động một tâm hồn. Giờ bệnh tình vua cha ngày càng nguy cấp, mà con gái phải đi lấy chồng ngay đâu còn điều kiện để phụng dưỡng...Và cũng không biết rồi đây mảnh thân này ra sao? Càng nghĩ càng rối bởi tâm trí, công chúa cứ ngồi thừ ra đó để nghe thấp thỏm lo âu, mặc cho cung nữ già trang điểm chải chuốt, khuyên giải đủ điều. Miết rồi, công chúa cũng phải kêu lên:

-Thôi, cho con xin! Nữ mẫu đừng nói gì thêm nữa, cứ để gió mưa mặc tình đưa đẩy, mảnh thân này tới đâu hay đó!

Nhưng cung nữ ấy đã nhận phần trách nhiệm ân cần khuyên giải trấn an công chúa, thì không thể vô tư trước nỗi lòng riêng nên cứ nói:

-Con gái lớn lên thì phải theo chồng, điều đó đã trở thành quy luật! Công chúa lấy được lệnh công là nhờ hồng phúc của hoàng gia mới được

tựa bóng cây tùng, chứ đâu phải phường giá áo túi cơm, mà đăm chiêu mãi thế?

Ngọc Hân bối rối nói lời không rõ nghĩa:

-Nhưng mà... nhưng mà...

-Chẳng có nhưng nhị gì cả! -Cung nữ cứ nói theo ý mình tự hiểu- Cho dù con của Ngọc hoàng mà lấy được người vợ bé bồng dịu hiền, xinh tươi duyên dáng như công chúa cũng phải yêu thương đúng mực, chứ chẳng có gì phải băn khoăn!

-Dẫu biết là như vậy! Nhưng làm sao ngăn được giọt lòng giữa lúc chuyển biến lớn lao trong đời?

Thoáng hiểu một tâm sự không còn vô tư, cung nữ cảm thấy nhẹ lo thân tình khuyên giải:

-Ừ, Phải thế con ạ! Đừng bận lòng thêm nữa, hãy trang điểm cho dung nhan của mình luôn xinh tươi duyên dáng, làm vui lòng người trên chiến trận trở về, thì con cũng sẽ có được một niềm vui san sẻ.

Vừa tâm sự, cung nữ đã trang điểm cô dâu xong, thì nữ cũng gọn gàng hành trang cho công chúa xếp vào trong hòm rương, chờ xe kiệu đến rước về phủ chúa.

*

Ngày mười- tháng bảy- năm 1786, toàn cõi Bắc hà từ trong thành ngoài phủ đều thực hiện nghi lễ, giương cờ chúc mừng một đám cưới gắn liền với phong trào Tây Sơn khởi nghĩa lan rộng trên quy mô cả nước. Chấm dứt nạn phân tranh cát cứ kéo dài trên hai thế kỷ qua, lập lại nền thống nhất quốc gia, mà người anh hùng Nguyễn Huệ đã làm nên kỳ tích đó. Nhân dân kinh thành, nhất là nam nữ thanh niên đổ ra đường đi xem

đông như ngày hội. Bởi theo họ, đây là một đám cưới khác thường, chưa từng thấy xưa nay trong thiên hạ.

Đám cưới của họ: Nguyễn Huệ Chủ soái đất Tây Sơn, sánh duyên cùng với Công chúa Lê Ngọc Hân đất Bắc. Từ sáng sớm, Nguyễn Huệ đã sai quan đệ tử tâu về triều xin làm lễ nghênh hôn, rồi đốc binh sĩ xếp thành hai hàng dọc từ cửa điện đến cửa phủ, chừa giữa một lối đi. Xe kiệu đưa dâu đi giữa tràng hàng xe ngựa của họ đàn gái gồm các vị hoàng thân, hoàng phi, công chúa và các quan văn võ trong triều. Khi họ đàn gái đến cổng phủ, thì chú rể cũng ngồi trong kiệu vàng ra đón dâu. Hai xe kiệu đồng song hành đi giữa hai hàng lính hầu, theo sau là hai họ đồng tiền rước song kiệu vào chính điện trong phủ. Phụ rể, phụ dâu cùng vén bức màn hồng cho đôi tân hôn đồng bước ra khỏi song kiệu, thì dàn nhạc cung đình hợp xướng theo khúc nhạc hoan hỷ...

Tiệc rượu đã đặt sẵn, lễ tân mời các tướng soái Tây Sơn đại diện cho họ đàn trai đồng bàn thông giao với họ đàn gái. Hai họ đều nâng cốc chúc mừng đôi tân hôn bền duyên giai ngẫu, khi cô dâu chú rể diễu hành một lượt qua bàn tiệc. Rồi trả tự do cho hai họ yến tiệc linh đình huyền ảo.

Đôi tân hôn đồng lên xe kiệu Song hỷ đi làm lễ tông đường, lạy tạ vua cha, rồi cùng diễu hành qua nhà Thái miếu làm lễ kết kiến quý vị Tiên đế. Kiệu Song hỷ đi đến đâu cũng có khối người đổ ra đường đón xem, tung hô chúc mừng đôi tân hôn trăm năm hạnh phúc...Ngồi trong kiệu phủ bức rèm hồng, chú rể nghe lòng tràn ngập bao niềm vui, tự mãn quàng tay qua vai cô dâu nhỏ giọng tâm tình muốn biết:

-Con trai, con gái của nhà vua được mấy người làm đám cưới vẻ vang như thế này?

Thoáng gợi nhớ lời dạy của nhũ mẫu có hàm ý ca ngợi người anh hùng Nguyễn Huệ đáng để mình nương thân...Tiếp dòng tư duy, công chúa đáp:

-Ngọc Hân có duyên hơn các anh chị của mình nên mới gặp được Lệnh công, tử như hạt mưa bụi ngọc rơi vào chốn lâu đài!

Chú rể tròn con mắt nói trong tư duy: đúng là lời của con tim yêu bao giờ cũng khiêm tốn! Còn ta thì sao? Rõ là hình ảnh Lam Kiều đã hoá chuyển vào công chúa, thì cho dù trong lòng có thương cảm Nhã Xuân đến mấy cũng dễ dàng đẩy lùi vào dĩ vãng. Dòng cảm xúc cứ nhân lên ở trong lòng, Nguyễn Huệ cảm thấy mình yêu công chúa hơn bao giờ hết, hồi hộp kêu lên:

-Bởi đã có căn nguyên từ kiếp trước, nên mới có được ngày này, ta nguyện sẽ dành cho nàng một tình yêu trọn vẹn, chứ quyết không san sẻ cho ai! Được không nào Công chúa của triều Lê?

Ngọc Hân cũng cảm nhận được điều đó, tự khóa mình vào tình yêu muôn thuở của chàng...

Về đến phủ, họ cắt dòng tâm sự, rời khỏi xe kiệu, đưa nhau về phòng hoa chúc tân hôn là một cái gác cao rộng, chỗ ở của thái tử Trịnh Cán trước đây. Chiến tranh đi qua mà mọi tiện nghi vẫn còn nguyên vẹn và đều sơn son, cửa lớn, cửa nhỏ treo nhiều lớp trướng gấm nhũng nhịu đẩy đưa theo làn gió thoáng qua khe khẽ, làm cho không khí vốn đã tĩnh lặng càng thêm thơ mộng để cho hai tâm hồn cần có nhau trong đời dễ bề hoà hợp.

*

Tuy cung vua phủ chúa không xa, nhưng mười sáu năm qua công chúa Ngọc Hân chưa một lần đặt chân tới, cũng bởi sự bất đồng giữa hai nhà Lê-Trịnh đã tạo thành bức tường vô định. Chẳng những thế, công chúa còn bị giáo dục trong khuôn khổ phép tắc sách vở chốn hoàng cung, hết năm này sang tháng khác cũng chỉ ngẩn ngơ mơ mộng với mây gió trăng hoa tuyết núi sông xa rời thực tế, tâm hồn trở nên bình thản vô tư. Đột nhiên bị quăng mình vào thế giới khác, thì chẳng thể không biến động trong tâm hồn?

Nhân lúc tướng công tranh thủ trước bao công việc, đôi mắt hiếu kỳ liền vọt ra ngoài phòng riêng, đảo nhìn quanh phủ chúa. Từ bình diện bên ngoài, đến tam cung lục viện đều tráng lệ nguy nga chẳng khác chi cung điện của hoàng gia. Thêm vào đó còn có nhiều hiện vật khác thường. Hẳn là trải qua bao đời hưng phấn, tung hoành ngang dọc trên khắp mọi miền của đất nước, nhà chúa đã thu tóm từ đâu về trưng bày trông rất ấn tượng làm ngẩn ngơ ánh mắt.

Phút chốc, tư duy Ngọc Hân liền lật lại: cũng tại nơi đây, nhà chúa đã bao đời hưởng thụ vinh hoa phú quý, hành xử uy quyền, ức hiếp hoàng gia. Vua cha nhiều phen phải ôm bụng khóc thầm, mà không thể nào vượt nổi ra khỏi hoàng cung. Những lúc ấy, nàng đã biết yêu thương vua cha bị kìm hãm ức bách đến khốn cùng vô phương tháo gỡ, nhưng là phận liễu yếu đào tơ nên đành cam bất lực!

Nay cơ trời dời đổi, nhà chúa diệt vong, mà người anh hùng Nguyễn Huệ là một chính nhân cải thế và thay chân ư? Ngọc Hân nghe lòng bồi hồi xúc động cảm nhận: Cung vua phủ chúa từ đây không còn khoảng cách nữa, mà đã trở thành phụ tử thâm giao, huynh đệ một nhà chung vai góp sức bảo vệ an nguy cơ nghiệp bền lâu. Càng nghĩ, niềm hân hoan cứ trào dâng trong lồng ngực, rạng ngời lên sóng mắt...Nguyễn Huệ quay trở về trông thấy nhanh chân tiến đến gần, nhìn sâu vào mắt vợ hỏi ngay:

-Hình như Công chúa đang vui, chẳng biết có tương hợp với ta không nhỉ?

Tiếp dòng suy nghĩ còn ngưng đọng trong tâm trí, công chúa gặng lại bằng một câu hỏi yêu:

-Có lẽ nào tâm sự của thiếp lại khác với tướng công?

Nguyễn Huệ nghe lòng rộn lên bao niềm vui khó tả, siết chặt vợ trong vòng tay reo lên: “Đúng là Công chúa của triều Lê! Í khoan, Công chúa

mến yêu của ta!”. Và họ cùng dìu nhau đi vào tối ám...

Sau khi trở thành phò mã ở Thăng Long, Nguyễn Huệ đã lảng quên đi chuyện quốc dân, chỉ tạo điều kiện để được vui chơi du hí bên nàng công chúa. Hết lòng yêu thương chiều chuộng vợ và thường tâm sự là sẽ bảo vệ nhà Lê khi cần thiết, chứ không trực tiếp tham gia vào nội bộ của triều đình. Làm thế e rằng sẽ bị người đời dị nghị dèm pha rằng mình cũng giống như Trịnh Kiểm- Nguyễn Hoàng ngày trước, thì chẳng hay ho gì.

Nhưng trong lòng công chúa không lúc nào an, luôn liên hệ với hoàng cung mà bản khoăn tự lo lắng cho bệnh tình vua cha ngày càng nguy cấp không thuyên giảm. Nhà vua biết mình không còn sống được bao lâu nữa, muốn gặp mặt các con để có đôi lời nhắn nhủ trước lúc ra đi. Ngọc Hân giục chàng vào thăm Phụ hoàng. Nguyễn Huệ nhắc lại ý nghĩ của mình:

-Tôi không sớm thì chầy cũng về Phú Xuân, việc triều chính không nên can dự.

Đành vậy, nhưng công chúa vẫn phân vân:

-Là phận rể con, lẽ nào không cho Phụ hoàng thấy mặt trước lúc lâm chung?

Nguyễn Huệ giải rõ nỗi băn khoăn ấy:

-Tôi từ xa tới đây, hẳn là lòng người Bắc hà chưa tin mấy. Đến bên lâm sàng chỉ thăm hỏi vua cha đôi câu, nhờ gặp lúc Người về châu Thượng đế, hóa ra mình tự chuốc lấy tiếng hiềm khích, biết giải tỏ đến bao giờ cho xong. Tỷ như vụ án Lê Chi Viên, cũng phải đợi đến hai mươi năm sau mới có vì vua sáng minh oan cho vị anh hùng của dân tộc là Nguyễn Trãi thì đã muộn màng. Mong nàng thấu hiểu, đại diện ta thăm Phụ hoàng được rồi!

Ngọc Hân thấu chí trước tầm nhìn xa vời vợi, mà mình chưa nghĩ tới nên đành lặng im, gạt nước mắt lên kiệu vào cung một mình.

Đêm ấy, nhà vua còn tỉnh táo gọi hoàng tôn Lê Duy Kỳ đến bên giường ngự, cố lấy hết tàn lực, trao gánh nặng nối nghiệp đế cho con:

-Sau khi ta nhắm mắt, nối ngôi là việc lớn, làm gì cũng phải bầm báo phò mã Nguyễn Huệ không được kinh suất!

Duy Kỳ bồi hồi xúc động, ôm một bàn tay vua cha nghẹn ngào nước nở...Các hoàng tử, hoàng thân xôn xao muốn được nghe lời trăn trối cuối cùng cũng không còn kịp nữa, nhà vua chỉ gắng gượng đòi Ngọc Hân đến cận kề. Công chúa chen vào, ôm một bàn tay vua cha vào ngực, nén xúc động lắng nghe:

-Con phải hết mực yêu thương chồng...đừng để ông ấy buồn phiền về điều chi! Còn nữa là việc nước...có như thế nào...một phần tùy thuộc vào con...

Nghĩa là, cha muốn giao vận mệnh đất nước cho mình ư? Con gái muốn nói gì cũng không còn cơ hội nữa. Chưa dứt lời, nhà vua đã trút hơi thở cuối cùng... Quần thần chật nước trong ngoài, nhớ lời nhà vua: việc nối ngôi là điều hệ trọng phải bàn với Nguyễn soái. Nguyễn Huệ tham khảo ý kiến Ngọc Hân, nên lập ai một trong hai hoàng tử giữa Duy Kỳ và Duy Cẩn lên nối ngôi trị vì thiên hạ. Nàng hơi nghiêng về phía Duy Cẩn, phân tích, so sánh kỹ càng giữa hai anh. nhưng từ trong sâu thẳm vẫn hướng về chàng mà chưa biết phải thế nào. Nguyễn Huệ vô tư nghe lời vợ muốn hoãn việc đăng quang cho Duy Kỳ, để còn bàn bạc cân nhắc khi trao gánh nặng sơn hà xã tắc cho người kế tục đảm nhiệm.

Trong hàng tôn thất nhà Lê nôn nao ngửa vức rằng: theo di chúc, cha truyền con nối là điều hữu hiệu xưa nay, nhưng Công chúa đã có dụng ý chi nên mới cố tình làm lỡ việc lớn. Ngọc Hân hoảng sợ, bàn lại với tướng công, thu xếp cho Lê Duy Kỳ nối ngôi ngay, đặt tên hiệu là: “vua Lê Chiêu Thống”.

Ngày thành phục vua quá cố Lê Hiến Tông, Phò mã Nguyễn Huệ thực hiện đúng nghi lễ và đã xử phạt nghiêm khắc đối với một tên tiểu lại tỏ thái độ bất kính trong lúc phát phục. Cả triều đình đều khiếp sợ không dám lơ đãng, tôn nghiêm thực hiện nghi lễ.

Đất nước vừa trải qua binh biến, tang lễ tuy đơn sơ giản dị, nhưng lễ nghi vẫn đầy đủ trang trọng. Nguyễn Huệ hộ tống linh cửu đến bến sông, sai bốn vị tướng soái của mình đều mặc tang phục xuống thuyền đứng thành tứ trụ, hộ tống linh cửu về tới lăng Bàn Thạch ở Thanh Hóa, an táng cùng với liệt tổ liệt tông của hoàng triều nhà Lê.

Vua Thái Đức thiệp thế đa mưu, nhưng có phần cầu an tiêu cực và bảo thủ. Hồi chưa có một tắc đất trong tay thì xông xáo lên nguồn xuống biển, thủ giữ ải Bắc, tấn công vào ải Nam. Khi bình xong Đàng Trong thì bằng lòng với thực tại, có được bao nhiêu thủ giữ bấy nhiêu, nghiên cứu cách ăn chơi hoang lạc, chứ không giữ đúng lời hứa của ngày mở đầu lập hội Chiêu anh. Đột nhiên nhận tấu trình của Nguyễn Huệ xin cử binh chinh Bắc “phạt Trịnh, phò Lê”, nhà vua vội vàng sai người ra Phú Xuân ngăn lại thì đã muộn. Chẳng bao lâu lại nghe Nguyễn Huệ chiếm được Thăng Long tiếng tăm vang dội và bằng lòng làm phò mã giúp vua Lê sửa sang việc nước. Biết em mình hiếu động ở lâu ắt sinh biến trong lòng, nhà vua lo sợ muốn gọi về, nhưng chẳng bút mực nào chế ngự nổi liền tuyển một Lữ đoàn nhuệ binh hộ tống vi hành.

Ra đến Nghệ An, nhân dân đón tiếp nồng hậu ăn uống nghỉ ngơi thư giãn lên đường. Đi chẳng bao xa đã thấy một toán người cầm đòn ổng, đóng khố bện, mình trần trùn trọc, đứng chật hai bên đường cướp của ư? Nhà vua truyền cho binh lính đuổi theo tiêu diệt bọn cướp cứu nguy cho nhân dân. Bọn chúng vờ thua chạy, lừa quân Tây Sơn đến nơi hẻo lánh đã có hằng trăm người mai phục sẵn, chúng đồng loạt quay trở lại rút dao găm từ trong đòn ổng ra xông vào tuyên chiến. Quân Tây Sơn hoảng sợ tháo chạy

tán loạn. Nhà vua cả kinh liền phóng pháo lệnh thu quân, bàn với quan trấn thủ địa phương và đĩõõic biết: bọn chúng là tàn quân nhà Trịnh còn đang ẩn náo đâu đây phá hoại dân lành. Từ đó, nhà vua lệnh cho ba quân tướng sĩ cứ ngày đi đêm nghỉ tại chỗ, không vào nhà dân.

Được tin hoàng huynh thân chinh đến Thăng Long, Nguyễn Huệ truyền loan tin cho binh sĩ, nhân dân trong thành ngoài phủ được biết: “Vua Thái Đức đi tham quan nhà Lê vừa bình xong nhà Trịnh và hai nước sẽ giao hòa hữu ái với nhau”. rồi cùng các tướng ra ngoài thành tiếp rước. Vua Chiêu Thống hay được cũng đưa quần thần ra cửa Nam Giao đón. Vua Thái Đức theo em vào cung Quyền Bồng phủ chúa nghỉ ngơi, cho người đến hẹn sẽ hội kiến với vua Lê ngày hôm sau. Vào Phủ chúa, Nguyễn Huệ mời anh ngồi lên điện, quỳ tạ tội:

-Đệ nông nổi chuyên quyền ngoài mặt trận, chưa được nhà vua hạ chiếu, mà vẫn cử binh chinh Bắc. Xin Hoàng huynh lượng cả bao dung!

Dù không hài lòng cũng không còn cách nào khác, vua Thái Đức ôn tồn đáp:

-Hiền đệ hãy bình thân và hiểu rằng, làm tướng ở ngoài biên ải thì phải biết tùy cơ ứng biến, chứ đâu có quy củ phép tắc rõ ràng. Bắc hà cố cựu binh hùng tướng mạnh đâu dễ công kích, mà chiến thắng được ngay là nhờ thần diệu trong cách dùng binh của đệ.

Nhà vua rời khỏi bệ, tiến đến gần cầm tay em kéo đứng lên, thân mật nói tiếp:

-Nhưng mình mang quân đi đánh người ta mà tiến sâu vào nội bộ của họ, chỉ trong chớp nhoáng đệ đã làm thay đổi hoàn toàn nền nếp cũ, tránh sao khỏi oán hờn hiềm khích? Huynh vừa nghe đã choáng váng mày mặt, nghĩ là không bút mực nào nói hết ý, nên phải vi hành đến tận nơi cho tường hư thực.

Tình cảm anh em lại trở nên thân mật tự nhiên, đưa đến ngồi chung bàn đối diện nhau, Huệ tếu táo nói vui:

-Biết sự thực rồi, Hoàng huynh khao đệ đi chứ?

-Ừ! Chẳng những khao, mà huynh sẽ ban thưởng tất cả những gì đệ thích. Được không nào, hiền đệ yêu quý của tôi! -Và họ cùng cười vui vẻ.

Ngọc Hân đến đã lâu, đứng sau rèm theo dõi thấy anh em của họ hết nề nếp dưới trên lại chan hòa tình cảm, thì khép nép bước ra. Huệ đang vui thấy vợ tiến đến gần, cầm tay đứng sững đôi giới thiệu:

-Nàng là Ngọc Hân công chúa, vua Lê ban thưởng cho em đó, Hoàng huynh thấy sao?

Nhìn công chúa triều Lê không chớp mắt: nàng chẳng những tuyệt mỹ giai nhân, mà còn phản phát bóng dáng của Lam Kiều, nên chỉ đã nhanh chóng cuống quýt lòng hiền đệ ta đến thế, vua Thái Đức hài lòng gật mạnh mái đầu đáp:

-Thuyền duyên sánh với anh hùng trên chiến trận trở về là phần thưởng vô cùng quý giá. Và như đã kết tình tự thưở nào, đệ còn cần chi đến bổng lộc của anh ban!

Mắt vẫn không rời công chúa, Thái Đức tự mãn nói tiếp:

-Nàng là viên ngọc quý của triều Lê, không hổ danh là em dâu của vua một nước!

Công chúa e thẹn càng trở nên dịu dàng rón rén rút tay ra khỏi tay chồng, vái lạy:

-Xin đa tạ long ân của Hoàng huynh!

Ngập ngừng đôi chút, nàng xin phép lui gót, trả tự do cho anh em của họ cởi mở tâm tình cùng nhau. Hết kể cho anh nghe chuyện cần thiết phải tiến quân ra Bắc hà, thì anh lại kể cho em nghe chuyện ở quê nhà. Đặc biệt là sự ra đi vĩnh viễn của Nhã Xuân... Thấy em gục đầu ngồi im giấu giọt lệ mềm, người anh nghe bồi hồi xúc động mà vẫn phải nói hết ý, rồi tế nhị đứng lên bước đi, để màn độc thoại trong Huệ tự do hoạt động:

Những tưởng niềm vui bên nàng công chúa là đã đẩy lùi dĩ vãng sâu vào quên lãng. Giờ nhắc lại, nghe ruột gan mình như xát muối, xót xa khôn cùng! Huệ vẫn ngồi im để cho tình cảm cử chỉ đáng yêu của Nhã Xuân lần lượt diễn qua trong trí nhớ: Từ những lúc bên nhau nơi trường lớp, đến từng trận tuyến cho đến khi hương lửa đã quen nồng, nàng vẫn một mực chiều chuộng người mình yêu đúng mực. Tưởng như không gì có thể ngăn cản được, mà vẫn phải chia xa vĩnh viễn ư? Hóa công sao quá trở trêu, gieo chi cảnh yêu thương gắn bó, mà không dìu nhau đi cho hết quãng đường đời, lại phải chia xa cho đành? Dẫu biết không thể níu kéo những gì đã mất quay trở lại, mà trong lòng vẫn nao nao...

Không thể ngồi im được nữa, Huệ gắng gượng đứng lên, lấy nàng công chúa làm niềm vui khóa lấp một nỗi riêng. Mong sao thu xếp xong chuyện ở Bắc hà, trở lại Phú Xuân thăm các con, rồi viếng mộ Nhã Xuân-Lam Kiều. Cùng với tư duy, bước chân Nguyễn Huệ trở nên khẩn trương đi tìm anh trao đổi đôi điều, rồi bang giao lại số quân cũ cho Hoàng huynh đã cấp đi đánh Phú Xuân.

Kế đó, vua Thái Đức sai tướng tập hợp binh mã, kiểm tra quân số, rồi ra lệnh cho binh sĩ của ai thì tuân theo sự điều khiển của chủ tướng nấy.

Hôm sau, lễ tương kiến giữa hai vua được tổ chức tại phủ chúa Trịnh. Khi kiệu Long phụng đến, vua Thái Đức sai hai em ra đón rước vua Lê, mời cùng đồng bàn đàm luận. Bên Tây Sơn có hai em phò tá, bên vua Lê có Thái giám hầu cận, còn hậu vệ đôi bên đều ở bên ngoài. Hai vua bắt tay

xã giao thăm hỏi việc nước, việc nhà và cùng chúc phúc nhau giữ vững mối tình hữu nghị chung lo cho đất nước, nhân dân.

Phút chốc, Thái giám thay mặt vua Lê trình bày:

-Quốc dân họ Lê của chúng tôi, bị họ Trịnh chuyên quyền thao túng việc triều chính, làm đảo lộn trật tự đã lâu. Nay Thánh thượng là bậc chí nhân đại nghĩa, sai Tướng quân dẹp yên nhà Trịnh, giúp triều Lê chinh đốn lại cơ đồ. Công ơn ấy, quân thần nhà Lê xin khắc ghi và cắt ba quận cận kề bang giao khao thưởng binh sĩ.

Vua Thái Đức thận trọng đáp:

-Cũng vì họ Trịnh chuyên chế lộng hành, nên mới sinh ra chuyện tôn phù nhà Lê. Nếu đất của chúa Trịnh dẫu bao nhiêu Tây Sơn vẫn không nhường. Còn đất của nhà Lê dù một tấc chúng tôi cũng không dám nhận. Chỉ mong Tự hoàng nổi nghiệp giữ yên bờ cõi, giao hòa hữu ái với các nước láng giềng, như thế là phúc cho trăm họ.

Vua Chiêu Thống chỉ cần có thể thôi, tiếp lời:

-Quân thần triều Lê thành tâm cảm nhận lòng hữu ái ấy!

Không ai có ý kiến gì thêm, họ đứng lên bắt tay chào nhau.

Tin đó loan truyền khắp trong thành ngoài phủ, lòng người Bắc hà không còn nơm nớp lo sợ phải chạy loạn, mà ngày càng trở nên thân thiện với quân Tây Sơn. Từ kinh thành triều chính, đến ngoài dân chúng đều trở lại cuộc sống yên bình, hoạt động nhịp nhàng đồng bộ. Đã đến lúc, Tây Sơn phải rút quân, Nguyễn Huệ xét thấy Hữu Chinh là con người không chân tình, nhiều mưu mô xảo nguyệt định bỏ lại Bắc hà, mật lệnh cho tướng sĩ thủy bộ giữa đêm kéo về nước.

*

Nàng công chúa xứ Bắc lần đầu tiên phải tạ từ người thân ở lại kinh thành, theo chồng vào Nam mà vẫn âm thầm lặng lẽ đến thương tâm. Đối với Nguyễn Huệ Ngọc Hân đâu phải chỉ để khóa lấp một tâm hồn đang trống vắng cô đơn, mà đã kết tinh trong hoài bão lớn lao với người tình quá cố. Nàng chẳng những tài sắc lưỡng toàn, am hiểu thời sự quốc gia, mà còn đảm đảm dịu hiền, biết yêu chiều chồng đứng mức. Chàng rất mực yêu thương trân trọng và thường xuyên gần gũi tâm tình, khuyên giải nàng khỏi phải bơ vơ nơi xa xứ.

Đoàn quân chinh Bắc về lại Phú Xuân, thì Hữu Chinh cũng dẫn đám tùy tùng tức tốc đuổi theo kịp lúc, tỏ vẻ lấy trách Nguyễn soái ư? Thoáng hiểu, Nguyễn Huệ thận trọng giải nỗi băn khoăn ấy nhưng chỉ nói:

-Đô đốc đâu có lệnh rút quân? Người theo ta chinh chiến nhiều năm, hẳn đã hiểu nỗi lòng của chủ soái Tây Sơn là giúp dân an cư lạc nghiệp, trong đó có quyền lợi của mình rồi. Thêm nữa, đô đốc là thuộc tướng Bắc hà, cũng cần phải đem tài trí ra giúp vua Chiêu Thống trị an thiên hạ, lập lại kỷ cương vương triều nhà Lê mà không trái với ý ta, ấy chẳng phải là phúc cho trăm họ sao?

Chinh cứ khoanh tay đứng lặng, tỏ vẻ phục tùng chỉ huy của mình, làm nhảm trong miệng: Trước kia vì sợ Nguyễn Nhạc không tin tưởng, nên mình tình nguyện theo Nguyễn Huệ chinh Nam lập công đầu và đã từng gần gũi tâm tình cùng nhau. Giờ Huệ cũng thế ư? Chưa biết phân giải bằng cách nào, đành lặng im. Phút chốc lại nghe, Nguyễn soái ra lệnh cho quân lương, quân binh cắt cấp lương thực sĩ tốt theo Đô đốc trở lại Bắc hà thì giật thột, Chinh tiếp tục tự vấn mình: Nguyễn Huệ muốn thử ta ư? Đúng vậy! Nay ta trở lại Bắc hà theo lệnh của chủ soái Tây Sơn là giúp vua Lê dựng nước, thì cần chi đến binh hùng tướng mạnh? Chinh tinh khôn thoát ngay:

-Khoan đã chủ soái, Chinh tôi chỉ nhận lương, chứ không nhận binh sĩ!

-Đô đốc cứ tùy nghi định đoạt!- Huệ đáp.

Thấy chủ soái Tây Sơn dứt khoát đến lạnh lùng, Hữu Chinh cảm thấy bối rối lúng túng chưa biết phải làm sao vẫn lặng lẽ thu xếp mọi việc. Rồi lệnh cho đám tùy tùng không quá ba mươi người theo mình xuống bến cảng, quày thuyền trở lại Bắc hà, trong lòng chất chứa chẳng biết bao ý nghĩ mà khó mở thành lời.

Tiếp đó, Nguyễn Huệ giải quyết cho lính chở hết chiến lợi phẩm thu được ở Bắc hà theo vua Thái Đức về Quy Nhơn. Còn mình cần được tự do để thực hiện chí nguyện vừa hình thành trong tư duy, tỷ như một cánh chim bằng khi đã được nuôi đủ gió quạt cánh bay lên trên chín tầng mây, mắt hướng tới trước, thì đâu không thể quay trở lại, Huệ viện cố tâu cùng hoàng huynh: “Thuận hóa vừa giải phóng cần phải củng cố nhân tâm, sửa sang nền chính trị, đệ tình nguyện ở lại chu toàn mọi chuyện!”.

Dù không muốn xa em, Vua Thái Đức vẫn phải chấp thuận, để Nguyễn Huệ ở lại Phú Xuân, sai Vũ Nhậm trấn thủ Đông Hải canh chừng mặt biển. Vợ chồng Quang Diệu và Võ Dũng vội xin nhà vua chuẩn y, để được theo phò Nguyễn Huệ cũng được chuẩn y.

*

Trở lại thành Hoàng đế, vua Thái Đức lâm triều ban bố cho toàn dân văn võ bá quan đều biết:

“Quân đội Tây Sơn đã đánh đuổi Nguyễn vương ra khỏi Gia Định, dẹp xong chúa Trịnh ở Thăng long, Nam- Bắc hai nước giao hòa. Nay trẫm sắc phong Nguyễn Huệ làm Bắc Bình vương thống lĩnh đất thuận Hóa: từ đèo Hải Vân, đến Hoành Sơn. Nguyễn Lữ làm Nam Định vương cai quản đất Gia Định, từ Bình Thuận đến Hà Tiên. Còn trẫm đóng đô tại thành Hoàng đế- Kinh đô Trung Ương- chăm lo phần đất từ đèo Hải Vân đến Bình Thuận. Hầu hết văn quan võ tướng, ai có công với nhà Tây Sơn đều được

thăng thưởng và phân phối phò tá cho Huynh đệ của trẫm, nhưng phải phù hợp với yêu cầu công vụ và sở nguyện của từng cá nhân. Các khanh phải sáng suốt chọn chủ và tấu trình, để được giải quyết thỏa đáng. Tóm lại, cảnh tuy chia nhưng cội nguồn chẳng chẻ: Bắc- Trung- Nam luôn có mối quan hệ chặt chẽ với nhau khi cần thiết. Nhà Lê, nhà Tây Sơn triều nào lo nghiệp này không được nhòm ngó, hay xâm phạm nội bộ của nhau, nhân dân an cư lạc nghiệp”.

Tiếp chỉ dụ, vua Thái Đức thụ phong làm Bắc Bình vương thống lĩnh một phương, Nguyễn Huệ nghe lòng nôn nao một niềm vui khó tả, mà không tránh khỏi điều lo lắng, nhưng bản chất vốn dĩ có pha chút khôi hài cũng khó bề giữ ý, vừa thấy vợ thì reo lên:

-Giờ ta phải làm gì đây để có được một cơ ngơi trang hoàng bên nàng công chúa nhỉ?

-Tướng công đang có niềm vui ư?- Ngọc Hân hỏi.

-Ừ! Này- đưa chỉ dụ cho vợ xem- hết rồi cái cảnh ăn ở tạn bợ của một đời lính phong sương rày đây mai đó, suốt dọc dài của đất nước chẳng nơi nào ta không tới, giờ mới được ổn định mà không vui sao được? Nhưng cũng không tránh khỏi nỗi lo cho cương vị của một Bắc Bình vương, cai quản từ đèo Hải Vân đến Hòn Ngang, thì không thể cứ như thế này mãi?

Ngọc Hân tự hiểu, từ khi Nguyễn Huệ rước nàng công chúa Thăng Long về có đem theo hai tì nữ nhỏ tuổi, cùng ở chung một căn phòng kế sau điện Chính Tâm để tiện giao dịch và làm việc. Nàng quen cảnh sống đàng hoàng nề nếp dưới trên đã lâu, giờ cảm thấy lợm thợm khó chịu nên đã sai tỳ nữ, lính hầu sửa sang tổ ấm của mình, gầy dựng lại vườn hoa trước kia là vườn Ngự uyển của chúa Nguyễn. Rồi dạo khắp trong thành ngoài phủ và đã từng ngân ngơ luyến tiếc thành quả của nhà Nguyễn gầy dựng bao đời, nhưng còn giữ ý không dám mở lời. Chợt nghe tướng công nói thế, trong nàng cũng niur lên một câu hỏi so sánh muốn biết:

-Phủ chúa Nguyễn trông bề thế hơn phủ chúa Trịnh, thì khâu trang hoàng ở bên trong ắt cũng chẳng khiêm nhường?

Tư duy Nguyễn Huệ liền lật lại chuyện cũ, kể cho vợ nghe:

-Lúc tiếp quản thành Phú Xuân sau khói lửa vừa tắt, nhìn bình diên bên ngoài cung đèn lẳng tấm đều đồ nát xơ xác, nhưng nhiều nơi trong tam cung lục viện, những hiện vật lớn nhỏ đều sơn son thiếp vàng bóng nhoáng, chạm trổ công phu và rất tinh tế. Hầu như ai trông thấy cũng phải trầm trồ khen vẻ sang trọng chốn đài các vương giả, khác thường trong thiên hạ. Có thể nói từ đôi đũa mun, muống bạc, chén kiêu, đến ghế bàn gường nệm tú thờ...mọi vật dụng đều bóng nhoáng soi gương được. Chẳng mấy chốc đã bị binh lính đập phá tiêu điều...

Không chờ tướng công của mình dứt lời, công chúa nóng vội phê ngay:

-Dẫu biết nhà Trịnh tiếp quản từ nhà Nguyễn để lại, nhưng họ đã thua chạy thì những hiện vật còn lại đâu thuộc quyền sở hữu của riêng ai. Sao những người lính không biết quý trọng của công nhỉ?

-Dễ hiểu thôi! Những hiện vật ấy rất đẹp chứ đâu phải là cát bụi mà vô tâm, nhưng có lấy cũng không thể mang theo ra ngoài chiến trường được, thì đập phá cho bỏ lòng ghen ghét!

Công chúa kêu lên:

-Ôi chiến tranh quả là tàn khốc! Người ta dành dụm chẳng biết bao nhiêu đời, mà chỉ trong chớp nhoáng đã cuốn phăng tất cả!

Phớt lờ ý vợ, Nguyễn Huệ lo lắng ở hiện tại:

-Giờ phải sửa chữa lại tất cả từ trong đồ nát kinh phí lớn lắm mà chỉ hai bàn tay trắng, có chút chiến lợi phẩm lấy từ Bắc hà về cũng giao cho

lính mang theo hoàng huynh cả rồi.

Thoáng bối rối, họ cùng tham gia tính toán, rồi quyết định có được bao nhiêu làm bấy nhiêu, lấy công trong hàng ngũ binh lính là chính. Bắt đầu làm những gì đơn giản mà cần thiết như: thiết triều, trạm canh gác, chỗ quan cần vệ, tâu ngựa, nhà kho...

Ổn định dần từng bước, Bình vương sắp xếp lại cơ cấu tổ chức, điều khiển xây dựng lại tam tòa, sửa sang nội thất trang hoàng. Cùng lúc đó, Ngọc Hân cũng sai lính hầu tổ chức lại đời sống sinh hoạt trong Tử cấm thành sao cho có phép tắc luật lệ. Không chỉ rập khuôn những điều cần thiết của vương triều cũ, mà còn cách tân theo tầm nhìn của hai tâm hồn luôn đổi mới cứ mở ra mãi cũng khá phức tạp.

HOÀNG ĐẾ QUANG TRUNG

Nguyễn Thu Hiền
www.dtv-ebook.com

Chương 16

Hữu Chính ấp ủ trong lòng một ý nghĩ không trong sáng, ra đến Nghệ An không cho thuyền đậu ở bến cảng, mà chui rút nơi ven bờ, lần dò vào xóm vắng: cùng ăn, cùng ở, cùng làm và tâm sự với dân vạn chài. Mình là tướng của Tây Sơn, nhận lệnh chủ soái Nguyễn Huệ đi phòng gian bảo mật, giúp dân an cư lạc nghiệp, kết hợp tuyển binh luyện tập phòng địch. Tầng lớp thanh niên cảm thấy khó trốn tránh thời cuộc, nghe danh Tây Sơn tiếng tăm lừng lẫy, háo hức gọi bảo nhau đầu quân luyện tập chuyên cần. Chẳng bao lâu, Chính mở rộng quyền kiểm soát ra khắp huyện Phúc Châu, mộ hằng nghìn quân, mà còn tiếp tục tuyển dụng không ngừng.

Một hôm hai người bạn cũ gặp lại, họ mừng rỡ ôm choàng réo gọi tên nhau, rồi hỏi chuyện:

-Quý Châu dạo này sức khỏe thế nào, ở đâu mà im hơi lặng tiếng vậy?

Ông khách tập trung cái nhìn vào bạn chẳng mấy thiện cảm, bởi đã từng ôm ấp trong lòng một ý tưởng trung quân không phò hai chúa, nhưng rồi cũng thành thật tâm tình:

-Mình là lính của Huy Quận mà? Ông ấy bị hại thì đâu còn nề nếp kỷ cương nữa mà phò ai cho toàn mạng, chứ đừng nói chi đến việc ích nước lợi nhà. Nỗi lo ấy khiến cho mình phải ngán ngấm tất cả lui về miền hương dã và đã ngủ yên nơi bàn thạch thì nào ai biết đến! Còn Hữu Chính thì sao? Hẳn đã được chúa Tây Sơn ưu ái và tin dùng chứ?

Hơi chững lại trong tư duy đôi chút, Hữu Chính lựa lời nói xuôi:

-Sự thật, ông bạn đã biết, lúc ấy mình đâu còn chỗ để dung thân trên đất Trịnh, nên đã đánh liều theo chúa Tây Sơn. Khi có điều kiện chẳng thể không tìm cho mình một cơ ngơi để được an cư lạc nghiệp, nên đã về đây. Giờ thời cuộc đổi thay rồi, Quý Châu có suy nghĩ gì?

Ông khách buồn buồn kể tiếp về tâm sự của mình:

-Đôi lúc cũng nghĩ: đã là kẻ sĩ sinh ra thời đại nào thì phải chấp nhận lịch sử của thời đại ấy. Mình trở lại Thăng Long thăm dò và thấy, đó là một sự thay thế không đổi thuốc! Một căn bệnh của thời đại đâu dễ chữa trị? Tình hình cũ lại nổi lên như một mớ bòng bong khó bề tháo gỡ, nên đành buông xuôi.

Nhìn ông bạn nói dứt lời thì lắc nhẹ mái đầu tỏ vẻ ngao ngán, Hữu Chinh nghe lòng nôn nao muốn biết chuyện ở Thăng Long, hỏi tới:

-Thế nào? Vua Chiêu Thống lên ngôi đã ban chiếu thu dụng hết nhân sĩ Bắc hà, thì kỷ cương phép nước cũng sẽ nhanh chóng đi vào nề nếp chứ lo chi?

Mái đầu lại lắc, Quý Châu nói rõ:

-Trịnh Bồng, con nhà bác của Trịnh Tông không đành mặc nhiên trước ngôi chúa trống vắng, nhỏ to bàn với một số quần thần tin cẩn nhắc mình lên ngôi chúa. Hiểu được âm mưu của nhà Trịnh, vua Chiêu Thống không thể nào bằng lòng tiếp bước đ theo con đường của vua cha, nên đã lệnh cho quần thần chống đối quyết liệt, không để Trịnh Bồng lập lại nhà chúa. Nhưng sức yếu thế cô, khó bề cản cản những võ tướng đã có tên tuổi của nhà Trịnh như: Hoàng Phùng Cơ, Đinh Tích Nhưỡng...Nhưỡng từng tự hào mình là con nhà dòng mười tám đời làm Quận công phò chúa, giờ chẳng thể không tung hoành với nhà chúa và đã quyết định, lệnh cho ba quân canh phòng nghiêm ngặt trong thành ngoài phủ, phò Trịnh Bồng lên ngôi.

Hữu Chính võ lễ tròn con mắt chưa biết tham gia bằng cách nào, thì Quý Châu nói tiếp:

-Được làm chúa rồi, Trịnh Bồng quay lại cho người bám sát vua Chiêu Thống nhất cử nhất động đều bị theo dõi, hoặc

phá vỡ tình huống không để cho nhà vua tự do đi lại, hay tiếp xúc với bất cứ những ai. Bị o ép không thể nào chịu nổi, Chiêu Thống tìm cách phản kháng trở lại. Và do đó, mâu thuẫn hai nhà vua, chúa đang diễn ra quyết liệt ở Thăng Long.

Hữu Chính thử hỏi:

-Sao ông bạn nở bàng quan trước thời cuộc không phò đời, giúp vua đang trong cơn nước sôi lửa bỏng?

Ông khách thành thật với lòng mình, rồi đặt một câu hỏi ngược lại:

-Trong tình huống ấy chỉ có nhóm võ biền mới dám xoắn tay áo, chứ văn sĩ bọn mình thì làm được chi, thôi đành xếp cánh ước mơ! Ông bạn vốn dĩ rất tinh thông hoạt bát, văn võ toàn tài, thử lượng sức mình xem, ra giúp vua lấy lại uy danh chứ chả lẽ lại là đồng môn ư?

Đúng ý, nhưng Hữu Chính cảm thấy mình cần phải kín kẽ trước một nhân sĩ đã bất đắc chí với thời cuộc, không hỏi nói nhiều thêm nữa để cho tư duy âm thầm vẽ ra phương hướng mới.

*

Tiền bạn ra về, Chính cơ hội sáng lên ý nghĩ, tư duy một lúc ra hai bức thư. Thư thứ nhất gửi cho Đinh Tích Nhưỡng, có đoạn viết:

“Ngày trước, Tích Nhưỡng với Hữu Chính là hai người bạn thân, học chung trường, đỗ đạt ra làm quan và cùng phò chúa Trịnh. Điều không may,

chủ soái của mình bị “Kiêu binh” giết hại, tránh sao khỏi vạ lây. Nhất thời không kịp suy tính, mình vô cùng hoảng sợ đã chạy vào Đàng Trong theo chúa Tây Sơn. Dù phải chinh Nam, phạt Bắc đổi lấy niềm tin, vẫn canh cánh trong lòng một ý nghĩ về Bắc hà. Khi có điều kiện, mình chẳng thể không đoạn tuyệt với nhà Tây Sơn, về Nghệ An thủ giữ quê hương của mình, giúp dân yên ổn làm ăn.

Nay nghe Quận công lập lại nhà chúa, tránh sao khỏi lòng tự trọng của phò mã Lê triều. Không sớm thì chầy, Nguyễn Huệ cũng sẽ giương cao ngọn cờ “Phò Lê, diệt Trịnh!”, kéo quân ra đánh. Trong lòng rất muốn, nhà Chúa sắc phong cho Hữu Chinh một chức quan gì đó, để có đủ uy quyền điều động binh sĩ trấn thủ mặt Nam. Mong Quận công nể tình bằng hữu cũ, quan tâm giúp đỡ, Hữu Chinh sẽ không bao giờ quên ơn!”.

Thư thứ hai, Hữu Chinh lật lại tư duy mình, viết cho Phò mã triều Lê:

“Kính gửi: Nguyên soái Uy quốc công!

Hữu Chinh tôi nhận lệnh của ngài trở lại Bắc hà, nghĩ là ở Thăng Long có nhiều văn quan võ tướng thì cần chi đến mình. Tiện đường, tôi về quê cũ Phúc Châu, giúp dân an cư lạc nghiệp, không quên tuyển binh luyện tập chờ cơ hội bảo vệ sơn hà. Tuy chẳng là bao, nhưng đã có ý thức vệ quốc ở bất kỳ mọi lúc mọi nơi, hẳn là không phụ lòng mong mỏi của Chủ soái Tây Sơn.

Nay ở Thăng Long, Đinh Tích Nhưỡng đã lập lại nhà chúa, ước hiệp vua Lê chẳng khác chi tiên triều. Nếu Phò mã không bỏ mặc nhà vua, thì cử binh chinh phạt nhà Trịnh, hoặc ủy thác cho thuộc hạ tiên phong tảo trừ ngay từ đầu, không được chậm trễ sẽ sinh ra lắm chuyện khó đo lường!

Ký gửi xong, Chinh biết ngay là Nguyễn Huệ sẽ cử mình đi dẹp Trịnh, liền gọi tên tin cẩn vào bỏ nhỏ...

Tên lính phụng mạng về triều, xin vào yết kiến, tấu trình lên vua Lê, giống như phần đầu lá thư Hữu Chinh viết cho Nguyễn Huệ:

“Muôn tâu Bệ hạ! Chủ tướng của hạ thần tên là Nguyễn Hữu Chinh, thừa lệnh phò mã Lê triều trở lại Bắc hà, giúp nhà vua trị an thiên hạ, nhưng nghĩ rằng: Thăng Long có nhiều văn quan võ tướng thì cần chi đến mình. Tiện thể, người trở về quê cũ- Phúc Châu, Nghệ An- giúp dân an cư lạc nghiệp, kết hợp tuyển binh luyện tập chờ cơ hội bảo vệ sơn hà. Để không phụ lòng mong mỏi của Phò mã, xin Bệ hạ chiếu cố phong cho chủ tướng của hạ thần làm quan Trấn thủ ở quê nhà!”.

Nghe qua, Vua Chiêu Thống nhớ ngay đến thuộc tướng nhà Trịnh tuy đã cứng cáp về tuổi đời, nhưng rất nhạy bén, linh hoạt đã đưa đường chỉ lối cho Nguyễn Huệ về Thăng Long, trong lòng mừng khắp khởi, liền xuống chiếu triệu về kinh dẹp loạn nhà Trịnh.

Ba nguồn thông tin ra đi cùng lúc, Chinh biết người đang nóng lòng được cứu khốn phò nguy nhất là vua Lê, thì quả chẳng sai! Khi tên lính quay về đã có chiếu vua ban, Hữu Chinh quỳ xuống lắng nghe:

“Nay trẫm sắc phong Nguyễn Hữu Chinh làm Đại đô đốc, phụng chỉ triều Lê cử binh dẹp loạn thần Trịnh Bồng!”. Chinh sụp lạy: “Đa tạ long ân của bệ hạ, thần xin phụng chỉ!”. Thực hiện nghi lễ xong, đại đô đốc đứng lên tức tốc điều động binh sĩ chuẩn bị, chờ Nguyễn soái ra lệnh cử đi “Diệt Trịnh, phò Lê” thì cùng kết hợp xuất binh.

*

Tại phủ chúa, Tích Nhưộng nhận thư Chinh, liền bàn với Trịnh Bồng và cùng nhất trí sai sứ thần lập tức đến tận quê nhà, phong cho Chinh chức quan Trấn thủ ải Nam, án ngữ quân Tây Sơn.

Chẳng mất nhiều thời gian, sứ thần quay về cấp báo: “Thần chưa đến Nghệ An đã nghe xôn xao dư luận, Hữu Chinh trẩy quân ào ạt ngấm hương

Thăng Long đốc tiến. Quân tướng đặng đặng sát khí, đi tới đâu chém giết tới đó chẳng như tay!”. Chúa tô nhà Trịnh thất kinh, ngơ ngác nhìn nhau, chưa biết Chinh là hạng người nào trong xã hội mà tráo trở nhanh đến thế? Và cũng chưa biết tài cán ra sao nên chẳng hội nhau chống đối, ai lo phận nấy tự giữ lấy thân.

Trong cung vua- phủ chúa dẫu có dấn co tranh tước chém giết lẫn nhau thế nào, ngoài dân chúng cũng không can dự. Nhưng khi nghe Hữu Chinh tập hợp hàng vạn quân, đội ngũ chỉnh tề, hiệu lệnh nghiêm túc, phát pháo đề binh ào ạt kéo đi, thì tin kinh thành sắp có nguy cơ khói lửa loan truyền khắp nơi. Nhân dân hoảng sợ khuôn vác, bồng bế dắt díu chạy ra vùng quê lánh nạn. Họ tranh nhau qua cầu, qua ghe lán đập khóc la vang trời dậy đất...

Không sợ sao được, Chinh đốc quân đến làng Bái Hạ gặp ai giết nấy, trẻ già trai gái không chừa một móng. Tiếng đồn đi trước, Chinh kéo quân ào ạt theo sau chỉ thấy vườn không nhà trống thì tiến nhanh đến Thăng Long dừng lại. Phân công mai phục theo chiến lược mở đầu của Nguyễn Huệ đồng loạt tấn công vào phủ chúa, nhưng tiến quân đến đâu trong ngoài cũng trống rỗng, thì kéo thẳng vào hoàng cung bái yết vua Lê.

Vua Chiêu Thống mừng lắm, mời đồng bàn ân cần thăm hỏi sức khỏe và công việc đang làm. Hữu Chinh thành thật tâm tình như phàn đầu lá thư đã viết cho Nguyễn Huệ, rồi chuyển tiếp:

-Muôn tâu! Khi trở về quê cũ, thần cũng ngờ ngờ ở trong lòng, mằm móng của nhà Trịnh còn là vẫn còn có nguy cơ ngoi lên quấy rầy Hoàng gia, thì ai sẽ là người cứu khốn phò nguy, cho nên thần đã tích cực truyền binh luyện tập chờ cơ hội. Nhưng đường sá xa xôi không tiếp ứng kịp lúc, xin bệ hạ lượng cả bao dung!

Ngồi nghe một tâm sự vượt với lòng dã nghĩ. Còn mằm móng nhà Trịnh là còn có cơ may phục hồi nhà chúa ư? Chiêu Thống muốn dựa vào

đó xóa sạch cái dấu vết đang ghét của nhà Trịnh song trước mắt chỉ nói:

-Phúc đức của Hoàng gia lớn lắm nên mới được công thần là đại tướng quân hết lòng phò tá, trăm đã hạ chiếu thế nào thì vẫn phải ban thưởng đúng với quy định của Hoàng triều!

Cắt dòng tâm sự, khẩn trương trong chốc lát đã hồi triều đông đủ, nhà vua xuống chiếu:

-Nay trăm sắc phong Nguyễn Hữu Chỉnh làm Đại đô đốc, vì đã có công dẹp loạn nhà Trịnh!

Tương đương với chức Quận công ở trong triều ư? Hữu Chỉnh mừng thầm trong bụng, bước ra trước điện nhận áo mũ cân đai, lạy tạ theo lòng thành kính:

-Xin đa tạ long ân của Hoàng thượng!

Nhà vua truyền bãi triều, gần gũi tâm tình với Hữu Chỉnh và cùng bày mưu tính kế...Dựa vào vua, Chỉnh tự do tung hoành ngang dọc, truy sát bức hiếp đến tận cùng mầm móng nhà chúa, rồi bỏ nhỏ với binh lính nổi lửa đốt sạch cơ nghiệp nhà chúa hình thành ngót hai trăm năm qua.

Nhìn ánh lửa bập bùng cháy, khói tung mù mịt, hai văn thần nhà Lê hoảng sợ né ra xa thì thầm nhận xét: “Chỉnh là hạng người ý nghĩ cực kỳ nguy hiểm, bụng dạ quá ư tàn nhẫn, mưu mô hết sức sắc sảo, giả trá mà rất đổi khôn ngoan, ứng xử thì mau lẹ tuyệt vời. Con người ấy, đúng là kẻ gian hùng thời loạn!”.

Thật vậy! Sau khi hủy sạch cơ nghiệp nhà chúa, Chỉnh cảm thấy mình ngang hàng với vua Lê, thế mình có khả năng lật được nước, thì chẳng thể không chu toàn mọi chuyện trong ngoài triều chính. Chỉnh ma lanh đích thân bàn với trấn thủ Nghệ An, lên kế hoạch tu sửa lại Hoành Sơn, lấy sông Gianh làm giới hạn với Thuận Hóa như tiên triều. Lúc đầu, trấn thủ Duệ-

Đức đều do dự chưa biết có nên chẳng, nhưng bị Chinh đả thông tư tưởng miết rồi cũng làm theo, vận động nhân dân khởi công tiến hành rầm rộ.

Vũ Nhậm hay được, tức tốc phi ngựa vào Phú Xuân bẩm báo. Bình vương cả giận, nhưng chỉ bỏ nhỏ vào tai Nhậm. Nhậm thúc quân vây đánh thành Nghệ An, thông tin cho binh sĩ trong thành biết, lệnh của Bắc Bình vương là phải bắt cho bằng được trấn thủ Duệ- Đức đưa về Phú Xuân trị tội. Nghe thế, Duệ- Đức thúc quân ra đánh, binh sĩ chỉ nhìn nhau chứ chẳng tuân lệnh. Duệ- Đức hoảng sợ tìm phương lẩn trốn, tìm không ra. Vũ Nhậm tiến vào thành Nghệ An, tập hợp binh sĩ cho nghỉ tại chỗ chờ lệnh mới. Bình vương không ra lệnh truy tìm Duệ- Đức, mà sai Vũ Nhậm làm trấn thủ Nghệ An canh phòng mặt bắc.

Thua keo này, Chinh bày kế khác, xúi vua Lê đòi đất Nghệ An. Chiêu Thống nhớ lời vua Thái Đức có nhã ý không nhận một tấc đất nào của nhà Lê. Nhưng Nguyễn Huệ thì khác, không đành rút quân ra khỏi trấn Nghệ An là vẫn có mối quan hệ mật thiết với triều Lê, khi cần có thể giúp đỡ lẫn nhau. Sự thật qua lời trình tấu của Hữu Chinh, phò mã đã tỏ rõ ý ấy. Nay ta đòi đất nhà Lê là dứt khoát giữa Đảng Trong và Đảng Ngoài ư? Dù chưa lường được lợi bất cập hại thế nào, Chiêu Thống cũng nghe theo Hữu Chinh, cử một phái đoàn do Trần Công Xán dẫn đầu, mang phẩm vật và quốc thư vào Phú Xuân làm công tác ngoại giao.

Phái đoàn sứ bộ đến nơi nghỉ ngơi thư giãn đôi chút đã có lệnh cho vào yết kiến Bình vương. Sứ bộ ba người vội bày lễ vật lụa là gấm vóc, vàng đoạn và quốc thư vào cái mâm. Một người bưng mâm lễ đi trước, hai người theo sau như hộ tống hai bên, tạo thành hình tam giác đều tiến đến trước điện đồng quỳ lạng lẽ, dâng mâm lễ cao hơn ngang đầu. Bình vương đã hiểu ra dấu cho viên Thượng thư bộ lễ đến nhận mâm lễ đặt trên cái kỷ nhưng thấp chân bài trí sẵn trước ngai. Vương đã thuộc thạo ba người trong sứ bộ ở Bắc hà, họ đều là khoa bảng tài năng lỗi lạc trân trọng xã giao:

-Sứ bộ hãy bình thân không cần phải đa lễ! -Vương hỏi thăm sức khoẻ từng người một, rồi lắng nghe Trần Công Xán thưa:

-Đấng quân vương nhà Lê đang lo lắng mối giao hảo giữa hai nước, nên sai chúng tôi dâng quốc thư có kèm theo chút lễ mọn lên Vương thượng và xin được phép chờ phúc đáp!

Vương lại ra dấu cho viên lễ quan đem quốc thư đến, mở ra xem:

“Kính gửi: Bắc Bình vương, Nguyễn Huệ!

Trước đây, Chúa công trẩy quân ra Bắc hà là lấy việc tôn phủ làm nghĩa. Tiên đế của bản quốc lúc sinh thời hết mực tôn trọng tấm lòng hữu ái ấy, và đã cầu thân gửi gắm tiểu tử còn non trẻ nương nhờ phúc ấm của quý quốc.

Gần đây hay tin Chúa công sai tướng ra đóng ở Nghệ An, lòng người Bắc hà sinh nghi ngờ mối tình hoà hiếu giữa hai nước. Mặc dù trước đây bản quốc có hứa cắt phần đất ấy khao quân, nhưng đức vua quý quốc trọng điều tín nghĩa, quý mền nước láng giềng, đối đãi bằng lòng thành và đã có chỉ dụ rằng: “Đất của Nhà Lê một tấc cũng không lấy!” Vậy nên khao quân bằng đất thay cho khao quân bằng của, xin nộp gộp số thuế hàng năm của đất ấy đưa đến biên giới để chi vào việc khao quân. Lệ ấy về sau sẽ giữ mãi. Xin quý quốc lượng xét cho trọn tình hoà hiếu giữa hai nước!

Thay mặt triều Lê, vua Chiêu Thống đóng ấn!”

Xem qua một lượt, biết ngay là mưu mô của Chính, khó trả lời sao cho êm oảng, Vương nổi giận vứt thư, nói:

-Ta sẽ sai người ra Thăng Long lấy đầu kẻ sanh sự!

Hai sứ bộ kia đều tái mặt, riêng Trần Công Xán vẫn ung dung lựa lời xoa dịu:

-Xin Vương thương bớt giận, Xán tôi xin được trần trình mọi lẽ!

Bởi đã hiểu Công Xán từ lúc mới ra Thăng Long. So với trong hàng quan lại nhà Lê lúc bấy giờ, thì Xán là một bậc đại thần khảng khái tinh thông lý lẽ, lập luận chặt chẽ rõ ràng, đối đáp trôi chảy, chưa bao giờ để mình vụn vẹo hay trấn át được điều chi. Giờ cũng thế ư? Nguyễn Huệ cắt ngang:

-Thôi được! Để ta suy nghĩ rồi phúc đáp.

Dứt lời, Vương xuống bệ, sai người tiếp đãi sứ bộ ân cần và dù phải tư duy đến bao nhiêu cũng khó bề mở miệng. Bởi đã hiểu không dễ dàng thuyết phục Công Xán, một kẻ sĩ học rộng hiểu biết nhiều. Khác với Huỳnh Đức là một võ tướng, tài năng ấy chỉ lấy được thành. Còn Công Xán là bề tôi tín nghĩa, nếu Hữu Chinh biết dùng thì tài năng ấy có thể chiếm trọn cả nước. Chữ nhân phải gắn liền với chữ trí, thì mới thoát khỏi chữ ngu. Người trượng phu thì sao có thể để chữ ngu lưu truyền? Suy nghĩ cuối cùng, Vương vẫn êm đềm lặng lẽ không phúc đáp, bỏ nhỏ với cận vệ trước lúc tiễn phái đoàn xuống cảng theo đường biển trở về Thăng Long. Giữa đường ngầm đục thuyền, Công Xán và cả phái đoàn đều chết đuối dễ dàng đổ lỗi do thiên tai.

*

Liên sau đó, Bình vương sai đô đốc Nhậm đem binh ra Thăng Long đánh Chinh, không cho phép y lộng hành ở Bắc hà. Rồi Vương cử Ngô Văn Sở và Phan Văn Lân theo làm tham tán quân cho Nhậm. Quân của Vũ Nhậm đánh đâu, thắng đó và đang ngấm hướng Thăng Long đốc chiến.

Tin cấp báo đến kinh thành, Hữu Chinh sai con là Hữu Du cầm binh ra trận. Quân của Du kéo đến sông Thanh Huyết, chọn địa thế cố thủ, lệnh cho ba quân đắp lũy ngăn nước không cho thủy quân Tây Sơn tiến lên. Lúc bấy giờ, trời đông giá rét thấu tận xương tủy, binh sĩ không sao chịu nổi, đốt lửa

nhóm họp nhau ngồi sưởi. Vũ Nhậm sai quân dò đường đi trước về cho biết thế thủ của địch, thì giục lính lần mò soi lũy, một mặt kê súng ngắm vào nơi có lửa nã liên phanh. Quân Hữu Du mất hết phương hướng và cũng chẳng còn nhuệ khí để chiến đấu, khi thấy quân địch vượt chiến lũy ngược dòng nước ào ạt trào lên...Ai lo phận nấy tìm đường thoát thân.

Tin cấp báo bay về kinh thành cho biết, quân của Hữu Du bị đánh tan tác, Chinh hoàng hốt, giữa đêm đưa vợ con trốn khỏi Thăng Long. Vua Chiêu Thống nghe sảng sốt chạy vào chạy ra, mà vẫn không đánh mất một ý nghĩ đoạn tuyệt với Tây Sơn trong thời gian qua, đã lẩn át hết tình cảm đối với Nguyễn Huệ mà cụ thể là phái đoàn của Trần Công Xán ra đi không có ngày về...Đầu óc rối bù mất hết phương hướng,

Chiêu Thống cũng dắt cung quyến chạy theo. Đến kinh Bắc, nhà vua sai Lê Quýnh đưa cung quyến tôn thất lên Cao Bằng, còn mình theo Chinh đóng lại núi Yên Thế. Nhậm đốc quân thừa thắng đuổi theo, giết chết Hữu Du, bắt Hữu Chinh, còn vua Chiêu Thống trốn thoát tìm không ra.

Trở lại Thăng Long, Vũ Nhậm trình trọng vạch tội Hữu Chinh:

“Con người một dạ hai lòng: nhận lệnh Bắc Bình vương phò vua Lê, nhưng lại thông đồng với nhà Trịnh, chống Tây Sơn. Một con người tàn ác không chút nhân tâm, làm tướng của triều đình mà sát hại nhân dân cả làng Bái Hạ phải khóc than oán hờn. Bấy nhiêu đó không đủ để đền mạng ư, cần chi phải nói thêm!” Rồi Nhậm lệnh cho đao Phủ đem ra chém.

Quan văn võ tướng trong triều thấy tình thế đảo điên không muốn can dự, viện cố lẩn tránh chỉ còn lưư thừa có mấy người phân công đi tìm vua Chiêu Thống không ra, mà tin từ Kinh Bắc, Sơn Nam, Hải Dương liên tục phi về cấp báo: các tướng của nhà Trịnh đang điều động binh mã kéo về triều ứng chiến. Nghe cũng ngán, Nhậm chưa biết xoay trở bằng cách nào, thì viên quan Thiện sự mách miệng:

“Bắc hà oán Chinh tuy thâm, mà lòng hướng về nhà Lê vẫn chưa nhạt. Tự quân chạy trốn chưa biết chừng nào về. Nay có Lê Duy Cẩn lúc Tiên đế còn đã phong làm Đông cung, năm Nhâm Dần gặp binh biến “Kiêu binh” phế tuất. Nếu tướng quân hội đủ bá quan văn võ lập lại Duy Cẩn, thì thế sự ắt sẽ đổi thay”.

Nghe phải, Nhậm chỉ đạo tổ chức nghi thức tôn xưng Lê Duy Cẩn lên làm Giám quốc, để ở phía tả điện Cẩn chính có mấy người trong hoàng thân và vài viên võ tướng hầu cận. Hầu hết cựu thần nhà Lê không ai nghe theo sự điều khiển của Nhậm, một mình ông ta thao túng chuyện trong cung ngoài phủ, ngay cả hai tham tán quân gần gũi mỗi ngày cũng không hề hội kiến. Hẳn là có dụng ý chi đây, Ngô Sở thử hỏi:

-Tôi xem tướng Sùng Nhưộng không thu phục lòng người. Và lại thiên hạ xưa nay đâu phải duy vật của riêng ai, thời cơ đến thì chuyển chủ, chứ cần chi phải Giám quốc mà tôn nghiêm phò tống một người như tượng gỗ?

Chẳng biết có chạm mạch lòng chẳng, Nhậm hơi lúng túng đôi chút, rồi gạt phăng:

-Người...chỉ mạnh đánh thôi! Còn việc nước, việc dân đã có ta tự quyết, lo chi?

Sở chau mày quay bước âm thầm nghĩ: Đó tài cán chi mà đối xử lương tướng với nhau như sĩ tốt. Việc lớn mà không tham khảo ý kiến của ai, tự chuyên quyền ư? Sở liền làm mật tấu, sai lính phi ngựa về Phú Xuân bẩm báo cho Bắc Bình vương tham khảo.

Gần đây tình hình Bắc hà đã gây ra nhiều biến động trong tâm tư của Nguyễn Huệ. Vấn đề tu sửa thành trì đành khép lại, lệnh cho các tướng soái tăng cường chế độ, binh sĩ ăn uống nghỉ ngơi bồi dưỡng sức khỏe chờ cơ hội. Đột nhiên có lính Bắc hà phi ngựa về trình mật tấu, Nguyễn Huệ tiếp

nhận mở ra xem nghiên ngắm một lúc, rồi nói trong tư duy: Mật tấu đã xác định suy nghĩ của ta từ lâu về con người ấy, hễ có điều kiện ắt phải sinh lòng phản trắc, quả chẳng sai! Bình vương truyền quân tức tốc xuất binh dẹp Nhậm. Nhưng còn cái ngai vàng thì sao? Đến núi Nghĩa Liệt, Vương hạ lệnh cho ba quân nghỉ xả hơi, viết thư sai lính đi mời La Sơn Phu Tử đến tham kiến, nhưng trong lòng vẫn hồ nghi là thư không đủ sức cảm hóa hiền tài, liền gọi thị vệ chuẩn bị.

Quả nhiên lần này, Phu Tử cũng từ chối. Thầy trò Nguyễn Huệ tức tốc lên đường, đi hết thôn cùng xóm vắng, đến vùng nương rẫy, theo lối mòn băng qua chẳng biết bao gò đồi sỏi đá. Lúc đầu cỏ cây còn nắm thấp không quá đầu người, càng đi vào rừng sâu cỏ gai ít dần, cây cao râm mát lối đi, dimmũi hiện ra ba hòn núi đeo dựng trước dải Trường Sơn cao chát ngất. Đường đi mỗi lúc càng dốc ngược, ngựa không phi lên được cứ dùng dằng hí vang. Thầy trò xuống bộ xích nó lại ven rừng, leo theo lối mòn dốc đá chập chùng, mồ hôi nhuế nhọai và đã đứng trên đồi cao giữa một trong ba hòn núi đeo.

Mắt dôi nhìn từ hướng bắc sang hướng nam. Trong khoảng không gian gần, núi đồi căn cội vì phải chống chọi với một vùng quê thiên nhiên khắc nghiệt nắng lắm mưa nhiều; dôi ra xa thấy đại bản doanh chỉ còn một chấm đen nho nhỏ nằm giữa vùng nương rẫy, ruộng vườn tầng bậc như bậc thang và làng bản đã được phân vùng từng ô, trải dài ra tận biển Đông xa tím mịt mù. Thị vệ ngán ngắm nói trong tư duy: Chẳng biết người ấy tài cán thế nào, mà chủ tướng không nài gian nan khó nhọc? Thầy trò dừng chân đón gió từ bốn phương ập tới trong chốc lát, mồ hôi dần se lại, thì băng qua đồi tiếp tục xuống hết dốc đá chập chùng. Trước mặt hiện ra vùng nương rẫy tầng bậc. Dưới trũng sạ lúa, trên một bậc trồng hoa màu khoai sắn, chè lá, rau dưa mướt mà. Trên tầng cao là vườn cây trĩu quả canh tác thành những lối đi thẳng vào hang động có dựng lên ba chữ VỌNG VÂN ĐÌNH ẩn hiện dưới giàn dây hoa leo buông xoải. Theo lối mòn, có con suối nhỏ chảy róc rách, trên cành chim hót líu lo, hoa rừng xoắn xít như chào như đón dọc

theo lối đi. Hai thầy trò đảo mắt nhìn quanh, chậm bước tưởng chừng như mình vừa chuyển sang một thế giới khác, thì chú tiểu đương độ thành niên xuất hiện vái chào, tự đáp:

-Thưa ngài, thầy của con đi vắng rồi ạ!

-Sao người biết ta tìm thầy?- Nguyễn Huệ hỏi lại.

Chú lễ phép trình bày cặn kẽ:

-Đã nhiều lần người của triều đình đến đây hội kiến, hoặc mời thỉnh rước đi, nhưng thầy đều từ chối, thì ngài chẳng thể ngẫu nhiên mà quá bước đến nơi này? Hồi sớm mai cũng có người đến rước, nhưng thầy cương quyết chối từ. Còn bây giờ, thầy đi vắng thật rồi ạ!

Nguyễn Huệ cười trong suy nghĩ: Từ sớm giờ thì đi tới đâu, mà ta không tìm được? Nhưng cũng vừa chợt hiểu, đó là lời thoái thoát của một ẩn sĩ trước thời cuộc, thì không thể chệnh mảng, Huệ quyết định:

-Được! Ta cứ đứng đây chờ đến khi nào tiên sinh về!

-Thưa ngài biết bao giờ thầy về mà chờ?

Mặc dù chú tiểu đã đặt một câu hỏi khẳng định, mà Nguyễn Huệ vẫn không cảm thấy hoài công, cười cười mở đáp:

-Khi lòng người đã quyết, thì có bao nhiêu tháng năm mà không chờ đợi được? Ta đóng quân ở đây là chỉ mong diện kiến chỉ mỗi tiên sinh thôi mà!

Quả chẳng sai! Từ sau vách đá, Phu Tử nghe được cảm động không đành thoái thoát, bước ra rũ tay áo khấu lễ chào:

-Mời tướng quân vào trong đàm đạo!

Nguyễn Huệ cũng đáp lại như thế, một mình đi theo Phu Tử, đảo mắt quan sát toàn cảnh hang động nhiều buồng, tầng bậc không đều nhau, bên trên có mái đá xếp nối tiếp che chắn nắng mưa và được bài trí như một gia đình gọn gàng ngăn nắp, đầy đủ tiện nghi cần thiết cho sinh hoạt của một gia đình lớn. Bước chân vừa dừng ở buồng đầu tiên đã nghe thoang thoảng gió lùa qua khe đá mát dịu lòng người. Cư sĩ mời khách cùng ngồi vào bàn thạch thiên tạo, chóp nhoáng chú tiểu đã pha trà lá đặt vào khay bưng đến hầu. Phu Tử nhận cả khay đặt xuống giữa cái bàn, cho chú tiểu lui ra ngoài, rồi nâng cốc mời khách. Cả hai đều hớp một ngụm nuốt trôi, rồi đặt cốc xuống khay. Nguyễn Huệ vào đề:

-Nghe danh tiên sinh học rộng, đạo dày, hiểu biết nhiều điều kim cổ đông tây nam bắc và thời sự quốc gia, bổng soái muốn tham khảo ý kiến, nhưng sao người cứ thoái thoát mãi? Hẳn là đã xem anh em Tây Sơn cũng giống như những lãnh tụ nông nô ở Đàng Ngoài, nhất thời nổi lên rồi cũng bị dập tắt mà ngại nổi thanh danh của mình bị hoe ố ư?

Thoảng tái hiện lại bức thư đầu tiên, Nguyễn Huệ nghĩ mời mình ra cộng tác “Diệt Trịnh, phò Lê!” trong ông không tránh khỏi ý nghĩ ấy, song thực tế đã khác. Thế nhưng gần đây, Hữu Chính và Vũ Nhậm đã làm cho ông chẳng thể không xét lại người anh hùng Nguyễn Huệ, mà cương quyết chối từ! Giờ tận mắt trông thấy một chủ soái có hào khí mãnh liệt, kiên trung mẫu mực, quý trọng hiền tài và đã từng nghe đối đãi với lương tướng như phụ tử thâm giao, huynh đệ một nhà mà ngõ ngàng trong nhiều ý nghĩ không dám vội vàng, thận trọng kín đáo dò xét. Khi nghe đến câu hỏi cuối cùng thì giật thoát cả người, khó bề chối quanh trước tầm nhìn xa vạn dặm, nhìn thấu suốt tim đen người khác, Phu Tử khéo léo lựa lời:

-Chưa hẳn là như vậy! Lão phu cũng lượng được sức mình, chứ đâu dám sánh với Gia Các Lượng thời Tam Quốc ở Trung Hoa mà gặp thời tiết gió bụi không run tay, rời chân? Sự thật kẻ sĩ thời loạn đều là như vậy cả mà! Riêng lão phu sao có thể khác thường được?

Mặc dù Phu Tử đã đặt một câu hỏi khẳng định, nhưng Nguyễn Huệ vẫn không thất vọng, cười cởi mở đáp:

-Như vậy, theo tiên Sinh nghĩa là: chỉ có đám võ biên lạnh lùng liều lĩnh mới đòi hỏi cho thiên hạ từ loạn lạc đến thanh bình được ư?

Phu Tử gật đầu xua theo:

-Đúng vậy! Khi nghe tướng quân nhất cử binh mã đã đập tan quân phiến loạn nhà Trịnh ở Đàng Ngoài hơn hai trăm năm qua không ai trị nổi, rồi giao lại cho vua Lê. Công đức ấy, thần dân trong thiên hạ ai mà chẳng tỏ!

Ngừng giây lát, Phu Tử đặt một câu hỏi có hàm ý:

-Bằng ngược lại, nhân tai họa của người mà làm lợi cho mình, đổi nhân nghĩa trước, thân lấy lợi sau như ý đồ của Chinh và Nhậm ấy là gian hùng, thì sao có thể thuyết phục được lòng người?

Nghe thâm thúy, Nguyễn Huệ gật mạnh mái đầu thừa nhận, rồi luận giải rõ ý mình:

-Người đòi gọi tiên sinh là thiên hạ sĩ, quả chẳng sai! Trải qua quá trình chinh Nam rồi phạt Bắc, bồng soái chỉ có kinh nghiệm trong mưu lược nhà binh, nên rất cần mưu sĩ có tấm lòng trọng nghĩa góp sức để đổi nhân xử thế đúng mức. Bởi đã mang trong lòng niềm ưu ái đối với quốc dân thì chẳng thể không chu toàn sứ mệnh lịch sử, xin tiên sinh chớ có thoái thác!

Phu Tử đặt một câu hỏi có ẩn ý so sánh ví von, và kín đáo theo dõi từng thái độ cử chỉ của chủ tướng Tây Sơn, trong lòng thầm than phục: Quả đúng mực chí nhân quân tử, chỉ vì nghĩa lớn mà chẳng nề hà từng câu nói nhỏ nhặt, thì cần chi phải giữ ý lựa lời, Phu Tử cởi mở tâm tình:

-Nếu còn trẻ trung như đại tướng quân, lão phu cũng nguyện kề vai sát cánh gánh vác chuyện sơn hà. Nhưng rất tiếc, lão đã ngoại lục tuần, gần với cái tuổi thất thập cổ lai hi, chỉ mong an nhàn nơi bàn thạch.

Nghe cười mở chứ chẳng mấy khắc khe, thì bản chất vốn dĩ rất linh hoạt cũng khó bề kìm giữ, chút khôi hài lại đan xen theo yêu cầu bức thiết, Nguyễn Huệ nảy ra sáng ý nói tiếp:

-Trông tiên sinh vẫn khỏe như một thanh niên cường tráng ấy! Bổng soái cũng từng nghe quy luật bất biến của tạo vật là hữu linh nhân kiệt: hiền tài của đất nước bao giờ thể chất cũng vượt quá tự nhiên! Hay nói một cách khác, trong một con người, cái chí vượt trội thì nó sẽ đẩy lùi vật chất đó mà! Còn bao nhiêu sức lực ở trên đời xin tiên sinh chớ bỏ phí, hãy cộng tác cùng với bổng soái cống hiến cho quốc gia đại sự vậy?

Đúng là âm điệu của người tri kỷ, mà chẳng biết đã có mối thân giao tự thuở nào? Sự thật, Phu Tử cũng đâu có bàng quan với thời cuộc, mà chỉ lánh đục tìm trong, giờ đã soi tỏ được yù mình thì không thể thoái thác, mái đầu gật mạnh đáp:

-Vâng! Nhưng chỉ tư duy thôi, khi cần lão phu sẽ góp lời, còn hành động thiết thực xin nhường lại cho thế hệ nối tiếp. Hiện tại, tướng quân tình tường chớ để dân sĩ Bắc hà thoái vị, mà phải xác định rằng: Một cây cột dẫu lớn đến mấy cũng khó bề chống đỡ gian nhà nhỏ, huống nữa là vấn đề quốc gia đại sự, không riêng ai làm được, thì phải huy động sự cộng tác của nhiều tài năng. Nhưng khi sử dụng phải biết chọn lọc, rồi sẽ tùy cơ hiệp thế, chứ không vì lý do nào đó mà làm cản trở bước đi của lịch sử luôn vận động chuyển biến đi lên không ngừng.

Mắt Nguyễn Huệ sáng long lanh theo từng ý từng lời, trong lòng thầm tán phục, tiếp nhận:

-Cảm ơn tiên sinh đã hiến kế!

Như đã hiểu được lòng nhau mà không thể tranh thủ thời gian thêm được, họ bồi hồi xúc động đứng lên siết chặt tay, nhìn nhau đôi điều trước lúc chia xa, không quên hẹn ngày tái ngộ sẽ hàn huyên tâm sự nhiều hơn.

*

Trở lại đại bản doanh, Bình vương truyền lệnh xuất binh thần tốc, ngấm hướng Thăng Long dùi thẳng. Được tin ấy, Ngô Văn Sở và Phan Văn Lân ra lệnh truyền binh sĩ mở đường cho đạo quân thần tốc nhập vào cung vua. Trong chớp nhoáng Vũ Nhậm không kịp trở tay, bị Vương túm cổ hỏi tắt ngang:

-Tôi đã thân chinh đến đây. Ông hãy thành tâm tự thú tội lỗi của mình, thì vẫn còn có cơ may phục thiện!

Wũ Nhậm chẳng vừa gân cổ cãi lại:

-Công nhận lệnh thân chinh dẹp Chỉnh chưa khao, còn tội thì tội chi phải vạch rõ chớ có vu oan?

Lời của Phu Tử nhận xét về Hữu Chỉnh, Vũ Nhậm còn van van trong trí nhớ và mật thư của Ngô Văn Sở viết rõ về ý đồ của Nhậm cũng tái hiện trong chớp nhoáng...Hẳn là quan quân dân chúng ở Bắc hà đều biết, thì cần chi phải dài dòng lẽ sự với kẻ không đoan chính, mà đã được trang bị bằng khoa bảng lắm lời. Thoáng cân nhắc- giữa công và tội- của con người ấy, chẳng nào quan trọng hơn? Vương nhanh chóng quyết định không để cho Nhậm có điều kiện trong lúc này, thì sẽ khỏi phải rắc rối về sau, Huệ dứt khoát đến lạnh lùng:

-Tự ông biết đấy! Nhưng không dám tự thú để trừng phạt một lương tâm ám muội, thì ta tiếp sức!”. Dứt lời, Vương truyền đem ra chém.

Lúc bấy giờ trong thành ngoài phủ đều vắng người tham kiến, Nguyễn Huệ đã để con óc mình quay nhanh qua những lần tham khảo ý kiến với

Hữu Chinh và Vũ Nhậm trước lúc chinh Bắc. Cả hai đều là khoa bảng tài năng, tai mắt dẫn đường chỉ lối cho quân Tây Sơn đốc tiến về Thăng Long, kinh đô cội nguồn của dân tộc. Những tướng, họ là những vì sao sáng, quây xung quanh mặt trời của đấng quân vương và cùng chung vai gánh vác chuyện sơn hà. Nào hay, thực tế lại là những kẻ gian hùng thời loạn, đúng như nhận xét của Phu Tử! Cả hai đều không tôn phủ chính thống đã đành, mà còn tỏ rõ ý đồ dùng quân Tây Sơn lót đường để thực hiện mộng bá đồ vương, khinh thường ngạo mạng ta thì cũng đành vậy! Nhưng thần dân Bắc hà thì sao, có ủng hộ ta chăng, hay còn xét lại chủ soái Tây Sơn? Hẳn là, cả hai điều còn đang ở thế dẫn co trong mỗi con người, thì cũng cần phải có thời gian chứ không thể vội vàng.

*

Giữa lúc vua Chiêu Thống còn lưu vong ở nước ngoài, Nguyễn soái Uy quốc công định xuống chiếu “cầu hiền” chiêu dụng hết quan lại nhà Lê cũ, cùng tham gia bàn kế hoạch, tổ chức lại hệ thống chính trị ở Bắc hà. Cùng lúc ấy, một thuộc tướng Bắc hà đầu quân Tây Sơn đã lâu, đưa bạn cũ đến yết kiến Bình Vương. Vương tập trung ánh mắt vào một tướng mạo khôi ngô tuấn tú triều phục chỉnh tề, thì gật thềm trong bụng lắng nghe. Tân cử tự giới thiệu về mình:

Bẩm Vương thượng, danh sĩ tên là Ngô Thì Nhậm, người huyện Thanh Trì gần Thăng Long, đỗ Tiến sĩ và làm quan nhà Trịnh đến chức Công bộ thượng thư. Năm Nhâm Dần bị kiêu binh phế tuất, phải ẩn dật. Khi vua Chiêu Thống trị vì thiên hạ, hiểu được tài đức của Ngô, nhà vua gọi về triều chiêu dụng. Sau đó, vua Chiêu Thống nhu nhược nghe lời sàm tấu của Hữu Chinh, chống Tây Sơn. Ngô can gián không được lại từ quan về làng ở ẩn.

Vương cả mừng, mời Ngô cùng đồng bàn vui vẻ nói:

-Có lẽ, trời dành hiền tài cho ta sử dụng, nên Ngô mới sớm xa rời nhà chúa! Giờ gặp nhau đây cứ xem như bằng hữu thân giao tự thuở nào, chức vụ ai nấy giữ. Chẳng những thế, Công bộ thượng thư còn thuộc thạo đường đi nước bước, trông coi tất cả các văn quan võ tướng ở trong triều!

Dứt lời, Vương mời Ngô cùng ngồi tham khảo ý kiến, viết “Chiếu cầu hiền” thân dụng hết những cựu thần nhà Lê, chung sức chung lòng sửa sang lại nền chính trị Bắc hà.

Ban chiếu truyền đi khắp nơi, các cựu thần nhà Lê lần lượt kéo đến xếp hàng làm lễ ghi danh dưới sân rồng. Và cùng chọn một ngày, các văn thần võ tướng nhà Lê lâm triều đông đủ, Bình vương hội kiến, quyết định giữ Lê Duy Kỳ làm Giám quốc chăm lo việc tế tự. Còn thực quyền giao cho đại tư mã Ngô Văn Sở, có tham tán quân là Phan Văn Lân và đô đốc Tuyết phụ tá. Các cựu thần nhà Lê đều được thân dụng, giữ y chức như cũ, ai lo việc nấy chung tay góp sức sửa sang lại nền chính trị Bắc hà. Tiếp đó, Vương tham khảo ý kiến trong triều, cử các quan đi làm trấn thủ các trấn: Sơn Nam, Sơn Tây, Kinh Bắc...

Cơ cấu tổ chức mọi việc đều tạm ổn. Trước lúc lên đường về Phú Xuân, Bình vương chiêu đãi các quan và đã có lời tâm sự:

-Sở, Lân và Tuyết là nha tảo ngôn luận cả ta. Còn Ngô Thì Nhậm và Phan Duy Ích là hai văn thần đáng tin cậy của nhà Lê. Nay ta giao mười một trấn ở Bắc hà, các quan thuộc quyền tùy nghi định sự và thực hiện. Nhưng phải hội đồng thương nghị với nhau, đừng lấy lễ mới cũ mà chống đối, đó là hậu vọng của ta.

Ngừng giây lát, Vương nói tiếp:

-Tự hoàng Lê Chiêu Thống là do ta lập, nhưng tính tình ám muội đã chuốc lấy bại vong. Nay lập Sùng nhượng công làm Giám quốc, e rằng sẽ có sự tương tranh giữa Tự hoàng và Sùng nhượng, cho nên ta để Ngô Văn

Sở lại giúp Sùng nhượng. Chờ khi bốn bề thanh bình, ta sẽ triệu Tư đồ về Phú Xuân, chứ không có ý lấn chiếm Bắc hà!

Cả thầy đều nâng cốc, bắt tay thể hiện tình đoàn kết nhất trí theo quyết định sáng suốt của Bình vương và đồng hứa:

-Xin Vương thượng yên lòng, chúng tôi quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Trở lại thành Hoàng đế, vua Thái Đức ngày đêm lo lắng đứng ngồi không yên: nhớ thuở hàn vi, cha mẹ mất sớm, mình là quyền huynh thế phụ chu toàn hai em. Ngược lại, hai em cũng nhất nhất tôn xưng huynh trưởng đi thừa, về trình không hề sai lệch. Khi dựng nên nghiệp cả nhà Tây Sơn, thì đạo quân thần cũng phát sinh, phát triển từ tình anh em mẫu mực mà trở nên tôn nghiêm thuần thục.

Từ dạo, Nguyễn Huệ cử binh đánh Bắc hà, dù không hài lòng cũng không thể lấy đó làm cái cớ để bắt tội em là đã khi

quân phạm thượng, nên chỉ gọi về. Đến khi Nguyễn Huệ được thụ phong làm Bắc Bình vương, nắm quyền thủ giữ đất Thuận Hóa, thì tự ý sửa sang thành lũy, phong thưởng văn quan võ tướng như một triều đình ở giữa trung gian của đất nước, chứ không tấu trình theo phép tắc và chờ chuẩn y. Nhiều lúc, vua viết chiếu mời Bắc Bình vương về triều tham kiến, Nguyễn Huệ cũng tìm cách thoái thoát.

Chẳng những dứt khoát đến lạnh lùng, mà còn tỏ rõ thái độ, dọc ngang nào biết trên đầu có ai. Nếu chỉ vì tài danh lừng lẫy, mà Nguyễn Huệ dứt tình anh em, đánh mất đi tư tưởng tôn phủ chính thống, thì ta làm cách nào? Chẳng lẽ bất lực trước uy danh huynh trưởng đối với em không còn có tác dụng nữa, mà quyền làm vua đối với bề tôi cũng bị coi khinh ư? Suy tưởng mỗi ngày một ít cứ âm ỉ nhóm lên trong lòng, hết nhẫn nại được, quyết định

phải chất vấn Bình vương cho tường hư thực để có cách xử trí với nhau, vua Thái Đức cử binh ra Phú Xuân đứng chặn trước cổng thành.

Nghe cấp báo hơi lạ tai, bởi đạo quân thần huynh đệ muốn hội kiến nhau thì cần chi đến binh hùng tướng mạnh, Bình vương cũng nghiêm sắc mặt đến lạnh lùng, truyền lệnh cho tướng sĩ chuẩn bị tư thế sẵn sàng ứng chiến khi có lệnh, rồi lên ngựa giục ra khỏi thành tiến đến gần khẩu kiến chào:

-Kính mời Hoàng huynh vào thành đàm luận!

Trông có vẻ tương quan hách dịch, chứ chẳng khiêm nhường chúa tôi ư? vua Thái Đức đã giận không được dịu dặt mà còn nhân lên trong lòng, nói lớn:

-Ta đến đây là để hỏi tội Bắc Bình vương sao dám tự tiện sửa sang thành quách, phong thưởng văn quan võ tướng, mà không tấu trình lên Chúa thượng?

Biết Nhạc cậy quyền huynh trưởng, quân vương chất vấn bề tôi, Huệ cũng tự phụ mình có công to chẳng khiêm nhường:

-Điều đó mà cũng gọi là tội à? Đất Thuận Hóa là do ta lấy từ tay chúa Trịnh, được thụ phong Bắc Bình vương chẳng qua là vì tình nghĩa anh em, chứ đâu phải nhà vua tự cắt đất phong thưởng mà buộc ta phải nhất nhất tuân theo? Còn đánh Nam, dẹp Bắc để giữ vững ngai vàng cho anh thì sao? Công có thì quên, tội không sao lại buộc, kìm hãm tự do quá đáng, ta làm sao chịu nổi?

Thấy em ra mặt bất phục tùng, Nguyễn Nhạc giận run lên khó bề mềm dẻo bằng lời, trương trường kiếm đâm thẳng vào người. Tướng nể anh, em chỉ gạt mũi giáo. Nào ngờ sĩ diện anh hùng không thể bỏ qua, Nguyễn Huệ phản công dồn dập. Tương chiến giữa hai anh em mỗi lúc càng diễn ra quyết liệt. Tướng sĩ hai bên cứ đứng nhìn, chứ không dám tiếp ứng cho bên

nào. Nhạc đuổi sức, vì biết mình cậy thế huynh trưởng quân vương thị uy, chứ tài trí đâu sánh bằng Nguyễn Huệ, liền quay ngựa thoái lui, lệnh cho binh sĩ rút về.

*

Nguyễn Huệ quay vào trong cung liệng mình xuống tràng kỷ ngồi bất động, cố lấy lại bình tĩnh trấn an tư tưởng, nhưng lửa giận vừa bùng lên chưa có cơ sở để dịu dập, thì bao viễn cảnh lại ùa ập tràn vào trong trí nhớ. Nhớ từ thuở khởi đầu đại nghiệp, ta chỉ nhất nhất tôn xưng huynh trưởng và làm theo sự chỉ dạy của anh, nhưng lại đúc kết với Lam Kiềuchung một lời thề thống nhất bờ cõi, cứu dân thoát khỏi cảnh nhồi da xáo thịt. Từ bấy đến nay, ta đã cần binh đi qua chẳng biết bao ngõ ngách. Trên khắp mọi miền của đất nước, chẳng nơi nào ta không tới. Đã bao lần vào Nam tìm diệt tàn quân Nguyễn, đập tan quân xâm lược Xiêm-la, rồi ra phương Bắc lật đổ nhà Trịnh, thì vấn đề thu hồi toàn vẹn lãnh thổ có khó khăn chi!

Nhưng mọi cố gắng của ta cũng chỉ canh cánh trong lòng một ý nghĩ là thống nhất đất nước, đặt dưới quyền chỉ huy của Hoàng huynh Nguyễn Nhạc. Nào ngờ, Nhạc quá giản đơn hẹp hòi cố chấp, không cho ta có chút tự do nào để thực hiện ước vọng lớn lao của thời đại mình. Xử ép ta quá đáng như thế là buộc cả dân tộc phải dừng chân nơi bến bờ ngăn cách mãi sao? Nếu thế, công sức của ta và bao nhiêu người khác, kể cả máu xương của những người ngã xuống hôm nay cũng đều dũ sạch hoàn toàn, chứ đâu còn có ý nghĩa gì với sử xanh? Giả sử giặc ngoại xâm thừa cơ hội nháy vào xâm lấn bờ cõi, thì một Hoàng huynh hay một Chiêu Thống có đảm đang nổi chẳng, mà không cần đến sự hỗ trợ tích cực là ta? Điều đó chẳng thể không xảy ra!

Lời nhận xét của tên Tây dương còn in trong trí nhớ này: “Đàng Trong nước Việt tuy là một nước nhỏ bé, nhân dân khổ nghèo lạc hậu, nhưng là miếng mồi béo mỡ”, để cho những kẻ sẵn lòng muốn khai thác thuộc địa chẳng thể không dò la nhòm ngó? Nếu Nguyễn Nhạc không mở tầm nhìn

sâu xa hơn nữa, mà chỉ bằng lòng với những gì hiện có là tiếp tục phản động lịch sử, là sĩ nhục ta! Cố tình đẩy ta vào con đường khổ hạnh triền miên với chinh chiến, thì Huệ này cũng quyết dứt tình máu thịt...

Gần đây, công chúa Ngọc Hân chẳng vô tư, bụng mang dạ chứa lần đầu nặng nề mỗi mệc vô cùng, mà còn thấp thỏm lo âu. Thường xuyên để mắt để tai vào chồng, thấy tướng công vất vả nhiều vì phải lên kế hoạch điều khiển xây thành đắp lũy, tổ chức củng cố bộ máy chính quyền trung ương quây xung quanh mình sao cho hoà điệu nhịp nhàng. Đã thế mà nhiều đêm vẫn không tìm được giấc ngủ ngon, cứ thao thức trăn trở âm thầm như có điều chi không yên ổn ở trong lòng? Dù rất lo lắng cho sức khoẻ của tướng công mà không biết mở lời khuyên giải điều chi? Công chúa trở nên giỏi giang, âm thầm lặng lẽ chu toàn bốn phận của một người vợ là chăm lo từng miếng ăn giấc ngủ cho chồng, mà nỗi hồ nghi vẫn canh cánh ở trong lòng. Giờ đã tỏ tường rồi ư? Quả đã vượt quá sức tưởng tượng của mình! Lúc hai anh em tương chiến nhau, nàng không cầm được nước mắt. Giờ thấy tướng công quá căng thẳng đầu óc, dù muốn nói gì cũng không dám mạnh miệng, nàng lặng lẽ đi hấp yến với đường phèn, rón rén bưng đến gần nhẹ giọng ân cần: “Mời tướng công bồi dưỡng sức khoẻ và cần phải được nghỉ ngơi thư giãn đôi chút. Sáng suốt giải quyết vấn đề thì sẽ khỏi phải ân hận về sau!”...

Nguyễn Huệ giật thột, cắt dòng tư duy mà vẫn không mở thành lời, hoạt động như một người có xác mà chẳng còn hồn, ăn lấy lòng vợ vài miếng. Dứt khoát đứng lên, điều động binh mã truy kích đuổi theo Nguyễn Nhạc thẳng vào Quy Nhơn.

Thấy em lên mặt chẳng khiêm nhường huynh trưởng, Nguyễn Nhạc hoảng sợ lệnh ba quân rút vào thành Hoàng đế cố thủ. Nguyễn Huệ ra lệnh quân mình vây kín xung quanh thành không chừa lối thoát nào, ngắm đích những nơi hiểm yếu ở trong nội thành nã đại bác vào. Cung đèn sập nổ tiêu điều xơ xác. Hàng tháng trời như thế, chứ đâu phải một sớm một chiều mà

cổ thủ? Nếu Huệ cố tình tương sát nghĩa đệ huynh, thì Nhạc cũng không buồn muốn sống, liền lĩnh leo lên mặt thành kêu em than khóc thật thảm thiết: “Huệ ơi! Nỗi đau xé thịt anh, lòng em sao nở ha?”...

Tướng anh ngoan cường chặt dạ nào hay cũng nhủ mềm, Nguyễn Huệ nghe thấy khó bề cầm được nước mắt. Bởi lẽ, lòng em hết dạ yêu thương tôn kính và lo cho anh được tròn mộng ước. Giận nhau chỉ vì phật ý, thì hòa nhau cũng đâu phải là chuyện khó, khi giọt nước mắt thâm tình đã rơi? Nó dập tắt hoàn toàn sức mạnh của ý chí và sự băng lạnh của con tim, Bình vương nói trong tư duy: “Nếu thế thì chớ có nhiều lời, hãy để cho ta yên! Còn nhiều điều hệ trọng phải lo thì không thể quần bám ở nơi đây thêm nữa!”, rồi Vương truyền lệnh lui binh.

Ba quân tướng sĩ chỉ nhìn nhau lắc đầu trước cơn phản nộ của một vị anh hùng, lặng lẽ làm theo.

HOÀNG ĐẾ QUANG TRUNG

Nguyễn Thu Hiền
www.dtv-ebook.com

Chương 17

Vua Chiêu Thống trốn thoát quân của Vũ Nhậm, chạy lên Kinh Bắc hay tin Hữu Chính bị bắt thì đầu óc quay cuồng, đất trời như sụp đổ hoàn toàn trong mắt. Âm thầm tự trách lấy mình, làm vua mà những vệ tinh vây xung quanh không phải là những tướng tài phò tá, thì khó bề giữ vững giang sơn. Triều đại nhà Lê mất từ trong tay này ư? Chiêu Thống cảm thấy mình xấu hổ với liệt tổ liệt tông, ngửa mặt lên trời kêu van; “Trời ơi! Hãy chỉ cho con một con đường cứu nguy cơ nghiệp bao đời!”...Tiếng kêu mỗi lúc càng tuyệt vọng, mà cả không gian đều im ắng, đất trời đâu có thấu, quay về với thực tại dầu có luyện tiếc Phò mà Lê triều cũng không còn dịp nữa, vì đã nghe lời sàm tấu của Hữu Chính, quay lưng trở mặt với Nguyễn Huệ, mà nghe xấu hổ trong lòng! Giữa lúc đang băn khoăn trăn trở, thì ý nghĩ về khối cô trung chưa hẳn đã triệt tiêu trong hàng dân sĩ ở Bắc hà còn đang lẩn trốn đâu đây lại nổi lên, cần phải quy hợp họ lại để cùng tham kiến.

Cắt dòng tư duy, Chiêu Thống quyết tâm làm kẻ phong trần, đi chiêu mộ nhân tài khắp vùng Kinh Bắc, tập trung lực lượng đánh chiếm Hải Dương làm cơ sở tiến dần từng bước, nhưng vừa ra quân đã bị Tây Sơn đánh bại. Chiêu Thống chạy sang Nam Định, chiêu dụ được một số người tiếp ứng vừa nổi lên ở Hoàng Giang cũng bị tiêu diệt. Trở về quê hương Thanh Hóa cũng thế! Lại nghe tin Nguyễn Huệ thân chinh kéo quân thần tốc tiến thẳng vào Thăng Long, chỉ trong chớp nhoáng Vũ Nhậm không kịp trở tay đã bị bắt đem ra hành huyết, thì vô phương cầu viện ở trong nước. Chiêu Thống trở lại Kinh Bắc, bàn với một số bề tôi tin cần chạy theo

mình, rồi cùng nhất trí sai Phó đô ngự sử sang Trung Hoa cầu viện nhà Thành.

Ngự Sử lần theo đường núi trốn qua biên thùi, đến trình bày với Tri phủ Thái Bình. Quan Tri phủ làm tờ khẩn cầu của

Ngự sử nước Nam đệ lên Tổng đốc Lương Quảng Tôn Sĩ Nghị. Cùng lúc ấy, Lê Quýnh đưa hàng tôn thất và cung quyến của vua Lê sang Tàu tị nạn cũng nhờ Đô Quý tỉnh Quảng Tây bẩm lên ngài Tổng đốc Nghị, giúp vua Chiêu Thống khôi phục lại cơ đồ. Nhận hai lời thỉnh cầu cùng lúc, tổng đốc Nghị làm tờ tấu trình về triều đình.

Triều nhà Thanh, đời Càn Long ở Trung Hoa được xem là một nước phong kiến hùng mạnh nhất ở phương Đông thời bấy giờ. Vua Càn Long đã từng khoe khoang thanh thế của mình đất rộng, người đông. Từ khi lên ngôi Hoàng đế, đã liên tục mở rộng bờ cõi: hết tiến ra vùng Bắc Thiên Sơn chiếm đất người Mông Cổ, thì đánh ra vùng Nam Thiên Sơn lấy đất Thổ Nhĩ Kỳ, rồi đánh bật lên Tứ Xuyên người Thổ Phồn và đang có mưu đồ bành trướng xuống vùng Đông Nam Châu Á. Nhà Thanh đã hai lần xâm chiếm Miến Điện. Nay lại nhận lời thỉnh cầu của Chiêu Thống đúng lúc, vua Càn Long chuẩn y, sai Tổng đốc Lương Quảng Tôn Sĩ Nghị thống lĩnh Hai chín vạn quân, mượn cơ giúp vua Chiêu Thống đánh Tây Sơn làm cuộc chiến tranh xâm lược, đặt nền đô hộ trên đất Việt.

Thừa lệnh Thanh triều, Tôn Sĩ Nghị chia quân ra thành ba đạo, điều hành ba tướng soái: Quý Châu, Sầm Nghi Đống và Hứa Thế Hanh. Mỗi tướng tổng lĩnh một đạo quân, ngầm hướng Việt Nam tiến sang mạn: Tuyên Quang, Cao Bằng và Lạng Sơn.

Vào những ngày mở đầu tháng cận kề cuối năm Mậu Thân(1788) tại biên giới Việt- Hoa mây mù lẫn khuất một vùng trăng, ánh sáng không còn lung linh huyền ảo, mà lơ mờ rải xuống vùng rừng núi hoang du, Chiêu

Thống lệnh cho ba quân của mình sắm sửa lễ vật, giết trâu bò gà lợn khao quân, dẫn đường cho giặc về nước.

Qua khỏi biên giới, quân của Sĩ Nghị tiến đến đâu truyền hịch tới đó: “Loa, loa, loa... Thanh triều kêu gọi thần dân nhà Lê cùng đồng tâm hiệp lực, đánh đuổi quân phiến loạn Tây Sơn đang lan tràn từ Nam ra Bắc, đem lại yên bình cho trăm họ! Loa loa loa...”

*

Chẳng những nghe mà còn trông thấy thế giặc hùng hổ lan tràn sang biên cương đông như kiến cỏ, trấn thủ Lạng Sơn khiếp sợ, kéo cờ trắng quy hàng. Phó tướng trấn thủ Lạng Sơn không khuất phục, điều quân của mình lùi sang Kinh Bắc mai phục đánh cản bước tiến của giặc, sai người về Thăng Long bẩm báo.

Nghe cấp báo, Ngô Văn Sở lượng sức mình trong tay không quá một vạn quân, mà thế giặc mạnh như nước lũ lan tràn, phủ cả gò đồi sỏi đá. trấn thủ Lạng Sơn đã quy hàng, thì bọn cơ hội chẳng thể không ngóc đầu dậy. Một khi thù trong giặc ngoài liên kết với nhau, ta khó bề chống đỡ, Sở bèn dụng kế hoãn binh. Hội kiến cùng các quan, làm tờ bẩm văn gửi ngài tổng đốc Lương Quảng Tôn Sĩ Nghị có đoạn viết:

“Nhà Tây Sơn dưới quyền chỉ huy của Phò mã triều Lê không có ý lấn chiếm Bắc hà, mà chỉ một lòng phò vua Chiêu Thống, giúp quần thần nhà Lê tiêu diệt gian thần Vũ Nhậm, lập Lê Duy Cẩn- Đông cung của nhà Lê- lên làm Giám quốc trong lúc vua Chiêu Thống còn lưu vong ở nước ngoài. Nay triều nhà Thanh đại đức cho quân tướng đưa vua Lê về nước, xin ngài Tổng đốc hãy hoãn binh, dành cho Sùng Nhượng và Tự Hoàng, huynh đệ của họ có một ngày thương thảo với nhau. Sau đó, ai trị vì thiên hạ, thần dân nhà Lê cũng đều quy phục!”. (Sùng Nhượng và cả quần thần nhà Lê đồng ký)

Sứ giả phi ngựa lên Lạng Sơn, xin vào đại bản doanh quân Thanh khấu đầu lạy tạ, trình bẩm văn lên ngài Tổng đốc. Nghị ngồi trên ghế cao, khoát tay làm lệnh cho hầu vệ nhận bẩm văn giăng ra trước mặt, xem qua. Mắt long sòng sọc, nhớ lời vua Càn Long hạ chiếu trước lúc xuất binh là phải đặt nền đô hộ trên đất Việt, mở rộng vào Nam thành phủ huyện của Thanh triều. Cái mũ cánh chuồn cứ lúc lắc, huếch mũi kết, Nghị ra oai, giật bẩm văn ném trả, hét toáng lên:

-Ta thừa lệnh Thanh triều, hộ giá vua Chiêu Thống về tận Thăng Long, thì không thể chấp nhận bất kỳ ưu sách nào của Tây Sơn!

Trông thái độ của Nghị phát khiếp, đối lập hoàn toàn với lời réo gọi của bọn tay sai từ khắp nơi cứ dội vào tai: “Loa, loa, loa»...Sứ giả hoảng sợ, mò nhặt lại mảnh giấy, lúi ra ngoài, giục ngựa phi như bay.

Cả triều đình đang nôn nao chờ đợi, Sứ giả mang lời khước từ của Nghị về, thì hội vào bàn thương nghị. Nhiều ý kiến thống nhất về việc bất tương quan lực lượng giữa ta và giặc xâm lược quá xa, chỉ cho phép ta dùng quân mai phục đánh tiêu hao quân địch.

Ngô Thì Nhậm không đồng tình, phân tích kỹ:

-Giặc mới tới khí tượng đang hăng, lại khoe khoan thanh thế vua Càn Long quân đông như kiến cỏ, ta cho một ít ra khỏi thành, nhất định sẽ bị chúng bao vây truy lùng không thoát được, chớ đừng nói chi đến chuyện mai phục. Thêm vào đó, cựu binh sĩ Bắc hà nhuệ khí vốn đã nhục, ta cho ra khỏi thành, họ sẽ thừa cơ hội trốn sạch. Đến lúc, ta muốn đánh, hay thủ cũng đâu còn quân? Chi cho bằng, cứ rút cả thủy lẫn bộ vào cố thủ từ Tam Hiệp ra biển Đông để bảo tồn lực lượng, chờ Bắc Bình vương quyết định. Đến lúc đó, ta sẽ sóng mái với quân thù cũng chẳng muộn.

Ngô Sở bản khoăn lo lắng: giặc đến chưa đánh đã rút quân, tránh sao khỏi tội với Bắc Bình vương?

Ngô Thì Nhậm lại nhận phần trách nhiệm:

Tôi hứa sẽ bảm biện rõ ràng. Khi cầm binh ra trận, phải lượng sức mình trước thế giặc, đó là thượng sách. Nay ta rút quân chẳng qua là cho giặc nghỉ nhờ một đêm, rạng mai đuổi đi cũng chẳng có gì quan trọng.

Cả triều đình nhất trí thực hiện kế hoạch rút quân.

Phan Văn Lân không bằng lòng, nhưng đại đa số đã quyết khó bề cưỡng lại, bần thần bước theo dòng suy nghĩ: Nước không lớn mà chảy vậ cũng vỡ bờ, quân đâu cần phải đông, hễ quyết tâm vẫn thắng giặc. Đó là yếu lược của Tây Sơn từ trước đến nay và đã lập nhiều chiến công vang dội. Bây giờ ta là tướng soái, thấy giặc không đánh thì có ra gì? Chờ màn đêm buông xuống, Phan quyết định họp quân, lặng lẽ kéo đi chạm trán với giặc một trận cho biết. Đến bờ nam sông Nguyệt Đức, nghe quân Thanh ở bên kia bờ bắc, Phan nổi nóng đốc quân liều lạng qua sông. Đoạn đầu vừa leo lên bờ bắc đã bị quân Thanh phát hiện, ập đến vây kín trong ngoài, đánh không thoát được, Phan hoảng sợ lệnh cho đoạn sau thối lui, kéo quân về chịu tội với chỉ huy của mình.

Ngô Sở cả kinh, thống nhất từ trên xuống dưới giấu chuyện ấy, cho người đi cấp báo, gọi quân các trấn Kinh Bắc hội đến Sơn Nam, bàn kế hoạch đồng loạt lui binh vào Tam Hiệp. Đến nơi, Ngô Văn Sở cử đô đốc Tuyết phi ngựa vào Phú Xuân bẩm báo Bắc Bình vương cho rõ ngọn ngành tình hình quân Thanh xâm lược. Còn lại bàn nhau lập kế hoạch cố thủ: thủy quân đóng ở hải phận Biện Sơn, bộ binh chia nhau trấn giữ vùng núi Tam Hiệp. Hai mặt, thủy- bộ liên kết nhau chặt chẽ, ngăn hẳn miền Bắc với miền Nam, việc các trấn Đàng Ngoài không hề thấu đến xứ Thanh- Nghệ.

*

Quân Thanh tràn qua biên giới, vây kín từ tây bắc đến đông nam, ngấm hướng Thăng Long đồng loạt đốc tiến, gặp lực cản không đáng kể có

khác chi đi vào chỗ đông người. Chúng tiến đến đâu đồn binh hạ trại, truyền hịch hò reo vang dội tới đó, báo động cho phía trước dọn đường, rồi đi tiếp.

Ngày hai mươi- tháng mười một- năm Mậu Thân (1788), quân Thanh tràn vào Thăng Long, hạ đại binh ở ngoài Yên Phụ vây kín xung quanh, kiểm soát một vùng đất rộng lớn, còn tướng doanh thì tiến sâu vào đặt đồn ở cung tây Luông. Để tiện việc đi lại, tổng đốc Nghị lệnh cho binh sĩ của mình lùng sục vào nhà dân, thu góp vật liệu làm dây cầu phao vắt ngang qua sông Nhị.

Vài hôm sau, Chiêu Thống và quần thần của mình lấy danh nghĩa Cần Vương biểu dụ, tập trung khá đông những kẻ cơ hội tùy thời, tổ chức trọng thể ở điện Kính Thiên. tổng đốc Nghị thay mặt vua Càn Long, phong Lê Duy Kỳ làm An Nam quốc vương, chịu sự chỉ đạo của vương triều nhà Thanh.

Nghĩ rằng gần ba chục vạn binh hùng sẽ đánh Tây Sơn dễ dàng như trở bàn tay, tổng Nghị quyết định đồn binh hạ trại cho lính nghỉ ngơi bồi dưỡng sức khỏe, ăn tết Nguyên Đán ở An Nam xong, rồi xuất quân tiến sâu vào sào huyệt của Tây Sơn, bắt sống Nguyễn Huệ. Và cũng chỉ đồn binh tạm thời nên chẳng bố phòng cẩn mật, mặc cho quân sĩ tha hồ vui chơi chè chén. Để chuẩn bị ăn tết, chúng thi nhau lùng sục đến các vùng quê xa lánh vợ vét cướp bóc, đốt nhà, giết hại nhân dân không sao kể xiết. Ở Thăng Long và các vùng lân cận, buộc nhân dân phải nộp trâu bò gà lợn cho chúng ăn no đánh giặc, có nơi phải nộp cỏ rơm để nuôi ngựa nuôi lừa, bắt dân phu phải dựng đồn, đắp lũy...

Tuy được thụ phong, nhưng Chiêu Thống chỉ là vua bù nhìn, mọi giấy tờ đưa đi khắp nơi đều dùng niên hiệu Càn Long. Vua An Nam muốn làm bất cứ việc gì cũng phải bẩm trình lên ngài Tổng đốc, chứ không được tự do thao túng. Mỗi ngày hết buổi chiều, Chiêu Thống lại đến dinh tổng Nghị bàn chuyện cơ mật. Nhưng đâu phải lần nào y cũng tiếp, nhất là những lúc

đang vui say bên tửu sắc, thì Nghị cho người ra mời vua chẳng có việc gì quan trọng thì về dinh nghỉ. Những lúc như thế, Chiêu Thống vô cùng lo lắng về triều thương nghị với quần thần, truy tìm trong thiên hạ có món ngon vật lạ hay gái đẹp dâng lên ngài tổng đốc, hoặc Phó tướng hưởng thụ để được quan tâm. Nhưng lòng tham của giặc thì biết bao nhiêu cho vừa?

Đã đến lúc không thể phục dịch nổi, thì phó mặc cho chúng tha hồ vợ vét khùng bố nhân dân. Nhiều nơi, cả làng phải bồng bế quang khiêng dắt díu nhau đi lánh nạn, mà vua cũng chẳng quan tâm, chỉ lo tuyển binh luyện tập chờ cơ hội. Và để thỏa mãn tư thù trước mắt, Chiêu Thống nghe ngóng khắp nơi, hễ gia đình nào theo Tây Sơn, thì bắt bố giam cầm tra tấn cho đến chết mới thôi, bắt luận già trẻ gái trai hay hoàng thân quốc thích cũng chẳng hơn tay tảo trừ.

Có thể nói, Chiêu Thống đã cấu kết với giặc ngoại xâm, xem sinh linh giống nòi Hồng Lạc như cỏ rác. Ấy thế mà, một số dân sĩ Bắc hà vẫn ôm khối cô trung luận rằng: “Trung quân là trung với nhà Lê, chứ không phải trung với Chiêu Thống”. Cho nên khi nghe Chính bị hại thì họ rủ nhau trốn sạch, bỏ mặc nhà vua dầu dãi phong trần đây đó. Nay Chiêu Thống về nước, thì họ lại lục đục kéo về kinh thành, báii yết nhà vua. Chưa đầy hai tháng, Chiêu Thống đã tiêu diệt hai vạn quân. Sợ thời cơ thay đổi, quần thần của Chiêu Thống yêu cầu ngài tổng đốc ra quân cho họ lập công đầu.

Tổng Nghị đang mê say hưởng thụ, nuối tiếc một mùa xuân không thể về nước đoàn tụ với gia đình, tìm cách hưởng thụ tại An Nam cho trọn vẹn, chứ quyết không động binh, hách dịch nói: “Năm gần hết, đi đâu mà vội? Giặc còn gầy dung túng ít lâu nữa, nuôi cho béo, rồi đem ra thịt mới ngon!”.

Trở lại Phú Xuân, Bình vương tiếp tục cho tu sửa kinh thành, điều chỉnh văn quan võ tướng thành những vệ tinh gắn bó quanh mình. Chẳng

những chăm lo việc phát triển kinh tế văn hóa xã hội, mà còn ra lệnh trong hàng võ tướng tuyển binh luyện tập chuyên cần. Thời gian còn lại, Vương thường đến công đường bộ Hình trao đổi tâm tình cùng Phan Duy Ích. Phan là một trong những nho sĩ Bắc hà có kiến thức danh vọng cao, biết quý trọng tiết giá của mình, thì trong thời kỳ phân tranh đất nước tư tưởng trung quân không phò hai chúa chưa dễ đã xóa nhòa trong tâm tưởng. Khi tiếp chiếu cầu hiền của Bình vương, Phan cũng hội đến sân rồng nhưng rụt rè chưa chịu ghi danh. Sau khi trao đổi tâm tình cùng Ngô Thì Nhậm một người hơn cả bạn đồng lưu là anh vợ, Phan mới nhất trí ghi danh. Cử chỉ ấy khiến cho Nguyễn Huệ cảm kích, muốn được tham khảo ý kiến của Phan nên đã đem theo bên mình. Vào Phú Xuân, Phan vẫn giữ chức Tả thị lang bộ Hình ở tại công đường bộ Hình. Cùng với tư duy, bước chân Nguyễn Huệ đã đến nơi, thấy Phan sâu sâu nét mặt như đang hoài vọng về phương trời xa xưa ư? Vương phá vỡ tình huống ấy ngay, vui vẻ kêu lên:

-Nào, xin mời nhân sĩ Bắc hà, ta cùng uống gió, hóp nguyệt cho tiêu sầu đi chứ!

Phan giật thột nghĩ: Vương cũng am tường cái thú tiêu dao mơ mộng thiên nhiên của kẻ sĩ, hay cá tính vốn cũng thường tếu một cách tế nhị ấy? Phan lựa lời:

-Hôm nay, công đường rồi việc, chứ đâu phải lúc nào cũng ngẩn ngơ mơ mộng xa rời thực tế!

Cùng với lời xã giao, họ đã mời nhau đồng bàn, Huệ luận lại bằng một câu khẳng định:

-Nghề nào nghiệp nấy cần chi phải khiêm tốn. Thực ra bản Vương rất mơ có được cái thú tiêu khiển ấy để cho tâm hồn bớt chai sạn như sắt thép đang áp yêu, nhưng nào có dễ! Còn Tả thị lang đã có sẵn trong người lẽ nào không phát huy?

Thoáng gợi nhớ qua nhiều lời kể thuở thiếu thời, Vương cũng là một tài tử đam mê nghệ thuật tuồng thì khâu ứng xử đâu phải là hạng vừa, Phan cảm thấy mình khiêm tốn chưa biết trả lời sao, thì Nguyễn Huệ chuyển tiếp:

-Nói chuyện với bản Vương hẳn là lạc điều, còn đối với nhân sĩ Phú Xuân thì sao, quan bộ Hình đã đồng điệu với họ rồi chứ?

-Có! Đã tiêu dao thi phú cùng với Trung thư Trần Văn Quý một buổi chiều trên bến sông rồi ạ!- Phan đáp.

Nghe thú tiêu dao quá tình tứ, Nguyễn Huệ hỏi tới:

-Vậy hả? Quan bộ Hình thử gẫm xem nho sĩ Phú Xuân có gì giống và khác với nho sĩ Bắc hà?

Phan chậm rãi, nghiêm nghiêm trong tư duy rồi đáp:

-Giống nhau đều là kẻ sĩ, ai cũng biết! Còn sự khác biệt mắt thường đâu dễ thấy, nhưng tinh ý để hiểu thì sẽ cảm nhận được. Bởi văn sĩ Phú Xuân đã từng kề vai sát cánh với Vương thượng đi chinh chiến đó đây, nên tỏ rõ khí khái bộc trực có gì nói nấy, không khó đo lường. Còn nho sĩ Bắc hà phải đối đầu với sự tương tranh giữa hai nhà vua, chúa đã lâu mà trở nên tinh tế thâm thúy, giữ mình là chính.

Mắt Nguyễn Huệ sáng long lanh, ví như đã phần nào hiểu sự khôn ngoan của Duy Ích và Thì Nhậm. Hai danh sĩ ấy đã từng lánh đục tìm trong, không muốn lao vào cuộc đời dâu bể thăng trầm của sự tương tranh giữa hai nhà vua, chúa ở Thăng Long, thì hiện tại Phan chẳng thể không dè dặt. Vương muốn xóa nhòa khoảng cách ấy, gần xa gợi chuyện:

-Dẫu biết thiên hạ xưa nay không thuộc quyền sở hữu của họ nào, nhưng cứ mỗi lần mệnh trời dời đổi, thì trong mỗi tâm hồn của các bậc kỳ

sĩ lại chao đảo khôn lường, cộng với nhiều biến động khác dần đưa đất nước suy thoái, khó tránh khỏi nạn ngoại xâm đe dọa?

Vương chỉ đặt một câu hỏi lửng lơ làm cho Phan phải suy gẫm giây lát, rồi vẫn phải nói thật với lòng mình:

-Dễ hiểu thôi! Nếu là dân đen, ai trị vì thiên hạ, họ vẫn là họ. Còn những bậc hiền triết không thể đứng ngoài càn khôn, thì khi một vương triều đổ xuống tránh sao khỏi những mất mát về quyền lợi mà vô tư, thừa Chúa công?

Trong từng lời nói có ẩn chứa điệu buồn hoài cổ của một nho sĩ được vua Lê tin dùng. Còn bây giờ thì sao mà kém vui? Nguyễn Huệ lựa lời trấn an:

-Nghĩa là sự đời đời đổi làm cho tâm hồn của thi nhân trở nên thất thường ư? Đừng như thế! Phải xác định ngay từ đầu, nếu cuộc đời đổi đó không ảnh hưởng đến tính mạng của mình, và nếu xét thấy không thể chống lại thì hội nhập vào vận hội mới, tất sẽ có được một niềm vui san sẻ.

Phan tinh nhạy nhận ra trong từng lời nói rất thâm thúy, mà cười mở chớ chẳng mấy khắc khe. Không để Vương đặt dấu hỏi về mình, Phan cho biết điều hiển nhiên của thời cuộc:

-Buổi giao thời không bao giờ người sáng lập đem lại cơm gạo áo tiền ngay cho thiên hạ. Ngược lại, họ phải đóng góp của tiền công sức nhiều hơn trước để xây dựng cái mới, thì tất phải khổ hơn nhiều. Vậy nên cái mới chỉ là niềm hy vọng chứ chưa cụ thể, thì phần được chỉ nhỏ nhoi, còn sự mất mát quá lớn lao, tránh sao khỏi nỗi buồn vu vơ.

Nguyễn Huệ cười vui vẻ, luận rõ ý mình:

-Ấy chẳng phải là Tả thị lang đã bực bực nỗi niềm thầm kín của mình ư? Còn bản vương thì khác, mỗi lần chiến thắng giặc Xiêm-la, hay diệt

xong từng nhà chúa, đều cảm thấy mình chẳng mất mát chi, mà được tất cả: từ bầu trời mặt đất, núi sông cây cối, ruộng vườn nhà cửa... Phải nói phần được quá lớn lao, thi cho dù có hy sinh chút quyền lợi cá nhân cũng chẳng thấm vào đâu, nên rất vui vẻ chuyển mình theo nhịp sống mới.

Nói chuyện với Nguyễn Huệ, Duy Ích cảm thấy mình sáng mắt sáng lòng dần xua tan bao viễn ảnh của chuỗi ngày qua. Nguyễn Huệ đang vui nói tiếp:

-Khác với hàng nho sĩ, đám võ biên của chúng tôi nghĩ sao nói vậy, thấy sự bất bình thì ra tay nghĩa hiệp cứu người giúp đời. Giá như trong đời nhân xử thế mà pha chút nho nhã nữa thì có ý nghĩa xiết bao...

Không chờ Nguyễn Huệ dứt lời, Phan nói tranh:

-Bẩm Vương thượng! Ngài gần như đã hoàn thiện hai lĩnh vực ấy rồi còn chi?

-Quan bộ Hình đang vui ấy thôi, chứ bản Vương cái cứng cỏi thì vốn có. Điều đó không phù hợp với thời bình trị. Ngay từ trong chiến tranh vẫn còn phải kết hợp nữa là.

Dù Vương không nói thẳng, Phan cũng có cảm nhận được ý thức luôn cầu tiến, khiêm tốn học hỏi từ những gì bình thường nhất trong cuộc sống, để làm nên chuyện phi thường, quả đáng khâm phục! Sự thật mỗi ngày một ít, Vương lần lượt gọi mở dần, từ cách bài trí tôn xưng trong cung ngoài phủ ở Bắc hà đến từng đời tư của mỗi gia đình và đã khai quật được nỗi niềm sâu kín của mình mà vẫn cởi mở chan hòa.

Giờ Vương muốn biết thiết thực hơn về công tác giao hảo với các nước láng giềng, để có cách đối phó với triều đại Thanh. Đây là một mối lo, mà bao đời người đảm nhận xứ mệnh lịch sử của dân tộc mình điều phải bản khoăn trăm trở, thì Vương cũng thế, ân cần hỏi:

-Dưới triều vua Lê chúa Trịnh, Tả thị lang đã từng là sứ thần đi giao hảo nhiều, bản Vương muốn biết tầm quan trọng của công tác ấy?

Đúng với món nghề của mình, Phan luận giải rõ ràng:

-Ngoại giao và quân sự ư? Trong thời chiến, hai mặt trận ấy đều gian khổ át liệt, sinh tử giống nhau. Nếu mặt trận quân sự đánh mạnh, thì ngoại giao mới dễ bề ưu sách, buộc đối phương phải thông hiếu và ký thuận. Ngược lại trên chiến trường bị lung đoạn, thì đừng hòng cứu vãn được gì ở mặt trận ngoại giao. Nếu không tùy thời ứng xử, tất phải bay đầu.

Vương gật đầu chuyển tiếp:

-Ấy là thời chiến, còn lúc bình trị thì sao?

Vương đặt câu hỏi về phép đối nhân xử thế ư? Phan liên hệ thực tiễn, nhìn Vương đáp mạnh:

-Đã là bậc đại hiền, khi cần phải hoán chuyển hóa tâm hồn thì có khó khăn chi?

-Tư duy và thực tiễn hẳn còn khác xa, nếu không tự rèn luyện mình...-
Vội nói, giọng của Nguyễn Huệ tắt dần chỉ còn trong tư duy: mong rằng thời gian bên nhau nhân sĩ Bắc hà sẽ lấp dần khoảng trống ấy ở trong ta.

Dù Vương chưa nói rõ, Phan vẫn hiểu ý, mà không dám tự phụ. Để tâm tư mình cuốn theo tầm nhìn của một người vươn lên bằng sự trải nghiệm với đời, thì mấy quyển sách nằm lòng ở trong ta có là bao mà không khiêm tốn học hỏi lại qua.

Càng nghi, họ càng cảm thấy cần có nhau trong đời, vui vẻ nói khóa lấp, cởi mở tâm tình hết chuyện này đến chuyện khác, không biết chán.

*

Chẳng bao lâu, nguồn thông tin từ phương Nam bay ra cho biết: Ở Xiêm-la, Nguyễn Ánh lợi dụng cái vết rạn của anh em Tây Sơn, bàn tính với một số người lưu vong: rằng vua Thái Đức về già ý chí chiến đấu bị giảm sút, chỉ muốn yên phận thủ thường và hưởng lạc. Văn quan võ tướng một số về vườn, số đông theo phò Bắc Bình vương, số còn lại tuổi già sức yếu tài năng cũng cạn kiệt. Thêm vào đó, lớp người mới đâu có tiếng tăm chi mà ngại. Họ hội nhau kéo về nước, lần rút ngoài các quần đảo, lần mò vào đất liền quấy phá Đông định vương.

Nỗi lo ấy đang canh cánh trong lòng Bình vương, thì đột nhiên có tướng Bắc hà phi ngựa về cấp báo:

-Tổng đốc Lương Quảng Tôn Sĩ Nghị thừa lệnh Thanh triều, kéo gần ba chục vạn quân sang xâm lược nước ta, hiện đang đóng ở Thăng Long, nghênh ngang đi lại tàn hại dân lành, miệt thị Tây Sơn...

Không chờ đô đốc Tuyết dứt lời, Bình vương đang ngồi, đứng phắt dậy cả giận tròn con mắt, nói lớn:

-Nhà Thanh mau quên quá hả? Nước Nam ta từ khi dựng nghiệp đến giờ, chưa có triều đại nào khuất phục giặc ngoại bang!

Vừa nóng vội, Vương lấy lại bình tĩnh hỏi rõ:

-Thời gian qua, nha tào ngôn luận của ta ở Bắc hà làm việc thế nào? Dư luận về phía nhân dân và cựu thần nhà Lê có cộng tác tích cực với ta chăng?

Bởi đã am tường thế sự Bắc hà, đô đốc Tuyết trình bày gọn rõ, không dám dối gian bầm rõ nội hầu Lân hơi xốc nổi đã làm tiêu hao không ít binh lực khi đối đầu với quân Thanh, rồi khẳng định:

-Còn quan Tư mã chẳng những giới cầm quân đã có tiếng xưa nay, mà đức tính cũng rất quý hiếm, chịu lắng nghe dư luận để rút kinh nghiệm

trong công việc. Và được Ngô thị lang nhiệt tình cộng tác, trong vòng vài tháng chuyện văn võ ở Bắc hà đã được sắp xếp đầu vào đấy! Đó là cơ sở để khẳng định niềm tin ở trong lòng mọi người về nhà Tây Sơn, cho nên thế giặc mạnh như nước lũ lan tràn vào cõi Bắc, mà tướng sĩ không ai tùy thời hay lẩn trốn, răm rắp tuân lệnh chỉ huy rút quân vào cố thủ từ Tam Hiệp...

Không chờ Đô đốc dứt lời, Bình vương gật mạnh mái đầu, đôi chân trở nên thoăn thoắt, điều động cuộc họp khẩn trong hàng ngũ tướng soái, bàn kế hoạch đánh Thanh. Mỗi lần ngồi vào cuộc họp bàn kế hoạch xuất chinh, các tướng soái tranh luận rất sôi nổi để tìm ra phương lược tác chiến tốt nhất. Nhưng lần này, hầu hết đều ngơ ngác nhìn nhau, Vương tự vấn: sợ giặc Thanh ư? Đó là một lẽ! Còn vấn đề chính thì chưa hẳn. Bởi lẽ từ trước đến giờ, ta xuất quân đều lấy tinh thần nghĩa khí làm trọng, chứ có tương quan lực lượng với địch bao giờ? Một câu hỏi đặc ra, lời yêu cầu phải tùy cơ ứng biến của La Sơn Phu Tử lại tái hiện trong trí nhớ, Nguyễn Huệ đảo mắt nhìn khắp cuộc họp và đã dừng nơi văn thần Phan Duy Ích. Vương muốn hiểu ý kiến của mình ư? Duy Ích thành tâm dẫn giải rõ ràng:

-Vừa rồi, Chúa công với chúa Tây Sơn xích mích với nhau, chẳng phải là đã hiềm khích bởi ngôi chí tôn ư? Lòng người nghĩ thế và đang có sự hoài nghi không biết phò ai cho bền vững, Vì vậy trước lúc xuất chinh, Chúa công phải lên ngôi có chính vị hiệu để ràng buộc lòng người Nam-Bắc. Rồi thân chinh cầm quân đi dẹp giặc ngoại bang đang lan tràn vào cõi Bắc, cộng với tài kinh bang tế thế của Chúa công, ắt sẽ thuyết phục lòng người.

Đúng ý, nhưng Vương vẫn từ tốn giải bày tâm sự:

-Hoàng huynh của ta cậy quyền làm lớn, mà chẳng tâm lý tí nào! Khi đã thụ phong Bắc Bình vương thống lĩnh một phương, mà làm bất cứ việc gì cũng phải tấu trình bẩm biện nhưng chưa chắc đã chuẩn y, mất tư do quá đáng ta làm sao chịu nổi? Nhất thời tuy có phản ứng, nhưng tư tưởng chính thống của một trung quân vẫn là phò vua giúp đời không hề sai lệch ở trong

ta! Thêm nữa nghĩa đệ huynh của ta cũng cùng chung huyết thống, thì sao có thể cắt chia cho đành?

Đô đốc Tuyết đã chứng kiến thế giặc và rất nóng lòng về tình hình ở Bắc hà, nhân dân ngóng trông vị cứu tinh của họ như nắng hạ đang chờ mưa không thể chậm trễ, liền luận lại:

-Hai năm trước, Chúa công đem quân ra Thăng Long “phò Lê, diệt Trịnh” lòng người vô cùng sùng ái, Nay vua Chiêu Thống bán nước, rước giặc về giày xéo lên quê cha đất tổ, sát hại dân lành vô kể, Chúa Công còn phò ai? Phò vua Thái Đức ư? Điều đó không đủ sức thuyết phục lòng người Bắc hà đang trong cơn nước sôi lửa bỏng. Họ rất nóng lòng chờ Chúa công chính vị hiệu, để cùng đồng tâm hiệp lực đánh đuổi giặc ngoại bang, bảo vệ nước non nhà!

Anh Xuân là một bề tôi tâm phúc nhất của Nguyễn Huệ, hội ý nhanh cùng chồng...Tiếp ý kiến của vợ, Quang Diệu khẳng định:

-Từ khi tu sửa kinh thành, lên kế hoạch xây dựng tam tòa, chẳng phải là trời đã mách bảo Chúa công chuẩn bị cho ngày này rồi ư? Tình huống đến để Phú Xuân thực sự là kinh đô của cả nước vươn mình đứng dậy từ đây! Trong thời đại này, chỉ có Chúa công là người có đủ đức độ và tài năng đảm nhận sứ mệnh lịch sử, lãnh đạo toàn dân đánh đuổi giặc ngoại xâm, khoát ánh hòa quang cho non sông Đại Việt. Ngoài ra không còn ai khác!

-Xin Chúa công chớ có thoái thác!- Cả cuộc họp đồng thanh giục.

Nguyễn Huệ bồi hồi xúc động, tiếp đáp:

-Nếu quần thần đã quyết, thì hãy hết lòng cùng ta hoàn thành sứ mệnh thiêng liêng mà lịch sử giao phó!

Dứt lời, Vương triển khai hai nhiệm vụ cùng lúc: chuẩn bị lễ dâng quang, đồng thời với lễ xuất chinh. Mỗi người một việc bàn nhanh, rồi cùng bắt tay vào việc. Sáng tạo ra áo cổn mũ niêm không rập khuôn theo kiểu cách của các triều đại ở Trung Hoa; may cờ hình chữ nhật, giữa nền cờ đỏ có thêu hoặc vẽ vầng dương tỏa sáng; chọn màu hồng may cho quân đội đồng phục, trên chóp mũ của quân đội Tây Sơn cũng kết tủa bằng màu hồng buông xỏa; Đàn nam Giao đắp cao trên đỉnh núi Bân...Cả thầy đều đồng loạt tiến hành khẩn cấp.

*

Ngọc Hân đang miệt mài trên thư áng, chỉnh đối văn phong trên những khởi thảo phụ chồng. Đột nhiên tùy nữ chạy vào bẩm báo: “Đô đốc Tuyết từ Bắc hà phi ngựa về cho biết. Lê Duy Kỳ rước quân Thanh về chiếm đóng ở Thăng Long. Giám quốc cùng với quần thần nhà Lê chỉ đánh cản đường quân giặc, để rút quân được an toàn vào cố thủ từ Tam Hiệp và đang chờ lệnh của Bình vương”.

Dứt lời tùy nữ lui ra ngoài, mà mắt của Ngọc Hân vẫn tròn xoe, rồi mơ màng gọi nhớ: Từ dạo theo chồng về Phú Xuân, nàng công chúa xứ Bắc không bao giờ bằng lòng với thân phận khuê các, luôn để mắt để tai ra ngoài tiền tuyến, chia sẻ vui buồn cùng tướng công của mình. Đó cũng là lý do khiến cho chàng hết dạ yêu thương nàng và đã trở thành đôi bạn tri âm tri kỷ nơi phòng riêng. Chàng rất mực khiêm tốn học hỏi, trao đổi cùng nàng chỉnh đối văn phong của những khởi thảo về binh thư yếu lược và đã có lời tâm sự: “Ta không may mắn như nàng, thở hàn vi, khi còn bé đã phải làm đủ mọi chuyện ở trên đời. Vào trường học chẳng bao lâu lại phải đối đầu với vấn đề Khắc Tuyên, cho nên sự nghiệp văn chương đành hện lại, tập trung tu nghiệp võ thuật và đã làm nên những chiến công hiển hách. Nhưng vẫn còn thiếu điều quan trọng cần phải bồi đắp thì ta lại gặp thầy ở bên cạnh là nàng”.

Trong từng lời nói tưởng như chỉ đùa vui với vợ, mà thực tế chàng đã chọn một thân sĩ Bắc hà theo hầu cận bên mình chẳng phải là để có điều kiện trao đổi tâm tình, khiêm tốn học hỏi ở bậc kỳ sĩ vào mọi lúc mọi nơi? Chẳng những thế, đối với vợ, chàng còn thể hiện sự bình đẳng thủy chung, muốn phá vỡ hoàn toàn cái tư tưởng đa thê. Đó cũng là lý do mà dưới trướng của chàng có được những nữ tướng tài danh, kiên trung mẫu mực và đã trở thành bè bạn phu thê chan hòa. Khác với tư tưởng chính thống của triều Lê, xưa nay vốn dĩ xem thường phụ nữ.

Gần đây thấy tướng công bận khoản lo lắng cho mặt trận phía Nam, bởi đã hiểu em mình hơn ai hết. Đông Định vương vốn dĩ rất nhân hậu cầu toàn, được mất chẳng màng, sai gì làm nấy chứ không có tài kinh bang tế thế như hai anh, e rằng sẽ bị Nguyễn Ánh uy hiếp. Chưa giải nổi bận khoản ấy, chàng lại phải đối đầu với mặt trận phía Bắc ư?

Duy Kỳ quả là đồ ăn hại! Giận anh vô cùng, nàng chẳng thể không nhớ về thuở: chúa Trịnh ức hiếp vua cha, lộng hành từ trong ra ngoài. Nhiều lúc, nỗi căm phẫn cứ nhân lên ở trong lòng, nhưng là phận liễu yếu đào tơ chưa biết phải làm gì thì Nguyễn Huệ xuất hiện. Lần đầu tiên trong mắt nàng, chàng hiện lên như một vị anh hùng cải thế, có khả năng chọc trời khuấy nước mà rất bình dị chan hòa. Dễ dàng gần gũi, mà tướng chừng như sợi dây thiêng liêng tình cảm đã ràng buộc tự bao giờ. Trong lòng thầm ước mơ sẽ góp một phần bé nhỏ của mình, tiếp sức cho cánh chim hồng bay xa, nên chẳng phản đối việc Hữu Chinh dụng kế mỹ nhân để nàng có được một người chồng như ý.

Lúc vua cha băng hà, Nàng cũng muốn thực hiện ước mơ của mình. Song quần thần nhà Lê có cái nhìn quá thiên cận, không thấy được an nguy cơ nghiệp lâu dài, không thấy được hậu quả của ngày hôm nay thì cũng đành vậy! Nàng chấp nhận theo chồng vào Nam, nhưng trong lòng không lúc nào an, cứ canh cánh mãi một ý nghĩ: «kẻ bất tài mà ôm nghiệp cả tất phải vượt quá tầm tay», thì quả không sai! Thấy tướng công của mình về,

nàng cắt dòng tư duy để mắt tập trung vào vẻ mặt quá căng thẳng, khó bề xoa dịu trong chớp nhoáng nên cũng e dè.

Vương liệng mình xuống ghế ngồi im, phu nhân nhẹ bước đến gần, ngồi bên cạnh như muốn hiểu nỗi lo của mình ư? Chàng ân cần kể lại cuộc họp vừa diễn ra và lần dò muốn biết nàng có suy nghĩ gì?

Nghĩ ngôi báu thuộc về anh hay chồng ư? Thoáng hiểu ý chàng, nàng chẳng vô tư tham kiến ngay:

-Tất nhiên là thiếp không thể có suy nghĩ nào khác, ngoài sự lựa chọn sáng suốt của quần thần, tướng công cũng phải hết lòng vì nước, vì dân. Nhưng khi đối đầu với quân Thanh ở phía Bắc, tướng công có suy nghĩ gì về thành Phú Xuân, giữa lúc Nguyễn Ánh đang nhấp nhá ở miền Nam nước Việt?

Vương tròn con mắt, nhìn sâu vào vợ trong lúc này trông nàng duyên dáng đáng yêu hơn bao giờ hết. Nàng chẳng những mỹ miều đôn hậu tài hoa đảm, mà còn hiểu biết thời sự quốc gia, nhiệt tình cộng tác với chồng khi cần thiết, Vương ân cần giải rõ nỗi băn khoăn ấy:

-Hiện tại ở Phú Xuân chỉ có sáu vạn quân, vẫn phải cắt bề tôi tin cẩn là vợ chồng Quang Diệu với hai vạn quân ở lại giữ thành, còn bốn vạn theo ta lên đường chinh Bắc. Một con số quá mỏng manh so với giặc, vì vậy ta phải xuất phát ngay, kết hợp tuyển binh trên đường hành quân. Từ đây đến Tam Hiệp cứ ba xuất đình lấy một, cộng với quân phòng thủ ở Tam Hiệp, ta có mười vạn. Sau khi quyết định xuất chinh, ta đã cho người đi trước cấp báo các trấn thủ chuẩn bị kế hoạch tuyển binh đâu luyện tập đó, trong vòng một tháng tập trung đến Tam Hiệp. Nhân dịp tết Nguyên Đán, giặc lơỉ lỏng phòng thủ, thì ta tấn công bất ngờ, tấn công thần tốc không quá mười ngày sẽ đập tan quân Thanh!

Nghe phân tích rõ ràng cặn kẽ, phu nhân bồi hồi xúc động tiễn đưa:

-Chúc tướng công thượng lộ bình an, sớm hoàn thành nhiệm vụ thiêng liêng mà lịch sử giao phó! Ngày trở về...

-Ừ! Ta nhớ, không quên mang cành đào nhật tân về tặng nàng Công chúa Bắc hà. (Vương vội đứng lên vừa đi vừa nói): Ta chúc nàng luôn vui khỏe, góp một phần bé nhỏ vào việc bảo vệ kinh thành, sẽ giảm bớt phần trống vắng cô đơn...

Chếch về phía đông thành Phú Xuân không xa có ngọn núi Bân, đó là một quả đồi không cao lắm, trên đỉnh tương đối bằng phẳng. Núi Bân tíaát giáp với động Trọc và núi Ngự Bình. Người ta thường leo lên Ngự Bình ngăn dòng sông Hương lượn lờ trôi quanh thành Phú Xuân lung linh biên biếc, rất đẹp mắt. Dưới chân núi Bân là một vùng đất rộng lớn trải dài, dân cư lập bản làng đông đúc. Từ khi Bình vương về đóng đô tại Phú Xuân, đồn lũy, chuồng trại voi ngựa và kho vũ khí đều đặt chung quanh núi Bân. Lúc nào, đứng trên đồi cao nhìn xuống cũng thấy đám bụi hồng cờ xí voi ngựa tập trận, tiếng hò reo, tiếng voi thét, tiếng ngựa hí vang lừng cả một khoảng trời riêng biệt.

Hôm nay hơn cả mọi ngày, vầng dương vừa lộ diện đã đẩy lùi giá buốt với sương đêm. Nơi núi Bân, trên thượng Đền Nam Giao, chính giữa đặt bệ Kính thiên tiếp ánh mai hồng hướng ra phía trước, rợp bóng tinh kỳ sáng dội buổi đặng quang. Bên tả võ tướng, bên hữu văn thần xếp thành hai hàng dọc vươn dài ra xa, nối tiếp nhau tới chân núi. Một đạo quân đặc trách ở lại thủ giữ thành Phú Xuân và năm đạo quân thiện chiến- thủy quân, bộ binh (Bộ binh gồm có tượng binh, kỵ binh và nữ binh)- cùng với đại bác, binh khí và trang bị đặc chủng tề tựu. Tất thảy đều xếp thành những hàng dọc san sát bên nhau như rừng cây nở hoa hồng thắm cả một khoảng trời từ cao xuống thấp.

Bên ngoài hai hàng văn quan võ tướng là nhân dân khắp phủ thành Phú Xuân hội đến, xếp hàng dự lễ đăng quang. Giữa hội quần thần đặt hai thớt voi nối tiếp nhau. Cũng từ trong hội quần thần, Bình vương được khoát áo bào, đội vương niệm bước ra, tiến lên ngự trên thớt voi thứ nhất. Văn thần Phan Duy Ích tới trước đầu voi, đốt một nắm hương xá bốn hướng- đông tây nam bắc- rồi phân đều đưa cho bốn lễ quan đến cắm hương vào bốn hướng đã bài trí sẵn có lư hương bát nước và hoa quả đèn vọng thắp sáng. Rồi văn thần đứng thẳng người đồng dục đọc diễn văn:

TẾ CÁO TRỜI ĐẤT

“Hôm nay, ngày hai nhăm- tháng mười một- năm Mậu Thân(1788), toàn dân Bàn Sơn- Phú Xuân- trung gian nước Việt, cùng với quân thần binh sĩ lập tân triều đồng khẩn cáo du:

Hoàng Thiên, Thổ Địa, Thần Hoàng bốn xứ;

Thủy Cung, Thủy Phủ, Hà Bá, Thủy Giang;

Sơn Lâm, Mộc Trụ, Linh quan gia giác;

Phong Vũ, Thiên Lô, Tiên Hậu khai thác;

Tả hữu liệt vị Thần đồng chứng giám:

*

Nguyễn Huệ ứng hùng năm Quý Dậu(1753

Danh nhân cải thế, dụng binh như thần.

Sùng nhượng, kính văn, quý trọng đạo nghĩa.

Đãi hiền, nạp sĩ như huynh đệ thâm giao.

Bố y, trường kiến, khí tượng hơn người:

Bốn lần vào Nam, bạt thành Gia Định,

Dựng thanh thế nhà Tây Sơn vang dội.

Hai lần ra Bắc, dẹp xong chúa Trịnh,

Khôi phục nghiệp Lê, chung một mối riêng.

Nay:

Chiêu Thống đê hèn, bán nước cầu vinh.

Triều Thanh khoe khoan: thanh thế, binh hùng.

Nhấn tâm tàn sát giống nòi Hồng Lạc.

Lương dân ai oán thấu tận Cung đình!

Hùng binh mười vạn sẵn sàng hy sinh,

Thiết lập Đế vương: Nguyễn Huệ thuận thiên.

Quy tụ thần dân đánh giặc ngoại bang,

Khoát ánh hào quang non sông Đại Việt!”

Cáo văn vừa dứt, quần thần, binh sĩ đều sụp lạy tung hô: “Thánh thượng vạn tuế! Vạn vạn tuế!”. “Trẫm miễn lễ, các khanh hãy bình thân!”.
Ngừng giây lát, nhà vua đọc:

CHIẾU LÊN NGÔI

“...Trẫm là kẻ áo vải ở đất Tây Sơn, không một tấc đất trong tay, vẫn không có chí làm vua; chỉ vì lòng người chán ghét cảnh đời loạn lạc, mong

có vị cứu tinh giúp đời yên dân. Vì vậy, trăm phải tập hợp nghĩa binh, xông pha trận mạc: giúp Hoàng đại huynh rong ruổi việc nhưng mã, dựng nên nhà Tây Sơn; dẹp Xiêm-la- Chân-lạp ở phía Nam; hạ thành Phú Xuân, tiến ra Thăng Long đập tan nhà Trịnh, dựng lại nghiệp Lê chung một mối riêng.

Thế nhưng, Lê Tự Quân đã đi ngược ý trời lòng dân, rước giặc ngoại bang về giày xéo quê cha đất tổ. Nay trăm lên ngôi Hoàng đế, đặt tên hiệu là: “Quang Trung”, quy hợp thần dân trăm họ quyết quét sạch giặc Thanh xâm lược, lấy lại Thăng Long, cứu dân thoát khỏi nạn nước lửa. Rồi trả nước cho họ Lê, trả đất cho Hoàng huynh, ung dung áo gấm, hài thêu, ngắm cảnh yên vui trong trời đất!”...

Lời chiếu vừa dứt, tiếng tung hô của tướng sĩ lại vang lên: “Thánh thượng Vạn tuế! Vạn vạn tuế!”. Và được nhà vua miễn lễ, cả hội quần thần đều bình thân hưởng ngoại một số tiết mục đặc trưng của các dân tộc: Tây nguyên, Kinh, Chàm, múa cờ của nghĩa binh, múa kiếm của nữ binh và đồng diễn võ thuật. Kết hợp với: trống chiêng, ca trù, hò mái nhì...cùng hòa tấu ngân vang, rồi ngưng bật đợi lệnh.

Nhà vua tay phất kỳ, tay trường kiếm, hô vang khẩu lệnh: “Truyền tiến quân!”.

Tiếp lệnh truyền, cả hội quần thần binh sĩ đồng hô vang “Tiến!”. Nữ tướng Anh Xuân phi thân lên bành voi thứ hai, phất cờ lệnh; chín tiếng đại bác khai khẩu từ hai khẩu đại bác đặt cạnh sườn núi để thủ giữ thành Phú Xuân, nổ vang rền...Trống trên đài cao thúc giòn giã theo bước chân rầm rập của đoàn quân đi, tinh kì chuyển động theo năm khẩu đại bác dẫn đầu năm hàng dọc của hai đạo quân thủy-bộ đồng tiến. Vua Quang Trung cùng Nữ tướng Anh Xuân cưỡi voi đi giữa trùng trùng điệp điệp đoàn quân tiến ra phía trước...Xuống hết chân núi, chẻ thành hai hướng: thủy quân gập cửa Bạng là căn cứ Hải quân, tiếp quản tàu chiến, ngắm hưởng phương bắc lướt sóng bạt gió; bộ binh gồm có (tượng binh, kỵ binh và nữ binh) vượt đường thiên lý mã thẳng tắp.

Tiền đoàn quân đi đến lối rẽ thì thốt voi của Nữ tướng dừng lại, cùng với đạo quân thủ giữ thành Phú Xuân cứ đứng trên dốc cao vẫy cờ nhìn theo cho đến khi nào bóng hồng khuất tận nẻo xa.

Trở lại thành Phú Xuân, vợ chồng trấn thủ Quang Diệu một mặt phân công tướng sĩ bố phòng nghiêm ngặt bảo vệ kinh thành. Mặt khác chỉ đạo đôn đốc nhân dân các làng may thêu đan đác, đóng giày, dệt tơ lụa...cùng với sản xuất vũ khí phục vụ cho chiến trường đều khẩn trương hoạt động nhịp nhàng đồng bộ. Sản xuất được bao nhiêu, chuyển tải ra mặt trận bấy nhiêu, không thể chậm trễ.

*

Từ đạo Bình vương thân chinh đến tận am cư sĩ đã làm cho La Sơn Phu Tử không đành bàng quan trước thời cuộc và đã để cho tư duy mình luôn hoạt động. Trước kia trong mắt ông, cả triều đình vua chúa đều bất tài vô dụng, tranh giành quyền vị xâu xé lẫn nhau, xã hội vô cùng rối ren, nhân tài phò vua trị quốc đều vắng tía. Ông cảm thấy mình cô lẻ như ngọn đèn trước gió, khó bề sáng tỏ trong đêm đen. Để giữ gìn khí tiết được trong sạch, ông đã sớm từ quan về quê cũ lập trại phong vân trên núi cao, an nhàn nơi bàn thạch, nhận dạy một ít học trò cho khuây khỏa tháng ngày. Đó là lý do, ông cương quyết từ chối lời mời của chủ soái Tây Sơn lần đầu tiên thấy binh ra Bắc dẹp Trịnh.

Sau khi tiếp xúc với Bình vương, hình tượng một đấng quân vương xuất chúng có khả năng trị quốc bình thiên hạ, cứ tái hiện mãi trong trí nhớ của một cố sĩ đã bất đắc chí trước thời cuộc phải bưng bình tĩnh lại, thi nỗi niềm ái quốc thương dân khó bề dịu dấp. Nó cứ âm ỉ tỉ tê mãi ở trong lòng, thúc giục Phu Tử quyết định, giao trại Phong Vân lại cho cháu con tự quản. Lần bước về thành Nghệ An, cộng tác với quan trấn thủ giúp dân yên ổn làm ăn và thường nhận định tình hình thời sự: Lê Duy Kỳ ở đâu đó, hẳn đã phải hối hận vì nghe lời sàm tấu của Hữu Chinh chống Tây Sơn, một ngày nào đó ắt cũng sẽ quay về quấy rầy Giám quốc Lê Duy Cận chứ chẳng

không. Đến lúc ấy, người đứng ra giải quyết nổi bất hòa của nội bộ nhà Lê không ai khác, ngoài Nguyễn Huệ. Người chẳng những có tài kinh bang tế thế, mà nguồn gốc xuất thân cũng từ đây, lại trọng hiền đãi sĩ đúng mức, thì ta chẳng thể không phò tá! Ông vận động nhân dân tích cực ủng hộ nhà Tây Sơn, để hướng cái nhìn của Bình vương về quê hương của mình.

Khi nghe cấp báo, Chiêu Thống rước giặc Thanh về chiếm đóng ở Thăng Long. Quân thần nhà Lê không địch nổi, phải rút quân vào Tam Hiệp thủ giữ và đang chờ lệnh của Bình vương, Phu Tử ngày đêm lo lắng đứng ngồi không yên. Bởi đã nghĩ về Chiêu Thống không nhầm, nhưng thực tế đã vượt sức tưởng tượng của ông. Một con số quá đông quân Thanh như thế, chẳng phải là mộng xâm lăng thì còn lý do nào khác? Ông nghe lòng xót xa cho nhân dân mình đang lâm than khổ đốn! Hết thù trong đến giặc ngoài, chưa biết bao giờ mới được bình yên...Đột nhiên có tin cấp báo từ Phú Xuân cũng bay đến, Phu Tử cắt dòng tư duy để lắng nghe:

“Bắc Bình vương chuẩn bị đăng quang, cầm binh đánh giặc ngoại bang đang lan tràn cõi Bắc. Báo các trấn thủ biết không đón tiếp vua, chuẩn bị thực lực, tuyển binh luyện tập bổ sung đồng thời với cuộc hành quân tiến về Thăng Long!”.

Tin đến đâu có bất ngờ đối với tư duy của Phu Tử về Nguyễn Huệ, nhưng điều đáng lo nhất là thế giặc quá mạnh không thể xem thường. Phu Tử bàn với trấn thủ Nghệ An, khẩn trương triển khai kế hoạch đến tận hương thôn, vận động nhân dân nhiệt tình đóng góp sức người và của cải đánh đuổi giặc ngoại xâm, cứu nước. Đó là trách nhiệm của toàn dân! Khâu chuẩn bị đang khẩn trương cấp bách, nao nao đón đợi mà vẫn không tránh khỏi bất ngờ đến gần ngõ ánh mắt. Vào một ngày cuối tháng mười một, quân dụng đâu mới lạ thường:mũ mao, áo đỏ, voi ngực rập rình tiến vào thành Nghệ An đông như kiến cỏ. Phu Tử cùng các quan trong phủ ra xếp hàng lạy tạ: “Thánh Thượng vạn tuế! Vạn vạn tuế!”.

Vua Quang Trung phát tay làm lệnh cho miễn lễ, nhanh nhẹn rời khỏi bành voi xuống bộ, mời Phu Tử đồng bàn đàm luận và hỏi ngay:

-Quân Thanh sang xâm lược nước ta, trăm thân chinh đem quân đi chống cự. Tiên sinh nghĩ xem, mưu đánh giữ, cơ thua được thế nào để còn tùy nghi định sự?

Đã suy nghĩ nhiều về thế giặc, Phu Tử luận bàn chặt chẽ:

-Quân Thanh từ xa đến, chưa biết binh lực của ta mạnh yếu thế nào, tiến thủ ra sao, nhưng lại tỏ ra khinh thường ngạo mạn. Nếu ta chớp lấy thời cơ đánh ngay, đánh dồn dập làm cho chúng không kịp đo lường xoay trở, thì trong vòng mười ngày sẽ vỡ toang, bứt gốc tâu về nước. Còn trì hoãn e rằng tình huống sẽ đổi khác, khó đo lường trước được?

Đúng ý, vua Quang Trung gật mạnh mái đầu, trong lòng giảm bớt nỗi băn khoăn, lệnh cho ba quân tiếp tục tuyển binh luyện tập. Tiếng lệnh tổng động binh loan truyền đi khắp nơi, tầng lớp thanh niên nam nữ tình nguyện hy sinh cứu nước lần lượt kéo đến đầu quân dưới lá cờ đại nghĩa của vua Quang Trung. Trong vòng mười ngày, mỗi phủ thành đã thu dụng hàng vạn tân binh, tham gia luyện tập những phương lược tác chiến chủ yếu là: kỹ thuật hành binh bí mật, xung trận bất ngờ, khẩn cấp và táo bạo khi trực chiến với quân thù.

Trong huấn trường có một tân binh muốn làm nhân vật trội, mặc áo trắng biểu diễn trông rất đẹp mắt, cả cương quyền và miên quyền (Cương-nhu) đều tinh thông, sức khỏe vô địch. Nằm dưới đất, hai tay lực lưỡng nhắc bổng người khác một cách nhẹ nhàng, quăng ra xa hằng chục trượng có kếm chi các tướng tài của mình, vua Quang Trung đang giục ngựa tham quan huấn trường lấy làm lạ, xuống bộ tiến đến gần. Cả thầy đều sụp lạy tung hô “Vạn tuế, vạn vạn tuế!”. Nhà vua miễn lễ, cầm tay nhân vật trội hỏi rõ lai lịch và lắng nghe lời bẩm báo:

“Thần tên là Tử Long, học trò của thầy Cao Hiến đã mấy năm về trước. Trong người có chút võ thuật thích tiêu dao đây đó, nghe nhà vua cử binh chinh Bắc, thần xin đầu quân nhập ngũ, góp một phần bé nhỏ của mình vào sự nghiệp chung”.

Nhà vua hài lòng: “Trẫm phong Tử Văn làm Đại đô đốc chỉ huy huấn luyện tân binh, lập thành Trung quân đạo, chuẩn bị duyệt binh chinh Bắc.” Tử Văn khấu đầu lạy tạ ơn vua.

HOÀNG ĐẾ QUANG TRUNG

Nguyễn Thu Hiền
www.dtv-ebook.com

Chương 18

Một ngày đẹp trời trung tuần tháng chạp, vua Quang Trung cho mở hội duyệt binh tại doanh trấn Nghệ An. Quân chia thành năm đạo: Tiền, Hậu, Tả, Hữu và Trung quân. Mỗi đạo quân đều chỉnh đốn đội ngũ theo từng cấp chỉ huy là năm hàng dọc, từ trên xuống dưới thẳng tắp.. Trước mỗi cấp chỉ huy đều giương cờ hiệu Quang Trung từ lớn đến nhỏ dần, rầm rập diễu hành qua doanh trấn, rồi tập trung vào sân vận động. Màu cờ đỏ lẫn với đồng phục hồng quân tươi thắm cả một khoảng trời rộng lớn, tạo nên niềm tin tất thắng trong lòng người dân đi dự hội duyệt binh. Họ tình nguyện đóng góp tinh thần, nghị lực và của cải vật chất cho quân đội Tây Sơn yên tâm đánh giặc. Vua Quang Trung cười voi tiến tới trước các đạo quân, truyền cho cả thầy ngồi xuống, giọng của Người sang sảng vang lên lời:

BIỂU DỤ

“Hỡi ba quân tướng sĩ! Quân Thanh xâm lược nước ta, hiện đang chiếm đóng ở Thăng Long, các người đã biết chưa? Trong khoảng trời đất, nước nào sao vận nấy đã phân định rõ ràng: phương Nam, phương Bắc chia nhau cai trị; nhưng người phương Bắc đã bao phen mang quân sang xâm lược nước ta. Nhất là hàng nghìn năm Bắc thuộc, chúng giết hại dân lành, vơ vét của cải và tài nguyên thiên nhiên của ta đến bao nhiêu vẫn chưa vơi ý.

Người mình không sao chịu nổi, quyết vùng lên đánh đuổi chúng: từ đời Hán đã có Trưng Nữ Vương, đời Đường có Mai Hắc Đế, đời Tống có Lý Thường Kiệt, đời Nguyên có Trần Hưng Đạo và đời Minh có ông Lê

Lợi... Các vị ấy không nỡ ngồi nhìn giặc làm điều tàn bạo, nên đã quy hợp lòng người đứng lên dấy binh khởi nghĩa, đánh đuổi chúng về phương Bắc, thống nhất đất nước. Các thời ấy, tổ tiên ta chẳng những tự hào về truyền thống quật cường của dân tộc mình, mà cũng không đến nỗi khổ nhục như thời Bắc thuộc.

Nay nhà Thanh lại tràn sang, mưu đồ lấy nước Nam ta lập thành phủ huyện, mà không noi gương những triều đại trước. Các người đều đã có lương tri lương năng, hãy cùng ta đồng tâm hiệp lực dựng nên công lớn, chớ có quen thói cũ ăn ở một dạ hai lòng. Nếu việc phát giác ra, ta sẽ giết ngay tức khắc chẳng tha một ai. Chừng ấy, đừng bảo ta không nói trước! (Ngừng giây lát, nhà vua hỏi lớn): Các người có nhất trí không?”.

Ở bên dưới đáp lời hiệu triệu: “Nhất trí!” ba lần vừa dứt, nhà vua xuống lệnh: “Truyền tiến binh!”. Cả rừng người chuyển động theo bước chân rầm rập xuống đường, thì lời biểu dụ lại vang lên:

-Quân đội Tây Sơn ra quân thề quyết thắng!

Ba quân tướng sĩ đồng thanh đáp lời hiệu triệu:

-Quyết thắng! Quyết thắng! Quyết thắng!

-Quân đội Tây Sơn thề quét sạch giặc Thanh xâm lược!

-Quét sạch! Quét sạch! Quét sạch!...

*

Ở Thanh Hóa, bầu máu nóng còn đang nung nấu trong tim bao lớp người kể tục cuộc khởi nghĩa Lam Sơn do Lê Lợi lãnh đạo, họ không đành ngồi nhìn thảm cảnh nhân dân Thăng Long đang rên xiết dưới gót giày quân xâm lược. Chưa biết làm cách nào để cứu khốn phò nguy thì tin Bắc Bình vương lên ngôi Hoàng đế chuẩn bị ngự giá thân chinh đi đánh Thanh,

họ hăng hái đóng góp của cải vật chất tinh thần và nghị lực, động viên con em mình đầu quân luyện tập chuyên cần sẵn sàng cứu nước. Nhiều chị em chấp nhận cảnh phòng không lẻ bóng, kín đáo động viên, tiễn chồng yên tâm lên đường và đã đúc kết thành những câu hát ví von cứ văng vẳng khắp thôn cùng xóm vắng:

“Anh đi theo chúa Tây Sơn.

Em về cày cuốc chăm con, nuôi mẹ già.”...

Hành binh đến Thanh Hóa, nhà vua truyền hạ lệnh nghỉ tại chỗ, nhận tân binh. Tiếp tục triển khai bằng nhiều hình thức kết hợp, động viên cổ vũ toàn dân tham gia đánh giặc. Và đã thổi bùng ngọn lửa yêu nước trong mọi tầng lớp nhân dân nhất tề đứng lên trước giờ phút hiểm nguy của tổ quốc.

Chuẩn bị chuyển sang Tam Hiệp, vua Quang Trung ra lệnh cho các đạo quân cũ và mới đan xen vào nhau, điều chỉnh đội ngũ đề huề, tiếp tục ngồi nghe biểu dụ và truyền hịch cứu nước. Bằng lời lẽ hùng hồn đanh thép của nhà vua, bài hịch đã khẳng định niềm tin tất thắng vào cuộc chiến tranh chính nghĩa của quân đội Tây Sơn là bảo vệ chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của dân tộc mình, có đoạn viết:

“Đánh cho nó chính luân bất phản,

Đánh cho nó chiến giáp bất hoàn!

Đánh cho sử sách tri:

Nam quốc, anh hùng chi hữu chủ!”.

Nghiã là: đánh cho giặc ngoại bang không còn một mảnh giáp che thân, xấu hổ chạy luôn không bao giờ dám quay đầu lại. Đánh cho sử sách lưu: nước Nam ta, thời đại nào cũng có anh hùng làm chủ!

Dứt lời biểu dụ, nhà vua lại truyền lời hiệu triệu, đốc quân lên đường.

*

Bộ binh từ thành Phú Xuân do vua Quang Trung ngự giá thân chinh tiến đến Tam Hiệp, gặp thủy quân vào cửa Biện Sơn đã lâu, kết hợp với cánh quân Bắc hà lui về thủ giữ phòng thủ này. Ngô Thì Nhậm, Ngô Văn Sở và Phan Văn Lân ra đón rước, đồng quỳ chịu tội:

-Chúng thần đem thân phò chúa làm tới chức tướng soái, lại được tùy nghi cai quản toàn cõi Bắc hà gồm mười một thừa tuyên, mà giặc đến không đánh nổi một trận, tội đáng chết, cúi xin Hoàng thượng lượng cả bao dung!

Vua Quang Trung gật đầu đáp:

-Ừ! Binh pháp dạy rằng: “Quân thua chém tướng”. Giặc đến không đánh thì có khác chi? Tội của các người đáng chết hàng vạn lần, nhưng cũng phải tùy nghi định sự. Các người cũng biết tùy thời nín nhục, tránh mũi nhọn của giặc, chia quân thủ giữ những nơi hiểm yếu để bảo tồn lực lượng như thế là tốt. Trẫm miễn lễ, các khanh hãy bình thân!

Ba thần đồng lạy tạ đứng lên trông có vẻ khép nép, vua Quang Trung cười cười mở yêu cầu các khanh cứ tự nhiên như ngày nào. Và họ cùng đồng bàn lắng nghe, nhà vua nhận định tình hình ở Thăng Long:

-Bắc Hà mới yên, lòng người chưa ổn định. Thăng Long lại là nơi bị vây đánh, bốn mặt không có núi sông để nương tựa. Năm trước ta kéo quân ra đất ấy, quả nhiên quân Trịnh không chống cự nổi. Nếu các người cũng đóng quân ở đó, giặc Thanh tràn sang, người trong kinh thành tạo phản làm nội ứng cho giặc, thì xoay trở bằng cách nào? Bây giờ, ta đánh Thanh cũng dựa vào địa thế ấy để chiến thắng. Đó là một mối lợi cho ta về địa thế! Còn tình hình quân giặc ở Thăng Long thì sao, phải nắm chắc thì mới định sự được?

Thoáng lựa chọn trong tư duy, Ngô Văn Sở trình bày khái quát:

-Thưa bệ hạ! Con số quân Thanh lên đến gần ba chục vạn, nhưng chúng không đưa hết vào Thăng Long mà đóng ngoài Yên Phụ. Tổng đốc Nghị sai binh lính, bắt dân phu làm cái cầu phao vắt ngang qua sông Nhị. Mặt khác tổng Nghị còn cho rải quân đều ở vòng ngoài...

Chưa biết trình bày sao cho gọn rõ trong chốc lát, Sở liền chuyển hướng:

-Thần đã hội ý với các quan văn võ hình thành tấ bản đồ quân Thanh đang chiếm đóng ở Thăng Long, mời Hoàng thượng thư giãn tham khảo, chúng thần sẽ thuyết giải rõ từng cứ điểm quân sự của giặc!

Tiếp lời Ngô Văn Sở, Phan Văn Lân nhận xét:

-Tuy giặc Thanh hùng hổ là thế nhưng cũng sợ ta, chúng cho thám tử len lỏi đến vùng xa dò la tin tức tình hình quân Tây Sơn động tĩnh thế nào. Đến nay, ta đã bắt lần lượt bốn tên người Hoa, bọn chúng đều khai là khách trước đây ở trấn

Kinh Bắc. Nay nhận lệnh Tôn Sĩ Nghị đi dò la tin tức vùng Tam Điệp, chuẩn bị ngày sáu- tháng giêng, xuất quân vào Nam đánh Tây Sơn.

Nhà vua gật đầu, cho biết thêm:

-Trên đường hành binh, trẫm đã thu nhận được nhiều nguồn thông tin, nhất là lúc ở Nghệ An, thám tử của La Sơn Phu Tử sai đi rà soát tình hình Bắc hà về bầm báo: “Các căn cứ cố định của quân Thanh ở Thăng Long và những trạm bố phòng vòng ngoài của chúng đều có dân làm, họ về kể lại trông đơn sơ dã chiến, chứ chẳng quy nô. Bởi chúng không có ý định cố thủ ở đấy, mà chỉ dừng chân nghỉ ngơi, thụ hưởng lạc thú trong những ngày xuân, chuẩn bị ra giêng tiến vào Nam đánh Tây Sơn”.

Ngừng giây lát, nhà vua phân tích mặt mạnh, mặt yếu giữa ta và địch, rồi quyết định:

-Các tướng soái khẩn trương chuẩn bị đợi lệnh ra quân thần tốc, đánh thẳng vào Thăng Long trước lệnh xuất binh của giặc Thanh, không được chậm trễ!

Cả ba đều đáp mạnh: “Chúng thần xin tuân chỉ!” Họ quay ra khẩn trương chuẩn bị khao quân tác chiến.

Đêm ấy càng về khuya, hai ngọn đuổi càng rực sáng in bóng ba người vào tấm bản đồ treo ngang lưng tường bên sập ngự của vua Quang Trung. Hai chiếc bóng đứng hai bên thấp và nhỏ con hơn đều cầm thanh gỗ chường sải tay, thay phiên chỉ lên những dấu chấm trên tấm bản đồ và thuyết minh rõ từng cứ điểm quân sự của quân Thanh ở Thăng Long. Chiếc bóng đứng giữa cao to hơn cầm cây gậy trúc- đầu gậy bịt bạc, chỗ cầm cong lại- thỉnh thoảng tỏ vào những cứ điểm cần chú ý. Cuối cùng, vua Quang Trung nhận xét:

-Như vậy, toàn bộ hệ thống phòng ngự của chúng đều chú trọng mặt Nam, mấy vạn quân Thanh đóng ở Yên Phụ chỉ đợi lệnh xuất binh là chính, chứ không phải thế phòng ngự:

Nhà vua tỏ đầu gậy vào cái cầu phao trên tấm bản đồ cười nói, giải thích:

-Loại cầu ấy chỉ để hóng mát lúc yên bình. Ngược lại khi ta xung trận, thì nó là cái bẫy tổng Nghị cài cho quân Thanh đấy! Còn vòng ngoài, quân Thanh đóng ở mãn tây- tây nam là hậu thuẫn chứ không phải thế chủ công. (Đầu gậy lại chuyển sang mạn nam) Nếu phía trước thọ định, thì đằng sau này chúng chuồn nhanh. Mặt đông bắc cũng vậy, quân của Chiêu Thống đóng thì nhằm chi!

Ngừng giây lát để thăm dò ý hai tướng, nhà vua nói gọn:

-Ta tập trung lực lượng dù thủng mạn nam sẽ vào Thăng Long đúng hẹn! Các khanh thấy sao?

Ngô Văn Sở và Phan Văn Lân nhìn nhau, một người đại diện đáp:

-Thấy Hoàng thượng anh minh tinh tường, chúng thần xin đợi lệnh phân công cụ thể!

*

Rạng mai, các tướng soái chuẩn bị nhận lệnh tác chiến lại đồng bàn trước tấm bản đồ quân Thanh đang chiếm đóng ở Thăng Long để rà soát cân nhắc kỹ càng hơn tình hình giữa ta và địch trước khi xung trận. Vua Quang Trung cho biết thêm một nguồn thông tin nữa:

-Từ bấy đến nay, quân Thanh tham tàn bạo ngược sát hại nhân dân ta, làm nhiều điều xằng bậy mà Chiêu Thống vẫn tai lơ mặt đếc đánh mất đạo nghĩa. Lòng dân Bắc hà oán hận ngập trời, họ đang mong mỏi đợi chờ vị cứu tinh từng giây từng phút. Nhìn chung, những mặt mạnh cơ bản từ “thiên thời, địa lợi nhân hoà” đều thuộc về ta, thì không thể chần chừ thêm nữa!

Mắt đảo nhìn từng gương mặt của các tướng soái để xác định niềm tin nhất quán và tất thắng, nhà vua nói tiếp:

-Sau khi đồng loạt tấn công tiêu diệt các đồn tiền tiêu và các đội tuần tiễu thám thính của giặc Thanh ở vòng ngoài, năm đạo quân được phân công khẩn trương tiếp quản trận địa, phản công đồng loạt và dồn dập không để cho giặc có thời gian xoay trở, cụ thể như sau:

-Trầm trực tiếp chỉ huy Trung quân- mũi chính diện- thọc thẳng vào hệ thống phòng thủ phía nam Thăng Long là đồn Ngọc Hồi, một cứ điểm then chốt của giặc Thanh, chỉ huy đều là những tướng giỏi tập trung ở đấy!.

-Tiền quân do Ngô văn Sở và Phan văn Lân chỉ huy tiến đánh Đông Đa, thọc sâu vào đại bản doanh của tổng đốc Nghị ở cung Tây Luông.

-Hậu quân do Hồ Hầu và Tử Văn đốc chiến, tiếp ứng cho Tiền quân và Trung quân.

-Tả quân gồm có kỵ binh, tượng binh do Đô đốc Tuyết và Đô đốc Mưu thống lĩnh. Tuyết điều khiển mã binh đến huyện Chương Đức, tiến qua làng Nhân Mục, Thanh Trì đánh phá vòng ngoài của giặc. Mưu đem tượng binh qua vùng Sơn Minh vừa ứng chiến vừa tiếp liệu cho chiến trường.

-Hữu quân, hai đạo chịu sự điều khiển chung của Võ Dũng đồng xuống thuyền xuất phát từ cửa Biện Sơn, vượt biển vào sông Lục Đầu kinh lược Hải Dương, ứng chiến mặt đông và chặn đường rút của địch. Khi thất thủ ở Thăng Long, giặc Thanh có thể chạy qua các vùng: Lạng Sơn, Phượng Nhãn và Thanh Trì.

Nhìn chung phương lược đánh Thanh, trẫm đã hình thành từ suốt dọc đường hành quân và rút kinh nghiệm từ những nguồn thông tin thu thập được, có thể không quá mười ngày sẽ đập tan quân giặc. Nhưng nghĩ lại chúng là nước lớn dư vài chục lần nước ta, sau khi thua trận này ắt phải hổ thẹn mà mưu toan lo việc báo thù. Như thế việc binh đao chưa dễ đã dứt, thì đâu phải là phúc cho thiên hạ. Đến lúc ấy phải dùng đến phương lược tác chiến mềm dẻo của Ngô Thì Nhậm. Nhà vua phân công tiếp:

-Ngô Thị Lang phải chuẩn bị tờ bẩm văn, trình tấu lên vua Càn Long ngay sau khi quân Thanh thua trận, không được chậm trễ!

Chờ Ngô nhận lệnh. Cả cuộc họp nhìn nhau thì thầm vẽ tằm nhìn xa của nhà vua, khó ai có thể đo lường trước được. Ngừng giây lát, vua Quang Trung nói tiếp:

-Ngay từ bây giờ, Ngô Thị lang hãy viết một phong thư lời lẽ thật mềm dẻo tha thiết, xin ngài tổng đốc Thanh triều hãy dừng quân tra xét cho rõ nguyên do, vì sao Tây Sơn phải thay quyền nhà Lê sửa mối riêng của dân tộc mình? Nhắm tưởng đường lòng kêu căng của giặc thêm một bước nữa, thì chúng sẽ bớt cảnh giác ta.

*

Sau cuộc họp, ai lo nhiệm vụ nấy. Nhà vua sai Trần doanh Bình cầm đầu sứ bộ tám người, mang thư có kèm theo lễ vật và trả bốn người Hoado tướng Thanh chỉ huy đi rà soát tình hình Tam Hiệp- bị quân Tây Sơn bắt giam giữ. Phái đoàn giương cờ trắng, làm cuộc hành trình bằng sáu con ngựa chớ nhau, hứa sẽ khứ hồi trong ngày.

Hết ngày lại đêm mà phái đoàn ra đi không thấy trở về, nhà vua lo lắng chẳng an, vừa nằm xuống lại trở dậy, ngồi xem lại sơ đồ Đại tư mã đã dày công hoạch định và ghi chép cụ thể từng đường đi nước bước các căn cứ quân Thanh đang chiếm đóng ở Thăng Long. Đột nhiên có hai chiếc bóng lướt qua mái nhà, hạ bộ xuống bên cạnh. Nhanh như chớp, nhà vua túm lấy hai tay một tên, tung lên đỡ nhát gươm của một tên nữa vừa hạ xuống, kiếm băng ra xa. Từ thế chủ động sang bị động, hấn bắt thần xiềng niềng. Nhà vua sấn tới bồi thêm mấy đá, rồi ấn dí chèn chân ngay vào cổ hấn cho đến khi tắt thở mới thôi. Nhà vua muốn biết bọn chúng từ đâu đến, hỏi tên còn lại trên tay mình. Hấn tỏ vẻ khinh mạn, bất cần đòi đáp:

-Chúng tôi là hai thám tử quyền thuật bậc nhất của ngài Tổng đốc Nghị đã dùng quý kế, vượt qua sự canh phòng cẩn mật của quân Tây Sơn, rồi dùng thuật phi hành lên mái nhà hạ xuống hành thích, mà vẫn không thoát được đôi mắt thần của ngài thì cũng đành vậy.

Nhà vua hỏi gặng lại:

-Giỏi quyền thuật là một lẽ, còn kẻ nào đã điềm chỉ cho các người đến đúng nơi này?

Hắn ngạo mạng đáp:

-Chẳng phải là ngài đã cho người đến mách đường ư? Tổng đốc của chúng tôi chẳng những không tiếp phái đoàn sứ giả của ngài, mà còn lệnh truyền đem chém tên cầm đầu, rồi giam hết số người còn lại. Một tên không chịu nổi cực hình tra tấn của quân Thanh đã khai báo, chỉ đường chúng tôi đến đây.

Nhà vua vỡ lẽ, bưng bưng lửa giận không cần hỏi nói thêm, vung mạnh tay quăng hẳn vào tường đá, vập đầu chết tốt. Rồi truyền cận vệ lôi ra ngoài lấp đi, cấp báo cho tướng soái ở các doanh trại biết, canh phòng cẩn mật.

Chờ tán sáng, nhà vua truyền sửa lễ cúng tết Nguyên Đán, khao ba quân tướng sĩ, chuẩn bị tư thế sẵn sàng ra quân thần tốc. Vào tiết rượu, nhà vua đến từng doanh trại nói với tướng sĩ: “Ta tạm ăn tết trước một ngày, hẹn sang xuân ngày bảy tháng giêng vào Thăng Long ăn tết lớn, cùng với lễ mừng khao quân thắng trận, hoặc là chết. Các người phải hết lòng vì nước, vì dân!”. Cả thảy đồng thanh đáp “Dạ!”.

Một buổi sáng luân lưu thần khiết của đất trời, dù bận trăm công nghìn việc, nhà nhà vẫn trở dậy sớm chuẩn bị cúngtriển một năm cũ qua đi, rước linh thiêng ông bà về với cháu con đón mừng mùa xuân mới. Vùng dương dần chuyển lên khỏi chân trời đã đẩy lùi giá buốt với sương đêm, vua Quang Trung truyền lệnh xuất binh đến từng đạo quân tề tựu đội ngũ sẵn sàng, nhận thêm một niềm tin tất thắng vào phương lược tác chiến của mình: “Ta đến mà địch không biết là ta thức địch ngủ, ta đánh mà địch không hay là ta chém kẻ tay không. Ta nhất định thắng!”.

Lời đồng thanh hưởng ứng: “Ta nhất định thắng!” loan truyền khắp vùng rừng núi Tam Hiệp, đến hải phận Biện Sơn đều rừng mình chuyển động theo khí thế ra quân như dời non chuyển núi. Đạo quân tiên phong đi đến đâu cũng được ví như đoàn hiệp sĩ cứu khốn phò nguy cho đất nước, nhân dân toàn cõi Bắc hà reo mừng tiếp đón, chỉ điểm dẫn đường cho binh sĩ truy lùng quân giặc. Một ngày chưa tàn, quân Tây Sơn đã qua hết bên kia sông Giăng Thủy.

Hoàng Phùng Nghĩa- một cự thần nhà Lê- do Tôn Sĩ Nghị sai đóng quân thủ giữ Sơn Nam, nghe đại quân Phú Xuân kéo tới, chưa giáp trận đã bỏ chạy sang Hà Nam. Ở đó có đồn Xích Hậu quân Thanh đang chiếm đóng, vua Quang Trung phát cờ lệnh cho kỵ binh thần tốc đuổi theo, bao vây bắt gọn quân giặc ở hai đồn -Tiền Tiêu và Xích Hậu- không để thoát một móng. Cắt đứt đường dây liên lạc với các đồn ở phía ngoài không hề hay biết, Tây Sơn lặng lẽ kéo ra, rải quân căn mật quần bám đợi lệnh.

Giữa đêm mừng ba xuân Kỷ Dậu (1789), quân Tây Sơn bao vây đồn “Hà Hồi”, một căn cứ quân sự của giặc Thanh tương đối quy mô quân đông hàng vạn, phòng thủ kiên cố, vua Quang Trung truyền lệnh chỉ huy sách lược đánh tâm lý, buộc chúng phải quy hàng đỡ tiêu hao binh lực. Đang đêm êm đềm lặng lẽ, một tiếng đại bác nổ thất kinh, quân giặc tỉnh ngủ bật dậy nhằng nháo chạy khắp đồn, chạy đến đâu cũng nghe chung quanh ngoài chiến lũy: đại bác nổ vang rền, trống thúc giục giã, tiếng hò reo hô xung phong bắt giết vang trời dậy đất. Không tìm ra phương tẩu thoát và cũng chẳng còn nhuệ khí để chiến đấu, tướng chỉ huy thủ giữ đồn truyền phát pháo lệnh cho binh sĩ kéo cờ trắng quy hàng. Quân Tây Sơn phá cửa đồn ào ạt xông vào, bắt gọn thu dọn chiến trường. Rồi lệnh cho nhân dân đâu ở yên đó, không được đi lại.

*

Rạng ngày, các bô lão bày bàn hương án dọc theo hai bên lề đường cúng tế trời đất, tiếp bánh nước cho binh sĩ đi đến đâu cũng được giải khát.

Nhân dân giết trâu bò gà lợn tiếp liệu cho chiến trường ăn no đánh giặc. Nam nữ thanh niên háo hức gọi bảo nhau đổ ra đường đông như ngày hội, một số mang gậy tầm vong giáo mác dẫn đường chỉ điểm cho quân sĩ lung sục, truy bắt tàn quân giặc vô phương lẩn trốn. Phần đông chịu sự chỉ đạo của binh sĩ: đào đất pha nước nhồi rơm đập nhuyễn, trét vào những tấm phen đan bằng tre, kết vào tấm ván để cho khô ráo, rồi di chuyển đến gần trận địa.

Xong bữa cơm chiều, chuẩn bị tấn công vào đồn “Ngọc Hồi” một cứ điểm trọng yếu nhất trong hệ thống phòng ngự của địch, quân đông ba vạn, bố phòng kiên cố cẩn mật. Xung quanh đồn, chiến lũy chông, phục lôì đặt dày như ruộng cấy, nhà vua ban cho tướng soái mỗi người một thước khăn quàng. Các tướng đứng trước ba quân, hai tay căng thẳng cái khăn thề quyết tử: “Nếu không hạ được đồn giặc, thì liều mình với chiếc khăn này cho toàn thân, chứ quyết không lùi!”. Cả thảy đồng thanh hô vang lời thề “Quyết tử!”. Cái khăn của người nào quàng vào cổ nấy, nhà vua cầm ô long đao phốc lên bành voi thúc tiến.

Tướng Thanh Hứa Thế Hanh hay được, đốc quân ra trận. Vừa thấy voi Tây Sơn, ngựa của quân Thanh hoảng sợ hí vang lừng, chạy tán loạn, rối tung hàng ngũ. Không trực chiến được, Thế Hanh liền thu lệnh tiến, lùi vào đồn cố thủ, dùng tên bắn ra như mưa.

Quân Tây Sơn dừng tiến, chờ tiếp liệu những tấm phen nhồi rơm đất còn ẩm ướt. Cứ hai người khiêng một tấm phen đi trước, hàng chục người cầm gươm giáo thủ hiểm nối tiếp theo sau. Cứ như thế, tràn hàng những tấm phen đi đầu che chắn hết những đường tên mũi đạn, vua Quang Trung cưỡi voi theo sau đốc tiến. Binh sĩ dũng cảm, tinh nhạy vượt qua hết những chông sắt phục lôì, phá lũy ào ạt tràn vào đồn. Cho đến khi giặc không dùng cung tên súng đạn được nữa, thì quân ta cũng quăng phen tương kiếm giao đấu, hoặc đánh giáp lá cà. Nhanh như chớp, mạnh như hổ, quân đội Tây Sơn giáp trận tên nào thì hạ thủ nấy không chừa một móng sống sót.

Quân Thanh liệu không chống cự nổi, lấn đạp lên nhau chạy, chạm phải phục lôì lớp chết lớp bị thương nằm ngổn ngang, một số bị bắt sống. Đê đốc Hứa Thế Hanh và phó tướng đều tử trận, quân Thanh hết dám chống cự tranh nhau chạy về ngả Thăng Long. Đến Vân Điền bị quân Tây Sơn bố trí sẵn chặn đánh tan tác đoạn đầu. Khúc sau thoái lui, chạy qua cầu Vinh sang đầì Mực gặp tượng binh của Đê đốc Mưu từ Sơn Minh, Đại Áng kéo xuống chặn đường vây đánh. Quân Thanh lớp chôn thây dưới đầì lầy, lớp bị voi chà khó còn tên sống sót.

*

Đạo quân Tiên phong do Ngô Sở và Phan Lân chỉ huy, quân sĩ trước phò chúa Trịnh sau theo Tây Sơn cũng nhiều thuộc thạo đường đi nước bước kéo lên Chương Đức Thanh Trì, chia thành hai đạo đánh xuống hai đồn Khương Thượng ở phía tây bắc Thăng Long là đồn: Yên Quyết và Nhân Mục. Hai cánh quân đồng loạt tấn công. Hạ đồn Nhân Mục xong, Phan Lân đốc quân kéo thẳng xuống Khương Thượng.

Hạ đồn Yên Quyết xong, Ngô Sở được Phó tướng Đông- trước phò chúa Trịnh, sau theo Tây Sơn và cũng là hàng trí dũng, hiểu rõ địa hình địa thế khắp vùng lân cận- dẫn quân đi đường tắt đến Khương Thượng gặp Phan Văn Lân. Hai mũi quân hiệp lực bao vây đồn “Khương Thượng” lúc trời chưa sáng, những con cúi bằng rơm tẩm dầu chờ đợi tiếng nổ phát hỏa tấn công thì đồng loạt bật lửa đốt con cúi.

Ở trong đồn Khương Thượng, quân Thanh đang xây giấc mộng vàng. Một tiếng nổ phát hỏa, hòa theo bao tiếng động

địch tấn công vào đồn đồng loạt vang lên...Chúng tỉnh ngủ tung ra chạy tán loạn, thấy xung quanh đồn nơi nào ánh lửa cũng cháy rực trời, súng nổ hòa theo tiếng pháo, tiếng trống thúc và tiếng người la ó vang dội...Bính sĩ ở trong đồn thất thần chưa định hướng, thì quân địch ở bên ngoài tràn vào như nước vỡ bờ, Sầm Nghi Đống khiếp sợ không thúc quân

ra đánh mà tháo chạy. Chạy đến đâu cũng nghe thấy lửa cháy và tiếng lệnh xung trận vang trời dậy đất, chạy ra gò Đống Đa cùng đường, Nghi Đống treo cổ tự vẫn. Quân Thanh hoảng sợ liều lĩnh mở đường máu thoát khỏi vòng vây. Mặc ai chết, số còn sống sót theo sông Tô Lịch chạy vào phương Nam. Đến đầm Mực gặp tượng binh của Đô đốc Mưu chặn đường tiêu diệt gọn.

*

Tại đại bản doanh, tổng đốc Nghi vừa mở mắt ra đã nghe cấp báo dồn dập: hết đồn Ngọc Hồi thất thủ, đến đồn Khương Thượng cũng thế! Ở trong hoàng cung, vua tôi Chiêu Thống đứng ngồi không yên, khi nghe quân Thanh ở các đồn bị tấn công liên tục thì ai lo phận nấy tìm đường tẩu thoát. Chiêu Thống hết rụt rè e ngại, xông vào đại bản doanh nhờ sự che chở của tổng đốc. Trong quãng chốc chưa kịp định liệu thì quân Tây Sơn từ Ngọc Hồi, Đống Đa tràn vào kinh thành sát khí ngùn ngụt,

Tổng Nghi hoảng sợ chưa kịp mặc áo giáp thẳng yên cương đã cùng đoàn kỵ mã, cận vệ bỏ cung Tây Luông, vượt cầu phao chạy qua sông Nhị. Thấy chủ tướng tìm đường thoát thân, binh sĩ cũng thất kinh tranh nhau lấn đạp qua cầu phao. Nặng quá, cầu không chịu nổi bị đứt, quãng hàng vạn quân giặc xuống dòng nước chảy khó bề sống sót. Số tàn quân qua được bên kia sông, ngấm hướng ải Nam Quan chạy thẳng về nước. Chạy đến đâu cũng bị chặn đánh, tổng đốc Nghi hoảng quá, có cái tráp nhỏ đeo bên mình cũng vứt luôn cho quân Tây Sơn nhặt để thoát nạn. Nghi chạy đến đâu, vua Chiêu Thống cũng theo tới đó.

Cũng trong đêm hôm ấy, quân Thanh ở Hải Dương bị hai đạo quân thủy bộ của Võ Dũng và Đô đốc Tuyết hiệp lực đánh tan tác. Lốp chết, lốp bị thương, số còn lại tìm đường tẩu lên biên giới Lạng Sơn.

Ở Sơn Tây tuy chưa bị tấn công, nhưng tin quân Thanh thất thủ khắp nơi dội về liên tục, tướng chỉ huy hoảng sợ, lệnh cho ba quân lạng lẽ rút về

nước.

Bộ binh tiếp quản Thăng Long đi trước. Chiều mừng năm- tháng giêng- năm Kỷ Dậu (1789) trên bành voi dẫn đầu, chiếc áo bào khoát trên mình vua Quang Trung không còn tươi thắm nữa, mà nhuộm màu thuốc súng và khói lửa từ trong trận tuyến bước ra, đi kèm bên lá cờ đại màu đỏ thắm làm nền cho mặt trời vàng tỏa hào quang rực rỡ đang tung bay phất phới giữa lưng trời. Nhà vua đi đến đâu cũng được nhân dân ba mươi sáu phố phường đổ ra hai bên vệ đường vẫy cờ hoa hân hoan chào đón, tung hô: Vua Quang Trung vạn tuế! Vạn vạn tuế!”...

Theo sau nhà vua là đoàn kỵ mã rập rình oai nghiêm hùng tráng, cùng tiến bước giữa hội ngày xuân tưng bừng huyên náo. Trong mỗi tướng sĩ tự trào lên thành điệp khúc quân hành, cứ ngân vang mãi suốt mấy dặm đường: “Đêm tối đen âm thầm, mặc quân nhà Thanh ăn tết, quân Nam tiến quên mình trào lên. Trên bành voi chỉ huy, vua Quang Trung phát kỳ, đốc chiến! Quyết đập tan giống sài lang, khoát ánh hào quang cho nước non nhà!”...

Vào Thăng Long, nhà vua truyền binh sĩ nghỉ tại chỗ, lệnh cho các tướng soái phân công chuẩn bị khai hạ khao quân đúng hẹn và không quên sai hai phi kỵ tranh phong bề cảnh đào Thăng Long, phi nhanh đi báo tin mừng mùa một xuân Đại thắng quân Thanh xâm lược đến Phú Xuân, tặng nàng công chúa Ngọc Hân.

Khẩn trương trong chốc lát đã hội đủ các văn thần, bàn công tác ngoại giao giữ vững bờ cõi, nhà vua truyền mở cái tráp của Sĩ Nghị đánh rơi trên đường bôn tẩu. Trong đó, có những sắc thư ấn tín mang niên hiệu Càn Long, Ngô Thì Nhậm đọc to tờ mật vụ vua Càn Long viết cho tổng đốc Lương Quảng cứ y lệnh mà làm:

“Thoạt đầu truyền hịch đưa tin Thanh triều giúp nhà Lê khôi phục lại cơ đồ, để cho cựa thần của họ tìm Tự quân hiệp lực đối địch với Tây Sơn, Thử xem thế sự ra sao? Nếu lòng người nước Nam còn nhớ về nhà Lê có quân ta hỗ trợ, thì Nguyễn Huệ tất phải thoái lui. Chừng đó, Tự quân điều binh đuổi đi trước, quân ta hậu thuẫn theo sau thì có nhọc chi mà thành sự lớn. Đó chẳng phải là thượng sách ư?”

Ngược lại, lòng người nước Nam nửa trông bên nọ, nửa nhìn bên kia, thì Nguyễn Huệ đâu có cơ sở để lui binh. Đến lúc đó, ta sẽ có thư vạch rõ điều họa phúc đối với người Nam cho Tây Sơn suy nghĩ. Trong thời gian chờ đợi Nguyễn Huệ phúc đáp, ta đưa quân từ Mãn Quảng vượt biển cập bến cảng Quảng Nam đánh ra Phú Xuân, bộ binh ta từ Đàng Ngoài áp tải vào Thuận Hóa. Nguyễn Huệ hai đầu bị thọ địch chẳng thể không quy thuận. Sau đó, ta hội quân đóng chốt ở giữa trung gian và sẽ làm phúc cho cả hai bên: từ Thuận Hóa trở vào giúp Nguyễn Huệ, từ Châu Hoan, Châu Ái trở ra hỗ trợ cho Tự quân nhà Lê, rồi sẽ định liệu tiếp”.

Nghe qua, Quang Trung không nhằm mưu mô của Càn Long, cười bảo Ngô Thì Nhậm trần trình kế sách của ta đối với Thanh triều sau khi đuổi chúng về nước. Ngô lại đọc:

“Quân thần nước Nam kính trình lên Hoàng đế Đại Thanh!

Người Nam chúng tôi không có ý chống đối Thiên triều. Chẳng qua là kéo quân từ Nam ra để biện bạch với ngài Tổng đốc họ Tôn, Nào ngờ đường sá đồn nhảm làm to thanh thế, khiến cho quân của Thiên triều nghi ngờ sợ hãi xéo lên nhau mà chạy lớp chết, lớp bị thương, tranh qua cầu phao nặng quá bị đứt nhấn chìm chẳng biết bao sinh mạng. Điều đó đâu phải lỗi của nước nhỏ dám ngênh chiến với nước lớn, nhưng ngài Tổng đốc cũng vội vàng bôn tẩu, binh sĩ không biết nương tựa vào đâu nên đã đầu hàng Tây Sơn cũng khá đông.

Nay quân thần nước Nam xin chịu tội với Thiên triều, cấp thuyền bè lương thực đưa quân của ngài Tổng đốc họ Tôn trở lại ải quan trao trả và xin Hoàng đế Thiên triều ban ân cho hai nước được giao hòa hữu ái!”.

Vua Quang Trung gật đầu, đóng dấu, sai một đội quân điếm binh mã nhà Thanh đã bắt được trong trận chiến vừa rồi, cùng với sứ thần mang trình tấu lên Thanh triều, khẩn trương đi làm công tác ngoại giao.

*

Mùng bảy- tháng giêng- năm Kỷ Dậu (1789), toàn cõi Bắc Hà, nhà nhà giương cờ hiệu Quang Trung, người người ăn mặc chính tề gọi bảo nhau náo nức đến kinh thành dự lễ đông đúc trang nghiêm, Từ trên kỳ đài nhìn thẳng ra phía trước là nhân dân mười một thừa tuyên hội về. Mỗi trấn xếp thành hai hàng dọc, sau mỗi người cầm cờ hiệu Quang Trung tung bay phất phới là hai người đi đầu, căng biểu ngữ: “CHÀO MỪNG MÙA XUÂN ĐẠI THẮNG GIẶC THANH XÂM LƯỢC” Còn lại cứ vài ba người lại có một người cầm hoa tự chọn nở giữa rùng người. Trước kỳ đài, quân đội Tây Sơn cũng xếp thành những hàng dọc theo hai bên rùng cờ hoa đủ màu sắc, rạng rỡ cả một trời xuân.

Ngô Văn Sở tiến lên Kỳ đài, điều khiển toàn thể quân dân làm lễ tế cờ, mặc niệm khí thiêng sông núi, rồi nêu lý do đại lễ:

-Xuân Kỷ Dậu năm nay (1789), dưới sự chỉ huy của vua Quang Trung, quân đội Tây Sơn đã quét sạch giặc Thanh xâm lược, toàn dân hát khúc khải hoàn và để chuẩn bị cho một kỷ nguyên mới, kỷ nguyên chấn hưng đất nước.

Ngô Văn Sở chưa kịp mời, nhà vua đã tiến lên kỳ đài. Bằng giọng điệu hùng hồn, truyền cảm của một người nghệ sĩ gần như đã có tên tuổi, vua Quang Trung đồng đọc: BỐ CÁO trước thần dân trăm họ.

“Giống Hồng lạc Hoàng Thiên đã định.

Tình Bắc- Nam chung một cội nguồn.
Dấu bể đôi, ruột gan chẳng đôi,
Mấy nghìn năm giữ vững cơ đồ!
Giận Trịnh, Nguyễn cắt chia đất nước,
Gây náu sông, xương núi bất hòa.
Tiếng rên xiết khó dẫn tâm khảm,
Quyết tảo trừ hai chúa, giúp vua!
Mối thảm họa giống nòi vừa thoát,
Phường xâm lăng quyết chẳng dung tha!
Sóng Gầm- Mút dìm năm vạn Xiêm-la,
Tướng Tăng- Sương phải cuốn cờ tháo chạy.
Lại đối đầu hai chín vạn quân Thanh,
Vị nước quên mình quyết xoay tình thế!
Hẹn mười ngày dẹp xong giống sài lang,
Cùng tướng sĩ chung vui tết Nguyên Đán!
Ngày ba mươi, sông Giàng Thủy đốc binh.
Đêm mừng ba, đồn Hà Hồi hãm giặc.
Giữa đêm mừng bốn, gió sương mù mịt,
Voi ngựa sẵn sàng, khăn quàng vào cổ.

Quyết chiến một trận chẳng hơn, thì thác.
Lấy máu đào tô thắm nước non nhà.
Thế giặc Thanh dầu binh hùng, tướng mạnh,
Phòng thủ dày bão đạn với mưa tên.
Quân ta vẫn không chùn thế tiến lên!
Tiếp chiến công như sấm dậy, chớp giăng:
Hạ Ngọc Hồi, máu giặc đầy đầm Mực,
Đề đốc Thế Hanh thất thủ, tử vong.
Trận Khương Thượng, thân giặc phơi chông chát,
Nghị Đống cùng đường, treo cổ Đống Đa.
Cung Tây Luông, Tổng đốc Nghị thất kinh,
Tìm được lối ra, tẩu về ải Bắc...
Biên cương lạnh, nền cao xã tắc
Lẽ tuần hoàn, suy thịnh xoay quần.
Đài vinh quang rực rỡ giống nòi,
Nền độc lập từ đây vững bền!”.

Kết thúc bài cáo, vua Quang Trung không quên động viên nhắc nhở thần dân trăm họ phải kề vai sát cánh, chung sức chung lòng xây dựng và bảo vệ tổ quốc hôm nay. Nó là thành quả của toàn dân, nhân dân phải giữ lấy!

Cả đại lễ đáp lời hiệu triệu, tung hô vang dội vừa dừng, thì dàn nhạc cung đình xướng lên bằng nhiều cung bậc trầm bổng du dương chuyển tiếp chương trình, khao mừng: Mùa xuân Đại thắng quân Thanh xâm lược, vũ khúc nối tiếp vũ khúc. Những cung nữ ngày trước giúp vua Lê Hiến Tông tiêu phí thời gian, đã cải biên nhạc phủ đàn xem vào những vở tuồng lịch sử Trung Hoa, thành những tuồng tập mới sinh động nhiều màu sắc. Biết vua Quang Trung cũng là một tài tử nghệ thuật và rất thích tuồng, họ nhiệt tình diễn xuất trong những ngày vui.

Nhưng nhà vua không đành ngồi yên trước một kỷ nguyên mới vừa mở ra đối với đất nước vô cùng trọng đại. Dù phải tất bật như một dàn nhạc trưởng vừa lắng nghe vừa chỉ đạo sao cho mọi âm thanh trong dàn nhạc đừng lạc điệu, mà nhà vua vẫn không ngừng trầm trở âm thầm:

Sau chiến tranh xảy ra liên miên, kinh tế sa sút, nhân dân còn mệt mỏi chưa lại sức, kỷ cương phép nước của một triều đình sơ khai chưa có quy củ rõ ràng. Đã thế, Nguyễn Ánh còn quay lại đánh chiếm Gia Định và bắt đầu tiến dần ra thành Hoàng đế. Đằng sau Ánh là cả thế lực thù địch trong nước, chắc chắn sẽ thừa cơ hội góc đầu dậy chống phá ta. Thêm nữa, bọn Tư Bản phương Tây cũng đang trên đà làm cuộc chiến tranh xâm lược các nước thuộc địa, thì chẳng thể không nhòm ngó vào một triều đại vừa hình thành. Một cây cột không thể chống đỡ ngôi nhà cả, mưu lược một người không thể xoay trở cả khối công việc của một nhà nước sơ khai non trẻ. Tư duy liền chuyển sang sĩ phu Bắc hà, nhà vua triệu Ngô Thì Nhậm đồng bàn thương nghị và hỏi ngay:

-Trẫm định bàn với khanh xuống chiếu cầu hiền chung xây đất nước, thì chẳng thể không hiểu được tư tưởng dân sĩ Bắc hà trong lúc này?

Thoáng dăm chiêu trước một câu hỏi, Ngô cẩn thận trình bày cặn kẽ:

-Tâu Thánh thượng, khác với thời vua Lê Thái Tổ dấy binh khởi nghĩa Lam Sơn. Hồi ấy, một vương triều suy yếu, vương triều mới lên còn non

kém về nhiều mặt, giặc ngoài thừa cơ hội xâm lăng. Hễ có vị cứu tinh của dân tộc đứng mũi chịu sào thì hào kiệt khắp nơi hội tụ phò đời giúp nước. Còn trong giai đoạn lịch sử vừa qua quá phức tạp, chẳng những phải chống giặc ngoài xâm mà thù trong cũng vô cùng rối rắm... Gần đây Hữu Chinh và Vũ Nhậm lại tung hoành ngang dọc ở Thăng Long, khiến cho lòng người Bắc hà lo sợ oán hờn. Thịnh thoảng Hoàng thượng mới thân hành đến đây trị tội bọn họ để phục hồi niềm tin thì quá hiểm hoi, chưa đủ sức chế ngự lòng người Bắc hà. Cho nên ngoài những sĩ phu trốn đời, chờ thời, cũng không hiếm kẻ ra mặt chống đối nhà Tây Sơn. Nếu trong số nho sĩ ấy không được thân dụng e rằng sẽ khó cho công cuộc trị bình sắp tới?

Nghe tương hợp với ý mình đang nghĩ, nhà vua cười cười mở đáp câu hỏi cuối của Ngô:

-Trẫm cũng đang băn khoăn. Trước đây, nhiều sĩ phu Bắc hà đã chống đối nhà Tây Sơn quyết liệt, cũng bởi tư tưởng chính thống tôn phò nhà Lê mấy trăm năm qua còn in sâu trong tiềm thức mà trở nên bảo thủ: “Tôi trung không phò hai chúa!”. Đó là lúc, giữa các vương triều trên cả nước đang tranh chấp nhau dữ dội, không biết phò ai cho bền vững. Để bảo vệ khí tiết của mình, họ lánh đục tìm trong bằng đủ mọi cách ẩn dật và đã ngủ quên nơi bàn thạch. Còn bây giờ thì sao?

Ngừng giây lát để dò xét ý người, nhà vua khéo léo dẫn giải và trao gánh nặng cho Ngô thị lang:

-Giờ đã khác rồi! Ta phải đánh thức họ dậy, mở mắt nhìn thẳng vào thực tế và thấy rằng: Sự đổi thay của mỗi vương triều trên đất nước là quy luật tất yếu của lịch sử! Đã là hiền tài sinh ra ở thời đại nào, thì phải chấp nhận và phục vụ cho triều đại đó! Khi họ nhận rõ tầm quan trọng ấy của kẻ sĩ, thì ta chẳng thể không khoan dung độ lượng. Tuyệt nhiên không nhắc lại chuyện cũ, mở cửa giao hòa lôi cuốn họ hội nhập vào khối trí thức tiên bộ và cùng chung tay lo việc trị bình. Đó là nhiệm vụ của khanh!

Ngô Thì Nhậm đồng tình nhắc lại:

-Tâu Hoàng thượng anh minh, đại lượng! Chỉ có cách đó mới qui hợp hết khối hiểu biết của thời đại mình chung lo việc nước, thần xin phụng mệnh!

Dứt lời, Ngô khẩn khoản đứng lên, xin phép bắt tay vào việc.

*

Chẳng mất nhiều thời gian, Ngô đã khái quát được tử tưởng có tầm chiến lược của nhà vua vào bài: “Chiếu cầu hiền” Nội dung cơ bản là không phân biệt ẩn sĩ, tân sĩ hay những sĩ phu trước đây đã chống đối nhà Tây Sơn. Hễ ai có tài mưu lược hơn người ở bất cứ lĩnh vực nào cũng đều thu dụng, không phân biệt chuyên môn nghề nghiệp, thứ tự dưới trên. Bài chiếu còn mở rộng trong toàn dân bằng nhiều cách tiến cử như: Quan cũ đề cử quan mới; cá nhân tự viết tấu chương về triều xin thu dụng, hoặc nhờ người quen giới thiệu tân cử...Dẫu tiến cử bằng cách nào cũng được kiểm duyệt rồi mới thu dụng.

Ban chiếu truyền đi toàn cõi Bắc hà, quả nhiên đã có khối trí thức nho sĩ không thể bàng quan trước thời cuộc, lần lượt hội về Thăng Long ghi danh, xin được kiểm tra và thu dụng.

Kế đó, phái đoàn đi sứ sang Trung Hoa trở về bầm báo: Vua Càn Long hay tin Tôn Sĩ Nghị thất thủ ở chiến trường Việt Nam, thì dùng dùng nỗi giận giáng chỉ. Lập tức sai tướng nội các là Phúc An Khang làm Tổng đốc Lưỡng Quảng thay Sĩ Nghị, đem binh mã chín tỉnh đi chinh phạt An Nam, thì chính sách ngoại giao khôn khéo của Ngô Thì Lang cũng đến kịp lúc. Chẳng những tấu trình mềm dẻo với Phúc An Khang ở bên ngoài, mà đến với các thần hòa thân ở trong triều nhà Thanh cũng phải gật đầu thừa nhận, rồi cùng trình tấu lên chúa thượng. Vua Càn Long đành thỏa thuận cho hai nước giao hòa, lệnh đem Lê Chiêu Thống và một số quan tòng vong đến

am trí cho ở riêng mỗi người một nơi, rồi cùng bàn chuyện sai sứ giả sang An Nam thông hiếu.

Nghe xong, vua Quang Trung cảm thấy an lòng một mối lo về vấn đề biên giới ở phía Bắc, liền điều động hợp nội các, lên kế hoạch chấn hưng đất nước và ấn định những việc cần làm ngay:

-Công tác thu nhận nhân tài phục vụ cho đất nước vẫn liên tục mở ra, tuyển dụng bổ sung vào các cơ cấu tổ chức then chốt, duy trì tuyển binh luyện tập phòng dịch, chăm lo phát triển kinh tế giáo dục, nâng cao dân trí, đẩy lùi những tệ nạn xã hội: mê tín dị đoan, lạc hậu và bảo thủ.

-Đề cao tín ngưỡng, tức là chú trọng đến việc bồi dưỡng nhân tâm con người, sống phải có tình làng nghĩa xóm, yêu thương đùm bọc lẫn nhau, không nên thủ đoạn ý mạnh hiếp yếu. Nhưng phải có giới hạn, mỗi phủ chỉ được đầu tư xây dựng một ngôi chùa lớn khang trang, chọn tăng lữ có học thức, đạo bền làm Trụ trì. Còn những nhà sư đội lốt tu hành trốn xâu lậu thuế, buộc phải hoàn tục làm tròn bổn phận của một công dân chân chính với đại đồng.

-Cải biên kinh đô Thăng Long có tên là Bắc thành. Ở Bắc thành, việc quân cơ giao cho Ngô Sở và Phan Lâm tiếp tục tổng quản, chỉ huy: tuyển binh luyện tập trừ bì và củng cố nền an ninh quốc phòng. Còn Ngô Thì Nhậm và Phan Duy Ích tổng quản chỉ huy thiết lập lại nền kinh tế, chính trị và giáo dục. Trước mắt phải chú trọng công tác ngoại giao với nhà Thanh, chấm dứt nạn binh đao, góp phần xây dựng đất nước.

*

Chỉ một tháng sau ngày đại thắng quân Thanh xâm lược, mọi công việc ở Bắc hà tạm thời đi vào hoạt động có nề nếp. Trước lúc rút binh về Phú Xuân, bước chân thư giãn của nhà vua cùng với văn thần họ Ngô dạo

quanh vườn ngự uyển, bàn nốt một số công việc còn lại. Hết nhiệm vụ chung, trong tư duy của mỗi người đều ngưng đọng một ý nghĩ riêng.

Hình ảnh mỗi tình đầu hồn nhiên trong sáng, hòa quyện với lý tưởng cao đẹp cùng hướng về Thăng Long- kinh đô cội nguồn của dân tộc- vụt tái hiện trong trí nhớ của nhà vua như một cuộn phim có chọn lọc... Song cũng tại nơi này, kết quả lại là tình cuối ư? Ước mơ và thực tế tuy có khác, nhưng nó đã hòa quyện trong chí nguyện với người tình muôn thuở: “Trong trái tim này chỉ có một bóng hình duy nhất là em!” Đó là cô em kết nghĩa của ta, mà giờ đây phải thực hiện cùng nàng Ngọc Hân công chúa ư? Đúng vậy! Đấy đâu phải là lời của một vị anh hùng nhất quán trước sau như một không dễ đổi dời, mà còn là điều kiện để cho tư duy tự do, tìm ra giải pháp tốt nhất tiến hành khôi phục đất nước sau chiến tranh. Nó đánh bật hoàn toàn cái tư tưởng làm vua không nhất thiết phải có nhiều thê tử. Suy nghĩ ấy mỗi lúc càng hoãn sâu trong tâm tưởng và sẽ định ra kế hoạch thực hiện. Cho nên đi giữa đám quần hoa rất nhiều hương sắc đang khoe tươi thắm dưới trời xuân, nhà vua vẫn xác định cho mình chỉ gói gọn vào tim một cành đào nhạt tằm, tặng nàng công chúa Phú Xuân.

Ngô Thì Nhậm cảm thấy mình là một bề tôi tìn nghĩa được vua Quang Trung sùng ái, tin dùng. Để đáp lại lòng trọng hiền đãi sĩ ấy, Ngô cố gắng hết sức mình thảo nhiều văn kiện giấy tờ quan trọng và hoàn thành mọi công việc được giao, nhưng không có nghĩa là đã làm vui lòng đáng chí tôn của mình. Dù biết, các thần hòa thân ở trong triều đã dày công tìm kiếm, tuyển chọn người đẹp tiến cung, mà chẳng một đối tượng nào lọt vào long nhãn, phải chăng nhà vua không thích xum xuê, chứ chả lẽ lòng thành kính của một trọng thần vẫn không làm vui lòng đáng minh quân vào những lúc nhiệm vụ chung tạm ổn, mà tâm hồn đang trống vắng cô đơn? Suy nghĩ ấy đã thúc giục Ngô sắp xếp một mỹ nhân vờ vô tình thương ngoại hoa viên, thấy nhà vua thì bước tới bái kiến:

-Thần thiếp tên là Uyên Dung, thiên kim tiểu thư của một cự thần nhà Lê, đến gần này mới được thăng cảnh hoa viên ở trong vườn ngự uyển, mà ngày trước đâu có ước mơ vẫn không dám, xin Bệ hạ lượng thứ!

Thoáng trông một tuyệt mỹ giai nhân đang độ trăng tròn, hồng thắm duyên tơ mơ mộng đến mê hồn, tâm hồn nghệ sĩ trong nhà vua cũng bị đánh thức trong chớp nhoáng, nhưng rồi ý thức về mình liền đánh bật thành lời phán truyền vô tư:

-Trẫm miễn lễ! Khanh hãy bình thân và cứ tự nhiên thương ngoại.

Dứt lời, long hài lại tiếp tục lần bước theo lối hoa dẫn đường để mắt thương ngoại, mặc cho người đẹp vẫn cúi quỳ tiếp nhận: “Thần thiếp xin đa tạ long ân của Hoàng thượng!”, chứ chưa dám tự nhiên. Chờ nhà vua đi qua, nàng mới đứng lên âm thầm lẻ bước. Quá bất ngờ trước sự bàng quan của nhà vua đối với một bóng dáng yêu kiều diễm lệ, nên Ngô cũng chỉ lẽo đẽo bước theo, chứ không dám gọi mở điều chi. Nhà vua hiểu ý của một trọng thần hết lòng phò tá, chậm bước tâm tình:

-Mở đầu đại nghiệp, trẫm đã có ý thức đấu tranh đem lại công bằng xã hội, thì tuyệt nhiên không thể chính mình lại ức hiếp phụ nữ về phương diện tình cảm. Bởi trong họ, mỗi người cũng chỉ có một trái tim cần phải nâng niu trân trọng. Tuy sự đời có diễn biến bất thường, nhưng từ trong sâu thẳm này đã khắc ghi một ý định bình đẳng nam nữ, giờ có điều kiện, trẫm chẳng thể không là tấm gương sáng cho mọi người noi theo! Còn phổ biến rộng rãi chưa biết có nên chăng? Điều này cần phải có thời gian họp nội các bàn kỹ thành một chuyên đề, đã thông tư tưởng đa thê đã ăn sâu từ trong tiềm thức của mỗi trượng phu quân tử, mà chẳng quân tử đối với phụ nữ về phương diện tình cảm, rồi sau đó mới có pháp lệnh hẳn hoi. Khanh nghĩ sao?

Ngô có cá tính vốn dĩ rất kỹ càng sâu sắc, chứ không xốc nổi vội vàng mà vẫn phải bất ngờ trước một tư tưởng lớn đã vượt quá bao thời đại, thẳm

khẳng định: từ trước đến giờ, hể vua Quang Trung đề xướng điều chi, không sớm thì chầy cũng sẽ thực hiện.

HOÀNG ĐẾ QUANG TRUNG

Nguyễn Thu Hiền
www.dtv-ebook.com

Chương 19

Xuân Kỷ Dậu (1789) một mùa xuân đến muộn với đất trời nước Việt. Vào xuân, cả thành Phú Xuân đều bán khoán lo lắng để mắt theo dõi xa vời, hồi hộp trông chờ một chiến công hiển hách. Sắp khai hạ Nguyên Đán, trăm hoa đua nở từng bừng theo hội ngày xuân. Hòa theo không khí chung, công chúa Ngọc Hân cùng ba quân tướng sĩ, nhân dân thường hội đến trước cổng thành Phú Xuân, chờ đón cảnh đào báo điệp đại thắng quân Thanh từ Thăng Long bay về.

Tiếng trống thu quân vừa khua trên đài cao của bộ chỉ huy quân sự, thì người người đổ ra đường hân hoan chào đón một mùa xuân huyền thoại có sức biến hóa vô song. Trong mỗi con người cũng tưởng chừng áng mây đen ảm đạm, bỗng trở nên bừng sáng nối liền từ Bắc vào Nam. Những cánh hoa tươi thắm nhanh chóng được tuyển chọn chào mừng một chiến công lại đổ về thành Phú Xuân, tiếp tục dâng lên nàng công chúa. Nhìn cả bó hoa, hoa nào cũng đẹp mà vẫn không bằng một cành đào nhật tân điểm giữa vô vàn hương sắc, công chúa yêu quý vô cùng nâng niu trân trọng, chọn một nơi thích hợp trồng ở trong hoàng cung và bảo dưỡng cho nó di truyền.

Mọi hoạt động vui chơi giải trí giữa hội ngày xuân đồng loạt triển khai nối tiếp từ Thăng Long đến Phú Xuân liên một dải. Mùa xuân dừng lại ở đất trời Phú Xuân hơn một tháng đợi chờ, đón rước nhà vua cùng với đoàn quân bách chiến bách thắng trở về. Suốt dọc đường thiên lý mã, nhất là những lúc dừng trạm đều được nhân dân reo mừng tung hô vang dội, tiếp đãi ân cần cơm nước nghỉ ngơi. Đến trạm cuối cùng, không khí hội xuân càng trở nên náo nhiệt, sôi động tưởng chừng như anh chàng núi Ngự không còn đứng ngẩn ngơ chiêm ngưỡng nàng sông Hương lặng lẽ trôi, mà

đồng loạt chuyển mình theo những trò chơi: hành binh vượt núi làm cho rừng cây đều di dời và đua thuyền dậy cả sóng nước. Trong từng thôn cùng xóm vắng, tiếng hát véo von, tiếng hò khoan theo nhịp chày giã gạo cũng khua lên rộn ràng trong những đêm vui...Cả thầy đều hân hoan chào đón, vua Quang Trung về ngự tại Phú Xuân chăm lo việc nước.

Trước tiên là củng cố bộ máy chính quyền Trung Ương, Nhà vua phong Lê Ngọc Hân lên Hoàng hậu, Nguyễn Quang Toản làm Thái tử, truy phong Bùi Nhã Xuân là Vũ Hoàng Chánh hậu. Quan chế vẫn tương đương như tiên triều, cả thầy gồm bốn bộ ngành: Tam công, Tam cô, Đại chủng tể và Trung thư.

Tổ chức hành chính từ Quảng Nam trở ra chia thành hai trấn Sơn Nam thượng và Sơn Nam hạ. Sơn Nam thượng giao cho Đô đốc Tuyết tổng quản, còn Sơn Nam hạ là vợ chồng Quang Diệu tổng quản. Mỗi trấn phân thành nhiều phủ, phủ nhiều huyện, huyện gồm nhiều tổng và xã cũng thế! Từ trấn xuống huyện đều có hai đại quan: văn chương và võ biên cầm đầu. Quan văn chăm lo hành chính sự nghiệp. Quan võ trông coi việc binh thương, an ninh trật tự. Từ tổng xuống thôn, mỗi cấp chính quyền đều có hai vị chánh và phó trực tiếp chăm lo đời sống nhân dân về mọi mặt.

Khâu tổ chức quân sự so với tiên triều không khác mấy, nhà vua định ra chế độ mộ binh phòng dịch. Quy định, thanh niên từ mười tám đến ba mươi gọi là tráng hạng đều phải đi lính bảo vệ tổ quốc, trừ con một hay bệnh tật ốm yếu thiếu thốn.

Bắt tay vào công việc xây dựng đất nước, vấn đề kinh tế tài chánh phải được quan tâm hàng đầu, Nhà vua cho đúc tiền hiệu Quang Trung thay cho tiền hiệu Cảnh Hưng, khuyến khích mở rộng giao thương ra các nước láng giềng, nhưng sản xuất nông nghiệp vẫn chú trọng. Sau chiến tranh liên miên dân số giảm sút, nhà vua ra chính sách di dời dân nghèo ở những

nơi đông đúc, đến những nơi ruộng đất còn sơ khai hoang dã, khai thác làm ăn. Chính quyền địa phương phải tạo điều kiện cho họ lập nghiệp, từng bước cân bằng dân số trong cả nước. Chế độ siêu dịch được quy định rõ ràng phù hợp với mức sản xuất, không được tùy tiện làm sai.

*

Song song với việc phát triển kinh tế, thì dân trí cũng được quan tâm hàng đầu. Khi đế Phan Duy Ích ở lại Bắc thành, nhà vua đã dự định ra chiếu mời La Sơn Phu Tử về triều tham kiến. Khi nghe hậu vệ bẩm báo Phu Tử xin vào yết kiến, vua Quang Trung thân mật cho đời vào cung tay bắt mặt mừng và cùng hỏi thăm sức khoẻ. Nhà vua mau mắn mời đồng bàn vào đề ngay:

-Trẫm đang băn khoăn một điều, ngoài khanh chưa biết phải mời ai nên đã viết chiếu...

Nhà vua ngừng nói nhìn thẳng người đối diện như muốn dò xét mình ư? Thoáng nghĩ dù chưa biết lành dữ thế nào, Phu Tử vẫn không từ nan, đáp mạnh:

-Xin Hoàng thượng cứ tự nhiên, việc dầu có thế nào thần cũng không dám thoái thác!

Nhà vua hài lòng gật mạnh mái đầu, truyền cung nữ tiếp nước mời giải khát, chậm rãi tâm tình:

-Sự nghiệp chung hoàn thành đến mức độ này, phải nói là trẫm đại phúc mới được công thần cả nước qui hợp và hết lòng phò tá! Hiện nay, ngoài biên ải đã có các tướng trấn thủ chỉ huy bảo vệ an nguy cơ nghiệp lâu dài, giúp dân yên ổn làm ăn. Còn vấn đề chấn hưng đất nước phải cậy ãn văn thần. Muốn nước mạnh, binh lực dồi dào, kẻ thù không dám lăm le nhòm ngó, thì đời sống nhân dân chẳng những no đủ mà trí tuệ cũng phải mở mang. Ta phải làm sao cho mỗi người, mỗi nhà, mỗi làng bản tự lo liệu

được chính mình và đóng góp cho quốc gia đại sự là phúc ấm của dân tộc. Từ lâu, kinh tế phát triển không đồng bộ, cũng bởi sự cạnh tranh tự phát mạnh được, yếu thua. Kẻ mạnh có điều kiện chèn ép người nghèo khó từng đồng công con nợ, làm nhiều điều phi nhân bội nghĩa để vươn lên là đã đánh mất đi điều nhân tâm công lý của đại đồng. Có đúng vậy không?

Phu Tử ngồi nghe cứ phải giật thột, gật thăm trong bụng, vì đã bao đời vua mấy ai nghĩ đến dân đen con đỏ. Chỉ có cống sĩ này đã từng gần gũi với nhân dân và thấy hết những cảnh đời đen bạc, nhưng đành cam bất lực. Chợt nghe câu hỏi, Phu Tử cắt dòng tư duy đáp vội:

-Muôn tâu Hoàng thượng anh minh!

Trước những bậc kỳ sĩ bao giờ vua Quang Trung cũng khiêm tốn, lựa lời và tỏ rõ sự thành thật của mình:

-Trẫm thấy sao nói vậy! Còn việc làm cụ thể phải cậy đến văn thần hết lòng vì quốc gia đại sự. Trẫm toàn quyền cho khanh điều động hợp văn thần nội các: “Bàn về phép học”. Học để làm gì? Học như thế nào? Sau đó làm tấu chương về triều, trẫm sẽ chuẩn y và cùng triển khai thực hiện rộng rãi trong toàn quốc.

-Thần xin tuân chỉ!- Phu Tử đáp.

Nhà vua nói tiếp:

-Trước đây đất nước ta đã có vua còn thêm chúa, sinh ra lắm điều phiền phức không thống nhất dưới trên. Chữ viết của nước ta cũng vậy! Đã có chữ Hán, còn thêm chữ Nôm. Khanh nghĩ xem, ta nên đưa loại chữ nào vào cải cách giáo dục của một triều đại mới, đang có ý thức đổi mới toàn diện?

Đến đây, Phu Tử đã hiểu vai trò trách nhiệm công việc được giao cho mình, trình bày cụ thể:

-Tâu Thánh thượng! Chữ Hán du nhập vào nước ta từ thời Bắc Thuộc. Vì nước Nam chưa có chữ viết, nên Tổ tiên ta đã mượn chữ Hán sử dụng và lưu truyền từ bấy đến nay. Còn chữ Nôm là do các bậc kỳ sĩ trước đây đã dựa trên cơ sở cái gốc là chữ Hán sáng chế ra, nên chưa được gọi là một loại chữ độc lập và thông dụng.

Tính độc lập luôn ngự trị ở trong tâm khảm, nhà vua hiểu ngay, La sơn Phu Tử muốn dùng cả hai loại chữ ấy vào chương trình cải cách giáo dục đương đại, liền quyết định:

-Ta là người Việt Nam thì phải sử dụng chữ của nước nhà là chữ Nôm. Tuy nó còn hạn chế bởi nhiều lý do, nhưng từng bước sẽ bổ sung và phát triển thành một loại chữ độc lập của dân tộc mình. Còn chữ Hán vẫn bảo lưu để cho tiếng của ta thêm phong phú. Chẳng những thế, ta còn phải cử người đi học thêm nhiều thứ tiếng trên thế giới, mở rộng hiểu biết ra toàn nhân loại để có thể chuyển mình theo sự phát triển chung của toàn cầu. Khanh thấy sao?

Khi nhà vua đã quyết điều chi thì dẫn giải cụ thể rõ ràng, Phu Tử không thể nói khác:

-Thần xin tuân chi!

-Điều quan trọng nữa là- nhà vua nói tiếp- trẫm định sáng lập “Sùng chánh viện”, bổ nhiệm Khanh làm Viện trưởng viện Hàn lâm, đảm nhận trách nhiệm chỉ đạo chung cải cách giáo dục và dịch thuật. Phải dịch những kinh điển thơ văn Trung Hoa có tác dụng giáo dục đạo đức thâm mỹ sang chữ Nôm, sung vào học đường phổ biến rộng rãi trong toàn quốc. Đồng thời, khuyến khích các nhà văn nhà thơ nếu có ý thức chuyển mình theo triều đại mới thì sáng tác bằng chữ Nôm.

-Thần xin tuân chi! –Phu Tử lại đáp.

Nhà vua hài lòng dang tay qua bàn siết chặt tay Phu Tử và cùng đứng lên đưa đến nhà chung, ra lệnh cận vệ của mình chu đáo mọi chuyện cho Viện trưởng ở ngay trong Viện Hàn lâm để có điều kiện bàn bạc tiếp.

Được vua Quang Trung ưu ái, tin dùng là niềm hạnh phúc lớn lao trong đời. Còn bao nhiêu sức lực trí tuệ, Phu Tử cũng nguyện cống hiến hết mình cho quốc gia đại sự. Vừa ổn định chỗ ăn ở, ông bắt tay vào việc soạn thảo văn bản ngay.

Buổi lâm triều tiếp theo, Viện trưởng Viện Hàn lâm dâng tấu chương “Bàn về phép học” lên nhà vua, có đoạn viết:

“...Phép học là để làm người hiểu biết, có tri thức, có đạo đức góp phần chấn hưng đất nước.

Việc học phải được tổ chức rộng rãi đến từng gia đình, làng xã. Mỗi địa phương phải thành lập một Ban giáo vụ trực tiếp giảng dạy, hoặc mời thầy giáo ở địa phương khác đến hợp tác giáo dục. Tư nhân có điều kiện mời gia sư về nhà dạy con em của mình. Ở các trường phủ huyện trực thuộc Trung ương, triều đình bổ nhiệm các thầy Đốc học về trực tiếp huấn đạo, lương bổng tương đương với quan đứng đầu mỗi cấp phủ hoặc huyện. Hằng năm cứ vào độ thu về, nhà vua xuống chiếu mở khoa thi Tấn sĩ, chọn sĩ tử xuất sắc sung vào trường Quốc học, còn hạng nhì ba thì sung vào trường Phủ học.

Việc học và thi cử đều dùng hai loại chữ: Hán-Nôm. Chữ Hán du nhập vào nước Nam từ thời Bắc thuộc, được nhân dân ta sử dụng lưu truyền từ bấy đến nay cần phải bảo lưu. Còn chữ Nôm là chữ của nước nhà, do ông cha ta sáng chế ra và đang thịnh thành trong nhân dân. Nhà vua khuyến khích, ta nên học và sử dụng chữ nước nhà, chỉ mượn chữ Hán khi cần thiết”.

Nhà vua gặt đầu đóng ấn, xuống chiếu ban truyền khắp nơi trong thiên hạ đều biết và cùng thực hiện cải cách giáo dục ngay vào năm thứ hai niên hiệu vua Quang Trung.

Chẳng bao lâu, phong trào dạy và học nổi lên rầm rộ từ kinh thành, đến từng gia đình làng xã ở tận vùng quê xa xôi hẻo lánh. Nhiều áng thơ văn bất hủ viết bằng chữ Nôm cũng liên tục gửi về “Sùng chính viện” và được tiến cử bổ sung những tác giả có tên tuổi vào viện Hàn lâm, góp phần khẳng định tính độc lập của dân tộc mở đầu từ chữ viết của dân tộc mình.

Chế độ thi cử giống như thời Lê, ba năm nhà vua mới mở một khoa: thi Hương, thi Hội và thi Đình. Khoa thi đầu tiên, niên hiệu vua Quang Trung năm thứ hai mở ra tại kinh đô Phú Xuân, chiêu sinh rộng rãi trên khắp mọi miền của đất nước không phân biệt người Nam hay người Bắc, không phân biệt đẳng cấp trong xã hội, hễ ai thi đỗ thì bổ nhiệm làm quan.

Để tuyển chọn nhân tài góp phần xây dựng và bảo vệ tổ quốc, không chỉ có văn chương, mà kĩ thuật võ thuật cũng thu hút nhiều thí sinh trên cả nước tham gia.

Vua Quang Trung đang hệ thống tổ chức trước bao công việc của một vương triều vừa hình thành, đã nhanh chóng đi vào hoạt động có nền nếp. Bỗng nhiên, sứ giả Trung Hoa mang thư đến, nhà vua tiếp nhận mở ra xem:

“Kính gửi: An Nam Quốc vương, Nguyễn Huệ!

Xuân Kỷ Dậu năm rồi (1789) sứ bộ Trung Hoa đi làm công tác ngoại giao sang nước Nam, trở về bầm báo là phải theo chân người đưa đường đến tận Phú Xuân, xin vào triều kiến. Sứ giả đọc xong chiếu Hoàng đế Thiên triều phong vua Quang Trung làm An Nam Quốc vương và tặng Quốc vương chuỗi trân châu làm kỷ niệm. Vua Quang Trung cảm động, trân trọng xuống bệ, thực hiện đúng nghi lễ nhận chiếu, tạ ơn Hoàng đế

Thiên triều; rồi truyền tiếp đãi sứ thần trọng hậu và khi tiễn đưa cũng rất ân cần chu đáo.

Trở về nước, sứ bộ dâng cống phẩm lên Hoàng đế Thanh triều, trong đó có biểu tạ ơn của vua nước nhỏ đối với vua nước lớn như sau: “Thần hữu mẫu, hữu thân báo đáp lưỡng bằng u đại đạo. Quân vi sư, vi phụ sinh thành thượng ký ư long an”. Nghĩa là: (Tôi có cha, có mẹ báo đáp ngựa nhờ lộc cả. Vua vừa nuôi, vừa dạy sanh thành mãi nhớ ơn sâu).

Trước quần thần bá quan văn võ, vua Càn Long nghe xong biểu tạ ơn ấy, thì gật đầu khen lời nói có hậu: “Trẫm bằng lòng xem Nguyễn Huệ như con và truyền cho Quốc vương An Nam sang hầu vua cha!”.

Xuân Canh Tuất năm nay(1790) cả nước Trung Hoa chuẩn bị mừng thọ Hoàng đế Thanh triều tròn tám mươi.

Tướng nội các tôi nhớ đến lệnh truyền của nhà vua xuân rồi, nên đã có đôi lời thông tin đến Quốc vương An Nam được biết, tranh thủ sang Trung Hoa chúc thọ vua cha vào dịp này. Không ngoài mục đích nào khác là nhằm thắt chặt tình đoàn kết gắn bó giữa hai nước láng giềng như phụ tử thâm giao, như lời biểu tạ ơn ấy!

Thân ái chào Quốc vương Nguyễn Huệ! Tướng nội các nhà Thanh: Phúc An Khang ký”.

Đọc xong, mắt vua Quang Trung vẫn không rời trang thư, nhớ lại mùa xuân đại thắng quân Thanh năm rồi. Liền sau đó, sứ bộ nước Nam đi làm công tác ngoại giao sang Trung Hoa về bẩm báo: Vua Càn Long hay tin Tôn Sĩ Nghị thất thủ trên chiến trường Việt Nam, thì dùng dùng nổi giận giáng chỉ; lập tức sai Phúc An Khang thay chân, làm Tổng đốc Lương Quảng đem binh mã chín tỉnh sang chinh phạt An Nam. Kế đó, chính sách ngoại giao khôn khéo, mềm dẻo của ta cũng đến kịp lúc, vượt giận vua quan nhà Thanh phải nhượng bộ và bằng lòng hiếu thiệp với nước đàn em

láng giềng. Cho nên mới có lời biểu phúc đáp của vua nước nhỏ là người chiến thắng, mà muốn làm con của vua nước lớn lại là kẻ đại bại. Điều đó chỉ có thể là sách lược ngoại giao sớm đem lại yên bình cho quốc dân, chứ không thể đem tấm thân trọng đại này làm mồi cho hổ! Ở bất kỳ tình huống nào, ta cũng không thể thiếu cảnh giác đối với kẻ đã từng nhấp nhá bên bến bờ nước Việt. Khi đã sa bẫy rồi thì chẳng những nước mất nhà tan, mà còn để lại tiếng nhơ lưu truyền.

Tư duy của nhà vua liền tưởng tượng ra lời biểu năm nay, kèm với cống phẩm chúc thọ vua Càn Long. Hẳn là không trách khỏi nỗi lo cho dân cho nước về một vương triều vừa phôi thai, thì sao có thể yên tâm bỏ phế tất cả để đi du hí dài ngày. Và sẽ có lời biểu như thâm tình cốt nhục, xin Phụ hoàng lượng cả bao dung ư? Như thế quân thần nhà Thanh sẽ đặt câu hỏi gì về ta: Sợ sa bẫy, hay họ cho là lời nói của ta khác với tấm lòng? Cả hai điều, điều nào cũng không làm cho người đang đảm nhận sứ mệnh lịch sử phải hãnh diện đối với kẻ đã từng bành bá mộng xâm lăng sang các nước đàn em láng giềng, nhưng đụng đến Việt Nam là ném trái mìn cay đắng! Tiếp dòng tư duy, nhà vua liền triệu văn thần, võ tướng -Ngô Văn Sở và Phan Duy Ích- về triều tham kiến, phúc đáp lời thư của An Khang.

Hai thần phụng chỉ về triều cùng lúc xin vào yết kiến. Nhà vua đang hình thành trong tư duy một ý nghĩ không thể tự quyết, dờn hai thần cùng đồng bàn, đưa phong thư mới nhận được vui vẻ nói điều

-Này, hai khanh đọc đi! Rồi thu xếp trông coi việc triều chính, cho ta sang Trung Hoa chúc thọ phụ hoàng, tiện thể du hí những thắng cảnh nổi tiếng ở bên đó.

Văn thần nhận xem qua, rồi đưa cho võ tướng. Đọc xong trong mỗi người đều không tránh khỏi suy nghĩ về mưu mô của Càn Long, họ đưa mắt nhìn nhau rồi nhìn nhà vua. Vua Quang Trung cười nhắc lại:

-Nào có đảm đương được chăng, trăm chỉ đi du ngoạn chừng nửa năm thôi?

Ngô Văn Sở lấp khoảng trống:

-Bệ hạ cũng thường hay tếu vậ đó! Giờ văn thần hãy thảo một phong thư phúc đáp với An Khang và làm thơ chúc thọ vua Càn Long...

Ngô chưa hết ý, Phan cười vui tiếp lời:

-Còn Đại tư mã, hãy tuyển chọn trong hàng lương tướng của mình xem ai có tướng mạo giống nhà vua, đưa vào cung luyện tập cách ăn nói tôn xưng, đi đứng và trang phục sao cho mắt thường không phân biệt được, rồi đóng vai cầm đầu phái đoàn sứ bộ với mình cùng đi triều cống nhà Thanh năm nay!

Ngô Văn Sở không xuyên hoa, thành thật đáp:

-Theo tôi, văn thần nên nghĩ ra cách phúc đáp bằng một phong thư thoát thoát, rồi hứa sẽ hầu phụ hoàng vào dịp khác, vì còn nhiều cơ hội mà? Lần này, phái đoàn sứ bộ mang thư phúc đáp ấy, với lễ mừng thọ vua Càn Long và lễ vật phái triều cống nhà Thanh hằng năm cùng đi.

Nghe hai thần đối đáp một lúc, nhà vua hỏi rõ:

-Nghĩa là các khanh đã nhận rõ đây là mưu mô của Càn Long muốn vận dụng con bài phản gián đối với ta ư?

-Đúng vậy, thưa Bệ hạ! –Hai thần cùng đáp.

Nhà vua luận lại, rồi khẳng định:

-Nếu ta không đáp ứng đúng với yêu cầu của triều đại Thanh ngay vào dịp này, thì chẳng có gì làm hãnh diện và cũng đâu còn cơ hội nào tốt hơn? Cứ thử tài cao thấp một lần xem nào!

Ngô Văn Sở đang phân vân trong tư duy, vội hỏi:

-Nếu phải vận dụng kế sách Tả thị lang vừa gợi ý, xin bệ hạ tham kiến xem lợi bất cập hại ra sao?

Bởi trong tư duy đã có một phương lược tương hợp với văn thần, nhà vua bàn tính kỹ càng:

-Phái đoàn sứ bộ phải tinh anh nhạy bén và hết sức cẩn thận khi ứng xử, đừng để quần thần nha lại của họ ở vòng ngoài phát hiện thì sẽ khỏi bị chối từ. Khi được tương kiến giữa hai vua, chắc chắn Càn Long sẽ nhận ra điều giả chơn. Đến lúc đó, chỉ có nước cắn răng chịu trận, hoặc tự tra tấn chính mình nếu như lương tâm vẫn chứa những ám muội, chứ không thể có hành vi nào khác đối với sứ bộ của ta! Bởi, vua quan nhà Thanh chỉ vờn có mỗi Nguyễn Huệ này thôi, thì không thể thỏa lòng căm tức với sứ bộ? Vì làm thế chỉ có tác dụng ngược lại!

Nghe thấu đáo trước tầm nhìn xa trông rộng của nhà vua, hai thần chỉ nhìn nhau gật đầu. Ngừng giây lát, vua Quang Trung dẫn giải tiếp:

Nếu sứ bộ lần này đi làm công tác ngoại giao thành công, thì thuận đà ta buộc vua quan nhà Thanh phải nhượng bộ dần từng bước. Cơ bản là phải làm sao cho họ thay đổi hoàn toàn cái ý nghĩ cố cựu: đừng mơ mộng lăm le chiếm đoạt nước ta làm quận huyện của nhà Thanh nữa, mà phải tôn trọng chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của mỗi dân tộc- giữa ta và Trung Hoa- đã được phân định từ lâu đời! Phải thực hiện cho bằng được nối giao hòa hữu ái giữa hai nước láng giềng, chấm dứt nạn binh đao, đó là hậu vọng của ta!

Và đó cũng là ước mơ của cả dân tộc ta qua bao nghìn đời, nhưng đâu có dễ dàng thực hiện đối với người phương Bắc, Phan Duy Ích tham gia tính toán:

-Nhiều năm làm công tác ngoại giao với nhà Thanh, thần đã nghiên cứu kỹ con người của họ là mưu mô và chiếm đoạt, thì dẫu có nhượng bộ

một vài trường hợp chưa hẳn đã làm đổi thay bản chất cố cựu ấy? Thực tế là như vậy! Sau chiến thắng quân Minh xâm lược, vua Lê Thái Tổ đã phải chấp nhận triều cống “người vàng” hàng năm đền mạng cho tướng giặc mang quân đi xâm lược bị ta giết chết!

-Chính vì thế- vua Quang Trung vạch rõ- ta phải làm sao cho họ tâm phục khẩu phục dần từng bước, thì sẽ khỏi phải ưu sách. Trẫm vừa nảy ra một ý nghĩ nữa. Để tỏ rõ thiện tâm giao hòa hữu ái thực sự của nước đàn em láng giềng, ta thay mặt vua nhà Thanh lập đền thờ quan Thái thú đã treo cổ tự vận trong trận Đống Đa năm rồi. Kịp lúc, sứ bộ liệt kê vào cống phẩm hàng năm đối với nhà Thanh lần này và khéo léo tấu trình rõ ràng.!

Nghe quá bất ngờ, hai thần nhìn nhau nhường, Phan Duy Ích luận lại bằng một câu lơ lửng:

-Đó là một sáng kiến xưa nay chưa từng có, nhưng chỉ để lấy lòng vua quan nhà Thanh, còn nhân dân ta thì sao?

Tiếp lời Phan Duy Ích, Ngô Văn Sở nói rõ:

-Như thế e rằng, nhân dân ta sẽ phản đối việc làm của triều đình, thưa Bệ hạ?

Thoáng phân vân trong mắt, vua Quang Trung khẳng định, rồi luận giải rõ ràng:

-Sau chiến thắng quân Thanh, sứ bộ ta đi làm công tác ngoại giao vẫn thừa nhận: “Ta là nước nhỏ một lòng qui phục, không dám nghênh chiến với nước lớn”, thì đây cũng là một việc làm thuận phục với nhà Thanh về hình thức, song độc lập về mặt nội dung. Nếu dư luận không khiêm nhường cũng đành vậy! Ta chấp nhận hy sinh điều nhân nghĩa nhỏ, để đạt được mục đích lớn lao mà cả dân tộc bao đời hằng mơ ước! Các khanh thử gẫm xem, đấng nào quan trọng hơn?

Nghe thấu đáo trước tầm nhìn xa trông rộng của nhà vua, hai thần lại nhìn nhau phụng chỉ đứng lên bắt tay vào việc, bí mật chọn người đóng vai. Thành lập phái đoàn sứ bộ gồm tám quần thần hầu cận vua Quang Trung, trong đó có hai trọng thần Ngô Văn Sở và Phan Duy Ích cùng đi. Ngoài lễ vật hường năm phái triều cống nhà Thanh, Phan còn thảo lời chiếu vua Quang Trung thay mặt Càn Long lập đền thờ quan Thái Thú và mười bài “Tử khúc” cùng với hai thớt voi đực ngà dài, ban nhạc công vũ nữ. Cả thầy đều luyện tập chuyên cần, chu đáo, chuẩn bị lên đường.

Cùng lúc ấy, vua Quang Trung bí mật ra lệnh cho tướng soái Bắc Thành khẩn trương chỉ đạo binh sĩ dựng lên đền thờ quan Thái Thú. Đúng là điều lạ mắt xưa nay chưa từng thấy. Cái miếu vừa mọc lên, cả kinh thành xô xao dư luận. Người hiểu biết không thể thờ ở trước thời cuộc, nhưng là lính của triều đình làm thì nào ai dám phản đối. Không trực tiếp can gián được, thì họ lại xúi giục người già, trẻ nít xiên xéo mắng mỏ cái miếu đang thi công không tiếc lời:

“Mày là thằng giặc đầu phải dòng giống của ta, mang quân đi cướp nước người làm nhiều điều bất nhân thất đức, giết hại chẳng biết bao người Nam vô tội thì phải đền mạng như vậy đó!. Đuổi quân nó về nước rồi, thì đào mồ cuốc mả chủ tướng của nó quăng ra biển Đông đi chứ!”...

Mặc cho từng lượt người cứ ào tới sân si mắng mỏ cái miếu rồi kéo nhau đi. Những người thực hiện công trình vẫn ôn hòa nhã nhặn rồi tiếp tục hoàn thành, chứ chẳng dừng ư? Đã đến lúc cần phải nghe lời giải đáp cặn kẽ cái lý do phải tôn thờ thằng giặc xâm lược, họ kéo đến vây kín xung quanh để cho một bà lão trực tiếp gặp người lính trẻ hỏi nói đồn dập:

-Các cháu dựng miếu thờ quan Thái Thú nào vậy? Có phải thằng giặc Sầm Nghi Đống không? Nó biết lỗi tay đình nên đã treo cổ đền mạng, thì hãy dữ xô đi chứ! Sao còn dựng lại cây gai trước mắt mọi người? Ai đã chủ trương làm chuyện động trời này, một việc làm xưa nay chưa từng thấy mà im oảng được à? Cháu hãy giải thích rõ cho ngoại nghe đi!

Hầu hết, những người lính cử đi làm đèn đều được đả thông tư tưởng, hết sức ôn hòa nhẫn nại và cũng chỉ trả lời bằng một câu hỏi cho mọi người cùng suy nghĩ:

-Đây là lệnh của triều đình! Bà con mình hãy yên tâm về nghỉ và hiểu rằng, ông vua này không bao giờ bán nước như Chiêu Thống đâu mà sợ?

Nghe vượt giận cũng khó bề đâu co, họ đùn đẩy nhau đi theo lời xì xào không ngớt...Đèn vừa xây xong mà như đã thúc giục lòng căm phẫn giặc cướp nước trong mỗi con người khó bề kềm chế, tối đó họ kéo tới đập phá tan tành. Rạng mai, lính tiếp tục xây dựng lại và canh phòng nghiêm ngặt.

Tin đến Phú Xuân. Vua Quang Trung đã lường được điều này mà cũng không thể nào ngờ sự chuyện diễn ra lại vượt quá lòng đã nghĩ. Nhưng không thể làm cách nào khác được, nhà vua thỏa thuận với tướng sĩ Bắc thành nghiên cứu cách canh phòng nghiêm ngặt và quyết bảo lưu một mầm móng ấy, để có cơ sở tranh thủ tình cảm của Cần Long đối với nước đàn em láng giềng. Thế nhưng cái miếu vẫn không thoát hiểm, nhiều phen cứ phải tô đi sửa lại. Những người lính phân công canh giữ sáng tạo ra nhiều đầu lâu, mặt quỷ, hình nộm kì dị, tối nào cũng ẩn hiện quanh cái miếu giả làm ma hù dọa những người đi đập phá. Kèm theo đó là dư luận rĩ rả trong nhân dân rằng: “Sầm Nghi Đống là thằng giặc xâm lược hung hãn, nó chết đi biến thành con ma hung dữ cứ lang thang quấy phá dân lành, quan Trấn thủ ra lệnh lập miếu là để nhốt hồn nó ở đấy.

Từ đó, cái miếu dần lãng quên trong mắt của mọi người. Ngày tháng dần qua, nó đứng trơ lu mờ trong cỏ rác. Thế nhưng, thỉnh thoảng vẫn có những vần thơ chữ Nôm đả kích châm chọc cái miếu, bay về “Sùng chánh viện”. Đáng chú ý nhất là cây bút nữ tài danh, mà không kém phần tinh nghịch đã làm xôn xao dư luận. Nhà vua không quan tâm đến dư luận, không hề chỉ đạo ngăn chặn, mà rất trân trọng phụ nữ tài năng, yêu cầu La Sơn Phu Tử phải có thư mời, thân dụng bổ sung tác giả của bài thơ ấy vào

Viện hàn lâm. Cũng bởi bài thơ ấy cứ tái hiện mãi trong trí nhớ của nhà vua:

“Ghé mắt trông ngang thấy bảng treo.

Kìa đèn Thái Thú đứng cheo leo.

Ví đây đổi phận làm trai được ?

Sự nghiệp anh hùng há bấy nhiêu!”.

*

Trung tuần tháng tư- năm Canh Tuất(1790) phái đoàn Sứ bộ An Nam vừa qua khỏi ải Nam Quan đã được trấn thủ ải quan nhà Thanh đón tiếp nghỉ ngơi, đợi lệnh.

Tướng nội các nhà Thanh được tin Nguyễn Huệ cầm đầu phái đoàn sứ bộ sang hầu vua cha thì mừng thầm trong bụng, kỹ càng cho người đã đi sứ sang Việt Nam đến kín đáo nhận dạng vua Quang Trung, rồi cùng nhỏ to bàn tán, gật đầu thừa nhận! Tiếp đó, An Khang sai người đến báo tin vua Càn Long đi tuần thú tại Hành cung sông nhiệt Hà và đưa đường cho phái đoàn sứ bộ An Nam đến đó bệ kiến. Khẩn trương trong chốc lát, An Khang đã phi ngựa vượt đường tắc đi cấp báo.

Tại vườn bách thảo Hành cung sông Nhiệt Hà là một danh lam thắng cảnh du lịch nổi tiếng ở Trung Hoa thời bấy giờ, vua Càn Long cùng Hoàng hậu, Công chúa, Quý phi, hậu vệ và một số cung nữ tiếp bước thưởng ngoạn. Cả thấy đều cuốn mắt theo bao sắc màu hoa lá, chim muông, cầm thú, tíu tíu ngợi khen cảnh nào cũng đẹp! Và vừa dừng chân đón gió trên bờ sông, trước những kiến trúc nhân tạo, mà tưởng chừng như đang đứng trong con thuyền bồng bềnh trên sóng nước, bao ánh mắt đều cuốn theo dòng chảy long lanh dợn sóng. Phút chốc, dõng ra xa qua bên kia bờ sông là dải núi xanh lam dờn dợn trong làn sương sớm, trông rất lung linh mơ hồ, mà

vẫn không nhòa một ý tưởng đi du ngoạn là phải tức cảnh sinh tình đôi câu. Nhà vua liền ngự lên bàn thạch nhân tạo, vừa truyền cung nữ dâng bút nghiên, đã phải chững lại để lắng nghe tướng nội các tiến tới quỳ xuống trước mặt bẩm báo:

-Khải bẩm Hoàng thượng! Quốc vương An Nam Nguyễn Huệ cầm đầu phái đoàn sứ bộ sang triều cống, chúc thọ và xin được hầu vua cha theo lệnh truyền của Thánh thượng xuân rồi.

Tiếp niềm hưng phấn đang trào dâng trong lòng ngực, vẻ mặt của Càn Long trở nên linh động theo điệu mừng như muốn reo lên:

-Thật ư?

-Muôn tâu! Sứ bộ đang trên đường đi đến Hành cung!

Nhà vua chỉ khoát tay cho trọng thần đứng lên, tiến đến gần bỏ nhỏ đôi điều, mà vẻ mặt trở nên lắng đọng âm thầm theo cảm nhận: Phải chăng vì lòng ưu ái đối với quốc dân bao trùm lên nhịp thở, mà Nguyễn Huệ phải cầu toàn thân hành tâm phúc cùng ta, để chứng minh lời nói và việc làm của một vị anh hùng không khác mấy ư? Quả đáng khâm phục! Nhưng rồi tư duy cố cựu vẫn ẩn ất, vẻ mặt Càn Long thoát trở nên vô cảm, đẩy tư tưởng giao hòa hữu ái chìm sâu vào tiềm thức, để hận thù lẩn ất nổi lên thành ý nghĩ: Đâu cần phải huy động binh mã chín tỉnh đi chinh phạt An Nam, thì nay Nguyễn Huệ cũng đã đem thân mà trả nợ cho nước non rồi!

Một khi chí đã quyết thì không thể chậm trễ, Càn Long nhanh chóng lấy lại quân bình trông đến lạnh lùng lý trí, cho hậu vệ lui hết ra xa để được tự do thoải mái thẳng cánh thiên nhiên với trọng thần, nhưng cơ bản là cùng bàn chuyện cơ mật...Khi cảm thấy đã kín kẽ, thì giao cho Tướng nội các ở vòng ngoài cứ y lệnh mà làm. An Khang phụng chỉ, bái tạ, lui gót. Nhà vua truyền đoàn tham quan trở về Hành cung, chuẩn bị tiếp khách giao hữu.

*

Phái đoàn sứ bộ An Nam đến được mời vào Hành cung, thấy đã có vua Càn Long ngồi vào chiếc kè cao giữa hai bên tròng ki trước mặt là dãy bàn dài, quần thần văn quan võ tướng đứng hầu hai bên; nhưng tròng ki đối diện cho phái đoàn sứ bộ đến đồng bàn giao hữu ư? Hiểu thế, người dẫn đầu phái đoàn sứ bộ đi thẳng đến đối diện với quần thần nhà Thanh có khoảng cách dang xa, thì thực hiện nghi lễ. Bốn tướng văn, bốn tướng võ đồng quỳ thẳng hàng nối tiếp hai bên, vua Quang Trung tiến tới trước mấy bước, đứng nghiêm người hai tay khấu kiến thi lễ:

-Khải bẫm Phụ hoàng, Hoang đế Thiên triều! Vương nhi An Nam Nguyễn Huệ kính dâng công phẩm hàng năm và lễ vật chúc thọ Phụ hoàng sống lâu muôn tuổi!

Từ lúc phái đoàn sứ bộ nhập cung, ánh mắt vua Càn Long trở nên linh hoạt, đảo nhìn bao quát toàn đoàn, trong óc thầm cảm nhận ra điều uy nghi nề nếp, trẻ trung phơi phới, mà tưởng tượng ra một vương triều có nhiều hứa hẹn trong tương lai. Rồi tập trung vào vua nước nhỏ, từ bước đi dáng đứng đồng dạt hàng hòang, đến cách ăn nói tôn xưng, lễ nghi chơn chất dễ gieo thiện cảm đối với vua nước lớn. Nhưng từ trong sâu thẳm, trận đại bại của quân Thanh xuân rồitrên chiếntrường Việt Nam vẫn cứ sôi sục tâm can, làm hồng lên gương mặt, mà không thể vội vàng. Bởi lẽ, theo Càn Long Nguyễn Huệ lúc bấy giờ có khác chi cá nầm trong chôm, nên vẫn dẫn lòng thực hiện kế hoạch, làm mặt vui vẻ tự nhiên như vốn có khoát nhẹ tay truyền:

-Trẫm miễn lễ! Quần thần An Nam hãy bình thân! Trẫm cho phép Vương nhi được hầu cận Phụ hoàng và thực hiện lễ “Bảo tất”

Nghi lễ (Con ôm gối cha tỏ niềm vui gặp gỡ) nhằm cụ thể hóa lời biểu của vua nước nhỏ, đã tạ ơn vua nước lớn ư? Dự đoán trước lúc đi sứ cũng tái hiện trong chớp nhoáng: “Khi được tương kiến giữa hai vua, thì vua

nước nhỏ chỉ phục tùng vua nước lớn, chứ không cần phải tinh thông ứng xử”. Cắt dòng gợi nhớ, Nguyễn Huệ phụng chỉ:

-Vương nhi xin đa tạ long ân của Phụ hoàng, Hoàng đế Thiên triều!

Rồi Huệ một mình chuyển đến bên phải vua Càn Long đã có cái tràng ki thấp hơn một bậc bài trí sẵn, chờ cho phép thì ngồi xuống, tay trái vòng qua gối phải vua nước lớn như hai thế hệ cha con nối tiếp làm vua hai nước: lớn, nhỏ liền cánh nhau không giới tuyến. Bởi tay phải vua nước lớn cũng bỏ qua vai phải vua nước nhỏ, nhịp nhịp cười vui vẻ. Làm cho, bao ánh mắt quần thần đôi bên đều ngồi lên niềm vui giao hữu giữa hai nước láng giềng như phụ tử thâm giao.

Tiếp theo, văn thần Phan Duy Ích đọc sớ liệt kê công phẩm hàng năm và lễ vật mừng thọ hoàng đế Thanh triều. Trong đó đáng lưu ý nhất là lời biểu, vua Quang Trung hạ chiếu lập đền thờ quan Thái Thú có đoạn viết:

“Trong trận Đống Đa năm trước, quan Thái Thú của triều đại Thanh cử binh “chinh phạt” An Nam...đã liều mình tự vẫn. Hành động ấy đáng để cho miệng thế lưu truyền, một nhân tâm công lý với đại đồng nhân loại. Nay vua Càn Long đại đức thấu hiểu điều nhân nghĩa ấy, muốn cho hai nước láng giềng hòa hảo lâu bền, nên đã nhận trẫm là quý tử. Vì vậy, trẫm thay mặt phụ hoàng, hoàng đế Thanh triều- trực tiếp chỉ huy lập đền thờ quan Thái Thú. Nay ban chiếu cho thần dân đều biết!”.

Nghe qua, vua Càn Long gật đầu lia lịa:

-Khá khen lời nói có hậu, trẫm không thể từ chối điều chi cả! Truyền cho quần thần đôi bên cùng ngồi vào bàn giao hữu tự nhiên!

Tay vua nước lớn vẫn nhịp vào vai vua nước nhỏ, chậm rãi đọc tặng bốn chữ: “Cùng cực quy thành!”, có nhã ý khen vua Quang Trung thật tà phép tắc hết chỗ chê! Và như đang hưng phấn ở trong lòng, vua Càn Long truyền dâng bút nghiên, tự tay mình viết lên câu đối tiếp tục khen vua

Quang Trung một tấm lòng kiên trung mẫu mực “độc nhất, vô nhị” sử sách từ xưa đến nay nghe rất nhiều mà vẫn chưa thấy!

Để đáp lại tấm lòng thân hữu ấy, Phan Duy Ích đọc mười bài “Tử khúc” của Hoàng nhi vua nước nhỏ chúc thọ Phụ Hoàng là vua nước lớn. Sau mỗi bài đều có nhạc công, vũ nữ xướng họa phù hợp nội dung từng bài thơ tứ tuyệt, ý tình sát hợp, chẳng những hay, mà nhiều màu sắc đáng vẻ tượng trưng tuyệt hảo. Vua Càn Long lại gật đầu, truyền mở tiệc đãi yến linh đình huyền ảo.

Trong bàn yến tiệc, vua Càn Long lại chế ngự đọc tặng vua Quang Trung một bài thơ. Ngồi dãy bàn bên này, Phan Duy Ích nghe được, diễn xuôi bài thơ ấy rằng:

“Trong trận Chi Lăng ngày trước, Bình Định vương bắt giết tướng Minh là Liễu Thăng. Sau đó, vua nhà Minh buộc Lê Lợi phải cống “người vàng” đền mạng, Các triều đại nối tiếp đều nặn tượng “người vàng” triều cống hằng năm. Đến đời Dụ Tông, Trần Nguyên Hãn dùng tài ngoại giao xin bãi bỏ. Gần đây Phúc An Khang có nhắc lại lệ cũ ấy, nhưng nể kẻ chiến thắng Thiên triều cũng làm ngơ”.

Cả hội quần thần đôi bên đều vui vẻ gật đầu ghi nhận, nâng cốc mời nhau phải cạn. Giữa buổi tiệc đang giòn tan tiếng nói cười giao hữu, vừa ăn uống vừa thưởng thức từng vũ khúc đãi yến đan xen của hai nước Việt Nam và Trung Hoa tuyển chọn biểu diễn rất đặc sắc!

Ánh mắt vua Càn Long đảo nhìn quanh tưởng như đang tiếp nhận niềm vui ấy, mà trong óc lại ánh lên ý nghĩ cố cự: Dù Hứa Thế Hanh, Sầm Nghi Đống không bị bắt rồi giết đi như Liễu Thăng, nhưng đâu phải hai đại tướng ấy tự nguyện nhận lấy cái chết. Cho nên triều Đại Thanh này không đòi An Nam triều cống “người vàng” đền mạng và cũng không chí có cái miếu mạo về hình thức, mà là người thật đây này! Cùng với ý chí quả quyết, Càn Long bật đứng lên, quất mắt chỉ đạo từ xa.

Nhấp nháy đã có tên lính tất tả chạy vào, quỳ xuống trước bàn tiệc thờ hốc hênh:

-Khải bảm... ngoài miền Duyên Hải, bọn giặc biển nổi lên cướp của, giết người, phá hoại xóm làng...

Đang đồng bàn, một tướng Thanh vội đứng lên, cắt ngang bằng một tiếng lệnh: “Lui!” rồi nói rõ:

-Vùng biển ấy giáp ranh giữa Việt Nam với Trung Hoa, đang lúc cấp bách xin tướng Việt tăng viện!

Quân thần An Nam hơi ngơ ngác đôi chút, rồi đưa mắt nhìn nhau đồng điệu, để cho con óc mỗi người tự nhẩm lại dự định trước lúc đi sứ: “Khi được diện kiến với Càn Long rồi, dầu tình huống có bất biến đến mấy, vẫn tỏ rõ ta là đứa con trung hiếu lưỡng toàn “Phụ xử, tử vong” chứ quyết không kháng cự! Và nếu có phản kháng cũng chẳng giải quyết được chi trong lúc này, cho nên Vua Quang Trung vẫn mặc nhiên, tập trung ánh mắt dồn vào hàng võ tướng của mình như ra lệnh. Bởi đã được sắp xếp từ trước, Quang Chương hiểu ý, đứng lên, tình nguyện ra đi.

Tiếp nữa, binh lính mai phục ở vòng ngoài mỗi lúc càng siết chặt vòng vây, một số gươm giáo đã lăm lăm tiến vào Hành cung đợi lệnh, phát hỏa tấn công sẽ bắt gọn cả phái đoàn sứ bộ. Ấy thế mà, vua Quang Trung đã từng bách chiến bách thắng của nước Nam, vẫn không nhận ra điều sinh tử về mình ở hiện tại ư? Một câu hỏi đã đẩy Càn Long dang ra xa, tròn con mắt tập trung vào Quốc vương An Nam mà như đã thấy hết điều giả chơn của đôi bên. Trong lòng sôi lên vì giận, hai nắm tay cú chặt vào nhau muốn bóp nát tên giả trá này ngay tức khắc thì mới hả dạ! Nhưng làm thế có ích chi? Chỉ có tác dụng ngược lại thôi ư? Hai tay dần rã xuống, mà nổi uất hận cứ trào lên chặn ngang giữa cổ họng, vẫn phải cố nuốt vội, nhanh chóng lấy lại bình tĩnh, mặt lệnh cho lui binh và xem như không có việc gì xảy ra. Thư thả quay trở lại ngồi vào vị trí ban đầu, vua Càn Long trấn an:

-Chuyện ngoài biên ải đã có tướng sĩ lo rồi, chớ nên bận tâm. Quân thần đôi bên cứ tiếp tục giao hữu vui vẻ, tự nhiên!

Cả thầy đều tuân lệnh, nâng cốc mời nhau phải cạn lại lại giòn vang...

*

Hôm sau dẹp xong giặc biển trở về, Quang Chương trấu trình lên vua hai nước:

-Khải bẫm nhị vị Anh vương! Thần được phi kỵ đưa đường đến nơi có phiến loạn, thấy bọn giặc biển đã thu tóm của dân chất đầy thuyền chiến và đang lùng sục bắt những cô gái đẹp nhét giẻ vào miệng khâu vá lên thuyền. Khó dẫn cơn phẫn nộ, thần đốc binh lao vào giữa vòng vây, đánh cả bọn chạy tán loạn, thì tên đầu đảng tiếp ứng tuyên chiến, hăn ra lệnh cho cả bọn phải khóa chặt vòng vây quyết hạ thủ tên ngoan bạo này dám cản trở việc của ta làm. Binh lính hoảng sợ lùi dần ra xa, còn lại một mình thần ở giữa vòng vây, tưởng khó bề thoát hiểm. Thần quyết sòng mái dư vài chục hiệp mới chém bay đầu tên đầu đảng! Cả bọn tự tìm phương tẩu thoát.

Càn Long tái mặt, nói trong tư duy: Thế là bao công phu xếp bày không làm được chi một tướng Việt, mà ta lại mất thêm tướng tài nữa ư? Những người ngồi trước mặt dần nhòa trong sóng mắt, để lòng căm phẫn Nguyễn Huệ cứ trào lên cổ họng như phải ngậm cả khối bồ hòn to tướng, mà vẫn cố nuốt đắng vào dạ, để lời tán dương bay theo tư duy năng động của một vị vua đã có tên tuổi tài năng, đa mưu túc kế ở triều Đại Thanh. Nhanh chóng hoá chuyển hóa hận thù, thủ đoạn, thành tâm phúc thực thụ với nước đàn em láng giềng, vua Càn Long xuống lệnh:

-Khá khen cho tướng Việt trẻ tuổi tài cao! Truyền mở tiệc đãi yến, ban thưởng tướng Việt trọng hậu vì đã có công dẹp loạn giặc biển, cứu nguy cho đám con dân của trẫm!

Tay phải lại bỏ qua vai Nguyễn Huệ nhip nhip, vua Càn Long nói tiếp:

-Công ấy có được là do lòng thành kính của Hoàng nhi! (Quay sang trọng thần của mình, nhà vua nói lớn): Truyền thợ bạc đúc một đồng tiền vàng bề thế, khắc chữ “đại phúc” tặng Hoàng nhi của trăm làm của truyền thế; và nữa là truyền họa sĩ vẽ chân dung Hoàng nhi của trăm lưu lại làm kỷ niệm nghe!

Tướng hòa thân của triều Đại Thanh đứng lên lĩnh hội:

-Thần xin tuân chỉ!

Yến tiệc lại tiếp tục mở ra linh đình huyền ảo.

Đâu phải tự quyết chốc thời mà càng nghĩ, vua Càn Long càng cảm thấy không thể có thái độ nào khác được! Trước mắt, phải làm sao cho trong mỗi sứ bộ An Nam, nếu có phát hiện ra con bài phản gián của ta bất thành thì cũng cần phải xét lại. Nể thể hiện tấm lòng giao hòa hữu ái thực sự với nước đàn em láng giềng, vua Càn Long tỏ ý muốn gả Công chúa cho Nguyễn Huệ, lưu sứ bộ ở lại đưa đi tham quan đây đó, hậu đãi linh đình cả tháng, mới ra lệnh tiễn.

Sau khi nghe sứ bộ đi làm công tác thống hiếu với nhà Thanh về trình tấu, vua Quang Trung cả mừng, nhìn đám quần thần của mình mà sáng lên ý nghĩ mới “truyền bãi triều!” Nhà vua xuống bệ, mời hai trọng thần đồng bàn hội kiến:

-Nhân dịp này, ta chớp lấy thời cơ sai sứ sang Trung Hoa hiếu thiệp tiếp: Trước tiên, xin mở cửa ải Cao Bằng, Lạng Sơn cho nhân dân hai nước qua lại buôn bán miễn thuế. Tiếp nữa, xin lập nhà hàng ăn uống tại tỉnh Quảng Tây cho người Nam qua đó sinh nghiệp. Nhưng cơ bản là từng bước, ta vượt Cao Bằng, Lạng Sơn buộc nhà Thanh phải thỏa thuận trả lại hai tỉnh Mãn Quảng đã mất từ lâu. Các khanh thấy sao?

Hai thần lại nhìn nhau, Ngô Văn Sở đáp:

-Hoàng thượng anh minh tinh tường thì cứ tùy thời, lệnh cho chúng thần thực hiện! (Quay sang Duy Ích, Ngô Văn Sở trao trọng trách): Trở về Bắc Thành, Tả thị lang lên kế hoạch tiến hành cụ thể, Tư mã này sẽ hỗ trợ khi cần thiết.

Phan Duy Ích nhận lệnh với nhà vua:

-Thần xin tuân chỉ!

Vua Quang Trung đưa tay bắt cả hai cùng lúc:

-Chúc hoàn thành nhiệm vụ được giao!

Chẳng bao lâu, tin từ Bắc thành bay về kinh đô Phú Xuân bầm báo, hai điều ước nhà vua đã hoạch định, Càn Long đều chấp thuận. Biên giới phía Bắc kể như tạm yên.

Từ đạo Lê Chiêu Thống ty nạn ra nước ngoài, Lê Duy Chỉ không theo anh ở lại Tuyên Quang phối hợp với thổ dân Vạn Tường, Trấn Ninh và Xiêm-la, thừa cơ hội Quang Trung đi sứ sang Trung Hoa, thì điều động binh mã chuẩn bị kéo xuống đánh thành Nghệ An.

Ở Phú Xuân, vua Quang Trung hay được lâm triều, xuống chiếu lệnh cho Quang Diệu và Lê Trung cử binh đi tảo trừ. Hai tướng đánh đâu thắng đấy và đã lấy được Trấn Ninh, Vạn Tường, thu nhiều chiến lợi phẩm. Thừa thắng, hai tướng đốc quân tiến đánh Xiêm-la, giết tướng trấn thủ, binh lính hoảng sợ tháo chạy tán loạn. Hai tướng kéo quân về nước đánh Tuyên Quang, tù trưởng người Mông không chống đỡ nổi bị diệt vong, Lê Duy Chỉ không thoát được cũng đành bỏ mạng.

Sang xuân (1791), vua Ai Lao tỏ vẻ chống đối không chịu triều cống, vua Quang Trung lại sai tướng Quang Diệu cử binh đi vấn tội. Quân thần Ai

Lao không dám chống cự, xin hàng và hứa sẽ thủ lễ đầy đủ. Tin ấy bay đến Miến Điện, vua Miến Điện nghe được vấn đề Ai Lao, liền sai sứ thần sang Việt Nam thông hiếu.

Nhìn chung, biên giới phía Tây- Tây- Bắc tạm yên, nhưng thỉnh thoảng lại có tin cấp báo về triều cho biết mỗi họa trong nước vẫn còn nổi lên rải rác đó đây, nhà vua truyền cho các Trấn thủ đều phải tuyển binh luyện tập trừ bị, phòng khi có loạn thì chỉ huy thanh trừ, bảo vệ an nguy nơi mình án ngữ, giúp dân yên ổn làm ăn.

*

Chẳng bao lâu, Đô đốc Tuyết trấn thủ Sơn Nam thượng về Phú Xuân xin vào triều kiến, nhà vua thân mật rời khỏi bệ đồng bàn, hỏi thăm sức khoẻ gia đình và tình hình vùng án ngữ. Hết tâm sự riêng, đến công tác được giao, nhìn chung cả Sơn Nam thượng đều yên vui, đời sống nhân dân từng bước đã được cải thiện và nâng cao.

-Duy có điều- đô đốc Tuyết cho biết- Nguyễn Ánh không còn thò vào, thụt ra nơi tận cùng của miền Nam nước Việt, mà rước quân xâm lược Pháp về đánh chiếm Gia Định. Vừa rồi, chúng ào ạt kéo quân ra tấn công vào cảng Thị Nại. Cảng ấy là cửa ngõ hạ lưu sông Côn đổ ra biển, đón đưa thuyền bè tấp nập vào ra đất liền. Hai bên cánh cửa sông là hai dải núi - Nhạn Châu và Phương Mai- che chắn. Từ thời Chiêm Thành đến bây giờ đều có quân phòng ngự, vua Thái Đức cho xây thêm pháo đài, đặt đại bác trên hai dải núi bắn xuống khi có giặc tấn công vào đất liền. Quân Pháp- Nguyễn lợi dụng gió nồm thổi mạnh, dùng hỏa công đánh phá thủy trại Tây Sơn đang phòng ngự. Bị đánh bất ngờ, cộng với sức gió thổi mạnh, quân Tây Sơn thất bại bỏ chạy. Quân Pháp- Nguyễn thừa thắng đổ bộ lên đất liền. Quân Tây Sơn ở Quy Nhơn hay được, kéo xuống cảng phối hợp với thủy quân quày thuyền trở lại đánh trả quyết liệt. Quân Pháp- Nguyễn bật ra khỏi đất liền, bị đại bác đuổi theo vô phương quần bám, tẩu vào Gia Định.

Nghe qua, vua Quang Trung cả giận tròn con mắt:

-“Giống cỏ gấu” mà không diệt tận gốc thì cứ nảy ra hoài. Đã bao năm đào tẩu lui giông mà không đành phạt, hết rước giặc này đến giặc khác về giày xéo quê cha đất tổ, sát hại dân lành mà không chút nhân tâm?

Nhìn thẳng quan trấn thủ, nhà vua quyết định ngay:

-Khỏi lấy binh Bắc thành, chỉ cần huy động hai đội binh hùng của hai trấn Sơn Nam thượng và Sơn Nam hạ xung về triều, cùng bàn kế hoạch bí mật kéo quân đi đường Lào xuống Đông miên, phối hợp với tướng Ô Nha Long-trấn thủ Đông Miên- bao vây đường rừng núi. Trẫm nhận phần trách nhiệm sẽ bàn với Võ Dũng đem thủy quân vượt biển vào cửa Cần Giờ, bao vây mảng đông. Lục quân từ trên đánh xuống, thủy quân từ dưới đánh lên, hai cánh quân phối hợp bao vây khắp đường rừng mặt biển, quân Pháp-Nguyễn ở Gia Định vô phương tẩu thoát. Khanh tham kiến xem?

-Tâu bệ hạ! Hiện tại đang mùa gió nam thổi mạnh, thuyền bè đi vào bất lợi. Nhất là khi đi qua mạn đảo Triều Châu, gió ngoài khơi thổi mạnh cấp ba cấp bốn, người ta gọi là gió nam lò khó tránh khỏi tai nạn.

Chợt nhớ, vua Quang Trung hỏi rõ, bàn lại trong chốc lát, rồi cùng nhất trí với đô đốc Tuyết lên kế hoạch chuẩn bị chu đáo, trung tuần tháng tám (1792) Xuất binh chinh Nam.

Tiền đô đốc Tuyết trở lại vùng án ngữ chuẩn bị đợi lệnh xuất chinh, nhà vua làm hai nhiệm vụ cùng lúc: Viết chiếu triệu trấn thủ Sơn Nam hạ về triều thương nghị; sai người vào Quy Nhơn cấp báo cho vua Thái Đức biết dự định của mình, đôi bên đồng tâm hiệp lực tiêu diệt giặc Pháp-Nguyễn. Đồng thời kêu gọi nhân dân Quảng Nam, Quảng Ngãi và Quy Nhơn khẩn trương chuẩn bị cho công tác ra quân sắp tới, có kèm theo bài hịch thuyết dụ như sau:

“Quân đội Tây Sơn đã lập nhiều chiến công oanh liệt: dẹp hai nhà chúa, diệt Xiêm-la, đánh đuổi Mãn Thanh ra khỏi đất nước; Nguyễn Ánh đã bao phen tìm đường tẩu thoát không còn một mảnh giáp che thân, nay lại rước giặc Pháp về quấy nhiễu nước nhà. Vâng lệnh vua Thái Đức hoàng huynh, ta chuẩn bị thủy bộ hai đạo binh hùng, thân chinh vào Nam dẹp giặc Pháp. Còn bọn tay sai chỉ là bè củi mục, đất Gia Định cũng sẽ thu hồi trong chớp nhoáng”.

Cùng với kế hoạch chuẩn bị chinh Nam, công cuộc xây dựng đất nước cũng đang từng ngày từng giờ thay da đổi thịt và rạn vỡ hơn lên. Ở trong điện Trung Hòa, nhà vua phải dốc toàn tâm toàn lực, tư duy trước bao công việc đến căng thẳng đầu óc. Bỗng nhiên, choáng váng mày mặt, tưởng như luồng gió độc từ đâu thâm nhập vào người khó bề gắng gượng, nhà vua nằm vật xuống điện thì không mở lời. Chả lẽ bị cấm khẩu ư? quần thần, cung quyến tấp nập trong ngoài xôn xao, lo lắng vào những lúc thái y xem mạch nhà vua bước ra lắc nhẹ mái đầu.

Đang trưa thanh vắng, Hoàng hậu không muốn quấy rầy một tư duy đang lắng đọng âm thầm trước bao công việc, lặng lẽ đi nghỉ. Vừa chớp mắt bỗng nghe một tiếng sét nổ đùng trong óc, giật mình choàng tỉnh ngồi bật dậy đảo nhìn quanh. Đúng vào lúc, cung nữ chạy vào sụp quỳ xuống trước mặt nói hoảng:

-Tâu lệnh bà! Ở trong điện Trung Hoà, nhà vua đột ngột xáng bệnh nằm vật tại chỗ thì không còn biết gì nữa cả...

Một hung tin quá bất ngờ, kết hợp với tiếng sét ở trong mơ, các mạch máu trên cơ thể của Ngọc Hân liền giãn theo tiếng “Hả?” Người ỉu xiu nằm vật xuống nệm. Cung quyến quần thần tấp tập trong ngoài xoa bóp, cử động các động mạch...Hồi lâu dần tỉnh, bà khoát tay làm lệnh cho cung nữ dìu đến bên giường ngự chỉ gọi được hai tiếng “Bệ hạ!” không nghe đáp lại thì gục gập người xuống bên lâm sàng nghẹn ngào rơi rơi...

Bao viễn cảnh từ lúc gặp nhau cho đến khi hương lửa quen nồng và đã kết tụ vào một hoàng nhi lên ba giống nhà vua chẳng sai tí nào! Có thể nói bao niềm tin và hy vọng, bà đã đặt trọn vào một vì vua kiệt xuất của lòng mình, giờ đây đã sụp đổ hoàn toàn ư? Càng nghĩ càng rối bời tâm trí và đã tạo thành tiếng khóc không lời, để tập trung lắng nghe và theo dõi cơn bệnh...

Trần thủ Sơn Nam hạ nhận chiếu vua ban chuẩn bị đi chinh chiến, tức tốc về triều thương nghị. Vừa về tới cổng thành Phú Xuân, đã nghe nhà vua xán bệnh bất ngờ và rất nguy cấp. Quang Diệu thất kinh, chạy xô vào quỳ xuống bên giường ngự, bao viễn ảnh về Huệ- Diệu ùa ập hiện về trong trí nhớ. Nhớ từ buổi sơ giao đã có ấn tượng với con tim ghen khi nghe vợ nhà so sánh mình không bằng Nguyễn Huệ. Dần quen, mến vì đức, trọng vì tài mà ngày càng trở nên hoà hợp trong tình bằng hữu thân giao. Có thể nói Huệ- Diệu như đôi song mã song hành qua bao chặng đường trường chinh mà vẫn ý hợp tâm đầu, cho đến khi trở thành đạo quân thần cũng tâm phúc một lòng không hề cấp bậc dưới trên. Một người bạn như thế, sao không dìu nhau đi cho hết quãng đường đời? Quang Diệu cảm thấy mình lúc bấy giờ như con chim bị trọng thương lia một cánh, không biết rồi đây có chống chọi nổi với phong ba bão chướng của sự đời chăng? Càng nghĩ càng trào dâng nổi uất không nơi san sẻ, Quang Diệu kêu van kể lể:

-Bệ hạ có nhận ra thần không, mà nằm lặng im vậy? Hãy vươn vai đứng dậy, tay bắt mặt mừng và cùng chung lo việc đại sự đang cận kề! Dù sinh không đồng tịch, nhưng tử phải đồng sàng chứ vội vãn chi...

Từ lúc Quang Diệu về quỳ bên giường ngự, nhà vua bồi hồi xúc động nhận biết người bạn tâm phúc đã dành cho mình một tình cảm đong đầy, gắng gượng đáp:

-Có! Một tai hoạ bất ngờ...ta bị liệt bán thân không gượng dậy được...nhưng đầu óc vẫn còn tỉnh táo nhận biết mọi lẽ ở đời. Nhận biết vai

trò trách nhiệm của mình đối với quốc dân...nhưng từng bộ phận trên cơ thể cứ dần ra đi mà uất ức không mở được lời!

Sự thật từ lúc xáng bệnh, nhà vua không gượng người được mà cũng không hề mở miệng, quần thần di dời đến đâu cũng nằm in như người đang ngủ mê. Thịnh thoảng, mở mắt nhìn xung quanh như điểm rõ từng gương mặt trong hội quần thần, cung quyển, rồi nhắm mắt lại. Giờ nghe được tiếng nói kính yêu ấy chẳng ai cầm được nước mắt, họ khóc oà lên và cùng nguyện cầu Đấng tối cao hộ trì cho nhà vua tai qua vạ khỏi. Quang Diệu đi quỳ đến gần sờ soạn quanh mình nhà vua, ôm lấy một bàn tay ỉu xiu áp lên má mình mếu máo khóc, muốn nói những gì cần xin bệ hạ hãy truyền lại cho người kế tục mà không đành mở miệng. Nhà vua cũng hiểu được điều đó gắng gượng mở mắt nhìn bạn tâm phúc, mơ màng theo lời trần trối:

-Ta mở mang bờ cõi gồm cả miền Nam. Nay bọn quốc cừu rước giặc Pháp về...đang tung hoành ở đó. Hoàng huynh của ta tuổi cao sức yếu...chỉ cầu an không lo tai họa. Bệnh tình ta ngày càng xấu...Quang Toàn còn quá nhỏ chưa biết gì. Ta mất đi...các khanh phải đồng lòng phò Thái tử sớm lo việc thiên đô...không chế thiên hạ. Bằng không...bọn quốc cừu dẫn đường quân xâm lược Pháp kéo tới đây...các khanh đâu còn đất để chôn thân!

Từ khi nghe nhà vua nói chuyện, nét mặt của Hoàng hậu bớt căng thẳng thư giãn theo niềm mơ ước nghĩ là cơn bệnh dần đẩy lùi. Nào ngờ, đó lại là lời trần trối của người sắp ra đivĩnh viễn ư? Nhà vua dứt lời thì đảo mắt nhìn quanh như điểm lại từng gương mặt quan văn võ tướng và cả cung quyển đang quỳ xung quanh lâm sàng. Rồi ngưng động cái nhìn vào

Hoàng hậu như muốn nói gì thêm mà không mở được lời, hai giọt nước long lanh lại trào lên nhòa long nhãn...Ngọc Hân thảng thốt ôm lấy một bàn tay nhà vua vào ngực, hỏi nói theo sự bế tắc nghẹn ngào:

-Bệ hạ! Không gượng gượng được ư? Xin đừng bỏ thiếp...giữa dòng đời oan nghiệt!

...

Nhà vua như nghe được và dù phải cố gắng gượng hết sức vẫn không mở thành lời, cái lưỡi đã lú lại, từng ngón tay co giật như oằn mình trút dần sự sống ư? Tiếp ý nghĩ là nổi hốt hoảng bật lên tiếng than: “Cao xanh sao quá trở trêu, đặt bày chi cảnh tử biệt sanh ly này!”... Giọng của bà tất nghẹn theo sự quặn thắt đến tận cùng sâu thẳm...

Ở bên này, Quang Toàn cũng ôm một bàn tay vua cha kêu khóc thật thảm thiết, mà không thể nào níu kéo vị cứu tinh của mình quay trở lại. Họ cùng khóc òa lên. Trong hội quần thần chẳng ai cầm được nước mắt, mà nhà vua vẫn nằm im trong một buổi chiều thu tê tái!

Ngoài trời, mây giăng ảm đạm che khuất một vùng dương, đông tố phủ phàng ủa ập, bụi bay, gió cuống, lá đổ rào rào, rồi mưa như trút nước... Ở trong điện Trung Hòa, vua Quang Trung đột ngột ra đi, bỏ lại cả công trình kiến trúc xây dựng và bảo vệ tổ quốc còn dang dang dở; bỏ lại biết bao mong chờ, mơ ước của cả dân tộc; bỏ lại chẳng biết bao tình yêu thương lưu luyến ở trên đời...

HẾT

HOÀNG ĐẾ QUANG TRUNG

Nguyễn Thu Hiền
www.dtv-ebook.com

Tóm Lược

CHƯƠNG 1:

Ông giáo Hiến, một danh nhân văn võ toàn tài, luôn tư duy về thời cuộc và địa danh Tây Sơn. Địa danh ấy đã sinh ra nhân vật lịch sử Hồ Thơm, con giữa của một gia đình có ba anh em. Người anh xin ông giáo cho Thơm ghi danh vào học khóa tiếp theo của trường Cao Sơn.

CHƯƠNG 2:

Hoạt động của trường Cao Sơn không chỉ dạy văn hóa, mà còn tu luyện võ thuật. Thơm là nhân vật trội về mọi mặt. Khả năng trội ấy là cơ sở để đồng môn loại trừ phần tử kém tiến bộ ở trong học đường là Tuyên.

CHƯƠNG 3:

Khắc Tuyên -con quan tổng trấn- trốn học, mượn lệnh cha trả thù thầy bạn. Ông giáo định hướng cho học trò mình chuẩn bị đối phó với Tuyên bằng những chuyến đi thực tế săn bắn, diệt thú rừng thật tinh nhạy cho dạn dày kinh nghiệm.

CHƯƠNG 4:

Khắc Tuyên nhận chức trấn thủ thành Đồ Bàn, lên mặt trả thù bạn, đốt trường Cao Sơn cho thỏa lòng căm tức. Trường học tan rã, Hồ Thơm cùng anh chia nhau đi chiêu mộ nhân tài tụ nghĩa.

CHƯƠNG 5:

Bùi Thị Xuân, mở hội “Ti thí chiêu thân” tại quê nhà Tây Sơn hạ. Cùng ngày với ba anh em: Hồ Trầu, Hồ Thơm và Hồ Lễ cải danh đổi họ là Nguyễn Nhạc, Nguyễn Huệ và Nguyễn Lữ dựng quán “Chiêu anh hùng” trên niền Tây Sơn thượng, lấy danh hiệu “Nghĩa quân Tây Sơn”.

CHƯƠNG 6:

Nghĩa quân Tây Sơn làm công tác thu phục lòng dân hai miền xuôi ngược -Kinh, Thượng một lòng- chuẩn bị xây dựng căn cứ mưu đồ nghiệp lớn.

CHƯƠNG 7:

Tuyên điều quân càn lên cao nguyên định đóng chốt. Quang Diệu - tướng Tây Sơn- vận động đồng bào Hrê, kết hợp với Sơn trại chống càn và cùng xây dựng căn cứ. Nguyễn Huệ -Phụ chính thủ lĩnh Tây Sơn Nguyễn Nhạc- thực hiện phân cấp chỉ huy huấn luyện nghĩa quân. Nguyễn Lữ phụ phó tài chính Sơn trại, giúp dân lập bản làng người kinh tại cổng Trời.

CHƯƠNG 8:

Nữ tướng Tây Sơn bắt đại quan nhà Nguyễn giả làm thám tử. Biết Nguyễn chuẩn bị càn lên cao nguyên. Nghĩa quân mở rộng căn cứ xuống Tây Sơn hạ, chuẩn bị chống càn.

CHƯƠNG 9:

Nguyễn Nhạc lập khổ nhục kế lọt vào thành Đồ Bàn, hạ thủ Khắc Truyền. Nghĩa quân Tây Sơn kết hợp tấn công và nổi dậy giải phóng Quy Nhơn, tiến ra Hòa Nghĩa, chuẩn bị làm cuộc kháng chiến trường kỳ.

CHƯƠNG 10:

Trịnh đánh chiếm Phú Xuân. Nguyễn chúa vượt biển chuồn vào Gia Định, chỉ huy tấn công ra đèo Cù Mông. Vũ Nhậm -tướng Nguyễn đầu Tây Sơn- hiến kế Nhạc trá hàng với Trịnh, rước Đông cung Nguyễn Phúc Dương vào Hội An gả con gái phò chúa lấy lòng dân.

CHƯƠNG 11:

Huệ -trấn thủ ả Nam- tổng chỉ huy trận đầu đánh cùng lúc chiếm: Phú Yên, Diên Khánh và Bình Thuận. Quân Trịnh phân ranh với Tây Sơn từ đèo Hải Vân. Nhạc điều khiển xây thành Hoàng đế trên quê hương Quy Nhơn. Phúc Dương trốn thoát vào Gia Định chỉ đạo đánh thành Hoàng đế.

CHƯƠNG 12:

Huệ chinh Nam, diệt hai đời chúa Nguyễn, giao Phạm Ngạn trấn giữ Gia Định. Nhạc lên ngôi, lấy hiệu vua Thái Đức đóng đô tại thành Hoàng đế, phong Huệ làm Long nhượng Tướng quân. Giáo sư Bá Đa Lộc -người Pháp- giúp Nguyễn Ánh quay lại đánh chiếm Gia Định, rồi xưng Vương ở đó.

CHƯƠNG 13:

Huệ lại Nam chinh đánh Nguyễn hết đường quần bám trong nước, giao Trương Đa -phò mã thứ hai của Thái Đức- trấn thủ Gia Định. Ánh rước giặc Xiêm đánh chiếm miền Tây Nam bộ. Bình Tây Sơn Nguyễn Huệ cử binh đánh tan năm vạn quân Xiêm-Nguyễn, chính nghĩa thuộc về nhà Tây Sơn.

CHƯƠNG 14:

Huệ- nhận lệnh vua Thái Đức thu hồi đất nhà Nguyễn ở Phú Xuân, rồi cử binh chinh Bắc phạt Trịnh, phò Lê. Chúa Trịnh Tông cùng đường tự vẫn. Huệ kéo quân về Thăng Long, được vua Cảnh Hưng phong làm Nguyên soái.

CHƯƠNG 15:

Huệ gặp Ngọc Hân, bằng lòng làm Phò mã triều Lê. Vua Cảnh Hưng mất, phò mã lập Lê Duy Kỳ lên ngôi lấy hiệu vua Chiêu Thống. Vua Thái Đức tham quan nhà Lê vừa bình xong nhà Trịnh, trở về Hoàng thành phong Nguyễn Huệ làm Bắc Bình vương thống lĩnh từ đèo Hải Vân trở ra.

CHƯƠNG 16:

Trịnh Bồng lập lại nhà chúa. Hữu Chinh cử binh dẹp Trịnh, xúi Chiêu Thống chống Nguyễn Huệ. Nhậm đem quân ra Thăng Long dẹp Chinh, tôn Duy Cẩn làm Giám quốc, rồi lên mặt ở Bắc hà. Huệ đem binh ra Thăng Long trị Nhậm, giao cho thuộc hạ và quần thần nhà Lê phò Giám quốc. Bắc Bình vương điều khiển xây thành, phong thưởng tướng sĩ, xúc phạm lòng tự trọng của Thái Đức, anh em tương chiến.

CHƯƠNG 17:

Chiêu Thống rước giặc Thanh về chiếm đóng Thăng Long. Giám quốc và quần thần nhà Lê không cự nổi, rút quân phòng thủ từ Tam Hiệp. Tại Phú Xuân, Nguyễn Huệ lên ngôi, lấy hiệu là vua Quang Trung, cử binh cứu nước.

CHƯƠNG 18:

Vua Quang Trung cho duyệt binh tại Nghệ An, truyền biểu dụ lên đường cứu nước. Đến Tam Hiệp phối hợp quân Bắc hà, nhà vua trực tiếp chỉ huy chiến đấu, đập tan hai chín vạn quân Thanh, đất nước ca khúc khải hoàn.

CHƯƠNG 19:

Vua Quang Trung chỉ huy vương triều mới chú trọng công tác ngoại giao với nhà Thanh giữ vững bờ cõi; qui hợp nhân tài, góp phần chấn hưng

đất nước. Tất cả đang chuyển mình theo triều đại mới, thì đột nhiên cơ trời dờn đổi, nhà vua xáng bệnh lâm chung ở tuổi ba chín.

Table of Contents

[Mục lục](#)

[Chương 1](#)

[Chương 2](#)

[Chương 3](#)

[Chương 4](#)

[Chương 5](#)

[Chương 6](#)

[Chương 7](#)

[Chương 8](#)

[Chương 9](#)

[Chương 10](#)

[Chương 11](#)

[Chương 12](#)

[Chương 13](#)

[Chương 14](#)

[Chương 15](#)

[Chương 16](#)

[Chương 17](#)

[Chương 18](#)

[Chương 19](#)

[Tóm Lược](#)